

PHẬT-GIÁO NGUYÊN-THỦY
THERAVĀDA
PHẬT-LỊCH 2564



NỀN-TẢNG-PHẬT-GIÁO

QUYỂN VII

PHÁP-HẠNH BA-LA-MẬT 2
(PARAMĪ)

(Tái bản lần thứ nhì có sửa và bổ sung)

TỶ KHƯU HỘ PHÁP
(DHAMMARAKKHITA BHIKKHU)
(AGGAMAHĀPAṆḌITA)



NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO - 2020



BHADDANTA DHAMMARAKKHITA BHIKKHU
dự lễ nhận danh hiệu Aggamahāpaṇḍita
tại Nay Pyi Taw, Myanmar. Ngày 19-3-2011
(Rằm tháng 2 P.L.2554)

“Sabbadānaṃ dhammadānaṃ jināti”.
Pháp-thí là cao thượng hơn các loại thí.

NỀN-TẢNG-PHẬT-GIÁO
QUYỂN VII
PHÁP HẠNH BA-LA-MẬT 2

Dhammapaññākāra
Món Quà Pháp





Mục lục



Thành Kính Tri Ân

Tất cả chúng con được biết Phật-giáo Nguyên-thủy Theravāda là nhờ ơn Ngài Sư Tổ Hộ-Tông cùng với chư Trưởng-lão khác đã dày công đem Phật-giáo Nguyên-thủy Theravāda về truyền bá trên đất nước Việt-Nam thân yêu này.

Tất cả chúng con đem hết lòng thành kính đánh lễ Ngài Sư Tổ Hộ-Tông cùng quý Ngài Trưởng-lão với tấm lòng chân thành tôn kính và tri ân sâu sắc của tất cả chúng con.



PHẬT-GIÁO NGUYÊN-THỦY
THERAVĀDA
PHẬT-LỊCH 2564

NỀN-TẢNG-PHẬT-GIÁO
(MŪLABUDDHASĀSANA)

QUYỂN VII

PHÁP-HẠNH BA-LA-MẬT 2
(PARAMĪ)

(Tái bản lần thứ nhì có sửa và bổ sung)

TỈ-KHƯU HỘ-PHÁP
(DHAMMARAKKHITA BHIKKHU)
(AGGAMAHĀPAᅇᅇITA)



NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO - 2020

Lời Nói Đầu

(Tái bản lần thứ nhì có sửa và bổ sung)

Tái bản lần thứ nhì “Quyển VII: Pháp-Hạnh Ba-La-Mật 2” có sửa và bổ sung, sắp xếp phần nội dung, để giúp cho độc giả dễ hiểu.

Quyển VII: Pháp-Hạnh Ba-La-Mật 2 trình bày pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật có 3 bậc: bậc hạ, bậc trung, bậc thượng. Mỗi bậc được lựa chọn 1 tích Đức-Bồ-tát tiên-kiếp của Đức-Phật Gotama tiêu biểu thực-hành pháp-hạnh ba-la-mật mỗi bậc ấy, riêng bậc hạ có 3 tích, cho nên quyển này có 5 tích.

Tuy bản sư đã cố gắng hết sức mình tái bản quyển Pháp-Hạnh Ba-La-Mật 2 lần này cho được hoàn thiện, nhưng vì khả năng có hạn, nên cũng chỉ thực hiện được bấy nhiêu thôi! Bản sư tin chắc rằng:

“Soạn phẩm này vẫn còn nhiều chỗ sơ suất, thậm chí còn có chỗ sai nữa, ngoài khả năng hiểu biết của bản sư. Kính mong các bậc thiện-trí có tâm từ chỉ giáo, góp ý chân tình. Kính xin quý vị xem soạn phẩm này như là **của chung** mà mỗi người trong chúng ta ai cũng có bổn phận đóng góp, để cho soạn phẩm này được hoàn hảo, hầu mong đem lại sự lợi ích chung, sự tiến hóa, sự an-lạc cho phần đông.”

Bản sư chân thành biết ơn quý vị.

PL. 2564 / DL. 2020
Rừng Núi Viên Không
xã Tóc Tiên, thị xã Phú Mỹ
tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
Tỳ-Khưu Hộ-Pháp
(Dhammarakkhita Bhikkhu)
(Aggamahāpaṇḍita)

*Namo Tassa Bhagavato Arahato Sammāsambuddhassa.
Con đem hét lòng thành kính đảnh lễ Đức-Thế-Tôn ấy,
Đức A-ra-hán, Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.*

Paṇāmagāthā

*Tilokekagaruṃ Buddhaṃ,
pāyāsibhayahiṃsakaṃ.
Āyunopariyosānaṃ,
gacchāmi saraṇaṃ ahaṃ.
Ādimajjhantakalyāṇaṃ,
Buddhassa dhammamosadhaṃ.
Nibbānapariyosānaṃ,
gacchāmi saraṇaṃ ahaṃ.
Tassa sāvakaṣaṃghaṅca,
puññakkhettaṃ anuttaraṃ.
Arahattapriyosānaṃ,
gacchāmi saraṇaṃ ahaṃ.
Buddhaṃ Dhammaṅca Saṃghaṅca,
abhivandīya sādaraṃ.
Mūlabuddhasāsanā ' ti,
Ayaṃ gantho mayā kato.*

Kệ Đánh Lễ Tam-Bảo

*Đức-Thế-Tôn cao thượng nhất tam-giới,
Dắt dẫn chúng-sinh thoát khỏi tai họa,
Nguyện suốt đời con xin quy-y Phật,
Mong chúng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế.*

*Pháp của Ngài như linh dược nhiệm màu,
Hoàn hảo ở phần đầu giữa và cuối,
Nguyện suốt đời con xin quy-y Pháp,
Mong được chứng ngộ Niết-bàn thoát khổ.*

*Tăng bậc Thánh thanh-văn đệ-tử-Phật,
Là phước điền cao thượng của chúng-sinh,
Nguyện suốt đời con xin quy-y Tăng,
Mong được chứng đắc Thánh A-ra-hán.*

*Đức-Phật Đức-Pháp Đức-Tăng cao thượng,
Con hết lòng thành kính lạy Tam-bảo,
Rồi gom nhặt biên soạn tập sách nhỏ,
Soạn phẩm này gọi “**Nền-Tảng-Phật-Giáo**”.*

Namo Tassa Bhagavato Arahato Sammāsambuddhassa.

*Con đem hết lòng thành kính đánh lễ Đức-Thế-Tôn ấy,
Đức A-ra-hán, Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.*

**NỀN-TẢNG-PHẬT-GIÁO
(MŪLABUDDHASĀSANA)**

**QUYỂN VII
PHÁP-HẠNH BA-LA-MẬT 2
(PĀRAMĪ)**

*Soạn giả: Tỳ-khuru Hộ-Pháp
(Dhammarakkhita Bhikkhu)
(Aggamahāpaṇḍita)*

Lời Nói Đầu

Bộ Nền-Tảng-Phật-Giáo là một bộ sách gồm có 9 chương chia ra làm 10 quyển. Mỗi chương được khái quát như sau:

*1- Chương I: **Ba Ngôi Cao Cả** (Tiyagga)*

- Đức-Phật (Buddha).*
- Đức-Pháp (Dhamma).*
- Đức-Tăng (Saṃgha).*

*2- Chương II: **Tam-Bảo** (Ratanattaya)*

- Đức-Phật-bảo (Buddharatana).*
- Đức-Pháp-bảo (Dhammaratana).*
- Đức-Tăng-bảo (Saṃgharatana)*

3- Chương III: **Ân-Đức Tam-Bảo** (*Ratanattayaḡuṇa*)

- Ân-Đức Phật-bảo (*Buddhaḡuṇa*).
- Ân-Đức Pháp-bảo (*Dhammaḡuṇa*).
- Ân-Đức Tăng-bảo (*Saṃhaḡuṇa*).

4- Chương IV: **Quy-Y Tam-Bảo** (*Tisarāṇa*)

- Quy-y Phật-bảo (*Buddhasarāṇa*).
- Quy-y Pháp-bảo (*Dhammasarāṇa*).
- Quy-y Tăng-bảo (*Saṃhasarāṇa*).

5- Chương V: **Pháp-Hành-Giới** (*Sīlācāra*)

- Giới của người tại gia cư-sĩ (*Gahaṭṭhasīla*).
- Giới của bậc xuất-gia tu-sĩ (*Pabbajitasīla*).

6- Chương VI: **Nghiệp Và Quả Của Nghiệp**
(*Kamma-kammaphala*)

- Bốn loại nghiệp (*Kamma-catuka*).
- Bất-thiện-nghiệp (*Akusalakamma*).
- Quả của bất-thiện-nghiệp (*Akusalavipāka*).
- Thiện-nghiệp (*Kusalakamma*).
- Quả của thiện-nghiệp (*Kusalavipāka*).

7- Chương VII: **Phước-Thiện** (*Puñña-Kusala*)

- 10 nhân phát sinh phước-thiện (*Puññakriyāvatthu*).

8- Chương VIII: **Pháp-Hạnh Ba-La-Mật** (*Pāramī*)

- 30 pháp-hạnh ba-la-mật (*Tiṃsapāramī*).

9- Chương IX: **Pháp-Hành-Thiền** (*Bhāvanā*)

- Pháp-hành thiền-định (*Samathabhāvanā*).
- Pháp-hành thiền-tuệ (*Vipassanābhāvanā*).

9 chương chia ra làm **10 quyển** như sau:

1- Quyển I: **Tam-Bảo** (*Ratanattaya*) gồm có hai chương là chương I và chương II.

2- *Quyển II: Quy-Y Tam-Bảo (Tiarāṇa)* gồm có hai chương là chương III và chương IV.

3- *Quyển III: Pháp-Hành-Giới (Sīlācāra)* có một chương là chương V.

4- *Quyển IV: Nghiệp Và Quả Của Nghiệp (Kamma-kammaphala)* có một chương là chương VI.

5- *Quyển V: Phước-Thiện (Puñña-Kusala)* có một chương là chương VII.

6- *Quyển VI: Pháp-Hạnh Ba-La-Mật (Pāramī) 1.*

7- *Quyển VII: Pháp-Hạnh Ba-La-Mật (Pāramī) 2.*

8- *Quyển VIII: Pháp-Hạnh Ba-La-Mật (Pāramī) 3.*

Quyển VI, Quyển VII, Quyển VIII: Pháp-Hạnh Ba-La-Mật (Pāramī) 1, 2, 3 thuộc về chương VIII.

9- *Quyển IX: Pháp-Hành Thiền-Định (Samāthabhāvanā)*

10- *Quyển X: Pháp-Hành Thiền-Tuệ (Vipassanāthabhāvanā)*

Quyển IX: Pháp-Hành Thiền-Định và Quyển X: Pháp-Hành Thiền-Tuệ thuộc về chương IX.

Như vậy, bộ *Nền-Tảng-Phật-Giáo* gồm có 9 chương chia ra thành 10 quyển.

Bộ *Nền-Tảng-Phật-Giáo* gồm có 9 chương được trình bày theo thứ tự trước sau như sau:

1- *Chương I: Ba Ngôi Cao Cả (Tiyagga)*

Phật-giáo có 3 ngôi cao cả thật xứng đáng tôn kính là

- Đức-Phật (Buddha) từ khi bắt đầu cho đến kết thúc.
- Đức-Pháp (Dhamma) từ khi bắt đầu cho đến kết thúc.
- Đức-Tăng (Saṃgha) từ khi bắt đầu cho đến kết thúc.

2- Chương II: **Tam-Bảo** (Ratanattaya)

- Đức-Phật có 5 đức-tính quý báu cao thượng nên gọi là Đức-Phật-bảo (Buddharatana).

- Đức-Pháp có 5 đức-tính quý báu cao thượng nên gọi là Đức-Pháp-bảo (Dhammaratana).

- Đức-Tăng có 5 đức-tính quý báu cao thượng nên gọi là Đức-Tăng-bảo (Saṃgharatana).

3- Chương III: **Ân-Đức Tam-Bảo** (Ratanattayaḡuṇa)

- Đức-Phật có chín ân-đức nên gọi là ân-đức Phật-bảo (Buddhaḡuṇa).

- Đức-Pháp có sáu ân-đức nên gọi là ân-đức Pháp-bảo (Dhammaḡuṇa).

- Đức-Tăng có chín ân-đức nên gọi là ân-đức Tăng-bảo (Saṃghaḡuṇa).

4- Chương IV: **Quy-Y Tam-Bảo** (Tisarāṇa)

Người nào có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo, tha thiết muốn trở thành hàng thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật, Đức-Pháp, Đức-Tăng, người ấy kính xin làm lễ thọ phép quy-y Tam-bảo:

- Quy-y Phật-bảo (Buddhasarāṇa),

- Quy-y Pháp-bảo (Dhammasarāṇa),

- Quy-y Tăng-bảo (Saṃghasarāṇa).

5- Chương V: **Pháp-Hành-Giới** (Sīlācāra)

Các hàng thanh-văn biết hổ-thẹn tội-lỗi, biết ghê-sợ tội-lỗi thì giữ gìn giới của mình được trong sạch trọn vẹn, giữ gìn giới là giữ gìn phẩm-hạnh cao quý của hàng thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật, Đức-Pháp, Đức-Tăng.

- Đối với hàng tại gia là cận-sự-nam (upāsaka) hoặc cận-sự-nữ (upāsikā) cần phải giữ gìn giới của mình cho

được trong sạch trọn vẹn, đó là giới của người tại gia cư-sĩ (Gahaṭṭhasīla).

- Đối với hàng xuất-gia là tỳ-khưu, sa-di, tu-nữ cần phải giữ gìn giới của mình cho được trong sạch trọn vẹn, đó là giới của bậc xuất-gia tu-sĩ (Pabbajitasīla).

6- Chương VI: **Nghiệp Và Quả Của Nghiệp** (Kamma-kammaphala)

Các hàng thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật, giữ gìn giới của mình cho được trong sạch trọn vẹn, cần phải có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo, tin nghiệp và quả của nghiệp.

Các hàng thanh-văn phải nên học hỏi hiểu rõ:

- Bốn loại nghiệp (Kammacatuka).
- Bất-thiện-nghiệp (Akusalakamma).
- Quả của bất-thiện-nghiệp (Akusalavipāka).
- Thiện-nghiệp (Kusalakamma).
- Quả của thiện-nghiệp (Kusalavipāka).

7- Chương VII: **Phước-Thiện** (Puñña-kusala)

- 10 nhân phát sinh phước-thiện (Puññakriyāvattu).

Các thanh-văn đệ-tử tin nghiệp và quả của nghiệp của mình, nên lựa chọn tạo 10 phước-thiện để trở thành **tam-nhân đại-thiện-nghiệp bậc cao** (tīhetuka-ukkaṭṭhakusalakamma) để cho quả tái-sinh kiếp sau trở thành hạng **người tam-nhân** (tīhetukapuggala).

8- Chương VIII: **Pháp-Hạnh Ba-La-Mật** (Pāramī)

- 30 pháp-hạnh ba-la-mật (Tīmasapāramī).

* Để trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác cần phải tạo đầy đủ 30 pháp-hạnh ba-la-mật: 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ, 10

pháp-hạnh ba-la-mật bậc trung, 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc thượng, mới trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác độc nhất vô nhị trong toàn cõi-giới chúng-sinh.

** Để trở thành Đức-Phật Độc-Giác, Đức-Bồ-tát Độc-Giác cần phải tạo đầy đủ 20 pháp-hạnh ba-la-mật: 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ, 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc trung, mới trở thành Đức-Phật Độc-Giác. Đức-Phật Độc-Giác có thể có nhiều Vị trong cùng một thời-kỳ.*

** Để trở thành bậc Thánh Tối-thượng thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật, bậc Thánh Đại-thanh-văn đệ-tử, bậc Thánh thanh-văn đệ-tử hạng thường, chư vị Bồ-tát thanh-văn đệ-tử ấy đều cần phải tạo đầy đủ 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ theo mỗi ngôi vị của mình.*

Đến thời-kỳ Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác ấy xuất hiện trên thế gian, chư vị Bồ-tát thanh-văn đệ-tử ấy đến hầu dâng lễ Đức-Phật, lắng nghe chánh-pháp của Đức-Phật, rồi thực-hành pháp-hành thiền-tuệ dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành 4 bậc Thánh-nhân là bậc Thánh Nhập-lưu, bậc Thánh Nhất-lai, bậc Thánh Bất-lai, bậc Thánh A-ra-hán là bậc Thánh thanh-văn đệ-tử Đức-Phật, tùy theo năng lực của 10 pháp-hạnh ba-la-mật và 5 pháp-chủ: tín pháp-chủ, tấn pháp-chủ, niệm pháp-chủ, định pháp-chủ, tuệ pháp-chủ của mỗi ngôi vị đúng như ý nguyện trong tiền-kiếp quá-khứ của mỗi vị.

Trong chương VIII: Pháp-Hạnh Ba-La-Mật của bộ Nền-Tảng-Phật-Giáo trình bày 10 pháp-hạnh ba-la-mật, mỗi pháp-hạnh ba-la-mật có 3 bậc gồm có 30 bậc, mỗi bậc được lựa chọn tích tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama tiêu biểu thực-hành pháp-hạnh ba-la-mật mỗi bậc ấy, được chia ra làm ba quyển:

* Trong **quyển VI: Pháp-Hạnh Ba-La-Mật (Pāramī)** 1, trình bày **ba pháp-hạnh ba-la-mật** là pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật, pháp-hạnh giữ-giới ba-la-mật, pháp-hạnh xuất-gia ba-la-mật. Mỗi pháp-hạnh ba-la-mật có ba bậc, mỗi bậc được lựa chọn một tích tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama tiêu biểu thực-hành pháp-hạnh ba-la-mật mỗi bậc ấy, cho nên, 3 pháp-hạnh ba-la-mật gồm có 9 tích.

* Trong **quyển VII: Pháp-Hạnh Ba-La-Mật (Pāramī)** 2, trình bày **một pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật** có 3 bậc, mỗi bậc được lựa chọn một tích tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama tiêu biểu thực-hành pháp-hạnh ba-la-mật bậc ấy, riêng bậc hạ có 3 tích, cho nên quyển này gồm có 5 tích.

* Trong **quyển VIII: Pháp-Hạnh Ba-La-Mật (Pāramī)** 3, trình bày **6 pháp-hạnh ba-la-mật** là pháp-hạnh tinh-tán ba-la-mật, pháp-hạnh nhẫn-nại ba-la-mật, pháp-hạnh chân-thật ba-la-mật, pháp-hạnh phát-nguyện ba-la-mật, pháp-hạnh tâm-từ ba-la-mật, pháp-hạnh tâm-xả ba-la-mật. Mỗi pháp-hạnh ba-la-mật có 3 bậc, mỗi bậc được lựa chọn một tích tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama tiêu biểu thực-hành pháp-hạnh ba-la-mật mỗi bậc ấy, riêng pháp-hạnh chân-thật ba-la-mật bậc hạ có 2 tích, cho nên quyển này gồm có 19 tích.

9- Chương IX: **Pháp-Hành-Thiền (Bhāvanā)**

- Pháp-hành thiền-định (Samathabhāvanā).

- Pháp-hành thiền-tuệ (Vipassanābhāvanā).

* Hành-giả là hạng **người tam-nhân** thực-hành pháp-hành thiền-định, có khả năng dẫn đến chứng đắc 5 bậc thiền sắc-giới, 4 bậc thiền vô-sắc-giới, 5 phép-thần-thông thế gian, tùy theo khả năng của mỗi vị hành-giả.

Nếu hành-giả chứng đắc 5 bậc thiền sắc-giới thiện-

tâm và 4 bậc thiên vô-sắc-giới thiện-tâm, sau khi hành-giả chết, chỉ có bậc thiên vô-sắc-giới thiện-nghiệp trong bậc thiên vô-sắc-giới thiện-tâm nào cao cuối cùng, mới có quyền ưu tiên cho quả tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời tương xứng với bậc thiên vô-sắc-giới quả-tâm ấy. Các bậc thiên thiện-tâm bậc thấp còn lại đều trở thành vô-hiệu-quả-nghiệp (ahosi-kamma) không còn có cơ hội cho quả được nữa.

* Hành-giả là hạng **người tam-nhân** thực-hành pháp-hành thiên-tuệ, có khả năng dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành bậc Thánh A-ra-hán, rồi sẽ tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

Như vậy, 9 chương của bộ *Nền-Tảng-Phật-Giáo* được trình bày theo thứ tự trước sau, mà chương trước làm nền tảng hỗ trợ cho chương sau, cho nên, chương 9 cuối cùng là cứu cánh Niết-bàn của tất cả mọi hàng thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật.

Bộ *Nền-Tảng-Phật-Giáo* có 10 quyển, quyển I: Tam-Bảo, quyển II: Quy-Y Tam-Bảo, quyển III: Pháp-Hành-Giới, quyển IV: Nghiệp Và Quả Của Nghiệp, quyển V: Phước-Thiện, quyển VI: Pháp-Hạnh Ba-La-Mật (Pāramī) 1 đã được trình bày xong, nay tiếp theo quyển VII: Pháp-Hạnh Ba-La-Mật (Pāramī) 2 sẽ được trình bày trong quyển này.

Pháp-hạnh ba-la-mật có 10 pháp mà mỗi pháp-hạnh ba-la-mật có ba bậc:

- 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ.
- 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc trung.
- 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc thượng.

Cho nên, pháp-hạnh ba-la-mật gồm có 30 pháp.

Tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama là Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác đã thực-hành các pháp-hạnh ba-la-mật suốt 20 a-tăng-kỳ và 100 ngàn đại-kiếp trái đất, trải qua vô số kiếp cho được đầy đủ trọn vẹn 30 pháp-hạnh ba-la-mật, đã trở thành **Đức-Phật Gotama**.

Mỗi pháp-hạnh ba-la-mật có dẫn chứng một tích tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama tiêu biểu thực-hành pháp-hạnh ba-la-mật ấy, cho nên, 30 pháp-hạnh ba-la-mật có 30 tích tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama tiêu biểu thực-hành 30 pháp-hạnh ba-la-mật ấy.

Tuy nhiên, trong bộ Chú-giải Jātakaṭṭhakathā gồm có 547 tích tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama thực-hành pháp-hạnh ba-la-mật, bắt đầu tích Apanṇakajātaka và cuối cùng tích Vessantarajātaka.

Quyển VII: Pháp-Hạnh Ba-La-Mật (Pāramī) 2, trong chương VIII trình bày một pháp-hạnh ba-la-mật là pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật, có ba bậc:

1- Pháp-hạnh **trí-tuệ** ba-la-mật có ba bậc:

- Pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật **bậc hạ**.
- Pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật **bậc trung**.
- Pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật **bậc thượng**.

Mỗi bậc pháp-hạnh ba-la-mật được trích dẫn một tích Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama thực-hành pháp-hạnh ba-la-mật làm tiêu biểu, riêng bậc hạ có 3 tích, cho nên quyển này có 5 tích.

Tuy bản sư cố gắng hết mình lựa chọn trích dẫn tích Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama thực-hành pháp-hạnh ba-la-mật mỗi bậc ấy, giảng giải để giúp cho độc giả tìm hiểu rõ về mỗi pháp-hạnh ba-la-mật mỗi bậc, song vì khả năng có hạn, nên chắc chắn không

tránh khỏi những điều sơ sót, thậm chí còn có chỗ sai ngoài khả năng hiểu biết của bản sư.

Để lần sau tái bản được hoàn thiện hơn, kính mong chư bậc thiện-trí có tâm từ chỉ giáo, góp ý chân tình.

Kính xin quý vị xem soạn phẩm này như là **của chung**, mà mỗi người trong chúng ta, ai cũng có bổn phận đóng góp xây dựng, để cho soạn phẩm này được hoàn hảo, hầu mong đem lại sự lợi ích chung, sự tiến hóa sự an-lạc cho phần đông chúng ta.

Bản sư kính cảm đón nhận những lời đóng góp phê bình xây dựng ấy của chư bậc thiện-trí, và kính xin quý Ngài ghi nhận nơi đây lòng chân thành biết ơn sâu sắc của bản sư.

Quyển VII: Pháp-Hạnh Ba-La-Mật (Pāramī) 2 này tái bản lần thứ nhì có sửa và bổ sung, được hoàn thành do nhờ có nhiều người giúp đỡ như là Dhammavara Sāmaṇera xem bản thảo, Dhammanandā upāsikā đã tận tâm xem kỹ lại bản thảo, dàn trang, làm thành quyển sách và đã được Nhà xuất bản Tôn giáo cho phép ấn hành.

Bản sư vô cùng hoan-hỷ và biết ơn tất cả quý vị.

Nhân dịp này, con là Dhammarakkhita Bhikkhu (tỳ-khưu Hộ-Pháp) thành kính dâng phần pháp thí thanh cao này đến Ngài Đại-Trưởng-lão Hộ-Tông, Vamsarakkhita-mahāthera, là sư phụ của con, đồng thời đến Ngài Đại-Trưởng-lão Thiện-Luật, Ngài Đại-Trưởng-lão Bửu-Chơn, Ngài Đại-Trưởng-lão Giới-Nghiêm, Ngài Trưởng-lão Hộ-Giác (chùa Từ-Quang), Ngài Trưởng-lão Hộ-Nhẫn (chùa Thiên-Lâm, Huế) cùng chư Đại-Trưởng-Lão khác đã dày công đem Phật-giáo Nguyên-thủy (Theravāda) về truyền bá trên quê hương Việt Nam thân yêu, và xin kính dâng phần phước-thiện thanh cao này đến chư Đại-

Trưởng-Lão ở nước Thái-Lan, nước Myanmar đã có công dạy dỗ con về pháp-học và pháp-hành.

Con kính mong quý Ngài hoan-hỷ.

Idaṃ no ñātinam hotu, sukhitā hontu ñātayo.

Phước-thiện pháp-thí thanh cao này, xin hồi hướng đến tất cả bà con thân quyến của chúng con, từ kiếp hiện-tại cho đến vô lượng kiếp trong quá khứ, mong quý vị hoan-hỷ nhận phần phước-thiện thanh cao này để thoát khỏi cảnh khổ, được an-lạc lâu dài.

Imaṃ puññābhāgaṃ mātāpitu-ācariya-ñāti-mittānañceva sesasabbasattānañca dema, sabbepi te puññapattim laddhāna sukhitā hontu, dukkhā muccantu sabbattha.

Chúng con thành tâm hồi hướng, chia phần phước-thiện pháp-thí thanh cao này đến ông bà, cha mẹ, thầy tổ, thân quyến, bạn hữu cùng tất cả chúng-sinh từ cõi địa-ngục, a-su-ra, ngạ-quỷ, súc-sinh, nhân-loại, chư-thiên trong các cõi trời dục-giới, chư phạm-thiên trong các cõi trời sắc-giới, ...

Xin tất cả quý vị hoan-hỷ nhận phần phước-thiện pháp-thí thanh cao này, mong quý vị thoát mọi cảnh khổ, hưởng được mọi sự an-lạc lâu dài trong khắp mọi nơi.

Idaṃ me dhammadānaṃ āsavakkhayāvahaṃ hotu.

Phước-thiện pháp-thí thanh cao này của mỗi người chúng con, xin làm duyên lành dẫn dắt mỗi người chúng con đến chứng đắc A-ra-hán Thánh-đạo, A-ra-hán Thánh-quả và Niết-bàn, diệt tận mọi phiền-não trầm-luân không còn dư sót, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài.

Nếu mỗi người trong chúng con chưa diệt tận được

mọi phiền-não trầm-luân, chưa giải thoát khổ sinh, vẫn còn tử sinh luân-hồi, thì do năng lực phước-thiện pháp-thí thanh cao này ngăn cản mọi ác-nghiệp không có cơ hội cho quả tái-sinh trong 4 cõi ác-giới và cũng do năng lực phước-thiện thanh cao này chỉ hỗ trợ đại-thiện-nghiệp cho quả tái-sinh trong cõi thiện-giới: cõi người, 6 cõi trời dục-giới... mà thôi.

Được sinh kiếp nào, mỗi người trong chúng con đều là người có chánh-kiến, có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo, tin nghiệp và quả của nghiệp, có duyên lành được gần gũi thân cận với bậc thiện-trí, lắng nghe chánh-pháp của bậc thiện-trí, có đức-tin trong sạch nơi bậc thiện-trí, cố gắng tinh-tấn thực-hành theo lời giáo-huấn của bậc thiện-trí, không ngừng tạo mọi pháp-hạnh ba-la-mật cho sớm được đầy đủ trọn vẹn, để mong sớm chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, mong chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, mong diệt tận được mọi phiền-não trầm-luân, trở thành bậc Thánh A-ra-hán cao thượng.

Trong kiếp tử sinh luân-hồi, mỗi khi chúng con được nghe tin lành Đức-Phật, Đức-Pháp, Đức-Tăng ngự nơi nào, dù gần dù xa, chúng con cũng liền phát sinh đại-thiện-tâm hy lạc, có đức-tin trong sạch nơi Đức-Phật, Đức-Pháp, Đức-Tăng, quyết tâm tìm đến nơi ấy, để hầu dâng lễ Đức-Thế-Tôn, hoặc chư Thánh thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật, lắng nghe chánh-pháp, cố gắng tinh-tấn thực-hành theo chánh-pháp của Đức-Phật, để mong chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, diệt tận được mọi phiền-não, mọi tham-ái không còn dư sót, trở thành bậc Thánh A-ra-hán, sẽ tịch diệt Niết-bàn.

Nay, chúng con hết lòng thành kính **thọ phép quy-y Tam-bảo**: quy-y nơi Đức-Phật-bảo, quy-y nơi Đức-

Pháp-bảo, quy-y nơi Đức-Tăng-bảo, và thành tâm hộ trì Tam-bảo cho đến trọn đời, trọn kiếp.

Do nhờ năng lực phước-thiện pháp-thí thanh cao này, mong cho mỗi người chúng con luôn luôn có duyên lành, tạo được nhân tốt sâu sắc trong Phật-giáo.

Do nhờ năng lực phước-thiện pháp-thí thanh cao này theo hỗ trợ, nhắc nhở cho mỗi người chúng con trong mỗi kiếp, dù có được thành tựu quả báu ở cõi người (manussasampatti) hưởng được mọi sự an-lạc đầy đủ trong cõi người như thế nào, cũng không đắm say trong cõi người; hoặc dù có được thành tựu quả báu ở cõi trời (devasampatti) hưởng được mọi an-lạc đầy đủ trong cõi trời như thế nào, cũng không đắm say trong cõi trời.

Thật ra, mục đích cứu cánh cao cả của mỗi chúng con chỉ có mong sớm được thành tựu quả báu chứng ngộ Niết-bàn (Nibbānasampatti) mà thôi, để mong giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài.

*Ichchitaṃ patthitaṃ amhaṃ,
khippameva samijjhatu.*

*Điều mong ước, ý nguyện của chúng con
Mong cầu sớm được thành tựu như ý.*

*PL. 2564 / DL. 2020
Rừng Núi Viên-Không
xã Tóc Tiên, thị xã Phú Mỹ
tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.*

*Tỳ-khuru Hộ-Pháp
(Dhammarakkhita Bhikkhu)
(Aggamahāpaṇḍita)*

MỤC LỤC

KỆ LỄ BÀI TAM-BẢO

LỜI NÓI ĐẦU

MỤC LỤC

CHƯƠNG VIII

PHÁP HẠNH BA-LA-MẬT (PĀRAMĪ) 2

4- Pháp-Hạnh Trí-Tuệ Ba-La-Mật	1
4.1- Pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật bậc hạ.....	1
* Tích Mahosadhajātaka.....	3
- Đức-Bồ-tát Mahosadha tái-sinh làm người.....	3
- Đức-vua Vedeha năm mộng	3
- Lễ đặt tên.....	7
- Xây dựng toà nhà rộng lớn	8
- Đức-vua Vedeha	10
- Chuyện miếng thịt.....	13
- Chuyện con bò	15
- Chuyện râu chuối hột	17
- Cuộn chỉ vải	19
- Chuyện đưa con	21
- Chuyện người lùn tên Gotakāla	24
- Chuyện chiếc xe.....	29
- Thử tài trí của Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita	32
- Câu hỏi về đoạn gỗ ngắn	32
- Câu hỏi về 2 cái sọ người	35
- Câu hỏi về con rắn	36
- Câu hỏi về con gà trống.....	37
- Chuyện về viên ngọc maṇi	38
- Chuyện con bò đực sinh con	40
- Chuyện nấu cơm.....	42
- Chuyện về sợi dây bằng cát.....	44
- Đức-vua ngự đi mời công-tử Mahosadhapaṇḍita	46
- Chuyện con lừa đực với con ngựa báu.....	48
- Công-tử Mahosadhapaṇḍita trở thành hoàng-tử.....	54
- Chuyện viên ngọc maṇi.....	56

- Chuyện về con cắc kè	58
- Người thiếu phước với người đại phước	61
- Con dê và con chó làm bạn với nhau	65
- Bậc đại trí-tuệ với người có của cải	75
- Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita chọn bạn đời	86
- Đức-Bồ-tát rước cô Amarā về kinh-thành	94
- Thử lòng chung thủy	96
- Bốn vị quân-sư âm mưu hại Đức-Bồ-tát	100
- Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita trốn đi lánh nạn	105
- Bốn vị quân-sư bị mắc mưu kế	106
- Chư thiên tâu hỏi 4 câu hỏi với Đức-vua Vedeha	113
- thỉnh mời Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita trở về	115
- Bốn câu hỏi của chư-thiên	120
- Lập kế hại Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita	125
- Cung cố kinh-thành Mithilā	142
- Quan thừa-tướng tổ chức đội lính điệp viên	143
- Con vẹt trí-tuệ Suvapaṇḍita	144
- Đức-vua Cūḷanī Brahmadata chiếm 101 kinh-thành	149
- Âm mưu sát hại 101 vua chư hầu	152
- Dhammayuddha: trận đấu-pháp	167
- Khổ-nhục-kế	176
- Tất cả quân lính chạy trốn không kịp mặc áo	183
- Khen thưởng vị thầy Bà-la-môn Anukevaṭṭa	184
- Mỹ-nhân-kế	185
- Con vẹt Suvapaṇḍita với con sáo mái Sālikā	201
- Xây dựng cung điện và đường hầm	210
- Con đường hầm (Umaṅga)	216
- Cung điện mới	218
- Cung điện mới của Đức-vua Vedeha bị vây hãm	222
- Đại lễ thành hôn	236
- Giải cứu Đức-vua Vedeha và đoàn người hộ giá	239
- Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita với Đức-vua Cūḷanī Brahmadata	241
- Biến thù thành bạn	259
- Lễ tiễn biệt quan thừa-tướng	265
- Quan thừa-tướng trở về kinh-thành Mithilā	266
- Lễ tiễn đưa ba vị hoàng thân	269
- Ba vị hoàng thân ngự về đến cố quốc	270
- Đức-vua Vedeha băng hà	272

- Đức-Bồ-tát giã từ kinh-thành Mithilā	273
- Bậc đại-thiện-trí gặp bậc đại-thiện-trí.....	274
- Đức-Bồ-tát được thăng chức quan thừa-trưởng	278
- Câu hỏi Dakarakkhasapañhā.....	282
- Xét về đức (guṇa) với lỗi (dosa).....	285
1- Người thứ nhất là Thái Hậu Calākadevī.....	285
2- Người thứ nhì là Chánh-cung Hoàng-hậu Nandādevī.....	288
3- Hoàng đệ Tikhiṇamanti của Đức-vua Cūlanī Brahmadata	290
4- BẠN HỮU Dhanusekha của Đức-vua Cūlanī Brahmadata	295
5- Quân-sư Kevaṭṭa Của Đức-vua Cūlanī Brahmadata	296
6- Đức-vua Cūlanī Brahmadata.....	296
- Tích Mahosadhajātaka liên quan đến kiếp hiện-tại...	301
- Mười pháp-hạnh ba-la-mật	304
- Nhận xét về tích Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita ...	305
- Trí-tuệ có 3 loại.....	308
- Trí-tuệ phát sinh do nghe như thế nào?	308
- Chánh pháp là những pháp nào?	309
- Trí-tuệ thiên-tuệ phát sinh do thực-hành pháp-hành thiên-tuệ như thế nào?	311
* Tích Sambhavajātaka	313
- Nghĩa 2 pháp Attha và Dhamma.....	315
- Chú-giải ý nghĩa bài kệ.....	326
- Tích Sambhavajātaka liên quan đến kiếp hiện-tại ..	330
- Mười pháp-hạnh ba-la-mật	331
- Nhận xét về tích công-tử Bồ-tát Sambhavakumāra ..	332
* Tích Mahāgovindacariyāvaṇṇanā	335
- Phần Pāli tích Đức-Bồ-tát Mahāgovinda	335
- Phần Aṭṭhakathā tích Đức-Bồ-tát Mahāgovinda	335
- Đức-Bồ-tát Mahāgovinda tạo phước-thiện bố-thí ...	340
- Đức-Bồ-tát Mahāgovinda dẫn đoàn người đi xuất gia .	345
- Đức-Bồ-tát Mahāgovinda và đoàn người làm lễ xuất gia	346
- Pháp-hành thiên-định có 5 phép-thần-thông.....	348
- Tích Đức-Bồ-tát Mahāgovinda liên quan đến kiếp hiện-tại.....	351

- Mười pháp-hạnh ba-la-mật	352
- Nhận xét về tích Đức-Bồ-tát Mahāgovinda	353
4.2- Pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật bậc trung	357
* Tích Vidhurajātaka	358
- Bốn vị đạo-sĩ	359
- Bốn thí-chủ	360
- Thành tựu như ý nguyện	361
- Bốn loài chúng-sinh khác nhau, tâm tư giống nhau	363
- Cuộc đàm đạo	363
- Đức-Bồ-tát Vidhurapaṇḍita phán xét	366
- Cúng dường pháp	369
- Chánh-cung Hoàng-hậu Vimalādevī	370
- Trái tim của Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita	372
- Viên ngọc maṇi báu	378
- Con ngựa báu	380
- Cuộc chơi đánh môn cờ súc sắc	383
- Bốn-phận của người tại gia	388
- Đức-Bồ-tát Vidhurapaṇḍita từ già	396
- Tư dinh của Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita	398
- Thống tướng Dạ-xoa chọn cách giết Đức-Bồ-tát	400
- Bốn pháp của con người thiện	407
- Thống-tướng Dạ-xoa Punṇaka tỉnh ngộ	409
- Đức-Bồ-tát Vidhurapaṇḍita đến cõi long cung	412
- Thống Tướng Dạ xoa Punṇaka thỏa nguyện	422
- Đức-Bồ-tát trở lại kinh-thành Indapatta	423
- Đức-vua Korabya nằm mộng	424
- Đức-vua Korabya đón rước Đại-Pháp-sư	425
- Lễ cúng dường Ngài Đại-Pháp-sư	431
- Tích Vidhurajātaka liên quan đến kiếp hiện-tại	432
- Mười pháp-hạnh ba-la-mật	433
- Nhận xét về tích Đức-Bồ-tát Vidhurapaṇḍita	434
4.3- Pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật bậc thượng	435
* Tích Sattubhastajātaka	436
- Đức-Bồ-tát Pháp-sư Senaka suy đoán nguyên nhân	442
- Tích Sattubhastajātaka liên quan đến kiếp hiện-tại	453
- Mười pháp-hạnh ba-la-mật	454
- Nhận xét về tích Đức-Bồ-tát Pháp-sư Senakapaṇḍita	455

CHƯƠNG VIII
PHÁP-HẠNH BA-LA-MẬT 2
(PĀRAMĪ)

Quyển VI: *Pháp-Hạnh Ba-La-Mật 1* đã trình bày ba pháp-hạnh ba-la-mật là *pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật*, *pháp-hạnh giữ-giới ba-la-mật*, *pháp-hạnh xuất-gia ba-la-mật*, mỗi pháp-hạnh ba-la-mật có ba bậc: bậc hạ, bậc trung, bậc thượng, mỗi bậc được trích dẫn một tích Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama, gồm có 9 tích Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama xong, tiếp theo.

Quyển VII: *Pháp-Hạnh Ba-La-Mật 2* này sẽ trình bày *pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật*, có ba bậc: bậc hạ, bậc trung, bậc thượng, mỗi bậc được trích dẫn một tích Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama, gồm có 3 tích Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama tạo pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật bậc ấy làm tiêu biểu như sau:

4- Pháp-Hạnh Trí-Tuệ Ba-La-Mật (Paññāpāramī)

Pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật có ba bậc:

4.1 - Pháp-Hạnh Trí-Tuệ Ba-La-Mật Bậc Hạ

Tích Mahosadhajātaka (Má-hô-xá-thá-cha-tá-ká)

Tích Mahosadhajātaka ⁽¹⁾ còn gọi là *Umaṅgajātaka*, trong tích này, Đức-Bồ-tát tên Mahosadha, tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama tạo *pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật bậc hạ* (*paññāpāramī*).

¹ Bộ Chú-giải Jātakatṭhakathā, phần Mahānipāta, tích Mahosadhajātaka, hoặc gọi tích Umaṅgajātaka.

Một thuở nọ, Đức-Thế-Tôn ngự tại ngôi chùa Jetavana gần kinh-thành Sāvatti, thuyết về tích Mahosadhajātaka này đề cập đến pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật của tiền-kiếp của Đức-Phật. Tích này được bắt nguồn như sau:

Một hôm, chư tỳ-khưu đang hội họp tại giảng đường, tán dương ca tụng trí-tuệ siêu-việt của Đức-Thế-Tôn rằng: *Đức-Thế-Tôn có trí-tuệ sâu sắc, trí-tuệ vi-tế, trí-tuệ nhanh nhẹn, trí-tuệ sắc bén, trí-tuệ thấu suốt, trí-tuệ không chế luận thuyết của người khác, v.v... làm cho người nghe bỏ tà-kiến theo chánh-kiến, chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả và Niết-bàn trở thành bậc Thánh-nhân.*

- *Này chư pháp-hữu! Đức-Thế-Tôn của chúng ta là Bậc đại trí-tuệ như vậy.*

- *Này chư pháp-hữu! Đức-Thế-Tôn là bậc có trí-tuệ vĩ đại, trí-tuệ sâu sắc, trí-tuệ siêu-việt, ...*

Trong khi chư tỳ-khưu đang đàm đạo thì Đức-Thế-Tôn ngự đến ngôi trên pháp tòa bèn hỏi rằng:

- *Này chư tỳ-khưu! Các con đang đàm đạo về chuyện gì vậy?*

Chư tỳ-khưu bạch với Đức-Thế-Tôn về chuyện đang đàm đạo như vậy, Đức-Thế-Tôn dạy rằng:

- *Này chư tỳ-khưu! Không phải chỉ bây giờ Như-lai là Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác có trí-tuệ như vậy, mà trong thời quá-khứ, những tiền-kiếp của Như-lai còn là Đức-Bồ-tát, đang tạo bồi bổ các pháp-hạnh ba-la-mật cho được đầy đủ, để trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, những kiếp Đức-Bồ-tát ấy cũng có nhiều trí-tuệ như vậy.*

Sau khi truyền dạy như vậy, Đức-Thế-Tôn làm thỉnh.

Khi ấy, chư tỳ-khưu kính thỉnh Đức-Thế-Tôn thuyết về Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật tạo pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật.

Tích Mahosadhajātaka

Đức-Thế-Tôn thuyết về tích Mahosadhajātaka, trong tích này, Đức-Bồ-tát Mahosadha, tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama, tạo pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật bạc hạ được tóm lược như sau:

Trong thời quá khứ, Đức-vua Vedeha ngự tại kinh-thành Mithilā, trị vì đất nước Videha. Đức-vua có bốn vị quân-sư là *Senaka*, *Pukkusa*, *Kāmindā* và *Devinda*. Bốn vị quân-sư này hằng ngày lo phụng sự Đức-vua Vedeha.

Đức-Bồ-tát Mahosadha tái-sinh làm người

Tiền-kiếp Đức-Bồ-tát Mahosadha *chuyển kiếp* (*cuti: chét*) từ cõi trời Tam-thập-tam-thiên, đại-thiện-nghiệp cho quả *tái-sinh kiếp sau* (*paṭisandhi*) đầu thai vào lòng bà *phu-nhân Sumanā* của ông phú hộ *Sirivaddhaka* vào canh chót đêm ấy.

Đức-vua Vedeha nằm mộng

Cũng ngay vào canh chót đêm ấy, Đức-vua Vedeha nằm mộng thấy rằng: “*Bốn góc thành cung điện có bốn đống lửa lớn cháy sáng, ở giữa cung điện, một ngọn lửa nhỏ, ban đầu như con đom đóm, rồi phát ra ánh sáng lan rộng, to lớn bao trùm cả bốn đống lửa ở bốn góc thành, ánh sáng ấy tỏa lên cao đến tận cõi trời sắc-giới Phạm-thiên tột đỉnh Akanitṭha, tỏa khắp cõi-giới chúng-sinh, dù một hạt cải nhỏ rơi xuống mặt đất cũng có thể nhìn thấy rõ được.*

Tất cả chúng-sinh cõi người, chư thiên các cõi trời dục-giới, phạm-thiên các cõi trời sắc-giới đều đến lễ bái cúng dường ngọn lửa ấy bằng những phẩm vật quý giá.

Đặc biệt mọi chúng-sinh đến gần đống lửa ấy đều không có cảm giác nóng chút nào, trái lại tất cả đều cảm thấy mát mẻ vô cùng hoan-hỷ.”

Đức-vua Vedeha tỉnh giấc nhớ rõ lại giấc mộng như vậy, không biết sự việc gì sẽ xảy ra, chờ cho đến sáng để hỏi các vị quân-sư.

Sáng hôm ấy, khi bốn vị quân-sư vào châu, họ tâu hỏi Đức-vua Vedeha rằng:

- *Tâu Bệ-hạ, đêm qua Bệ-hạ ngủ có ngon giấc không?*

Đức-vua truyền rằng:

- *Thưa chư vị quân-sư, đêm qua Trẫm nằm ngủ không ngon giấc, bởi vì Trẫm nằm mộng thấy đồng lửa sáng, Trẫm xin thuật lại giấc mộng cho chư vị nghe...*

- *Thưa chư vị quân-sư, giấc mộng như vậy, có sự việc gì sẽ xảy ra với Trẫm không?*

Nghe Đức-vua tường thuật lại giấc mộng như vậy, quân-sư Senaka tâu rằng:

- *Tâu Bệ-hạ, kính xin Bệ-hạ hoan-hỷ, đó là giấc mộng lành, những điều tốt lành sẽ phát sinh đến với Bệ-hạ.*

- *Thưa quân-sư, những điều tốt lành sẽ phát sinh như thế nào, xin quân-sư tâu cho Trẫm rõ.*

- *Tâu Bệ-hạ, nếu căn cứ theo bộ sách xưa đoán mộng thì ngọn lửa đó là ánh sáng trí-tuệ. Như vậy, ngoài bốn vị quân-sư thiện-trí ra, Bệ-hạ sẽ có thêm một **bậc đại-thiện-trí thứ năm**. Bậc đại-thiện-trí thứ năm này có trí-tuệ siêu-việt, không chế bốn vị quân-sư thiện-trí chúng thần, như đồng lửa ở giữa cung điện có ánh sáng cao tột đỉnh và lan tỏa khắp mọi nơi, không có một ai trong cõi người, chư-thiên trong sáu cõi trời dục-giới, chư phạm-thiên trong 15 cõi trời sắc-giới sánh được với bậc đại-thiện-trí thứ năm này được.*

Nghe vị quân-sư Senaka tâu như vậy, Đức-vua Vedeha truyền hỏi rằng:

- *Thưa quân-sư, hiện nay bậc đại thiện-trí ấy ở đâu?*

Vị quân-sư Senaka tâu rằng:

- *Tâu Bệ-hạ, theo bộ sách xưa về đoán mộng, trong giấc mộng lành này, hạ thần suy đoán rằng: “Bậc đại-thiện-trí ấy đã tái-sinh đầu thai làm người hoặc mới sinh ra đời trong đất nước của Bệ-hạ.”*

Nghe vị quân-sư Senaka tâu như vậy, Đức-vua Vedeha vô cùng hoan-hỷ ghi nhớ lời suy đoán của vị quân-sư Senaka bắt đầu từ hôm ấy.

Đất nước Videharatṭha có bốn vùng ở bốn cửa kinh-thành Mithilā là:

1- *Dakkhiṇayavamajjhaka: Xóm nhà vùng lúa mạch hướng Nam cửa kinh-thành Mithilā.*

2- *Pacchimayavamajjhaka: Xóm nhà vùng lúa mạch hướng Tây cửa kinh-thành Mithilā.*

3- *Uttarayavamajjhaka: Xóm nhà vùng lúa mạch hướng Bắc cửa kinh-thành Mithilā.*

4- *Pācīnayavamajjhaka: Xóm nhà vùng lúa mạch hướng Đông cửa kinh-thành Mithilā.*

Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama *chuyển kiếp (cuṭi: chết) từ cõi trời Tam-thập-tam-thiên, đại-thiện-nghiệp cho quả tái-sinh kiếp sau (paṭisandhi) đầu thai vào lòng bà Sumanādevī, phu-nhân của ông phú hộ Sirivaḍḍhaka tại xóm nhà vùng lúa mạch hướng Đông của kinh-thành Mithilā.* Cùng lúc ấy, 1.000 thiên-nam là bạn của Đức-Bồ-tát cũng đồng thời chuyển kiếp (cuṭi), đại-thiện-nghiệp cho quả tái-sinh kiếp sau (paṭisandhi) đầu thai vào lòng 1.000 bà phu-nhân của các phú hộ lớn nhỏ trong vùng ông phú hộ Sirivaḍḍhaka sinh sống.

Khi bà Sumanādevī mang thai tròn đúng 10 tháng, ngay khi Đức-Bồ-tát sinh ra đời, Đức-vua trời Sakka từ cõi trời Tam-thập-tam-thiên hiện xuống cõi người,

không một ai thấy được, đặt **thỏi thiên dược** trong tay Đức-Bồ-tát, để Đức-Bồ-tát dùng làm phương thuốc chữa bệnh cho chúng-sinh khỏi các thứ bệnh như **phương thuốc thần dược**, sẽ làm cho danh thơm tiếng tốt của Đức-Bồ-tát được nhiều người biết đến.

Bà Sumanādevī sinh hạ Đức-Bồ-tát ra một cách dễ dàng, không hề đau đớn chút nào. Nhìn thấy có một vật trong tay Đức-Bồ-tát, bà Sumanādevī liền hỏi rằng:

- *Tāta kim te laddham?*

Này con yêu quý, con đang cầm vật gì vậy?

Khi ấy, Đức-Bồ-tát liền thưa với mẹ rằng:

- *Osadham amma!*

Kính thưa mẫu thân, con cầm thỏi thiên dược.

Rồi trao thỏi thiên dược ấy cho mẹ, thưa rằng:

- *Amma! Idam osadham yena kenaci ābādhena ābādhikānam detha.*

Kính thưa mẫu thân, xin mẫu thân ban cho bệnh nhân một chút thiên dược này chữa bất cứ thứ bệnh gì cũng khỏi.

Nghe đứa con vừa mới sinh nói chuyện được, bà Sumanādevī cảm thấy vô cùng hoan-hỷ, cho người báo tin cho ông phú hộ Sirivaḍḍhaka biết chuyện như vậy.

Ông phú hộ vốn đã mắc bệnh nhức đầu suốt bảy năm qua mà chưa có thứ thuốc nào chữa trị cho khỏi được. Nay nghe phu nhân báo cho biết rằng:

“Đứa con trai vừa mới sinh ra đời, có cầm theo một thỏi thiên dược và nói chuyện với mẹ được.”

Ông vô cùng hoan-hỷ đến thăm, nhìn thấy đứa con trai, ông phú hộ nghĩ:

“Đứa con trai này là bậc đại-phước và thỏi thuốc này chắc chắn là thiên dược.”

Thật vậy, ông phú hộ đem thổi thuốc mài trên tấm đá rồi thoa trên đầu. Thật phi thường thay! Bệnh nhức đầu của ông phú hộ biến mất ngay tức thì như giọt nước rơi trên lá sen. Ông phú hộ vô cùng hoan-hỷ thốt lên rằng:

- *Món thiên dược thật là hay tuyệt vời!*

Từ đó, tin lành món thiên dược này được lan truyền khắp mọi nơi gần xa, những bệnh nhân, dù mắc chứng bệnh gì, chỉ cần thoa nước thuốc thiên dược một lần là chứng bệnh kia khỏi hẳn không bao giờ tái phát lại nữa. Cho nên, mọi bệnh nhân đều tán dương ca tụng món thiên dược của Đức-Bồ-tát thật là hay tuyệt vời, chữa trị các thứ bệnh của họ đều khỏi hẳn.

Lễ đặt tên

Ngày lễ đặt tên cho Đức-Bồ-tát, ông phú hộ Sirivaḍḍhaka nghĩ rằng: *“Đứa con trai của ta là bậc đại-phước. Khi sinh ra, con của ta cảm thời thiên dược (osadha), vậy, ta nên đặt tên con ta là **“Osadha”** thay vì lấy tên theo dòng họ.”*

Vì vậy, tên của Đức-Bồ-tát là *Mahosadhakumāra* (má-hô-xá-thá-cú-ma-rá): *Công-tử Osadha cao thượng.*

Ông phú hộ Sirivaḍḍhaka nghĩ tiếp rằng:

“Mahosadhakumāra: Công-tử Osadha cao thượng, con của ta là bậc đại-phước không thể sinh ra một mình, chắc chắn có nhiều bạn thân cùng sinh ra với con của ta. Vậy, ta nên cho gia nhân đi hỏi thăm trong vùng này có đứa trẻ nào sinh cùng ngày với con ta hay không?”

Ông được biết trong vùng ấy có 1.000 đứa trẻ, con của những gia đình phú hộ lớn nhỏ, sinh cùng đêm với Đức-Bồ-tát Mahosadha. Ông ban 1.000 bộ đồ trang sức quý giá và 1.000 bà vú nuôi cho 1.000 đứa trẻ ấy.

Khi 1.000 đứa trẻ đi, đứng, chạy chơi được, đều được đem đến làm bạn với Đức-Bồ-tát Mahosadhakumāra.

Khi lên bảy tuổi, thân hình của Đức-Bồ-tát Mahosadha có các tướng tốt của bậc đại-nhân, nước da như màu vàng ròng nổi bật trong đám trẻ.

Một hôm, Đức-Bồ-tát Mahosadha cùng với 1.000 bạn trẻ đang vui chơi ở giữa sân thì trời sấm sét, mây kéo đến đen ngịt, chuyển mưa, Đức-Bồ-tát có sức mạnh phi thường, chạy nhanh vào trú mưa trong căn nhà lớn, còn 1.000 bạn trẻ lũ lượt chạy theo, bị té, đập lên nhau, bị thương nhẹ.

Nhìn thấy các bạn trẻ bị thương như vậy, Đức-Bồ-tát Mahosadha nghĩ rằng:

“Ta nên xây dựng một dãy nhà lớn có đầy đủ tiện nghi, có sân chơi thì chúng ta không phải bị khổ vì nắng, mưa, ... như thế này.”

Sau khi nghĩ xong, Đức-Bồ-tát Mahosadha kêu gọi các bạn trẻ, mỗi bạn đóng góp một Kahāpaṇa, có được 1.000 Kahāpaṇa, phần còn lại Đức-Bồ-tát bao chót. Cho người thợ đến, Đức-Bồ-tát nhờ họ xây dựng một tòa nhà đầy đủ tiện nghi cho mọi người, theo đồ án thiết kế của Đức-Bồ-tát.

Xây dựng tòa nhà rộng lớn

Những người thợ xây xem qua bản đồ án thiết kế xây dựng, không một ai có khả năng xây dựng tòa nhà như vậy. Do đó, Đức-Bồ-tát Mahosadha phải đứng ra điều hành công việc xây dựng, điều khiển các nhóm thợ làm theo kiểu mẫu của Đức-Bồ-tát.

Tòa nhà rộng lớn gồm các phòng lớn như sau:

* Phòng nghỉ dành cho các Sa-môn, Bà-la-môn khách.

* Phòng nghỉ dành cho các khách lữ hành từ xa đến.

- * Phòng nghỉ dành cho các lái buôn khách.
- * Phòng kho cất giữ hàng hóa của các nhà lái buôn.
- * Phòng nghỉ dành cho những người đàn bà sinh con.
- * Một hội trường lớn, làm giảng đường thuyết pháp.
- * Một tòa án để phán xét công minh những vụ tranh chấp xảy ra.
- * Một trại lớn để làm phước-thiện bố-thí, cúng-dường đến chư Sa-môn, Bà-la-môn, những khách lữ hành, những người nghèo khổ, v.v...
- * Một sân chơi rộng lớn có mái che nắng, mưa to, gió lớn, v.v...

Theo sự hướng dẫn của Đức-Bồ-tát Mahosadha, những người thợ thi công xây dựng tòa nhà rộng lớn, theo đồ án thiết kế của Đức-Bồ-tát, trải qua một thời gian không lâu đã được hoàn thành.

Một tòa nhà rất tiện nghi cho mọi người. Đức-Bồ-tát Mahosadha gọi các họa sĩ nổi tiếng đến vẽ những bức tranh đẹp treo trong các phòng lớn, để cho khách đến xem giải trí, giúp cho tinh thần được thoải mái.

Bên ngoài tòa nhà rộng lớn, Đức-Bồ-tát Mahosadha cho thợ đào hồ nước rộng lớn, trong hồ cho trồng các loại hoa sen, hoa súng đủ màu xinh đẹp, để cho mọi người khách đến tắm mát, xem hoa.

Cho thợ làm một khu vườn rộng lớn có trồng các loại hoa đẹp, các loài cây ăn quả, đặc biệt các loại cây lớn để về sau trở thành những cây cổ thụ có bóng mát cho những người khách, các loài chim, các loài thú rừng đến nương nhờ.

Cảnh vật xung quanh rất xinh đẹp và tòa nhà rộng lớn nguy nga tráng lệ này đã được hoàn thiện giống như cảnh trên cõi trời dục-giới, do trí-tuệ siêu-việt của Đức Bồ Tát Mahosadha, mới lên bảy tuổi.

Nơi này trở thành danh lam thắng cảnh, nên mọi người gần xa đến tham quan để giải trí, những người khách lữ hành đến nghỉ chân, v.v...

Đức-Bồ-tát Mahosadha lập ra trại lớn làm phước-thiện bố-thí đến những người khách lữ hành gần xa đến, đặc biệt làm phước-thiện bố-thí cúng dường đến chư Samôn, Bà-la-môn thực-hành pháp-hạnh cao thượng.

Những người khách đi đến tham quan rất đông, Đức-Bồ-tát Mahosadha cho người mời vào giảng đường lớn, Đức-Bồ-tát thuyết pháp giảng dạy mọi người hiểu biết về mọi thiện-nghiệp, mọi ác-nghiệp, chánh-kiến, tà-kiến. Đức-Bồ-tát khuyên dạy mọi người nên tránh xa mọi ác-nghiệp, nên cố gắng tinh-tấn tạo mọi thiện-nghiệp tùy theo khả năng của mình; khuyên dạy mọi người nên từ bỏ mọi tà-kiến, thấy sai chấp lầm, nên có trí-tuệ hiểu biết đúng theo chánh-kiến, ...

Như vậy, trong kiếp sống hiện-tại hưởng được mọi sự an-lạc, và những kiếp vị-lai cũng hưởng được mọi sự an-lạc hơn nữa.

Ngoài ra, Đức-Bồ-tát Mahosadha còn đóng vai quan tòa phán xét những vụ tranh chấp, những vụ tranh cãi nhau một cách rất công minh, mà hai bên đều khâm phục chấp thuận, không bên nào phiền hà điều gì cả, họ biết cãi tà theo chánh, cãi ác làm thiện.

Đức-vua Vedeha

Một hôm, Đức-vua Vedeha ngự tại kinh-thành Mithilā, nhớ lại lời của vị quân-sư Senaka đoán mộng năm trước rằng: *“Bậc đại-thiện-trí thứ năm sẽ xuất hiện, có trí-tuệ siêu-việt, khổng chế bốn vị quân-sư... đến nay đã trải qua bảy năm rồi. Vậy, bậc thiện-trí thứ năm ấy ở nơi nào?”*

Đức-vua Vedeha truyền bảo bốn vị quan cận thân rằng:

- *Này các khanh! Mỗi khanh dẫn đầu một đoàn lính đi ra mỗi cửa kinh-thành, đến mỗi xóm nhà vùng lúa mạch hướng mỗi hướng, để tìm bậc đại-thiện-trí thứ năm hiện ở nơi nào? Rồi sai sứ giả trở về trình tâu cho Trẫm rõ.*

Ba vị quan đến tìm ba xóm nhà vùng lúa mạch hướng Nam, hướng Tây và hướng Bắc không nghe dân chúng trong 3 vùng ấy cho biết tin gì đặc biệt cả.

Riêng vị quan đến xóm nhà vùng lúa mạch hướng Đông (Pācīnavayamajjhaka) kinh-thành Mithilā, dừng chân tham quan tòa nhà rộng lớn, nguy nga tráng lệ, ngồi nghỉ trong phòng khách xinh đẹp, có trang trí những bức tranh đẹp tuyệt vời, nhìn xem không biết chán, tinh thần cảm thấy thoải mái. Vị quan ấy nghĩ rằng:

“Người vẽ đồ án thiết kế xây dựng tòa nhà này chắc hẳn phải là người có trí-tuệ siêu-việt.”

Vị quan hỏi những người trông coi tòa nhà ấy rằng:

- *Này quý vị! Tòa nhà này thật là to lớn, đồ sộ, nguy nga tráng lệ chưa từng thấy.*

Vậy, ai là người vẽ đồ án thiết kế xây dựng tòa nhà này. Xin quý vị cho tôi biết được không?

Những người có phận sự trong tòa nhà ấy thưa rằng:

- *Kính thưa đại-nhân, tòa nhà này và toàn cảnh vật xung quanh tòa nhà được thiết kế và thi công xây dựng do công-tử Mahosadhapaṇḍita của ông phú hộ Sīrivaddhaka tại vùng này.*

- *Này quý vị! Công-tử Mahosadhapaṇḍita năm nay bao nhiêu tuổi rồi?*

- *Kính thưa đại-nhân, công-tử Mahosadhapaṇḍita năm nay tròn đúng 7 tuổi.*

Nghe những người ấy thưa như vậy, vị quan nhảm tính kể từ năm mà Đức-vua Vedeha nằm mộng, trùng với tuổi của Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita, nên ông tin chắc *bậc đại-thiện-trí thứ năm có trí-tuệ siêu-việt*, đích thực chính là *công-tử Mahosadhapaṇḍita* này, chắc chắn không phải một ai khác nữa! Vị quan ra lệnh cho sứ giả trở về tâu trình lên Đức-vua Vedeha rằng:

- *Tâu Bệ-hạ, chúng thần đã phát hiện công-tử Mahosadhapaṇḍita của ông phủ hộ Sirivaḍḍhaka tại xóm nhà vùng lúa mạch hướng Đông (Pācīnavayamajjhaka) cửa kinh-thành Mithilā. Công-tử Mahosadhapaṇḍita năm nay tròn đúng 7 tuổi (đúng với thời gian mà Bệ-hạ nằm mộng), có trí-tuệ siêu-việt, đã thiết kế và thi công xây dựng một tòa nhà rộng lớn, đồ sộ, nguy nga, tráng lệ (như trong cung trời dục-giới) chưa từng thấy và cảnh vật xung quanh tòa nhà ấy thật là một kỳ quan, như hồ nước rộng lớn, có nhiều loài hoa sen, hoa súng đủ màu sắc; vườn hoa có đủ các loài hoa thơm, cỏ lạ, vườn cây ăn quả nhiều loại đặc biệt, có các loại cây lớn về sau sẽ trở thành cổ thụ, có khu giải trí, vui chơi, v.v...*

- *Tâu Bệ-hạ, Bệ-hạ truyền lệnh kẻ hạ thần mời bậc đại-thiện-trí Mahosadhapaṇḍita về cung điện châu Bệ-hạ được hay chưa?*

Nghe sứ giả tâu chuyện về Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita như vậy, Đức-vua Vedeha vô cùng hoan-hỷ truyền mời vị quân-sư Senaka đến châu.

Đức-vua truyền thuật lại chuyện về Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita như vậy, rồi truyền hỏi vị quân-sư Senaka rằng:

- *Thưa quân-sư, Trẫm nên chuẩn tâu cho mời công-tử Mahosadhapaṇḍita vào cung điện diện kiến Trẫm được chưa?*

Vị quân-sư Senaka vốn là người có tính hay ganh tỵ, không muốn ai hơn mình, cho nên, khi nghe Đức-vua truyền hỏi về việc mời Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita như vậy, vị quân-sư Senaka khuyên can rằng:

- Tâu Bệ-hạ, người xây dựng một tòa nhà và quang cảnh như vậy, chưa có thể gọi là bậc đại-thiện-trí. Một công trình kiến trúc như vậy, vẫn còn là việc nhỏ, xin Bệ-hạ chưa nên truyền mời công-tử Mahosadhapaṇḍita vào cung sớm.

Nghe lời khuyên can của vị quân-sư Senaka, Đức-vua nghĩ rằng: “*Chắc chắn còn có những sự việc trọng đại khác*”, nên Đức-vua làm thinh, rồi truyền bảo sứ giả rằng:

- Nay các khanh! Các khanh nên ở lại nơi ấy tiếp tục theo dõi, xem xét những tài đức của công-tử Mahosadhapaṇḍita rồi tâu trình cho Trẫm rõ.

Vâng lệnh Đức-vua, các quan tiếp tục theo dõi, xem xét những tài đức của Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita.

Chuyện miếng thịt

Một hôm, Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita đang chơi ngoài sân cùng với nhóm bạn trẻ, nhìn thấy con diều thả miếng thịt bay trên hư không. Một nhóm bạn trẻ chạy đuổi theo, buộc nó phải thả bỏ miếng thịt, mãi nhìn theo con diều nên chúng nó bị vấp té, bị thương mà không đạt được mong muốn. Nhìn thấy vậy, Đức-Bồ-tát liền nói với nhóm bạn trẻ ấy rằng:

- Ta sẽ buộc con diều thả bỏ lại miếng thịt cho xem!

Nhóm bạn trẻ nói rằng:

- Xin mời bạn thử tài!

Nhìn theo bóng con diều trên mặt đất, Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita chạy thật nhanh, đuổi kịp bóng nó,

rồi vỗ tay la lớn. Con điều hoảng sợ, thả bỏ rơi miếng thịt, Đức-Bồ-tát nhảy lên bắt miếng thịt từ trên hư không, không để rơi xuống mặt đất.

Nhìn thấy tài trí phi thường như vậy, mọi người reo hò, ca tụng Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita.

Biết chuyện như vậy, vị quan ra lệnh sứ giả trở về tâu trình lên Đức-vua rằng:

- Tâu Bệ-hạ, con điều tha miếng thịt, bay trên hư không, công-tử Mahosadhapaṇḍita nhìn bóng của nó trên mặt đất, rồi chạy đuổi theo kịp, vỗ tay la lớn. Con điều hoảng sợ, thả bỏ rơi miếng thịt, công-tử nhảy lên bắt miếng thịt rơi từ trên hư không, không để rơi xuống đất như vậy. Hạ thần kính xin tâu trình lên Bệ-hạ rõ.

Nghe sứ giả tâu trình tài trí phi thường của Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita như vậy, Đức-vua truyền hỏi vị quân-sư Senaka rằng:

- Thưa quân-sư, Trẫm nên truyền mời công-tử Mahosadhapaṇḍita vào cung điện, diện kiến Trẫm được chưa?

Quân-sư Senaka nghĩ rằng: “*Nếu công-tử Mahosadhapaṇḍita là bậc đại-thiện-trí có trí-tuệ siêu-việt, có mưu sâu, kế hay vào cung điện thì bốn vị quân-sư chúng ta chắc chắn sẽ trở thành người vô dụng.*”

Bởi vì tính ganh tỵ ấy nên quân-sư Senaka tâu lời khuyên can rằng:

- Tâu Bệ-hạ, việc làm như vậy, chưa có thể gọi là bậc đại-thiện-trí. Chuyện như vậy, ai cũng làm được.

- Tâu Bệ-hạ! Đó vẫn còn là việc nhỏ, xin Bệ-hạ chưa vội truyền mời công-tử Mahosadhapaṇḍita vào cung.

Nghe lời khuyên can của vị quân-sư Senaka như vậy, Đức-vua làm thinh, rồi truyền bảo người lính trở lại bảo sứ giả ấy rằng:

- *Này các khanh! Các khanh nên ở lại nơi ấy tiếp tục theo dõi, xem xét những tài trí của công-tử Mahosadhapaṇḍita rồi tâu trình cho Trẫm rõ.*

Chuyện con bò

Một người dân trong xóm nhà vùng lúa mạch hương Đông đi sang làng bên, mua được một con bò đem về để cày bừa. Một buổi sáng, dắt nó ra đồng cho ăn cỏ, người ấy nằm ngủ dưới cội cây. Khi ấy, một kẻ trộm dắt con bò đi nơi khác. Khi tỉnh dậy, không nhìn thấy con bò, người dân ấy chạy theo dấu chân nó, nhìn thấy kẻ trộm dắt con bò của mình đi đằng trước, người ấy gọi lớn rằng:

- *Này người kia, ngươi dắt bò của ta đi đâu?*

Kẻ trộm trả lời rằng:

- *Ông nói gì vậy, tôi dắt bò của tôi về nhà!*

Hai người cãi nhau về con bò, trên đường đi ngang qua cửa tòa nhà của Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita.

Nghe thấy vậy, Đức-Bồ-tát cho gọi họ vào hỏi lý do cãi nhau. Nhìn qua hai người, mặc dù Đức-Bồ-tát biết người nào là kẻ trộm và người nào là chủ của con bò ấy, nhưng Đức-Bồ-tát vẫn hỏi hai người cãi nhau về chuyện gì. Người chủ bò thưa rằng:

- *Kính thưa Ngài Mahosadhapaṇḍita, tôi mua con bò ở làng bên kia, sáng nay dắt nó ra đồng cho ăn cỏ, tôi đang nằm ngủ dưới cội cây, thì kẻ trộm này dắt con bò của tôi đi chỗ khác. Khi tỉnh dậy, không thấy con bò, tôi chạy đuổi theo dấu chân nó nên kịp bắt gặp y.*

Tên trộm thưa rằng:

- *Kính thưa Ngài Mahosadhapaṇḍita, con bò này là của tôi, người kia vu cáo tôi dắt trộm con bò của y.*

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita bảo rằng:

- *Ta sẽ phán xét một cách công minh. Vậy, hai người chịu nghe ta phán xét hay không?*

Hai người đều đồng ý nghe Đức-Bồ-tát phán xét.

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita hỏi mỗi người rằng:

- *Con bò của người ăn thứ gì? Uống thứ nước gì?*

Kẻ trộm trả lời rằng:

- *Kính thưa Ngài Mahosadhapaṇḍita, con bò của tôi ăn cháo, uống nước bột.*

Người chủ bò trả lời rằng:

- *Kính thưa Ngài Mahosadhapaṇḍita, con bò của tôi chỉ ăn cỏ, uống nước sông mà thôi.*

Khi nghe hai người trả lời như vậy, Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita bảo thuộc hạ thân tín lấy lá thuốc, giã nhỏ trộn vào nước, rồi vắt lấy nước cho con bò uống. Sau khi con bò uống xong, nó mửa ra chỉ có cỏ mà thôi.

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita đưa cho mọi người xem, rồi nói với kẻ trộm rằng:

- *Ngươi là kẻ trộm đúng vậy không?*

Với chứng cứ rõ ràng, kẻ trộm buộc phải nhận tội, liền bị nhóm thuộc hạ của Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita hành phạt. Đức-Bồ-tát giảng dạy kẻ trộm rằng:

- *Này ngươi! Ngươi đã thấy quả khổ của ác-nghiệp trộm cắp của người khác, không chỉ khổ trong kiếp hiện-tại này mà còn khổ những kiếp vị-lai nữa.*

Sau khi ngươi chết, nếu ác-nghiệp ấy có cơ hội sẽ cho quả tái-sinh trong 4 cõi ác-giới: địa-ngục, a-su-ra, ngạ-quỷ, súc-sinh, chịu quả khổ của ác-nghiệp trộm cắp ấy.

Vậy, từ nay về sau, ngươi chớ nên tạo ác-nghiệp trộm cắp nữa.

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita hướng dẫn người ấy thọ trì ngũ-giới và giữ gìn ngũ-giới cho được trong sạch trọn vẹn suốt đời.

Các quan ra lệnh cho người lính trở về tâu trình lên Đức-vua Vedeha, về Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita phán xét về chuyện con bò một cách công minh hợp pháp như vậy.

Đức-vua Vedeha muốn truyền mời Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita vào cung điện, nhưng vị quân-sư Senaka cũng khuyên can như các lần trước.

Chuyện râu chuối hột

Một cô gái nghèo cỡi râu chuối hột kết bằng chỉ đủ màu rất xinh đẹp để trên tấm áo, cô xuống tắm dưới hồ nước của Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita. Một cô gái đi ngang qua hồ, nhìn thấy râu chuối xinh đẹp, phát sinh tâm tham muốn, cúi xuống cầm râu chuối lên khen rằng:

- Râu chuối đẹp quá! Xin phép cô cho tôi đeo thử.

Cô gái nghèo nói rằng:

- Này bạn gái! Bạn đeo thử vào cổ xem.

Sau khi đeo vào cổ xong, cô gái ấy bỏ đi luôn, không trả lại râu chuối. Nhìn thấy cô gái kia bỏ đi, cô gái nghèo vội vã lên bờ, chạy đuổi theo, nắm áo cô gái kia nói rằng:

- Này bạn! Bạn đeo thử râu chuối của tôi, sao không trả lại cho tôi?

Cô gái trộm cắp trả lời rằng:

- Này cô! Tôi không lấy râu chuối của cô, râu chuối này là của tôi.

Hai cô gái đang cãi lộn với nhau về râu chuối. Khi ấy, Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita đang chơi với các bạn ở

ngoài sân chơi, thì có người thưa với Đức-Bồ-tát về chuyện 2 cô gái kia. Đức-Bồ-tát cho người gọi hai cô gái đến hỏi rằng:

- Hai cô cãi nhau về chuyện gì?

- Kính thưa Ngài Mahosadhapaṇḍita, hai chúng tôi cãi nhau về xâu chuỗi.

Nhìn hai cô gái, Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita biết cô nào là kẻ trộm, cô nào là chủ của xâu chuỗi, nhưng Đức-Bồ-tát bảo rằng:

- Ta sẽ phán xét một cách công minh. Vậy, hai người chịu nghe ta phán xét hay không?

Hai cô đều đồng ý. Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita hỏi mỗi người rằng:

- Này cô! Cô nhuộm xâu chuỗi này bằng thứ nước thơm gì?

Cô gái trộm cấp trả lời rằng:

- Kính thưa Ngài Mahosadhapaṇḍita, tôi nhuộm xâu chuỗi này bằng các nước hoa thơm.

Cô gái nghèo trả lời rằng:

- Kính thưa Ngài Mahosadhapaṇḍita, tôi nghèo nên không có đủ các thứ nước hoa thơm để nhuộm, tôi chỉ có nhuộm một thứ nước hoa Piyaṅgu mà thôi.

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita bảo thuộc hạ thân tín đem cái thau đầy nước, bỏ xâu chuỗi vào ngâm trong nước, rồi chọn người biết ngửi nhận ra mùi thơm, người ấy ngửi mùi thơm tỏa ra từ trong nước thì chỉ ngửi thấy mùi thơm của hoa Piyaṅgu mà thôi, không có mùi thơm nào khác nữa.

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita chỉ về cô gái kia và phán xét cô là người trộm cắp xâu chuỗi, còn xác nhận cô gái nghèo là chủ của xâu chuỗi ấy.

Các quan ra lệnh cho sứ giả về tâu trình lên Đức-vua Vedeha, về cách Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita phán xét chuyện xâu chuối một cách công minh như vậy.

Đức-vua Vedeha muốn truyền mời Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita vào cung điện, nhưng vị quân-sư Senaka vẫn khuyên can như các lần trước.

Cuộn chỉ vải

Một người đàn bà giữ đám bông vải, lượm nhặt bông vải gom lại, kéo thành sợi nhỏ, lấy *hột timbaru* làm lõi bên trong để quấn thành cuộn chỉ vải, cất vào trong túi đem về nhà.

Trên đường về đi ngang qua hồ nước của Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita, bà muốn tắm, nên để cuộn chỉ vải trên tấm áo, rồi xuống hồ tắm.

Khi ấy, một người đàn bà khác nhìn thấy cuộn chỉ vải ấy, phát sinh tâm tham muốn, nhặt cuộn chỉ vải lên và khen rằng: *“Cuộn chỉ vải tốt đẹp quá!”* Rồi lấy cuộn chỉ ấy đem đi.

Nhìn thấy bà kia lấy cuộn chỉ vải đi, bà chủ cuộn chỉ đang tắm dưới hồ, vội vã lên bờ, mặc áo, chạy đuổi theo, nắm áo bà kia nói rằng:

- *Này bà! Sao bà dám lấy cuộn chỉ vải của tôi đi vậy?*

Bà trộm cuộn chỉ vải trả lời rằng:

- *Này bà chị nói gì vậy! Cuộn chỉ vải của bà chị đâu, đây là cuộn chỉ vải của tôi.*

Nghe hai người đàn bà cãi nhau về cuộn chỉ vải, Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita bèn cho người gọi hai bà vào. Nhìn thấy hai bà, Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita biết rõ bà nào là kẻ trộm, bà nào là chủ của cuộn chỉ vải, nhưng Đức-Bồ-tát vẫn hỏi rằng:

- *Ta sẽ phán xét một cách công minh. Vậy hai người chịu nghe ta phán xét hay không?*

Hai bà đều đồng ý. Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita chỉ tay về bà cầm cuộn chỉ vải mà hỏi rằng:

- *Này bà! Khi quán cuộn chỉ vải này, bà bỏ vật gì làm lỗi bên trong?*

- *Kính thưa Ngài Mahosadhapaṇḍita, tôi bỏ trái bông vải (kappāsaphalaṭṭhi) làm lỗi bên trong.*

Tiếp theo Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita chỉ tay về bà hai tay không mà hỏi rằng:

- *Này bà! Khi bà quán cuộn chỉ vải kia, bà bỏ vật gì làm lỗi bên trong?*

- *Kính thưa Ngài Mahosadhapaṇḍita, tôi bỏ **hột timbaru** làm lỗi bên trong.*

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita gọi người thuộc hạ thân tín tháo cuộn chỉ vải ra thì thấy **hột timbaru** bên trong. Vì vậy, Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita chỉ bà đang cầm cuộn chỉ vải truyền rằng:

- *Này bà! Bà là kẻ trộm cắp cuộn chỉ vải của bà kia phải không?*

Bà ta liền nhận tội trộm cắp, Đức-Bồ-tát khuyên dạy bà ta không nên tạo ác-nghiệp trộm cắp nữa mà nên giữ gìn ngũ-giới cho trong sạch trọn vẹn và nên thực-hành mọi thiện-pháp.

Các quan ra lệnh sứ giả trở về tâu trình lên Đức-vua Vedeha về cách Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita phán xét chuyện cuộn chỉ vải một cách công minh như vậy.

Đức-vua Vedeha muốn truyền mời Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita vào cung điện, nhưng vị quân-sư Senaka vẫn khuyên can như các lần trước.

Chuyện đũa con

Một người mẹ ẵm đũa con đi ngang hồ nước của Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita, bà ẵm đũa con xuống hồ tắm sạch sẽ rồi đặt ngòì trên tấm áo của mình, sau đó bà xuống hồ rửa mặt.

Khi ấy, một nữ Dạ-xoa muốn ăn thịt đũa bé, nên hóa ra một người đàn bà đứng hỏi người mẹ đũa bé rằng:

- *Này bạn! Đũa bé này là con của bạn phải không?*

Nó xinh đẹp và dễ thương quá! Bạn cho phép tôi ẵm nó một chút được không?

Người mẹ của đũa bé thành thật trả lời rằng:

- *Vâng, đũa bé là con của tôi, bạn muốn ẵm một chút cũng được.*

Được cho phép, bà Dạ-xoa ẵm đũa bé đi khỏi nơi đó. Nhìn thấy bà kia ẵm đũa con mình đi, bà mẹ đũa bé vội vàng lên bờ, chạy đuổi theo kịp, níu áo lôi lại, nói rằng:

- *Bà ẵm đũa con của tôi đi đâu?*

Dạ-xoa bảo rằng:

- *Con của bà ở đâu? Đây là con của tôi.*

Hai người đàn bà cãi lộn, tranh giành đũa bé đến trước cửa tòa nhà của Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita. Nghe tiếng hai bà cãi lộn, tranh giành đũa bé, Đức-Bồ-tát cho người gọi họ vào.

Nhìn thấy hai bà, Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita biết bà đang ẵm đũa bé là nữ Dạ-xoa vì đôi mắt của bà màu đỏ, không nháy, không có bóng, và bà kia là mẹ của đũa bé. Tuy biết rõ như vậy, nhưng Đức-Bồ-tát vẫn hỏi họ rằng:

- *Ta sẽ phán xét một cách công minh. Vậy hai người chịu nghe ta phán xét hay không?*

Hai bà đều đồng ý. Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita gạch một đường trên nền nhà, bảo mỗi bà ngồi mỗi bên đường vạch sẵn ấy, rồi sai đặt đĩa bé nằm giữa đường ranh, đầu đĩa bé thuộc bên phần ranh của nữ Dạ-xoa và hai chân đĩa bé thuộc bên phần ranh của người mẹ. Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita bảo rằng:

- Mỗi bà hãy lôi đĩa bé về bên ranh của mình.

Khi hai bà lôi đĩa bé thì đĩa bé bị đau nên khóc thét lên, người mẹ cảm thấy đau lòng nên buông hai chân đĩa con ra, đứng khóc than thảm thiết.

Khi ấy, Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita hỏi ý kiến mọi người rằng:

- Nay quý bà con! Khi nghe tiếng khóc của đĩa bé thì tâm của người mẹ cảm thấy đau lòng hay tâm của người không phải là mẹ cảm thấy đau lòng?

Mọi người đều trả lời rằng:

- Khi nghe tiếng khóc của đĩa bé thì tâm của người mẹ cảm thấy đau lòng vì thương con, còn tâm của người không phải là mẹ thì không cảm thấy đau lòng, tâm vẫn thản nhiên được.

- Nay quý bà con! Nếu như vậy thì trong hai người đàn bà này, bà nào là người mẹ thật sự của đĩa bé này?

Mọi người thưa rằng:

- Kính thưa Ngài Mahosadhapaṇḍita, trong hai người đàn bà này, bà đứng khóc than thảm thiết kia chính là người mẹ thật sự của đĩa bé này, còn bà đang ẵm đĩa bé chắc chắn không phải là mẹ của đĩa bé này.

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita khẳng định rằng:

- Đúng vậy, bà đang ẵm đĩa bé không phải là người mẹ, bà vốn là nữ Dạ-xoa muốn bắt đĩa bé để ăn thịt.

- *Kính thưa Ngài Mahosadhapaṇḍita, có cách nào biết được bà ấy là nữ Dạ-xoa?*

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita dạy rằng:

- *Tôi đã biết rõ bà ấy là nữ Dạ-xoa, không có nghi ngờ gì cả, bởi vì, bà ấy có đôi mắt màu đỏ, không nháy mắt, có hình mà không có bóng. Và lại, bà ấy không có tâm bi, thương xót đứa bé, bà muốn ăn thịt nó.*

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita hỏi bà ấy rằng:

- *Này bà kia, bà là loài chúng-sinh gì?*
- *Thưa Ngài Mahosadhapaṇḍita, tôi là nữ Dạ-xoa.*
- *Này nữ Dạ-xoa, người bắt đứa bé để làm gì?*
- *Thưa Ngài Mahosadhapaṇḍita, tôi bắt đứa bé này để ăn thịt.*

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita khuyên dạy nữ Dạ-xoa rằng:

- *Này nữ Dạ-xoa! Ngươi hãy mau trả đứa bé lại cho mẹ của nó. Kiếp trước ngươi đã tạo ác-nghiệp nên kiếp này ngươi làm kiếp nữ Dạ-xoa, nếu kiếp hiện-tại này, ngươi tạo ác-nghiệp nữa thì sau khi ngươi chết, ác-nghiệp có cơ hội sẽ cho quả tái-sinh trong bốn cõi ác-giới: địa-ngục, a-su-ra, ngạ-quỷ, súc-sinh, chịu quả khổ của ác-nghiệp ấy nữa.*

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita hướng dẫn nữ Dạ-xoa thọ trì ngũ-giới, rồi khuyên dạy nữ Dạ-xoa hãy cố gắng giữ gìn ngũ-giới cho được trong sạch trọn vẹn suốt đời.

Người mẹ của đứa bé tán dương ca tụng ân đức trí-tuệ siêu-việt của Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita, rồi ãm đứa con về nhà, đồng thời mọi người cũng tán dương ca tụng trí-tuệ siêu-việt của Đức-Bồ-tát.

Các quan ra lệnh sứ giả trở về tâu trình lên Đức-vua

Vedeha về cách Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita phán xét chuyện đưa con một cách công minh như vậy.

Đức-vua Vedeha muốn truyền mời Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita vào cung điện, nhưng vị quân-sư Senaka vẫn khuyên can như các lần trước.

Chuyện người lùn tên Gotakāḷa

Một người đàn ông lùn và đen tên là Gotakāḷa làm việc suốt bảy năm bên nhà cha mẹ của cô gái tên là Dīghatālā, sau đó mới cưới cô gái ấy về làm vợ. Một hôm, Gotakāḷa gọi người vợ bảo rằng:

- Nay Dīghatālā! Em hãy làm bánh, đồ ăn đi đường, vợ chồng chúng ta sẽ đi thăm viếng cha mẹ của anh.

Vâng lời chồng làm đồ ăn đi đường xong, tuy người vợ không muốn đi, nhưng phải đi theo chồng. Ông Gotakāḷa mang vật thực đồ dùng cùng với vợ lên đường đi đến con sông cạn, nước chảy, nhưng cả hai vợ chồng đều là người có tính sợ nước sâu, nên không dám lội qua sông, đứng chờ có người lội qua thì đi theo sau.

Khi ấy, một người đàn ông bắt lương, có thân hình cao tên là Dīghapitṭhi đến sau, hai vợ chồng thấy ông ta mới hỏi rằng:

- Nay anh! Con sông này sâu hay cạn?

Tên Dīghapitṭhi xem xét biết hai vợ chồng này có tính sợ nước sâu nên trả lời rằng:

- Con sông này sâu lắm, lại có nhiều cá sấu ăn thịt người nữa!

- Vậy anh sẽ qua sông bằng cách nào?

- Tôi đã thường qua lại con sông này, quen với các con cá sấu này, nên chúng không hại tôi được.

Hai vợ chồng đề nghị rằng:

- *Này anh! Nhờ anh đưa vợ chồng tôi sang bên kia sông, chúng tôi sẽ đền ơn anh.*

Nghe nói vậy, ông Dīghapitṭhi nhận lời ngay. Hai vợ chồng đem đồ ăn đồ uống mời ông ta ăn uống no đủ xong, ông hỏi rằng:

- *Này anh chị! Tôi sẽ đưa người nào sang trước?*

Ông Gotakāḷa bảo rằng:

- *Tôi nhờ anh đưa vợ tôi sang bên kia sông trước, rồi anh trở lại đưa tôi sau.*

Ông Dīghapitṭhi ngồi xuống để cô Dīghatālā leo lên ngồi trên vai của mình và đem các đồ ăn uống, đồ dùng theo nữa, vì ông ta có mưu đồ xấu xa. Ông ta lội xuống sông một quãng rồi co hai chân lại, để đi giống như chỗ nước sâu.

Ông Gotakāḷa nhìn thấy như vậy, nên nghĩ: “*Con sông sâu thật! Người cao như anh ấy mà còn vậy, đối với ta chắc bị chết chìm dưới con sông này mất.*”

Ra giữa dòng sông, ông Dīghapitṭhi giờ trò tán tỉnh cô Dīghatālā rằng:

- *Này cô em xinh đẹp đáng yêu! Nếu em làm vợ anh thì em sẽ có được những đồ trang sức quý giá, có tớ gái phục vụ, em sẽ sống an-lạc hạnh phúc bên anh.*

Em xinh đẹp như thế này mà có người chồng vừa lùn vừa đen, không xứng đáng với em chút nào, chắc chắn em không được an-lạc hạnh phúc. Xin em hãy ưng thuận làm vợ của anh nhé!

Cô Dīghatālā vốn không thương yêu ông Gotakāḷa, nay nghe lời tán tỉnh ngọt ngào của ông Dīghapitṭhi, nên làm cho cô xiêu lòng, chịu theo tên lừa đảo Dīghapitṭhi, bỏ người chồng cũ Gotakāḷa, cô nói rằng:

- *Nếu anh thương yêu em, không bỏ em thì em sẽ đi theo anh.*

Ông Dīghapitṭhi nói đôi rằng:

- *Anh xin hứa với em, anh sẽ sống chung thủy với em suốt đời.*

Khi qua đến bờ bên kia, ông Dīghapitṭhi và cô Dīghatālā biểu lộ cử chỉ âu yếm với nhau, rồi dẫn nhau đi.

Nhìn thấy vợ mình với tên lừa đảo kia âu yếm nhau, rồi dắt nhau đi, ông Gotakāḷa nổi cơn ghen tức, mắng nhiếc rằng:

- *Này tên lừa đảo! Mà dắt vợ ta đi đâu?*

Ban đầu ông Gotakāḷa còn sợ nước sâu, nhưng vì tức giận quá không còn biết sợ chết nữa, nên ông đánh liều chạy nhào xuống sông, biết nước cạn, không có nguy hiểm gì, ông băng qua sông, lên bờ, chạy đuổi theo kịp tên lừa đảo Dīghapitṭhi, mắng rằng:

- *Này tên lừa đảo! Mà dắt vợ ta đi đâu?*

Tên lưu manh Dīghapitṭhi mắng rằng:

- *Này tên lùn da đen kia! Ai là vợ của mà?*

Tên lưu manh Dīghapitṭhi xô ông Gotakāḷa ngã xuống đất, rồi nắm tay cô Dīghatālā dắt đi.

Ông Gotakāḷa chạy theo gọi rằng:

- *Hãy để vợ của ta lại! Ta đã làm việc suốt bảy năm nhà cha mẹ vợ, mới cưới được người vợ ấy. Tại sao mà dắt vợ ta đi?*

Khi ấy, nghe tiếng la hét bên ngoài cổng tòa nhà, Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita cho người gọi ba người vào trong tòa nhà, đến phòng phán xét.

Nhìn thấy ba người, Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita biết rõ hành vi, tâm tính của mỗi người, nhưng Đức-Bồ-tát vẫn hỏi rằng:

- *Chuyện gì mà các người la hét om sòm vậy?*

Mỗi người thưa trình cho Đức-Bồ-tát Mahosatha-panḍita nghe xong, Đức-Bồ-tát truyền bảo rằng:

- *Ta sẽ phán xét một cách công minh. Vậy, các người chịu nghe ta phán xét hay không?*

Ba người đều đồng ý nghe Đức-Bồ-tát phán xét. Trong phòng phán xét có đông người tham dự, Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita xét hỏi từng người một.

Trước hết, Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita xét hỏi ông Dīghapitṭhi, còn cho hai người kia ra bên ngoài phòng, mỗi người đều ngồi cách xa nhau.

ĐBT: - Người tên gì?

Ông Dī: - Thưa Ngài, tôi tên Dīghapitṭhi.

ĐBT: - Cha mẹ của người tên gì?

Ông Dī: ... (Khai tên thật của cha mẹ của mình).

ĐBT: - Vợ của người tên gì?

Ông Dī: ... (Mới gặp nhau, chưa biết nên khai tên giả).

ĐBT: - Cha mẹ vợ của người tên gì?

Ông Dī: ... (Vì chưa biết nên khai tên giả).

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita bảo y đi ra ngoài phòng, tiếp theo gọi ông Gotakāḷa vào xét hỏi.

ĐBT: - Người tên gì?

Ông Go: - Thưa Ngài, con tên Gotakāḷa.

ĐBT: - Cha mẹ của người tên gì?

Ông Go: ... (Khai tên thật của cha mẹ của mình).

ĐBT: - Vợ của người tên gì?

Ông Go: - Vợ của con tên là Dīghatālā.

ĐBT: - Cha mẹ vợ của người tên gì?

Ông Go: ... (Khai tên thật cha mẹ vợ của mình).

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita bảo ông đi ra ngoài phòng, tiếp theo gọi cô Dīghatālā vào xét hỏi.

ĐBT: - Người tên gì?

Cô Dī: - Thưa Ngài, tôi tên Dīghatālā.

ĐBT: - Cha mẹ của người tên gì?

Có Dī: ... (Khai tên thật của cha mẹ của mình).

ĐBT: - Chồng của người tên gì?

Có Dī: ... (Vì chưa biết tên, nên khai tên giả).

ĐBT: - Cha mẹ chồng của người tên gì?

Có Dī: ... (Vì chưa biết tên nên khai tên giả).

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita cho truyền gọi lại ông Dīghapitṭhi và ông Gotakāḷa vào, cả ba người đều ở trong phòng xét xử. Đức-Bồ-tát hỏi mọi người tham dự trong phòng xét xử rằng:

- Nay quý vị! Như vậy, lời khai của cô Dīghatālā đúng theo lời khai của ông Dīghapitṭhi hay đúng theo lời khai của ông Gotakāḷa?

Mọi người đều trả lời rằng:

- Thưa Ngài Mahosadhapaṇḍita, lời khai của cô Dīghatālā là đúng theo lời khai của ông Gotakāḷa.

Khi ấy, Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita bảo rằng:

- Như vậy, ông Gotakāḷa là chồng của cô Dīghatālā, còn ông Dīghapitṭhi là người lừa đảo, muốn chiếm vợ của ông Gotakāḷa.

Ông Gotakāḷa được người vợ trở lại, tán dương, ca tụng trí-tuệ siêu-việt của Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita, đồng thời mọi người cũng tán dương, ca tụng trí-tuệ siêu-việt của Đức-Bồ-tát, vì đã phán xét một cách công minh, hợp pháp.

Đức-Bồ-tát khuyên dạy ông Dīghapitṭhi từ nay về sau chớ nên làm điều bất-thiện, tội lỗi nữa.

Các quan ra lệnh cho sứ giả trở về tâu trình lên Đức-vua Vedeha về cách Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita phán xét chuyện ông Gotakāḷa một cách công minh như vậy.

Đức-vua Vedeha muôn truyền mời Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita vào cung điện, nhưng vị quân-sư Senaka vẫn khuyên can như các lần trước.

Chuyện chiếc xe

Một người đánh chiếc xe ra khỏi nhà, lo công việc. Khi ấy, Đức-vua Sakka cỡi trời Tam-thập-tam-thiên nghĩ:

“Ta sẽ làm cho nhiều người biết đến trí-tuệ siêu-việt của Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita, tiên-kiếp của Đức-Phật trong thời vị-lai.”

Nghĩ xong, Đức-vua trời Sakka biến hóa ra thành một người đàn ông đi theo sau chiếc xe. Người chủ xe hỏi:

- *Này người kia! Ngươi đi theo sau xe của tôi để làm gì?*

- *Thưa ông chủ, tôi đi theo sau để giúp ông.*

- *Cám ơn ông, tốt lắm!*

Dừng chiếc xe lại bên bờ hồ của Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita, người chủ bước xuống xe, đi đến hồ rửa mặt, thì người đàn ông ấy bước lên xe, rồi đánh chiếc xe đi. Nhìn thấy người đàn ông kia đánh chiếc xe của mình đi, người chủ xe vội vã chạy đuổi theo, kêu la lớn rằng:

- *Hãy dừng chiếc xe lại! Ngươi đánh chiếc xe của ta đi đâu?*

Người đàn ông ngồi trên xe trả lời rằng:

- *Chiếc xe này là của tôi, còn xe của ông là chiếc nào?*

Đứng trước cổng tòa nhà của Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita, hai người tranh giành nhau về chiếc xe, người nào cũng nói là chiếc xe đó là của mình.

Nghe hai người cãi lộn tranh giành nhau, Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita cho người mời hai người ấy vào.

Nhìn thấy hai người đàn ông, Đức-Bồ-tát biết rõ một người là Đức-vua trời Sakka, bởi vì ông có vẻ ung dung tự tại, có đôi mắt không nháy, và một người là chủ xe.

Mặc dù biết rõ như vậy, nhưng Đức-Bồ-tát vẫn hỏi cho biết nguyên nhân nào hai người cãi lộn, tranh chấp nhau về chiếc xe. Hai người trình bày nguyên nhân tranh chấp nhau, Đức-Bồ-tát hỏi rằng:

- Ta sẽ phán xét một cách công minh. Vậy hai người chịu nghe ta phán xét hay không?

Hai người đều đồng ý. Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita truyền bảo rằng:

- Tôi sẽ cho người đánh chiếc xe chạy, rồi hai người nắm phía sau xe chạy theo, người chủ xe sẽ không buông bỏ chiếc xe của mình.

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita gọi người thân tín của mình đánh chiếc xe chạy, hai người nắm phía sau xe chạy theo chiếc xe.

Người chủ xe chạy theo được một đoạn đường, cảm thấy mệt như đành phải buông bỏ chiếc xe rồi đứng lại, còn người đàn ông kia vẫn nắm phía sau xe chạy theo.

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita bảo chiếc xe chạy trở lại rồi tuyên bố cho mọi người biết rằng:

- Trong hai người đàn ông này, người chạy theo phía sau chiếc xe một quãng đường ngắn, cảm thấy mệt như đành phải buông bỏ chiếc xe rồi đứng lại. Còn người đàn ông kia dù chạy theo phía sau chiếc xe suốt quãng đường dài mà vẫn không thấy mệt, không có một giọt mồ hôi, hơi thở ra, hơi thở vào vẫn như thường, đặc biệt đôi mắt không nháy.

Vậy, người đàn ông kia chính là Đức-vua trời Sakka.

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita bèn tâu rằng:

- *Tâu Ngài, Ngài là Đức-vua trời Sakka phải không?*

Người đàn ông kia trả lời rằng:

- *Thưa Ngài Mahosadhapaṇḍita, phải, tôi là Đức-vua trời Sakka. Rồi hóa trở lại Đức-vua trời Sakka của mình.*

- *Tâu Đức-vua trời Sakka, Đức-vua ngự xuống đây với mục đích gì?*

- *Thưa Ngài Mahosadhapaṇḍita, Trẫm ngự xuống đây để tán dương, ca tụng trí-tuệ siêu-việt của Đức-Bồ-tát.*

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita tâu rằng:

- *Tâu Đức-vua trời, nếu như vậy, thì xin Đức-vua không nên làm như vậy nữa.*

Khi ấy, Đức-vua trời Sakka dùng oai lực của mình hiện lên đứng trên hư không, tán dương, ca tụng trí-tuệ siêu-việt của Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita rằng:

- *Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita có trí-tuệ siêu-việt! Ngài đã phán xét rất công minh và hợp pháp.*

Đức-vua trời Sakka xin phép ngự trở về cõi trời Tam-thập-tam-thiên của mình.

Các quan tự mình trở về châu Đức-vua Vedeha, thuật rõ lại chuyện chiếc xe, nên tâu rằng:

- *Tâu Bệ-hạ, sau khi bậc đại-thiện-trí Mahosadhapaṇḍita phán xét chuyện chiếc xe như vậy, Đức-vua trời Sakka đã tán dương, ca tụng trí-tuệ siêu-việt của bậc đại-thiện-trí Mahosadhapaṇḍita.*

Sao Bệ-hạ còn chần chờ gì nữa, mà chưa truyền lệnh mời bậc đại-thiện-trí Mahosadhapaṇḍita có trí-tuệ siêu-việt vào cung điện diện kiến Bệ-hạ.

Nghe các quan tâu như vậy, Đức-vua Vedeha truyền hỏi vị quân-sư Senaka rằng:

- *Thưa quân-sư, Trẫm nên truyền mời bậc đại-thiện-trí Mahosadhapaṇḍita vào cung điện diện kiến Trẫm được chưa?*

Vị quân-sư Senaka vốn có tính ganh ty nên tâu rằng:

- *Tâu Bệ-hạ, một người phán xét chuyện chiếc xe như vậy, chưa có thể gọi là bậc đại-thiện-trí. Xin Bệ-hạ chờ đợi để thử tài trí của Mahosadhapaṇḍita để biết có thật là bậc đại-thiện-trí hay không?*

Nghe quân-sư Senaka tâu như vậy, Đức-vua Vedeha làm thinh.

Thử tài trí của Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita

*** Câu hỏi về đoạn gỗ ngắn**

Một hôm, muốn thử tài trí của Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita, Đức-vua Vedeha truyền các quan lấy một đoạn gỗ (Khadiradaṇḍa) ngắn khoảng một gang, đem cho thợ mộc bào thân tròn hai đầu bằng nhau, gửi đến dân chúng xóm nhà vùng lúa mạch hướng Đông kinh-thành Mithilā với lệnh truyền rằng:

“Dân chúng vùng lúa mạch hướng Đông hãy cho biết đúng đoạn gỗ Khadiradaṇḍa này “đầu nào là gốc, đầu nào là ngọn”. Nếu không ai biết đúng thì sẽ bị phạt 1.000 Kahāpaṇa.”

Dân chúng trong vùng hội họp lại, bàn luận, nhưng không một người nào biết được đoạn gỗ này, đầu nào là gốc, đầu nào là ngọn. Họ thưa với ông phú hộ Sivi-vaḍḍhaka rằng:

- *Thưa ông phú hộ, dân chúng trong vùng của chúng ta, không người nào biết được đầu gốc, đầu ngọn của đoạn gỗ này.*

Vậy, nhờ ông hỏi thử xem công-tử Mahosadhapaṇḍita có biết hay không?

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita đang chơi với các bạn trẻ ở ngoài sân, ông phú hộ cho người gọi Đức-Bồ-tát vào, ông phú hộ bảo rằng:

- *Này Mahosadhapaṇḍita con yêu quý! Đức-vua Vedeha gửi đến dân chúng vùng chúng ta một đoạn gỗ thân tròn với lệnh truyền rằng:*

“Hãy cho biết đúng đoạn gỗ này, đầu nào là gốc, đầu nào là ngọn.”

Mọi người trong vùng không người nào biết được. Vậy, con có khả năng biết được hay không?

Nghe phụ thân trình bày như vậy, Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita nghĩ rằng:

Đức-vua Vedeha không phải muốn biết đoạn gỗ này đầu nào là gốc, đầu nào là ngọn, mà thật sự, Đức-vua Vedeha gửi đoạn gỗ này chỉ để thử tài trí của ta mà thôi.

Nghĩ xong, Đức-Bồ-tát thưa rằng:

- *Kính thưa phụ thân, xin phụ thân cho người đem đoạn gỗ ấy đến đây, chắc chắn con sẽ giải đáp đúng câu hỏi này được.*

Ông phú hộ Sirivaḍḍhaka cho người đem đoạn gỗ ấy đến trao cho Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita. Đức-Bồ-tát đưa tay nhận đoạn gỗ ấy liền biết ngay đầu nào là gốc, đầu nào là ngọn. Tuy biết đúng như vậy, nhưng để chứng minh cho mọi người thấy rõ, biết rõ, nên bảo gia nhân khiêng đến một chậu lớn đầy nước. Đức-Bồ-tát lấy sợi dây cột ngay ở giữa đoạn gỗ ấy, cầm đầu dây, thả đoạn gỗ ấy vào trong chậu nước đầy, đầu gốc chìm chúc xuống vì nặng và đầu ngọn nổi lên vì nhẹ. Đức-Bồ-tát hỏi dân chúng rằng:

- *Này quý vị! Thông thường khúc gỗ có đầu gốc nặng hay đầu ngọn nặng?*

Dân chúng đều trả lời rằng:

- *Thưa Ngài Mahosadhapaṇḍita, thông thường khúc gỗ có đầu gốc nặng.*

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita bảo rằng:

- *Này quý vị! Như vậy, đầu nặng của đoạn gỗ này là đầu gốc, còn đầu nhẹ kia là đầu ngọn. Xin quý vị đánh dấu xong đem đến trình lên Đức-vua Vedeha.*

Dân chúng đem đoạn gỗ ấy đến chầu Đức-vua Vedeha, tâu rằng:

- *Muôn tâu Đại-vương, đoạn gỗ này, đầu này là gốc, đầu này là ngọn.*

Đức-vua Vedeha truyền bảo rằng:

- *Đúng sự thật. Vậy, ai là người biết đúng như vậy? Biết bằng cách nào?*

Dân chúng tâu rằng:

- *Muôn tâu Đại-vương, công-tử Mahosadhapaṇḍita, con của ông phú hộ Sirivaddhaka, là người biết đúng như vậy, biết bằng cách cột sợi dây ở giữa đoạn gỗ này rồi thả vào trong ảng nước đầy, đầu gốc nặng chìm xuống, và đầu ngọn nhẹ nổi lên.*

Nghe dân chúng tâu như vậy, Đức-vua Vedeha vô cùng hoan-hỷ tán dương rằng:

- *Công-tử Mahosadhapaṇḍita, con của ông phú hộ Sirivaddhaka có trí-tuệ thật là siêu-việt!*

Đức-vua Vedeha truyền hỏi quân-sư Senaka rằng:

- *Thưa quân-sư, Trẫm truyền mời công-tử Mahosadhapaṇḍita vào cung yết kiến Trẫm được chưa?*

Quân-sư Senaka tâu rằng:

- *Tâu Bệ-hạ, xin Bệ-hạ chờ đợi để thử tài trí của Mahosadhapaṇḍita bằng cách khác nữa.*

Câu hỏi về hai cái sợ người

Một hôm, muốn thử tài trí của Đức-Bồ-tát Mahosatha-panḍita, Đức-vua Vedeha truyền các quan đem hai cái sợ người đến trao dân chúng xóm nhà vùng lúa mạch hướng Đông kinh-thành Mithilā với lệnh truyền rằng:

- Dân chúng vùng lúa mạch hướng Đông hãy cho biết trong hai cái sợ người này, cái sợ nào là sợ người đàn bà, cái sợ nào là sợ người đàn ông. Nếu không có người nào cho biết đúng thì sẽ bị phạt 1.000 Kahāpaṇa.

Dân chúng xóm nhà vùng lúa mạch hướng Đông không một ai biết rõ cả, nên họ đem hai cái sợ người ấy đến hỏi Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita.

Nhìn thấy hai cái sợ người, Đức-Bồ-tát Mahosatha-panḍita biết rõ ngay cái sợ nào là sợ người đàn ông, cái sợ nào là sợ người đàn bà, bởi vì xương sợ của người đàn ông có tính chất đặc biệt khác với xương sợ của người đàn bà. Đức-Bồ-tát chỉ sợ của người đàn ông và sợ của người đàn bà, bảo dân chúng đánh dấu, ghi nhớ rõ sợ người đàn ông, sợ người đàn bà, rồi đem đến châu Đức-vua Vedeha, tâu rằng:

- Muôn tâu Đại-vương, cái sợ này là sợ người đàn ông, cái sợ này là sợ người đàn bà.

Đức-vua Vedeha truyền bảo rằng:

- Đúng sự thật. Vậy, ai là người biết đúng như vậy?

- Muôn tâu Đại-vương, công-tử Mahosadhapaṇḍita, con của ông phú hộ Sirivaḍḍhaka là người biết đúng như vậy.

Nghe dân chúng tâu như vậy, Đức-vua Vedeha vô cùng hoan-hỷ tán dương rằng:

- Công-tử Mahosadhapaṇḍita, con của ông phú hộ Sirivaḍḍhaka có trí-tuệ thật là siêu việt!

Đức-vua Vedeha muốn truyền mời công-tử Mahosadhapaṇḍita vào cung điện, nhưng vị quân-sư Senaka xin Đức-vua chờ đợi, để thử tài trí của công-tử bằng cách khác nữa.

Câu hỏi về con rắn

Một hôm, Đức-vua Vedeha truyền các quan đem một con rắn đực và một con rắn cái đến dân chúng xóm nhà vùng lúa mạch hướng Đông kinh-thành Mithilā với lệnh truyền rằng:

- Dân chúng vùng lúa mạch hướng Đông hãy phân biệt cho biết trong hai con rắn này, con nào là rắn đực, con nào là rắn cái. Nếu không có người nào biết đúng thì sẽ bị phạt 1.000 Kahāpana.

Dân chúng xóm nhà vùng lúa mạch hướng Đông không một ai biết rõ cả, nên họ đem hai con rắn đến hỏi Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita.

Nhìn thấy hai con rắn, Đức-Bồ-tát biết rõ ngay con rắn đực và con rắn cái, do phân biệt rằng:

- *Cái đầu con rắn đực to, cái đầu con rắn cái nhỏ thon.*
- *Cái đuôi con rắn đực to, cái đuôi con rắn cái nhỏ thon.*
- *Con mắt con rắn đực lớn, con mắt con rắn cái nhỏ.*

Đức-Bồ-tát bảo dân chúng rằng:

- *Con rắn có đầu to, đuôi to, đôi mắt lớn là con rắn đực.*
- *Con rắn có đầu nhỏ thon, đuôi nhỏ thon, đôi mắt nhỏ là con rắn cái.*

Dân chúng đem hai con rắn đến chầu Đức-vua Vedeha, tâu rằng:

- Muôn tâu Đại-vương, con rắn này là con rắn đực và con rắn kia là con rắn cái.

Đức-vua Vedeha truyền bảo rằng:

- *Đúng sự thật. Vậy, ai là người biết đúng như vậy? Biết bằng cách nào?*

Dân chúng tâu rằng:

- *Muôn tâu Đại-vương, công-tử Mahosadhapaṇḍita, con của ông phú hộ Sirivaḍḍhaka là người biết đúng như vậy, bằng cách phân biệt như sau:*

- *Con rắn có đầu to, đuôi to, đôi mắt lớn là con rắn đực.*

- *Con rắn có đầu nhỏ thon, đuôi nhỏ thon, đôi mắt nhỏ là con rắn cái.*

Nghe dân chúng tâu như vậy, Đức-vua Vedeha vô cùng hoan-hỷ tán dương rằng:

- *Công-tử Mahosadhapaṇḍita, con của ông phú hộ Sirivaḍḍhaka có trí-tuệ thật là siêu việt!*

Đức-vua Vedeha muốn truyền mời công-tử Mahosadhapaṇḍita vào cung điện, nhưng vị quân-sư Senaka xin Đức-vua chờ đợi để thử tài trí của công-tử bằng cách khác nữa.

Câu hỏi về con gà trống

Một hôm, Đức-vua Vedeha truyền lệnh cho dân chúng xóm nhà vùng lúa mạch hương Đông rằng:

- *Dân chúng vùng lúa mạch hương Đông hãy đem nạm cho Trẫm con vật quý toàn màu trắng, có hai sừng ở dưới hai chân, có miếng thịt dư trên đầu, kêu đúng ba thời. Nếu không nạm đúng con vật ấy thì sẽ bị phạt 1.000 Kahāpaṇa.*

Dân chúng trong vùng không một ai biết phải nạm con gì lên Đức-vua Vedeha, nên họ đến hỏi Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita rằng:

- *Kính thưa Ngài Mahosadhapaṇḍita, Đức-vua truyền lệnh dân chúng trong vùng đem nạm lên Đức-vua một*

con vật quý toàn màu trắng, có hai sừng ở dưới hai chân, có miếng thịt dư trên đầu, kêu đúng ba thời.

Kính thưa Ngài, đó là con vật gì vậy? Thưa Ngài.

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita bảo rằng:

- Nay quý vị, Đức-vua Vedeha truyền đem nạp con gà trống toàn màu trắng có hai sừng ở dưới hai chân nghĩa là hai cái cựa gà ở hai chân, có miếng thịt dư trên đầu nghĩa là cái mỏ của con gà, kêu đúng ba thời nghĩa là gà gáy đúng ba thời.

Dân chúng đem con gà trống toàn màu trắng đến châu Đức-vua Vedeha, rồi kính dâng con gà trống ấy, Đức-vua Vedeha vô cùng hoan-hỷ truyền bảo rằng:

- Nay chư khanh! Sự thật đúng là con vật mà Trẫm cần. Vậy, ai là người biết đúng ý của Trẫm?

Dân chúng tâu rằng:

- Muôn tâu Đại-vương, công-tử Mahosadhapaṇḍita, con của ông phú hộ Sirivaḍḍhaka là người biết đúng ý của Đại-vương.

Đức-vua Vedeha vô cùng hoan-hỷ tán dương rằng:

- Công-tử Mahosadhapaṇḍita, con của ông phú hộ Sirivaḍḍhaka có trí-tuệ thật là siêu việt!

Đức-vua Vedeha muốn truyền mời công-tử Mahosadhapaṇḍita vào cung điện, nhưng vị quân-sư Senaka xin Đức-vua chờ đợi để thử tài trí của công-tử bằng cách khác nữa.

Chuyện về viên ngọc Maṇi

Trong thời quá khứ, Đức-vua trời Sakka ban một viên ngọc maṇi đến cho Đức-vua Bồ-tát Kusa, trong lỗ sâu sợi chỉ xuyên qua viên ngọc maṇi có tám khúc cong, sợi chỉ cũ đã bị đứt bên trong.

Từ lâu, không có một ai có khả năng lấy sợi chỉ cũ ra, xâu sợi chỉ mới xuyên viên ngọc mañi này được.

Một hôm, Đức-vua Vedeha truyền lệnh cho dân chúng vùng lúa mạch hướng Đông rằng:

- Dân chúng vùng lúa mạch hướng Đông hãy lấy sợi chỉ cũ dính trong viên ngọc mañi này ra, và xâu sợi chỉ mới vào, rồi đem dâng trở lại cho Trẫm. Nếu không ai làm được thì sẽ bị phạt 1.000 Kahāpaṇa.

Dân chúng không một ai có khả năng lấy sợi chỉ cũ trong viên ngọc mañi ra và xâu sợi chỉ mới vào, nên đến cầu cứu xin Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita giúp đỡ cho. Đức-Bồ-tát truyền bảo rằng:

- Nay quý vị, chớ nên lo sợ, hãy an tâm, quý vị hãy đem nước ngọt đến đây.

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita nhỏ nước ngọt vào lỗ viên ngọc mañi cho thấm ướt sợi chỉ cũ, lấy một sợi chỉ rất nhỏ bỏ một đầu vào lỗ viên ngọc mañi, rồi nhỏ nước ngọt thấm vào đầu của sợi chỉ mới, đặt viên ngọc mañi ấy ở chỗ ổ kiến lửa. Đàn kiến lửa đánh mùi nước ngọt kéo đến chui vào lỗ bên này của viên ngọc mañi ăn lần vào sợi chỉ cũ, đồng thời kéo sợi chỉ mới theo sau đi ra cửa lỗ bên kia.

Khi đã biết sợi chỉ cũ trong viên ngọc mañi bị kiến ăn tiêu mất, và sợi chỉ mới đã xâu vào bên trong từ đầu lỗ bên này qua đầu lỗ bên kia, Đức-Bồ-tát đem trao viên ngọc mañi mà sợi chỉ cũ không còn nữa, sợi chỉ mới đã được xâu xong cho dân chúng rồi bảo rằng:

- Quý vị hãy đem viên ngọc mañi này đến châu Đức-vua Vedeha rồi tâu rằng:

- Tâu Đại-vương, chúng tịen dân vùng lúa mạch hướng Đông kính dâng trở lại Đại-vương viên ngọc mañi đã được lấy sợi chỉ cũ ra và được xâu lại sợi chỉ mới vào.

Đức-vua Vedeha vô cùng hoan-hỷ truyền hỏi rằng:

- *Người nào có khả năng làm được công việc này? Bằng cách nào?*

Dân chúng tâu rằng:

- *Tâu Đại-vương, công-tử Mahosadhapaṇḍita, con của ông phú hộ Sirivaḍḍhaka đã làm được việc ấy, bằng cách nhỏ nước ngọt vào lỗ viên ngọc maṇi cho thấm ướt sợi chỉ cũ, lấy một sợi chỉ rất nhỏ bỏ một đầu vào lỗ viên ngọc, rồi nhỏ nước ngọt thấm vào đầu của sợi chỉ mới, rồi đặt viên ngọc maṇi ấy ở chỗ ở kiến lửa. Đàn kiến lửa đánh mùi nước ngọt kéo đến chui vào lỗ bên này của viên ngọc maṇi ăn lần vào sợi chỉ cũ, đồng thời kéo sợi chỉ mới theo sau đi ra cửa lỗ bên kia.*

Nghe dân chúng tâu như vậy, Đức-vua Vedeha vô cùng hoan-hỷ tán dương rằng:

- *Công-tử Mahosadhapaṇḍita, con của ông phú hộ Sirivaḍḍhaka có trí-tuệ thật là siêu việt!*

Đức-vua Vedeha muốn truyền mời công-tử Mahosathapaṇḍita vào cung điện, nhưng vị quân-sư Senaka xin Đức-vua chờ đợi để thử tài trí của công-tử bằng cách khác nữa.

Chuyện con bò đực sinh con

Một hôm, Đức-vua Vedeha truyền quân lính cho con bò đực bấu ăn bánh thật nhiều làm cho bụng con bò đực to lên. Sau đó, Đức-vua truyền cho lính thoa dầu, lấy nước nghệ tắm con bò đực rồi dắt đến dân chúng xóm nhà vùng lúa mạch hướng Đông kinh-thành Mithilā với lệnh truyền rằng:

- *Dân chúng vùng lúa mạch hướng Đông các người là người có tài trí, con bò đực của Trẫm đã có thai, Trẫm*

nhờ các người giúp cho con bò đực này sinh con được an toàn rồi dắt trả lại cho Trẫm cả con bò đực lẫn con của nó. Nếu các người không dắt đủ hai con về lại cho Trẫm thì sẽ bị phạt 1.000 Kahāpaṇa.

Dân chúng hội họp lại bàn bạc, họ không thể nào làm theo lệnh của Đức-vua đực, nên họ dẫn nhau đến nhờ Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita.

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita nghĩ rằng: *“Vấn đề này cần phải đặt ngược lại”*, Đức-Bồ-tát nghĩ xong, truyền bảo rằng:

- *Này quý vị! Quý vị có thể tìm một người đàn ông dũng cảm, có khả năng tâu với Đức-vua đực không?*

- *Kính thưa Ngài Mahosadhapaṇḍita, chúng tôi có thể tìm người đàn ông như vậy đực.*

- *Quý vị hãy dẫn người ấy lại gặp tôi.*

Dân chúng dẫn người đàn ông ấy đến gặp Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita, Đức-Bồ-tát dạy người ấy rằng:

- *Nhà người hãy xả tóc ra sau, rồi khóc lóc than vãn đi đến trước cửa cung điện của Đức-vua Vedeha, ai hỏi gì cũng không trả lời, cứ khóc lóc than vãn chỉ xin bệ kiến Đức-vua mà thôi.*

Khi Đức-vua truyền hỏi rằng: *“Do nguyên nhân nào mà người khóc than vãn như vậy?”*

Nhà người hãy tâu rằng:

“Muôn tâu Đại-vương, cha của tiện dân không thể sinh con đực, đến hôm nay là ngày thứ bảy, Đại-vương là nơi nương nhờ của tiện dân, cầu xin Đại-vương chỉ dạy cách sinh con cho cha của tiện dân.”

Đức-vua sẽ truyền rằng: *“Người cầu xin điều mà không thể thực hiện đực. Từ xưa đến nay, người đàn ông có bao giờ sinh con đực đâu!”*

Khi ấy, người hỡi tâu: “Muôn tâu Đại-vương, nếu điều đó không thể có được thì dân chúng xóm nhà vùng lúa mạch hướng Đông làm sao giúp cho con bò đực báu của Đại-vương sinh con được!”

Người đàn ông ấy nhận lời, làm đúng theo lời dạy của Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita như vậy. Mọi sự việc xảy ra đúng như Đức-Bồ-tát dự đoán.

Khi nghe lời tâu của người đàn ông vùng lúa mạch hướng Đông ấy, Đức-vua Vedeha vô cùng hoan-hỷ truyền hỏi rằng:

- Người nào nghĩ ra, đặt vấn đề ngược lại như thế này?

- Muôn tâu Đại-vương, công-tử Mahosadhapaṇḍita, con của ông phú hộ Sirivaḍḍhaka, là người nghĩ ra, rồi dạy cho kẻ tiện dân này đến bệ kiến Đại-vương, tâu đúng theo lời dạy của công-tử như vậy.

Đức-vua Vedeha vô cùng hoan-hỷ truyền tán dương rằng:

- Công-tử Mahosadhapaṇḍita, con của ông phú hộ Sirivaḍḍhaka, có trí-tuệ thật là siêu việt!

Đức-vua Vedeha muốn truyền mời công-tử Mahosadhapaṇḍita vào cung điện, nhưng vị quân-sư Senaka xin Đức-vua chờ đợi để thử tài trí của công-tử bằng cách khác nữa.

Chuyện nấu cơm

Một hôm, Đức-vua nghĩ cách thử tài trí của Mahosadhapaṇḍita nên truyền lệnh rằng:

- Trẫm nghe nói dân chúng vùng lúa mạch hướng Đông là người có tài trí thông minh, hãy nấu cơm chua (ambilodana) hợp đủ tám điều, rồi đem đến dâng lên Trẫm. Tám điều đó là:

- 1- Không được nấu bằng gạo.
- 2- Không được nấu bằng nước.
- 3- Không được nấu trong nồi.
- 4- Không được nấu trên lò.
- 5- Không được nấu bằng lửa thường.
- 6- Không được nấu bằng củi.
- 7- Không cho phép đàn ông hay đàn bà đến dâng.
- 8- Không được đem đi theo đường lớn.

Nếu dân chúng không đem dâng món cơm chua ấy thì sẽ bị phạt 1.000 Kahāpaṇa.

Dân chúng hội họp lại bàn bạc nhưng không người nào biết nấu món cơm đầy đủ tám điều như vậy, họ dẫn nhau đến gặp Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita. Đức-Bồ-tát chỉ dạy rằng:

- Xin quý vị chớ nên lo sợ, hãy an tâm, quý vị hãy nghe tôi chỉ dẫn như sau:

- 1- Lấy tám nấu cơm chua, nghĩa là không nấu bằng gạo.
- 2- Nấu bằng hạt sương, nghĩa là không nấu bằng nước.
- 3- Nấu trong đồ vật bằng đất mới, nghĩa là không nấu trong nồi.
- 4- Lấy 3 gốc cây chụm lại, đặt đồ bằng đất mới lên nấu, nghĩa là không nấu trên lò.
- 5- Lấy 2 cây khô cọ vào nhau, phát ra lửa nấu cơm, nghĩa là không nấu bằng lửa thường.
- 6- Nấu cơm bằng lá cây khô, nghĩa là không nấu bằng củi.
- 7- Chọn người ái nam ái nữ đem cơm chua đến dâng Đức-vua, nghĩa là không phải đàn ông, cũng không phải đàn bà.
- 8- Đem cơm chua đi theo đường nhỏ mới tự tạo, nghĩa là không đi theo đường lớn cũ.

Dân chúng nấu cơm chua đúng theo lời dạy của Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita.

Sau đó, người ái-nam ái-nữ đem món cơm chua đến châu, kính dâng lên Đức-vua Vedeha, tâu cách nấu hợp đủ tám điều mà Đức-vua truyền lệnh.

Nghe người ái-nam ái-nữ tâu như vậy, Đức-vua Vedeha vô cùng hoan-hỷ truyền hỏi rằng:

- *Này người! Người nào chỉ dạy cách nấu món cơm chua này?*

- *Muôn tâu Đại-vương, công-tử Mahosadhapaṇḍita, con của ông phú hộ Sirivadḍhaka, chỉ dạy cách nấu món cơm chua đúng theo lệnh của Đại-vương.*

Đức-vua Vedeha vô cùng hoan-hỷ tán dương rằng:

- *Công-tử Mahosadhapaṇḍita, con của ông phú hộ Sirivadḍhaka, có trí-tuệ thật là siêu việt!*

Đức-vua Vedeha muốn truyền mời công-tử Mahosadhapaṇḍita vào cung điện, nhưng vị quân-sư Senaka xin Đức-vua chờ đợi để thử tài trí của công-tử bằng cách khác nữa.

Chuyện về sợi dây bằng cát

Muốn thử tài trí thông minh của Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita, Đức-vua Vedeha truyền lệnh dân chúng vùng lúa mạch hướng Đông rằng:

- *Trẫm muốn chơi đánh đu mà sợi dây cũ trong cung điện đã bị đứt. Vậy, dân chúng vùng lúa mạch hướng Đông hãy làm hai sợi dây mới bằng cát đem dâng đến Trẫm. Nếu không ai làm được hai sợi dây mới bằng cát, rồi đem dâng đến Trẫm thì sẽ bị phạt 1.000 Kahāpaṇa.*

Dân chúng hội họp lại bàn bạc, nhưng không có ai biết làm cách nào được, họ dẫn nhau đến thưa với Đức-

Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita về lệnh của Đức-vua như vậy. Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita nghĩ rằng: *“Sự việc này cần phải đặt ngược lại vấn đề.”*

Nghĩ xong, Đức-Bồ-tát an ủi dân chúng rằng:

- Nay quý vị! Xin quý vị hãy an tâm, quý vị hãy tìm 2-3 người đàn ông dũng cảm, thông minh, tâu với Đức-vua được, dẫn đến đây gặp tôi.

Dân chúng dẫn hai người đàn ông dũng cảm, thông minh đến gặp Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita. Đức-Bồ-tát truyền dạy họ rằng:

- Nay hai người! Khi hai người đến châu Đức-vua Vedeha và tâu rằng: “Muôn tâu Đại-vương! Dân chúng vùng lúa mạch hướng Đông không biết Đại-vương cần hai sợi dây bằng cát cỡ lớn hoặc nhỏ chừng nào.

Kính xin Đại-vương ban cho sợi dây bằng cát cỡ khoảng một gang tay hay bốn lóng tay làm mẫu, để dân chúng làm giống theo mẫu của Đại-vương.

Đức-vua Vedeha sẽ truyền bảo với quý vị rằng: “Sợi dây làm bằng cát trong cung điện chưa từng có bao giờ”, thì quý vị nên tâu:

“Muôn tâu Đại-vương! Nếu không có sợi dây bằng cát cỡ làm mẫu thì dân chúng vùng lúa mạch hướng Đông làm sao có thể làm dây cát mới được?”

Hai người đàn ông dũng cảm, thông minh ghi nhớ lời dạy của Đức-Bồ-tát Mahosadha đến xin bệ kiến Đức-vua Vedeha, tâu đúng như lời truyền dạy của Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita. Mọi sự việc xảy ra đúng như Đức-Bồ-tát dự đoán.

Nghe hai người dân tâu như vậy, Đức-vua Vedeha vô cùng hoan-hỷ truyền hỏi rằng:

- Nay các người! Người nào nghĩ ra cách đặt sự việc ngược lại vấn đề như thế này?

- *Muôn tâu Đại-vương, công-tử Mahosadhapaṇḍita, con của ông phú hộ Sirivaddhaka, là người nghĩ ra cách đặt sự việc ngược lại vấn đề như vậy, rồi truyền dạy cho kẻ tiện dân này đến bệ kiến Đại-vương, tâu đúng theo lời dạy của công-tử Mahosadhapaṇḍita như vậy.*

Đức-vua vô cùng hoan-hỷ tán dương rằng:

Công-tử Mahosadhapaṇḍita, con của phú hộ Sirivaddhaka có trí-tuệ thật siêu việt!

Đức-vua Vedeha muôn truyền mời công-tử Mahosadhapaṇḍita vào cung điện, nhưng vị quân-sư Senaka xin Đức-vua nên chờ đợi để thử tài trí của công-tử bằng cách khác nữa.

Đức-vua ngự đi mời công-tử Mahosadhapaṇḍita

Đức-vua Vedeha suy xét: *“Ta đã thử tài trí thông minh của công-tử Mahosadhapaṇḍita bằng nhiều cách khác nhau, có những cách thuận, có những cách nghịch, cách nào cũng khó khăn, sâu sắc mà công-tử đã giải đáp một cách rất phi thường, khiến cho ta vô cùng cảm phục trí-tuệ siêu-việt của công-tử. Ta muốn mời công-tử Mahosadhapaṇḍita vào cung điện để giúp ta, nhưng vị quân-sư Senaka khuyên can ta nên chờ đợi và tiếp tục thử tài trí thông minh của công-tử nữa.*

Bây giờ, ta không muốn chờ đợi nữa mà chính ta thân hành ngự đi mời công-tử Mahosadhapaṇḍita vào cung để giúp ta.”

Sau khi suy xét xong, Đức-vua Vedeha thân hành ngự đi cùng với đoàn hộ giá đông đảo, Đức-vua cỡi con ngựa báu ngự đi được một quãng đường xấu, vó của con ngựa bị hư, nên đành phải hồi cung, trở về kinh-thành Mithilā, chờ cơ hội khác.

Khi ấy, quân-sư Senaka vào chầu Đức-vua, tâu rằng:

- *Muôn tâu Bệ-hạ, Bệ-hạ thân hành ngự đi đến xóm nhà lúa mạch hướng Đông phải không?*

Đức-vua Vedeha thuật lại là ngự đi một quãng đường xấu, vó của con ngựa bị hư nên chưa đến nơi, đành phải hồi cung. Vị quân-sư tâu:

- *Muôn tâu Bệ-hạ, hạ thân đã khuyên can Bệ-hạ nên chờ đợi để thử tài trí của Mahosadhapaṇḍita bằng cách khác nữa.*

Nghe lời khuyên can của vị quân-sư Senaka như vậy, nhưng Đức-vua Vedeha không muốn chờ đợi lâu nữa, chỉ muốn truyền mời công-tử Mahosadhapaṇḍita vào cung điện sớm mà thôi, nên Đức-vua nói với vị quân-sư Senaka rằng:

- *Này quân-sư, Trẫm muốn truyền mời công-tử Mahosadhapaṇḍita vào cung điện. Vậy, quân-sư có cách nào giúp Trẫm.*

Vị quân-sư Senaka biết không thể nào khuyên can được nữa nên tâu rằng:

- *Muôn tâu Bệ-hạ, Bệ-hạ không nên thân hành ngự đến mời công-tử Mahosadhapaṇḍita mà chỉ cần truyền gửi vị quan đến gặp công-tử với lời truyền lệnh rằng:*

“Hôm trước, Trẫm thân hành ngự đi đến gặp công-tử, nhưng giữa đường vó ngựa báu của Trẫm bị hư, nên Trẫm phải hồi cung.

Nay, Trẫm muốn chính công-tử và phụ thân của công-tử, ông phú hộ Sirivaḍḍhaka, đem một con ngựa báu (assatara) hoặc con tuấn mã cao quý hơn ngựa thường dâng lên Trẫm.”

- *Tâu Bệ-hạ, như vậy, nguyện vọng mời công-tử Mahosadhapaṇḍita của Bệ-hạ sẽ được thành tựu như ý.*

Nghe vị quân-sư Senaka tâu như vậy, Đức-vua Vedeha chuẩn tâu ngay, truyền lệnh các quan thi hành.

Vị quan đến gặp công-tử Mahosadhapaṇḍita, trao tận tay lệnh truyền của Đức-vua Vedeha. Đọc xong lệnh của Đức-vua Vedeha, Đức-Bồ-tát nghĩ rằng:

“Đức-vua Vedeha muốn gặp ta và phụ thân của ta.”

Chuyện con lừa đực với con ngựa báu

Ngay khi ấy, Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita đến hầu phụ thân, thưa rằng:

- Kính thưa phụ thân, Đức-vua Vedeha muốn gặp phụ thân và con. Con xin phụ thân cùng đi với đoàn tùy tùng 1.000 phú hộ lớn nhỏ, và phụ thân nhớ mang theo hộp trầm và bơ lỏng dâng lên Đức-vua Vedeha.

Khi châu Đức-vua, phụ thân nói lời chúc tụng Đức-vua xong, Đức-vua sẽ truyền bảo phụ thân ngồi nơi hợp lẽ. Khi con đến, Đức-vua truyền hỏi con xong sẽ truyền bảo con ngồi nơi hợp lẽ.

Khi ấy, con sẽ đưa mắt nhìn phụ thân thì phụ thân hãy đứng dậy, rồi bảo con rằng:

“- Này Mahosadhapaṇḍita con yêu quý! Con hãy đến ngồi chỗ của phụ thân, phụ thân sẽ ngồi chỗ khác.”

Như vậy, mọi vấn đề sẽ được sáng tỏ ngay hôm ấy.”

Ông Phú hộ Sirivaḍḍhaka hứa sẽ làm theo sự yêu cầu của Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita, con của ông.

Ông phú hộ đi cùng với phái đoàn tùy tùng gồm 1.000 phú hộ lớn nhỏ đến châu Đức-vua Vedeha.

Khi Đức-vua cho phép, ông phú hộ Sirivaḍḍhaka cùng với 1.000 phú hộ lớn nhỏ đến bệ kiến Đức-vua, tán dương, ca tụng Đức-vua, dâng phẩm vật lên Đức-vua xong, đứng một nơi hợp lẽ. Đức-vua truyền hỏi:

- *Này phú hộ Sirivaddhaka! Mahosadhapaṇḍita con của người đâu?*

- *Muôn tâu Đại-vương, Mahosadhapaṇḍita, con của tiện dân đến sau. Tâu Đại-vương.*

Nghe phú hộ tâu như vậy, Đức-vua vô cùng hoan-hỷ, truyền bảo rằng:

- *Này phú hộ Sirivaddhaka, người nên ngồi nơi hợp lẽ.*

Nghe Đức-vua truyền bảo, ông phú hộ Sirivaddhaka ngồi một nơi hợp lẽ.

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita (mới lên bảy tuổi) mặc trang phục sang trọng, trang sức những viên ngọc quý giá, ngồi trên chiếc xe lộng lẫy cùng với đoàn hộ tống 1.000 bạn trẻ cỡi ngựa và xe đi theo sau. Đức-Bồ-tát có đem theo một *con lừa đực (Gadrabha)*, được bịt miệng và bỏ trong bao đặt trên xe.

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita cùng đoàn hộ tống đông đảo đi vào kinh-thành Mithilā, dân chúng trong kinh-thành ra đứng đón rước Đức-Bồ-tát.

Nhìn thấy Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita có những tướng tốt của bậc đại-nhân, họ đều tán dương ca tụng Đức-Bồ-tát một cách tôn kính.

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita đến trước cung điện, lính vào tâu trình Đức-vua Vedeha.

Nghe lính tâu trình công-tử Mahosadhapaṇḍita đến, Đức-vua Vedeha truyền lệnh mời công-tử Mahosadhapaṇḍita vào chầu.

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita cùng 1.000 bạn trẻ vào cung điện, bước lên lầu đài, đánh lễ Đức-vua Vedeha, tán dương ca tụng Đức-vua xong, đứng một nơi hợp lẽ.

Nhìn thấy Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita, Đức-vua vô cùng hoan-hỷ truyền bảo với lời thương yêu rằng:

- *Này Mahosadhapaṇḍita, con yêu quý! Con nên ngồi chỗ ngồi hợp lẽ của con.*

Khi ấy, Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita đưa mắt nhìn phụ thân, ông phú hộ Sirivaḍḍhaka đứng dậy, nhường chỗ ngồi cho Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita với lời lẽ thương yêu rằng:

- *Này Mahosadhapaṇḍita, con yêu quý của cha! Con hãy nên ngồi chỗ của cha đây!*

Nói xong, ông phú hộ Sirivaḍḍhaka nhường chỗ, sang ngồi chỗ khác. Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita bước đến ngồi chỗ của cha.

Khi ấy, bốn vị quân-sư Senaka, Pukkusa, Kāmindā và Devinda cùng nhau vỗ tay cười khinh mạn, có số quan trong triều a dua cười theo. Các vị quân-sư nói lời chế nhạo rằng:

- *Đứa con của ông phú hộ Sirivaḍḍhaka vô lễ như thế mà người ta gọi là bậc đại-thiện-trí (paṇḍita) được!*

Con mà leo lên ngôi chỗ của cha mình, còn người cha nhường chỗ cho con rồi sang ngồi chỗ khác thấp hơn. Thế mà gọi là bậc đại-thiện-trí “paṇḍita” được hay sao?

Gọi là “Bậc đại-thiện-trí, thật là đáng mỉa mai.”

Nghe bốn vị quân-sư và các quan chê trách, khi nhìn thấy hành vi cử chỉ của công-tử Mahosadhapaṇḍita, Đức-vua Vedeha có vẻ thất vọng.

Khi ấy, Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita tâu hỏi rằng:

- *Muôn tâu Đại-vương, Đại-vương có vẻ thất vọng về thảo dân phải không?*

Nghe Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita tâu như vậy, Đức-vua truyền bảo rằng:

- *Phải, Trẫm thất vọng về người. Từ trước nghe nói người là bậc đại-thiện-trí có trí-tuệ siêu-việt, đã từng*

giải đáp những sự việc xảy ra khó khăn một cách rất phi thường, nên Trẫm đã đặt ra vấn đề khó giải để thử tài trí thông minh của ngươi, mà ngươi đã giải đáp thông suốt, khiến cho Trẫm vô cùng cảm phục.

Cho nên, Trẫm rất kỳ vọng nhiều nơi ngươi, nhưng nay, nhìn thấy hành vi cử chỉ của ngươi đối với cha, ngươi leo lên ngôi chỗ của cha, còn cha nhường chỗ, ngôi nơi khác.

Đó là điều làm cho Trẫm thất vọng về ngươi.

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita tâu rằng:

- *Muôn tâu Đại-vương, Đại-vương nghĩ rằng: “Cha lúc nào cũng cao quý hơn con, phải vậy không?”*

Đức-vua truyền bảo rằng:

- *Phải, cha lúc nào cũng cao quý hơn con.*

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita tâu rằng:

- *Muôn tâu Đại-vương, Đại-vương đã truyền lệnh rằng: “Nay, Trẫm muốn chính công-tử và phụ thân của công-tử, ông phủ hộ Sirivadḍhaka đem một con ngựa báu (assatara) hoặc con tuấn mã cao quý hơn ngựa thường đến dâng lên Trẫm.”*

Sau khi nhắc lại lệnh truyền của Đức-vua, Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita đứng dậy, rời khỏi chỗ ngồi, bảo nhóm tùy tùng, thuộc hạ, đem **con lừa đực** đến đặt nằm dưới đôi bàn chân của Đức-vua Vedeha rồi tâu rằng:

- *Muôn tâu Đại-vương, con lừa đực này có đáng giá bao nhiêu?*

Đức-vua truyền bảo rằng:

- *Nếu con lừa đực này còn làm việc được thì nó có đáng giá 8 Kahāpaṇa.*

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita tâu rằng:

- Muôn tâu Đại-vương, nếu con ngựa báu (assatara) nương nhờ con lừa đực này là cha, sinh ra từ bụng con ngựa cái thường hoặc con lừa cái, trở thành con ngựa báu thì đáng giá bao nhiêu?

Đức-vua truyền bảo rằng:

- Nếu là con ngựa báu thì trở thành vô giá.

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita tâu rằng:

- Muôn tâu Đại-vương, sao Đại-vương truyền bảo như vậy. Vừa rồi Đại-vương truyền bảo rằng: “Cha lúc nào cũng cao quý hơn con.”

Nếu Đại-vương truyền bảo sự thật như vậy thì con lừa đực này cao quý hơn con ngựa báu.

Vậy, kính xin Đại-vương nhận con lừa đực này.

Nếu con ngựa báu cao quý hơn con lừa đực này thì con cao quý hơn cha không phải là vấn đề khó hiểu.

- Muôn tâu Đại-vương, vấn đề đơn giản, tâm thường đến như vậy, thế mà bốn vị quân-sư có trí-tuệ của Đại-vương cũng không hiểu nổi được, mà lại a dua theo với nhau vỗ tay, cười khinh mạn, chế nhạo kẻ thảo dân này.

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita coi thường bốn vị quân-sư của Đức-vua Vedeha rồi tâu rằng:

- Muôn tâu Đại-vương, Đại-vương nghĩ rằng: Nếu cha lúc nào cũng cao quý hơn con thì con lừa đực (cha) này cao quý hơn con ngựa báu (assatara), bởi vì con lừa đực là cha của con ngựa báu ấy.

- Muôn tâu Đại-vương, nếu sự thật cha lúc nào cũng cao quý hơn con thì Đại-vương nhận cha của kẻ thảo dân ở lại trong cung điện.

Nếu con cao quý hơn cha thì xin Đại-vương nhận kẻ thảo dân này ở lại trong cung điện, để phụng sự Đại-vương đem lại sự lợi ích, sự phát triển cho đất nước.

Nghe lời giảng giải của Đức-Bồ-tát Mahosadha, Đức-vua Vedeha vô cùng hoan-hỷ tán dương, ca tụng trí-tuệ siêu-việt của Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita rằng:

- Công-tử Mahosadhapaṇḍita có trí-tuệ siêu-việt đã giảng giải chuyện con lừa đực với con ngựa báu (assatara) đầy đủ ý nghĩa đúng theo sự thật, sâu sắc tuyệt vời quá!

Và các quan trong triều đình cũng đều tán dương, ca tụng trí-tuệ sâu sắc, siêu việt của Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita, đều vỗ tay, vỗ khăn vui mừng.

Bốn vị quân-sư Senaka, Pukkusa, Kāminḍa và Devinda là những người lớn tuổi cảm thấy xấu hổ, cúi gằm mặt, không dám nhìn ai.

Vấn: Trong đời này, Đức-Bồ-tát là người con có lòng tôn kính và biết ơn cha mẹ không có người con nào sánh được. Vậy, tại sao Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita có hành vi cử chỉ đối với phụ thân của Ngài như vậy?

Đáp: Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita có hành vi cử chỉ đối với phụ hộ Sirivaḍḍhaka, phụ thân của Đức-Bồ-tát như vậy, không phải không tôn kính phụ thân của Đức-Bồ-tát, nhưng đó chỉ là cách dụng kế để giảng giải chuyện con lừa đực với con ngựa báu assatara mà thôi.

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita đem con lừa đực, cha của con ngựa báu assatara dâng lên Đức-vua Vedeha, để giảng giải cho Đức-vua Vedeha và các quan trong triều biết rằng: “Con lừa đực là cha của con ngựa báu assatara, và con ngựa báu assatara là con của con lừa đực. Con ngựa báu assatara là cao quý hơn con lừa đực.”

Nhân chuyện ấy, Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita chứng tỏ cho Đức-vua Vedeha và mọi người biết đến Đức-Bồ-tát là người có trí-tuệ siêu-việt, đồng thời cũng

làm cho bốn vị quân-sư Senaka, Pukkusa, Kāminda và Devinda không nên coi thường Đức-Bồ-tát.

Công-tử Mahosadhapaṇḍita trở thành hoàng-tử

Nghe công-tử Mahosadhapaṇḍita giảng giải về chuyện *con lừa đực là cha của con ngựa báu assatara, và con ngựa báu assatara là con của con lừa đực* với đầy ý nghĩa sâu sắc, Đức-vua Vedeha vô cùng hoan-hỷ tán dương, ca tụng trí-tuệ sâu sắc, siêu việt của Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita.

Khi ấy, Đức-vua Vedeha truyền gọi ông phú hộ Sirivaḍḍhaka đến, rồi lấy bình vàng đựng đầy nước thơm rót lên trên đôi bàn tay của ông phú hộ Sirivaḍḍhaka, ban thưởng ân huệ và ban cho ông chức quyền lớn trong xóm nhà vùng lúa mạch hương Đông (Pācīnayavamajjhaka), kinh-thành Mithilā và gửi những đồ trang sức quý giá ban cho bà phu nhân Sumanādevī, mẫu thân của Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita.

Đức-vua Vedeha truyền bảo ông phú hộ Sirivaḍḍhaka rằng:

- Nay phú hộ Sirivaḍḍhaka! Nhà ngươi hãy cho công-tử Mahosadhapaṇḍita trở thành hoàng-tử của Trĩm.

Nghe Đức-vua truyền bảo như vậy, ông phú hộ Sirivaḍḍhaka tâu rằng:

- Muôn tâu Đại-vương, công-tử Mahosadhapaṇḍita còn thơ ấu, miệng còn hôi sữa, chờ công-tử trưởng thành mới nên vào phụng sự Đại-vương.

- Nay phú hộ Sirivaḍḍhaka! Kể từ bây giờ, nhà ngươi chớ nên bận tâm, lo cho công-tử Mahosadhapaṇḍita nữa. Trĩm sẽ nuôi dưỡng công-tử của nhà ngươi như là hoàng-tử của Trĩm.

Khi nghe Đức-vua Vedeha truyền bảo như vậy, ông phú hộ Sirivaddhaka không dám tâu gì nữa, ôm công-tử Mahosadhapaṇḍita vào lòng, hôn trên đầu và khuyên rằng:

- Nay Mahosadhapaṇḍita yêu quý của cha! Con là trái tim, là đôi mắt của cha, là nơi nương nhờ của cha mẹ. Con ở lại cung điện phụng sự Đức-vua, con chớ nên để duôi nghe con!

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita đánh lễ dưới đôi bàn chân của phụ thân rồi thưa rằng:

- Kính thưa phụ thân, kính xin phụ thân chớ nên bận tâm về con, xin phụ thân giữ gìn thân tâm được an-lạc, cho con kính lời đánh lễ mẫu thân Sumanā của con, cầu mong mẫu thân luôn luôn thân tâm an-lạc.

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita tiễn đưa phụ thân của Đức-Bồ-tát trở về xóm nhà vùng lúa mạch hướng Đông.

Đức-vua Vedeha truyền hỏi Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita rằng:

- Nay hoàng-nhi! Con muốn ở trong nội cung hay ngoại cung?

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita nghĩ: “*Ta có đám bạn trẻ đông đảo, nên ở ngoại cung là thuận lợi hơn*”, nên tâu rằng:

- Muôn tâu Đức Phụ-vương, con có nhóm bạn trẻ đông. Vậy, kính xin Đức Phụ-vương cho chúng con ở ngoại cung thuận lợi hơn.

Đức-vua Vedeha truyền ban cho các chỗ ở sang trọng, có đầy đủ tiện nghi cho Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita cùng với 1.000 bạn trẻ, thuộc hạ của Đức-Bồ-tát.

Từ đó, Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita cùng đám bạn trẻ hết lòng lo phụng sự Đức-vua Vedeha.

Đức-vua Vedeha thử tài trí thông minh của Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita:

Chuyện viên ngọc maṇi

Một viên ngọc maṇi được đặt trong tổ con quạ trên một cây thốt nốt bên bờ hồ gần cửa hướng Nam kinh-thành Mithilā, bóng của viên ngọc maṇi hiện xuống hồ nước. Dân chúng tâu lên Đức-vua rằng:

- *Muôn tâu Đại-vương, một viên ngọc maṇi hiện rõ trong hồ nước.*

Đức-vua mời vị quân-sư Senaka đến truyền bảo rằng:

- *Này quân-sư, nghe dân chúng tâu rằng: “Viên ngọc maṇi hiện rõ trong hồ nước.”*

Vậy, làm thế nào lấy viên ngọc ấy cho Trẫm?

Vị quân-sư Senaka tâu rằng:

- *Muôn tâu Bệ-hạ, mức hết nước trong hồ ra, rồi lấy viên ngọc ấy.*

- *Này quân-sư, Trẫm giao phận sự ấy cho khanh đảm trách.*

Vị quân-sư Senaka huy động số đông người múc nước hồ ra, làm cho khô cạn, rồi đào xuống sâu cũng không gặp viên ngọc maṇi. Đến khi nước hồ đầy, bóng viên ngọc maṇi lại hiện ra như trước.

Vị quân-sư Senaka lại huy động số đông người múc nước hồ như lần trước, cũng không tìm thấy viên ngọc maṇi. Đến khi nước hồ đầy, bóng viên ngọc maṇi lại hiện ra như trước.

Khi ấy, Đức-vua Vedeha truyền hỏi Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita rằng:

- *Này Mahosadhapaṇḍita, hoàng-nhi yêu quý! Con có khả năng lấy viên ngọc maṇi ấy được không?*

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita tâu rằng:

- *Muôn tâu Đức Phụ-vương, điều ấy không khó đối với con. Kính thỉnh Đức Phụ-vương ngự đến nơi ấy, con sẽ lấy viên ngọc maṇi ấy, rồi kính dâng lên Đức Phụ-vương.*

Nghe Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita tâu như vậy, Đức-vua vô cùng hoan-hỷ nghĩ rằng:

“Hôm nay, ta sẽ thấy rõ trí-tuệ siêu-việt của hoàng-tử Mahosadhapaṇḍita.”

Đức-vua ngự cùng với bốn vị quân-sư, các quan trong triều đến hồ nước gần cửa hướng Nam kinh-thành Mithilā.

Dân chúng tụ hội đông đảo xem tài trí Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita.

Đức-Bồ-tát đứng trên bờ hồ, nhìn thấy bóng viên ngọc maṇi, nên biết rõ viên ngọc maṇi này không ở dưới hồ nước mà nó ở trên cây thốt nốt.

Vì vậy, Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita tâu rằng:

- *Muôn tâu Đức Phụ-vương, viên ngọc không ở dưới hồ nước này.*

- *Này hoàng-nhi Mahosadhapaṇḍita! Vậy, viên ngọc maṇi mà nhìn thấy trong hồ nước này là thế nào?*

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita cho người lấy một cái thau lớn đầy nước đem đến, rồi thỉnh Đức-vua nhìn vào thau nước ấy rồi tâu rằng:

- *Muôn tâu Đức Phụ-vương, viên ngọc maṇi ấy bây giờ không ở dưới hồ nước mà nó hiện ở trong thau nước này.*

- *Này hoàng-nhi Mahosadhapaṇḍita! Vậy, sự thật, viên ngọc maṇi ấy ở đâu?*

- *Muôn tâu Đức Phụ-vương, bóng viên ngọc maṇi hiện ra dưới hồ nước cũng có, hiện ra trong thau nước cũng có. Vậy, viên ngọc maṇi ấy không có ở dưới nước mà sự thật viên ngọc maṇi ấy ở trên cây thốt nốt kia.*

Kính xin Đức Phụ-vương truyền cho lính leo lên cây thốt nốt kia đem viên ngọc maṇi xuống.

Đức-vua Vedeha truyền lệnh cho lính leo lên cây thốt nốt kia đem viên ngọc maṇi xuống trao cho Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita.

Nhận viên ngọc maṇi xong, Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita đem đến kính dâng trên tay Đức-vua Vedeha.

Khi ấy, các quan, dân chúng cùng tán dương, ca tụng Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita và chê trách vị quân-sư Senaka là người si-mê rằng:

“Viên ngọc maṇi ở trên cây thốt nốt. Vậy mà vị quân-sư Senaka si-mê huy động số đông người múc khô nước hồ, đào sâu trong hồ để tìm viên ngọc maṇi.”

Đức-vua Vedeha ban thưởng cho hoàng-tử Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita vòng ngọc quý và ban 1.000 vòng ngọc khác cho 1.000 bạn trẻ của Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita.

Đức-vua Vedeha truyền lệnh hoàng-tử Mahosadhapaṇḍita cùng 1.000 bạn trẻ của Đức-Bồ-tát nhận chức vụ trong triều đình của Đức-vua Vedeha.

Chuyện về con cắc kè

Một hôm, Đức-vua Vedeha ngự đi du lãm trong vườn thượng uyển cùng với hoàng-tử Mahosadhapaṇḍita. Khi ấy, một con cắc kè ở trên cây, nhìn thấy Đức-vua ngự đến, nó bò xuống đất, cúi đầu tôn kính Đức-vua.

Nhìn thấy con cắc kè có cử chỉ tôn kính lạ thường, nên Đức-vua bèn hỏi hoàng-tử Mahosadhapaṇḍita rằng:

- *Này hoàng-nhi Mahosadhapaṇḍita! Con cắc kè này làm gì vậy?*

- *Tâu Đức Phụ-vương, con cắc kè cúi đầu, tỏ vẻ tôn kính Đức Phụ-vương.*

- *Này hoàng-nhi Mahosadhapaṇḍita! Trẫm nên ban thưởng gì cho nó?*

- *Tâu Đức Phụ-vương, kính xin Đức Phụ-vương chỉ cần ban vật thực cho nó hằng ngày.*

Đức-vua truyền lệnh gọi người chăm sóc vườn thượng uyển đến, truyền bảo rằng:

- *Này người! Mỗi ngày, người chi số tiền nửa māsaka (tiền), mua thịt ban cho con các kè này.*

Tuân lệnh của Đức-vua, mỗi ngày người chăm sóc vườn thượng uyển đem nửa māsaka mua thịt đem về cho con các kè ăn.

Một hôm, nhằm vào ngày bát giới uposathasīla, người ta không sát sinh, người chăm sóc vườn thượng uyển không mua thịt được, nên đem nửa māsaka ấy xỏ dây đeo vào cổ nó như đeo đồ trang sức.

Từ đó, do nương nhờ nửa māsaka ấy, con các kè phát sinh tâm ngã-mạn rằng:

“Ta đây cũng có của cải như ai vậy!”

Một hôm, Đức-vua Vedeha ngự đi du lãm trong vườn thượng uyển cùng với hoàng-tử Mahosadhapaṇḍita.

Nhìn thấy Đức-vua Vedeha ngự đến, có đeo các đồ trang sức bằng những viên ngọc quý, con các kè tự thấy mình cũng có đeo đồ trang sức bằng nửa māsaka, nó phát sinh tâm ngã-mạn, tự cho mình cũng có đồ trang sức như Đức-vua Vedeha vậy. Vì vậy, nó nằm trên cây nhìn xuống, không chịu bò xuống đất cúi đầu tôn kính Đức-vua như lần trước.

Nhìn thấy cử chỉ con các kè như vậy, Đức-vua bèn truyền hỏi hoàng-tử Mahosadhapaṇḍita rằng:

- *Này hoàng-nhi Mahosadhapaṇḍita! Hôm nay con các kè không bò xuống đất cúi đầu tôn kính Trẫm như*

các lần trước. Vậy do nguyên nhân nào mà con các kè có cử chỉ như vậy?

Nhìn thấy con các kè có đeo trên cổ nửa māsaka, Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita biết chắc rằng:

“Trong ngày bát giới uposathasīla, người ta không sát sinh, nên người chăm sóc vườn thượng uyển không mua thịt được, nên đem nửa māsaka đeo trên cổ con các kè ấy.”

Biết chắc như vậy, nên Đức-Bồ-tát tâu rằng:

- Muôn tâu Đức Phụ-vương, con các kè có đeo trên cổ đồ trang sức bằng nửa māsaka mà nó chưa từng có được, nên nó phát sinh tâm ngã-mạn, tự cho mình cũng có đồ trang sức bằng nửa māsaka như Đức-vua Vedeha đeo các đồ trang sức bằng những viên ngọc quý, nên nó nằm trên cây, không chịu bò xuống đất cúi đầu tôn kính Đức Phụ-vương.

Nghe Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita tâu như vậy, Đức-vua Vedeha cho gọi người chăm sóc vườn thượng uyển rồi truyền hỏi.

Người chăm sóc vườn thượng uyển tâu trình lên Đức-vua đúng sự thật như Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita đã tâu với Đức-vua.

Đức-vua vô cùng hoan-hỷ tán dương ca tụng trí-tuệ siêu-việt của Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita, không cần hỏi ai mà biết được tính khí của con các kè như vậy, nên Đức-vua Vedeha ban cho Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita phần thưởng quý giá.

Đức-vua Vedeha muốn truyền phạt con các kè, nhưng Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita khuyên can, bởi vì thông thường các loài súc-sinh không có trí-tuệ, nên Đức-Bồ-tát xin Đức Phụ-vương tha tội cho con các kè ấy.

Người thiếu phước với người đại phước

Cậu Piṅguttara là người dân kinh-thành Mithilā, đi học nghề tại kinh-thành Takkasilā, cậu là người học trò lớn của thầy. Sau khi tốt nghiệp xong, cậu Piṅguttara được thầy gả đứa con gái xinh đẹp như thiên-nữ cho cậu.

Cậu Piṅguttara vốn là người thiếu phước vô duyên, còn người con gái của thầy là người đại phước. Tuy cậu Piṅguttara không hợp với con gái xinh đẹp của thầy, nhưng cậu không dám cãi lời dạy của thầy, nên đành phải chấp thuận lấy cô làm vợ.

Khi còn ở trong nhà thầy, cậu Piṅguttara và vợ ở chung trong một phòng, nhưng không ai nói chuyện với ai lời nào, mỗi người nằm mỗi nơi, cô gái nằm ngủ trên giường, còn cậu Piṅguttara nằm ngủ dưới nền nhà.

Một tuần sau, cậu Piṅguttara đánh lễ thầy xin phép rời khỏi kinh-thành Takkasilā, dẫn theo vợ trở về kinh-thành Mithilā. Trên đường đi, cậu Piṅguttara đi trước, còn vợ đi theo sau, hai người không nói chuyện với nhau.

Đến gần kinh-thành Mithilā, cậu Piṅguttara nhìn thấy cây sung đầy quả chín, đang đói bụng, cậu leo lên cây hái quả sung chín ăn, còn vợ ở dưới gốc cây sung cũng đang đói bụng, bèn nói rằng:

- *Này anh! Anh hái quả sung bỏ xuống cho em ăn với.*

Cậu Piṅguttara trả lời rằng:

- *Cô cũng có tay chân, hãy leo lên tự hái quả sung mà ăn vậy.*

Cô gái đành phải leo lên cây sung. Thấy cô leo lên cây, cậu Piṅguttara vội leo xuống gốc, đi tìm cây gai đem lại bao quanh gốc cây sung, rồi bỏ trốn, miệng nói lầm bầm rằng:

- *Ta đã thoát ra khỏi tay người đàn bà xui xẻo (kālakaṇṇī) rồi!*

Không thể leo xuống được, nên cô gái đành phải ngồi trên cây như vậy. Hôm ấy, Đức-vua Vedeha ngự đi du lãm vườn thượng uyển. Vào buổi chiều, Đức-vua ngự trên cỗ voi báu trên đường ngự hồi cung, nhìn thấy cô gái xinh đẹp như thiên-nữ đang ngồi trên cây sung, Đức-vua đem lòng thương yêu cô gái ấy.

Đức-vua truyền bảo vị quan cận thân đến hỏi thăm cô gái ấy đã có ai là chủ của cô chưa?

Tuân lệnh Đức-vua, vị quan đến hỏi thăm cô gái xong rồi đến tâu rằng:

- Tâu Bệ-hạ, cô gái cho biết rằng cô đã có chồng, nhưng người chồng bảo cô leo lên cây hái quả sung để ăn. Khi cô leo lên cây sung, thì y vội leo xuống cây, đi tìm cây gai đem lại bao quanh gốc cây sung, rồi bỏ trốn đi. Cô leo xuống không được, nên đành phải ngồi lại trên cây vậy.

Nghe vị quan cận thân tâu như vậy, Đức-vua Vedeha nghĩ rằng:

“Cô gái này không có chủ, ta nên rước về cung.”

Đức-vua truyền lệnh các quan dọn dẹp cây gai ở gốc cây sung, để cô gái leo xuống cây. Đức-vua đón rước cô gái, đặt ngồi trên voi báu, ngự về cung điện và làm lễ tấn phong cô gái lên ngôi Chánh-cung Hoàng-hậu, đặt tên *Udumbaradevī* (Cô gái từ cây sung, *udumbara*: cây sung)

Một hôm, dân chúng gần cửa thành đang sửa sang con đường để Đức-vua ngự ra khỏi kinh-thành. Cậu Piṅguttara là một trong số dân chúng được thuê làm công, cậu đang cặm cuội, vất vả làm việc sửa sang con đường ấy chưa xong thì Đức-vua Vedeha cùng Chánh-cung Hoàng-hậu *Udumbaradevī* ngồi trên cỗ long xa, ngự ra khỏi kinh-thành.

Khi ấy, nhìn thấy cậu Piṅguttara mặc tấm choàng, tay cầm cuốc san đất cho bằng mặt đường, Chánh-cung Hoàng-hậu Udumbaradevī mỉm cười.

Đức-vua nổi cơn thịnh nộ bèn truyền hỏi rằng:
- *Tại sao ái-khanh mỉm cười?*

Chánh-cung Hoàng-hậu Udumbaradevī tâu rằng:

- *Muôn tâu Hoàng-thượng, người đang làm đường kia là người chồng cũ của thần thiếp. Khi ấy, thần thiếp leo lên cây sung thì y vội leo xuống cây, đi tìm cây gai đem lại bao quanh gốc cây sung, rồi bỏ trốn đi. Bây giờ nhìn thấy y, thần thiếp nghĩ rằng:*

“Người thiếu phước, vô duyên không thể kết duyên với người đại phước.”

Vì vậy, thần thiếp mỉm cười.

Đức-vua Vedeha truyền rằng:

- *Ái-khanh nói dối! Ái-khanh thấy ai khác, rồi mỉm cười, Trẫm sẽ giết ái-khanh.*

Truyền xong, Đức-vua rút thanh bảo kiếm ra, Chánh-cung Hoàng-hậu hoảng sợ nên tâu rằng:

- *Muôn tâu Hoàng-thượng, xin Hoàng-thượng hỏi những bậc thiện-trí trước.*

Đức-vua Vedeha bèn truyền hỏi vị quân-sư Senaka rằng:

- *Thưa quân-sư, quân-sư có tin lời Chánh-cung Hoàng-hậu Udumbaradevī tâu như vậy không?*

- *Muôn tâu Bệ-hạ, hạ thần không tin. Chẳng có người đàn ông nào có thể bỏ một người vợ xinh đẹp như thiên-nữ như vậy được.*

Nghe vị quân-sư Senaka tâu như vậy, Chánh-cung Hoàng-hậu càng hoảng sợ hơn nữa.

Đức-vua Vedeha nghĩ rằng: “*Ta nên hỏi hoàng-nhi Mahosadhapaṇḍita nghĩ thế nào*”, nên truyền hỏi hoàng-tử Mahosadhapaṇḍita rằng:

- *Này hoàng-nhi Mahosadhapaṇḍita! Trong đời này có người đàn ông bỏ người vợ xinh đẹp như thiên-nữ. Con có tin đó là sự thật hay không?*

- *Tâu Đức Phụ-vương, con tin đó cũng là sự thật có thể xảy ra trong đời này. Bởi vì, đối với người đàn ông là người thiếu phước, vô duyên thì không bao giờ kết duyên với người đàn bà đại phước được.*

Cũng như bờ đại dương bên này không bao giờ dính liền với bờ đại dương bên kia được.

Nghe Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita giải thích như vậy, Đức-vua Vedeha bớt cơn thịnh nộ, phát sinh tâm hoan-hỷ, truyền bảo rằng:

- *Này hoàng-nhi Mahosadhapaṇḍita! Nếu không có con hôm nay thì Phụ-vương đã giết Chánh-cung Hoàng-hậu Udumbaradevī quý báu của Phụ-vương rồi.*

Lời lẽ của vị quân-sư Senaka là lời lẽ của người si mê, ngu muội, nếu Phụ-vương tin theo lời của vị quân-sư thì Phụ-vương đã giết chết Chánh-cung Hoàng-hậu rồi. Nay, Phụ-vương còn Chánh-cung Hoàng-hậu là do nhờ trí-tuệ siêu-việt của con.

Vậy, Phụ-vương ban thưởng cho con 1.000 Kahāpaṇa.

Khi ấy, Chánh-cung Hoàng-hậu Udumbaradevī đánh lễ Đức-vua Vedeha rồi tâu rằng:

- *Muôn tâu Hoàng-thượng, thần thiếp còn sống đây là nhờ hoàng-tử Mahosadhapaṇḍita. Vậy, kính xin Hoàng-thượng ban cho thần thiếp một ân huệ: Hoàng-thượng cho phép thần thiếp nhận hoàng-tử làm đứa em trai của thần thiếp.*

Đức-vua Vedeha ban ân huệ cho Chánh-cung Hoàng-hậu Udumbaradevī rằng:

- *Này ái-khanh Udumbaradevī! Lành thay! Trẫm ban ân huệ ấy cho ái-khanh.*

Chánh-cung Hoàng-hậu Udumbaradevī tâu tiếp rằng:

- *Muôn tâu Hoàng-thượng, kể từ nay về sau, thần thiếp dùng món vật thực nào ngon, kính xin Hoàng-thượng cho phép thần thiếp gửi đến cho hoàng-tử Mahosadhapaṇḍita, em trai của thần thiếp món vật thực ấy. Vì vậy, thần thiếp được lệnh mở cửa cả trong lúc họp thời và trong lúc phi thời, để gửi món đồ ăn ngon ấy đến cho hoàng-tử, người em trai của thần thiếp.*

Kính xin Hoàng-thượng ban cho thần thiếp ân huệ này nữa.

Đức-vua Vedeha truyền bảo rằng:

- *Này ái-khanh Udumbaradevī! Trẫm ban ân huệ ấy cho ái-khanh, ái-khanh hãy nhận ân huệ ấy.*

Con dê và con chó làm bạn với nhau

Một hôm, Đức-vua Vedeha dùng điếm tâm xong, ngự đi lại trên hành lang trong lầu đài. Khi Đức-vua đứng tại cửa sổ nhìn xuống dưới thấy một con dê với một con chó làm bạn thân thiết với nhau. Chuyện xảy ra rằng:

* Một hôm, có con dê đến ăn cỏ tại chuồng voi, người nài voi cầm gậy đuổi theo con dê, đánh nhằm trên lưng con dê, làm cho nó đau lưng, chạy đến nằm bên vách nhà lớn.

* Một con chó thường đến ăn xương tại nhà bếp của người đầu bếp của Đức-vua. Một ngày nọ, người đầu bếp làm đồ ăn xong, đi ra ngoài nhà bếp mà quên đóng cửa, con chó đánh mùi thịt, lén vào nhà bếp làm đổ món đồ ăn rơi ra ngoài, rồi con chó ăn món thịt ấy.

Nghe tiếng đồ rơi, người đầu bếp đi vào nhà bếp, nhìn thấy con chó đang ăn thịt, người đầu bếp tức giận đánh con chó, nó chạy ra ngoài được, người đầu bếp ném cây gậy trúng lưng con chó, nó đau đớn chạy trốn nơi vách nhà lớn, nó gặp con dê đang nằm tại nơi ấy, con dê hỏi nó rằng:

- *Này bạn! Tại sao bạn bị đau lưng như vậy?*

- *Thưa bạn! Tôi bị đánh làm đau lưng, còn bạn tại sao lại nằm ở đây?*

Con dê kể lại chuyện đã xảy ra đối với mình cho con chó nghe, và con chó cũng kể lại chuyện đã xảy ra đối với mình cho con dê nghe.

Con dê hỏi con chó rằng:

- *Này bạn! Bạn còn dám vào nhà bếp nữa không?*

- *Này bạn ơi! Tôi không dám vào nhà bếp nữa đâu! Nếu tôi còn vào nơi đó thì chắc chắn người đầu bếp sẽ đánh tôi chết mất. Còn bạn có dám đến chuồng voi nữa không?*

- *Này bạn ơi! Tôi không dám đến chuồng voi nữa đâu! Nếu tôi còn đến nơi đó thì chắc chắn người nài voi sẽ đánh tôi chết thôi!*

Hai con vật bàn tính với nhau rằng:

- *Bây giờ hai chúng ta sống bằng cách nào đây?*

Con dê đề nghị với con chó rằng:

- *Bây giờ hai chúng ta phải nương nhờ lẫn nhau thì có thể sống được, bằng cách này:*

- *Này bạn! Từ nay, bạn vào chuồng voi, người nài voi sẽ không nghi ngờ bạn, vì bạn là loài chó không ăn cỏ được, bạn lén gặm cỏ đem về đây cho tôi. Còn tôi sẽ đến nhà bếp, người đầu bếp sẽ không nghi ngờ tôi, vì tôi là loài dê không ăn thịt được, tôi sẽ lén gặm xương, thịt đem về đây cho bạn.”*

Hai con vật dê và chó đồng tâm nhất trí theo phương cách ấy. Từ đó về sau, con chó đến chuồng voi gặm cỏ đem về để bên vách nhà lớn cho con dê, và con dê đến nhà bếp gặm xương, thịt đem về để bên vách nhà lớn cho con chó. Con dê ăn cỏ, còn con chó ăn xương, thịt. Hai con vật trở thành đôi bạn thân thiết, nương nhờ lẫn nhau, thương yêu nhau, sống với nhau bên vách nhà lớn.

Nhìn thấy con dê và con chó, đôi bạn thân thiết sống chung với nhau ở vách nhà lớn như vậy, Đức-vua Vedeha nghĩ rằng: *“Sự việc này ta chưa từng thấy, hôm nay ta đã nhìn thấy.”*

Trước kia, hai con vật này là kẻ thù của nhau, nay chúng nó là đôi bạn thân thiết, sống chung với nhau.

Ta sẽ đem sự việc này đặt thành câu hỏi để hỏi các bậc thiện-trí. Nếu bậc thiện-trí nào giải đáp đúng câu hỏi này thì ta sẽ ban thưởng bậc thiện-trí ấy. Nhưng bậc thiện-trí nào không giải đáp đúng câu hỏi này thì ta sẽ mời ra khỏi đất nước của ta.”

Sáng ngày hôm ấy, bốn vị quân-sư thiện-trí và Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita đến châu Đức-vua theo lệ thường. Khi ấy, Đức-vua Vedeha truyền hỏi rằng:

- Nay các vị quân-sư! Trong đời này, có hai loại chúng-sinh chưa bao giờ là bạn của nhau, không đi chung đường với nhau được bảy bước.

Trước kia, hai loại chúng-sinh ấy vốn không thân với nhau, nay hai loại chúng-sinh ấy trở thành đôi bạn thân thiết với nhau, nương nhờ lẫn nhau, giúp đỡ nuôi dưỡng lẫn nhau.

- Nay các bậc thiện-trí, quý vị có biết hai loại chúng-sinh ấy là loại chúng-sinh nào? Tại sao vậy?

Sáng hôm nay, nếu bậc thiện-trí nào giải đáp đúng câu hỏi này thì Trẫm sẽ ban thưởng bậc thiện-trí ấy,

nhưng nếu bậc thiện-trí nào không giải đáp đúng thì Trẫm sẽ mời ra khỏi đất nước Videha của Trẫm, bởi vì Trẫm không cần dùng người si mê, người ngu dốt.

Trong buổi hội triều này, vị quân-sư Senaka ngồi đầu, kế đến vị quân-sư Pukkusa, vị quân-sư Kāmindā, vị quân-sư Devinda, Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita ngồi vị trí cuối cùng, nghe Đức-vua Videha truyền hỏi câu hỏi ấy.

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita nghĩ rằng: “*Chắc chắn Đức-vua đã nhìn thấy một sự việc gì xảy ra, ta nên tìm hiểu mới giải đáp được*”.

Vị quân-sư Senaka hoàn toàn không hiểu biết gì cả, tối tăm, mù mịt, và ba vị quân-sư kia thì như người ở trong hang tối. Vị quân-sư Senaka tâm rằng:

- *Muôn tâu Bệ-hạ, câu hỏi này hơi khó, rất sâu sắc, chúng thần mỗi người phải ở nơi thanh vắng để suy xét kỹ mới có thể giải đáp được.*

- *Muôn tâu Bệ-hạ, kính xin Bệ-hạ ban cho chúng thần cơ hội suy xét về câu hỏi này, sáng ngày mai, chúng thần sẽ tâu giải đáp câu hỏi lên Bệ-hạ.*

Nghe vị quân-sư Senaka tâm như vậy, Đức-vua Videha hài lòng truyền bảo rằng:

- *Này các quân-sư! Quý vị nên suy xét kỹ, ngày mai các khanh hãy tâu cho Trẫm rõ. Nếu vị nào không giải đáp đúng thì Trẫm sẽ mời ra khỏi đất nước Videha này.*

Các vị quân-sư đành lễ Đức-vua Videha xin phép ra về. Vị quân-sư Senaka bảo với ba vị quân-sư khác rằng:

- *Này quý vị! Đức-vua đặt câu hỏi rất khó và sâu sắc, nếu chúng ta không giải đáp được câu hỏi, thì tai họa sẽ xảy đến với chúng ta.*

Vậy, quý vị hãy cố gắng suy xét, tìm câu giải đáp cho câu hỏi của Đức-vua vào sáng ngày mai.

Sau đó, các vị quân-sư trở về tư dinh của mình. Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita đi đến gặp Chánh-cung Hoàng-hậu Udumbaradevī, tâu rằng:

- *Tâu Chánh-cung Hoàng-hậu, hôm qua Đức-vua ngự đi đến nơi nào trong thời gian lâu?*

Chánh-cung Hoàng-hậu Udumbaradevī truyền bảo rằng:

- *Này Mahosadhapaṇḍita em yêu quý! Hôm qua, Đức-vua ngự đi lại trên hành lang cung điện, rồi đứng chỗ cửa sổ nhìn xuống phía dưới thời gian khá lâu.*

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita nghĩ rằng: “*Chắc Đức-vua đã nhìn thấy sự việc gì xảy ra phía dưới ấy?*”

Nghĩ xong Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita đi đến nơi đó nhìn thấy con dê và con chó là đôi bạn thân thiết với nhau. Đức-Bồ-tát nghĩ tiếp rằng: “*Đức-vua Videha đã nhìn thấy hai con vật này mới đặt ra câu hỏi.*”

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita tìm hiểu về hành vi cử chỉ của hai con vật ấy: “*Con chó đem cỏ về cho con dê ăn, còn con dê đem xương, thịt về cho con chó ăn. Hai con vật nương nhờ lẫn nhau, nuôi dưỡng lẫn nhau.*” Biết như vậy, Đức-Bồ-tát trở về dinh thự của mình.

Ba vị quân-sư: Pukkusa, Kāminḍa và Devinha suy nghĩ mãi mà vẫn không hiểu biết được gì, ba vị quân-sư dẫn nhau đến gặp vị quân-sư Senaka. Nhìn thấy ba vị quân-sư đến, vị quân-sư Senaka hỏi rằng:

- *Này quý vị! Quý vị đã tìm ra được câu giải đáp cho câu hỏi của Đức-vua chưa?*

Ba vị quân-sư đều trả lời không hiểu rõ câu hỏi ấy. Vị quân-sư Senaka bảo rằng:

- *Nếu quý vị không giải đáp được câu hỏi ấy thì Đức-vua sẽ mời quý vị ra khỏi đất nước Videha này.*

Ba vị quân-sư hỏi vị quân-sư Senaka rằng:

- *Thưa quân-sư, Ngài đã tìm được câu giải đáp của câu hỏi rồi phải không?*

- *Này quý vị! Tôi cũng chưa hiểu rõ câu hỏi thì làm sao ta tìm câu giải đáp được.*

- *Thưa quân-sư, không phải sáng hôm nay, Ngài đã tâu với Đức-vua rằng: “Sáng ngày mai chúng thần sẽ tâu giải đáp câu hỏi ấy lên Bệ-hạ rồi.”*

Vị quân-sư Senaka nói với ba vị quân-sư rằng:

- *Chúng ta không hiểu rõ câu hỏi này nhưng chắc chắn Mahosadhapaṇḍita có trí-tuệ siêu-việt có khả năng giải đáp câu hỏi ấy được.*

Vậy, chúng ta nên tìm đến Mahosadhapaṇḍita để biết.

Bốn vị quân-sư đến tư dinh của Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita, chào xã giao, rồi ngồi một nơi hợp lẽ, bèn hỏi rằng:

- *Thưa Mahosadhapaṇḍita, Ngài đã nghĩ ra câu giải đáp cho câu hỏi của Đức-vua được rồi phải không?*

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita trả lời rằng:

- *Thưa bốn vị quân-sư, câu trả lời ấy tôi đã biết rồi.*

Bốn vị quân-sư thưa rằng:

- *Thưa Mahosadhapaṇḍita, xin Ngài nói cho chúng tôi biết với có được không?*

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita nghĩ rằng: “*Nếu ta không chịu chỉ dạy cho bốn vị quân-sư này thì bốn vị quân-sư không tâu giải đáp câu hỏi ấy được, Đức-vua sẽ nổi cơn thịnh nộ mời bốn vị quân-sư này ra khỏi đất nước Videha này. Ta không thể để cho bốn vị quân-sư này bị thiệt hại.*”

Nghĩ vậy, nên thưa rằng:

- *Thưa bốn vị quân-sư, tôi sẽ chỉ dạy cho bốn vị, mỗi vị bằng một bài kệ. Vậy, xin mời bốn vị quân-sư xuống ngồi chỗ thấp.*

Khi bốn vị quân-sư ngồi chỗ thấp nơi hợp lễ xong, Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita ngồi chỗ cao truyền dạy mỗi vị quân-sư học thuộc lòng một bài kệ mà hoàn toàn không ai hiểu ý nghĩa câu chuyện trong bài kệ ấy. Đức-Bồ-tát thưa rằng:

- *Thưa bốn vị quân-sư, khi Đức-vua truyền hỏi, xin mỗi vị quân-sư tâu đúng theo bài kệ mà tôi đã dạy mỗi vị.*

Bốn vị quân-sư vô cùng hoan-hỷ cảm ơn Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita, rồi xin từ giã ra về tư dinh của mình.

Sáng ngày hôm sau, các quân-sư đến chầu Đức-vua tại cung điện, ngồi chỗ ngồi của mình. Khi ấy, Đức-vua Vedeha truyền bảo vị quân-sư Senaka rằng:

- *Thưa quân-sư, quân-sư có khả năng giải đáp câu hỏi của Trẫm rồi phải không?*

* Vị quân-sư Senaka tâu rằng:

- *Muôn tâu Bệ-hạ, nếu hạ thần không có khả năng thì còn có người nào nữa.*

Vị quân-sư Senaka tâu bằng bài kệ đã học thuộc rằng:

“*Uggaputtarājaputtiyānam, ...*”

Ý nghĩa là:

Thịt dê là thứ thịt mà các hoàng-tử, công-tử của các quan ưa thích nhất, những vị ấy không dùng thịt chó.

Vì vậy, tình thân hữu giữa con dê với con chó gần bó lẫn nhau.

Vị quân-sư Senaka đọc được bài kệ, nhưng hoàn toàn không hiểu biết rõ tình thân hữu giữa con dê với con chó gần bó với nhau như thế nào.

Nghe vị quân-sư Senaka đọc bài kệ ấy, trong đó có con dê và con chó, Đức-vua Vedeha tưởng rằng: “*Quân-sư Senaka cũng biết được chuyện ấy.*”

* Tiếp đến, Đức-vua Vedeha truyền hỏi đến vị *quân-sư Pukkusa*. Quân-sư tâu rằng:

- *Tâu Bê-hạ, hạ thân cũng là bậc thiện-trí giải đáp được câu hỏi của Bê-hạ.*

Vị quân-sư Pukkusa tâu bài kệ đã học thuộc lòng rằng:

“Cammaṃ vihananti eḷakassa, ...”

Ý nghĩa là:

Mọi người sử dụng da dê lột trên lưng ngựa cho êm, không dùng da chó lột trên lưng ngựa.

Vì vậy, tình thân hữu giữa con dê với con chó gắn bó lẫn nhau.

Vị quân-sư Pukkusa đọc được bài kệ, nhưng cũng hoàn toàn không biết rõ *tình thân hữu giữa con dê với con chó gắn bó với nhau như thế nào.*

Nghे vị quân-sư Pukkusa đọc bài kệ ấy trong đó có *con dê* và *con chó*, Đức-vua Vedeha tưởng rằng: *“Quân-sư Pukkusa cũng biết được chuyện ấy.”*

* Tiếp đến, Đức-vua Vedeha truyền hỏi đến vị *quân-sư Kāmindā*. Quân-sư tâu bài kệ đã học thuộc lòng rằng:

“Āvellitasīṅgiko hi meṇḍo, ...”

Ý nghĩa là:

Con dê có sừng cong, con chó không có sừng. Con dê ăn cỏ, con chó ăn thịt.

Vì vậy, tình thân hữu giữa con dê với con chó gắn bó lẫn nhau.

Vị quân-sư Kāmindā đọc được bài kệ, nhưng cũng hoàn toàn không biết rõ câu chuyện trong bài kệ ấy.

Nghे vị quân-sư Kāmindā đọc bài kệ ấy trong đó có *con dê* và *con chó*, Đức-vua Vedeha tưởng rằng: *“Quân-sư Kāmindā cũng biết được chuyện ấy.”*

* Tiếp đến, Đức-vua Vedeha truyền hỏi đến vị *quân-sư Devinda*. Quân-sư tâu bài kệ đã học thuộc lòng rằng:

“*Tinamāsi palāsamāsi meṇḍo, ...*”

Ý nghĩa là:

Con dê ăn cỏ, lá cây, con chó không ăn cỏ, không ăn lá cây. Con chó bắt con thỏ ăn thịt.

Vì vậy, tình thân hữu giữa con dê với con chó gần bó lẫn nhau.

Vị quân-sư Devinda đọc được bài kệ, nhưng cũng hoàn toàn không biết rõ câu chuyện trong bài kệ ấy.

Nghe vị quân-sư Devinda đọc bài kệ ấy trong đó có *con dê* và *con chó*, Đức-vua Vedeha tưởng rằng: “*Quân-sư Devinda cũng biết được chuyện giữa dê và chó.*”

* Tiếp đến, Đức-vua Vedeha truyền hỏi Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita. Đức-Bồ-tát đồng dục tâu rằng:

- Muôn tâu Đại-vương, từ cõi địa-ngục Avīci cho đến cõi trời Phạm-thiên tốt đỉnh, chuyện gì xảy ra, hạ thần đều biết cả. Kính xin Đại-vương nghe hạ thần tâu:

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita đọc hai bài kệ rằng:

“*Aṭṭhaḍḍhapado catuppadassa, ...*”

Ý nghĩa là:

Con dê có bốn chân, con chó đem cỏ về cho con dê ấy, con dê đem xương, thịt về cho con chó ấy. Đức-vua Vedeha đất nước Videha nhìn thấy hai con vật đem vật thực về trao đổi nhau ăn, và thấy tình bạn thân thiết giữa con dê và con chó gần bó với nhau.

Nghe Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita tâu hai bài kệ giải đáp rõ ràng như vậy, Đức-vua Vedeha vô cùng hoan-hỷ, tán dương ca tụng trí-tuệ siêu-việt của Đức-Bồ-tát.

Đức-vua không biết bốn vị quân-sư kia đọc mỗi người một bài kệ do Đức-Bồ-tát Mahosadha chỉ dạy. Nên, Đức-vua nghĩ rằng: *“Ta thật diễm phúc có được năm bậc thiện-trí đều có trí-tuệ hiểu biết sâu sắc, hiểu rõ được câu hỏi khó và vi-tế của ta.”*

Đức-vua Vedeha ban thưởng mỗi bậc thiện-trí một chiếc xe với con ngựa báu Assatara, và được phép thu thuế một xóm nhà dân cư phồn thịnh.

Sau khi nghe tin Đức-vua Vedeha ban thưởng bốn vị quân-sư và Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita phần thưởng bằng nhau, Chánh-cung Hoàng-hậu ngự đến châu Đức-vua bèn tâu rằng:

- *Tâu Hoàng-thượng, bậc thiện-trí nào tâu giải đáp đúng câu hỏi của Hoàng-thượng?*

- *Này ái-khanh Udumbaradevī! Bốn vị quân-sư và hoàng-tử Mahosadhapaṇḍita đều giải đáp đúng câu hỏi của Trẫm.*

- *Tâu Hoàng-thượng, bốn vị quân-sư được gọi là bậc thiện-trí ấy hoàn toàn không hiểu biết gì về câu hỏi của Hoàng-thượng cả, nên họ đã đến cầu cứu hoàng-tử Mahosadhapaṇḍita giúp đỡ để họ khỏi bị mời ra khỏi đất nước Videharaṭṭha này.*

Hoàng-tử Mahosadhapaṇḍita có tâm đại-bi cứu giúp bốn vị quân-sư si-mê này được thoát khỏi tai họa, nên hoàng-tử chỉ dạy mỗi vị quân-sư một bài kệ rồi học thuộc lòng mà hoàn toàn không hiểu rõ ý nghĩa câu chuyện trong bài kệ, chỉ cốt để đọc tâu lên Hoàng-thượng mà thôi. Thế mà Hoàng-thượng lại ban thưởng cho họ và hoàng-tử mỗi vị một phần thưởng bằng nhau.

Như vậy, Hoàng-thượng ban thưởng không công bằng theo trí-tuệ của mỗi vị.

Nghe Chánh-cung Hoàng-hậu Udumbaradevī tâu như vậy, Đức-vua Vedeha mới biết rằng mỗi bài kệ của mỗi vị quân-sư tâu đều được học từ hoàng-tử Mahosadhapāṇḍita. Nay sự việc đã qua rồi, ta sẽ đặt ra một câu hỏi có hai phương pháp giải đáp, để so tài trí giữa bốn vị quân-sư với hoàng-tử.

Bậc đại trí-tuệ với người có của cải

Một buổi hội triều, Đức-vua Vedeha chủ trì gồm các quan đầy đủ trong triều đình, có bốn vị quân-sư và Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita. Khi ấy, Đức-vua truyền bảo rằng:

- *Này các khanh! Các khanh đều là bậc thiện-trí có trí-tuệ, Trẫm đặt một câu hỏi so sánh có hai vế, các khanh hãy giải đáp.*

Vị quân-sư Senaka tâu rằng:

- *Tâu Bệ-hạ, kính xin Bệ-hạ đặt câu hỏi ấy.*

Đức-vua Vedeha truyền hỏi rằng:

- *Thưa quân-sư, trong đời này, có hai hạng người:*

** Một hạng là bậc đại-thiện-trí có trí-tuệ mà không có chức trọng quyền cao, không có nhiều của cải.*

** Một hạng là người thiếu trí không có trí-tuệ mà có chức trọng quyền cao, có nhiều của cải.*

Vậy, bậc thiện-trí tán dương, ca tụng hạng người nào gọi là người cao thượng trong đời?

Câu hỏi này là câu hỏi đúng sở trường của dòng họ quân-sư Senaka, nên quân-sư Senaka nhanh nhạy tâu rằng:

- *Tâu Bệ-hạ, trong đời này, người có trí-tuệ, người không có trí-tuệ; người có tài-nghệ, người không tài-nghệ; dù người thuộc dòng họ cao, thấp cũng đều là người phục vụ cho người có chức trọng quyền cao, có nhiều của cải.*

Nhận thức rõ trong đời này như vậy, nên hạ thân xin tâu rằng:

“Bậc đại-thiện-trí có trí-tuệ mà không có của cải là người thấp hèn, còn người có chức trọng quyền cao, có nhiều của cải, dù là người thiếu trí, không có trí-tuệ vẫn là người cao thượng trong đời.”

Nghe vị quân-sư Senaka tâu như vậy, Đức-vua Vedeha không truyền hỏi ba vị quân-sư khác mà truyền hỏi Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita rằng:

- Nay Mahosadhapaṇḍita! Bậc có trí-tuệ siêu-việt thấy rõ các pháp, Trẫm hỏi khanh rằng:

“Người thiếu trí, không có trí-tuệ, mà có chức trọng quyền cao, có nhiều của cải với bậc đại-thiện-trí có trí-tuệ, mà không có chức trọng quyền cao, không có của cải.

Trong hai hạng người này, bậc thiện-trí tán dương, ca tụng hạng người nào gọi là người cao thượng trong đời?

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita tâu rằng:

- Muôn tâu Đại-vương, người thiếu trí, không có trí-tuệ, mà có chức trọng quyền cao, có nhiều của cải, tự cho mình là người có chức quyền, tạo ác-nghiệp. Người thiếu trí ấy chỉ biết kiếp hiện-tại mà không biết những kiếp vị-lai, nên người thiếu trí ấy sau khi chết, ác-nghiệp cho quả tái sinh trong cõi địa-ngục, chịu quả khổ của ác-nghiệp ấy.

Như vậy, người thiếu trí ấy chịu quả khổ của ác-nghiệp trong kiếp hiện-tại và những kiếp vị-lai.

Bậc đại-thiện-trí có trí-tuệ hiểu biết chỉ tạo mọi đại-thiện-nghiệp, nên kiếp hiện-tại, bậc đại-thiện-trí sống được an-lạc. Sau khi bậc đại-thiện-trí chết, đại-thiện-nghiệp cho quả tái-sinh kiếp sau trong cõi thiện-giới, hưởng quả an-lạc của đại-thiện-nghiệp ấy nữa.

Biết rõ sự thật như vậy, nên hạ thân xin tâu rằng:

“Người thiếu trí không có trí-tuệ, dù có chức trọng quyền cao, có nhiều của cải, cũng chẳng bao giờ cao thượng được. Còn Bậc đại-thiện-trí có trí-tuệ, dù không có chức trọng quyền cao, không có nhiều của cải, thật sự vẫn là người cao thượng trong đời.”

Nghe Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita tâu như vậy, Đức-vua Vedeha nhìn qua vị quân-sư Senaka, truyền bảo rằng:

- *Thưa quân-sư, Mahosadhapaṇḍita tán dương ca tụng bậc đại-thiện-trí có trí-tuệ, dù không có chức trọng quyền cao, không có nhiều của cải, thật sự vẫn là người cao thượng.*

Vậy, quân-sư đối đáp thế nào?

Vị quân-sư Senaka tâu rằng:

- *Muôn tâu Bệ-hạ, Mahosadhapaṇḍita còn trẻ con quá, miệng còn hôi sữa, có biết gì đâu!*

- *Muôn tâu Bệ-hạ, ông đại phú hộ Goravinda có nhiều của cải lớn, có thân hình xấu xí, không có tài nghệ, không có con cái. Khi ông nói, nước miếng chảy ra hai bên mép, có hai cô gái xinh đẹp như thiên-nữ chờ lau nước miếng cho ông, có nhiều người đến phục vụ ông đại phú hộ ấy. Ông đại phú hộ hưởng được mọi sự an-lạc trong đời.*

Biết trong đời này như vậy, nên hạ thân xin tâu rằng:

“Bậc đại-thiện-trí có trí-tuệ mà không có của cải là người thấp hèn, còn người có chức trọng quyền cao, có nhiều của cải, dù là người thiếu trí, không có trí-tuệ vẫn là người cao thượng trong đời.”

Nghe vị quân-sư Senaka dẫn chứng ông đại phú hộ Goravinda như vậy, Đức-vua Vedeha truyền hỏi Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita rằng:

- *Này Mahosadhapaṇḍita, con đối đáp thế nào?*

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita tâu rằng:

- *Muôn tâu Đại-vương, quân-sư Senaka chẳng biết gì khác, chỉ thấy của cải và nhóm người phục vụ mà thôi, không thấy cái búa lớn sẽ rơi xuống đầu của mình, vì như con quạ thấy chỗ đóng còm đổ.*

- *Muôn tâu Đại-vương, người thiếu trí hưởng sự an-lạc rồi say mê, phát sinh tâm dễ duôi, dám tạo ác-nghiệp. Nếu khi gặp quả khổ thân, khổ tâm thì phát sinh tâm sầu não, như con cá bị bắt lên khỏi nước, ném vào chỗ nóng thì vùng vẫy.*

Biết rõ sự thật như vậy, nên hạ thân xin tâu rằng:

“Người thiếu trí không có trí-tuệ, dù có chức trọng quyền cao, có nhiều của cải, cũng chẳng bao giờ cao thượng được cả. Còn bậc đại-thiện-trí có trí-tuệ, dù không có chức trọng quyền cao, không có nhiều của cải, thật sự vẫn là người cao thượng trong đời.”

Nghe Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita tâu như vậy Đức-vua Vedeha truyền hỏi quân-sư Senaka rằng:

- *Thưa quân-sư, quân-sư đối đáp thế nào?*

Vị quân-sư Senaka tâu rằng:

- *Muôn tâu Bệ-hạ, Mahosathapaṇḍita có biết gì đâu! Không nói đến loài người, các bầy chim từ mọi nơi đều bay đến sống nhờ cây có nhiều quả ở trong rừng như thế nào, phần đông nhiều người đến gần gũi thân cận với người có nhiều của cải, bởi vì họ nương nhờ người ấy để mong được của cải cũng như thế ấy.*

Biết trong đời này như vậy, nên hạ thân xin tâu rằng:

“Bậc đại-thiện-trí có trí-tuệ mà không có của cải là người thấp hèn, còn người có chức trọng quyền cao, có

nhieu của cải, dù là người thiếu trí, không có trí-tuệ vẫn là người cao thượng trong đời.”

Nghe quân-sư Senaka tâu như vậy, Đức-vua Vedeha truyền hỏi Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita rằng:

- Nay Mahosadhapaṇḍita, con đối đáp thế nào?

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita tâu rằng:

- Muốn tâu Đại-vương, người thiếu trí dùng sức mạnh tạo ác-nghiệp làm khổ chúng-sinh, để được của cải. Sau khi người thiếu trí ấy chết, ác-nghiệp cho quả tái-sinh trong cõi địa-ngục, phải chịu quả khổ của ác-nghiệp của mình đã tạo trong tiền-kiếp.

Biết rõ sự thật như vậy, nên hạ thân xin tâu rằng:

“Người thiếu trí không có trí-tuệ, dù có chức trọng quyền cao, có nhiều của cải, cũng chẳng bao giờ cao thượng được cả. Còn bậc đại-thiện-trí có trí-tuệ, dù không có chức trọng quyền cao, không có nhiều của cải, thật sự vẫn là người cao thượng trong đời.”

Nghe Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita tâu như vậy, Đức-vua Vedeha truyền hỏi quân-sư Senaka rằng:

- Thưa quân-sư, quân-sư đối đáp thế nào?

Vị quân-sư Senaka tâu rằng:

- Tâu Bệ-hạ, nước từ các con sông nhỏ, lớn nào chảy ra đến con sông Gaṅgā đều bỏ tên riêng và nơi chốn của mình, trở thành nước sông Gaṅgā. Nước sông Gaṅgā chảy ra biển đại dương, trở thành nước biển đại dương như thế nào, những bậc đại-thiện-trí có trí-tuệ nhiều khi đến phục vụ cho người có chức trọng quyền cao, thì tên tuổi của những bậc đại-thiện-trí không còn nữa cũng như thế ấy.

Biết trong đời này như vậy, nên hạ thân xin tâu rằng:

“Bậc đại-thiện-trí có trí-tuệ mà không có của cải là người thấp hèn, còn người có chức trọng quyền cao, có nhiều của cải, dù là người thiếu trí, không có trí-tuệ vẫn là người cao thượng trong đời.”

Nghe quân-sư Senaka tâu như vậy, Đức-vua Vedeha truyền hỏi Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita rằng:

- Này Mahosadhapaṇḍita, con đối đáp thế nào?

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita tâu rằng:

- Tâu Đại-vương, nước từ các con sông lớn nhỏ chảy ra đến biển đại dương, dù biển đại dương có sức mạnh phi thường, có sóng to gió lớn vỗ vào bờ nước cũng không thể nào tràn qua khỏi bờ được. Lời lẽ của người thiếu trí không thể vượt qua bậc đại-thiện-trí có nhiều trí-tuệ được.

Muốn biết điều lợi, điều bất lợi; điều thiện, điều bất-thiện; muốn diệt sự hoai-nghi, người thiếu trí dù có chức trọng quyền cao, có nhiều của cải cũng phải tìm đến học hỏi với bậc đại-thiện-trí.

Biết rõ sự thật như vậy, nên hạ thân xin tâu rằng:

“Người thiếu trí không có trí-tuệ, dù có chức trọng quyền cao, có nhiều của cải, cũng chẳng bao giờ cao thượng được cả. Còn bậc đại-thiện-trí có trí-tuệ, dù không có chức trọng quyền cao, không có nhiều của cải, thật sự vẫn là người cao thượng trong đời.”

Vị quân-sư Senaka tâu rằng:

- Tâu Bệ-hạ, vị quan tòa có chức trọng quyền cao, tuy là người không có giới, chủ trì phiên tòa xét xử bị cáo một cách thiên vị, không công minh, nhưng lời phán xử sai trái của vị quan tòa ấy vẫn có hiệu lực, bắt buộc bị cáo phải tuân theo, còn bậc đại-thiện-trí có trí-tuệ nói lời hợp pháp đúng đắn mà không có quyền lực, thì không có ai tuân theo.

Biết trong đời này như vậy, nên hạ thân xin tâu rằng:

“Bậc đại-thiện-trí có trí-tuệ mà không có chức trọng quyền cao, không có của cải là người thấp hèn, còn người có chức trọng quyền cao, có nhiều của cải, dù là người thiếu trí, không có trí-tuệ vẫn là người cao thượng trong đời.”

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita tâu rằng:

- Tâu Đại-vương, quân-sư Senaka là người si-mê, chỉ thấy trong kiếp hiện-tại mà không biết những kiếp vị-lai trong các cõi khác.

- Tâu Đại-vương, người thiếu trí có chức trọng quyền cao là người không có giới, có tâm thiên vị, không công minh, nói lời sai trái, nói dối. Người thiếu trí ấy trong kiếp hiện-tại bị mọi người chê trách. Sau khi người thiếu trí ấy chết, ác-nghiệp nói-dối cho quả tái-sinh kiếp sau trong bốn cõi ác giới: địa-ngục, a-su-ra, nga-quỷ, súc-sinh chịu quả khổ của ác-nghiệp ấy nữa.

Biết rõ sự thật như vậy, nên hạ thân xin tâu rằng:

“Người thiếu trí không có trí-tuệ, dù có chức trọng quyền cao, có nhiều của cải, cũng chẳng bao giờ cao thượng được cả. Còn bậc đại-thiện-trí có trí-tuệ, dù không có chức trọng quyền cao, không có nhiều của cải, thật sự vẫn là người cao thượng trong đời.”

Quân-sư Senaka tâu rằng:

- Tâu Bệ-hạ, dù bậc đại-thiện-trí có trí-tuệ rộng lớn như mặt đất mà không có nhiều của cải, là người nghèo khổ, thì lời nói hay của bậc đại-thiện-trí ấy cũng không có giá trị giữa bà con thân quyến của họ và mọi người. Cho nên, bậc đại-thiện-trí ấy không được tôn trọng.

Biết trong đời này như vậy, nên hạ thân xin tâu rằng:

“Bậc đại-thiện-trí có trí-tuệ mà không có chức trọng quyền cao, không có của cải là người thấp hèn, còn người

có chức trọng quyền cao, có nhiều của cải, dù là người thiếu trí, không có trí-tuệ vẫn là người cao thượng trong đời.”

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita tâu rằng:

- Tâu Đại-vương, quân-sư Senaka chỉ thấy kiếp hiện-tại mà không thấy những kiếp vị-lai.

- Tâu Đại-vương, bậc đại-thiện-trí có trí-tuệ rộng lớn như mặt đất, không bao giờ nói-dối để có lợi cho mình hoặc cho người thân của mình. Bậc đại-thiện-trí có trí-tuệ ấy nói lời chân thật nên được nhiều người tôn kính, lễ bái cúng dường giữa nơi hội chúng đông đảo. Sau khi bậc đại-thiện-trí chết, đại-thiện-nghiệp ấy cho quả tái-sinh kiếp sau trong các cõi thiện-giới, cõi người, cõi trời dục-giới hưởng được mọi sự an-lạc.

Biết rõ sự thật như vậy, nên hạ thân xin tâu rằng:

“Người thiếu trí không có trí-tuệ, dù có chức trọng quyền cao, có nhiều của cải, cũng chẳng bao giờ cao thượng được cả. Còn bậc đại-thiện-trí có trí-tuệ, dù không có chức trọng quyền cao, không có nhiều của cải, thật sự vẫn là người cao thượng trong đời.”

Quân-sư Senaka tâu rằng:

- Tâu Bệ-hạ, voi báu, ngựa báu, bò báu, ngọc maṇi, ngọc kuṇḍala, phụ nữ báu đều phát sinh trong gia đình giàu sang phú quý, cho người có đại phước, có chức trọng quyền cao sử dụng, và các người khác cũng đến phục vụ cho người có chức trọng quyền cao ấy.

Biết trong đời này như vậy, nên hạ thân xin tâu rằng:

“Bậc đại-thiện-trí có trí-tuệ mà không có chức trọng quyền cao, không có của cải là người thấp hèn, còn người có chức trọng quyền cao, có nhiều của cải, dù là người thiếu trí, không có trí-tuệ vẫn là người cao thượng trong đời.”

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita tâu rằng:

- *Tâu Đại-vương, người thiếu trí có chức trọng quyền cao, mà không biết làm tròn phận sự của mình, thì bị mất chức, có nhiều của cải mà không biết khuếch trương công việc thì của cải bị tiêu hao dần đối với người thiếu trí ấy.*

Biết rõ sự thật như vậy, nên hạ thần xin tâu rằng:

“Người thiếu trí không có trí-tuệ, dù có chức trọng quyền cao, có nhiều của cải cũng chẳng bao giờ cao thượng được cả. Còn bậc đại-thiện-trí có trí-tuệ, dù không có chức trọng quyền cao, không có nhiều của cải, thật sự vẫn là người cao thượng trong đời.”

Nghe Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita tâu như vậy, Đức-vua Vedeha truyền hỏi vị quân-sư Senaka rằng:

- *Thưa quân-sư, quân-sư đối đáp thế nào?*

Vị quân-sư Senaka tâu rằng:

- *Tâu Bệ-hạ, Mahosathapaṇḍita còn thơ đại quá, chưa biết gì nhiều.*

Khi ấy, vị quân-sư Senaka nghĩ rằng: *“Ta sẽ đưa ra chiêu thức quyết định này chắc chắn Mahosathapaṇḍita sẽ vô phương đối đáp, cùng đường, bí lối.”*

Nghĩ xong ông bèn tâu rằng:

- *Muôn tâu Bệ-hạ, cầu mong Bệ-hạ sống lâu, chúng thần có năm người là bậc có trí-tuệ, đem hết lòng phụng sự Bệ-hạ, bởi vì Bệ-hạ là Chúa-thượng ngự trị trên chúng thần và toàn thể thần dân thiên hạ, như Đức-vua trời Sakka ngự trị trên toàn thể-chư thiên trong cõi trời Tam-thập-tam-thiên.*

Biết trong đời này như vậy, nên hạ thần xin tâu rằng:

“Bậc đại-thiện-trí có trí-tuệ mà không có của cải là người thấp hèn, còn người có chức trọng quyền cao, có

nhieu của cái, dù là người thiếu trí, không có trí-tuệ vẫn là người cao thượng trong đời.”

Nghe quân-sư Senaka tâu như vậy, Đức-vua Vedeha nghĩ rằng: *“Quân-sư Senaka đưa ra chiêu thức này rất hay, không biết hoàng-tử Mahosadhapaṇḍita của ta có pháp môn kỳ diệu nào để đối đáp, đề bệch được chiêu thức này của quân-sư Senaka không?”*

Đức-vua Vedeha truyền hỏi rằng:

- Nay Mahosadhapaṇḍita, con đối đáp thế nào?

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita tâu rằng:

- Tâu Đại-vương, quân-sư Senaka là người si-mê, chỉ thấy chức trọng quyền cao, có nhiều của cải mà thôi, không biết được tính chất kỳ diệu của trí-tuệ siêu-việt.

- Tâu Đại-vương, khi gặp sự việc khó khăn xảy ra, người thiếu trí dù có chức trọng quyền cao, có nhiều của cải cũng phải đến nương nhờ, cầu cứu bậc đại-thiện-trí có nhiều trí-tuệ, để giúp đỡ, giải cứu họ thoát khỏi sự khó khăn ấy.

- Tâu Đại-vương, khi gặp điều khó khăn, bậc đại-thiện-trí có trí-tuệ sáng suốt giải quyết mọi sự khó khăn một cách phi thường, còn người thiếu trí dù có chức trọng quyền cao, có nhiều của cải, vì có tâm si-mê tối tăm nên không tìm ra lối thoát khỏi sự khó khăn ấy.

Biết rõ sự thật như vậy, nên hạ thân xin tâu rằng:

“Người thiếu trí không có trí-tuệ, dù có chức trọng quyền cao, có nhiều của cải, cũng chẳng bao giờ cao thượng được cả. Còn bậc đại-thiện-trí có trí-tuệ, dù không có chức trọng quyền cao, không có nhiều của cải, thật sự vẫn là người cao thượng trong đời.”

Nghe lời lẽ đanh thép, sắc bén với trí-tuệ siêu-việt của Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita như vậy, Đức-vua Vedeha truyền hỏi quân-sư Senaka rằng:

- *Thưa quân-sư, quân-sư đối đáp thế nào?*

Vị quân-sư Senaka chỉ có vốn kiến thức hiểu biết chừng ấy mà thôi, nên không còn biết gì để đối đáp nữa, cúi mặt, hổ thẹn, làm thinh.

Khi ấy, Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita tâu rằng:

- *Muôn tâu Đại-vương, trí-tuệ là thiện-pháp mà chư bậc đại-thiện-trí tán dương ca tụng. Chư bậc đại-thiện-trí đều tán dương ca tụng rằng: “Trí-tuệ là thiện-pháp cao thượng thật sự, người có trí-tuệ là bậc đại-thiện-trí cao thượng trong đời”. Chức trọng quyền cao, của cải là đối tượng mà những người thiếu trí tham muốn.*

Những người thiếu trí cầu mong chức trọng quyền cao, mong muốn có nhiều của cải. Khi tham muốn được thành tựu như ý, rồi say mê, chấp thủ trong chức trọng quyền cao, trong của cải ấy, làm cho tâm càng si mê tăm tối, không thể hiểu biết rõ được sự thật chân-lý các pháp của chư bậc đại-thiện-trí trong đời.

Trí-tuệ sáng suốt thấy rõ, biết rõ sự thật chân-lý các pháp của chư bậc đại-thiện-trí, nên chắc chắn không có báu vật quý giá nào trong đời có thể sánh với trí-tuệ được. Cho nên, người thiếu trí không có trí-tuệ dù có chức trọng quyền cao, có nhiều của cải bao nhiêu đi nữa cũng không bao giờ cao thượng được cả. Chỉ có bậc đại-thiện-trí có trí-tuệ mới thật sự cao thượng mà thôi.

Biết rõ sự thật như vậy, nên hạ thân xin tâu rằng:

“Người thiếu trí không có trí-tuệ dù có chức trọng quyền cao, có nhiều của cải cũng chẳng bao giờ cao thượng được cả. Còn bậc đại-thiện-trí có trí-tuệ dù không có chức trọng quyền cao, không có của cải, thật sự vẫn là người cao thượng trong đời.”

Nghe lời lẽ khẳng định danh thếp, sắc bén với trí-tuệ

siêu-việt của Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita, Đức-vua Vedeha vô cùng hoan-hỷ truyền bảo rằng:

- *Này hoàng-nhi Mahosadhapaṇḍita yêu quý! Con xứng đáng là bậc đại-thiện-trí có trí-tuệ siêu-việt thấy rõ các pháp, con đã đối đáp được những câu hỏi làm cho Phụ-vương vô cùng hoan-hỷ. Phụ-vương ban thưởng cho con 100 con bò quý, một con voi báu cùng với đồ trang sức của nó, 10 chiếc xe ngựa báu ājañña, 16 xóm nhà để thu thuế.*

Cung kính nhận những ân huệ ban thưởng của Đức-vua Vedeha, Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita lạy tạ Đức Phụ-vương ra về. Từ đó về sau, Đức-Bồ-tát hết lòng lo phụng sự Đức Phụ-vương, làm cho triều đình phát triển, giúp xây dựng đất nước Videha được phồn vinh.

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita chọn bạn đời

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita trưởng thành có chức trọng quyền cao trong triều đình của Đức-vua Vedeha. Chánh-cung Hoàng-hậu Udumbaradevī theo dõi những việc làm phi thường của Đức-Bồ-tát, nên phát sinh đức tin trong sạch và khâm phục trí-tuệ siêu-việt của Đức-Bồ-tát, nên Bà nghĩ rằng: “*Mahosadhapaṇḍita, người em trai của ta đã trưởng thành, lên 16 tuổi, có chức trọng quyền cao trong triều đình.*”

Vậy, ta nên chọn người con gái xứng đáng để làm lễ thành hôn cho em của ta.”

Nghĩ xong, Chánh-cung Hoàng-hậu Udumbaradevī đến châu Đức-vua Vedeha, tâu điều suy nghĩ ấy lên Đức-vua. Đức-vua chuẩn y theo lời tâu của Bà.

Chánh-cung Hoàng-hậu liền truyền gọi Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita đến, Bà truyền bảo rằng:

- *Này Mahosadhapaṇḍita em yêu quý! Chị đã tâu lên*

Hoàng-thượng, đã được Hoàng-thượng chuẩn y cho phép chị chọn một người con gái xứng đáng để làm lễ thành hôn với em. Vậy, em có đồng ý hay không?

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita đồng ý nhận lời Chánh-cung Hoàng-hậu Udumbaradevī, nhưng Đức-Bồ-tát nghĩ rằng: “Người con gái mà Chánh-cung Hoàng-hậu tìm cho ta, biết đâu không thích hợp với ta.

Vậy, tốt hơn, ta nên đi tìm người con gái mà ta hài lòng yêu thích.”

Nghĩ xong Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita tâm với Chánh-cung Hoàng-hậu rằng:

- Tâm Chánh-cung Hoàng-hậu, chị kính yêu! Xin chị cho phép em đi tìm người con gái mà em hài lòng yêu thích. Kính xin chị chờ đợi em đôi ba ngày nữa.

Chánh-cung Hoàng-hậu Udumbaradevī đồng ý cho phép. Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita đánh lễ Bà, rồi xin phép trở về tư dinh của mình, báo tin cho các bạn hữu biết sẽ vắng mặt đôi ba ngày.

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita đến châu Đức-vua Vedeha, xin phép đi tìm người bạn đời đem về trình Chánh-cung Hoàng-hậu Udumbaradevī. Đức-vua Vedeha cho phép, Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita đánh lễ Đức Phụ-vương, xin bái biệt đôi ba ngày.

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita cải trang thành người thợ may vá, một mình ra khỏi cửa thành hướng Bắc, đi đến xóm nhà cánh đồng lúa mạch hướng Bắc (uttarayavamajjhakagāma).

Trong xóm nhà ấy có một gia đình ngày xưa là phú hộ, có một cô con gái tên *Amarā* rất xinh đẹp, thùy mị, đoan trang, đầy đủ đức tính tốt. Cô là người có trí-tuệ, có phước lớn.

Sáng hôm ấy, *cô Amarā* đem cháo cho cha đang cày ruộng ngoài đồng, cô từ nhà đi theo con đường xóm nhà ra đồng ruộng.

Khi ấy, *Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita* đang đi trên con đường vào xóm nhà, gặp cô đang đi đến. Đức-Bồ-tát thoáng nhìn thấy cô đi liền nghĩ rằng: “*Cô gái này có đầy đủ mọi tướng tốt, nếu cô chưa có chồng thì thật là điểm phúc đối với ta biết dường nào! Ta sẽ chọn cô gái này làm vợ.*”

Còn *cô Amarā*, khi vừa nhìn thấy Đức-Bồ-tát Mahosadha liền nghĩ rằng: “*Nếu ta được chàng trai trẻ này làm chồng thì thật là điểm phúc đối với ta biết dường nào!*”

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita nghĩ tiếp rằng: “*Để biết cô gái này đã có chồng hay chưa, ta nên hỏi bằng cách ra dấu tay, nếu cô là người có trí-tuệ thông minh thì sẽ hiểu được ý nghĩa câu hỏi của ta.*”

Nghĩ xong, đứng lại cách một khoảng, Đức-Bồ-tát nắm bàn tay phải đưa lên.

Nhìn thấy như vậy, *cô Amarā* hiểu ý nghĩa rằng: “*Chàng trai trẻ này muốn hỏi ta có chồng hay chưa.*”

Cô đứng lại, ngửa bàn tay ra.

Đã hiểu rõ ý của 2 người với nhau, nên *Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita* đến gần cô bèn hỏi rằng:

Maho: - *Này tiểu thư! Tên tiểu thư gọi là gì?*

Ama: - *Thưa công-tử, pháp nào không có quá-khứ, vị-lai, hiện-tại, pháp ấy là tên của tiệp nữ.*

Maho: - *Này tiểu thư! Chỉ có pháp bất tử mới không có quá-khứ, vị-lai, hiện-tại mà thôi.*

Vậy, tên tiểu thư gọi là Amarā đúng không?

Ama: - *Thưa công-tử, đúng như vậy, tên của tiện nữ gọi là Amarā.*

Maho: - *Này tiểu thư Amarā! Tiểu thư đem cháo cho ai vậy?*

Ama: - *Thưa công-tử, tiện nữ đem cháo cho vị chư-thiên đầu tiên (pubbadevatā) của tiện nữ.*

Maho: - *Này tiểu thư! Cha mẹ gọi là vị chư-thiên đầu tiên. Vậy, tiểu thư đem cháo cho phụ-thân của tiểu thư.*

Ama: - *Thưa công-tử, đúng như vậy, tiện nữ đem cháo cho phụ-thân của tiện nữ.*

Maho: - *Này tiểu thư! Phụ-thân của tiểu thư làm gì?*

Ama: - *Thưa công-tử, phụ-thân của tiện nữ làm một đường ra thành hai.*

Maho: - *Này tiểu thư! Công việc cày đất là làm một đường ra thành hai. Vậy, phụ-thân của tiểu thư cày ruộng, đúng không?*

Ama: - *Thưa công-tử, đúng như vậy, phụ-thân của tiện nữ cày ruộng.*

Maho: - *Này tiểu thư! Phụ-thân của tiểu thư cày ruộng chỗ nào?*

Ama: - *Thưa công-tử, phụ-thân của tiện nữ cày ruộng gần chỗ mà người ta đưa đến đó một lần không bao giờ trở về nữa.*

Maho: - *Này tiểu thư! Nghĩa địa là chỗ mà người ta đưa người chết đến đó một lần không bao giờ trở về nữa. Vậy, phụ thân của tiểu thư cày ruộng gần nghĩa địa, đúng không?*

Ama: - *Thưa công-tử, đúng như vậy, phụ-thân của tiện nữ cày ruộng gần nghĩa địa.*

Maho: - *Này tiểu thư! Tiểu thư lúc nào trở về nhà?*

Ama: - *Thưa công-tử, nếu nó lên thì tiện nữ chưa trở về nhà, nếu nó chưa lên thì tiện nữ trở về nhà.*

Maho: - *Này tiểu thư! Phụ-thân của tiểu thư cày ruộng bên kia sông, nếu khi nước lên thì tiểu thư chưa trở về nhà, nếu nước sông chưa lên thì tiểu thư trở về nhà, có đúng không?*

Ama: - *Thưa công-tử, đúng như vậy.*

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita với cô Amarā đàm thoại với nhau rất tâm đầu ý hợp, rồi cô mời Đức-Bồ-tát dùng cháo.

Đức-Bồ-tát nghĩ rằng: “*Nếu ta từ khước thì đó là điều không nên.*” Nghĩ vậy xong, Đức-Bồ-tát nhận lời mời của cô.

Cô Amarā đặt nồi cháo xuống đất, Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita nghĩ rằng: “*Nếu cô ta không rửa bát, không dâng nước cho ta rửa tay trước khi dùng cháo thì ta sẽ từ bỏ cô Amarā tại nơi đây.*”

Amarā là cô gái hiền thực, thông minh, đảm đang, khéo léo, cô rửa bát xong, lấy nước rửa tay dâng lên Đức-Bồ-tát. Cô chia phần cháo dành cho phụ thân, phần còn lại, cô múc ra bát, dâng đến Đức-Bồ-tát. Ăn cháo, xúc miệng, uống nước xong, Đức-Bồ-tát nói với cô rằng:

- *Này tiểu thư! Tôi muốn đến nhà tiểu thư. Vậy, xin cô chỉ đường cho tôi.*

Cô Amarā thưa rằng:

- *Lành thay! Thưa công-tử.*

Rồi cô đọc bài kệ với ý nghĩa rằng:

- *Thưa công-tử, công-tử theo con đường này vào trong xóm nhà, nhìn thấy tiệm bán gạo, qua tiệm bán gạo đến tiệm bán nước quýt (nước chua), trước tiệm nước có cây kovilāra trổ đầy hoa, đi qua cây kovilāra rồi rẽ qua con đường bên phải, bỏ con đường bên trái.*

Đó là con đường đi đến nhà của tiện nữ, có mẫu thân tiện nữ ở nhà trong xóm nhà vùng lúa mạch hương Bắc.

Sau khi chỉ đường xong, **cô Amarā** cảm thấy vô cùng hoan-hỷ, rồi đem cháo đến cho thân-phụ đang cày ruộng bên kia sông gần nghĩa địa.

Nghe **cô Amarā** chỉ dẫn đường đến nhà cô, Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita có trí-tuệ siêu-việt, thông minh, đi đúng đường đến nhà của cô. Mẹ cô Amarā đón tiếp Đức-Bồ-tát rất niềm nở thân thiện, mời ngồi một nơi hợp lẽ, rồi bà bảo rằng:

- Này con! Mời con dùng cháo.

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita thưa rằng:

- Thưa mẹ, tiểu thư Amarā đã đem cháo đãi con rồi.

Mẹ của cô Amarā biết rằng: “*Cậu con trai này muốn con gái Amarā của ta rồi.*”

Nhận xét thấy gia đình này hiện nay không khá giả, Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita thưa rằng:

- Thưa mẹ, con là thợ may vá, nếu mẹ có vải thì đưa con may đồ mới, nếu có đồ y phục cũ rách thì đưa con vá lại.

- Này con! Trong nhà có vải mới, có y phục cũ rách, nhưng không có tiền trả tiền công.

- Thưa mẹ, con may vá không lấy tiền công đâu! Xin mẹ đem vải mới và các y phục cũ rách đưa con may, vá lại cho mẹ.

Bà mẹ cô Amarā đem vải mới, các y phục cũ rách đưa cho Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita may, vá lại. Với thời gian không lâu, Đức-Bồ-tát đã làm xong tất cả do oai lực của mình. Đức-Bồ-tát thưa với bà rằng:

- Thưa mẹ, con đã may, vá tất cả xong rồi. Xin mẹ thông báo đến những gia đình trong xóm, ai có vải mới hoặc y phục cũ rách đem đến đưa con may, vá lại.

Bà mẹ cô Amarā đi thông báo những gia đình trong xóm, họ đem những tấm vải mới, những bộ y phục cũ rách đưa Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita may, vá lại cho họ, với thời gian không lâu, Đức-Bồ-tát đã làm xong tất cả do oai lực của mình.

Chiều hôm ấy, *cô Amarā* đội một bó củi và rau trở về nhà trước, còn phụ-thân của cô trở về nhà sau.

Mẫu thân của cô đã nấu cơm, đồ ăn đã sẵn sàng. *Cô Amarā* dọn bữa ăn chiều, mời cha mẹ và Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita dùng cơm xong, rồi cô mới dùng sau.

Tối hôm ấy, *cô Amarā* đem nước lau chân cha mẹ cô xong, rồi đem nước đến lau chân của *Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita*. Đức-Bồ-tát xin phép ở lại nhà cô Amarā 2-3 hôm, với mục đích để theo dõi, xem xét tính tình, tư cách của cô Amarā.

Một hôm, để thử tài trí và đức tính của cô, *Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita* bảo cô rằng:

- *Này tiểu thư! Cô lấy nửa lít gạo, đem nấu cháo, nấu cơm và làm bánh cho tôi với nửa lít gạo ấy.*

Vâng lời *Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita*, *cô Amarā* lấy phần gạo nguyên hột đem nấu cháo, lấy phần hột gạo gãy đem nấu cơm và phần gạo tằm đem làm bánh.

Trước hết, *cô Amarā* đem cháo vào dâng đến *Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita*. Đức-Bồ-tát ngậm miếng cháo vào miệng, vị ngon của nó thấm vào các thần kinh xúc giác, có cảm giác ngon tuyệt vời nhưng Đức-Bồ-tát thử quỷ trách cô rằng:

- *Tiểu thư không biết nấu cháo, làm hư phần gạo.*

Rồi *Đức-Bồ-tát* nhổ cháo cùng nước miếng xuống nền nhà. *Cô Amarā* vẫn tự nhiên, không phát sinh tâm sân, cũng không có buồn gì cả, rồi thưa rằng:

- *Thưa công-tử, nếu cháo không ngon miệng thì xin công-tử dùng bánh vậy.*

Cô Amarā đem bánh vào dâng *Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita*. Nhận bánh xong, mặc dù *Đức-Bồ-tát* dùng bánh thật ngon miệng, nhưng *Đức-Bồ-tát* thử quở trách như lần trước. *Cô Amarā* vẫn tự nhiên thưa rằng:

- *Thưa công-tử, nếu bánh không ngon miệng thì xin công-tử dùng cơm.*

Cô Amarā đem cơm vào dâng *Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita*. Nhận cơm xong, mặc dù *Đức-Bồ-tát* dùng cơm rất ngon miệng, nhưng *Đức-Bồ-tát* vẫn thử quở trách như hai lần trước.

Lần này, *Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita* còn làm bộ nổi giận, lấy cháo, bánh và cơm trộn lẫn vào nhau đổ từ trên đầu xuống mình *cô Amarā*, rồi đuổi cô đi ra ngoài. *Cô Amarā* chấp hai tay, thưa rằng:

- *Tiện nữ kính xin công-tử tha lỗi, tiện nữ xin vâng lời công-tử.*

Cô Amarā chấp hai tay, xin phép đi ra ngoài, nhưng không dám đi ra xa mà đứng khuất ngoài cửa. Dù bị quở trách, bị đuổi ra ngoài, *cô Amarā* vẫn giữ thái độ tự nhiên, không hề phát sinh tâm sân, không tỏ ra giận hờn *Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita*.

Cô Amarā có đức tính nhẫn nại cao thượng như vậy, khiến *Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita* gọi cô vào.

Chỉ mới nghe một tiếng đầu, *cô Amarā* chấp tay đi vào ngay, ngồi gấn dưới đôi chân của *Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita*.

Khi ấy, *Đức-Bồ-tát* lấy từ trong ruột tạng một bộ đồ sang trọng và tám vải quý giá trao cho *cô Amarā* rồi bảo rằng:

- *Này tiểu thư! Cô nên đi tắm, rồi mặc bộ đồ này và choàng tấm vải này lên.*

Vâng lời Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita, cô Amarā đi tắm xong, rồi mặc bộ đồ, choàng tấm vải đi đến hầu Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita.

Đức-Bồ-tát dẫn cô đến hầu cha mẹ của cô, dâng lên cha mẹ cô hai tấm vải quý giá, các châu báu và một số tiền Kahāpaṇa lớn gọi là làm **sính lễ** rước cô Amarā.

Cha mẹ cô vô cùng hoan-hỷ nhận sinh lễ của Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita, chấp thuận cho phép con gái là Amarā làm vợ Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita.

Đức-Bồ-tát rước cô Amarā về kinh-thành

Sau đó, Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita đánh lễ cha mẹ cô Amarā, xin phép rước cô Amarā trở về kinh-thành Mithilā. Trên đường trở về kinh-thành, Đức-Bồ-tát trao cho cô một cây dù và một đôi dép, bảo rằng:

- *Này em Amarā yêu quý! Em hãy dùng cây dù này để che nắng và đôi dép mang đi đường.*

Cô Amarā nhận hai món đồ của Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita trao cho. Cô Amarā che dù khi đi vào dưới cây cao bóng mát, khi đi ra ngoài khoảng không gian trống trải, cô Amarā xếp dù lại. Và cô Amarā mang đôi dép khi lội xuống nước, khi lên bờ, cô Amarā cởi đôi dép cầm trên tay.

Nhìn thấy cô Amarā hành động như vậy, Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita bèn hỏi rằng:

- *Này Amarā, em yêu quý! Tại sao đi ngoài trời nắng khoảng không gian trống trải, em không che dù, nhưng khi đi vào khu rừng có cây cao bóng mát, em lại che dù, như vậy nghĩa là gì?*

Cô Amarā thưa rằng:

- Thưa đức phu-quân kính yêu, bởi vì đi ngoài trời nắng khoảng không gian trống trải, em không sợ nhánh cây khô hoặc vật gì rơi xuống đầu nên em không cần che dù, còn khi đi vào khu rừng có cây cao, em cần phải che dù để ngăn ngừa các cành cây khô gãy rơi xuống đụng đầu em.

Nghe lời giải thích của cô Amarā, Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita nghĩ rằng: “Amarā có trí-tuệ thông minh, giải thích hợp lý”, rồi hỏi tiếp rằng:

- Nay Amarā em yêu quý! Tại sao khi đi trên đường, em không mang dép, khi lội xuống dưới nước, em lại mang dép, như vậy nghĩa là gì?

- Thưa đức phu-quân kính yêu, bởi vì khi đi trên đường, mắt em nhìn thấy gai, gốc cây, v.v... để tránh được nên em không cần mang dép; còn khi lội xuống dưới nước, mắt em không nhìn thấy gai, gốc cây, v.v... để tránh được nên em cần phải mang dép để ngăn ngừa gai, gốc cây, v.v... không đụng dưới bàn chân em.

Nghe lời giải thích của cô Amarā, Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita vô cùng hoan-hỷ hài lòng với lời giải thích hợp lý của cô Amarā. Trên đường đi, hai người nhìn thấy một cây táo có nhiều quả táo chín trĩu cành. Cô Amarā thưa rằng:

- Thưa phu-quân kính yêu, mời anh leo lên cây hái quả táo chín mà dùng, rồi cho em dùng với!

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita bảo rằng:

- Nay Amarā em yêu quý! Anh cho phép em leo lên cây hái quả táo chín cho anh dùng với!

Được Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita cho phép, cô Amarā leo lên cây hái quả táo chín rồi nghĩ rằng: “Để

xem đức phu-quân là người có trí-tuệ hay không”, cô Amarā thưa rằng:

- Thưa phu-quân kính yêu, anh muốn dùng quả táo nóng hay quả táo lạnh?

Hiểu ý nghĩa câu hỏi của cô Amarā, nhưng Đức-Bồ-tát làm như không hiểu nên trả lời rằng:

- Này Amarā em yêu quý! Anh muốn dùng quả táo nóng em à!

Nghe Đức phu-quân trả lời như vậy, cô Amarā hái quả táo chín, ném xuống chỗ đất, rồi thưa rằng:

- Kính mời anh dùng quả táo nóng nhé!

Đi đến nhặt quả táo chín lên, Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita thổi bụi đất cho sạch, rồi dùng quả táo chín ấy. Dùng xong Đức-Bồ-tát lại bảo rằng:

- Này Amarā em yêu quý! Bây giờ anh muốn dùng quả táo lạnh em à!

Nghe đức phu-quân bảo như vậy, cô Amarā hái quả táo chín, ném xuống bụi cỏ, rồi thưa rằng:

- Kính mời anh dùng quả táo lạnh nhé!

Đi đến bụi cỏ nhặt quả táo chín, rồi Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita dùng quả táo chín ấy mà không cần phải thổi bụi. Đức-Bồ-tát rất hài lòng về cô Amarā, bởi vì cô là người có trí-tuệ, rồi bảo cô leo xuống.

Vâng lời dạy của Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita, cô Amarā leo xuống, mang bình xuống sông lấy nước đem lên dâng Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita súc miệng, rửa mặt, uống nước rồi họ tiếp tục đi vào kinh-thành Mithilā.

Thử lòng chung thủy

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita gửi cô Amarā ở trong nhà người gác cửa kinh-thành, nói riêng cho người vợ

người gác cửa kinh-thành biết *Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita* muốn thử lòng chung thủy của cô vợ mới. *Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita* trở về tư dinh của mình, gọi các bạn đến báo cho họ biết rằng:

- *Này các bạn thân mến! Tôi đã chọn được một cô gái đem về làm vợ, nhưng tôi đã gửi cô gái ấy ở tại nhà người gác cửa kinh-thành. Bạn đem số tiền 1.000 Kahāpaṇa đến thử dụ dỗ cô gái ấy với số tiền này.*

Vâng lời *Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita*, một người bạn đến gặp cô *Amarā*, tán tỉnh, dụ dỗ với số tiền lớn ấy, nhưng không sao thuyết phục được cô *Amarā*, bởi vì cô *Amarā* có một tấm lòng son sắt, thủy chung, chờ đợi người chồng.

Người bạn trở về báo cho *Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita* biết rõ lại mọi sự việc xảy ra như vậy. *Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita* bảo người bạn khác đến gặp cô *Amarā* lần thứ nhì, lần thứ ba, nhưng không sao dụ dỗ cô *Amarā* được. *Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita* bảo rằng:

- *Nếu như vậy thì các bạn dùng quyền lực, bắt cô Amarā dẫn đến đây.*

Cô *Amarā* bị bắt đến tư dinh của *Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita*, nhìn thấy *Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita* trong trang phục một vị quan lớn, có chức trọng quyền cao, giàu sang phú quý mà cô không sao biết được người ấy chính là chồng của mình, cứ tưởng là một người nào khác. Nhìn thấy vị quan lớn ấy, cô cười, rồi cô khóc.

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita, vị quan lớn truyền hỏi rằng:

- *Này cô gái kia! Tại sao cô cười, rồi cô khóc?*

Cô *Amarā* thưa rằng:

- Kính thưa quan lớn, bởi vì tôi nhìn thấy quan lớn có chức trọng quyền cao, là người giàu sang phú quý như thế này. Đó là quả của đại-thiện-nghiệp mà quan lớn đã từng tạo trong những kiếp quá-khứ. Vì vậy, tôi nghĩ rằng: “Quả của đại-thiện-nghiệp thật là phi thường!” Cho nên, tôi phát sinh đại-thiện-tâm vô cùng hoan-hỷ, nên **tôi đã cười**.

Và trong kiếp hiện-tại này, quan lớn có ý định tạo ác-nghiệp hành ác, xúc phạm đến người con gái đã có chồng. Nếu quan lớn tạo ác-nghiệp ấy thì sẽ không tránh khỏi tái-sinh trong cõi địa-ngục, chịu quả khổ của ác-nghiệp ấy. Vì vậy, tôi phát sinh tâm bi muốn cứu quan lớn mà không được, nên phát sinh khổ tâm, **tôi đã khóc**.

Nghe lời giải thích của cô Amarā như vậy, Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita đã biết rõ cô là cô gái có đức hạnh tốt, có tấm lòng son sắt chung thủy đối với chồng của mình, nên Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita truyền bảo các người bạn rằng:

- *Này các người! Hãy tiễn đưa cô gái này về chỗ ở của cô ngay!*

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita cải trang trở lại là người thợ may vá đến gặp cô Amarā, ở lại với cô trong đêm hôm ấy.

Sáng sớm hôm sau, Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita dẫn cô vào cung điện châu Chánh-cung Hoàng-hậu Udumbaradevī, tâu trình cho Bà biết rõ mọi việc về cô.

Chánh-cung Hoàng-hậu Udumbaradevī đến châu Đức-vua Vedeha, tâu lên Đức-vua biết rõ, để tổ chức lễ thành hôn cho Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita với cô tiểu thư Amarā tại tư dinh của Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita.

Đức-vua Vedeha chuẩn tấu theo lời tâu trình của Chánh-cung Hoàng-hậu Udumbaradevī. Bà truyền lệnh trang điểm cho cô Amarā với những đồ trang sức quý giá lộng lẫy như thiên-nữ, rồi Bà ngự dẫn đầu với đoàn hộ giá tiền đưa tiểu thư Amarā đến tư dinh của Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita.

Lễ thành hôn của Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita và tiểu thư Amarā được tổ chức rất trọng thể, có Đức-vua Vedeha và Chánh-cung Hoàng-hậu Udumbaradevī chủ trì, các quan, quân trong triều đình, dân chúng trong kinh-thành Mithilā và dân chúng ngoài thành đến dự lễ thành hôn này.

Đức-vua Vedeha ban cho số tiền 1.000 Kahāpaṇa và các tặng phẩm quý giá gọi là quà trong dịp lễ thành hôn ấy. Các quan, quân trong triều đình, dân chúng trong kinh-thành Mithilā và dân chúng ngoài thành đều đem những tặng phẩm quý giá làm quà trong lễ thành hôn này. Cho nên, lễ thành hôn này có được rất nhiều quà tặng.

Phu-nhân Amarā thừa với đức phu-quân Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita đem tất cả các món quà ấy chia ra làm hai phần:

- Một phần nhập vào kho của triều đình.
- Một phần đem phân phát đến những người nghèo khổ trong kinh-thành và ngoài thành.

Đôi vợ chồng, Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita và tiểu thư Amarā, đều là bậc thiện-trí, có trí-tuệ, thông minh, sáng suốt, sống chung với nhau được an-lạc hạnh phúc.

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita là một vị quan cận thần rất thân tín của Đức-vua Vedeha, là một vị quân-sư dăng những kế sách lên Đức-vua trị vì đất nước

Videharattha được thái bình, phồn vinh, dân chúng được an cư lạc nghiệp.

Bốn vị quân-sư âm mưu hại Đức-Bồ-tát

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita có trí-tuệ siêu-việt, tài giỏi phi thường, được Đức-vua Vedeha đem lòng ngưỡng mộ khâm phục, trọng dụng, nên những kế sách tâu trình của Đức-Bồ-tát thường đều được Đức-vua chuẩn tâu. Đức-vua ít quan tâm đến bốn vị quân-sư đã phụng sự lâu năm.

Một hôm, ba vị quân-sư: *Pukkusa, Kāmindā, Devinda* cùng nhau đến tư dinh của vị quân-sư *Senaka*. Bốn vị quân-sư bàn bạc với nhau tìm ra mưu kế hại Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita, vị quân-sư *Senaka* bảo rằng:

- *Này ba vị quân-sư! Chúng ta là bốn vị quân-sư kỳ cựu trong triều đình từ trước đến nay. Từ ngày Mahosadhapaṇḍita, con trai của ông phú hộ xóm nhà hướng Đông vào cung điện, được Đức-vua nhận làm hoàng-tử, Mahosadhapaṇḍita y lại mình là người có trí-tuệ, được Đức-vua tín cẩn đặc biệt. Mahosadhapaṇḍita thường tâu lên Đức-vua những kế sách hay, nên được Đức-vua ban thưởng, còn chúng ta không được Đức-vua ban thưởng. Vì vậy, chúng ta đã mất nhiều lợi lộc.*

Vậy, chúng ta làm cách nào để hại Mahosadhapaṇḍita này.

Ba vị quân-sư thưa rằng:

- *Thưa quân-sư, ba chúng tôi không nghĩ ra mưu kế nào để hại Mahosadhapaṇḍita. Vậy, quân-sư có nghĩ ra mưu kế nào chưa?*

- *Này quý vị! Tôi đã nghĩ ra mưu kế này, xin trình bày quý vị rõ. Bốn vị quân-sư chúng ta, mỗi vị thi hành một công việc:*

- *Chính tôi sẽ là người lấy cặp viên ngọc Cūlamanī của Đức-vua.*

- *Vị quân-sư Pukkusa lấy cặp chuỗi vàng đeo cổ của Đức-vua.*

- *Vị quân-sư Kāminda lấy cặp cái mền lông thú của Đức-vua.*

- *Vị quân-sư Devinda lấy cặp đôi hia của Đức-vua.*

Khi mỗi người chúng ta lấy cặp được mỗi vật báu của Đức-vua đem về xong, mỗi người chúng ta tìm cách đưa mỗi báu vật ấy vào nhà của Mahosadhapaṇḍita cho được, đừng để ai nghi ngờ mỗi chúng ta.

Ba vị quân-sư đều chấp nhận đó là mưu kế hay và hứa sẽ cùng nhau thực hiện. Khi bốn vị quân-sư vào châu Đức-vua, mỗi người lên vào trong phòng lấy một báu vật theo sự phân công đem về tư dinh.

* *Vị quân-sư Senaka đem giấu viên ngọc Cūlamanī của Đức-vua Vedeha trong nôi bơ, rồi gọi người tớ gái, bảo rằng:*

- *Ngươi hãy đem cái nôi bơ này đi bán, nhưng không được bán cho nhà khác, chỉ bán cho người trong tư dinh của quan lớn Mahosadhapaṇḍita mà thôi.*

Thật ra, nếu người trong tư dinh của quan lớn Mahosadhapaṇḍita chịu mua thì người xin kính biểu nôi bơ này, không cần lấy tiền.

Vâng lời chủ, người tớ gái đem nôi bơ đi ngang qua tư dinh của Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita rao lớn rằng:

- *Xin mời mua bơ ngon, ...*

Người tớ gái đội nôi bơ đi qua, đi lại trước mà rao mời như vậy, không đi nơi nào khác.

Bà Amarādevī có trí-tuệ, thông minh, đứng trên tư dinh, nhìn qua cửa sổ, thấy hành vi, cử chỉ người bán bơ

ấy khả nghi, nên nghĩ rằng: “*Tại sao người bán bơ này không đi bán nơi khác mà cứ đi qua rồi đi lại trước tư dinh của ta, người ấy rao lớn: ‘Xin mời mua bơ ngon’ chắc chắn có điều gì nơi người ấy.*”

Nghĩ xong, bà truyền gia nhân gọi người bán bơ vào.

Khi người bán bơ vào tư dinh, bà ra hiệu cho các gia nhân vào bên trong dinh. Bà hỏi người bán bơ rằng:

- *Này người! Người bán bơ có phải không?*

- *Thưa bà, tiện nữ bán bơ. Kính mời bà mua giúp, bơ này ngon lắm.*

- *Này người! Ta sẽ mua nồi bơ này của người.*

Nghe bà *Amarādevī* nói như vậy, người tớ gái tỏ vẻ vui mừng, nói rằng:

- *Con xin cảm ơn Bà.*

Khi ấy, không có một gia nhân nào ở gần bà *Amarādevī*, cho nên bà nhờ người bán bơ rằng:

- *Này con! Ta nhờ con vào bên trong gọi giúp gia nhân của ta ra đây.*

Vâng lời bà *Amarādevī*, người bán bơ đi vào bên trong, nhân dịp ấy, bà đưa tay vào nồi bơ, gắp viên ngọc *Cūlamanī* vô giá của triều đình. Bà *Amarādevī* để trở lại, rồi ngồi chờ người bán bơ gọi gia nhân trở ra. Bà *Amarādevī* truyền hỏi rằng:

- *Này con! Con bán nồi bơ này giá bao nhiêu?*

Người tớ gái hoàn toàn không hề biết trong nồi bơ có viên ngọc *Cūlamanī* nên thưa rằng:

- *Thưa Bà, nồi bơ này giá tiền chỉ bằng 4 lít gạo mà thôi, nếu Bà muốn mua nồi bơ này, con kính biếu cho Bà nồi bơ này. Kính xin Bà nhận nồi bơ này cho con vui.*

- *Này con! Ta xin nhận nồi bơ này của con, con đổi xử với ta tốt quá!*

- *Thưa Bà, con chân thành cảm ơn Bà.*

Khi ấy, *Bà Amarādevī* truyền hỏi rằng:

- *Này con! Con ở đâu vậy?*

- *Thưa Bà, con là người tớ gái ở trong tư dinh của vị quân-sư Senaka.*

- *Này con! Tên con gọi là gì?*

Người tớ gái nói tên thật của mình.

- *Này con! Cha mẹ con tên gì?*

Người tớ gái nói thật tên cha mẹ mình.

Sau cuộc đàm thoại thân mật, người tớ gái của vị quân sư Senaka xin phép trở về.

* *Vị quân-sư Pukkusa* thì đem giấu xâu chuỗi vàng đeo cổ của *Đức-vua Vedeha* trong cái hộp, bên trên đựng đầy hoa lài, ông gọi người tớ gái đến rồi bảo rằng:

- *Này người! Người hãy đem cái hộp hoa lài này đi bán, nhưng chỉ đem đến bán cho bà chủ tư dinh của vị quan Mahosadhapaṇḍita mà thôi.*

Bà Amarādevī cũng mua cái hộp ấy, rồi cũng hỏi rõ người bán tên gì, từ đâu đến và tên của cha mẹ nó.

* *Vị quân-sư Kāminda* đem giấu cái mền lông thú của *Đức-vua Vedeha* trong cái giỏ chắt đầy rau cải, ông gọi người tớ gái đến rồi bảo rằng:

- *Này người! Người hãy đem cái giỏ rau cải này đi bán, nhưng chỉ đem đến bán cho bà chủ tư dinh của vị quan Mahosadhapaṇḍita mà thôi.*

Bà Amarādevī cũng mua giỏ rau ấy, rồi hỏi rõ người bán tên gì, từ đâu đến và tên của cha mẹ nó.

* *Vị quân-sư Devinda* thì đem giấu đôi hia vàng của *Đức-vua Vedeha* trong bao gạo, ông gọi người tớ gái đến rồi bảo rằng:

- *Này người! Người hãy đem cái bao gạo này đi bán, nhưng chỉ đem đến bán cho bà chủ tư dinh của vị quan Mahosadhapaṇḍita mà thôi.*

Bà Amarādevī cũng mua bao gạo ấy, rồi hỏi rõ người bán tên gì, từ đâu đến và tên của cha mẹ nó.

Bà Amarādevī đã nhận mua được bốn báu vật của Đức-vua Vedeha, mỗi báu vật Bà đều ghi chép lại rõ trên tấm biển tên của vị quân-sư nào, bảo người tớ gái nào đem đến bán, tên mỗi người tớ gái và tên cha mẹ của họ. Bà thưa trình cho Đức-Phu-quân Mahosadhapaṇḍita biết rõ Bà đã mua được báu vật của Đức-vua Vedeha từ bốn người tớ gái của bốn vị quân-sư đem đến bán cho Bà, và Bà đã ghi rõ chi tiết của mỗi báu vật ấy rồi Bà đem cất giữ trong tư dinh.

Một hôm, bốn vị quân-sư đến châu Đức-vua Vedeha theo thường lệ, vị quân-sư Senaka tâu rằng:

- *Muôn tâu Bệ-hạ, lâu nay Bệ-hạ không trang sức viên ngọc Cūlamanī?*

- *Thưa quân-sư, Khanh hãy đem viên ngọc Cūlamanī ra cho Trẫm trang sức hôm nay.*

Bốn vị quân-sư làm bộ đi vào bên trong phòng cất các báu vật của Đức-vua Vedeha, trở ra tay không, rồi tâu rằng:

- *Muôn tâu Bệ-hạ, hạ thần không tìm thấy viên ngọc Cūlamanī và cũng không tìm thấy ba báu vật khác là chuỗi vàng, đôi hia vàng và chiếc mền bằng lông thú. Rồi tâu với lời lẽ khẳng định rằng:*

- *Muôn tâu Bệ-hạ, bốn món báu vật của Bệ-hạ không còn trong cung điện của Bệ-hạ, chúng hạ thần biết chắc chắn bốn món báu vật ấy hiện có trong tư dinh của Mahosadhapaṇḍita.*

- *Muôn tâu Bệ-hạ, Mahosadhapaṇḍita sử dụng bốn món báu vật này trước, rồi sau đó sẽ tính giết Bệ-hạ, để chiếm ngôi vua.*

Khi ấy, quan thân tín của Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita đem chuyện này đến báo cho Đức-Bồ-tát biết. Nghe quan thân tín thưa báo như vậy, nên Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita nghĩ rằng: “*Ta nên đến châu Đức-vua Vedeha để biết thật hư như thế nào?*”

Nhìn thấy Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita từ ngoài đi vào cung điện, Đức-vua nổi cơn thịnh nộ, không cho phép Đức-Bồ-tát vào, bởi vì tin theo lời bốn vị quân-sư đã tâu.

Biết Đức-vua Vedeha đang nổi cơn thịnh nộ, nên Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita trở về lại tư dinh của mình.

Không lâu sau đó, Đức-vua Vedeha truyền lệnh bắt giam Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita. Quan thân tín của Đức-Bồ-tát liền đến bẩm báo cho Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita lệnh truyền của Đức-vua Vedeha.

Đức-Bồ-tát nghĩ rằng: “*Ta nên trốn đi nơi khác.*”

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita gặp phu-nhân Amarā, báo cho Bà biết rằng:

- *Này Amarā, em yêu quý! Lệnh truyền của Đức-vua Vedeha như vậy. Ngay bây giờ hay nhất, anh nên trốn đi nơi khác lánh nạn một thời gian, em ở tại dinh thự này tùy cơ ứng phó.*

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita trốn đi lánh nạn

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita cải trang đi ra cửa thành hướng Nam kinh-thành Mithilā, đến xóm nhà vùng lúa mạch hướng Nam, xin vào chỗ làm đồ gốm, làm việc để nuôi mạng. Vị thầy nhận Đức-Bồ-tát làm học trò, rồi dạy làm đồ gốm.

Dân chúng trong kinh-thành Mithilā xôn xao bàn tán về việc Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita đã trốn đi ra khỏi kinh-thành Mithilā để lánh nạn.

Nghe tin Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita đã trốn đi ra khỏi kinh-thành Mithilā để lánh nạn, bốn vị quân-sư nói với dân chúng trong kinh-thành Mithilā rằng:

- *Bốn vị quân-sư chúng tôi cũng đều là bậc thiện-trí. Vậy, xin quý vị hãy an tâm.*

Biết chắc Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita không còn ở trong tư dinh, nên bốn vị quân-sư không ai nói cho ai biết, mỗi vị tự mình âm thầm lén lút đem những món quà quý giá đến biếu bà Amarā, phu-nhân của Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita, để chiếm lấy tình cảm của bà Amarā, trong lúc Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita không có trong tư dinh.

Bốn vị quân-sư bị mắc mưu kế

Bà Amarā vốn là người có trí-tuệ, mưu kế cao siêu, bà biết rõ bốn vị quân-sư này đã có âm mưu dâm tiện, vu oan giá họa làm hại Đức phu-quân Mahosadhapaṇḍita của bà, họ là những kẻ trộm cắp bốn báu vật của Đức-vua.

Đây là cơ hội tốt để bà minh oan cho Đức phu-quân. Bà hoan-hỷ nhận đủ bốn món quà quý giá của bốn vị quân-sư đem đến biếu, rồi Bà Amarā kính mời bốn vị quân-sư cùng đến gặp Bà trong cùng một đêm, nhưng đặc biệt, Bà hẹn mỗi vị quân-sư đến khác giờ rằng:

- *Kính thưa quân-sư, tiện nữ kính mời quân-sư nhớ đến vào đúng đêm ấy và đúng vào giờ ấy. Kính xin quân-sư đến đúng hẹn.*

Bà Amarā nghĩ rằng: “*Ta sẽ làm cho bốn vị quân-sư si mê này phải xấu hổ giữa triều đình.*”

Nghĩ xong, bà *Amarā* bảo những gia nhân đào một cái hầm sâu quá đầu người, đổ phân và nước tiểu vào hầm ấy, rồi đập nắp hầm bằng một tấm ván, có chốt cài chặt.

Khi mở chốt, nếu người nào bước lên tấm ván thì người ấy sẽ rơi xuống hầm phân và nước tiểu, rồi nắp hầm tự động đập trở lại như trước. Trên nắp hầm, Bà lót một tấm thảm xinh đẹp để ngự trang.

Trong căn phòng được trang hoàng kết hoa rất xinh đẹp đáng hài lòng, mọi công việc đều được bí mật hoàn thành tốt đẹp.

* Vào đêm hôm hẹn ấy, vị quân-sư Senaka ăn uống no say, trang phục nghiêm trang. Đúng theo giờ mà Bà *Amarā* đã hẹn, **vị quân-sư Senaka** đến đứng trước cửa tư dinh của Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita, bảo người lính gác cửa vào báo cho bà *Amarā* biết vị quân-sư Senaka đã đến.

Biết vị quân-sư Senaka đến, bà *Amarā* cho mời vào, ông ta đi vào đứng gần bà. Bà *Amarā* niềm nở đón tiếp rồi thưa với vị quân-sư Senaka rằng:

- Thưa quân-sư, đêm nay tiện nữ sẽ thuộc về quân-sư rồi. Kính mời quân-sư vào phòng tắm nước hoa trước.

Nghe lời mời ngon ngọt của bà *Amarā*, vị quân-sư *Senaka* ngoan ngoãn vâng lời vào phòng tắm, vừa bước vào phòng, ông ta vừa đạp lên tấm thảm xinh đẹp thì nắp hầm hạ xuống làm cho ông rơi xuống hầm phân và nước tiểu, rồi nắp hầm đập trở lại như trước. *Quân-sư Senaka* đứng chịu trận dưới hầm phân và nước tiểu kín đáo tối tăm, chịu mỗi hơi thối kinh khủng như thế.

* Cũng vào đêm hôm hẹn ấy, đúng theo giờ mà bà *Amarā* đã hẹn, **vị quân-sư Pukkusa** đến đứng trước cửa tư dinh của Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita, bảo người

lính gác cửa vào báo cho bà *Amarā* biết vị *quân-sư Pukkusa* đã đến.

Biết vị *quân-sư Pukkusa* đến, bà *Amarā* cho mời vào, ông ta đi vào đứng gần bà. Bà *Amarā* niềm nở đón tiếp rồi thưa với ông giống như vị *quân-sư Senaka*.

Nghe lời mời ngon ngọt của bà *Amarā*, vị *quân-sư Pukkusa* ngoan ngoãn vâng lời vào phòng tắm, đập lên tấm thảm xinh đẹp thì nắp hầm hạ xuống làm cho ông ta rơi xuống hầm phân và nước tiểu, *đụng phải cái đầu của vị quân-sư Senaka*, ông hoảng hốt la lên rằng:

- *Người là người hay hàng phi nhân, đáng kinh sợ quá!*

Vị *quân-sư Senaka* bảo rằng:

- *Ta là quân-sư Senaka đây! Còn người là ai vậy?*

- *Thưa quân-sư Senaka, tôi là quân-sư Pukkusa.*

Hai vị *quân-sư* đứng chịu trận dưới hầm phân và nước tiểu tối tăm, chịu ngửi mùi hôi thối kinh khủng như thế.

* Cũng vào đêm hôm hẹn ấy, đúng theo giờ mà bà *Amarā* đã hẹn, vị *quân-sư Kāminda* đến đứng trước cửa tư dinh của Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita, bảo người lính gác cửa vào báo cho bà *Amarā* biết vị *quân-sư Kāminda* đã đến.

Biết vị *quân-sư Kāminda* đến, bà *Amarā* cho mời vào, ông ta đi vào đứng gần bà. Bà *Amarā* niềm nở đón tiếp rồi thưa với ông giống như hai vị *quân-sư* trước.

Nghe lời mời ngon ngọt của bà *Amarā*, vị *quân-sư Kāminda* ngoan ngoãn vâng lời vào phòng tắm, đập lên tấm thảm xinh đẹp thì nắp hầm hạ xuống làm cho ông ta rơi xuống hầm phân và nước tiểu, *đụng phải hai cái đầu của hai vị quân-sư*, ông hoảng hốt la lên rằng:

- *Các người là người hay các hàng phi nhân, đáng kinh sợ quá!*

- *Chúng ta là quân-sư Senaka và quân-sư Pukkusa đây, còn người là ai vậy?*

- *Thưa hai vị quân-sư, tôi là quân-sư Kāmindā.*

Ba vị quân-sư đứng chịu trận dưới hầm phần và nước tiểu tối tăm, chịu ngửi mùi hôi thối kinh khủng như thế.

* Cũng vào đêm hôm hẹn ấy, đúng theo giờ mà bà *Amarā* đã hẹn, **vị quân-sư *Devinda*** đến đứng trước cửa tư dinh của Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita, bảo người lính gác cửa vào báo cho bà *Amarā* biết *vị quân-sư Devinda* đã đến.

Biết *vị quân-sư Devinda* đến, bà *Amarā* cho mời vào, ông ta đi vào đứng gần bà. Bà *Amarā* niềm nở đón tiếp rồi thưa với ông giống như ba vị quân-sư trước.

Nghe lời mời ngon ngọt của bà *Amarā*, *vị quân-sư Devinda* ngoan ngoãn vâng lời vào phòng tắm, đập lên tấm thảm xinh đẹp thì nắp hầm hạ xuống làm cho ông ta rơi xuống hầm phần và nước tiểu, đụng phải ba cái đầu của ba vị quân sư, ông hoảng hốt la lên rằng:

- *Các người là người hay các hàng phi nhân, đáng kinh sợ quá!*

- *Chúng ta là quân-sư Senaka, quân-sư Pukkusa và quân-sư Kāmindā đây, còn người là ai vậy?*

- *Thưa ba vị quân-sư, tôi là quân-sư Devinda.*

Bốn vị quân-sư đứng chịu trận dưới hầm phần và nước tiểu tối tăm, nắp hầm kiên cố, chịu ngửi mùi hôi thối kinh khủng như vậy. Ba vị quân-sư thưa với *vị quân-sư Senaka* rằng:

- *Thưa quân-sư, bây giờ chúng ta có cách nào để thoát ra khỏi hầm phần và nước tiểu hôi thối, tối tăm kinh khủng này không?*

Vị quân-sư *Senaka* bảo rằng:

- *Chúng ta đều là những hạng người khốn nạn, đê hèn, rồi còn phải chịu bao nỗi xấu hổ khác hơn thế nữa!*

Bốn vị quân-sư bị bà Amarā nhốt dưới hầm phân và nước tiểu tối tăm, ngột ngạt suốt đêm hôm ấy.

Sáng ngày hôm sau, bà Amarā bảo những người gia nhân lôi cổ bốn vị quân-sư lên khỏi hầm, dội nước tắm cho họ, rồi lấy dao cạo trọc đầu và râu của họ, lấy viên gạch chà sát trên da đầu cho chảy máu, để hành hạ họ.

Mỗi vị quân-sư được đặt nằm ngửa, trần truồng trên một tấm ván, trên ngực mỗi vị có một thứ báu vật mà chính họ đã ăn trộm của Đức-vua, và một tấm biển có ghi rõ tên người tó gái, tên cha mẹ cô và tên người chủ đã sai cô đem bán cho bà Amarā là những vị quân-sư trên.

Bà Amarā bảo những người gia nhân quần quanh mỗi vị quân-sư bằng tám vải tốt rất xinh đẹp bao quanh người, hai đầu cột lại. Bà đóng con dấu của quan lớn quân-sư Mahosadhapaṇḍita.

Bà Amarā đến cung điện, xin vào chầu Đức-vua Vedeha giữa bá quan văn võ. Bà bảo những người gia nhân đem 4 món quà đến đặt dưới chân Đức-vua rồi tâu rằng:

- *Muôn tâu Hoàng-thượng, tiện nữ kính xin dâng lên Hoàng-thượng bốn món quà này. Kính thỉnh Hoàng-thượng anh minh ngự lãm.*

Đức-vua Vedeha truyền lệnh cho lính mở ra từng gói. Đức-vua chứng kiến:

* *Gói thứ nhất: Vị quân-sư Senaka nằm trần truồng bị cạo trọc đầu và râu, trên ngực có viên ngọc Cūlamanī và tấm biển ghi rõ nguồn gốc.*

* *Gói thứ nhì: Vị quân-sư Pukkusa nằm trần truồng, bị cạo trọc đầu và râu, trên ngực có xâu chuỗi vàng và tấm biển ghi rõ nguồn gốc.*

* *Gói thứ ba: Vị quân-sư Kāmindā nằm trần truồng, bị cạo trọc đầu và râu, trên ngực có chiếc mền lông thú và tấm biển ghi rõ nguồn gốc..*

* *Gói thứ tư: Vị quân-sư Devindā nằm trần truồng, bị cạo trọc đầu và râu, trên ngực có đôi hia vàng và tấm biển ghi rõ nguồn gốc.*

Nhìn thấy rõ bốn vị quân-sư nằm trần truồng, tóc râu không còn sợi nào, trên ngực mỗi vị có một món báu vật mà bốn vị quân-sư này đã tâu rằng *bốn báu vật ấy chắc chắn Mahosadhapaṇḍita đã lấy trộm làm của riêng.*

Đức-vua Vedeha làm thỉnh, không truyền bảo lời nào cả. Bá quan văn võ trong triều đình vỗ tay reo hò rằng:

- *Ô! Xin quý vị hãy xem bốn con bạch vượn giả nhân chưa từng thấy bao giờ!*

Làm cho bốn vị quân-sư vô cùng xấu hổ. Khi ấy, bà Amarā, phu nhân của Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita tâu lên Đức-vua Vedeha rằng:

- *Muôn tâu Hoàng-thượng, kính xin Hoàng-thượng anh minh, sáng suốt, xem xét lại sự việc rằng hoàng-tử Mahosadhapaṇḍita phu-quân của tiện nữ, không phải là kẻ trộm cắp bốn báu vật của Hoàng-thượng, mà sự thật:*

* *Quân-sư Senaka đã lấy trộm viên ngọc Cūlamanī của Hoàng-thượng.*

* *Quân-sư Pukkusa đã lấy trộm xâu chuỗi vàng của Hoàng-thượng.*

* *Quân-sư Kāmindā đã lấy trộm chiếc mền lông thú của Hoàng-thượng.*

* *Quân-sư Devindā đã lấy trộm đôi hia vàng của Hoàng-thượng.*

- *Muôn tâu Hoàng-thượng,*

* *Quân-sư Senaka đã giấu viên ngọc Cūlamanī trong nôi bơ đầy.*

* *Quân-sư Pukkusa* đã giấu râu chuôi vàng trong cái hộp, bên trên đựng đầy hoa lài.

* *Quân-sư Kāmindā* đã giấu chiếc mền lông thú được giấu trong cái giỏ chất đầy rau cải.

* *Quân-sư Devinda* đã giấu đôi hia vàng được giấu trong bao gạo.

Mỗi vị quân-sư sai bảo người tớ gái của mình đem đi bán, mà chỉ được phép bán cho tiện nữ mà thôi.

- *Muôn tâu Hoàng-thượng*, tiện nữ biết bốn báu vật ấy là của Hoàng-thượng, cho nên tiện nữ đã mua báu vật, rồi ghi rõ tên của người tớ gái, tên cha mẹ, tên chủ của tớ gái là bốn vị quân-sư.

Nay, tiện nữ kính xin dâng lại bốn báu vật này lên Hoàng-thượng.

- *Muôn tâu Hoàng-thượng*, bốn vị quân-sư biết hoàng-tử Mahosadhapaṇḍita, đức phu-quân của tiện nữ không có trong tư dinh, nên đêm hôm qua, mỗi vị quân-sư lén lút đến tư dinh của tiện nữ, theo giờ khác nhau, xâm nhập vào tư dinh có ác ý toan tính làm nhục (hại) tiện nữ. Vì vậy, tiện nữ đã cho họ rơi xuống hầm phân và nước tiểu, rồi nhốt suốt đêm qua.

Sáng nay, tiện nữ sai bảo gia nhân lôi bốn vị quân-sư lên, cạo đầu, râu, trói đem đến tâu trình Hoàng-thượng xét xử tội bốn kẻ trộm cắp báu vật của Hoàng-thượng.

Tiện nữ kính đảnh lễ Hoàng-thượng, xin phép trở về tư dinh.

Nghe phu-nhân của hoàng-tử Mahosadhapaṇḍita tâu rõ như vậy, Đức-vua Vedeha biết sự việc đã rõ ràng, nên chỉ còn biết truyền bảo các quân-sư của mình rằng:

- *Các người hãy mau trở về tư dinh của mình, tắm rửa sạch sẽ, ăn mặc tử tế!*

Chư thiên tâu hỏi bốn câu hỏi với Đức-vua Vedeha

Từ khi Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita phải trốn đi khỏi kinh-thành Mithilā để lánh nạn, trong thời ấy, vị chư-thiên ngự tại chiếc lọng trắng của Đức-vua Vedeha không được nghe pháp của Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita nữa, nên vị ấy nghĩ rằng: “*Ta tìm cách để cho Đức-vua Vedeha mời Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita trở về kinh-thành Mithilā, để phụng sự Đức-vua như trước.*”

Đêm ấy, vị chư-thiên từ chiếc lọng trắng hiện ra, tâu hỏi Đức-vua Vedeha bốn câu hỏi, Đức-vua Vedeha không hiểu được câu hỏi nào, nên truyền bảo rằng:

- *Này vị chư thiên! Trẫm không hiểu bốn câu hỏi ấy. Xin chư thiên chờ Trẫm hỏi bốn vị quân-sư thiện-trí của Trẫm, ngày mai Trẫm sẽ trả lời.*

Sáng hôm sau, Đức-vua Vedeha truyền mời bốn vị quân-sư vào chầu, họ tâu rằng:

- *Tâu Bệ-hạ, chúng thần đầu trọc, râu trụi, đi ra đường cảm thấy xấu hổ quá! Kính xin Bệ-hạ ban cho chúng thần cái khăn bịt đầu, bao cảm mới dám đi đến chầu Bệ-hạ được.*

Đức-vua Vedeha ban vải bịt đầu, bao cảm cho bốn vị quân-sư đi đến chầu Đức-vua Vedeha, bốn vị quân-sư ngồi một nơi hợp lễ, Đức-vua truyền thưa rằng:

- *Này quân-sư Senaka, đêm hôm qua, vị chư-thiên ngự tại chiếc lọng trắng trên ngai vàng của Trẫm hiện ra, tâu hỏi Trẫm bốn câu hỏi mà Trẫm hoàn toàn không hiểu gì cả. Trẫm có hẹn với vị chư thiên ấy rằng sáng nay, Trẫm sẽ hỏi bốn vị quân-sư của Trẫm về bốn câu hỏi ấy, bốn vị quân-sư trả lời thế nào, rồi tối nay, xin mời vị chư-thiên đến nghe Trẫm giải đáp thế ấy.*

- *Này quân-sư Senaka, câu hỏi thứ nhất, vị chư thiên ấy tâu rằng:*

“Tâu Đại-vương, ai là người đánh vào thân hình người khác bằng đôi tay hoặc đập bằng đôi chân, lấy đôi tay vả vào miệng người khác. Người ấy lại là người yêu quý nhất của người bị đánh.

Tâu Đại-vương, người yêu quý nhất ấy là ai vậy?”

Nghe Đức-vua Vedeha thừa hỏi câu hỏi thứ nhất của chư-thiên, vị quân-sư Senaka hoàn toàn không hiểu câu hỏi gì cả, và ba vị quân-sư còn lại cũng như vậy, tối tăm, mù mịt.

Đức-vua tiếp tục hỏi ba câu hỏi tiếp theo, bốn vị quân-sư cũng hoàn toàn không hiểu gì cả.

Đêm hôm ấy, đúng theo hẹn, vị chư-thiên hiện ra tâu hỏi Đức-vua rằng:

- Tâu Đại-vương, kính xin Đại-vương giải đáp bốn câu hỏi ấy của tôi?

Đức-vua Vedeha truyền bảo rằng:

- Nay chư-thiên! Trẫm đã hỏi bốn câu hỏi ấy của quý vị, nhưng bốn vị quân-sư thiện-trí của Trẫm hoàn toàn không hiểu được câu nào cả.

Khi ấy, vị chư thiên hăm dọa rằng:

- Tâu Đại-vương, bốn vị quân-sư ấy là người si-mê, tham-dục thì làm sao giải đáp câu hỏi này được. Ngoài quân-sư Mahosadhapaṇḍita ra, không có ai trên đời này giải đáp bốn câu hỏi này được.

Kính xin Đại-vương truyền lệnh các vị quan đi tìm mời quân-sư Mahosadhapaṇḍita trở về để giải đáp bốn câu hỏi ấy của chúng tôi. Đó là điều tốt lành!

Nếu Đại-vương không truyền lệnh cho mời quân-sư Mahosadhapaṇḍita trở về để giải đáp bốn câu hỏi của chúng tôi thì chúng tôi sẽ đập cái đầu của Đại-vương bằng cái chùy sắt cháy đỏ này.

Hăm dọa xong, vị chư-thiên khuyên Đức-vua rằng:

- *Tâu Đại-vương, như người cần lửa thì không thể tìm nơi con đom đóm, cũng như vậy, khi cần bậc thiện-trí có trí-tuệ hiểu biết, thì Đại-vương không thể tìm nơi bốn vị quân-sư si-mê ngu muội ấy.*

Quân-sư Mahosadhapaṇḍita là bậc đại-thiện-trí, có trí-tuệ siêu-việt, ví như đống lửa lớn, còn bốn vị quân-sư Senaka, Pukkusa, Kāminḍa và Devinda chỉ ví như con đom đóm mà thôi.

- *Tâu Đại-vương, nếu Đại-vương không truyền lệnh mời quân-sư Mahosadhapaṇḍita trở về để giải đáp bốn câu hỏi này của chúng tôi thì chắc chắn sinh-mạng của Đại-vương sẽ không được an toàn.*

Hăm dọa và khuyên Đức-vua Vedeha xong, vị chư thiên biến mất.

Thỉnh mời Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita trở về

Nghe lời hăm dọa và lời khuyên của vị chư-thiên, Đức-vua Vedeha cảm thấy vô cùng kinh sợ, vì sự chết sẽ xảy đến với mình. Vì vậy, sáng hôm sau, Đức-vua truyền lệnh bốn vị quan lớn và bốn đoàn tùy tùng rằng:

- *Này chư khanh! Mỗi khanh lấy một cỗ xe ngựa và đoàn tùy tùng, hãy đi ra mỗi cửa thành, đến mỗi xóm nhà vùng lúa mạch mỗi hướng (Đông, Tây, Nam, Bắc) để tìm cho được hoàng-tử Mahosadhapaṇḍita. Các khanh hãy báo cho hoàng-tử, con của Trẫm rằng: “Trẫm truyền mời hoàng-tử Mahosadhapaṇḍita trở về cung điện, đến yết kiến Trẫm gấp.”*

Tuân lệnh Đức-vua Vedeha, bốn vị quan lớn và đoàn tùy tùng, mỗi vị đi ra mỗi cửa kinh-thành Mithilā, đến mỗi xóm nhà, mỗi vùng lúa mạch của mỗi hướng. Ba vị quan lớn cùng đoàn tùy tùng đến ba xóm nhà, ba vùng

lúa mạch của ba hướng Đông, Tây, Bắc đều không tìm gặp được hoàng-tử Mahosadhapaṇḍita.

Riêng vị quan lớn cùng đoàn tùy tùng đến xóm nhà vùng lúa mạch hướng Nam của kinh-thành Mithilā, những người lính trong đoàn tùy tùng vào xóm nhà hỏi thăm, tìm người, nên nhận ra hoàng-tử Mahosadhapaṇḍita thân hình dính đầy đất, đang vác đất sét, đem về học làm nôi với một vị thầy để nuôi mạng. Đời sống của hoàng-tử thật là vất vả, cực khổ như vậy.

Vấn: *Tại sao hoàng-tử Mahosadhapaṇḍita làm việc nuôi mạng vất vả, cực khổ như vậy?*

Đáp: *Bởi vì hoàng-tử Mahosadhapaṇḍita không muốn Đức-vua nghi ngờ là hoàng-tử có mưu đồ phản bội giết vua, để chiếm ngôi báu. Khi Đức-vua biết rằng hoàng-tử làm nghề thợ gốm để nuôi mạng thì Đức-vua sẽ không còn nghi ngờ nơi hoàng-tử Mahosadhapaṇḍita nữa.*

Vị quan lớn nghe người lính trình thưa rằng: “*Chính y đã nhìn thấy, nhận ra hoàng-tử Mahosadhapaṇḍita đang vác đất sét đem về làm nôi đất như vậy.*”

Vị quan lớn liền cho người đánh xe ngựa sang trọng đến tận chỗ ở của hoàng-tử Mahosadhapaṇḍita, ngừng xe lại, bước xuống xe. Vị quan lớn đi vào nhà gặp hoàng-tử Mahosadhapaṇḍita.

Nhìn thấy vị quan đến, Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita nghĩ rằng: “*Hôm nay, ta sẽ được phục chức lớn, và sẽ gặp lại phu-nhân của ta.*”

Khi ấy, vị quan lớn thưa với quân-sư Mahosadhapaṇḍita rằng:

- *Kính thưa quân-sư Mahosadhapaṇḍita, ban đêm vị chư-thiên ngự tại chiếc lọng trắng trên ngai vàng của Đức-vua Vedeha hiện ra tâu hỏi Đức-vua bốn câu hỏi.*

Nghe xong bốn câu hỏi, Đức-vua hoàn toàn không hiểu được câu nào. Đức-vua hẹn với vị chư-thiên rằng: “Trẫm sẽ đem bốn câu hỏi này hỏi bốn vị quân-sư thiện-trí của Trẫm. Vậy, Trẫm xin hẹn tới mai, mời vị chư-thiên đến, bốn vị quân-sư giải đáp như thế nào thì Trẫm sẽ giải đáp như thế ấy.”

Tối hôm sau, vị chư-thiên hiện ra xin nghe Đức-vua giải đáp bốn câu hỏi ấy. Đức-vua truyền rằng: “Thưa chư-thiên, bốn vị quân-sư của Trẫm hoàn toàn không hiểu được bốn câu hỏi ấy.”

Chư-thiên không hài lòng, hăm dọa và khuyên Đức-vua cho mời quân-sư Mahosadhapaṇḍita trở về cung điện, để giải đáp bốn câu hỏi ấy.

Nếu không thì Đức-vua sẽ không được an toàn sinh-mạng, nên Đức-vua cảm thấy vô cùng hoảng sợ. Vì vậy, Đức-vua truyền lệnh cho các quan đi khắp bốn xóm nhà trong bốn vùng lúa mạch ở bốn hướng Đông, Tây, Nam, Bắc, để đi tìm quân-sư Mahosadhapaṇḍita.

May mắn thay! Hạ quan gặp quân-sư tại nơi đây. Đức-vua có gửi 1.000 Kahāpaṇa và các phẩm vật quý giá khác ban cho quân-sư, kính xin quân-sư thọ nhận số tiền và các phẩm vật này.

- Kính thưa quân-sư Mahosadhapaṇḍita, kính mời quân-sư lên xe ngựa sang trọng này trở về yến kiến Đức-vua gấp.

Nghe vị quan thưa trình như vậy, Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita nhận số tiền 1.000 Kahāpaṇa và các phẩm vật, rồi đem vào gặp vị thầy dạy nghề đồ gốm.

Biết người học trò là vị quân-sư trong triều đình đến ăn náu nơi đây, vị thầy cảm thấy vô cùng hoảng sợ. Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita thưa với thầy rằng:

- *Thưa thầy, xin thầy không nên lo sợ, chính thầy là người ân nhân của tôi, tôi xin chân thành kính biểu thầy 1.000 Kahāpaṇa và các phẩm vật quý giá này để tỏ lòng biết ơn thầy. Xin phép thầy, tôi phải trở về cung điện theo lệnh của Đức-vua Vedeha.*

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita với thân hình dính đầy đất sét, bước lên chiếc xe ngựa sang trọng trở về kinh-thành Mithilā. Đến kinh-thành, vị quan lớn đến chào Đức-vua Vedeha, tâu rằng:

- *Muôn tâu Bệ-hạ, kẻ hạ thần đã mời quân-sư Mahosadhapaṇḍita trở về đến kinh-thành Mithilā.*

Đức-vua Vedeha truyền hỏi rằng:

- *Này khanh! Khanh gặp hoàng-tử Mahosadhapaṇḍita ở đâu?*

- *Muôn tâu Bệ-hạ, kẻ hạ thần gặp hoàng-tử Mahosadhapaṇḍita trong một chỗ làm đồ gốm trong xóm nhà vùng lúa mạch hướng Nam. Hoàng-tử với thân hình dính đầy đất sét, đang ngồi xoay bàn làm nồi đất sét, để nuôi mạng.*

Nghe vị quan tâu như vậy, Đức-vua Vedeha nghĩ rằng: “*Nếu hoàng-tử Mahosadhapaṇḍita là kẻ thù của ta, có mưu đồ giết ta để chiếm ngôi vua thì chắc chắn hoàng-tử Mahosadhapaṇḍita không bao giờ làm nghề thợ gốm để sinh sống như vậy được.*

Vậy, hoàng-tử Mahosadhapaṇḍita chắc chắn không phải kẻ thù của ta.”

Ngĩ xong, Đức-vua truyền lệnh rằng:

- *Này khanh! Khanh hãy thưa với hoàng-tử Mahosadhapaṇḍita trở về nhà tắm rửa sạch sẽ, trang phục đầy đủ theo chức tước mà Trẫm đã ban từ trước, rồi đến yết kiến Trẫm.*

Vâng lệnh Đức-vua Vedeha, Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita đến châu Đức-vua, đánh lễ Đức-vua xong ngồi một nơi hợp lễ. Khi ấy, Đức-vua Vedeha truyền hỏi rằng:

- *Này Mahosadhapaṇḍita! Thông thường người không có trí-tuệ, không có khả năng làm được việc lớn, còn con là bậc đại-thiện-trí có trí-tuệ siêu-việt, có tài đức hơn người, nếu cần, con có khả năng chiếm đoạt tất cả ngai vàng trong toàn cõi Nam-thiện Bộ-châu này. Đó là điều không khó đối với con, nhưng tại sao con không chiếm đoạt ngai vàng của ta vậy?*

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita tâu rằng:

- *Tâu Đại-vương, người nào ngồi hoặc nằm dưới bóng mát của cây nào, người ấy không nên bứt lá, bẻ cành của cây ấy, bởi vì, người làm hại bạn là con người ác.*

- *Tâu Đại-vương, Đại-vương là Đức Phụ-vương của con, nuôi dưỡng con, ban địa vị cao quý cho con. Đại-vương là bậc đại-ân-nhân của đời con, sao con dám nghĩ ác đến Đức Phụ-vương, còn làm hại Đức Phụ-vương thì điều đó chắc chắn không bao giờ xảy ra được.*

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita tâu tiếp rằng:

- *Tâu Đại-vương, có năm điều xấu, tốt:*

* *Người sống tại gia hưởng sự an-lạc mà lười biếng. Đó là điều không tốt.*

* *Bậc xuất gia mà không biết cẩn trọng trong sáu môn cho được thanh-tịnh. Đó là điều không tốt.*

* *Bậc thiện-trí mà phát sinh tâm sân. Đó là điều không tốt.*

* *Đức-vua không suy xét kỹ trước mà truyền lệnh. Đó là điều không tốt.*

* *Đức-vua anh minh sáng suốt, chưa suy xét kỹ thì chưa truyền lệnh, khi đã suy xét kỹ trước rồi mới truyền lệnh. Đó là điều tốt.*

Các quan, quân cho đến thần dân thiên hạ đều cảm phục, đều nương nhờ nơi Đức-vua ấy.

Nghe Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita thuyết giảng như vậy, Đức-vua Vedeha vô cùng hoan-hỷ tán dương ca tụng trí-tuệ siêu-việt của Đức-Bồ-tát.

Bốn câu hỏi của chư thiên

Sau khi nghe Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita tâu như vậy xong, Đức-vua Vedeha mời Đức-Bồ-tát lên ngồi trên ngai vàng, dưới chiếc lọng trắng. Còn Đức-vua ngồi một nơi hợp lẽ, truyền hỏi rằng:

- Nay Hoàng-nhi Mahosadhapaṇḍita yêu quý! Vị chư-thiên ngự tại chiếc lọng trắng hiện ra, tâu hỏi Phụ-vương bốn câu hỏi, nhưng Phụ-vương không hiểu bốn câu hỏi ấy, và bốn vị quân-sư cũng hoàn toàn không hiểu nổi.

Nay, Phụ-vương nhờ con giải đáp bốn câu hỏi ấy của vị chư thiên.

Nghe Đức-vua Vedeha truyền bảo như vậy, Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita tâu rằng:

- Tâu Đức Phụ-vương, vị chư-thiên tâu hỏi bốn câu hỏi với Đức Phụ-vương như thế nào, kính xin Đức Phụ-vương thuật lại cho con nghe.

* Đức-vua Vedeha thuật lại **câu hỏi thứ nhất** của chư-thiên tâu rằng:

1- Ai là người đánh vào thân hình người khác bằng đôi tay hoặc đập bằng đôi chân, lấy đôi tay vả vào miệng người khác. Người ấy lại là người yêu quý nhất của người bị đánh.

Vậy, người yêu quý nhất ấy là ai vậy?

Vừa nghe qua câu hỏi, Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita hiểu rõ ràng ý nghĩa của câu hỏi như vàng trắng sáng hiện trên bầu trời trong, nên Đức-Bồ-tát tâu rằng:

- *Tâu Đức Phụ-vương, khi nào một đứa con thơ đại yêu quý nằm trên đùi của người mẹ, nó vui mừng, cười giỡn, đánh vào thân hình người mẹ bằng đôi tay hoặc đập bằng đôi chân, hoặc vả trên miệng người mẹ bằng đôi tay. Khi ấy, người mẹ nói với đứa con yêu quý ấy với tình thương yêu vô hạn như là: “Ồ! Đứa con nghịch! Con dám đánh, đập mẹ như thế này sao!”*

Nói xong, người mẹ không ngăn được tình thương yêu vô hạn đối với đứa con yêu quý, nên ẵm đứa con áp sát vào ngực, hôn trên đầu đứa con nhỏ.

- *Tâu Đức Phụ-vương, người được thương yêu nhất của người bị đánh ấy là **đứa con thơ đại yêu quý của người mẹ hiền** (cũng như của người cha hiền).*

Nghe Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita giải đáp câu hỏi thứ nhất xong, vị chư-thiên từ chiếc lọng trắng hiện ra một nửa thân mình bên trên, chấp tay nói lời *Sādhu! Sādhu! Lành thay! Lành thay!* Rồi tán dương ca tụng rằng:

- *Ồ! Bạch đại-thiện-trí Mahosadhapaṇḍita giải đáp câu hỏi thứ nhất đúng rồi!*

Vị chư-thiên cúng dường đến Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita bằng những đóa hoa trời, vật thơm rồi biến mất.

Đức-vua Vedeha vô cùng hoan-hỷ cúng dường đến Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita những phẩm vật quý giá, rồi khấn khoản Đức-Bồ-tát giải đáp câu hỏi tiếp.

* Đức-vua Vedeha thuật lại **câu hỏi thứ nhì** của chư-thiên rằng:

2- *Người chửi rửa, mắng nhiếc người khác một cách thỏa mãn, nhưng hoàn toàn không muốn cho người bị chửi rửa, mắng nhiếc ấy phải bị tai họa nào cả, bởi vì người bị chửi rửa, mắng nhiếc là người thương yêu nhất của người chửi rửa, mắng nhiếc.*

Vậy người bị chửi rủa, mắng nhiếc ấy là ai vậy?

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita tâu rằng:

- Tâu Đức Phụ-vương, khi nào người mẹ bảo đưa con lên 7-8 tuổi của mình đang chơi đùa với chúng bạn rằng: “Này con yêu quý của mẹ! Con hãy đi đến nhà bà dì mượn cái ấy đem về cho mẹ, mau đi con!”

Đưa bé thưa với mẹ rằng: “Thưa mẹ, con đói bụng, mẹ cho con ăn trước, rồi con sẽ đi.”

Nghe con đói bụng, người mẹ đem đồ ăn, đồ uống cho con. Ăn uống no đủ người con lại ham chơi với chúng bạn mà không đi đến nhà bà dì mượn đồ như lời người mẹ bảo. Khi ấy, người mẹ nổi cơn giận dữ, chửi rủa, mắng nhiếc người con rằng: “Ê! Tên lừa dối mẹ! Cho ăn rồi không chịu đi à!”

Đưa con cười thích thú, bỏ chạy. Nhìn thấy đưa con yêu quý của mình bỏ chạy, người mẹ bực mình, cầm roi, đuổi theo không kịp đưa con, nên bà chửi rủa, mắng nhiếc rằng: “Ê! Tên lừa dối mẹ! Đồ ăn hại! Hãy đứng lại!” Sợ mẹ đánh, đưa con chạy trốn mất.

Người mẹ bực tức nên chửi rủa, mắng nhiếc thậm tệ rằng: “Mày chạy gặp trâu, bò húc mày!” Bởi vì người mẹ quá bực tức đưa con yêu quý của mình nên thốt lên như vậy, nhưng bà mẹ lại hoàn toàn không muốn đưa con nhỏ yêu quý của mình gặp phải điều tai hại nào cả.

Không thấy đưa con yêu quý trở về nhà, người mẹ nhớ con, khô tâm, đi tìm con mình. Khi đến nhà ông bà ngoại của con, thì đưa con chạy đến với mẹ, người mẹ ôm đưa con yêu quý vào lòng, hôn trên đầu con mà nói rằng: “Con yêu quý của mẹ! Mẹ thương yêu con lắm! Mẹ bực tức, chửi rủa, mắng nhiếc vậy thôi. Thật ra, mẹ rất thương yêu con, con là trái tim, là đôi mắt của mẹ, mẹ luôn luôn bảo vệ con, không để mọi điều rủi ro, tai hại xảy đến với con.”

- *Tâu Đức Phụ-vương, người bị chửi rủa, mắng nhiếc một cách thậm tệ, nhưng người chửi hoàn toàn không muốn người bị chửi rủa, bị mắng nhiếc ấy gặp phải điều rủi ro, tai hại nào cả.*

- *Tâu Đức Phụ-vương, người ấy là **đưa con yêu quý của người mẹ** trong cơn bực tức.*

Nghe Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita giải đáp câu hỏi thứ nhì xong, vị chư-thiên từ chiếc lọng trắng hiện ra một nửa thân mình bên trên, chấp tay nói lời *Sādhu! Sādhu! Lành thay! Lành thay!* Rồi tán dương ca tụng, cúng dường những phẩm vật quý giá của cõi trời đến Đức-Bồ-tát rồi biến mất.

Đức-vua Vedeha vô cùng hoan-hỷ cúng dường đến Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita những phẩm vật quý giá, rồi khấn khoản Đức-Bồ-tát giải đáp câu hỏi tiếp theo.

* Đức-vua Vedeha thuật lại **câu hỏi thứ ba** của chư-thiên rằng:

3- *Những người nào vu cáo lẫn nhau, không có chứng cứ, những người ấy lại là những người yêu quý lẫn nhau. Vậy, những người ấy là ai vậy?*

Đức-Bồ-tát Mahosadha giải đáp câu hỏi thứ ba rằng:

- *Tâu Đức Phụ-vương, khi nào hai vợ chồng ở nơi kín đáo, ái ân đùa cợt với nhau với tình thương yêu tha thiết trong đời. Khi ấy, hai người này vu cáo lẫn nhau bằng lời không thật rằng: “Anh có thương yêu gì em đâu! Hoặc em có thương yêu gì anh đâu!”*

Buộc tội lẫn nhau không có chứng cứ rằng: “Tâm của anh đang nghĩ đến ai khác, không còn nghĩ đến em nữa! Hoặc tâm của em đang nghĩ đến ai khác, không còn nghĩ đến anh nữa!” Khi ấy, hai vợ chồng thương yêu, tha thiết hơn bao giờ hết.

- *Tâu Đức Phụ-vương, những người ấy là hai vợ chồng đang thương yêu nhau, thấm thiết với nhau nơi kín đáo.*

Nghe Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita giải đáp câu hỏi thứ ba xong, vị chư-thiên từ chiếc lọng trắng hiện ra một nửa thân mình bên trên, chấp tay nói lời *Sādhu! Sādhu! Lành thay! Lành thay!* Rồi tán dương ca tụng, cúng dường những phẩm vật quý giá của cõi trời đến Đức-Bồ-tát rồi biến mất.

Đức-vua Vedeha vô cùng hoan-hỷ cúng dường đến Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita những phẩm vật quý giá, rồi khấn khoản Đức-Bồ-tát giải đáp câu hỏi tiếp theo.

* Đức-vua Vedeha nhắc lại *câu hỏi thứ tư* của chư-thiên rằng:

4- Những người nào đến thọ nhận y phục, vật thực, chỗ ở, thuốc trị bệnh, ... những người thọ nhận vật dụng ấy gọi là nhận hợp pháp, được người thí-chủ tôn kính.

Vậy, những người ấy là ai vậy?

Đức-Bồ-tát Mahosadha giải đáp câu hỏi thứ tư rằng:

- *Tâu Đức Phụ-vương, câu hỏi thứ tư của vị chư-thiên đề cập đến chư Sa-môn, chư Bà-la-môn, bậc hành phạm-hạnh cao thượng.*

Thật vậy, những người nào có đức-tin nơi nghiệp và quả của nghiệp, những người ấy muốn tạo những phước-thiện bố-thí, cúng dường y phục, vật thực, chỗ ở, thuốc trị bệnh, ... đến chư Sa-môn, chư Bà-la-môn, bậc hành phạm-hạnh cao thượng. Cho nên, những bậc Sa-môn, bậc Bà-la-môn ấy thọ nhận y phục, vật thực, chỗ ở, thuốc trị bệnh, ... của thí chủ gọi là thọ nhận hợp pháp, được những thí chủ tôn kính, bởi vì những người thí chủ có được cơ hội tốt tạo được những phước-thiện bố-thí cao quý, cho quả báu an-lạc trong kiếp hiện-tại và vô số kiếp vị-lai.

- *Tâu Đức Phụ-vương, những người ấy là **chư Sa-môn, chư Bà-la-môn** thọ nhận vật dụng hợp pháp, được những người thí chủ ấy tôn kính nhất.*

Nghe Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita giải đáp câu hỏi thứ tư xong, vị chư-thiên từ chiếc lọng trắng hiện ra một nửa thân mình bên trên, chấp tay nói lời *Sādhu! Sādhu! Lành thay! Lành thay!* Rồi tán dương ca tụng, cúng dường hộp đầy thất báu đặt dưới chân của Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita, rồi biến mất.

Khi ấy, Đức-vua Vedeha vô cùng hoan-hỷ phát sinh đức-tin trong sạch nơi Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita, tán dương, ca tụng trí-tuệ siêu-việt của Đức-Bồ-tát, và không còn lo sợ lời hăm dọa của vị chư-thiên-nữa.

Đức-vua hoan-hỷ cúng dường đến Đức-Bồ-tát nhiều phẩm vật quý giá, đặc biệt nhất, ban chức vị cao nhất: *Chức quan Senāpati: **Chức quan Thừa-tướng*** đứng đầu trong triều đình cho Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita ngay khi ấy.

Lập kế hại Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita

Sau khi được Đức-vua Vedeha ban chức *quan Thừa-tướng*, Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita có chức trọng quyền cao nhất. Từ đó bốn vị quân-sư phát sinh ác tâm, ganh tị, bần tính với nhau rằng:

- *Bây giờ, Mahosadhapaṇḍita, con của phú hộ có chức trọng quyền cao nhất. Chúng ta nên nghĩ ra mưu kế gì mới để hại Mahosadhapaṇḍita được không?*

Vị quân-sư Senaka bảo với ba vị quân-sư rằng:

- *Này quý vị! Tôi xin hiến mưu kế hay, bốn chúng ta nên đến tư dinh của Mahosadhapaṇḍita, tôi sẽ hỏi rằng: “Có nên nói chuyện bí mật cho ai biết không?”*

Nếu Mahosadhapaṇḍita trả lời rằng: “Không nên nói chuyện bí mật cho ai biết cả” thì chúng ta lấy lý do ấy mà tâu lên Đức-vua rằng: “Mahosadhapaṇḍita, con ông phú hộ, có mưu đồ phản bội, là kẻ thù của Bệ-hạ”, để vu oan làm hại Mahosadhapaṇḍita.

Nghe vị quân-sư Senaka bày mưu kế thâm độc như vậy, ba vị quân-sư đều cho là kế hay và hứa cùng nhau thực hiện.

Bốn vị quân-sư cùng nhau đi đến tư dinh của Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita.

Đón tiếp bốn vị quân-sư xong, Đức-Bồ-tát mời họ ngồi một nơi hợp lẽ. Khi ấy, vị quân-sư Senaka thưa rằng:

- *Thưa quan Thừa-tướng, xin quan Thừa-tướng cho chúng tôi cơ hội, chúng tôi muốn hỏi câu hỏi.*

Maho: - *Thưa quân-sư, xin quý vị cứ tự nhiên đặt câu hỏi.*

Sena: - *Thưa Thừa-tướng, bậc thiện-trí nên đặt pháp nào làm nền tảng?*

Maho: - *Thưa quân-sư, bậc thiện-trí nên đặt pháp chân thật làm nền tảng.*

Sena: - *Thưa Thừa-tướng, chuyện bí mật của mình có nên tiết lộ cho người nào biết hay không?*

Maho: - *Thưa quân-sư, chuyện bí mật của mình không nên tiết lộ cho một người nào biết cả.*

Nghe Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita trả lời như vậy, bốn vị quân-sư tỏ ra vui mừng vì trả lời đúng theo ý đồ của họ, rồi họ xin phép từ giã ra về.

Bốn vị quân-sư thực hiện mưu kế thâm độc để hại Đức-Bồ-tát, nên họ xin vào chầu Đức-vua Vedeha trường hợp đặc biệt và khẩn cấp, để tâu lên Đức-vua rằng:

- *Muôn tâu Bệ-hạ, chúng thần đến tư dinh của quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita hỏi rõ, biết được quan*

Thừa-tướng có mưu đồ phản bội Bệ-hạ. Quan Thừa-tướng là kẻ thù của Bệ-hạ.

Nghe bốn vị quân-sư tâu như vậy, Đức-vua Vedeha truyền thừa rằng:

- Nay quý quân-sư, Trẫm không thể tin Mahosadhapaṇḍita lại có thể phản bội Trẫm, là kẻ thù của Trẫm.

Bốn vị quân-sư tâu khẳng định rằng:

- Muôn tâu Bệ-hạ, kính xin Bệ-hạ tin lời chúng thần. Nếu Bệ-hạ không tin thì Bệ-hạ truyền hỏi Mahosadhapaṇḍita rằng: “Chuyện bí mật của mình có nên tiết lộ cho người nào biết hay không?”

Nếu Mahosadhapaṇḍita không phải là kẻ phản bội, là kẻ thù của Bệ-hạ thì sẽ tâu rằng: “Chuyện bí mật của mình nên tiết lộ cho người thân biết.”

Còn nếu Mahosadhapaṇḍita là kẻ phản bội, là kẻ thù của Bệ-hạ thì sẽ tâu rằng:

“Chuyện bí mật của mình không nên tiết lộ cho một người nào biết cả.”

Khi ấy, Bệ-hạ sẽ tin lời của chúng thần là sự thật.

Đức-vua Vedeha chuẩn tấu, và sẽ truyền hỏi Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita. Một hôm, bốn vị quân-sư và Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita đến chầu đông đủ, Đức-vua Vedeha bèn truyền hỏi rằng:

- Nay các khanh! Người ta có nên tiết lộ chuyện bí mật của mình, đó là chuyện xấu hoặc chuyện tốt cho một người thân nào biết hay không?

Nghe Đức-vua truyền hỏi như vậy, vị quân-sư Senaka muốn nịnh hót Đức-vua để được cảm tình, nên tâu rằng:

- Muôn tâu Bệ-hạ, Bệ-hạ là Chúa-thượng, còn năm chúng thần là bề tôi, Chúa-thượng nên tiết lộ chuyện bí mật trong triều cho năm chúng thần bề tôi trước, để chúng thần suy xét điều lợi, điều hại, rồi tâu lên Chúa-thượng.

Khi ấy, Đức-vua Vedeha truyền hỏi *quân-sư Senaka* rằng:

- *Thưa quân-sư, chuyện bí mật của mình có nên tiết lộ cho người thân nào biết hay không?*

Vị *quân-sư Senaka* tâu rằng:

- *Muôn tâu Bệ-hạ, người bạn thân thiết nào là người đáng tin cậy, là nơi nương nhờ của mình, là người bạn thân thiết cùng khổ, cùng vui với mình, thì mình chỉ nên tiết lộ chuyện bí mật của mình cho người bạn thân thiết ấy biết mà thôi.*

Tiếp theo Đức-vua Vedeha truyền hỏi vị *quân-sư Pukkusa* rằng:

- *Thưa quân-sư, chuyện bí mật của mình có nên tiết lộ cho người thân nào biết hay không?*

Vị *quân-sư Pukkusa* tâu rằng:

- *Muôn tâu Bệ-hạ, người anh hoặc người em trai nào của mình là người đáng tin cậy, biết phục vụ, đem lại sự lợi ích, sự an-lạc cho mình, thì mình chỉ nên tiết lộ chuyện bí mật của mình cho người anh hoặc người em trai thân thiết ấy biết mà thôi.*

Tiếp theo Đức-vua Vedeha truyền hỏi vị *quân-sư Kāmindā* rằng:

- *Thưa quân-sư, chuyện bí mật của mình nên tiết lộ cho người thân nào biết hay không?*

Vị *quân-sư Kāmindā* tâu rằng:

- *Muôn tâu Bệ-hạ, người con trai nào luôn luôn vâng lời dạy bảo của cha, một lòng biết phụng dưỡng, biết săn sóc cha hợp thời, thì người cha chỉ nên tiết lộ chuyện bí mật của mình cho người con trai yêu quý ấy biết mà thôi.*

Tiếp theo Đức-vua Vedeha truyền hỏi vị *quân-sư Devinda* rằng:

- *Thưa quân-sư, chuyện bí mật của mình nên tiết lộ cho người thân nào biết hay không?*

Vị quân-sư Devinda tâu rằng:

- *Muôn tâu Bệ-hạ, người mẹ là người có ân đức cứu mang, dưỡng dục mình nên người bằng tình thương yêu thiêng liêng, thì mình chỉ nên tiết lộ chuyện bí mật của mình cho người mẹ kính yêu ấy biết mà thôi.*

Sau khi Đức-vua Vedeha truyền hỏi bốn vị quân-sư xong, mỗi vị quân-sư đều tiết lộ chuyện bí mật của mình cho mỗi người thân của mình, Đức-vua truyền hỏi Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita rằng:

- *Này Mahosadhapaṇḍita! Chuyện bí mật của mình có nên tiết lộ cho người thân nào biết hay không?*

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita tâu rằng:

- *Tâu Đại-vương, chuyện bí mật của mình nên giữ kín là điều tốt, tiết lộ chuyện bí mật là điều không tốt. Khi nào nguyện vọng của mình chưa được thành tựu, bậc thiện-trí nên nhân nại chờ đợi, không nên tiết lộ chuyện bí mật cho một ai biết cả, đến khi thành tựu thì nên cho mọi người đều biết.*

Khi nghe Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita tâu như vậy, Đức-vua Vedeha cảm thấy không vui, nổi lo sợ phát sinh. Khi ấy, quân-sư Senaka nhìn về Đức-vua và Đức-vua cũng nhìn quân-sư.

Đức-Bồ-tát Mahosadha nhìn thấy vậy, biết rằng: “*Bốn vị quân-sư này đã có mưu kế thâm độc để hại ta bằng cách tâu lên Đức-vua Vedeha đặt câu hỏi để thử lòng ta.*”

Khi ấy, Đức-vua Vedeha và các quân-sư đang bàn luận, đến lúc mặt trời sắp lặn, những người lính đốt đèn sáng, Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita nghĩ rằng: *Chuyện này phức tạp, tốt hơn ta nên xin phép trở về.*

Nghĩ xong, Đức-Bồ-tát đánh lễ Đức-vua rồi xin phép ra về.

Khi ra khỏi cửa cung điện, Đức-Bồ-tát nhớ lại những câu trả lời của bốn vị quân-sư về câu hỏi của Đức-vua rằng:

* *Quân-sư Senaka* tâu rằng: *Nên tiết lộ chuyện bí mật cho người bạn thân thiết biết.*

* *Quân-sư Pukkusa* tâu rằng: *Nên tiết lộ chuyện bí mật cho người anh em thân thiết biết.*

* *Quân-sư Kāmindā* tâu rằng: *Nên tiết lộ chuyện bí mật cho người con yêu quý biết.*

* *Quân-sư Devinda* tâu rằng: *Nên tiết lộ chuyện bí mật cho người mẹ kính yêu biết.*

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita tin chắc rằng bốn vị quân-sư này đã hành động rồi, cho nên mỗi người đều nói đến chuyện bí mật của mình. Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita nghĩ rằng:

“*Ta nên nghe chuyện bí mật của bốn vị quân-sư ấy như thế nào?*”

Hằng ngày, sau khi rời khỏi hội triều, bốn vị quân-sư này thường hay tụ hội lại chỗ cửa gần cung điện bàn luận với nhau chuyện trong triều xong mới trở về tư dinh của mỗi vị.

Hôm nay, ta đến ẩn nấp một nơi kín đáo để nghe bốn vị quân-sư này bàn luận chuyện gì?

Sau khi Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita xin phép trở về, bốn vị quân-sư còn ở lại, vị quân-sư *Senaka* tâu với Đức-vua rằng:

- *Tâu Bệ-hạ, Mahosadhapaṇḍita không tiết lộ chuyện bí mật của mình cho một người thân nào biết cả. Sự thật như vậy, Bệ-hạ nghĩ thế nào?*

Nghe lời quân-sư Senaka, Đức-vua Vedeha không suy xét kỹ, mà phát sinh tâm sợ hãi nên truyền hỏi rằng:

- *Thưa quân-sư, bây giờ Trẫm phải hành động như thế nào? Xin quân-sư tâu cho Trẫm rõ.*

Vị quân-sư Senaka tâu rằng:

- *Muôn tâu Bệ-hạ, xin Bệ-hạ không nên chậm trễ, không để cho Mahosadhapaṇḍita có cơ hội.*

Đức-vua truyền lệnh rằng:

- *Này quân-sư, vậy Khanh là người đảm trách công việc lớn lao này. Khanh nhận thanh gươm báu này cùng với ba vị quân-sư khác, đứng chờ nơi cửa cung điện.*

Sáng ngày mai, Mahosadhapaṇḍita đến châu thì Khanh hãy chặt đầu Mahosadhapaṇḍita bằng thanh gươm báu này.

Vị quân-sư Senaka tâu rằng:

- *Tâu Bệ-hạ, chúng thần xin phụng mệnh.*

Bốn vị quân-sư đánh lễ Đức-vua Vedeha rồi xin phép trở về tư dinh của mình. Đúng như điều tiên đoán của Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita, họ cùng đến chỗ gần cửa thành, ngồi lại một nơi (Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita đang ẩn nấp gần nơi ấy). Vị quân-sư Senaka bảo rằng:

- *Sáng ngày mai, ai là người chặt đầu Mahosadhapaṇḍita?*

Ba vị quân-sư thưa rằng:

- *Thưa quân-sư, quân-sư là người nhận thanh gươm báu. Vậy, chính quân-sư là người chặt đầu Mahosadhapaṇḍita, còn ba chúng tôi sẽ tiếp sức với quân-sư.*

Sau đó, vị quân-sư Senaka hỏi ba vị quân-sư rằng:

- *Này quý vị! Chuyện bí mật của mình nên tiết lộ cho người thân mà mỗi vị đã tâu với Đức-vua, chuyện bí mật của mỗi vị đã xảy ra rồi phải không?*

- Thưa quân-sư, chuyện bí mật đã có xảy ra rồi, còn chuyện bí mật mà quân-sư đã tâu với Đức-vua cũng đã xảy ra rồi phải không?

- Này quý vị! Chuyện bí mật ấy chính tôi đã làm từ lâu.

- Thưa quân-sư, nếu vậy, thì xin quân-sư tiết lộ cho chúng tôi biết với.

- Thưa quý vị, nếu chuyện bí mật ấy mà Đức-vua biết được thì chắc chắn tôi bị chém đầu.

- Thưa quân-sư, đây chỉ có chúng tôi mà thôi, xin quân-sư tiết lộ cho chúng tôi biết, có gì đáng sợ đâu!

* Vị quân-sư Senaka tiết lộ chuyện bí mật của mình cho ba vị quân-sư kia rằng:

- Này quý vị! Quý vị có biết cô kỹ nữ xinh đẹp (tên ấy) trong kinh-thành Mithilā này hay không?

- Thưa quân-sư, chúng tôi đều biết cô kỹ nữ xinh đẹp ấy, nhưng bây giờ cô kỹ nữ ấy ở đâu, không ai biết.

- Này quý vị! Tôi đã hãm hiếp cô kỹ nữ trong vườn cây sālā, rồi giết cô chết. Tôi đã lấy tất cả đồ nữ trang của cô ta gói lại trong tấm áo choàng của cô, rồi đem treo trên ngà voi trong phòng của tôi.

Chuyện bí mật này, tôi chỉ tiết lộ cho người bạn thân thiết của tôi biết mà thôi. Và bạn thân của tôi cũng giấu kín chuyện này. Vì vậy, tôi tâu với Đức-vua rằng: “Chuyện bí mật của mình chỉ nên tiết lộ cho người bạn thân thiết của mình mà thôi.”

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita nằm yên, lắng tai nghe rõ rồi ghi nhớ chuyện bí mật của vị quân-sư Senaka.

* Tiếp đến, vị quân-sư Pukkusa tiết lộ chuyện bí mật của mình rằng:

- Thưa quý vị, tôi mắc bệnh ngoài da, lở loét ở bắp vế, chỉ có người em trai yêu quý của tôi biết mà thôi.

Hằng ngày, em trai của tôi thoa thuốc, băng bó vết thương ấy. Đức-vua Vedeha thương yêu tôi, đôi khi Đức-vua nằm gối đầu trên chỗ vết thương ấy.

Nếu Đức-vua biết tôi mắc bệnh ngoài da, lở loét ở bắp vế như vậy, thì sinh-mạng của tôi không được an toàn. Vì vậy, tôi tâu với Đức-vua rằng: “Chuyện bí mật của tôi chỉ nên tiết lộ cho người em trai thân thích của tôi mà thôi.”

* Tiếp đến vị quân-sư Kāmindā tiết lộ chuyện bí mật của mình rằng:

- Thưa quý vị, thường vào ngày uposathasīla cuối tháng, một Dạ-xoa tên Naradeva nhập vào tôi khiến cho tôi tru như con chó. Chuyện bí mật này chỉ có người con trai yêu quý của tôi biết mà thôi. Khi người con ấy biết tôi bị Dạ-xoa nhập, nó đưa tôi vào nằm ở phòng trong rồi đóng cửa lại, bên ngoài, nó cho đoàn ca hát biểu diễn làm át tiếng tru như chó của tôi, cho đến khi Dạ-xoa thoát ra. Vì vậy, tôi tâu với Đức-vua rằng: “Chuyện bí mật của cha chỉ tiết lộ cho người con yêu quý của mình mà thôi.”

* Tiếp đến, vị quân-sư Devindā tiết lộ chuyện bí mật của mình rằng:

- Thưa quý vị, Đức-vua Vedeha truyền bảo tôi làm phận sự lau chùi viên ngọc manī, đem lại mọi sự hạnh phúc an lành cho triều đình. Tôi đã lấy trộm viên ngọc manī ấy đem về đưa cho mẹ tôi cất giữ, mẹ tôi không nói cho ai biết cả. Mỗi khi tôi đi châu Đức-vua thì mẹ tôi lại trao viên ngọc manī ấy cho tôi đem theo bên người.

Nhờ oai lực viên ngọc manī ấy mà Đức-vua thường ban cho tôi nhiều phẩm vật quý giá hơn quý vị. Vì vậy, tôi tâu với Đức-vua rằng: “Chuyện bí mật của con chỉ tiết lộ cho người mẹ yêu quý của con biết mà thôi.”

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita nằm yên, lắng tai nghe rõ chuyện bí mật của bốn vị quân-sư tiết lộ cho nhau nghe, như tự mình mổ ngực để lộ những bộ phận bên trong.

Khi ấy, vị quân-sư *Senaka* nhắc bảo rằng:

- *Xin quý vị chớ nên để duôi, sáng mai giúp nhau chặt đầu Mahosadhapaṇḍita, con của ông phú hộ.*

Họ hứa hẹn với nhau rồi chia tay trở về tư dinh của mình. *Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita* cũng trở về tư dinh, tắm rửa, ăn uống ngon lành xong truyền bảo gia nhân trước khi vào phòng ngủ rằng:

- *Này các người! Đêm nay, khi người thân tín của Chánh-cung Hoàng-hậu Udumbaradevī đem tin đến thì các người hãy báo cho ta biết ngay.*

Đêm hôm ấy, Đức-vua *Vedeha* nằm trên long sàng không ngủ được, hồi tưởng lại ân đức của *Mahosadhapaṇḍita*: “*Mahosadha* đã đến phụng sự giúp ta từ khi bảy tuổi cho đến nay trải qua thời gian nhiều năm tháng. *Mahosadhapaṇḍita* là bậc đại-thiên-trí, có trí-tuệ siêu-việt chưa từng làm điều gì cho ta buồn, dù là chuyện nhỏ.

Chuyện bốn câu hỏi của chư-thiên vừa qua, nếu không có Mahosadhapaṇḍita giúp giải đáp thì sinh-mạng của ta đâu còn cho đến ngày hôm nay.

Vậy, tại sao ta có thể tin lời bốn vị quân-sư thường có tính ganh tị với Mahosadhapaṇḍita. Khi ta chưa suy xét kỹ mà ta đã truyền lệnh chặt đầu Mahosadhapaṇḍita bằng thanh gươm báu.

Ôi! bắt đầu từ ngày mai, ta sẽ không còn thấy Mahosadhapaṇḍita nữa!”

Đức-vua nằm than vãn như vậy, phát sinh nỗi khổ tâm, sầu não cùng cực, nóng nảy, mặt mày âu sầu không sao ngủ được.

Khi ấy, *Chánh-cung Hoàng-hậu Udumbaradevī* ngự đến thấy Đức-vua Vedeha trong trạng thái bất an như vậy bèn tâu rằng:

- *Muôn tâu Hoàng-thượng, có chuyện gì làm cho long thể Hoàng-thượng bất an, xin Hoàng-thượng truyền bảo cho thần thiếp biết được không?*

- *Này ái-khanh Udumbaradevī! Bốn vị quân-sư tâu với Trẫm rằng Mahosadhapaṇḍita có mưu đồ phản bội, là kẻ thù của Trẫm. Cho nên, Trẫm đã trao thanh gươm báu và truyền lệnh bốn vị quân-sư sáng ngày mai chặt đầu Mahosadhapaṇḍita.*

Trẫm hồi tưởng đến ân đức của Mahosadhapaṇḍita, người đã tận tình phụng sự và cứu giúp Trẫm thoát chết, là bậc đại-thiện-trí, có trí-tuệ siêu-việt. Bắt đầu từ ngày mai, Trẫm sẽ không còn nhìn thấy Mahosadhapaṇḍita nữa.

Thà là Trẫm chịu chết còn hơn là để Mahosadhapaṇḍita chết.

- *Này ái-khanh Udumbaradevī! Đó là nguyên nhân làm cho Trẫm phát sinh nỗi khổ tâm, sầu não cùng cực như vậy.*

Nghe Đức-vua Vedeha truyền như vậy, *Chánh-cung Hoàng-hậu Udumbaradevī* cũng phát sinh nỗi khổ tâm vì thương yêu em trai Mahosadhapaṇḍita, Bà nghĩ rằng: “*Ta nên tìm cách an ủi để Đức-vua an tâm ngủ say, ta sẽ báo tin này đến Mahosadhapaṇḍita, em của ta biết.*”

Nghĩ xong Bà tâu rằng:

- *Tâu Hoàng-thượng, Hoàng-thượng đã ban cho Mahosadhapaṇḍita chức quan Thừa-tướng cao nhất trong triều đình. Bây giờ, nếu Mahosadhapaṇḍita có mưu đồ phản bội, là kẻ thù của Hoàng-thượng thì Hoàng-thượng truyền lệnh như vậy cũng hợp pháp rồi. Kính xin Hoàng-thượng an tâm.*

Nghe lời tâu của Chánh-cung Hoàng-hậu Udumbaradevī như vậy, Đức-vua Vedeha giảm bớt nỗi khổ tâm nóng nảy, nằm ngủ say.

Sau đó, Bà trở về phòng riêng viết tin báo cho Mahosadhapaṇḍita biết rằng:

- Nay Mahosadhapaṇḍita em yêu quý! Bốn vị quân-sư tâu với Đức-vua rằng: “Em là người phản bội, là kẻ thù của Đức-vua, nên Đức-vua nổi cơn thịnh nộ, trao thanh gươm báu, Đức-vua truyền lệnh cho bốn vị quân-sư sáng ngày mai chặt đầu em tại cửa thành cung điện.”

Vậy, sáng ngày mai, nếu em đến châu Đức-vua thì nên đi cùng với đoàn tùy tùng.

Viết xong, Bà đặt vào trong ống, đây nắp, đóng dấu rồi truyền bảo người thân tín đem trao tận tay Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita.

Nhận được tin của Chánh-cung Hoàng-hậu Udumbaradevī, Đức-Bồ-tát đọc xong biết đúng như chuyện đã biết nên nằm ngủ cho đến sáng.

Sáng sớm hôm sau, bốn vị quân-sư mang thanh gươm báu đến đứng chờ trước cửa cung điện, không thấy Mahosadhapaṇḍita đến châu như thường ngày. Bốn vị quân-sư thất vọng, đi vào châu Đức-vua.

Nhìn thấy bốn vị quân-sư, Đức-vua truyền hỏi rằng:

- Các khanh đã chặt đầu Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita rồi phải không?

- Tâu Bệ-hạ, chúng thần đứng chờ trước cửa cung điện, nhưng sáng nay Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita không đến châu Bệ-hạ như thường ngày.

Sáng hôm ấy, Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita thức dậy, tắm rửa, ăn uống ngon lành rồi trang phục đầy đủ, cỡi chiếc xe báu có đoàn tùy tùng theo sau đi vào châu Đức-vua.

Khi ấy, Đức-vua Vedeha đứng trên lầu đài, nhìn thấy Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita cùng đoàn tùy tùng đến, Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita bước xuống xe, từ xa đánh lễ Đức-vua Vedeha một cách cung kính.

Nhìn thấy cử chỉ đánh lễ của Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita, Đức-vua Vedeha nghĩ rằng:

“*Nếu Mahosadha là kẻ phản bội, là kẻ thù của ta thì chắc chắn không đánh lễ ta một cách cung kính như vậy.*”

Nghĩ xong, Đức-vua Vedeha truyền gọi Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita vào châu. Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita vào đánh lễ Đức-vua Vedeha thêm một lần nữa rồi ngồi một nơi hợp lễ, bốn vị quân-sư cũng đều ngồi chỗ của mình.

Khi ấy, Đức-vua Vedeha làm bộ như không biết chuyện gì nên truyền hỏi rằng:

- *Này Mahosadhapaṇḍita! Hôm qua khanh xin phép trở về trước, hôm nay, khanh đến trễ cùng với đoàn tùy tùng. Vậy, khanh có điều gì không hài lòng, khanh hãy tâu cho Trẫm rõ.*

Đức-Bồ-tát tâu Mahosadhapaṇḍita rằng:

- *Tâu Đại-vương, chuyện bí mật nào mà Đại-vương truyền lệnh cho bốn vị quân-sư, chuyện bí mật nào mà Đại-vương truyền bảo với Chánh-cung Hoàng-hậu Udumbara-devī ... Những chuyện bí mật ấy, kẻ hạ thần này đã biết rõ cả rồi.*

Nghe Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita tâu như vậy, nên Đức-vua Vedeha nổi cơn thịnh nộ do nghĩ: “*Chánh-cung Hoàng-hậu Udumbaradevī báo tin này cho Mahosadhapaṇḍita biết.*”

Biết Đức-vua đang nổi cơn thịnh nộ, nên Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita tâu rằng:

- *Tâu Đại-vương, hạ thần biết được chuyện đã xảy ra trong quá khứ, hiện-tại và vị-lai. Nếu Đại-vương nghĩ rằng chuyện bí mật của Đại-vương do Chánh-cung Hoàng-hậu Udumbaradevī báo tin cho hạ thần biết, thì còn những chuyện bí mật của bốn vị quân-sư do ai báo cho hạ thần, mà hạ thần cũng đều biết rõ những chuyện bí mật ấy.*

- *Tâu Đại-vương, chuyện bí mật của quân-sư Senaka như sau:*

“Quân-sư Senaka đã tạo ác-nghiệp thấp hèn, hãm hiếp cô kỹ nữ (tên ấy) rồi giết cô tại vườn Sālā trong kinh-thành Mithilā này, rồi lấy tất cả đồ trang sức gói lại trong tấm áo choàng của cô, đem về treo trên chiếc ngà voi trong phòng của mình. Quân-sư chỉ tiết lộ chuyện bí mật này cho một người bạn thân thiết mà thôi.

Chuyện bí mật của quân-sư Senaka đã được hạ thần biết rõ như vậy.”

Nghe Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita tâu chuyện bí mật của vị quân-sư Senaka như vậy. Đức-vua Vedeha nhìn quân-sư Senaka, truyền hỏi rằng:

- *Này Senaka! Chuyện đó có thật vậy hay không?*

- *Tâu Bệ-hạ, chuyện đó có thật, đúng như vậy.*

Đức-vua Vedeha truyền lệnh bắt quân-sư Senaka đem giam trong ngục, chờ xét xử.

* Tiếp đến, Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita tâu chuyện bí mật của vị quân-sư Pukkusa như sau:

- *Tâu Đại-vương, quân-sư Pukkusa mắc bệnh ngoài da ở bắp vế, lở loét khó trị, không được phép gần gũi với Đại-vương. Thế mà quân-sư Pukkusa để cho Đại-vương nằm gối đầu trên bắp vế mắc bệnh được băng bó kín ấy. Quân-sư Pukkusa chỉ tiết lộ chuyện bí mật cho người em trai thân thiết của quân-sư mà thôi.*

Chuyện bí mật của quân-sư Pukkusa đã được hạ thần biết rõ như vậy.

Nghe Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita tâu chuyện bí mật của vị quân-sư Pukkusa như vậy. Đức-vua Vedeha nhìn quân-sư Pukkusa, truyền hỏi rằng:

- *Này Pukkusa! Chuyện đó có thật vậy hay không?*
- *Tâu Bệ-hạ, chuyện đó có thật, đúng như vậy.*

Đức-vua Vedeha truyền lệnh bắt quân-sư Pukkusa đem giam trong ngục, chờ xét xử.

* Tiếp đến, Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita tâu chuyện bí mật của vị quân-sư Kāmindā như sau:

- *Tâu Đại-vương, quân-sư Kāmindā bị Dạ-xoa Nara-deva nhập vào. Khi bị Dạ-xoa nhập vào, ông ta tru lên như con chó điên. Quân-sư Kāmindā chỉ tiết lộ chuyện bí mật này cho con trai yêu quý mà thôi.*

Chuyện bí mật của quân-sư Kāmindā đã được hạ thần biết rõ như vậy.

Nghe Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita tâu chuyện bí mật của vị quân-sư Kāmindā như vậy. Đức-vua Vedeha nhìn quân-sư Kāmindā, truyền hỏi rằng:

- *Này Kāmindā! Chuyện đó có thật vậy hay không?*
- *Tâu Bệ-hạ, chuyện đó có thật, đúng như vậy.*

Đức-vua Vedeha truyền lệnh bắt quân-sư Kāmindā đem giam trong ngục, chờ xét xử.

* Tiếp đến, Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita tâu chuyện bí mật của vị quân-sư Devindā như sau:

- *Tâu Đại-vương, Đại-vương truyền quân-sư Devindā làm phạm sự lau chùi viên ngọc maṇi, quốc bảo của triều đình. Quân-sư Devindā tự trộm cắp viên ngọc maṇi ấy đem về tư dinh, quân-sư chỉ tiết lộ chuyện bí mật này cho người mẹ kính yêu của quân-sư biết mà thôi.*

Chuyện bí mật của ông quân-sư Devinda đã được hạ thần biết rõ như vậy.

Nghe Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita tâu chuyện bí mật của vị quân-sư Devinda như vậy. Đức-vua Vedeha nhìn quân-sư Devinda, truyền hỏi rằng:

- *Này Devinda! chuyện đó có thật vậy hay không?*

- *Tâu Bệ-hạ, chuyện đó có thật, đúng như vậy.*

Đức-vua Vedeha truyền lệnh bắt quân-sư Kāmindā đem giam trong ngục, chờ xét xử.

Bốn vị quân-sư bày mưu kế thâm độc để hại Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita, nhưng không thành tựu, ngược lại, bốn vị quân-sư bị giam trong ngục.

Khi ấy, Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita tâu rằng:

- *Tâu Đại-vương, bốn vị quân-sư tiết lộ chuyện bí mật của mình cho người khác biết, cho nên, họ phải chịu hậu quả tai hại như vậy. Vì vậy, hạ thần tâu rằng:*

“*Không nên tiết lộ chuyện bí mật của mình cho người khác biết*”.

- *Tâu Đại-vương, chuyện bí mật của mình nên giữ kín là điều tốt, tiết lộ chuyện bí mật của mình cho người khác là điều không tốt.*

Khi nào nguyện vọng của mình chưa thành tựu, bậc thiện-trí nên nhẫn nại chờ đợi, không nên tiết lộ chuyện bí mật cho một ai biết, đến khi thành tựu thì hãy nên cho mọi người biết.

Không nên tiết lộ chuyện bí mật của mình, mà nên giữ gìn chuyện bí mật ấy như người giữ gìn kho báu. Người biết chuyện bí mật thì không nên tiết lộ, đó là điều tốt.

Bậc thiện-trí không nói chuyện bí mật cho người nữ giới và kẻ thù, cũng không nói điều suy nghĩ của mình cho kẻ thù và những người không phải bạn thân.

Người nói chuyện bí mật với người thân tín lúc ban ngày, thì phải tìm nơi vắng vẻ. Khi nói chuyện bí mật lúc ban đêm thì nói nhỏ vừa đủ nghe, không để âm thanh vọng ra bên ngoài, bởi vì nếu có người nghe lén chuyện bí mật thì chuyện bí mật ấy sẽ bị lộ ra bên ngoài, nhiều người biết.

Nghe Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita thuyết giảng về chuyện bí mật như vậy, Đức-vua Vedeha nổi cơn thịnh nộ bốn vị quân-sư đã bày mưu kế thâm độc để sát hại hoàng-tử Mahosadhapaṇḍita.

Đức-vua Vedeha liền truyền lệnh cho lính đưa bốn vị quân-sư ra khỏi thành, đặt nằm trên bàn chông rồi chặt đầu bốn vị quân-sư.

Bốn vị quân-sư bị buộc hai tay ra đằng sau, bị đánh 100 roi rồi dắt đến chỗ hành hình. Khi ấy, Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita râu rắng:

- *Tâu Đại-vương, bốn vị quân-sư đã phụng sự, giúp Đại-vương đã nhiều năm qua, kính xin Đại-vương tha tội cho bốn vị quân-sư ấy.*

Nghe Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita khẩn khoản xin tha tội cho bốn vị quân-sư, Đức-vua Vedeha chuẩn tấu, rồi gọi họ vào, truyền bảo rằng:

- *Từ nay, các ngươi trở thành người tôi tớ của quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita.*

Ngay khi ấy, Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita lại xóa bỏ kiếp tôi tớ cho bốn vị quân-sư ấy.

Đức-vua Vedeha truyền lệnh đuổi họ ra khỏi đất nước Videharaṭṭha. Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita râu lên Đức-vua Vedeha rằng:

- *Tâu Đại-vương, kính xin Đại-vương tha tội cho bốn vị quân-sư ấy và xin phục chức quân-sư trở lại như trước.*

Đức-vua Vedeha phát sinh đức-tin trong sạch nơi *Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita* do nghĩ rằng:

“*Mahosadhapaṇḍita* có tâm từ, tâm bi đến kẻ thù như vậy, huống gì đối với tất cả chúng-sinh khác.”

Nghĩ xong, *Đức-vua* hoan-hỷ tha tội cho bốn vị quân-sư.

Từ đó về sau, bốn vị quân-sư không dám bày mưu, tính kế hại *Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita* nữa.

Củng cố kinh-thành Mithilā

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita được *Đức-vua Vedeha* hoàn toàn tin cậy nên nghĩ rằng: “*Ta là quan Thừa-tướng cao nhất trong triều, ta phải có bốn phận bảo vệ ngai vàng của Đức-vua, bảo vệ kinh-thành Mithilā, bảo vệ đất nước Videharaṭṭha này*”. Vì nghĩ như vậy, nên *Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita* dâng tâu lên *Đức-vua Vedeha*, xin củng cố kinh-thành Mithilā thật kiên cố.

Kinh-thành Mithilā được quan Thừa-tướng củng cố như sau:

* *Xây thành trì vững chắc bao bọc.*

* *Xây lại bốn cửa thành vững chắc.*

* *Đào ba con đường nước sâu vòng quanh bên ngoài kinh-thành Mithilā, nuôi cá sấu trong các con đường nước ấy.*

* *Sửa chữa các trại lính, tập luyện các đoàn quân tinh nhuệ dũng cảm.*

* *Đào nhiều hồ nước lớn bên trong kinh-thành và làm đường thông nước ra vào trong và ngoài thành, v.v...*

Quan Thừa-tướng Mahosadha là bậc đại-thiện-trí có trí-tuệ siêu-việt thấy xa hiểu rộng, nên củng cố thành trì kiên cố vững chắc bên trong, bên ngoài, để có thể ngăn chặn được các đoàn quân giặc ngoại xâm trong thời vị-lai.

Quan thừa-tướng tổ chức đội lính điệp viên

Khi gặp các đoàn lái buôn từ các nước khác đến, quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita ân cần thăm hỏi họ, hỏi về Đức-vua của họ. Quan Thừa-tướng nghĩ rằng:

“Để giữ gìn trong đất nước được thanh bình, dân chúng được sống an cư lạc nghiệp, ta nên có quan hệ xã giao với các nước láng giềng xung quanh, để biết mọi hoạt động của các nước ấy.”

Cho nên, quan Thừa-tướng tuyển chọn 101 người lính tài giỏi, xuất sắc, trung thành tuyệt đối với quan Thừa-tướng và đất nước Videharaṭṭha, rồi bảo với họ rằng:

- Này các bạn thân mến! Tất cả các bạn gồm 101 người, mỗi người mang những tặng phẩm quý giá này đến mỗi kinh-thành dâng lên Đức-vua của nước ấy, rồi xin ở phục vụ Đức-vua ấy.

Hằng ngày đêm, mỗi người có phận sự theo dõi công việc triều chính, nếu có hành động nào khả nghi thì các bạn hãy gửi tin cho tôi biết. Toàn thể gia đình, vợ con, cha mẹ, bà con của các bạn có tôi lo chu cấp, nuôi dưỡng đầy đủ, các bạn chớ nên bận tâm, lo lắng gì cả.

Những tặng phẩm ấy là **một bộ đồ trang phục của Đức-vua, một thanh gươm báu, một đôi hia vàng, một vòng hoa vàng**. Quan Thừa-tướng ghi dòng chữ trên mỗi món đồ, rồi phát nguyện: *“Nếu khi nào tôi cần thì chỉ khi ấy dòng chữ này mới hiện rõ mà thôi.”*

Sau đó, quan Thừa-tướng trao những tặng phẩm ấy cho mỗi người lính tìn cần của mình đem đến dâng lên 101 Đức-vua của 101 nước ấy.

101 người lính của quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita đến phục vụ cho 101 Đức-vua của 101 nước trong toàn cõi Nam-thiện-bộ-châu. Họ là những lính điệp viên gửi tin tức về cho quan Thừa-tướng.

Vì vậy, quan Thừa-tướng ở tại kinh-thành Mithilā mà có thể biết được mọi hoạt động của các Đức-vua trong toàn cõi Nam-thiện-bộ-châu.

Một thời gian sau, một người lính điệp viên của quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita gửi tin về báo rằng: *“Các đội binh của đất nước Kapilaraṭṭha đang chuẩn bị, tôi không biết sẽ có chuyện gì xảy ra. Xin quan Thừa-tướng gửi con vệt trí-tuệ Suvapaṇḍita bay đến đây do thám, để biết rõ hơn.”*

Con vệt trí-tuệ Suvapaṇḍita

Nhận được tin của lính điệp viên, *quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita* gọi Suvapaṇḍita đến bảo rằng:

- *Này Suvapaṇḍita yêu quý! Con hãy bay đến đất nước Kapilaraṭṭha, do thám tình hình kinh-thành Uttarapañcāla như thế nào, rồi con bay một vòng đến các kinh-thành khác xem xét, do thám tình hình các Đức-vua như thế nào rồi con bay trở về báo cho ta biết.*

Quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita ân cần săn sóc con vệt Suvapaṇḍita ăn uống bổ dưỡng đầy đủ, lấy dầu thoa đôi cánh cho khỏe, rồi thả bay đi do thám. Nó bay đến kinh-thành Uttarapañcāla đất nước Kapilaraṭṭha do thám xong, rồi bay đến các kinh-thành khác quan sát, do thám tình hình tại mỗi kinh-thành xong, nó bay trở lại kinh-thành Uttarapañcāla do thám một lần nữa.

Thời kỳ ấy, **Đức-vua Cūlanī Brahmadata** ngự tại kinh-thành Uttarapañcāla, có vị quân-sư là **Bà-la-môn Kevaṭṭa**. Hôm ấy, vị quân-sư Kevaṭṭa đến châu Đức-vua Cūlanī Brahmadata, tâu rằng:

- *Tâu Chúa-thượng, hạ thần có chuyện bí mật, xin tâu lên Chúa-thượng. Trong kinh-thành không có chỗ vắng vẻ, kính thỉnh Chúa-thượng ngự đến vườn thượng uyển.*

Đức-vua Cūlanī Brahmadata chuẩn tầu rồi ngự vào vườn thượng uyển cùng với vị *Bà-la-môn quân-sư Kevaṭṭa*, có đoàn quân hộ giá. Khi đến vườn thượng uyển, Đức-vua truyền lệnh đoàn quân hộ giá canh gác bên ngoài, chỉ có Đức-vua ngự vào trong vườn thượng uyển cùng với vị quân-sư Kevaṭṭa mà thôi.

Đức-vua Cūlanī Brahmadata ngự trên tảng đá an lành, còn *quân-sư Kevaṭṭa* ngồi gần bên. Khi ấy, *con vẹt Suvapaṇḍita* theo dõi *Đức-vua Cūlanī Brahmadata* và *quân-sư Kevaṭṭa*, thấy thái độ khả nghi, nên nó nghĩ rằng: “**Quân-sư Kevaṭṭa** chắc chắn có chuyện bí mật, hệ trọng tầu lên *Đức-vua Cūlanī Brahmadata* tại nơi này. Hôm nay, ta sẽ được nghe chuyện bí mật của các người, để bay về báo cho chủ ta biết”. Nghĩ xong, nó bay đậu trên cành cây gần tảng đá an lành, có lá cây che kín. *Đức-vua Cūlanī Brahmadata* truyền bảo *quân-sư Kevaṭṭa* rằng:

- Thưa *quân-sư*, chuyện bí mật như thế nào, *quân-sư* tầu cho Trẫm rõ.

- Tầu *Chúa-thượng*, chuyện bí mật này chỉ được nghe bằng hai lỗ tai của *Chúa-thượng* và hai lỗ tai của hạ thần mà thôi.

- Tầu *Chúa-thượng*, nếu *Chúa-thượng* thực hiện theo kế sách của hạ thần thì *Chúa-thượng* sẽ trở thành *Đức-vua* cao cả nhất trong toàn cõi *Nam-thiện-bộ-châu* này.

Nghe *quân-sư Kevaṭṭa* tầu như vậy, *Đức-vua Cūlanī Brahmadata* rất hài lòng bởi tâm tham vọng làm bá chủ trong toàn cõi *Nam-thiện-bộ-châu* này, nên *Đức-vua* truyền bảo rằng:

- Thưa *quân-sư*, xin *quân-sư* tầu cho Trẫm rõ, Trẫm sẽ thực hiện theo kế sách của *quân-sư*.

Quân-sư Kevaṭṭa tâu kế sách rằng:

- Tâu Chúa-thượng, Chúa-thượng dẫn đầu các đoàn binh đến vây hãm bên ngoài kinh-thành nước nhỏ ấy, còn hạ thần làm sứ giả vào kinh-thành yết kiến Đức-vua nước ấy tâu rằng: “Tâu Đức-vua, Đức-vua là vua của một nước nhỏ, sức yếu, không nên đương đầu với các đội binh hùng mạnh của nước lớn. Điều tốt nhất, Đức-vua nên thần phục Đức-vua Cūlanī Brahmadata, rồi Đức-vua Cūlanī Brahmadata sẽ tấn phong Đức-vua lại như cũ. Nếu Đức-vua đương đầu với các đội binh hùng mạnh của nước lớn thì chắc chắn Đức-vua sẽ bị chiến bại rồi sẽ bị giết chết thê thảm.”

Nếu Đức-vua ấy chịu thần phục thì Chúa-thượng tấn phong Đức-vua ấy làm vua như cũ, rồi bắt Đức-vua ấy theo Chúa-thượng và sát nhập các đoàn binh nước nhỏ ấy vào các đoàn binh của Chúa-thượng.

Nếu Đức-vua ấy không chịu thần phục thì Chúa-thượng tiến quân xâm nhập vào chiếm kinh-thành, bắt giết Đức-vua nước ấy, đem các đoàn binh nước nhỏ ấy sát nhập vào các đoàn binh của Chúa-thượng.

Theo kế sách như vậy, Chúa-thượng chiếm 101 kinh-thành, bắt 101 Đức-vua làm chư hầu, sát nhập 101 đội binh của các nước ấy vào các đoàn binh hùng mạnh của Chúa-thượng.

Khi nào Chúa-thượng đã toàn thắng, đã chiếm 101 kinh-thành, bắt 101 Vua chư hầu, khi ấy, Chúa-thượng cho tổ chức đại lễ mừng chiến thắng, cho mời 101 Vua chư hầu đến tham dự, uống rượu, ăn mừng chiến thắng ấy. Trong mỗi hũ rượu và đồ ăn uống của mỗi Đức-vua sẽ được trộn thuốc độc, khi 101 Vua chư hầu uống rượu, ăn thịt mừng trong buổi đại lễ ấy đều bị băng hà cả thảy.

Khi ấy, Chúa-thượng đương nhiên sẽ trở thành vị *Đại-vương cao cả nhất (aggamahārājā)* trong toàn cõi Nam-thiện-bộ-châu này.

Nghe quân-sư Kevaṭṭa tâm như vậy, Đức-vua Cūlanī Brahmadaṭṭa vô cùng hoan-hỷ truyền rằng:

- *Thưa quân-sư Kevaṭṭa, thật là diệu kế! Thật là đại tài! Trẫm sẽ thực hiện theo kế sách của quân-sư.*

Quân-sư Kevaṭṭa tâm rằng:

- *Tâu Chúa-thượng, chuyện bí mật này chỉ có Chúa-thượng và hạ thần biết mà thôi, ngoài ra, không một ai có thể biết được.*

- *Tâu Chúa-thượng, xin Chúa-thượng nên thực hiện càng sớm càng tốt.*

Được nghe trọn vẹn chuyện bí mật của Đức-vua Cūlanī Brahmadaṭṭa và quân-sư Kevaṭṭa, con vẹt *Suvapaṇḍita* (con vẹt trí-tuệ) bay sà xuống, ỉa phân rơi trên đầu quân-sư Kevaṭṭa, ông vừa ngẩng mặt lên, la rằng “Phân gì đây?” thì nó lại ỉa phân rơi vào miệng ông ta, rồi bay mau rời khỏi nơi ấy.

Con vẹt *Suvapaṇḍita* nghĩ rằng: “*Này Kevaṭṭa! Chuyện bí mật ấy không chỉ bốn lỗ tai được nghe mà còn hai lỗ tai của ta và sẽ có hai lỗ tai của chủ ta Mahosadhapaṇḍita cũng được nghe nữa.*”

Con vẹt Suvapaṇḍita bay thẳng về kinh-thành Mithilā, đến tư dinh của quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita, đậu trên vai của quan Thừa-tướng, có nghĩa là chuyện bí mật này chỉ nói một mình quan Thừa-tướng biết mà thôi. (Nếu nó đậu trên bắp vế của Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita thì có nghĩa là chuyện ấy nói cho Đức-Bồ-tát và phu-nhân Amarādevī biết. Nếu nó đậu dưới nền thì có nghĩa là chuyện ấy nói cho mọi người đều biết.)

Hiểu ý con vệt Suvapaṇḍita, quan Thừa-tướng đem nó lên trên lầu đài rồi hỏi rằng:

- *Này Suvapaṇḍita yêu quý! Con đã thấy, đã nghe biết chuyện gì phải không?*

Con vệt Suvapaṇḍita thưa rằng:

- *Kính thưa Ông chủ, con bay đi do thám đến các kinh-thành của các Đức-vua khác trong cõi Nam-thiện-bộ-châu thì tình hình vẫn bình thường, duy chỉ có Đức-vua Cūlanī Brahmadata ngự tại kinh-thành Uttarapañcāla, trị vì đất nước Kapilaratṭha, có mưu đồ làm bá chủ toàn cõi Nam-thiện-bộ-châu này, do chuyện bí mật mà con đã nghe tại vườn thượng uyển.*

Con vệt Suvapaṇḍita tường thuật đầy đủ lại mọi chi tiết, chuyện bí mật mà vị quân-sư Kevaṭṭa tâu lên Đức-vua Cūlanī Brahmadata và nhắc lại câu: “*Tâu Chúa-thượng, chuyện bí mật này chỉ có Chúa-thượng và hạ thần biết mà thôi. Ngoài ra, không một ai có thể biết được...*”. Nghe nó tường thuật lại chi tiết đầy đủ chuyện bí mật ấy, quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita hỏi:

- *Này Suvapaṇḍita yêu quý! Đức-vua Cūlanī Brahmadata có chuẩn y theo kế sách của quân-sư Kevaṭṭa hay không?*

- *Kính thưa Ông chủ, Đức-vua Cūlanī Brahmadata rất hài lòng, vô cùng hoan-hỷ sẽ thực hiện theo kế sách của quân-sư Kevaṭṭa.*

Quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita ân cần, chăm sóc đặc biệt con vệt Suvapaṇḍita, thoa dầu đôi cánh cho nó, cho ăn uống những thứ bổ dưỡng rồi cho nằm nghỉ trong chiếc lồng vàng, đầy đủ tiện nghi. Quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita nghĩ rằng:

“*Quân-sư Kevaṭṭa chưa biết ta nhiều, ta sẽ làm cho*

kế sách của y trở thành vô hiệu, dù Đức-vua Cūlanī Brahmadata dẫn các đoàn binh hùng mạnh nhất đến vây kinh-thành Mithilā này, cũng vẫn bị thua kế của ta, rồi bỏ chạy.”

Nghĩ cách chống đỡ và tự vệ lâu dài, Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita ra lệnh dời những gia đình nghèo ra ngoài thành và dời những gia đình phú hộ giàu có, gia đình có chức quyền vào ở trong kinh-thành, cho làm nhiều kho chứa đầy thóc gạo, chứa đầy muối ăn, chứa đầy các thứ nhu cầu cần thiết trong cuộc sống. Quy hoạch vùng kinh tế, vùng trồng hoa màu, ... dân chúng trong kinh-thành có thể sống tự túc lâu ngày, nếu khi kinh-thành bị quân địch bao vây.

Đức-vua Cūlanī Brahmadata chiếm 101 kinh-thành

Thực hiện theo kế sách mà vị quân-sư Kevaṭṭa tâu, Đức-vua Cūlanī Brahmadata thân chinh dẫn đầu các đoàn binh đến vây hãm kinh-thành của nước nhỏ, còn quân-sư Kevaṭṭa làm sứ giả vào trong kinh-thành để thuyết phục Đức-vua nước ấy chịu thần phục Đức-vua Cūlanī Brahmadata.

Sau đó, Đức-vua Cūlanī Brahmadata ngự vào kinh-thành nước ấy, rồi tấn phong Đức-vua nước ấy trở lại làm Đức-vua chư hầu của mình, và sát nhập các đoàn binh của nước ấy tăng cường vào các đoàn binh của Đức-vua Cūlanī Brahmadata.

Và cũng theo kế sách ấy, Đức-vua Cūlanī Brahmadata cùng với Đức-vua chư hầu ngự đi dẫn đầu các đoàn binh đã được tăng cường, kéo đến vây hãm kinh-thành của nước khác, buộc Đức-vua nước ấy cũng phải chịu thần phục Đức-vua Cūlanī Brahmadata, rồi trở thành Đức-vua chư hầu của Đức-vua Cūlanī Brahmadata.

Tiếp tục theo kế sách vây hãm kinh-thành của các nước làm cho các Đức-vua của các nước ấy buộc phải thần phục, trong suốt thời gian bảy năm bảy tháng bảy ngày, Đức-vua *Cūlanī Brahmadata* đã thu phục được 101 kinh-thành, có được 101 Đức-vua chư hầu, làm tăng cường lực lượng các đoàn binh rất hùng mạnh chưa từng có với số lượng 18 akkhobhiṇī⁽¹⁾, nhưng chỉ còn kinh-thành *Mithilā* của Đức-vua *Vedeha*, đất nước *Videharatṭha* là chưa chiếm được mà thôi.

Quan Thừa-tướng *Mahosadhapaṇḍita* thường nhận được tin tức từ những người lính điệp viên của mình, gửi về báo cho biết suốt cuộc hành trình của Đức-vua *Cūlanī Brahmadata* thu phục được các kinh-thành, Đức-vua của nước ấy trở thành Đức-vua chư hầu của Đức-vua *Cūlanī Brahmadata*.

Sau khi đã thu phục 101 kinh-thành, có được 101 Đức-vua chư hầu, có các đoàn binh hùng mạnh như vậy, nên Đức-vua *Cūlanī Brahmadata* cùng với 101 Đức-vua chư hầu dự định thân chinh dẫn đầu các đoàn binh đến vây hãm kinh-thành *Mithilā*, để bắt buộc Đức-vua *Vedeha* phải chịu thần phục.

Những người lính điệp viên của quan Thừa-tướng *Mahosadha* gửi tin về báo cho quan Thừa-tướng biết rằng:

“Đức-vua *Cūlanī Brahmadata* dự định đem các đoàn binh đến vây hãm kinh-thành *Mithilā*, để bắt buộc Đức-vua *Vedeha* phải chịu thần phục. Kính báo tin trình cho quan Thừa-tướng biết.”

¹ Akkhobhiṇī (akkhobhanī) có hai cách tính:

1- Akkhobhiṇī: Tính theo số lượng là 10 lũy thừa 42 = 10⁴² nghĩa là con số 1 theo sau 42 số 0.

2- Akkhobhiṇī: Tính theo các đoàn binh gồm có: Đoàn tượng binh có 21.870 con, đoàn mã binh có 65.610 con, đoàn binh xa có 21.870 chiếc, đoàn bộ binh 109.350 quân.

Biết được ý định của Đức-vua Cūlanī Brahmadaṭṭa sẽ thân chinh dẫn đầu các đoàn binh đến vây hãm kinh-thành Mithilā, vị quân-sư Kevaṭṭa đến châu Đức-vua tâu khuyên can rằng:

- Tâu Chúa-thượng, kính xin Chúa-thượng không nên đem các đoàn binh vây hãm kinh-thành Mithilā, bởi vì trong kinh-thành Mithilā có vị **Thừa-tướng Mahosadhapāṇḍita** có trí-tuệ siêu-việt, có nhiều mưu kế khôn cùng. Và lại, xung quanh kinh-thành Mithilā được bảo vệ rất kiên cố vững chắc, các đoàn quân không dễ gì xâm nhập vào bên trong kinh-thành được.

- Tâu Chúa-thượng, Chúa-thượng đã chiếm 101 kinh-thành, đã có 101 Đức-vua chư hầu, Chúa-thượng là một Đại-vương cao cả nhất trong cõi Nam-thiện-bộ-châu này, còn kinh-thành Mithilā, đất nước Videharaṭṭha nhỏ bé, có đáng gì đâu mà Chúa-thượng quan tâm đến.

Vậy, kính xin Chúa-thượng ngự dẫn đầu các đoàn binh trở về kinh-thành Uttarapañcāla nghỉ ngơi.

Nghe lời khuyên can của quân-sư Kevaṭṭa, Đức-vua Cūlanī Brahmadaṭṭa cùng với 101 Đức-vua chư hầu ngự dẫn đầu các đoàn binh trở về kinh-thành Uttarapañcāla.

Khi ấy, những người lính điệp viên gửi tin báo cho quan Thừa-tướng biết rằng:

“Nghe lời khuyên can của vị quân-sư Kevaṭṭa, Đức-vua Cūlanī Brahmadaṭṭa cùng với 101 Vua chư hầu hồi cung ngự trở về kinh-thành Uttarapañcāla.”

Nhận được tin của điệp viên ấy, quan Thừa-tướng Mahosadhapāṇḍita truyền lệnh rằng:

“Các người hãy nên theo dõi hành vi của Đức-vua Cūlanī Brahmadaṭṭa.”

Một hôm, Đức-vua Cūlanī Brahmadaṭṭa truyền gọi quân-sư Kevaṭṭa đến bèn truyền hỏi rằng:

-Thưa quân-sư Kevatta, bây giờ Trẫm nên làm gì nữa?

Âm mưu sát hại 101 vua chư hầu

Nghe Đức-vua Cūlanī Brahmadata truyền hỏi, vị quân-sư Kevatta tâu rằng:

- Tâu Chúa-thượng, xin Chúa-thượng truyền lệnh cho tổ chức đại lễ, uống rượu ăn mừng chiến thắng tại vườn thượng uyển, để Chúa-thượng trở thành Đại-vương cao cả nhất, làm bá chủ trong cõi Nam-thiện-bộ-châu này.

Nghe quân-sư Kevatta tâu như vậy, Đức-vua Cūlanī Brahmadata vô cùng hoan-hỷ truyền lệnh trang hoàng vườn thượng uyển, chuẩn bị hàng trăm, hàng ngàn hũ rượu ngon và các món ăn có vị ngon lành.

Những người lính điệp viên của quan Thừa-tướng Mahosadha gửi tin báo cho quan Thừa-tướng biết rằng:

“Đức-vua Cūlanī Brahmadata truyền lệnh các quan tổ chức đại lễ, uống rượu ăn mừng chiến thắng tại vườn thượng uyển”. (Nhưng 101 Đức-vua chư hầu hoàn toàn không hay biết các hũ rượu và các món ăn có trộn thuốc độc, để đầu độc các Đức-vua chư hầu tại nơi ấy.)

Nhận được tin báo từ những lính điệp viên như vậy, quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita gửi tin cho họ rằng: *“Các người hãy báo tin cho ta biết rõ chính xác ngày đại lễ, uống rượu ăn mừng chiến thắng.”*

Lính điệp viên nghiêm chỉnh thi hành theo lệnh của quan Thừa-tướng. Khi ấy, Quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita nghĩ rằng:

“Khi có ta là Mahosadhapaṇḍita thì không bao giờ để cho 101 Đức-vua phải bị băng hà theo mưu kế của quân-sư Kevatta. Ta sẽ cứu sống 101 Đức-vua ấy.”

Nghĩ xong, *quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita* cho gọi nhóm bạn 1.000 chiến sĩ anh hùng đến bảo rằng:

- *Này các bạn thân mến! Nghe tin báo rằng: “Đức-vua Cūlanī Brahmadaṭṭa truyền lệnh trang hoàng vườn thượng uyển, để tổ chức đại lễ, uống rượu ăn mừng chiến thắng.”*

Đức-vua Cūlanī Brahmadaṭṭa truyền lệnh cho mời 101 Đức-vua chư hầu đến dự đại lễ ăn mừng chiến thắng ấy.

Vậy, các người hãy đến tại vườn thượng uyển ấy trước một ngày, làm bộ tranh giành chỗ ngồi của Đức-vua của mình. Như vậy, cuộc tranh cãi sẽ xảy ra, nhân dịp ấy, các người hãy dùng cây đập bể các hũ rượu dành cho 101 Vua chư hầu và đổ bỏ các món ăn hết thấy.

Hoàn thành xong nhiệm vụ, các người la hét lên rằng: “Chúng tôi là lính của quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita, kinh-thành Mithilā, đất nước Videharatṭha”, rồi các người hãy mau trở về.

Nghe theo lời khuyên bảo của quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita, nhóm bạn 1.000 chiến sĩ anh hùng mang theo đủ năm thứ khí giới rời khỏi kinh-thành Mithilā tiến thẳng nhanh đến vườn thượng uyển của Đức-vua Cūlanī Brahmadaṭṭa.

Khi xâm nhập vào vườn thượng uyển, họ thấy khu vườn đã được trang hoàng lộng lẫy như vườn Nandavana của Đức-vua trời. Có ngai vàng cao, có lọng trắng của Đức-vua Cūlanī Brahmadaṭṭa nằm ngay ở giữa, dọc theo hai bên, có 101 ngai vàng thấp cũng có lọng trắng, trước mỗi ngai vàng có hũ rượu và các món đồ ăn đã được bày ra sẵn sàng, chờ đợi đến giờ Đức-vua Cūlanī Brahmadaṭṭa cùng 101 Đức-vua chư hầu ngự đến tham dự lễ uống rượu, ăn mừng chiến thắng.

Thi hành nhiệm vụ đúng theo mưu kế của *quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita*, nhóm 1.000 chiến sĩ anh hùng tranh cãi với lính làm phận sự tại vườn thượng uyển, nhân cơ hội ấy, họ đập bể các hũ rượu và đổ bỏ tất cả các món đồ ăn, rồi họ la lớn lên rằng:

“Chúng ta là lính của *quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita* từ kinh-thành *Mithilā*, đất nước *Videharaṭṭha* đến đây phá hoại buổi đại lễ ăn mừng chiến thắng của Đức-vua *Cūlanī Brahmadata*.”

Nhóm 1.000 chiến sĩ anh hùng rút lui lẻ làng trở về kinh-thành *Mithilā* được an toàn. Nhóm lính nhân viên làm phận sự tổ chức đại lễ ăn mừng chiến thắng vào chiều Đức-vua *Cūlanī Brahmadata*, tâu rằng:

- *Tâu Bệ-hạ*, nhóm lính của *quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita* từ kinh-thành *Mithilā*, đất nước *Videharaṭṭha*, xâm nhập vào vườn thượng uyển gây gỗ với lính làm nhiệm vụ trong vườn thượng uyển, rồi đập bể các hũ rượu và đổ bỏ các món ăn cả thảy, rồi rút đi về rồi.

Nghe những người lính tâu như vậy, Đức-vua *Cūlanī Brahmadata* nổi cơn phẫn nộ trước hành động phá hoại của nhóm lính của *quan Thừa-tướng Mahosadha*, bởi vì, họ không chỉ phá hoại đại lễ uống rượu ăn mừng chiến thắng, mà sự thật còn phá kế sách của *quân-sư Kevaṭṭa* đầu độc 101 Vua chư hầu bằng hà trong ngày hôm ấy.

101 Vua chư hầu không biết mưu kế ấy nên cũng nổi cơn thịnh nộ rằng:

“Bọn lính của *Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita* từ kinh-thành *Mithilā* đến phá hoại không cho chúng ta uống rượu ăn mừng chiến thắng.”

Khi ấy, Đức-vua *Cūlanī Brahmadata* truyền gọi 101 Đức-vua chư hầu rồi truyền lệnh rằng:

- *Này chư Đức-vua! Chúng ta sẽ dẫn đầu các đoàn binh hùng mạnh đến xâm nhập kinh-thành Mithilā, bắt Đức-vua Vedeha và Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita đem ra chém đầu, rồi chúng ta sẽ tổ chức đại lễ, uống rượu, ăn mừng chiến thắng hoàn toàn.*

Vậy, chư Đức-vua hãy chuẩn bị chờ lệnh Quả-nhân.

Đức-vua Cūḷanī Brahmadaṭṭa truyền gọi vị quân-sư Kevaṭṭa đến nơi kín đáo, truyền bảo rằng:

- *Thưa quân-sư, Trẫm cùng với 101 Đức-vua chư hầu thân chinh dẫn đầu các đoàn binh hùng mạnh, gồm có 18 akkhobhiṇī quân đến vây hãm kinh-thành Mithilā, phá thành trì xâm nhập vào cung điện bắt Đức-vua Vedeha và Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita đem ra chém đầu, để trị tội phá hoại đại lễ của chúng ta, Trẫm xin mời quân-sư cùng đi với Trẫm.*

Nghe Đức-vua Cūḷanī Brahmadaṭṭa quyết tâm như vậy, quân-sư Kevaṭṭa xét thấy dù có bao nhiêu đoàn binh hùng mạnh đến đâu đi nữa cũng vẫn không thể thắng được vị Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita. Cho nên, ông tìm cách khuyên can Đức-vua thay đổi ý định, quân-sư Kevaṭṭa tâu rằng:

- *Tâu Chúa-thượng, nhóm lính xâm nhập vườn thượng uyển, gây gỗ, đập bể những hũ rượu và đổ bỏ các món đồ ăn, cốt để phá hoại đại lễ. Đó chắc chắn là nhóm chiến sĩ anh hùng của Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita, họ mới dám làm chuyện phi thường như vậy. Đức-vua Vedeha không liên can đến chuyện phá hoại này.*

- *Tâu Chúa-thượng, kinh-thành Mithilā được Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita cho bảo vệ an toàn, chắc chắn không có một đội quân nào có khả năng xâm nhập vào bên trong kinh-thành được.*

Nếu Chúa-thượng đem các đoàn binh đến vây hãm kinh-thành Mithilā mà không xâm nhập vào bên trong kinh-thành được thì chỉ làm cho chúng ta bị xấu hổ mà thôi. Vì vậy, kính xin Chúa-thượng bỏ ý định đem các đoàn binh đến bao vây kinh-thành Mithilā. Đó là điều hay nhất.

Tuy quân-sư Kevaṭṭa khuyên can như vậy, nhưng Đức-vua Cūlanī Brahmadaṭṭa ý lại vào sức mạnh của các đoàn binh và tính ngã mạn của một Đại-vương nước lớn nên không chịu bỏ ý định ban đầu, Đức-vua Cūlanī Brahmadaṭṭa truyền bảo rằng:

- Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita dù có trí-tuệ đến đâu cũng vẫn không thể chống đỡ nổi sức mạnh phi thường các đoàn binh của Trẫm được!

Đức-vua Cūlanī Brahmadaṭṭa cùng với 101 Đức-vua chư hầu ngự dẫn đầu các đoàn binh gồm có 18 akkhobhiṇī quân đến vây hãm xung quanh kinh-thành Mithilā. Quân-sư Kevaṭṭa không khuyên can được Đức-vua Cūlanī Brahmadaṭṭa, cũng không dám trái ý của Đức-vua, nên cũng đi theo hộ giá Đức-vua Cūlanī Brahmadaṭṭa.

Khi ấy, những người lính điệp viên của quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita gửi tin báo cho quan Thừa-tướng biết rằng:

“Đức-vua Cūlanī Brahmadaṭṭa cùng với 101 Đức-vua chư hầu đang ngự dẫn đầu các đoàn binh gồm có 18 akkhobhiṇī quân đến vây hãm kinh-thành Mithilā. Kính xin báo tin cho quan Thừa-tướng biết.

Đức-vua Cūlanī Brahmadaṭṭa cùng các đoàn quân đến mỗi chặng đường, thì lính điệp viên đều báo tin về cho quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita biết rõ cuộc hành trình tiến quân của Đức-vua Cūlanī Brahmadaṭṭa.

Khi Đức-vua Cūlanī Brahmadata ngự cầm đầu các đoàn binh đến gần kinh-thành Mithilā, quân lính triều đình đến chào Đức-vua Vedeha, tâu rằng:

- Tâu Bệ-hạ, Đức-vua Cūlanī Brahmadata cùng với 101 Đức-vua chư hầu ngự dẫn đầu các đoàn binh đông đảo không sao đếm được như đoàn tượng binh, đoàn mã binh, đoàn quân xa, đoàn bộ binh, ... đến bao vây xung quanh kinh-thành Mithilā rộng bảy do tuần.

Bốn vị quân-sư: quân-sư Senaka, quân-sư Pukkusa, quân-sư Kāmindā và quân-sư Devinda cũng vào chào Đức-vua Vedeha, tâu rằng:

- Tâu Bệ-hạ, Đức-vua Cūlanī Brahmadata cùng với 101 Đức-vua chư hầu ngự dẫn đầu các đoàn binh gồm có 18 akkhobhiṇī quân đến bao vây xung quanh kinh-thành Mithilā.

Vậy, sinh-mạng của Bệ-hạ và sinh-mạng của các hạ thần cùng dân chúng trong kinh-thành Mithilā khó thoát khỏi cái chết.

Được tin lính điệp viên báo cho biết Đức-vua Cūlanī Brahmadata cùng với 101 Đức-vua chư hầu truyền lệnh 18 akkhobhiṇī quân bao vây xung quanh kinh-thành Mithilā, quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita ra lệnh cho các quân lính đóng chặt bốn cửa thành, giữ gìn, bảo vệ kinh-thành cho được an toàn.

Sau đó, quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita đến chào Đức-vua Vedeha. Nhìn thấy quan Thừa-tướng đến hầu, Đức-vua rất vui mừng, truyền bảo rằng:

- Nay hoàng-nhi Mahosadha yêu quý! Con đến thật đúng lúc, Phụ-vương đang khổ tâm vì hoảng sợ, Đức-vua Cūlanī Brahmadata cùng với 101 Đức-vua chư hầu đem các đoàn binh hùng mạnh gồm có 18 akkhobhiṇī quân bao vây hãm kinh-thành Mithilā này ba vòng kín.

- *Này hoàng-nhi Mahosadhapaṇḍita! Con là bậc đại-thiện-trí có trí-tuệ siêu-việt, không một ai sánh được. Con có kế sách nào để cứu giúp cho Phụ-vương, các vương gia, các quan trong triều đình và toàn thể dân chúng trong kinh-thành Mithilā này được an toàn sinh-mạng hay không?*

Nghe Đức-vua Vedeha hoảng sợ truyền bảo như vậy, quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita nghĩ rằng:

“Đức-vua Vedeha sợ chết quá! Thầy thuốc giỏi có thuốc hay là nơi nương nhờ của bệnh nhân, vật thực là nhu yếu phẩm cho người đang đói, nước là thứ thiết yếu cho người đang khát.

Ngoài ta ra, không có ai là nơi nương nhờ của Đức-vua Vedeha và của tất cả những người khác trong kinh-thành Mithilā này.

Vậy, ta nên tâu lời an ủi để làm Đức-vua Vedeha an tâm”, nên tâu rằng:

- *Tâu Đức Phụ-vương, kính xin Đức Phụ-vương không nên hoảng sợ. Xin Đức Phụ-vương an hưởng mọi sự an-lạc trên ngai vàng. Con sẽ làm cho các đoàn binh gồm có 18 akkhobhiṇī quân bỏ chạy, ví như người ném cục đất làm cho đàn quạ bay đi.*

Nghe hoàng-tử Mahosadhapaṇḍita tâu như vậy, Đức-vua Vedeha an tâm. Quan Thừa-tướng đánh lễ Đức-vua, rồi xin phép lui ra ngoài.

Quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita ra lệnh cho các lính thông báo cho toàn thể dân chúng trong kinh-thành Mithilā rằng:

- *Hỡi toàn thể dân chúng trong kinh-thành! Quan Thừa-tướng khuyên rằng: “Tất cả mọi người không nên lo sợ gì cả. Hãy mở hội lớn vui chơi bảy ngày, mọi người*

nên trang điểm đẹp đẽ, hãy đánh đàn, thổi kèn, ca hát, nhảy múa, vui chơi, vỗ tay, reo hò. Mọi người đều được ăn uống ngon lành no đủ tại mỗi trại lớn.”

Quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita ra lệnh cho các lính đem cung cấp đầy đủ những đồ ăn thức uống, vật thơm, vật thoa cho mỗi trại, để cho mọi người đều được ăn uống no đủ, vui chơi thỏa thích. Tất cả mọi người trong kinh-thành từng đoàn, từng đoàn đờn ca, nhảy múa, vỗ tay, reo hò, âm thanh vang ra bên ngoài thành.

Dân chúng ở bên ngoài thành kéo nhau vào nội thành bằng con đường nhỏ có lính kiểm soát, để thưởng thức các món ăn thức uống vui chơi. Trong số dân chúng vào nội thành ấy, có số lính của Đức-vua Cūḷanī Brahmadaṭṭa. Dù lính canh gác kiểm soát của quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita biết lính của kẻ thù, nhưng vẫn cho ra vào tự do như những người dân ngoại thành trong đất nước Videharaṭṭha.

Bên ngoài thành, nghe được âm thanh tiếng đàn, tiếng kèn, tiếng ca hát, tiếng reo hò từ trong thành vang dội ra, Đức-vua Cūḷanī Brahmadaṭṭa truyền hỏi các quan rằng:

- Nay các khanh! Chúng ta vây hãm kinh-thành với các đoàn binh gồm có 18 akkhobhiṇī quân như thế này, tại sao dân chúng trong kinh-thành không biết sợ, không biết lo lắng gì cả mà chỉ biết vui chơi, đàn ca, múa hát, vỗ tay, reo hò như vậy?

Người lính điệp viên của quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita tâu dối với Đức-vua Cūḷanī Brahmadaṭṭa rằng:

- Tâu Đại-vương, một số lính của ta len lỏi theo đám dân chúng ngoại thành vào trong nội thành bằng con đường nhỏ, thấy dân chúng vui chơi, ca hát, nhảy múa, ăn uống no đủ, mới hỏi họ rằng:

- *Này các người! Đức-vua Cūḷanī Brahmadata cùng với 101 Đức-vua chư hầu trong cõi Nam-thiện-bộ-châu hỗ trợ, đem các đoàn quân đông đảo gồm có 18 akkhobhiṇī quân vây hãm xung quanh kinh-thành Mithilā này của các người. Tại sao các người để duôi, ham vui chơi, không biết lo sợ vậy?*

Dân chúng trong nội thành trả lời rằng:

- *Này ông! Ông không biết hay sao! Đức-vua Vedeha của chúng tôi, khi còn trẻ tuổi, lên ngôi vua có mơ ước rằng: “Khi nào các Đức-vua trong cõi Nam-thiện-bộ-châu này đến bao vây kinh-thành Mithilā của chúng ta, khi ấy, Đức-vua của chúng tôi sẽ cho phép dân chúng ăn uống, vui chơi, ca hát, nhảy múa suốt bảy ngày đêm.”*

Hôm nay, điều mơ ước ấy đã trở thành hiện thực. Cho nên, Đức-vua truyền lệnh cho phép dân chúng trong kinh-thành được phép ăn uống no đủ, vui chơi, đàn kèn, ca hát, nhảy múa, reo hò suốt bảy ngày đêm.

Nghe lời tâu dõ của người lính điệp viên của quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita, Đức-vua Cūḷanī Brahmadata nổi cơn thịnh nộ, truyền lệnh các đoàn binh rằng:

- *Này các tướng sĩ anh dũng! Các người hãy mau tiến quân vào phá thành trì, xâm nhập vào bên trong kinh-thành giết sạch dân chúng trong kinh-thành, bắt Vua Vedeha và quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita đem ra nạp cho Trẫm, để Trẫm trị tội.*

Tuân lệnh của Đức-vua Cūḷanī Brahmadata, các đoàn quân anh dũng tiến vào, vất vả lắm mới vượt qua được đường nước thứ nhất đầy cá sấu nguy hiểm, đến đường nước đầy sinh lầy thứ nhì đầy cá sấu rất nguy hiểm hơn nữa, đến đường nước thứ ba đầy chông gai và cá sấu, họ vất vả khó khăn lắm mới vượt qua ba đường nước xung quanh bên ngoài thành.

Tiến gần đến tâm mũi tên cách thành trì kiên cố, vững chắc, những người lính của *quan Thừa-tướng Maho-sadha* đứng trên thành, ném đá, bắn tên xuống làm cho quân lính của *Đức-vua Cūlanī Brahmadata* bị thương vong rất nhiều, không có cách nào tiến gần đến thành trì được, nên đành phải rút lui một cách vất vả cũng như khi tiến vào. Đoàn quân anh dũng ấy tâu lên *Đức-vua Cūlanī Brahmadata* rằng:

- *Tâu Đại-vương, xung quanh thành trì có ba đường nước sinh lầy có nhiều cá sấu rất nguy hiểm, làm cho các đoàn quân của chúng ta bị chết và bị thương nhiều. Khi đã vượt qua được ba đường nước ấy, đến gần tâm mũi tên cách thành trì kiên cố, các đoàn quân anh dũng của chúng ta bị lính trên thành ném đá, bắn tên xuống làm cho các đoàn quân anh dũng của chúng ta bị thương vong rất nhiều. Các đoàn quân của chúng ta không có cách nào tiến gần đến thành trì được, nên đành phải rút lui cũng vất vả khó khăn như khi tiến vào.*

Nghe tâu như vậy, *Đức-vua Cūlanī Brahmadata* đóng quân bên ngoài kinh-thành 4-5 ngày đêm, mà không tìm ra phương kế nào để xâm nhập vào bên trong kinh-thành *Mithilā* được. *Đức-vua* truyền hỏi *quân-sư Kevaṭṭa* rằng:

- *Thưa quân-sư, đoàn quân anh dũng của chúng ta không thể nào đến gần chân thành trì được.*

Vậy, quân-sư có phương kế nào để cho đoàn quân anh dũng của chúng ta xâm nhập vào bên trong kinh-thành được?

Quân-sư Kevaṭṭa tâu rằng:

- *Tâu Chúa-thượng, nước uống, nước dùng hằng ngày của mọi người dân bên trong kinh-thành được lấy từ bên*

ngoài kinh-thành. Khi dân chúng trong kinh-thành thiếu nước, họ phải mở cửa thành để đi lấy nước.

Khi ấy, các đoàn quân anh dũng của chúng ta sẽ xâm nhập vào kinh-thành bằng cánh cửa ấy. Vì vậy, chúng ta chờ dân chúng trong kinh-thành thiếu nước vậy.

Nghe quân-sư Kevatta tâu như vậy, Đức-vua Cūlanī Brahmadata cho là hợp lý. Đức-vua truyền lệnh cấm không cho ai đem nước vào trong kinh-thành.

Lính điệp viên của quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita viết thư cột trên đầu mũi tên, lén bắn vào bên trong kinh-thành.

Quan Thừa-tướng ra lệnh lính đi tuần, nếu nhìn thấy giấy trên đầu mũi tên thì đem vào trình cho quan Thừa-tướng biết ngay. Lính đi tuần nhặt được giấy trên đầu mũi tên, đem vào trình cho quan Thừa-tướng.

Đọc tờ giấy, biết như vậy, quan Thừa-tướng nghĩ rằng: “Đức-vua Cūlanī Brahmadata thật là không biết ta là Mahosadhapaṇḍita!”, rồi quan Thừa-tướng ra lệnh cho lính dẫn nước xuống chỗ trồng rồi trồng cây bông sen trắng do một đạo-sĩ đem từ hồ nước lớn gần núi Himavanta. Do oai lực của quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita cây bông sen trắng lớn nhanh.

Quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita ra lệnh cắt cọng bông sen trắng ném ra bên ngoài thành, để cho nhóm lính của Đức-vua Cūlanī Brahmadata nhặt được.

Một người lính điệp viên của của quan Thừa-tướng đem cọng bông sen trắng đến trình lên Đức-vua Cūlanī Brahmadata, tâu rằng:

- Tâu Đại-vương, kính xin Đại-vương xem cọng bông sen trắng dài chưa từng thấy như thế này.

- *Này các khanh! Cọng bông sen trắng này dài bao nhiêu vậy?*

Người lính điệp viên ấy đo cọng bông sen trắng ấy dài 60 cùi tay, nhưng tâu lên Đức-vua Cūlanī Brahmadata là dài 80 cùi tay. Đức-vua truyền hỏi:

- *Này các khanh! Các khanh có được cọng bông sen trắng này từ đâu vậy?*

- *Tâu Đại-vương, chúng thần nhặt được cọng bông sen trắng này từ bên trong kinh-thành ném ra ngoài.*

- *Tâu Đại-vương, một hôm, hạ thần xen lẫn trong đám dân chúng vào bên trong kinh-thành ăn uống, vui chơi với họ, hạ thần nhìn thấy một hồ nước rộng lớn. Nghe người ta nói hồ nước sâu hơn 100 cùi tay, trong hồ có nhiều loại hoa sen.*

- *Tâu Đại-vương, trong kinh-thành có nhiều hồ nước rộng lớn sâu như vậy. Những hồ nước này để cho dân chúng trong nội thành dùng để ăn uống hằng ngày.*

Nghe người lính điệp viên của quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita tâu như vậy, Đức-vua Cūlanī Brahmadata truyền bảo quân-sư Kevaṭṭa rằng:

- *Thưa quân-sư, các đoàn quân anh dũng của chúng ta sẽ xâm nhập vào bên trong kinh-thành Mithilā bằng cách chờ dân chúng thiếu nước, mở cửa thành ra lấy nước uống, nước dùng. Đó là cách vô vọng, bởi vì trong kinh-thành có rất nhiều hồ nước lớn và sâu.*

Quân-sư Kevaṭṭa tâu rằng:

- *Tâu Chúa-thượng, thóc gạo là nhu yếu phẩm cần thiết cho sự sống, mà dân chúng bên trong kinh-thành sống nhờ thóc gạo từ bên ngoài thành đem vào. Đến khi thóc gạo trong kinh-thành hết thì dân chúng bên trong kinh-thành phải mở cửa thành đi ra lấy thóc gạo.*

Khi ấy, các đoàn quân anh dũng của chúng ta sẽ xâm nhập vào bằng cửa thành ấy. Vì vậy, chúng ta chờ bên trong kinh-thành hết thóc gạo vậy.

Đức-vua Cūlanī Brahmadata nghe hợp lý, rồi truyền lệnh cấm dân chúng đem gạo vào bên trong kinh-thành Mithilā.

Lính điệp viên của quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita viết thư cột vào mũi tên lên bắn vào bên trong kinh-thành báo tin cho quan Thừa-tướng biết như vậy.

Quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita ra lệnh cho lính đem bùn đắp trên bờ quanh thành rồi gieo lúa. Do oai lực của quan Thừa-tướng, cây lúa lên cao, xanh rờn quanh trên bờ thành. Nhìn thấy trên bờ thành có màu xanh rờn, Đức-vua Cūlanī Brahmadata truyền hỏi rằng:

- Nay các khanh! Trên bờ quanh thành có đám cỏ gì màu xanh rờn vậy?

Người lính điệp viên của quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita tâu rằng:

- Tâu Đại-vương, nghe nói rằng Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita có trí-tuệ siêu-việt, thấy rõ, biết rõ những sự việc trong quá-khứ, trong hiện-tại và những sự việc sẽ xảy ra trong vị-lai. Biết trong thời vị-lai sẽ xảy ra sự việc các đoàn quân các nước ngoài đến bao vây kinh-thành Mithilā. Cho nên, quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita làm nhiều kho thóc gạo lớn, đem thóc gạo từ bốn vùng lúa mạch của bốn hướng: Đông, Tây, Nam, Bắc về chất đầy các kho lớn, phần còn dư đem đổ trên bờ thành, nên đám lúa mọc xanh rờn như vậy.

Một hôm, hạ thần đi theo dân chúng vào bên trong kinh-thành bằng con đường nhỏ, hạ thần đứng nhìn kho thóc gạo lớn, người ta mời hạ thần:

“- *Này bạn! Bạn có cần thóc gạo bao nhiêu, mời bạn lấy đem về cho gia đình*”.

Nghe người lính điệp viên của quan Thừa-tướng tâu như vậy, Đức-vua Cūlanī Brahmadata truyền bảo với quân-sư Kevatta rằng:

- *Thưa quân-sư, các quân anh dũng của chúng ta sẽ xâm nhập vào trong kinh-thành Mithilā bằng cách chờ bên trong kinh-thành hết thóc gạo. Đó là cách vô vọng, bởi vì trong kinh-thành có nhiều kho thóc lúa đầy đủ.*

Vậy quân-sư còn có cách nào nữa không?

Quân-sư Kevatta tâu rằng:

- *Tâu Chúa-thượng, dân chúng nấu nướng các món ăn thức uống đều phải dùng đến củi, mà dân chúng bên trong kinh-thành phải lấy củi từ bên ngoài thành đem vào. Đến khi hết củi dân chúng bên trong kinh-thành phải mở cửa thành ra lấy củi.*

Khi ấy, các đoàn quân anh dũng của chúng ta sẽ xâm nhập vào bên trong kinh-thành bằng cửa thành ấy. Vì vậy, chúng ta chờ bên trong kinh-thành hết củi vậy.

Đức-vua Cūlanī Brahmadata cho là hợp lý, nên truyền lệnh cấm không cho một ai đem củi vào trong kinh-thành Mithilā.

Người lính điệp viên của quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita viết thư cột vào mũi tên lén bắn vào trong kinh-thành, báo tin cho quan Thừa-tướng biết như vậy.

Nhận được tin báo của người lính điệp viên, quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita ra lệnh cho lính đứng trên thành ném củi ra cho lính đang vây quanh thành la lớn rằng:

- *Này các bạn! Các bạn hãy lấy củi đem nấu nướng các món ăn thức uống thoải mái, chúng tôi có nhiều củi.*

Những người lính trên thành ném củi ra ngoài, chất thành một đống cao lớn, Đức-vua Cūlanī Brahmadata ngự đi quan sát, nhìn thấy đống củi cao lớn ấy bèn truyền hỏi rằng:

- Nay các khanh! Các khanh lấy củi từ đâu mà chất thành đống cao lớn như vậy?

Người lính điệp viên của quan Thừa-tướng Mahosadhapāṇḍita theo hộ giá Đức-vua Cūlanī Brahmadata tâu rằng:

- Tâu Đại-vương, đống củi này từ những người lính của Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita đứng trên thành ném ra cho lính của Đại-vương để nấu nướng đồ ăn thức uống.

- Tâu Đại-vương, nghe nói Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita có trí-tuệ siêu-việt, thấy xa, biết rộng, biết rõ rằng trong thời vị-lai, kinh-thành Mithilā này sẽ bị quân các nước đến bao vây. Cho nên, Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita cho đào các hồ nước lớn và sâu để chứa nước, cho xây dựng các kho chứa thóc gạo đầy đủ, chuẩn bị những nhu yếu phẩm cần thiết đầy đủ cho dân chúng, củi chất thành đống lớn xung quanh thành, v.v... để cho toàn thể dân chúng bên trong kinh-thành Mithilā có thể sống tự túc thời gian lâu dài, mà không cần bên ngoài thành cung cấp.

Nghe người lính điệp viên của quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita tâu như vậy, Đức-vua Cūlanī Brahmadata truyền bảo quân-sư Kevatta rằng:

- Nay quân-sư, các đoàn quân anh dũng của chúng ta không thể xâm nhập vào trong kinh-thành bằng cách chờ bên trong kinh-thành hết củi nấu nướng, bởi vì củi dự trữ trong kinh-thành nhiều đến nỗi lính trong thành ném ra cho chúng ta đống củi lớn như thế này.

Vậy, quân-sư còn có cách nào nữa không?

- *Tâu Chúa-thượng, Chúa-thượng chó nên lo lắng, hạ thần còn có cách khác nữa.*

Nghe quân-sư Kevaṭṭa tâu như vậy, Đức-vua Cūlanī Brahmadata truyền bảo rằng:

- *Trẫm thấy cách nào của quân-sư cũng đều vô vọng cả. Nếu chúng ta không thể xâm nhập vào bên trong kinh-thành Mithilā này được thì chúng ta chỉ có cách dẫn các đoàn binh trở về nước mà thôi.*

Khi ấy, quân-sư Kevaṭṭa cảm thấy tự ái, xấu hổ, vì bị Đức-vua xem ông là kẻ bắt tài nên nghĩ: “Đức-vua Cūlanī Brahmadata cùng với 101 Đức-vua chư hầu dẫn các đoàn binh hùng mạnh gồm có 18 akkhobhiṇī quân vây hãm xung quanh kinh-thành Mithilā này ba vòng. Kinh-thành Mithilā chỉ là một kinh-thành của nước nhỏ mà tại sao các đoàn quân anh dũng của chúng ta không thể xâm nhập vào bên trong được, bởi vì trong kinh-thành ấy có Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita.

Mahosadhapaṇḍita là bậc đại-trí, thì ta cũng là bậc đại-trí.”

Dhammayuddha: Trận đấu-pháp

Ngĩ xong, quân-sư Kevaṭṭa tâu với Đức-vua Cūlanī Brahmadata rằng:

- *Tâu Chúa-thượng, hạ thần sẽ bày ra mưu kế đấu nhau bằng Dhammayuddha: Trận đấu-pháp.*

Đức-vua Cūlanī Brahmadata truyền hỏi quân-sư Kevaṭṭa rằng:

- *Này quân-sư, Dhammayuddha: Trận-đấu-pháp là thế nào?*

Quân-sư Kevaṭṭa tâu với Đức-vua Cūlanī Brahmadata rằng:

- *Tâu Chúa-thượng, Dhammayuddha: Trận đấu-pháp là đấu tài trí giữa hai bậc đại-trí với nhau, nghĩa là chỉ có hai bậc đại-trí sử dụng tài trí mưu kế đấu với nhau mà thôi.*

Một bậc đại-trí của nước bên này đấu trí với một bậc đại-trí của nước kia. Trên đấu trường chỉ có hai bậc đại-trí mà thôi.

Trong hai bậc đại-trí ấy, nếu bậc đại-trí của nước nào cúi đầu đánh lễ bậc đại-trí của nước kia, thì nước ấy coi như đã bị thua, còn nước kia coi như đã thắng. Nước thắng sẽ chiếm lấy nước thua.

- *Tâu Chúa-thượng, như vậy, gọi là Dhammayuddha: Trận đấu-pháp giữa hai bậc đại-trí với nhau, không sử dụng đến binh hùng tướng mạnh.*

- *Tâu Chúa-thượng, trong Trận đấu-pháp này, kẻ hạ thần ở thế thượng phong, bởi vì hạ thần là người lớn tuổi, còn Thừa-tướng Mahosadha còn trẻ tuổi hơn hạ thần. Cho nên, khi gặp hạ thần, Thừa-tướng Mahosadha sẽ cúi đầu đánh lễ dưới đôi bàn chân của hạ thần.*

Ngay khi ấy, hạ thần sẽ lớn tiếng đồng dạc tuyên bố cho toàn thể các Đức-vua, các đoàn binh của hai nước biết rằng: “Quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita của Đức-vua Vedeha đất nước Videha đã bị thua, còn quân-sư Kevaṭṭa của Đức-vua Cūlanī Brahmadata đất nước Kapilaraṭṭha đã thắng.”

Nghe quân-sư Kevaṭṭa tâu giải thích rõ như vậy, Đức-vua Cūlanī Brahmadata vô cùng hoan-hỷ, tán dương rằng:

- *Này quân-sư, Dhammayuddha: Trận đấu-pháp này thật là diệu kế.*

Người lính điệp viên của quan Thừa-tướng Mahosadha viết thư cột trên đầu mũi tên lén bắn vào bên trong kinh-thành, để báo tin cho quan Thừa-tướng biết rõ Dhammayuddha: Trận đấu-pháp mà quân-sư Kevaṭṭa bày ra.

Nhận được tin của lính điệp viên, quan Thừa-tướng nghĩ rằng: “*Nếu ta thua quân-sư Kevaṭṭa thì ta đâu phải là Mahosadhapaṇḍita.*”

Đức-vua Cūlanī Brahma-datta truyền viết tối hậu thư gửi đến *Đức-vua Vedeha* rằng:

“*Bốn Vương xin thông báo cho Đức-vua Vedeha được rõ: “Ngày mai, Trận đấu-pháp: Dhammayuddha sẽ diễn ra giữa hai bậc đại-trí của hai nước:*

- *Nước Kapilaraṭṭha của bốn vương sẽ đề cử một bậc đại-trí.*

- *Nước Videharaṭṭha của Đức-vua Vedeha cũng đề cử một bậc đại-trí.*

* *Nếu bậc đại-trí của nước nào thắng thì nước ấy thắng.*

* *Nếu bậc đại-trí của nước nào thua thì nước ấy thua.*

Nước thắng chiếm lấy nước thua.”

Đức-vua Cūlanī Brahma-datta truyền một vị quan làm sứ giả đem tối hậu thư đến trình *Đức-vua Vedeha* trong kinh-thành Mithilā, nước Videharaṭṭha.

Nhận được tối hậu thư của *Đức-vua Cūlanī Brahma-datta*, *Đức-vua Vedeha* truyền gọi *quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita* đến, để cho biết nội dung tối hậu thư ấy, *quan Thừa-tướng* tâu rằng:

- *Tâu Hoàng-thượng, hay lắm! Kính xin Hoàng-thượng trả lời tối hậu thư rằng:*

“*Tâu Đại-vương Cūlanī Brahma-datta, Bốn vương chấp thuận Trận đấu-pháp: Dhammayuddha này.*”

Dân chúng trong kinh-thành Mithilā sẽ xây dựng một đấu trường tại cửa thành hướng Tây. Kính xin mời Đại-vương cùng 101 Đức-vua chư hầu, các đoàn quân đến chứng kiến gần chỗ đấu trường vào ngày mai.”

Viết bức thư theo lời tâu trình của quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita xong, Đức-vua Vedeha đóng dấu ấn, rồi trao cho sứ giả của Đức-vua Cūlanī Brahmadata đem về trình tâu lên Đức-vua Cūlanī Brahmadata của họ.

Quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita ra lệnh cho dân chúng xây dựng một đấu trường tại cửa thành hướng Tây. Quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita nghĩ rằng:

“Chắc chắn quân-sư Kevaṭṭa sẽ bị thua nhục nhã vào ngày mai.”

Sáng ngày hôm ấy, Đức-vua Cūlanī Brahmadata cùng với 101 Vua chư hầu ngự đến cửa thành hướng Tây, ngồi cách xa đấu trường, phía sau là các đoàn quân đứng chỉnh tề. Tất cả Đức-vua cùng các quan, quân, tướng sĩ đứng chờ chứng kiến sự kiện quan trọng sẽ xảy ra tại trên đấu trường kia.

* **Quân-sư Kevaṭṭa** trang phục chỉnh tề đến tại đấu trường sớm, ngồi chờ đợi Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita.

* Cũng sáng ngày hôm ấy, **quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita** thức dậy, tắm rửa sạch sẽ, ăn uống ngon lành, mặc bộ đồ triều phục sang trọng từ nước Kāsi giá 1.000 Kahāpaṇa, trang điểm các đồ trang sức quý giá, ngồi trên chiếc xe ngựa báu sang trọng cùng với nhóm bạn hữu 1.000 chiến sĩ anh hùng vào chầu Đức-vua Vedeha, tâu rằng:

- *Muôn tâu Đức Phụ-vương, hạ thần xin phép đi đến đấu trường.*

Đức-vua Vedeha truyền hỏi rằng:

- *Này hoàng-nhi Mahosadhapaṇḍita yêu quý! Con cần đem theo thứ gì?*

- *Muôn tâu Đức Phụ-vương, con xin phép đem theo viên ngọc maṇi báu để đánh lừa quân-sư Kevaṭṭa.*

- *Này hoàng-nhi Mahosadhapaṇḍita yêu quý! Phụ-vương chấp thuận.*

Quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita đón nhận **viên ngọc mani báu**, rồi đánh lễ Đức-vua Vedeha, xin phép đi với nhóm bạn hữu 1.000 chiến sĩ anh hùng. Quan Thừa-tướng ngồi trên chiếc xe ngựa báu sang trọng giá 900 nghìn Kahāpaṇa, đi thẳng ra cửa thành hướng Tây, cửa thành mở ra, *quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita* xuất hiện như *sư tử chúa* cùng với đoàn tùy tùng đông đảo phía sau. Quan Thừa-tướng bước xuống xe, đi bộ đến nơi đấu trường với dáng đi như *con sư tử chúa*.

Nhìn thấy *quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita*, Đức-vua Cūḷanī Brahmadata cùng với 101 Đức-vua chư hầu đều tán dương ca tụng rằng:

- *Quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita có các tướng tốt của bậc đại-nhân mà không một ai trong cõi Nam-thiện-bộ-châu này sánh được.*

Quân-sư Kevaṭṭa đã ngồi chờ đợi *quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita* tại nơi đấu trường, trời nắng nóng, mồ hôi chảy ra nhễ nhại và nghĩ rằng: “*Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita sắp đến.*”

Nhìn thấy *Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita* đi đến, bước lên đấu trường, *quân-sư Kevaṭṭa* liền đứng dậy đón tiếp *quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita* và nói rằng:

- *Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita, cả hai chúng ta đều là bậc đại-trí. Khi tôi đã đến đất nước của Thừa-tướng lâu ngày rồi, mà Thừa-tướng không cho người đem quà gì tặng cho tôi cả, tại sao Thừa-tướng đối xử như vậy?*

Quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita đáp rằng:

- *Thưa quân-sư Kevaṭṭa, tôi đã biết quân-sư đến đất nước của tôi lâu ngày rồi, nhưng tôi tìm chưa được món*

quà xứng đáng để biếu quân-sư, mãi đến hôm nay mới tìm được viên ngọc maṇi báu này. Viên ngọc maṇi báu này không phải dễ có được.

Nhìn thấy viên ngọc maṇi báu ấy sáng chói, thật là vô giá nằm trong tay của quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita, quân-sư Kevaṭṭa nghĩ rằng:

“Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita muốn biếu viên ngọc maṇi báu ấy cho ta”, nên quân-sư Kevaṭṭa ngửa hai bàn tay ra chờ đón nhận viên ngọc maṇi báu ấy.

Quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita nói rằng:

- Xin quân-sư Kevaṭṭa vui lòng nhận viên ngọc maṇi báu này.

Quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita buông thả mạnh viên ngọc maṇi báu ngay trên đầu ngón tay của quân-sư Kevaṭṭa, viên ngọc maṇi báu ấy nặng vừa chỉ đụng trên đầu ngón tay của quân-sư Kevaṭṭa mà thôi, quân-sư Kevaṭṭa không thể nắm được, nên viên ngọc maṇi báu liền rơi xuống đất gần hai bàn chân của quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita.

* Với tâm tham muốn tối tăm quên mình, quân-sư Kevaṭṭa cúi rạp người xuống ngay hai bàn chân của quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita để nhặt viên ngọc maṇi báu ấy.

Ngay khi ấy, quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita đưa một tay nắm cổ của quân-sư Kevaṭṭa đè cái mặt xuống đất rồi chà qua sát lại làm cho da mặt của quân-sư Kevaṭṭa trầy da, máu chảy ra đầy mặt, và một tay kia nắm chặt tám choàng bào dờ hồng lên mặt đất, quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita nói giọng lớn, vang dội ra khoảng không gian rộng lớn rằng:

- Nay quân-sư Kevaṭṭa! Quân-sư không nên đánh lễ tôi.

- *Này quân-sư Kevaṭṭa! Quân-sư hãy đứng lên, tôi còn nhỏ tuổi đáng con cháu của quân-sư. Quân-sư không nên đánh lễ tôi.*

Tất cả mọi người gần xa đều nghe rõ tiếng nói của *quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita* như vậy, cho nên, nhóm 1.000 chiến sĩ anh hùng, bạn hữu của bậc đại-trí reo hò, la lớn lên rằng:

- *Quân-sư Kevaṭṭa đánh lễ dưới đôi bàn chân của quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita.*

Tiếng vang dội ra khắp mọi nơi, *Đức-vua Cūlanī Brahmadata* ngồi chứng kiến, thấy *quân-sư Kevaṭṭa* cúi đầu đánh lễ dưới đôi bàn chân của *quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita*, còn nghe rõ tiếng nói của *quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita* như vậy, nên *Đức-vua Cūlanī Brahmadata* nghĩ rằng:

“*Quân-sư Kevaṭṭa của ta đã đánh lễ dưới đôi bàn chân của Thừa-tướng Mahosadha. Như vậy, Trận đấu-pháp: Dhammayuddha này, quân-sư Kevaṭṭa của ta đã bị thua rồi. Còn Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita đã thắng rồi, chắc chắn họ sẽ không tha mạng sống của ta.*”

Nghĩ vậy, *Đức-vua Cūlanī Brahmadata* lên ngựa báu của mình chạy thoát thân, trở về kinh-thành Uttara-pañcāla. Còn 101 *Đức-vua* chư hầu cũng nhìn thấy *quân-sư Kevaṭṭa* đánh lễ dưới đôi bàn chân của *quan Thừa-tướng Mahosadha* và nhìn thấy *Đức-vua Cūlanī Brahmadata* đã lên ngựa báu chạy thoát thân, nên 101 *Đức-vua* chư hầu cũng lên ngựa của mình chạy theo, các đoàn binh đông đảo của *Đức-vua Cūlanī Brahmadata* hốt quân, hốt quan, cũng tìm cách chạy thoát thân.

Quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita buông thả, xô đẩy *quân-sư Kevaṭṭa* ra xa, trên gương mặt của *quân-sư*

bị trầy trụa máu tươm từ trán, lỗ mũi, hai gò má, miệng, cằm. *Quân-sư Kevatta* ngồi dậy, lau mặt đầy máu, nghe *quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita* bảo rằng:

- *Này kẻ si-mê! Ngươi đừng hòng thấy ta đánh lễ ngươi!*

* *Quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita* bảo lính của mình nhặt viên ngọc maṇi báu trao lại cho *quan Thừa-tướng* rồi lên xe ngựa báu, dẫn đầu nhóm bạn hữu 1.000 chiến sĩ anh hùng trở vào kinh-thành Mithilā.

* *Quân-sư Kevatta* cảm thấy xấu hổ, nhục nhã, đau khổ về thể xác lẫn tâm hồn, đi thất tha thất thêu, lên ngựa đuổi theo sau các đoàn quân. *Quân-sư Kevatta* bị những người lính khinh thường, mắng nhiếc thậm tệ.

Quân-sư Kevatta gặp lại *Đức-vua Cūlanī Brahmadaṭṭa* và 101 *Đức-vua chư hầu*, tâu rằng:

- *Tâu Chúa-thượng, hạ thần không phải đánh lễ dưới đôi bàn chân của Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita, mà sự thật quan Thừa-tướng lừa hạ thần bằng cách đánh rơi viên ngọc maṇi báu xuống tại chỗ hai bàn chân của quan Thừa-tướng. Khi hạ thần cúi đầu xuống để nhặt viên ngọc maṇi báu ấy, thì hạ thần bị quan Thừa-tướng đè cái đầu sát mặt đất, rồi chà qua sát lại cái mặt của hạ thần bị trầy trụa, máu chảy tươm đầy mặt như thế này.*

Nghe *quân-sư Kevatta* tâu như vậy, *Đức-vua Cūlanī Brahmadaṭṭa* truyền hỏi rằng:

- *Thưa quân-sư Kevatta, bây giờ Trẫm nên làm thế nào?*

Quân-sư Kevatta tâu rằng:

- *Thưa Chúa-thượng, bây giờ Chúa-thượng nên kéo quân lại bao vây kinh-thành Mithilā, cấm không cho dân chúng bên ngoài thành ra vào bên trong kinh-thành*

bằng con đường nhỏ nữa. Dân chúng bên trong kinh-thành Mithilā bị giam lâu ngày, cảm thấy bức bối khó chịu, cuối cùng phải mở cửa thành.

Khi ấy, các đoàn quân anh dũng của Chúa-thượng xâm nhập vào trong kinh-thành, bắt Đức-vua Vedeha và Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita đem ra chém đầu.

Nghe quân-sư Kevaṭṭa tâu kể sách như vậy, Đức-vua Cūlanī Brahma-datta chuẩn tấu, và tán dương: “Đó là diệu kế.”

Trên gương mặt của quân-sư Kevaṭṭa nhiều vết thương chảy máu, nên ông xin phép Đức-vua Cūlanī Brahma-datta trở về kinh-thành Uttarapañcāla, để chữa bệnh. Như vậy, thực hiện theo kế sách ấy mà không có quân-sư Kevaṭṭa.

Đức-vua Cūlanī Brahma-datta cùng với 101 Đức-vua chư hầu dẫn các đoàn binh gồm có 18 akkhobhiṇī trở lại bao vây hãm kinh-thành Mithilā, cấm dân chúng bên ngoài thành ra vào bên trong kinh-thành bằng con đường nhỏ nữa.

Những người lính điệp viên của quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita gửi tin báo cho quan Thừa-tướng biết kế sách ấy của quân-sư Kevaṭṭa.

Nhận được tin từ những người lính điệp viên báo như vậy, quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita nghĩ rằng:

“Nếu các đoàn binh của Đức-vua Cūlanī Brahma-datta vây hãm kinh-thành Mithilā lần này lâu ngày, còn cấm dân chúng bên ngoài thành ra vào bên trong kinh-thành. Như vậy, toàn thể dân chúng trong kinh-thành này như bị nhốt lâu ngày, thì cuộc sống của họ chắc chắn khổ nhiều.

Vậy, ta nên tìm kế làm cho Đức-vua Cūlanī Brahma-

datta cùng 101 Đức-vua chư hầu và các đoàn binh gồm có 18 akkhobhiṇī này bỏ chạy thoát thân, không dám quay trở lại nữa.”

Khổ-nhục-kế

Quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita tìm người có tài đức hơn người, có trí-tuệ thông minh sáng suốt, có đức nhẫn-nại chịu đựng mọi sự hành hạ thể xác, nhất là có một lòng trung thành tuyệt đối yêu nước, yêu dân tộc.

Quan Thừa-tướng nhận xét thấy một người có đủ những đức tính này đó là vị Bà-la-môn Anukevaṭṭa đã từng là vị quan lớn trong triều đình. Quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita ra lệnh cho lính mời vị Bà-la-môn Anukevaṭṭa đến, rồi thưa rằng:

- Kính thưa thầy Anukevaṭṭa, hiện nay các đoàn quân gồm có 18 akkhobhiṇī quân của Đức-vua Cūlanī Brahma-datta và 101 Đức-vua chư hầu bao vây hãm kinh-thành Mithilā, lần này sẽ lâu ngày. Như vậy, toàn thể dân chúng trong kinh-thành này sẽ bị nhốt lâu ngày thì cuộc sống của họ chắc chắn khổ nhiều.

- Kính thưa thầy, tôi nghĩ ra một kế làm cho Đức-vua Cūlanī Brahma-datta cùng 101 Đức-vua chư hầu và các đoàn binh gồm có 18 akkhobhiṇī này phải bỏ chạy thoát thân, không dám quay trở lại nữa.

Tôi đã xem xét nhiều người mà không tìm thấy ai có đủ đức tính như thầy. Cho nên, tôi ra lệnh cho lính mời thầy đến đây, kính xin thầy đảm đương một công việc rất hệ trọng của đất nước và dân tộc của chúng ta.

- Kính thưa thầy, nay sức lực của thầy còn có khả năng đảm đương nổi được không?

Nghe Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita thưa như vậy, vị Bà-la-môn Anukevaṭṭa bèn hỏi rằng:

- Thưa quan Thừa-tướng đại-nhân, tôi sẽ đảm đương công việc như thế nào, xin quan Thừa-tướng trình bày cho tôi rõ.

Quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita thưa rằng:

- Kính thưa thầy, kính xin thầy nhân-nại chịu đựng thực hiện “**khổ-nhục-kế**” như vậy:

Xin thầy lên đứng trên bờ thành, khi nhìn thấy những người lính canh gác trên thành sơ ý, thầy ném đồ ăn xuống cho lính của Đức-vua Cūlanī Brahmadaṭṭa rồi kêu gọi rằng:

“- Nay hỡi các bạn! Các bạn hãy đến lấy đồ ăn, bánh trái mà dùng cho được khoẻ mạnh. Các bạn ráng chịu đựng chờ đợi một thời gian ngắn nữa, khi dân chúng bị nhốt trong kinh-thành Mithilā này cảm thấy bức bối khó chịu như con gà bị nhốt trong lồng, thời gian không lâu nữa, chắc chắn họ sẽ mở cửa thành đón rước các bạn vào bên trong kinh-thành, để bắt Đức-vua Vedeha và quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita đem dâng cho Đức-vua Cūlanī Brahmadaṭṭa trị tội.”

Nghe thầy nói như vậy, những người lính của tôi sẽ bắt thầy, mắng nhiếc, đánh đập, hành hạ thầy, trói hai tay, lấy sợi dây cột người thầy, thòng dây thả thầy ra bên ngoài thành, để cho lính của Đức-vua Cūlanī Brahmadaṭṭa nhìn thấy. Những người lính sẽ mắng nhiếc thầy rằng: “Này kẻ phản bội đất nước, ngươi hãy đi theo quân giặc của Đức-vua Cūlanī Brahmadaṭṭa đi!”

Khi những người lính ngoại thành dẫn thầy đến châu Đức-vua Cūlanī Brahmadaṭṭa, nhìn thấy thầy như vậy, Đức-vua Cūlanī Brahmadaṭṭa sẽ truyền hỏi thầy rằng:

“- Nay ngươi đã làm tội gì mà bị hành hạ như vậy?”

Khi ấy, xin thầy tâu với Đức-vua Cūlanī Brahmadaṭṭa rằng:

“- Tâu Đại-vương, trước đây hạ thần là vị quan lớn trong triều đình của Đức-vua Vedeha, hạ thần thường hay chống đối kế sách của Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita, nên Thừa-tướng ghét hạ thần và tâu với Đức-vua Vedeha cách chức hạ thần. Hạ thần rất căm thù Thừa-tướng Mahosadha. Vì vậy, khi nghe tin các đoàn binh của Đại-vương bao vây hãm kinh-thành Mithilā, hạ thần rất vui mừng, leo lên trên bờ thành, nhìn thấy quân binh của Đại-vương, quan sát thấy lính của Thừa-tướng Mahosadha canh gác thưa thớt, không để ý, nên hạ thần ném đồ ăn, bánh xuống cho lính của Đại-vương ăn cho được khoẻ mạnh, rồi kêu gọi chờ đánh chiếm kinh-thành.

Lính của Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita thấy hạ thần hành động và nghe như vậy, nên báo cho Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita biết.

Để trả thù hạ thần, Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita đã ra lệnh cho lính đánh đập, hành hạ, rồi trói hạ thần thòng dây thả ra bên ngoài cửa thành. Những người lính mắng nhiếc hạ thần là kẻ phản bội đất nước. Nhờ lính của Đại-vương nhìn thấy hạ thần như vậy, nên đem hạ thần đến châu Đại-vương. Thật là diễm phúc cho cuộc đời của hạ thần.”

Khi được gần gũi, thân cận với Đức-vua Cūlanī Brahmadaṭṭa, thấy tìm mọi cách làm cho Đức-vua Cūlanī Brahmadaṭṭa tin tưởng nơi thầy, rồi thầy tâu rằng:

“- Tâu Đại-vương, bây giờ hạ thần rất căm thù Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita và ghét Đức-vua Vedeha.

Vậy, từ nay hạ thần chỉ có một lòng một dạ trung thành phục vụ Đại-vương mà thôi.

- Tâu Đại-vương, hạ thần đã từng phục vụ trong triều đình Đức-vua Vedeha lâu năm, nên biết rõ các địa hình, địa thế quan trọng trong và ngoài kinh-thành, các đường

nước xung quanh kinh-thành, chỗ nào nguy hiểm có nhiều cá sấu, chỗ nào ít nguy hiểm, ... hạ thân đều biết rõ. Cho nên, hạ thân biết đường dẫn các đoàn quân anh dũng xâm nhập vào bên trong, để chiếm lấy kinh-thành Mithilā, bắt Đức-vua Vedeha và Thừa-tướng Mahosadhapāṇḍita đem dâng lên Đại-vương trị tội.”

Nghe thầy tâu như vậy, Đức-vua Cūlanī Brahma-datta sẽ tin nơi thầy, nếu Đức-vua truyền cho thầy dẫn các đoàn quân anh dũng xâm nhập vào bên trong kinh-thành, thì thầy ra lệnh các đoàn quân anh dũng băng qua đường nước nơi có nhiều cá sấu, nên một số quân lính bị cá sấu cắn bị thương. Nhìn thấy cảnh bị thương như vậy, số đông quân lính còn lại không dám băng qua đường nước, mặc dù thầy ra lệnh.

Khi ấy, thầy trở về tâu lên Đức-vua Cūlanī Brahma-datta rằng:

“- Tâu Đại-vương, hạ thân ra lệnh các đoàn quân anh dũng băng qua đường nước ít nguy hiểm, vì ít cá sấu, để xâm nhập vào bên trong kinh-thành, nhưng các đoàn quân anh dũng ấy không tuân theo lệnh của hạ thân.

- Tâu Đại-vương, hạ thân biết trong các đoàn quân ấy, có một số quân lính đã bị Thừa-tướng Mahosadhapāṇḍita mua chuộc, ăn hối lộ của y, nên họ không còn trung thành tuyệt đối với Đại-vương.

Thật vậy, khi Đại-vương thực hiện kế sách gì thì nhóm quân lính này đều báo tin cho Thừa-tướng Mahosadhapāṇḍita biết cả. Nhờ vậy, Thừa-tướng Mahosadhapāṇḍita đều phá được kế sách của Đại-vương.

- Tâu Đại-vương, hạ thân còn biết rõ 101 Đức-vua chư hầu của Đại-vương đều nhận đồ hối lộ từ Thừa-tướng Mahosadhapāṇḍita.

Nếu Đại-vương không tin hạ thân thì xin Đại-vương

truyền lệnh cho 101 Đức-vua chư hầu mặc triều phục đến châu. Khi ấy, Đại-vương sẽ thấy rõ sự thật.”

Nghe thầy tâu như vậy, để biết rõ hư thật thế nào, Đức-vua Cūlanī Brahmadata sẽ truyền lệnh mời 101 Vua chư hầu đến châu. Đức-vua Cūlanī Brahmadata chính mình nhìn thấy 101 Đức-vua chư hầu mặc long bào, mang thanh gươm báu, mang đôi hia vàng, vòng vàng đeo cổ, mỗi thứ đều nổi lên dòng chữ “Mahosadha-panḍita kính dâng món quà này lên Đức-vua.”

Dòng chữ này chỉ có một mình Đức-vua Cūlanī Brahmadata nhìn thấy mà thôi. Do nguyện lực của tôi.

Còn 101 Đức-vua chư hầu hoàn toàn không thấy, không biết gì cả. Khi nhìn thấy rõ đúng sự thật như vậy, nên Đức-vua Cūlanī Brahmadata tin theo lời của thầy và phát sinh nỗi lo sợ, sẽ truyền lệnh rằng: “Xin mời các Đức-vua ngự trở về chỗ ở của mình.”

Khi ấy, Đức-vua Cūlanī Brahmadata truyền hỏi thầy rằng: “Này Khanh! Bây giờ Trẫm phải hành động thế nào?” Thầy nên tâu với Đức-vua rằng:

“- Tâu Đại-vương, hạ thần biết Thừa-tướng Mahosadha-panḍita là người có tà thuật, có mưu ma chước quỷ, có thể làm mê hoặc được mọi người nghe theo y, Thừa-tướng Mahosadhapanḍita cũng có thể làm mê hoặc sai khiến các đoàn binh của Đại-vương làm phản, bắt Đại-vương nạp cho quan Thừa-tướng được.

Nếu Đại-vương ngự tại nơi này lâu ngày, thì sẽ không an toàn sinh-mạng của Đại-vương.

- Tâu Đại-vương, để bảo vệ sự an toàn sinh-mạng của Đại-vương và của hạ thần. Vậy, vào canh giữa đêm nay, thỉnh Đại-vương ngự đi khỏi nơi này, để Đại-vương và hạ thần tránh khỏi được sự chết đau đớn do tay của người khác.”

Nghe lời tâu như vậy, chắc chắn Đức-vua Cūḷanī Brahmaddatta sẽ làm theo. Khi Đức-vua đã ngự đi ra khỏi doanh trại, thầy tiên đưa một đoạn đường dài, rồi thầy trở lại báo tin cho nhóm lính điệp viên biết.

Lắng nghe Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita trình bày mưu kế từ đầu đến cuối như vậy, vị Bà-la-môn Anukevaṭṭa thưa rằng:

- Thưa quan Thừa-tướng đại-nhân, kế này hay lắm! Tôi sẽ thi hành đúng như lời chỉ dẫn của quan Thừa-tướng.

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita thưa rằng:

*- Kính thưa thầy, kính xin thầy ráng nhẫn-nại, chịu đựng để thực hiện “**khổ-nhục-kế**” này.*

Vị Bà-la-môn Anukevaṭṭa thưa rằng:

- Thưa quan Thừa-tướng đại-nhân, trong thân thể của tôi chỉ ngoại trừ sinh-mạng, hai tay, hai chân, hai con mắt, hai lỗ tai ra, còn lại các bộ phận khác tôi ráng nhẫn-nại, chịu đựng được cả.

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita kính biểu những phẩm vật quý giá đến gia đình vị Bà-la-môn Anukevaṭṭa, đó là phần thưởng đầu tiên.

Sau đó mọi người thi hành **khổ-nhục-kế** hết sức tự nhiên đúng theo bài bản, nhập vai như thật.

Vị Bà-la-môn Anukevaṭṭa bị đánh đập hành hạ mà những người lính của Đức-vua Cūḷanī Brahmaddatta đều nhìn thấy, rồi đặt vị Bà-la-môn vào chiếc võng thòng dây thả xuống nằm bên ngoài cửa thành.

Quân lính của Đức-vua Cūḷanī Brahmaddatta nhìn thấy, đưa ông vào tâu trình Đức-vua Cūḷanī Brahmaddatta xét hỏi. Vị Bà-la-môn Anukevaṭṭa được Đức-vua Cūḷanī Brahmaddatta tin tưởng và phong làm **thống soái**.

Mọi sự việc sau xảy ra giữa vị Bà-la-môn Anukevaṭṭa với Đức-vua Cūlanī Brahmaḍatta theo tuần tự từ đầu đến cuối đúng như điều mà quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita đã trình bày với vị thầy Bà-la-môn Anukevaṭṭa.

Nghe vị Bà-la-môn Anukevaṭṭa tâu dõ là *quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita có mưu ma chước quỷ*, có thể sai khiến quân lính làm phản và sợ không an toàn tánh mạng như vậy, Đức-vua Cūlanī Brahmaḍatta nghĩ rằng:

“Thật đáng lo sợ! Ta không còn dám tin vào người nào cả. 101 Đức-vua chư hầu đều nhận đồ hối lộ của Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita, ngay cả quân-sư Kevaṭṭa cũng chịu nhận hối lộ viên ngọc mani báu của Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita, cho nên trên mặt bị nhiều vết thương đang nằm chữa trị.

Bây giờ, ta chỉ còn cách âm thầm trốn ra khỏi nơi này là thượng sách mà thôi”.

Nghĩ xong, Đức-vua Cūlanī Brahmaḍatta truyền lệnh cho vị Bà-la-môn Anukevaṭṭa rằng:

- *Này Bà-la-môn Anukevaṭṭa! Ngoài khanh ra, Trẫm không biết tin vào ai nữa.*

Vậy, khanh hãy lo sửa soạn các con ngựa báu cài vào chiếc long xa cho Trẫm.

Vị Bà-la-môn Anukevaṭṭa tâu rằng:

- *Tâu Đại-vương, hạ thần xin tuân lệnh.*

Biết Đức-vua Cūlanī Brahmaḍatta chịu ngự trốn đi khỏi nơi ấy, nên vị Bà-la-môn Anukevaṭṭa đến tìm những người lính điệp viên của quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita báo cho biết: *“Vào canh chót đêm nay, Đức-vua Cūlanī Brahmaḍatta sẽ ngự trốn đi khỏi nơi này.*

Vậy, các ngươi hãy cài ngựa báu vào chiếc long xa, thay đổi dây điều khiển dừng lại sang vị trí phi nhanh (Đức-vua muốn dừng lại thì con ngựa càng phi nhanh).

Tất cả quân lính chạy trốn không kịp mặc áo

Hôm ấy, vào canh giữa đêm, đến giờ vị Bà-la-môn Anukevaṭṭa đem chiếc long xa đến trước chỗ nghỉ của Đức-vua Cūḷanī Brahmaḍatta. Mọi quân lính đều đang ngủ ngon, vị Bà-la-môn Anukevaṭṭa đến chào Đức-vua Cūḷanī Brahmaḍatta, thỉnh Đức-vua ngự lên chiếc long xa cùng ông lên ngựa tiến đưa Đức-vua ngự trốn đi khỏi doanh trại, do những người lính điệp viên của quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita canh gác. Cho nên, Đức-vua Cūḷanī Brahmaḍatta âm thầm lặng lẽ ngự đi trốn khỏi doanh trại mà những người khác không biết được.

Chiếc long xa của Đức-vua Cūḷanī Brahmaḍatta phi nhanh như bay không ngừng, con ngựa của vị Bà-la-môn Anukevaṭṭa đưa một quãng đường dài thì quay lui trở lại doanh trại, báo cho những người lính điệp viên gác trại ấy biết rồi la lớn lên:

“Đức-vua Cūḷanī Brahmaḍatta không có trong doanh trại”, rồi họ báo cho 101 Đức-vua chư hầu, vừa thức dậy tất cả đều hoảng sợ tưởng rằng: “Quân lính của Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita đã xâm nhập vào doanh trại bắt Đức-vua Cūḷanī Brahmaḍatta đi rồi, chắc chắn họ không tha mạng cho chúng ta”, nên 101 Đức-vua chư hầu đều vội vã lên ngựa chạy trốn thoát thân, không kịp mặc áo.

Nghe tiếng ồn ào xô xao làm cho các đoàn binh gồm có 18 akkhobhinī thức dậy tưởng rằng: “Quân lính của Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita tiến quân xâm nhập vào doanh trại, bắt Đức-vua Cūḷanī Brahmaḍatta và 101 Đức-vua chư hầu dẫn đi rồi”. Cho nên, mỗi người lính không kịp mặc áo, tìm có được phương tiện nào thì dùng phương tiện ấy chạy trốn thoát thân, có số đông quân lính không có phương tiện nên chạy bộ trốn thoát.

Các doanh trại đều trống vắng các đoàn binh, chỉ còn các thứ khí giới, đồ đạc để lại mà thôi.

Sáng ngày hôm sau, các quân lính trong kinh-thành Mithilā mở cửa thành đi đến các doanh trại, nhìn thấy các thứ khí giới, đồ đạc, các dụng cụ, lương thực, v.v... bỏ lại nhiều vô số kể, nên trình cho quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita rằng:

- *Kính thưa quan Thừa-tướng, Đức-vua Cūlanī Brahmadatta cùng với 101 cùng chư hầu và các đoàn binh gồm có 18 akkhobhinī quân lính đều bỏ chạy trốn khỏi nơi này cả thảy, bỏ lại các khí giới, các dụng cụ, lương thực, v.v... chúng tôi phải làm thế nào?*

Quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita truyền bảo rằng:

- *Này các người! Tất cả mọi khí giới, các dụng cụ, lương thực, v.v... của kẻ thù bỏ lại đều thuộc về chúng ta. Vậy, các người đem những vật dụng của 101 Đức-vua đem dâng lên Đức-vua Vedeha. Những vật dụng của các quan thì các người đem nạp trong kho của ta. Những vũ khí, dụng cụ, phương tiện thì các người đem nạp vào kho của triều đình. Những thứ vật dụng, đồ dùng của lính, lương thực, v.v... thì các người lấy sử dụng và cho dân chúng đem về nhà làm của riêng.*

Các quân lính và toàn thể dân chúng trong kinh-thành Mithilā và dân chúng ngoại thành lấy các thứ vật dụng, lương thực, v.v... suốt thời gian nửa tháng mới hết.

Dân chúng trong kinh-thành Mithilā và dân chúng ngoại thành dọn dẹp các đồ dùng khác suốt thời gian bốn tháng mới xong.

Khen thưởng vị thầy Bà-la-môn Anukevaṭṭa

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita tán dương, ca tụng vị thầy Bà-la-môn Anukevaṭṭa có công lớn làm cho Đức-

vua *Cūlanī Brahmadata*, 101 Đức-vua chư hầu và các đoàn binh hùng mạnh gồm 18 *akkhobhinī* quân lính bỏ chạy khỏi đất nước *Videharatṭha*. Đức-Bồ-tát *Mahosadhapāṇḍita* ban những phần thưởng quý giá đến vị Bà-la-môn *Anukevaṭṭa*.

Từ đó về sau, kinh-thành *Mithilā*, đất nước *Videharatṭha* được phồn vinh, dân chúng sống trong cảnh thanh bình, được an cư lạc nghiệp.

Đức-vua *Vedeha* ngự tại kinh-thành *Mithilā* trị vì đất nước *Videharatṭha* được thái bình thịnh vượng, thần dân thiên hạ được sống an cư lạc nghiệp.

Đức-vua *Cūlanī Brahmadata* ngự tại kinh-thành *Uttarapañcāla*, trị vì đất nước *Kapilaratṭha* và 101 Đức-vua chư hầu trong toàn cõi Nam-thiện-bộ-châu, trải qua một năm thái bình, không chiến tranh.

Một hôm, *quân-sư Kevaṭṭa* soi gương nhìn thấy trên mặt nhiều vết sẹo trên trán, đôi má, cằm, ... nên nghĩ rằng:

“Đây là những vết sẹo do Thừa-tướng *Mahosadhapāṇḍita* đè đầu chà qua sát lại trên mặt đất, đến nay vẫn còn lưu lại trên gương mặt. Thật là một điều vô cùng xấu hổ đối với Đức-vua *Cūlanī Brahmadata* và 101 Đức-vua chư hầu cùng toàn thể các đoàn binh lính nữa.”

Quân-sư Kevaṭṭa phát sinh tâm thù hận Thừa-tướng *Mahosadhapāṇḍita* nên nghĩ rằng:

“Làm cách nào ta có thể trả được mối thù này?”

Quân-sư Kevaṭṭa nghĩ ra mưu thâm kế độc để giết hại Đức-vua *Vedeha* và Thừa-tướng *Mahosadhapāṇḍita*.

Mỹ-nhân-kế

Quân-sư Kevaṭṭa nghĩ đến Công-chúa *Pañcālacandī* của Đức-vua *Cūlanī Brahmadata* và Chánh-cung Hoàng-hậu *Nandādevī*:

“*Công-chúa có sắc đẹp tuyệt trần như một thiên-nữ. Vậy, ta nên lợi dụng sắc đẹp của Công-chúa Pañcālacandī làm **mỹ-nhân-kế**, dụ Đức-vua Vedeha ngự đến kinh-thành Uttarapañcāla để làm lễ thành hôn với Công-chúa Pañcālacandī, chắc chắn có Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita cùng đi theo hộ giá.*

Như vậy, họ ví như nai bị mắc bẫy, cá bị cắn câu.

Khi ấy, ta sẽ bắt vua Vedeha và Mahosadhapaṇḍita đem ra chém đầu, rồi sẽ làm đại lễ uống rượu ăn mừng chiến thắng toàn cõi Nam-thiện-bộ-châu này.”

Sau khi nghĩ xong, *quân-sư Kevaṭṭa* đến châu Đức-vua Cūḷanī Brahmadata, tâm rằng:

- *Tâu Chúa-thượng, hạ thần có một kế hay, xin tâu cho Chúa-thượng rõ.*

Nghe *quân-sư Kevaṭṭa* tâm như vậy, Đức-vua Cūḷanī Brahmadata truyền hỏi rằng:

- *Này quân-sư, quân-sư đã hiến bao nhiêu kế đều thất bại thê thảm, bỏ chạy trốn thoát thân. Nay, quân-sư còn bày ra kế gì nữa đây!*

- *Tâu Chúa-thượng, kế này thật là diệu kế, cũng là thượng sách nữa!*

- *Này quân-sư, nếu vậy thì hãy tâu cho Trẫm rõ.*

- *Tâu Chúa-thượng, xin Chúa-thượng đến một chỗ vắng vẻ, chỉ có Chúa-thượng và hạ thần mà thôi, hạ thần sẽ tâu cho Chúa-thượng rõ.*

Đức-vua Cūḷanī Brahmadata chuẩn tâu. Đức-vua ngự lên trên lầu đài cùng với quân-sư Kevaṭṭa tại căn phòng ngủ của Đức-vua, nơi cửa sổ có *con sáo mái Sālikā* nói và nghe hiểu được tiếng người. *Quân-sư Kevaṭṭa* tâm rằng:

- *Tâu Chúa-thượng, Công-chúa Pañcālacandī của Chúa-thượng có sắc đẹp tuyệt trần như một thiên-nữ. Chúa-thượng nương nhờ Công-chúa Pañcālacandī làm **mỹ-nhân-kế** dụ Đức-vua Vedeha ngự đến kinh-thành Uttarapañcāla để làm lễ thành hôn, chắc chắn Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita cùng đi theo hộ giá.*

Như vậy, hai người ấy ở trong tay của ta, ví như nai bị mắc bẫy, cá bị cắn câu, không còn đường nào trốn thoát được nữa.

Chúa-thượng truyền lệnh bắt Đức-vua Vedeha và Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita đem ra chém đầu, để trả thù, rồi Chúa-thượng truyền lệnh tổ chức đại lễ uống rượu, ăn mừng chiến thắng trong toàn cõi Nam-thiện-bộ-châu này.

*Khi ấy, Chúa-thượng đương nhiên sẽ được suy tôn là **Đại-vương cao cả nhất** (aggamahārājā), làm bá chủ trong cõi Nam-thiện-bộ-châu này.*

- *Tâu Chúa-thượng, ban đầu truyền gọi các thi sĩ vào cung, nhìn thấy Công-chúa Pañcālacandī xinh đẹp tuyệt trần như thiên-nữ, họ sẽ làm thơ, ca hát tán dương, ca tụng sắc đẹp tuyệt trần của Công-chúa; truyền cho đoàn ca hát, nhảy múa tán dương, ca tụng sắc đẹp tuyệt trần của Công-chúa từ kinh-thành Uttarapañcāla cho đến kinh-thành Mithilā.*

Đoàn ca múa xin vào cung diện trình diễn ca hát, nhảy múa, tán dương, ca tụng Công-chúa Pañcālacandī có sắc đẹp tuyệt trần như thiên-nữ cho Đức-vua Vedeha thưởng thức, gọi cho Đức-vua mong ước được Công-chúa làm Chánh-cung Hoàng-hậu.

Khi ấy, hạ thần sẽ làm sứ giả đến kinh-thành Mithilā, xin châu Đức-vua Vedeha, tâu rằng:

“- *Tâu Đại-vương Vedeha, Chúa-thượng của hạ thần là Đức-vua Cūlanī Brahmadata nhận xét thấy Đại-vương là người xứng đáng nên muốn ban Công-chúa Pañcālacandī xinh đẹp tuyệt trần như thiên-nữ cho Đại-vương để làm Chánh-cung Hoàng-hậu.*

- *Kính xin Đại-vương chọn ngày ngự đến kinh-thành Uttarapañcāla để cử hành hôn lễ với Công-chúa Pañcālacandī, rồi đón rước về kinh-thành Mithilā, để làm Chánh-cung Hoàng-hậu của Đại-vương.”*

Khi Đức-vua Vedeha ngự đến kinh-thành Uttarapañcāla thì chắc chắn Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita sẽ đi theo hộ giá.

Như vậy, hai người ấy sẽ mắc vào mỹ-nhân-kế của chúng ta.

Nghe quân-sư Kevaṭṭa bày ra **mỹ-nhân-kế** này, Đức-vua Cūlanī Brahmadata vốn có tâm tham vọng làm bá chủ trong cõi Nam-thiện-bộ-châu nên nghĩ rằng: “*Đó là diệu kế*”. Vì vậy, Đức-vua truyền bảo rằng:

- *Thưa quân-sư, Trẫm xin chuẩn tâu, quân-sư hãy thực hiện mỹ-nhân-kế này một cách khéo léo và bí mật tuyệt đối!*

Sau khi được Đức-vua Cūlanī Brahmadata chuẩn tâu **mỹ-nhân-kế** ấy, quân-sư Kevaṭṭa thực hiện từng giai đoạn theo kế sách. Cuối cùng, quân-sư Kevaṭṭa mướn một đoàn ca hát, nhảy múa gồm toàn các nghệ sĩ, các nhạc công ưu tú. Cho nên, đoàn ca múa này đi trình diễn được nổi tiếng từ kinh-thành Uttarapañcāla cho đến kinh-thành Mithilā, đến tai của Đức-vua Vedeha.

Đức-vua Vedeha vốn ham mê ngũ-dục (sắc-dục, thanh-dục, hương-dục, vị-dục, xúc-dục), nên khi nghe nói có đoàn ca múa hay nổi tiếng như thế ấy, Đức-vua Vedeha truyền cho mời vào cung điện để trình diễn.

Đoàn ca múa ấy ca hát tán dương, ca tụng Đức-vua Vedeha với lời hay, ý đẹp làm cho Đức-vua vô cùng hoan-hỷ khen ngợi. Đoàn ca múa tán dương, ca tụng Công-chúa Pañcālacandī có sắc đẹp tuyệt trần như thiên-nữ, gọi cho Đức-vua Vedeha nghe say mê, mong ước có được Công-chúa làm Chánh-cung Hoàng-hậu của mình.

Đức-vua Vedeha vô cùng hoan-hỷ ban thưởng cho đoàn ca hát ấy các phần thưởng quý giá. Sau đó họ trở về kinh-thành Uttarapañcāla, vào châu Đức-vua Cūlanī Brahmadata tâu trình rằng:

- *Muôn tâu Đại-vương, chúng thần được mời vào cung điện của Đức-vua Vedeha, trình diễn các bài hát tán dương, ca tụng Đức-vua Vedeha, tán dương, ca tụng Công-chúa Pañcālacandī có sắc đẹp tuyệt trần như thiên-nữ làm cho Đức-vua Vedeha cảm thấy hài lòng, vô cùng hoan-hỷ, nên đã ban thưởng cho chúng thần những phần thưởng quý giá.*

Nghe đoàn ca múa tâu trình như vậy, Đức-vua Cūlanī Brahmadata rất hài lòng, hoan-hỷ cho gọi quân-sư Kevaṭṭa đến truyền bảo rằng:

- *Thưa quân-sư, kế sách của quân-sư phần đầu đã có kết quả. Nay, xin quân-sư lãnh sứ mạng làm sứ giả đến kinh-thành Mithilā, châu Đức-vua Vedeha, tâu lời của Trẫm theo kế sách của quân-sư.*

Tuân lệnh Đức-vua Cūlanī Brahmadata, quân-sư Kevaṭṭa đem theo những món quà quý giá cùng đoàn tùy tùng đông đảo lên đường đến kinh-thành Mithilā.

Trước khi đến kinh-thành Mithilā, quân-sư Kevaṭṭa đã cho người loan tin cho dân chúng trong kinh-thành Mithilā biết rằng:

“Đức-vua Cūlanī Brahmadata muốn kết tình thân

thiện với Đức-vua Vedeha, nên Đức-vua Cūḷanī Brahmadaṭṭa sẽ ban Công-chúa Pañcālacandī xinh đẹp tuyệt trần như thiên-nữ cho Đức-vua Vedeha làm Chánh-cung Hoàng-hậu, để kết tình thân hữu giữa kinh-thành Uttarapañcāla với kinh-thành Mithilā, đất nước Kapilaraṭṭha với Videharaṭṭha trong tình thân thiện lẫn nhau, thần dân thiên hạ của hai đất nước sống trong cảnh thanh bình an-lạc.”

Nghe tin như vậy, Đức-vua Vedeha rất hài lòng vô cùng hoan-hỷ. Còn **Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita** không hài lòng chút nào, vì biết chắc chắn Đức-vua Cūḷanī Brahmadaṭṭa bày ra **mỹ-nhân-kế** thâm độc, để dụ dỗ, đánh lừa Đức-vua Vedeha.

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita gửi tin hỏi người lính điệp viên của mình, để biết rõ **mỹ-nhân-kế** của quân-sư Kevaṭṭa, thì được thư trả lời rằng:

“Thưa quan Thừa-tướng, chúng tôi không biết rõ được **mỹ-nhân-kế** của quân-sư Kevaṭṭa mà chỉ biết rõ Đức-vua Cūḷanī Brahmadaṭṭa và quân-sư Kevaṭṭa bàn bạc chuyện bí mật trên lầu đài trong phòng ngủ của Đức-vua, mà tại cửa sổ phòng ngủ của Đức-vua Cūḷanī Brahmadaṭṭa có **con sáo mái Sālikā** biết nghe và nói tiếng người, chắc chắn con sáo mái Sālikā đã nghe được chuyện bí mật ấy.”

Đoàn sứ giả do quân-sư Kevaṭṭa dẫn đầu và tùy tùng đông đảo đến kinh-thành Mithilā, xin phép đến chào Đức-vua Vedeha. Sứ giả Kevaṭṭa đánh lễ Đức-vua Vedeha rồi kính dâng quà của Đức-vua Cūḷanī Brahmadaṭṭa lên Đức-vua Vedeha. Sứ giả Kevaṭṭa ngồi một nơi hợp lễ, vắn an Đức-vua Vedeha theo nghi lễ và Đức-vua Vedeha kính lời cảm tạ Đức-vua Cūḷanī Brahmadaṭṭa.

Khi ấy, sứ giả Kevaṭṭa tâu với Đức-vua Vedeha rằng:

- *Tâu Đại-vương, Chúa-thượng của hạ thần là Đại-vương Cūlanī Brahmadata nhận xét thấy Đại-vương là người xứng đáng kết tình thân thiện, nên muốn ban Công-chúa Pañcālacandī xinh đẹp tuyệt trần như thiên-nữ cho Đại-vương làm Chánh-cung Hoàng-hậu, để kết tình thân hữu giữa kinh-thành Uttarapañcāla với kinh-thành Mithilā đất nước Kapilaraṭṭha với Videha-raṭṭha kết tình thân thiện lẫn nhau, thần dân thiên hạ của hai đất nước sống trong cảnh thanh bình an-lạc.*

- *Tâu Đại-vương, Đại-vương Cūlanī Brahmadata xin mời Đại-vương chọn ngày ngự đến kinh-thành Uttarapañcāla, để làm lễ thành hôn với Công-chúa Pañcālacandī xinh đẹp tuyệt trần như thiên-nữ, rồi đón rước Công-chúa ngự trở về kinh-thành Mithilā này.*

Nghe sứ giả Kevaṭṭa tâu như vậy, Đức-vua Vedeha vô cùng hoan-hỷ nghe đến câu “*ban Công-chúa Pañcālacandī xinh đẹp tuyệt trần như thiên-nữ*”, nên Đức-vua Vedeha truyền bảo với sứ giả Kevaṭṭa rằng:

- *Này sứ giả, Quả-nhân vô cùng cảm kích trước tấm lòng tốt của Đức-vua Cūlanī Brahmadata đối với Quả-nhân. Quả-nhân chân thành cảm tạ Đức-vua Cūlanī Brahmadata và sứ giả đã vất vả đến đây, để đem lại sự lợi ích, sự an lạc cho Quả-nhân, cho toàn thể dân chúng đất nước Videharaṭṭha và đất nước Kapilaraṭṭha trong tình thân thiện, sống trong cảnh thanh bình an-lạc.*

- *Này sứ giả, để xóa bỏ những lỗi quá khứ giữa sứ giả với Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita. Xin mời sứ giả đến thăm Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita, để bỏ lỗi lẫn nhau, thông cảm và hòa hợp với nhau trong tình thân hữu giữa hai người với nhau.*

Nghe lời khuyên của Đức-vua Vedeha, *sứ giả Kevaṭṭa* đi đến tư dinh thăm *quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita*.

Biết *sứ giả Kevaṭṭa* đến tư dinh của mình, *Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita* nghĩ rằng:

“Ta không nên đón tiếp, nói chuyện với kẻ ác như sứ giả Kevaṭṭa ấy.”

Do nghĩ như vậy, nên sáng hôm ấy, *Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita* dùng một ít bơ lỏng, rồi bảo gia nhân đem phần bơ lỏng còn lại đổ rải khắp nền nhà, dẹp các ghế ngồi, chỉ còn lại chiếc giường *Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita* đang nằm mà thôi.

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita căn dặn nhóm gia nhân:

“Hãy tiếp sứ giả Kevaṭṭa với thái độ khinh bỉ. Nếu khi Kevaṭṭa muốn hỏi chuyện với ta thì các người hãy ngăn cản y không cho hỏi chuyện, bởi vì hôm nay quan Thừa-tướng dùng bơ lỏng. Và nếu ta làm bộ nói chuyện với Kevaṭṭa thì các người cũng ngăn cản ta không cho nói chuyện, bởi vì hôm nay quan Thừa-tướng dùng bơ lỏng.”

Sau khi căn dặn nhóm gia nhân xong, *Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita* mặc bộ y phục màu đỏ, nằm trên giường bệnh.

Khi ấy, *sứ giả Kevaṭṭa* đến đứng trước cổng thứ nhất tư dinh của *Đức-Bồ-tát*, hỏi người lính gác cổng rằng:

- *Này người! Quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita có trong dinh không?*

Người gác cổng thứ nhất bảo rằng:

- *Này Bà-la-môn Kevaṭṭa! Người chó nên nói lớn tiếng, ta cho phép người làm thỉnh đi vào.*

Sứ giả Kevaṭṭa đi vào tuần tự đến cổng số hai cho đến cổng số bảy tư dinh của *Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita*, các lính gác cổng đều đối xử khinh bỉ như vậy.

Sứ giả Kevatta đến chỗ *Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita* đang nằm, vì không có chỗ ngồi nên *sứ-giả Kevatta* phải đứng, muốn hỏi chuyện *Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita* thì gia nhân ngăn cản rằng:

- *Này Bà-la-môn Kevatta! Ngươi không nên hỏi chuyện quan Thừa-tướng, bởi vì hôm nay quan Thừa-tướng của chúng tôi dùng bơ lỏng.*

Khi *Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita* làm bộ muốn nói chuyện với *sứ giả Kevatta* thì nhóm gia nhân ngăn cản *Đức-Bồ-tát* không cho nói chuyện, vì hôm nay *quan Thừa-tướng đại-nhân* dùng bơ lỏng.

Sứ giả Kevatta đến thăm *Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita*, không có chỗ ngồi, đứng trên sàn nhà dính bơ lỏng, mọi người trong tư dinh đều tỏ ra khinh bỉ, nên *sứ giả Kevatta* cảm thấy xấu hổ, xin phép trở về. Một gia nhân mắng rằng:

- *Này tên Bà-la-môn Kevatta ác nhân kia! Hãy đi ra.*

Sứ giả Kevatta hoảng sợ, trở về cung điện. *Đức-vua Vedeha* nghĩ rằng:

“*Hôm nay, nghe sứ giả Kevatta báo tin về sứ mạng chuyến đi này, Mahosadhapaṇḍita chắc chắn vui mừng hoan-hỷ lắm. Hai bậc đại-trí chuyện trò thân mật bỏ lỗi lẫn nhau. Thật là điều hạnh phúc an-lạc cho ta biết đường nào!*”

Vì nghĩ như vậy, nên khi nhìn thấy *sứ giả Kevatta* trở về, *Đức-vua Vedeha* truyền hỏi rằng:

- *Thưa sứ giả, sứ giả đã gặp quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita rồi, quan Thừa-tướng chắc chắn đã xin lỗi sứ giả và sứ giả đã bỏ lỗi cho quan Thừa-tướng. Hai bên đã bỏ lỗi cho nhau. Khi nghe sứ giả báo tin về sứ mạng chuyến đi này, chắc chắn quan Thừa-tướng vui mừng hoan-hỷ lắm phải không?*

Quân-sư Kevaṭṭa tâu rằng:

- *Tâu Đại-vương Vedeha, kính xin Đại-vương không nên nói đến quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita ấy nữa. Ông là con người đàn độn, không đáng gọi là bậc đại-trí, vì y không nói một lời nào, y chỉ giống như người câm, người điếc mà thôi.*

Nghe sứ giả Kevaṭṭa nói xấu quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita, Đức-vua Vedeha làm thính, không đồng tình cũng không phản đối. Đức-vua Vedeha mời sứ giả Kevaṭṭa cùng đoàn tùy tùng về chỗ nghỉ ngơi. Đức-vua Vedeha suy xét rằng:

“Mahosadhapaṇḍita là bậc đại-trí, có trí-tuệ siêu-việt, là người tài ba lỗi lạc trong phép xã giao. Vậy, tại sao Mahosadhapaṇḍita lại không nói một lời nào với sứ giả Kevaṭṭa, không tỏ ra hoan-hỷ trong sự có mặt của sứ giả Kevaṭṭa.

Như vậy, Mahosadhapaṇḍita chắc chắn đã thấy rõ, biết được mưu kế thâm độc của sứ giả rồi nên mới tỏ ra thái độ như vậy. Mahosadhapaṇḍita con của ta là bậc đại-trí có trí-tuệ siêu-việt thấy rõ, biết rõ quá-khứ, hiện-tại, vị-lai mà những người khác không dễ gì thấy được, biết được. Cho nên, Mahosadhapaṇḍita chắc chắn biết rõ được mưu kế thâm độc của quân-sư Kevaṭṭa đến đây mời ta ngự đến kinh-thành Uttarapañcāla, để làm lễ thành hôn với Công-chúa Pañcālacandī xinh đẹp tuyệt trần như thiên-nữ.

Nếu đó là mưu kế thâm độc của quân-sư Kevaṭṭa đem Công-chúa Pañcālacandī xinh đẹp tuyệt trần như thiên-nữ để dụ dỗ ta, khi ta rời khỏi kinh-thành Mithilā này, ngự đến kinh-thành Uttarapañcāla, thì có khác nào ta đã lọt vào tay của kẻ thù xưa, sự sống hoặc sự chết của ta như thế nào làm sao biết được?”

Suy nghĩ về sự việc như vậy, Đức-vua Vedeha cảm thấy rùng mình, phát sinh sợ hãi. Khi ấy, bốn vị quân-sư đến châu, Đức-vua truyền hỏi rằng:

- *Này quân-sư Senaka, Trẫm có nên ngự đến kinh-thành Uttarapañcāla, để làm lễ thành hôn với Công-chúa Pañcālacandī xinh đẹp tuyệt trần như thiên-nữ của Đức-vua Cūlanī Brahmadatta hay không? Quân-sư nghĩ thế nào, hãy tâu cho Trẫm rõ.*

Quân-sư Senaka tâu rằng:

- *Tâu Bệ-hạ, điều hạnh phúc đã đến với Bệ-hạ, kính xin Bệ-hạ đón nhận. Đây là cơ hội tốt nhất đối với Bệ-hạ. Bệ-hạ nên ngự đến kinh-thành Uttarapañcāla, để làm lễ thành hôn với Công-chúa Pañcālacandī xinh đẹp tuyệt trần như thiên-nữ của Đức-vua Cūlanī Brahmadatta. Đó là cơ hội tốt nhất, cũng là điều vinh dự nhất đối với Bệ-hạ.*

Hiện nay, Đức-vua Cūlanī Brahmadatta là một Đại-vương cao cả nhất trong cõi Nam-thiện-bộ-châu này, còn 101 Đức-vua của 101 đất nước kia là chư hầu của Đức-vua Cūlanī Brahmadatta. Vì vậy, chỉ có Bệ-hạ ngự tại kinh-thành Mithilā trị vì nước Videharaṭṭha là không phải nước chư hầu của Đức-vua Cūlanī Brahmadatta mà thôi. Xét thấy Bệ-hạ là Đức-vua xứng đáng, nên Đức-vua Cūlanī Brahmadatta ban Công-chúa Pañcālacandī xinh đẹp tuyệt trần như thiên-nữ đến Bệ-hạ, để làm Chánh-cung Hoàng-hậu của Bệ-hạ.

Kính xin Bệ-hạ nên thuận theo thiện ý của Đức-vua Cūlanī Brahmadatta đối với Bệ-hạ, để kết tình thân hữu giữa kinh-thành Uttarapañcāla với kinh-thành Mithilā đất nước Kapilaraṭṭha với Videharaṭṭha trong tình thân thiện lẫn nhau, để thân dân thiên hạ của hai nước sống trong cảnh thanh bình an-lạc.

Vậy, kính xin Bệ-hạ nên chọn ngày ngự đến kinh-thành Uttarapañcāla, để làm lễ thành hôn với Công-chúa Pañcālacandī xinh đẹp tuyệt trần như thiên-nữ, rồi rước về kinh-thành Mithilā.

Chúng thần sẽ có cơ hội theo hộ giá Bệ-hạ, cũng sẽ được Đức-vua Cūlanī Brahmadata biếu những phẩm vật quý giá.

Tiếp theo, Đức-vua Vedeha truyền hỏi ba vị quân-sư còn lại, ba vị quân-sư ấy cũng đều tâu giống như quân-sư Senaka rằng:

- Tâu Bệ-hạ, kính xin Bệ-hạ nên ngự đến kinh-thành Uttarapañcāla, để làm lễ thành hôn với Công-chúa Pañcālacandī xinh đẹp tuyệt trần như thiên-nữ, để làm Chánh-cung Hoàng-hậu của Bệ-hạ.

Đức-vua Vedeha đang truyền hỏi bốn vị quân-sư thì sứ giả Kevaṭṭa đến châu Đức-vua Vedeha, tâu rằng:

- Tâu Đại-vương, hạ thần không thể ở lâu hơn nữa, xin phép Đại-vương trở về kinh-thành Uttarapañcāla.

Kính xin Đại-vương chọn ngày ngự đến kinh-thành Uttarapañcāla. Đại-vương truyền gửi sứ giả đến tâu lên Đức-vua Cūlanī Brahmadata được rõ.

Đức-vua Vedeha ban những phẩm vật quý giá đến sứ giả Kevaṭṭa và đoàn tùy tùng rồi tiễn đưa họ trở về kinh-thành Uttarapañcāla.

Biết sứ giả Kevaṭṭa đã rời khỏi kinh-thành Mithilā trở về kinh-thành Uttarapañcāla, Đức-Bồ-tát Mahosadha-panḍita đến châu Đức-vua Vedeha, đánh lễ rồi ngồi một nơi hợp lễ.

Trước đây, Đức-vua Vedeha một mình suy xét đúng đắn, sau khi gặp bốn vị quân-sư thiếu trí si-mê, nên Đức-vua lại thay đổi ý nghĩ trước, do năng lực của tâm tham-

ái làm cho Đức-vua trở thành người say mê trong ngũ-dục, nên truyền hỏi Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita rằng:

- *Này Mahosadhapaṇḍita! Chúng ta gồm có sáu người: Trẫm, quân-sư Kevaṭṭa và bốn quân-sư đều là bậc đại-trí đồng có ý kiến với nhau rằng: “Trẫm nên chọn ngày ngự đến kinh-thành Uttarapañcāla, để làm lễ thành hôn với Công-chúa Pañcālacandī xinh đẹp tuyệt trần như thiên-nữ của Đức-vua Cūlanī Brahmadata, rồi rước về làm Chánh-cung Hoàng-hậu của Trẫm.”*

- *Này Mahosadhapaṇḍita! Con có ý kiến như thế nào? Con hãy tâu cho Phụ-vương rõ.*

Nghe Đức-vua Vedeha truyền hỏi như vậy, Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita nghĩ rằng:

“Đức-vua Vedeha đã tin lời sứ giả Kevaṭṭa và bốn vị quân-sư thiếu trí si-mê, rồi say mê Công-chúa Pañcālacandī mà không thấy Công-chúa chỉ là miếng mồi để dụ Đức-vua ngự đến kinh-thành Uttarapañcāla, để sát hại Đức-vua Vedeha chứ không phải để làm lễ thành hôn với Công-chúa. Ta sẽ tâu cho Đức-vua nhận thức thấy rõ sự thật như vậy mà thay đổi ý, không dám ngự đến kinh-thành Uttarapañcāla nữa.”

Nghĩ xong, Đức-Bồ-tát tâu với Đức-vua Vedeha rằng:

- *Tâu Đại-vương, Đức-vua Cūlanī Brahmadata đem Công-chúa Pañcālacandī làm mồi dụ Đại-vương ngự đến kinh-thành Uttarapañcāla, để sát hại Đại-vương, chứ không phải để làm lễ thành hôn với Công-chúa xinh đẹp tuyệt trần như thiên-nữ, như sứ giả Kevaṭṭa tâu với Đại-vương. Đó chỉ là “mỹ-nhân-kế” của sứ giả Kevaṭṭa mà thôi.*

Ví như người thợ săn đem con nai cái ra để lừa con nai đực say mê rồi mắc bẫy của y; người câu cá móc miếng mồi ngon bao bọc lưỡi câu để lừa con cá mê mồi nuốt phải lưỡi câu vào bụng, không biết sự chết đến với mình.

- *Tâu Đại-vương, Công-chúa Pañcālacandī ví như con nai cái của người thợ săn, cũng ví như miếng mồi ngon bao bọc lưỡi câu của người câu cá.*

Nếu Đại-vương say mê Công-chúa mà ngự đến kinh-thành Uttarapañcāla thì Đại-vương chắc chắn sẽ bị bắt rồi bị chém đầu ngay tức thì.

- *Tâu Đại-vương, hạ thần đã thấy rõ “**mỹ-nhân-kẻ**” của quân-sư Kevaṭṭa dụ Đại-vương ngự đến kinh-thành Uttarapañcāla để giết Đại-vương.*

Vậy, kính xin Đại-vương có trí-tuệ sáng suốt nhận thức rõ tai họa ấy mà thay đổi ý, không nên ngự đến kinh-thành Uttarapañcāla nữa.

Nghe Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita tâu rõ sự thật như vậy, nhưng Đức-vua Vedeha vẫn chấp thủ nên nổi cơn thịnh nộ, nghĩ rằng:

“Mahosadhapaṇḍita coi thường ta, không còn tôn trọng ta là Đức-vua nữa. Chính sứ giả Kevaṭṭa đã tâu với ta rằng: “Tâu Đại-vương, Chúa-thượng của hạ thần là Đại-vương Cūlanī Brahmadaṭṭa nhận xét thấy Đại-vương là người xứng đáng kết tình thân thiện, nên muốn ban Công-chúa Pañcālacandī xinh đẹp tuyệt trần như thiên-nữ cho Đại-vương để làm Chánh-cung Hoàng-hậu, để kết tình thân hữu giữa kinh-thành Uttarapañcāla với kinh-thành Mithilā, đất nước Kapilaraṭṭha với đất nước Videharaṭṭha kết tình thân thiện lẫn nhau, thần dân thiên hạ của hai đất nước sống trong cảnh thanh bình an-lạc.

Đại-vương Cūlanī Brahmadaṭṭa xin mời Đại-vương chọn ngày ngự đến kinh-thành Uttarapañcāla, để làm lễ thành hôn với Công-chúa Pañcālacandī xinh đẹp tuyệt trần như thiên-nữ, rồi đón rước Công-chúa ngự trở về kinh-thành Mithilā này.”

Sau khi nhớ lại lời tâu của sứ giả Kevaṭṭa như vậy, Đức-vua Vedeha nổi cơn thịnh nộ truyền bảo rằng:

- *Này Mahosadhapaṇḍita! Ngươi dám coi thường Trẫm, ví Trẫm như con nai đực say mê con nai cái, như con cá say mê miếng mồi.*

- *Này Mahosadhapaṇḍita! Ngươi là con trai sống trong xóm nhà vùng lúa, chỉ biết cày ruộng mà thôi. Làm sao ngươi có thể biết được sự hạnh phúc an-lạc để vương như sứ giả Kevaṭṭa và bốn vị quân-sư của Trẫm được.*

Mahosadhapaṇḍita này làm cản trở sự hạnh phúc an-lạc của Trẫm, cản trở Trẫm làm lễ thành hôn với Công-chúa Pañcālacandī xinh đẹp tuyệt trần như thiên-nữ của Đức-vua Cūlanī Brahmadaṭṭa.

Vậy, các khanh hãy tống cổ nó ra khỏi nơi này, các khanh hãy đuổi nó ra khỏi đất nước của Trẫm, bởi Mahosadhapaṇḍita không giúp Trẫm làm lễ thành hôn với Công-chúa Pañcālacandī xinh đẹp tuyệt trần như thiên-nữ, mà còn cản trở không muốn Trẫm ngự đến kinh-thành Uttarapañcāla.

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita biết rằng: “Đức-vua Vedeha truyền bảo như vậy trong cơn thịnh nộ, nhưng thật ra, Đức-vua rất thương yêu ta”. Nên Đức-Bồ-tát đánh lễ Đức-vua rồi xin phép trở về tư dinh của mình.

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita nghĩ rằng: “Vì nghe những lời tán dương, ca tụng Công-chúa Pañcālacandī xinh đẹp tuyệt trần như thiên-nữ, nên Đức-vua phát sinh tâm tham-ái, say mê Công-chúa Pañcālacandī mà không biết đến sự tai họa sẽ xảy ra đến với mình. Ta phải tìm cách phá **mỹ-nhân-kế của quân-sư Kevaṭṭa** này và cố gắng giúp cho Đức Phụ-vương của ta được toại nguyện như ý, làm lễ thành hôn với Công-chúa Pañcālacandī,

rồi rước về làm Chánh-cung Hoàng-hậu. Bởi vì, Đức-vua là Đức Phụ-vương của ta, đã nuôi dưỡng ta từ khi mới lên bảy tuổi cho đến nay, đã ban cho ta chức trọng quyền cao nhất, **quan Thừa-tướng** (Senāpati) trong triều đình.

Vậy, ta phải có bốn phận bảo vệ Đức-vua được an toàn sinh-mạng và giúp cho Đức-vua làm lễ thành hôn với Công-chúa Pañcālacandī được toại nguyện như ý.

Trước tiên, ta cần phải nhờ con vệt Suvapaṇḍita (con vệt trí-tuệ) bay đi do thám tìm hiểu sự thật như thế nào.”

Nghĩ xong Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita gọi con vệt Suvapaṇḍita, bảo rằng:

- *Này Suvapaṇḍita con yêu quý! Ta nhờ con giúp một việc, vì việc này loài người không thể làm được.*

Con vệt Suvapaṇḍita thưa rằng:

- *Kính thưa Ông chủ, Ông chủ muốn cho con giúp việc gì vậy?*

- *Này Suvapaṇḍita yêu quý! Ta được người linh điệp viên bảo rằng: “Đức-vua Cūlanī Brahmadata và quân-sư Kevaṭṭa bàn bạc chuyện bí mật trong phòng ngủ của Đức-vua trên lầu đài, chỉ có hai người biết mà thôi, tại cửa sổ phòng ngủ của Đức-vua có con sáo mái Sālīkā biết nghe và nói tiếng người, chắc chắn con sáo mái Sālīkā đã nghe được chuyện bí mật ấy.”*

Bây giờ, ta nhờ con bay đến gặp con sáo mái Sālīkā ấy, con khéo tán tỉnh rồi tỏ tình yêu thương tha thiết với nó, rồi hỏi nó về chuyện bí mật của Đức-vua Cūlanī Brahmadata và quân-sư Kevaṭṭa cho đầy đủ. Con cần thận đừng để cho ai biết, nếu có ai biết được thì sinh-mạng của con không được an toàn đâu nhé!

Con vẹt Suvapaṇḍita với con sáo mái Sālikā

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita lấy dầu thoa đôi cánh, thân mình rồi cho con vẹt Suvapaṇḍita ăn uống những thứ đồ ăn bổ dưỡng. Con vẹt Suvapaṇḍita đánh lễ Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita, rồi bay nhanh như gió đến kinh-thành Aritṭhā trong nước Sivi. Từ đó, con vẹt Suvapaṇḍita bay đến kinh-thành Uttarapañcāla, đậu một chỗ cao trên lâu đài, gần chỗ ở của con sáo mái Sālikā, đứng trên đỉnh hát ra âm thanh hay ngọt ngào yêu thương quyến rũ. Con sáo mái Sālikā nghe hiểu rõ rồi trả lời với giọng ngọt ngào yêu thương, mời mọc đến.

Con vẹt Suvapaṇḍita bay đến đứng gần hỏi thăm con sáo mái Sālikā rằng:

- *Này bạn Sālikā yêu quý! Bạn có được khoẻ mạnh không? Hằng ngày bạn có được vật thực ngon lành đầy đủ chứ?*

- *Này bạn Suvapaṇḍita! Tôi vẫn được khoẻ mạnh, hằng ngày tôi vẫn được những thứ vật thực ngon lành đầy đủ.*

- *Này bạn Suvapaṇḍita! Bạn từ đâu đến đây? Ai bảo bạn đến đây?*

Nghe con sáo mái Sālikā hỏi như vậy, con vẹt Suvapaṇḍita nghĩ rằng: “*Ta không nên nói thật là ta từ kinh-thành Mithilā bay đến mà nên nói dối*”, nên nó trả lời rằng:

- *Này bạn Sālikā yêu quý! Tôi là con chim được nuôi dưỡng tại nơi phòng ngủ của Đức-vua Sivi. Đức-vua thả tôi bay ra ngoài đi dạo chơi cho khuây khỏa.*

Con sáo mái Sālikā tiếp đãi con vẹt Suvapaṇḍita món gạo rang trộn với mật ong. Sau khi con vẹt ăn uống no đủ rồi, con sáo hỏi rằng:

- *Này Suvapaṇḍita! Bạn bay đến đây có việc gì không?*

- *Này bạn Sālīkā yêu quý! Trong thời gian qua, vợ của tôi là sáo mái Sālīkā, có giọng nói ngọt ngào như bạn, bị con điều bắt ăn thịt, tôi buồn khổ, nhớ thương vợ của tôi. Nhìn thấy hoàn cảnh khổ đau, cô đơn, đáng thương của tôi, nên Đức-vua của tôi truyền bảo rằng:*

“- *Này Suvapaṇḍita! Nghe nói có một cô sáo Sālīkā có giới hạnh tốt, có cử chỉ đáng yêu. Cô sáo Sālīkā ấy được Đức-vua Cūlanī Brahmadaṭṭa nuôi dưỡng tại cửa sổ phòng ngủ của Đức-vua. Con nên bay đến thăm cô Sālīkā ấy, con xem cô Sālīkā ấy có đáng yêu không? Và con hỏi cô Sālīkā ấy có yêu con không? Chuyện như thế nào, con bay về báo tin cho Trẫm biết”.* Đó là nguyên nhân tôi đến thăm nàng hôm nay.

- *Này nàng Sālīkā yêu quý! Tôi xin nói thật tình, nhìn thấy nàng, tôi cảm thấy yêu nàng tha thiết. Nếu nàng đáp lại tình yêu tha thiết của tôi thì tôi và nàng sẽ kết duyên vợ chồng với nhau cho đến trọn đời.*

Nghe lời tỏ tình yêu thương tha thiết của Suvapaṇḍita, cô sáo Sālīkā cảm thấy vô cùng sung sướng, nhưng chưa muốn cho con Suvapaṇḍita biết mình cũng yêu tha thiết, mà làm bộ như không yêu nên nói rằng:

- *Này bạn Suvapaṇḍita! Thông thường vẹt trống (suva) yêu vẹt mái (suvi), sáo trống (sālīka) yêu sáo mái (sālīkā) cùng nòi giống với nhau. Còn đây, vẹt trống lại yêu sáo mái, cảm thấy sao khó nói quá!*

Nghe cô Sālīkā úp úp mở mở không chịu nói thẳng ra, nhưng cậu Suvapaṇḍita đoán biết trong lòng cô Sālīkā đã yêu mình rồi, nên giải thích cho cô hiểu rằng:

- *Này nàng Sālīkā yêu quý! Tình yêu giữa đôi bên khác phải chỉ có tâm thương yêu tha thiết với nhau là chính, còn nòi giống khác nhau không là quan trọng đâu.*

Suvapaṇḍita (con vẹt trống) đem tích quá khứ giải thích cho Sālīkā (con sáo mái) nghe để thông cảm rằng:

- *Tình yêu phát sinh do tâm thương yêu lẫn nhau là chính, không phân biệt giai cấp thấp cao, nòi giống.*

Ví như:

- *Này nàng Sālīkā yêu quý! Người con gái xinh đẹp tên Jampāvati, vốn là phụ-nữ thuộc giai cấp thấp hèn, nhưng cô được Đức-vua Vāsudeva đem lòng thương yêu, đưa về cung. Đức-vua Vāsudeva tấn phong cô lên ngôi Chánh-cung Hoàng-hậu. Về sau, Chánh-cung Hoàng-hậu Jampāvati sinh hạ Thái-tử tên Sivi. Khi Đức-vua Vāsudeva băng hà, Thái-tử Sivi lên nối ngôi vua cha, ngự tại kinh-thành Dvāravatī.*

Như vậy, Đức-vua Vāsudeva thuộc giai cấp vua chúa, còn kết hôn với cô Jampāvati, thuộc giai cấp thấp hèn được. Hai chúng ta đều là loài chim với nhau, tại sao không thể kết duyên vợ chồng với nhau được?

- *Này nàng Sālīkā yêu quý! Con kinnarī cái tên là Raṭṭhavatī ăn ở chung sống với đạo-sĩ tên Vaccha, sinh ra các con trai, con gái của họ.*

Như vậy, loài súc sinh Kinnarī cái ăn ở chung sống với loài người, vị đạo-sĩ Vaccha được. Hai chúng ta đều là loài chim với nhau, tại sao không thể kết duyên vợ chồng với nhau được?

Nghe con vẹt Suvapaṇḍita giải thích tán tỉnh như vậy, con sáo mái Sālīkā thưa rằng:

- *Thưa anh Suvapaṇḍita yêu quý! Thật vậy, tình yêu phát sinh do tâm thương yêu lẫn nhau là chính, không phân biệt giống nòi, nhưng tâm thương yêu ấy có tồn tại mãi mãi được hay không? Khi em thương yêu anh, hai chúng ta trở thành vợ chồng với nhau, nếu một ngày kia phải xa lìa nhau thì chắc chắn em sẽ khổ lắm.*

Con vẹt Suvapaṇḍita có trí-tuệ, rất thông minh, hiểu biết được tình tình con sáo mái Sālīkā, nên hỏi rằng:

- *Này em Sālīkā yêu quý! Em nói như vậy có nghĩa là em không tin anh tha thiết thương yêu em, để cùng em chung sống với nhau suốt đời. Anh vô cùng thất vọng.*

Vậy, anh xin từ giã em!

Nghe Suvapaṇḍita nói như vậy, Sālīkā cảm thấy như trái tim của nó bị vỡ vì quá yêu thương Suvapaṇḍita, nó thưa rằng:

- *Thưa anh Suvapaṇḍita yêu quý! Sự hạnh phúc an-lạc không có đối với người nóng nảy, vội vã. Chuyện vợ chồng chung sống với nhau, đó là điều tối hệ trọng cả cuộc đời, cần phải nên suy xét kỹ trước khi quyết định.*

Vậy, xin anh chớ vội đi đâu, mời anh ở lại đây, rồi em sẽ cho biết tình cảm yêu thương của em đối với anh.

Sau đó con sáo mái Sālīkā tỏ tình cảm tha thiết thương yêu con vẹt Suvapaṇḍita. Hai con chim âu yếm nhau trong tình cảm vợ chồng ngay vào chiều hôm ấy. Con vẹt Suvapaṇḍita đã chiếm được tình cảm của con sáo mái Sālīkā. Trong khi chuyện trò tâm sự với nhau, con vẹt Suvapaṇḍita tìm cơ hội hỏi về chuyện Công-chúa Pañcālacandī rằng:

- *Này em Sālīkā yêu quý! Anh nghe người ta lan truyền tin rằng: “Đức-vua Cūlanī Brahmaḍatta sẽ ban Công-chúa Pañcālacandī rất xinh đẹp tuyệt trần như một thiên-nữ cho Đức-vua Vedeha ngự tại kinh-thành Mithilā, để làm Chánh-cung Hoàng-hậu.*

Đức-vua Cūlanī Brahmaḍatta mời Đức-vua Vedeha ngự đến kinh-thành Uttarapañcāla, để tổ chức làm lễ thành hôn Công-chúa Pañcālacandī với Đức-vua Vedeha, rồi rước trở về kinh-thành Mithilā. Chuyện ấy có thật hay không?

- *Này em Sālīkā yêu quý! Nếu thật như vậy, thì em biết do nguyên nhân nào mà Đức-vua Cūlanī Brahmadata ban Công-chúa Pañcālacandī xinh đẹp tuyệt trần như một thiên-nữ cho Đức-vua Vedeha vốn là kẻ thù trước đây của mình, mà lại không ban Công-chúa xinh đẹp tuyệt trần đến một Đức-vua chư hầu nào của mình, vậy em?*

Nghe con vẹt Suvapaṇḍita hỏi như vậy, con sáo mái Sālīkā thưa rằng:

- *Này anh Suvapaṇḍita yêu quý! Tại sao anh nói đến chuyện bất hạnh ấy, trong khi chúng ta đang hưởng mọi sự hạnh phúc an-lạc như thế này?*

- *Này em Sālīkā yêu quý! Chuyện lễ thành hôn của Công-chúa Pañcālacandī với Đức-vua Vedeha, tại sao em lại nói là chuyện bất hạnh?*

- *Này anh Suvapaṇḍita yêu quý! Cầu xin chuyện lễ thành hôn khủng khiếp ấy đừng bao giờ xảy đến với Đức-vua Vedeha.*

Con vẹt Suvapaṇḍita khấn khoản năn nỉ con sáo mái Sālīkā giải thích tại sao nó không dám nói. Con vẹt Suvapaṇḍita nói rằng:

- *Này em Sālīkā yêu quý! Hai chúng ta đã là vợ là chồng của nhau rồi, chỉ có chuyện nhỏ ấy mà em không tâm sự cho anh biết, thì tình nghĩa vợ chồng còn có nghĩa gì nữa!*

Nghe con vẹt Suvapaṇḍita trách như vậy, để bảo vệ tình nghĩa vợ chồng, sự hạnh phúc an-lạc, chiều lòng người yêu, nên con sáo mái Sālīkā không cần phải giấu giếm chuyện người khác nữa, nó thật tình thổ lộ cho người yêu biết rằng:

- *Này anh Suvapaṇḍita yêu quý! Nếu vậy thì anh nghe em nói. Tại phòng ngủ lâu đài của Đức-vua Cūlanī*

Brahmadatta, em nghe vị quân-sư Kevaṭṭa tâu chuyện bí mật với Đức-vua Cūḷanī Brahmadata rằng:

*“- Tâu Chúa-thượng, Công-chúa Pañcālacandī của Chúa-thượng có sắc đẹp tuyệt trần như một thiên-nữ. Chúa-thượng nương nhờ Công-chúa làm **mỹ-nhân-kế** dụ Đức-vua Vedeha ngự đến kinh-thành Uttarapañcāla để làm lễ thành hôn với Công-chúa, chắc chắn Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita đi theo hộ giá.*

Như vậy, hai người ấy ở trong tay của ta, ví như nai bị mắc bẫy, cá bị cắn câu, không còn đường nào trốn thoát được nữa.

Chúa-thượng truyền lệnh bắt Đức-vua Vedeha và Thừa-tướng Mahosadha đem ra chém đầu, để trả thù, rồi Chúa-thượng truyền lệnh tổ chức đại lễ uống rượu, ăn mừng chiến thắng trong toàn cõi Nam-thiện-bộ-châu này.

*Khi ấy, Chúa-thượng đương nhiên sẽ được suy tôn là **Đại-vương cao cả nhất** (aggamahārājā) làm bá chủ trong cõi Nam-thiện-bộ-châu này.”*

- Thừa anh Suvapaṇḍita yêu quý! Đó là lý do mà em nói rằng: Chuyện lễ thành hôn khủng khiếp ấy, xin đừng bao giờ xảy đến với Đức-vua Vedeha.

Con sáo mái Sālikā nói cho con vẹt Suvapaṇḍita biết đầy đủ chuyện bí mật của vị quân-sư Kevaṭṭa và Đức-vua Cūḷanī Brahmadata. Nghe con sáo mái Sālikā nói chuyện bí mật ấy, con vẹt Suvapaṇḍita nói rằng:

- Quân-sư Kevaṭṭa là người có nhiều mưu kế thâm độc, giỏi thật!

Con sáo mái Sālikā nói rằng:

- Thừa anh Suvapaṇḍita yêu quý! Lợi ích gì những chuyện bất hạnh ấy đối với chúng ta, tốt nhất, chúng ta nên đi ngủ.

Con vệt Suvapaṇḍita vô cùng hoan-hỷ vì đã hoàn thành xong phận sự trong chuyến đi này. Suvapaṇḍita sống chung với con sáo mái Sālīkā trong đêm hôm ấy.

Sáng dậy, con vệt Suvapaṇḍita nói với con sáo mái Sālīkā rằng:

- *Này em Sālīkā yêu quý! Xin em cho phép anh đi trong vòng bảy ngày để anh tâu lên Đức-vua Sivi và Chánh-cung Hoàng-hậu biết rằng:*

“- Con đã tìm được nàng Sālīkā đáng yêu xứng đáng với con rồi”, để Đức-vua Sivi và Chánh-cung Hoàng-hậu tác hợp cho anh và em thành vợ chồng với nhau.

- *Này em Sālīkā yêu quý! Xin em vui vẻ hoan-hỷ cho phép anh đi, em ở lại chớ nên buồn, đợi anh trở lại.*

Nghe Suvapaṇḍita nói như vậy, Sālīkā nghĩ: “Tình nghĩa vợ chồng mới hợp lại phải xa nhau đến bảy ngày đêm dài, nhưng không cho phép cũng không được”, nên Sālīkā thưa rằng:

- *Thưa anh Suvapaṇḍita yêu quý! Em đồng ý cho phép anh đi, chỉ trong vòng bảy ngày mà thôi. Nếu anh không trở lại gặp em trong ngày thứ bảy thì chắc chắn em sẽ không thể sống thêm được nữa.*

- *Này em Sālīkā yêu quý! Em chớ nên nói như vậy, nếu anh không thấy em trong ngày thứ bảy thì chắc chắn anh cũng không thể sống thêm được nữa. Em hãy an tâm chờ đợi anh.*

Nói xong, con vệt Suvapaṇḍita vội vã bay về kinh-thành Mithilā vào tư dinh của Đức-Bồ-tát Mahosadha-panḍita, đậu trên vai của Đức-Bồ-tát. Biết có chuyện bí mật, Đức-Bồ-tát ẵm Suvapaṇḍita lên trên lầu đài tầng cao, chỉ có Đức-Bồ-tát và Suvapaṇḍita mà thôi.

Con vệt Suvapaṇḍita thuật lại cho Đức-Bồ-tát nghe đầy đủ chuyện bí mật giữa *quân-sư Kevaṭṭa* với Đức-

vua *Cūlanī Brahmadata* tại trên lầu đài phòng ngủ của Đức-vua.

Nghe con vệt *Suvapaṇḍita* thuật lại đầy đủ câu chuyện bí mật ấy, Đức-Bồ-tát suy xét rằng:

“Dù ta khuyên can Đức-vua *Vedeha* không nên đến kinh-thành *Uttarapañcāla* thì Đức-vua cũng vẫn ngự đến nơi đó.

Nếu Đức-vua ngự đến kinh-thành *Uttarapañcāla* thì chắc chắn Đức-vua sẽ bị chém đầu tại nơi đó.

Đức-vua là Đức Phụ-vương của ta, đã ban cho ta chức trọng quyền cao nhất trong triều đình, nếu ta không đền đáp công ơn Đức-vua thì ta không tránh khỏi bậc thiện-trí chê trách. Ta là người biết ơn và biết đền ơn Đức-vua.

Vì vậy, ta phải nên đến kinh-thành *Uttarapañcāla* châu Đức-vua *Cūlanī Brahmadata* trước, kính xin Đức-vua *Cūlanī Brahmadata* cho phép xây dựng một cung điện, để đón rước Đức-vua *Vedeha*.

Nhân cơ hội ấy, ta sẽ bí mật đào một con đường hầm rộng lớn dưới đất để đưa Công-chúa *Pañcālacandī* đến châu Đức-vua *Vedeha*, và để cứu nguy cho Đức-vua bằng con đường hầm ấy.

Đức Phụ-vương của ta ngự trở về kinh-thành *Mithilā* được an toàn sinh-mạng, mà Đức-vua *Cūlanī Brahmadata* không sao ngờ được. Đó là phận sự mà ta cần phải thực hiện.”

Suy xét như vậy xong, Đức-Bồ-tát cảm thấy vô cùng hoan-hỷ, tự thốt lên rằng:

“Ta phải là người biết ơn và biết đền ơn đối với Đức-vua *Vedeha*, Đức Phụ-vương của ta. Đức-vua đã ban cho ta chức trọng quyền cao, ta đã hưởng bổng lộc của Đức-vua ban, nên ta phải hết lòng lo phụng sự Đức-vua.

Dù Đức-vua nổi cơn thịnh nộ quở mắng ta, ta vẫn nhẫn-nại chịu đựng mà không hề phát sinh tâm sân, không hài lòng. Ta phải có bốn phận biết ơn và biết đền ơn Đức Phụ-vương của ta.”

Sau đó, Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita đến châu Đức-vua Vedeha, đứng một nơi hợp lẽ, tâm rằng:

- *Tâu Đại-vương, Đại-vương có ý định ngự đến kinh-thành Uttarapañcāla hay không?*

- *Này Mahosadhapaṇḍita con yêu quý! Phụ-vương dự định sẽ ngự đến kinh-thành Uttarapañcāla. Nếu Phụ-vương làm lễ thành hôn với Công-chúa Pañcālacandī thì ngai vàng của Phụ-vương được bền vững lâu dài.*

Xin con đừng bỏ Phụ-vương, con nên đi theo Phụ-vương vì được hai điều lợi lớn:

1- *Phụ-vương được thành hôn với Công-chúa Pañcālacandī xinh đẹp tuyệt trần của Đức-vua Cūlanī Brahmadata.*

2- *Phụ-vương được kết tình thân với Đức-vua Cūlanī Brahmadata tại kinh-thành Uttarapañcāla như vậy, Phụ-vương ngự trên ngai vàng này sẽ được bền vững lâu dài.*

Khi ấy, Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita tâm rằng:

- *Tâu Đức Phụ-vương, nếu Đức Phụ-vương muốn như vậy thì con phải đi đến kinh-thành Uttarapañcāla trước, vào châu Đức-vua Cūlanī Brahmadata xin phép xây dựng một cung điện để đón rước Đức Phụ-vương.*

Khi nào xây dựng cung điện xong, con sẽ ra lệnh người lính về tâu trình lên Đức Phụ-vương rõ. Khi ấy, Đức Phụ-vương sẽ ngự đi đến kinh-thành Uttarapañcāla.

Nghe hoàng-tử Mahosadhapaṇḍita tâm như vậy, Đức-vua Vedeha vô cùng hoan-hỷ nghĩ rằng: “*Mahosadha con của ta chiều theo ý muốn của ta*”, nên truyền bảo rằng:

- *Này hoàng-nhi Mahosadhapaṇḍita yêu quý! Con đi đến kinh-thành Uttarapañcāla trước, để xây dựng cung điện, con cần có những thứ gì vậy con?*

- *Tâu Đức Phụ-vương, con cần quân lính và các phương tiện.*

- *Này hoàng-nhi yêu quý! Con cần có những thứ gì, Phụ-vương đều cho phép những thứ ấy.*

- *Tâu Đức Phụ-vương, xin phép Đức Phụ-vương mở cửa 4 nhà tù, thả những tù nhân nào khỏe mạnh, để họ đi theo giúp con.*

Đức-vua Vedeha chuẩn tâu theo lời tâu xin của Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita, nên số đông tù nhân được tự do đi theo giúp Đức-Bồ-tát.

Xây dựng cung điện và đường hầm (Umaṅga ⁽¹⁾)

Được sự chuẩn y của Đức-vua Vedeha, *quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita* dẫn theo 18 đội binh và số đông tù nhân khỏe mạnh, các nhóm thợ mộc, thợ nề tài giỏi, nhóm họa sĩ, v.v... đem theo đầy đủ các dụng cụ cần thiết để xây dựng.

Quan Thừa-tướng dẫn đầu đoàn người đông đảo rời khỏi kinh-thành Mithilā đi đến kinh-thành Uttarapañcāla, cứ mỗi đoạn đường cách *một do-tuần* quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita cho đoàn người dừng lại, ra lệnh xây dựng một ngôi nhà nghỉ, để lại một vị quan cùng với các quan sở tại, lo chuẩn bị tiếp đón Đức-vua Vedeha ngự đến nghỉ ngơi và để thay voi, ngựa, xe mới, trên con đường ngự đến kinh-thành Uttarapañcāla và ngự trở về kinh-thành Mithilā.

¹ Tích Mahosadhajātaka, tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama này còn có tên là tích Umaṅgajātaka, bởi vì trong tích này Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita đứng ra thiết kế và thi công đào con đường hầm lịch sử Umaṅga này.

Quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita ra lệnh các quan cần phải phục vụ chu đáo và bảo vệ Đức-vua Vedeha cho được an toàn.

Khi đến con sông Gaṅgā, quan Thừa-tướng truyền bảo vị quan Ānanda rằng:

- *Này Ānanda! Ngươi hãy dẫn 300 người thợ mộc vào rừng đốn 300 cây gỗ quý rồi chở trên các chiếc thuyền đem về gáp để xây cất cung điện mới.*

Quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita đi xem chọn chỗ đất xây dựng **cung điện mới**, để đón rước Đức-vua Vedeha, và đi thăm dò chỗ để đào **con đường hầm từ chỗ xây dựng cung điện mới đến bờ sông Gaṅgā** có chiều dài hơn 10 cây số, và từ chỗ **cung điện mới đến cung điện của Đức-vua Cūlanī Brahmadata** trong kinh-thành Uttarapañcāla có chiều dài khoảng 5 cây số.

Vậy, **con đường hầm có chiều dài khoảng 15 cây số**. Sau khi đã chọn chỗ xây dựng **cung điện mới** và **con đường hầm xong**. Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita đi vào kinh-thành Uttarapañcāla. Lính gác cửa thành đến chào Đức-vua Cūlanī Brahmadata tâu rằng:

- *Muôn tâu Đại-vương, sứ giả Mahosadhapaṇḍita của Đức-vua Vedeha đã đến kinh-thành Uttarapañcāla, xin vào yết kiến Đại-vương.*

Nghe người lính tâu như vậy, Đức-vua Cūlanī Brahmadata vô cùng hoan-hỷ nghĩ rằng:

“*Mưu kế của ta sẽ được thành tựu như ý, Mahosadhapaṇḍita đến trước, rồi Đức-vua Vedeha không lâu cũng sẽ đến sau. Ta sẽ truyền lệnh bắt Đức-vua Vedeha và Mahosadhapaṇḍita kẻ thù của ta chém đầu cùng một lúc, rồi ta sẽ tổ chức uống rượu ăn mừng chiến thắng.*

Khi ấy, ta sẽ là Đại-vương cao cả nhất, làm bá chủ trong toàn cõi Nam-thiện-bộ-châu này.”

Nghĩ xong, Đức-vua truyền lệnh cho mời vào.

Nghe tin *quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita* đến kinh-thành Uttarapañcāla, dân chúng trong kinh-thành xông xao náo nức bàn tán với nhau rằng:

- *Quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita là bậc đại-trí đã dùng mưu kế kỳ diệu làm cho Đức-vua Cūlanī Brahmadata cùng 101 Đức-vua chư hầu và đoàn quân binh lính đông đảo 18 Akkhobhinī (18x10⁴²) quân bỏ chạy thoát thân, không kịp mặc áo, như người chỉ cần ném một cục đất cũng đuổi được bầy quạ.*

Khi *quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita* đi vào cửa kinh-thành, trên đường đi đến cung điện Đức-vua Cūlanī Brahmadata, dân chúng trong kinh-thành đứng hai bên đường nhìn thấy *quan Thừa-tướng* có các tướng tốt của bậc đại-nhân, mọi người đều kính phục. Các *quan* vào châu Đức-vua Cūlanī Brahmadata tâu rằng:

- *Muôn tâu Đại-vương, sứ giả Mahosadhapaṇḍita đã đến, kính xin yết kiến Đại-vương.*

Đức-vua Cūlanī Brahmadata cho phép *sứ-giả Mahosadhapaṇḍita* vào yết kiến. *Sứ-giả Mahosadha* yết kiến Đức-vua Cūlanī Brahmadata theo nghi lễ của vị sứ giả xong, đứng một nơi hợp lễ. Đức-vua Cūlanī Brahmadata mời Ngài ngồi một nơi hợp lễ, rồi truyền bảo rằng:

- *Này sứ-giả Mahosadhapaṇḍita! Đức-vua Vedeha của người khi nào mới ngự đến?*

- *Tâu Đại-vương, Đức-vua Vedeha của hạ thần sẽ ngự đến, khi nào hạ thần ra lệnh các *quan* về tâu.*

- *Này sứ-giả Mahosadhapaṇḍita! Người đến trước để chuẩn bị việc gì vậy?*

- *Tâu Đại-vương, hạ thần đến trước xây dựng một cung điện, để đón tiếp Đức-vua Vedeha của hạ thần.*

- *Này sứ-giả Mahosadhapaṇḍita! Tốt lắm! Vậy, ngươi cần Trẫm giúp đỡ gì không?*

- *Tâu Đại-vương, kính xin Đại-vương ban cho chúng thần chỗ ở, đồ ăn uống, nhu cầu cần thiết, những dụng cụ, phương tiện.*

- *Này sứ giả Mahosadhapaṇḍita! Ngươi hãy an tâm, Trẫm ban cho các ngươi đầy đủ những nhu cầu cần thiết, những dụng cụ, phương tiện cho đến khi Đức-vua Vedeha của các ngươi ngự đến đây.*

Khi ấy, Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita đi quan sát, đứng lại chỗ **cầu thang cũ** lên lâu đài, Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita nghĩ rằng: “*Cửa đường hầm sẽ ở tại đây, cần phải giữ mặt đất như cũ*”, nên Đức-Bồ-tát tâu với Đức-vua Cūlanī Brahmadaṭṭa rằng:

- *Tâu Đại-vương, hạ thần xem xét thấy cầu thang cũ này không cân xứng với lâu đài nguy nga tráng lệ của Đại-vương.*

Hạ thần có nhóm thợ mộc tài giỏi, khéo tay. Vậy, kính xin Đại-vương cho phép hạ thần sửa chữa cầu thang cũ này lại cho đẹp đẽ và chắc chắn xứng đáng với ngôi lâu đài này.

Nghe Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita tâu như vậy, Đức-vua Cūlanī hoan-hỷ truyền rằng:

- *Này sứ giả Mahosadhapaṇḍita! Nếu ngươi có khả năng sửa chữa cầu thang cũ này lại cho đẹp đẽ và chắc chắn thì Trẫm rất hoan-hỷ cho phép ngươi.*

Được Đức-vua Cūlanī Brahmadaṭṭa cho phép, Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita truyền bảo nhóm thợ mộc tháo cái **cầu thang cũ**, đem những tấm ván tốt chắc chắn lót trên nền mặt đất, làm lại cái **cầu thang mới** bằng thứ gỗ quý, với đường nét chạm trổ rất xinh đẹp tuyệt vời với thời gian ngắn.

Nhìn thấy cái cầu thang mới xinh đẹp, Đức-vua Cūlanī Brahmadata rất hài lòng vô cùng hoan-hỷ tán dương ca tụng sứ giả Mahosadhapaṇḍita là người có óc mỹ thuật cao, thật đáng khen ngợi. Khi ấy, Đức-Bồ-tát tâu rằng:

- *Tâu Đại-vương, kính xin Đại-vương cho phép hạ thần tìm chỗ thích hợp để xây dựng một cung điện mới, để đón tiếp Đức-vua Vedeha của hạ thần.*

- *Này sứ giả Mahosadhapaṇḍita! Người xem xét thấy chỗ nào thích hợp xây dựng cung điện mới thì người tâu cho Trẫm biết, Trẫm sẽ cho phép.*

Thật ra, Đức-vua Cūlanī Brahmadata muốn cho Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita xây dựng một cung điện mới sớm được hoàn thành, đón tiếp Đức-vua Vedeha ngự đến kinh-thành Uttarapañcāla này, để bắt giết Đức-vua Vedeha và Mahosadhapaṇḍita càng sớm càng tốt.

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita tâu tiếp rằng:

- *Tâu Đại-vương, hạ thần xem xét thấy rằng, nếu hạ thần xây dựng một cung điện mới gần cung điện của Đại-vương thì cần phải di dời một số nhà, làm phiền phức dân chúng trong kinh-thành. Cho nên, hạ thần kính xin Đại-vương cho phép hạ thần xây dựng một cung điện mới cách xa cung điện của Đại-vương khoảng 5 cây số."*

Nghe Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita tâu như vậy, Đức-vua Cūlanī vô cùng hoan-hỷ nghĩ rằng: "*Quân lính ta chiến đấu với quân lính của Đức-vua Vedeha bên trong kinh-thành Uttarapañcāla, đó là điều rất khó khăn đối với ta, còn chiến đấu bên ngoài kinh-thành đó là điều quá dễ dàng thuận lợi cho ta, để bắt Đức-vua Vedeha và Mahosadha, nhất là dân chúng trong kinh-thành không thấy cảnh chết chóc giữa hai quân lính với nhau*". Cho nên, Đức-vua Cūlanī Brahmadata liền truyền bảo rằng:

- *Này sứ giả Mahosadhapaṇḍita! Ý kiến của người hay lắm! Trẫm cho phép người chọn chỗ nào thích hợp, rồi xây dựng một cung điện mới, để đón tiếp Đức-vua Vedeha của người.*

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita tâu rằng:

- *Tâu Đại-vương, Đại-vương đã ban cho khoảng đất, để cho chúng thần xây dựng một cung điện mới.*

Vậy, kính xin Đại-vương truyền cho dân chúng không được phép vào trong vùng đất mà chúng thần đang xây dựng cung điện mới ấy, để tránh sự đụng chạm giữa công nhân của hạ thần với dân chúng.

- *Này sứ giả Mahosadhapaṇḍita! Điều người tâu rất hợp lý, Trẫm sẽ truyền lệnh cấm dân chúng không được phép đi vào vùng đất đang xây dựng cung điện mới ấy.*

- *Tâu Đại-vương, đàn voi của hạ thần thích xuống sông Gaṅgā tắm chơi, làm cho dòng nước đục. Nếu dân chúng không hài lòng tâu lên Đại-vương, kính xin Đại-vương tha tội cho hạ thần.*

- *Này sứ giả Mahosadhapaṇḍita! Thông thường đàn voi thích tắm chơi dưới nước, làm cho dòng nước đục. Trẫm cho phép, nếu dân chúng không hài lòng tâu lên Trẫm thì Trẫm cũng không bắt tội người đâu, người chớ nên lo ngại.*

Mọi điều mà Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita tâu đều được Đức-vua Cūḷanī Brahmadata chuẩn y cho phép.

Thật ra, đã chọn chỗ vùng đất xây dựng một cung điện mới từ trước, nên Đức-Bồ-tát Mahosadha điều hành thi công chia ra thành nhiều nhóm thợ, nhóm thợ xây dựng cung điện mới, nhóm thợ đào con đường hầm, nhóm thợ đóng các chiếc thuyền, v.v... Mỗi nhóm thợ có trưởng nhóm chịu trách nhiệm công việc của nhóm mình.

Con đường hầm (Umaṅga)

Công việc đào con đường hầm này do nhóm thợ gồm có 6.000 người đảm trách thi công dưới sự điều hành chỉ dẫn của Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita, con đường hầm dài khoảng 15 cây số từ bờ sông Gaṅgā đến cung điện của Đức-vua Cūlanī Brahmadata, được chia làm hai đoạn:

** Một đoạn từ bờ sông Gaṅgā đến cung điện mới của Đức-vua Vedeha có chiều dài khoảng 10 cây số.*

** Một đoạn từ cung điện mới của Đức-vua Vedeha đến cung điện của Đức-vua Cūlanī Brahmadata có chiều dài khoảng 5 cây số.*

Khi đào con đường hầm, tất cả sỏi đất đá trong hầm được đem ra đổ ngoài sông Gaṅgā làm cho dòng nước sông Gaṅgā chảy đục, dân chúng ở phía dưới dòng sông Gaṅgā chịu cảnh dùng nước đục, nên phàn nàn rằng:

- Từ ngày sư-giả Mahosadhapaṇḍita đến đây xây dựng cung điện mới, chúng ta phải dùng nước đục.

Dân chúng phàn nàn kêu ca, tâu lên Đức-vua Cūlanī Brahmadata, nhưng Đức-vua đã cho phép Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita rồi, nên Đức-vua khuyên dân chúng nhẫn nại chịu đựng một thời gian ngắn, khi xây dựng cung điện mới xong, chắc chắn tình trạng này sẽ không còn nữa. *(Bởi vì khi cung điện mới xong, Đức-vua Vedeha ngự đến, đó là lúc Đức-vua Vedeha và Mahosadhapaṇḍita đều bị giết chết cả.)*

Biết dân chúng phàn nàn như vậy, nên Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita phát nguyện bằng lời chân thật rằng:

- Xin cho dòng nước trong trở lại tự nhiên như trước.

Do nguyện lực của Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita, tất cả đất, đá, v.v... từ trong đường hầm đem đổ xuống dòng sông Gaṅgā đều chìm xuống sâu, nên dòng nước

không còn bị đục nữa. Từ đó, dân chúng dùng nước dòng sông Gaṅgā trong trẻo như xưa, nên không còn phàn nàn gì nữa.

** Con đường hầm dài 15 cây số, có chiều cao 10 cùi tay, bề rộng voi, ngựa, xe có thể đi lại dễ dàng, được chia làm hai đoạn:*

- Một đoạn từ cửa hầm lớn tại bến sông Gaṅgā dẫn đến cửa hầm tại dưới cầu thang cung điện mới của Đức-vua Vedeha, có chiều dài khoảng 10 cây số, để cứu nguy Đức-vua Vedeha cùng đoàn hộ giá thoát nạn.

- Một đoạn từ cung điện mới của Đức-vua Vedeha dẫn đến cửa hầm dưới cầu thang lâu đài của Đức-vua Cūlanī Brahmadata có chiều dài khoảng năm cây số để đón rước bốn hoàng thân của Đức-vua Cūlanī Brahmadata, đến yết kiến Đức-vua Vedeha.

Bên trong con đường hầm, hai bên vách tường được xây bằng gạch, phía dưới được lót bằng gỗ, trần được đóng bằng gỗ, có chạm trổ hoa văn, dọc theo con đường hầm, hai bên vách tường được các họa sĩ tài ba vẽ những cảnh thật xinh đẹp lạ thường, làm cho người đi xem không biết chán.

Trong đoạn đường hầm từ cung điện mới của Đức-vua Vedeha dẫn đến cửa hầm bến sông Gaṅgā khoảng 10 cây số có hai phòng lớn làm nơi hội triều, được trang hoàng lộng lẫy, có hình chư thiên đứng hầu như thật, có ngai vàng bên trên có lọng trắng, hai bên có các quan đứng châu, để dành cho Đức-vua Vedeha, Đức-vua Cūlanī Brahmadata, có 101 phòng nhỏ được trang hoàng lộng lẫy để dành cho 101 Đức-vua chư hầu của Đức-vua Cūlanī Brahmadata.

Trong con đường hầm có 80 cửa lớn và 64 cửa nhỏ.

Các cửa này được mở hoặc đóng bằng máy do người điều khiển, hễ khi đóng cửa thì tất cả các cánh cửa đều đóng, hoặc khi mở cửa thì tất cả các cánh đều mở.

Trong suốt con đường hầm có các ngọn đèn sáng hai bên vách, các ngọn đèn này được cháy sáng hoặc tắt do người điều khiển, hễ khi mở đèn thì tất cả ngọn đèn sáng chói rực rỡ cùng một lúc, như trên cõi trời và khi tắt đèn thì tất cả ngọn đèn đều tắt cùng một lúc, tối tăm như cõi địa ngục.

Trong suốt con đường hầm có mùi thơm nước hoa, có các cảnh vật được trang hoàng dọc theo con đường hầm.

Con đường hầm (*Umaṅga*) này được thiết kế và thi công do trí-tuệ siêu-việt của Đức-Bồ-tát Mahosadhapāṇḍita tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama. Vì vậy, tích này còn có tên là “*Umaṅgajātaka*” *Tích con đường hầm được xây dựng do Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita, tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama.*

Cung điện mới

Cung điện mới được xây dựng rất đồ sộ, nguy nga, để đón tiếp Đức-vua Vedeha, có hồ nước lớn đủ các loại hoa sen, hoa súng, có thành lũy cao 18 cùi tay bao quanh cung điện. Cửa thành bốn hướng có đài cao lính canh gác, có đường nước rộng bao xung quanh bên ngoài bức thành lũy ấy. Đặc biệt có cửa hầm bí mật nằm dưới cầu thang thông ra đường hầm dẫn đến cửa hầm lớn tại bờ sông Gaṅgā.

Một nhóm thợ đóng thuyền đóng 300 chiếc thuyền xong và chờ đợi trên sông Gaṅgā. Khi có lệnh của quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita, các chiếc thuyền được di chuyển đến ngay tức khắc. Tất cả mọi công việc được hoàn thành trong vòng bốn tháng.

Khi ấy, quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita ra lệnh cho các quan trở về kinh-thành Mithilā, tâu lên Đức-vua Vedeha rằng:

- Tâu Bệ-hạ, cung điện đã hoàn thành xong, kính thỉnh Bệ-hạ ngự đến kinh-thành Uttarapañcāla.

Nghe các quan của quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita tâu như vậy, Đức-vua Vedeha vô cùng hoan-hỷ truyền lệnh cho bốn vị quân-sư, các quan trong triều, bốn đội binh đi theo hộ giá. Đức-vua Vedeha ngự lên con voi báu, dẫn đầu rời khỏi kinh-thành Mithilā cùng với đoàn hộ giá đông đảo. Đức-vua Vedeha ngự đi qua mỗi đoạn đường khoảng một do tuần có trạm nghỉ, dừng lại nghỉ ngơi, rồi thay đổi voi, ngựa, xe mới, để tiếp tục suốt cuộc hành trình như vậy, tuần tự đến bờ sông Gaṅgā.

Tại nơi ấy, Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita chờ đón rước Đức-vua Vedeha cùng các quan, các đội binh, Đức-Bồ-tát thỉnh Đức-vua ngự đến cung điện mới thật nguy nga tráng lệ. Đức-vua Vedeha nghỉ ngơi trong một căn phòng có long sàng sang trọng trong cung điện.

Sau đó, Đức-vua Vedeha tắm rửa sạch sẽ, dùng vật thực ngon lành nơi phòng ăn sang trọng, Đức-vua không quan tâm đến phần mỹ thuật của cung điện, bởi vì tâm mong muốn sớm được gặp mặt Công-chúa Pañcālacandī, nên Đức-vua Vedeha truyền sứ giả đem tấu thư dâng lên Đức-vua Cūlanī Brahma-datta rằng:

“Tâu Đại-vương Cūlanī Brahma-datta, bốn vương Vedeha từ kinh-thành Mithilā đã đến cung điện mới, bên ngoài kinh-thành Uttarapañcāla. Bốn vương kính đánh lễ dưới đôi bàn chân của Đại-vương, xin Đại-vương ban Công-chúa Pañcālacandī xinh đẹp tuyệt trần của Đại-vương, được trang điểm đầy đủ các đồ trang sức quý giá, và cho phép cử hành lễ thành hôn với bốn vương, để

Công-chúa Pañcālacandī trở thành Chánh-cung Hoàng-hậu của bốn vương.”

Thật ra, xét về tuổi tác, Đức-vua Cūlanī Brahmadata tuổi còn nhỏ, chỉ đáng tuổi hoàng-tử của Đức-vua Vedeha mà thôi. Bởi vì nghe danh tiếng Công-chúa Pañcālacandī xinh đẹp tuyệt trần, Đức-vua Vedeha muốn thành hôn với Công-chúa, nên tôn Đức-vua Cūlanī Brahmadata lên ngôi nhạc Phụ-vương, còn Đức-vua Vedeha trở thành phò mã của Đức-vua Cūlanī Brahmadata. Vì vậy, Đức-vua Vedeha chịu hạ mình đánh lễ Đức-vua Cūlanī Brahmadata, xin thành hôn với Công-chúa Pañcālacandī, để làm Chánh-cung Hoàng-hậu của mình rồi rước về kinh-thành Mithilā.

Nghe Công-chúa Pañcālacandī có sắc đẹp tuyệt trần như thiên-nữ, nên Đức-vua Vedeha đã say mê Công-chúa Pañcālacandī mà hoàn toàn không biết đó là **mỹ-nhân-kế** của Đức-vua Cūlanī Brahmadata.

Sự thật, Đức-vua Cūlanī Brahmadata lừa Đức-vua Vedeha đến kinh-thành Uttarapañcāla để bắt đem ra chém đầu, chứ không phải ban Công-chúa Pañcālacandī cho Đức-vua Vedeha, để làm Chánh-cung Hoàng-hậu.

Đọc tấu thư của Đức-vua Vedeha, Đức-vua Cūlanī Brahmadata vô cùng hoan-hỷ nghĩ rằng:

“Bây giờ kẻ thù của ta không còn đường trốn thoát đâu được nữa. Ta sẽ truyền lệnh bắt Đức-vua Vedeha và Mahosadhapaṇḍita đem ra chém đầu, rồi ta sẽ tổ chức uống rượu, ăn mừng chiến thắng, ta sẽ là Đại-vương cao cả nhất, làm bá chủ trong cõi Nam-thiện bộ-châu này.”

Để biểu lộ nỗi vui mừng, hoan-hỷ, Đức-vua Cūlanī Brahmadata ban cho các sứ giả của Đức-vua Vedeha các phẩm vật quý giá, và gửi đáp lại tấu thư của Đức-vua Vedeha rằng:

“*Tâu Đại-vương Vedeha, Đại-vương đã từ xa ngự đến, bốn vương rất hân hạnh đón tiếp. Xin Đại-vương chọn giờ tốt lành, bốn vương sẽ đưa Công-chúa Pañcālacandī xinh đẹp tuyệt trần như thiên-nữ của bốn vương, được trang điểm đầy đủ các đồ trang sức quý giá đến gặp Đại-vương, rồi cho phép làm lễ thành hôn Đại-vương với Công-chúa Pañcālacandī, để Công-chúa Pañcālacandī trở thành Chánh-cung Hoàng-hậu của Đại-vương.*”

Sứ giả của Đức-vua Vedeha đem đáp thư của Đức-vua Cūḷanī Brahmadata dâng lên Đức-vua Vedeha.

Xem đáp thư của Đức-vua Cūḷanī Brahmadata, Đức-vua Vedeha vô cùng hoan-hỷ dâng tấu thư đến Đức-vua Cūḷanī Brahmadata ngay rằng:

“*Tâu Đại-vương Cūḷanī Brahmadata, bốn vương chọn ngày hôm nay là ngày tốt lành. Kính xin Đại-vương đưa Công-chúa Pañcālacandī của Đại-vương đến, rồi cho phép làm lễ thành hôn Công-chúa Pañcālacandī với bốn vương, để Công-chúa Pañcālacandī trở thành Chánh-cung Hoàng-hậu của bốn vương hôm nay.*”

Đức-vua Cūḷanī Brahmadata đáp tấu thư rằng:

“*Xin chuẩn tấu, ngày hôm nay, bốn vương sẽ đưa Công-chúa Pañcālacandī đến, rồi cử hành lễ thành hôn Đại-vương với Công-chúa.*”

Sau khi gửi đáp tấu thư lừa Đức-vua Vedeha như vậy, Đức-vua Cūḷanī Brahmadata liền truyền lệnh cho 101 Đức-vua chư hầu chuẩn bị các đội binh gồm 18 Akkhobhinī chờ lệnh xuất quân.

Đức-vua Cūḷanī Brahmadata nghĩ rằng: “*Cuối đêm nay, ta sẽ truyền lệnh bắt Đức-vua Vedeha và Thừa-trưởng Mahosadhapaṇḍita, đem chém đầu.*”

Ngày mai, chúng ta sẽ tổ chức đại lễ uống rượu, ăn mừng chiến thắng. Ta sẽ là Đức-vua cao cả nhất, làm bá chủ toàn cõi Nam-thiện-bộ-châu này.”

Tuân theo lệnh Đức-vua Cūlanī Brahmadata, 101 Đức-vua chư hầu, các tướng sĩ chuẩn bị sẵn sàng các đội binh gồm 18 Akkhobhinī chờ lệnh xuất quân bao vây cung điện mới của Đức-vua Vedeha.

Trước khi xuất trận, Đức-vua Cūlanī Brahmadata ngự đến châu *Mẫu-hậu Calākadevī*, rồi truyền gọi *Chánh-cung Hoàng-hậu Nandādevī*, *Thái-tử Pañcālacanda* và *Công-chúa Pañcālacandī*, để cả bốn vị hoàng thân ngự chung trong phòng của *Mẫu-hậu Calākadevī*, có quân lính bảo vệ nghiêm ngặt. Đức-vua Cūlanī Brahmadata đánh lễ *Mẫu-hậu*, rồi xin phép lui ra, thân chinh dẫn đầu đoàn quân xuất trận.

Khi ấy, *Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita* cung kính đánh lễ Đức-vua Vedeha, tiếp đãi, ăn uống xong, thỉnh Đức-vua vào nghỉ ngơi trên long sàng trong căn phòng cao sang. Bốn vị quân-sư: *Senaka*, *Pukkusa*, *Kāminḍa* và *Devinda*, mỗi vị nghỉ ngơi trong mỗi căn phòng sang trọng, các quan mỗi người mỗi phòng nghỉ. Các đoàn binh hộ giá ăn uống, no say xong đều nằm ngủ say, vì đi đường xa mệt mỏi.

Cung điện mới của Đức-vua Vedeha bị vây hãm

Bên ngoài cung điện mới của Đức-vua Vedeha, Đức-vua Cūlanī Brahmadata thân chinh dẫn đầu 101 Đức-vua chư hầu cùng các đội binh gồm 18 Akkhobhinī bao vây xung quanh cung điện 3 vòng, cầm đèn thấp sáng cả vùng, chờ lệnh tiến quân vào chiếm cung điện mới, bắt Đức-vua Vedeha và Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita chém đầu.

Những người lính điệp viên của quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita báo cho biết tình hình bên ngoài như vậy, *quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita* liền gọi 300 người lính anh dũng của mình đến ra lệnh rằng:

- Này các người! Các người hãy đi theo đường hầm vào cung điện của Đức-vua Cūḷanī Brahmadaṭṭa, mở miệng hầm dưới cầu thang, lên trên lầu đài của lệnh bà Calākadevī, Mẫu-hậu của Đức-vua Cūḷanī Brahmadaṭṭa, rồi tâu thỉnh Mẫu-hậu Calākadevī, Chánh-cung Hoàng-hậu Nandādevī, Thái-tử Pañcālacanda và Công-chúa Pañcālacandī của Đức-vua Cūḷanī Brahmadaṭṭa, ngự lên chiếc xe sang trọng đi theo con đường hầm dẫn đến phòng lớn nghỉ. Các người hãy phục vụ chu đáo, chờ lệnh của ta.

Tuân theo lệnh *quan Thừa-tướng Mahosadha*, nhóm 300 người lính anh dũng đem chiếc xe sang trọng theo con đường hầm đến cung điện của Đức-vua Cūḷanī Brahmadaṭṭa, mở tấm ván cửa hầm tại cầu thang lên lầu đài của Hoàng-thái-hậu Calākadevī, bắt các người lính gác, các cô tỳ nữ trốn lại, nhét khăn vào miệng, đem giấu nơi kín đáo.

Họ lấy vật thực ăn uống no đủ xong, lên trên phòng Hoàng-thái-hậu Calākadevī gọi cửa, Bà truyền hỏi rằng:

- Các người gọi có chuyện gì?

Những người lính tâu rằng:

- Muôn tâu Lệnh bà Calākadevī, Đại-vương Cūḷanī Brahmadaṭṭa của chúng ta đã chém đầu Đức-vua Vedeha và sứ giả Mahosadhapaṇḍita xong rồi. Đức-vua Cūḷanī Brahmadaṭṭa cùng với 101 Đức-vua chư hầu, các quan, các tướng sĩ, các đội binh tổ chức đại lễ, uống rượu ăn mừng chiến thắng vinh quang, suy tôn Đại-vương Cūḷanī Brahmadaṭṭa là Đại-vương cao cả nhất, làm bá chủ trong toàn cõi Nam-thiện bộ-châu này.

- *Muôn tâu Lệnh bà Calākadevī, Đức-vua Cūlanī Brahmadata truyền lệnh cho chúng thần đến thỉnh Lệnh bà Calākadevī cùng Chánh-cung Hoàng-hậu Nandādevī, Thái-tử Pañcālacanda và Công-chúa Pañcālacandī ngự đến dự đại lễ mừng chiến thắng vinh quang này.*

Nghe nhóm lính tâu rõ như vậy, tin đó là sự thật, nên Hoàng-thái-hậu Calākadevī, Chánh-cung Hoàng-hậu Nandādevī, Thái-tử Pañcālacanda và Công-chúa Pañcālacandī đi theo nhóm lính bước xuống cầu thang xuống con đường hầm, ngự lên chiếc xe thật sang trọng, suốt con đường hầm có đèn sáng choang rực rỡ, có thể nhìn dọc theo hai bên vách tường hầm, thấy những bức tranh đẹp tuyệt vời, do tài khéo tay của các họa sĩ nổi danh, làm cho người xem không thấy chán. Hoàng-thái-hậu Calākadevī truyền hỏi rằng:

- *Này các người! Ta ngự ở đây lâu năm rồi, ta chưa từng ngự đi con đường hầm được trang hoàng xinh đẹp, tuyệt vời như thế này? Vậy, con đường gọi tên là gì?*

- *Muôn tâu Lệnh Bà, con đường này gọi là “Con đường hạnh-phúc an-lạc”. Hôm nay, ngày đại lễ uống rượu ăn mừng chiến thắng hoàn toàn trên cõi Nam-thiện-bộ-châu. Cho nên, Đại-vương Cūlanī Brahmadata truyền lệnh cho phép mở con đường hầm này.*

Kính thỉnh Lệnh Bà, Chánh-cung Hoàng-hậu, Thái-tử và Công-chúa ngự đi dự đại lễ chiến thắng vinh quang này.

Nghe lời tâu của nhóm lính như vậy, Hoàng-thái-hậu Calākadevī tin rằng đó là sự thật. Một số lính thỉnh bốn vị hoàng thân đi theo con đường hầm, còn một số lính trở lại cung điện của Đức-vua Cūlanī Brahmadata mở các kho báu, người nào có khả năng lấy được bao nhiêu báu vật quý giá thì lấy đem đi, phần báu vật còn lại họ

đem rải rác trên sàn lâu đài, mở các cửa bỏ trống rồi đi ra, xuống theo con đường hầm trở về chỗ của mình.

Số lính thỉnh bốn vị hoàng thân đến một căn phòng rộng lớn, được trang hoàng lộng lẫy như căn phòng khách trên cõi trời. *Hoàng-thái-hậu Calākadevī* tưởng rằng: *Đây là căn phòng để đón tiếp các Đức-vua đến dự đại lễ mừng chiến thắng.*

Họ mời bốn vị hoàng thân nghỉ ngơi tại căn phòng ấy, có nhiều người tỳ-nữ rất xinh đẹp đến tận tình hầu hạ phục vụ khéo léo, chu đáo làm cho bốn vị hoàng thân không có hoài nghi gì cả.

Một số lính đến trình báo cho quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita biết, họ đã thi hành hoàn thành nhiệm vụ xong.

Quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita hoan-hỷ nghĩ rằng: *“Bây giờ, điều mong ước của ta lâu nay đã trở thành hiện thực.”*

Khi ấy, Đức-vua Vedeha nằm không nghỉ được, vì nóng lòng chờ đợi Đức-vua Cūḷanī Brahmadata đưa Công-chúa Pañcālacandī xinh đẹp tuyệt trần như thiên-nữ đến ban cho mình. Đức-vua Vedeha ngồi dậy, ngự đi ra khỏi phòng, đứng tại cửa sổ, nhìn xuống phía dưới, thấy hàng trăm ngàn cây đèn tỏa sáng cả một vùng xung quanh cung điện, thấy rõ các đội binh mặc áo giáp, tay cầm khí giới trong tư thế chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu. Đức-vua Vedeha không biết có sự việc gì sẽ xảy ra, nên Đức-vua truyền gọi bốn vị quân-sư và quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita đến, truyền hỏi họ rằng:

- *Này quý vị quân-sư! Quý vị nhìn thấy hàng trăm ngàn cây đèn tỏa sáng cả một vùng xung quanh cung điện, thấy rõ các đội binh mặc áo giáp, tay cầm khí giới trong tư thế chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu.*

Vậy, quý vị quân-sư thấy thế nào? Đức-vua Cūlanī Brahmadata đang biểu diễn gì vậy?

Vị quân-sư Senaka tâu rằng:

- *Tâu Bệ-hạ, xin Bệ-hạ chớ nên lo nghĩ, hằng trăm ngàn cây đèn tỏa sáng rực rỡ xung quanh cung điện của chúng ta, để Đức-vua Cūlanī Brahmadata ngự đưa Công-chúa Pañcālacandī xinh đẹp tuyệt trần đến làm lễ thành hôn với Bệ-hạ.*

Vị quân-sư Pukkusa tâu rằng:

- *Tâu Bệ-hạ, Đức-vua Cūlanī Brahmadata truyền các đội bộ binh đến canh gác, giữ gìn sự an toàn cho Bệ-hạ và những người khách quý như chúng ta.*

Cả bốn vị quân-sư nghĩ, rồi tâu theo ý nghĩ riêng của mình. Khi bốn vị quân-sư đang tâu như vậy, thì Đức-vua Vedeha nghe rõ tiếng truyền lệnh của các tướng lĩnh rằng:

- *Các đội binh chớ nên để duôi, tay cầm khí giới, sẵn sàng chờ lệnh!*

Đức-vua Vedeha cảm thấy sợ hãi về sự an toàn, nên truyền hỏi hoàng-tử Mahosadhapaṇḍita rằng:

- *Này Mahosadhapaṇḍita! Hằng trăm ngàn cây đèn tỏa sáng xung quanh cung điện của chúng ta, các đội binh: đội tượng binh, đội mã binh, đội quân xa, đội bộ binh mặc áo giáp, tay cầm khí giới trong tư thế chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu.*

Vậy, các đội binh ấy chuẩn bị sẵn sàng làm gì vậy?

Nghe Đức-vua Vedeha truyền hỏi như vậy, Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita nghĩ rằng: “*Trước tiên, ta tâu sự thật làm cho Đức-vua Vedeha đang say mê sắc đẹp của Công-chúa Pañcālacandī phát sinh tâm hoảng sợ, kinh hồn, khiếp vía, rồi sau đó ta tâu lời an ủi để cho Đức-vua an tâm*”. Nghĩ vậy, nên Đức-Bồ-tát tâu rằng:

- *Tâu Đại-vương, Đại-vương đã bị mắc mưu kế thâm độc “mỹ-nhân-kế” của quân-sư Kevatta, lừa Đại-vương ngự đến đất nước của họ, để dễ dàng bắt Đại-vương đem ra chém đầu, chứ không phải để làm lễ thành hôn Đại-vương với Công-chúa Pañcālacandī của Đức-vua Cūlanī Brahmadata đâu!*

- *Tâu Đại-vương, Đức-vua Cūlanī Brahmadata và 101 Đức-vua chư hầu cùng với các đội binh hùng hậu gồm có 18 Akkhobhinī đang vây hãm xung quanh cung điện của Đại-vương.*

Đêm nay, hằng trăm ngàn cây đèn tỏa sáng cả một vùng canh giữ nghiêm ngặt không để Đại-vương trốn thoát ra được, chờ đến lúc rạng đông, sẽ tiến quân xâm nhập vào cung điện bắt Đại-vương đem ra chém đầu.

Ngày mai, Đức-vua Cūlanī Brahmadata và 101 Đức-vua chư hầu cùng các quan, các tướng sẽ làm đại lễ uống rượu ăn mừng chiến thắng, suy tôn Đức-vua Cūlanī Brahmadata là vị Đại-vương cao cả nhất, làm bá chủ cõi Nam-thiện-bộ-châu này.

Nghe Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita tâu như vậy, Đức-vua Vedeha cảm thấy vô cùng hoảng sợ, kinh hồn khiếp vía vì sợ chết, nên than vãn rằng:

- *Này Mahosadhapaṇḍita! Thân tâm của Trẫm cảm thấy run sợ như chiếc lá non trước gió lớn, cổ của Trẫm khô khan không còn chút nước miếng, Trẫm như bị thiêu đốt giữa ban ngày trời nắng nóng. Toàn thân tâm của Trẫm đang nóng như thiêu như đốt, khổ tâm cùng cực bởi vì quá sợ chết.*

Nghe Đức-vua Vedeha than vãn như vậy, Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita nghĩ rằng: “Bởi vì nghe diễn tả Công-chúa Pañcālacandī xinh đẹp tuyệt trần như thiên-

nữ, nên Đức-vua Vedeha phát sinh tâm tham-ái say mê sắc đẹp của Công-chúa ấy. Vì vậy, Đức-vua không chịu nghe lời khuyên can của ta ngày trước, nên ngày nay, Đức-vua phải chịu nóng nảy khổ thân, khổ tâm cùng cực như vậy.”

Nghĩ xong Đức-Bồ-tát tâu rằng:

- Tâu Đại-vương, Đại-vương là người dễ duôi (thất niệm), tin theo lời tâu của sứ-giả Kevatta và nghe lời tâu nịnh của bốn vị quân-sư thiếu trí si mê, nên Đại-vương đã phát sinh tâm tham-ái say mê sắc đẹp của Công-chúa Pañcālacandī.

Hạ thần đã thấy rõ, biết rõ mưu kế thâm độc “**mỹ-nhân-kế**” của sứ-giả Kevatta rất độc ác. Cho nên, ngày trước hạ thần đã khuyên can Đại-vương không nên ngự đến kinh-thành Uttarapañcāla này, nhưng Đại-vương không nghe theo lời khuyên can của hạ thần mà nghe theo lời tâu nịnh của bốn vị quân-sư thiếu trí si mê.

Nay, Đại-vương đã mắc mưu mỹ-nhân-kế, nên lâm vào cảnh khốn cùng này. Xin Đại-vương hãy nhờ bốn vị quân-sư trở tài ra giải cứu Đại-vương thoát nạn.

Ví như con nai ham ăn cỏ non của người thợ săn, nên bị mắc vào bẫy của người thợ săn.

Cũng như vậy, Đại-vương là người dễ duôi (thất niệm), do tâm tham-ái say mê sắc đẹp của Công-chúa Pañcālacandī, Đại-vương đã bị mắc lừa, nên ngự đến kinh-thành Uttarapañcāla này, nay Đại-vương đã bị mắc bẫy của Đức-vua Cūlanī Brahmadata rồi.

Ví như con cá ham ăn miếng mồi ngon của người câu cá, nên con cá bị nuốt phải lưỡi câu vào bụng.

Cũng như vậy, Đại-vương là người dễ duôi, do tâm tham-ái say mê sắc đẹp của Công-chúa Pañcālacandī,

Đại-vương đã bị lừa, nên ngự đến kinh-thành Uttara-pañcāla này, nay Đại-vương sẽ bị chém đầu chết thê thảm tại đất nước người.

- Tâu Đại-vương, kẻ ác như sứ-giả Kevaṭṭa, như con rắn độc mà bậc thiện-trí không nên gần gũi thân cận, không nên tin theo lời của kẻ ác, bởi vì thân cận với kẻ ác chỉ đem lại sự khổ cho mình trong kiếp hiện-tại và những kiếp vị-lai mà thôi.

- Tâu Đại-vương, bậc thiện-trí là bậc có giới đức, bậc đa văn túc trí. Vậy, Đại-vương nên gần gũi thân cận với bậc thiện-trí ấy, bởi vì thân cận với bậc thiện-trí chỉ đem lại sự an-lạc cho mình trong kiếp hiện-tại và những kiếp vị-lai mà thôi.

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita muốn tâu cho Đức-vua Vedeha thức tỉnh, để về sau không còn mắc mưu như vậy nữa, nên tâu rằng:

- Tâu Đại-vương, Đại-vương đã truyền bảo rằng:

“- Nay Mahosadhapaṇḍita! Ngươi là con trai sống trong xóm nhà vùng lúa, chỉ biết cày ruộng mà thôi. Làm sao ngươi có thể biết được sự hạnh phúc an-lạc để vương như sứ-giả Kevaṭṭa và bốn vị quân-sư của Trẫm được.

Mahosadhapaṇḍita này làm cản trở sự hạnh phúc an-lạc của Trẫm, cản trở Trẫm làm lễ thành hôn với Công-chúa Pañcālacandī xinh đẹp tuyệt trần như thiên-nữ của Đức-vua Cūlanī Brahmaḍatta.

Vậy, các khanh hãy tống cổ nó ra khỏi nơi này, các khanh hãy đuổi nó ra khỏi đất nước của Trẫm, bởi Mahosadhapaṇḍita không giúp Trẫm làm lễ thành hôn với Công-chúa Pañcālacandī xinh đẹp tuyệt trần như thiên-nữ, mà còn cản trở không muốn Trẫm ngự đến kinh-thành Uttara-pañcāla.”

Đại-vương đã truyền lệnh cho bốn vị quân-sư ấy tống cổ hạ thần ra khỏi đất nước của Đại-vương, bởi vì hạ thần thấy rõ, biết rõ mưu kế thâm độc, “**mỹ-nhân-kế**” của sứ-giả Kevaṭṭa, nên hạ thần đã khuyên can Đại-vương không nên tin lời sứ-giả ấy, khuyên can Đại-vương không nên ngự đến kinh-thành Uttarapañcāla, nguy hiểm đến sinh-mạng này.

Đêm nay, Đức-vua Cūlanī Brahmadata và 101 Đức-vua chư hầu cùng với 18 akkhobhinī đang bao vây hãm bên ngoài cung điện của Đại-vương. Chờ đến rạng đông, Đức-vua Cūlanī Brahmadata truyền lệnh tiến quân vào cung điện này, để bắt Đại-vương đem ra chém đầu tại nơi này.

Bây giờ, Đại-vương có bốn vị quân-sư này là nơi nương nhờ của Đại-vương.

Vậy, Đại-vương nên nhờ họ tìm phương giải cứu Đại-vương thoát khỏi nạn chém đầu lần này. Tại sao Đại-vương lại truyền hỏi hạ thần?

Nghe nhắc lại những lỗi lầm trước của mình, Đức-vua Vedeha cảm thấy hổ thẹn, bèn truyền bảo rằng:

- Nay Mahosadhapaṇḍita con yêu quý! Chư bậc thiện-trí không nhắc lại lỗi lầm đã qua của người khác, sao con lại nhắc lại lỗi lầm đã qua của Phụ-vương?

- Nay Mahosadhapaṇḍita con yêu quý! Nếu con có con đường nào cứu nguy cho Phụ-vương được thì con nên giải cứu Phụ-vương thoát khỏi đại nạn này, bằng con đường ấy. Con là nơi nương nhờ của Phụ-vương trong lúc này. Ngoài con ra, Phụ-vương không còn biết nương nhờ nơi người nào khác nữa.

Nghe Đức-vua Vedeha truyền bảo như vậy, Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita tâu làm cho Đức-vua càng kinh hoàng, hoảng sợ hơn nữa rằng:

- *Tâu Đại-vương, sứ-giả Kevaṭṭa đã lừa Đại-vương ngự đến trong đất nước của họ, cốt để bắt Đại-vương đem ra chém đầu, rồi họ sẽ tổ chức đại lễ uống rượu ăn mừng chiến thắng. Hạ thần không có khả năng giải cứu Đại-vương bằng con đường trên hư không, đưa Đại-vương trở về kinh-thành Mithilā được.*

Kính xin Đại-vương cảm thông cho hạ thần vậy.

Nghe Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita tâu như vậy, Đức-vua Vedeha hoàn toàn thất vọng, càng kinh hoàng hoảng sợ hơn nữa vì sợ chết, cho nên không truyền được lời nào nữa.

Khi ấy, vị quân-sư Senaka hạ mình khẩn khoản, năn nỉ Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita rằng:

- *Kính thưa Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita đại-nhân, quan Thừa-tướng là bậc đại tài đại trí hơn hẳn bốn vị quân-sư chúng tôi và các quan trong triều đình, quan Thừa-tướng có nhiều mưu kế kỳ diệu phi thường. Như ngày trước, Đức-vua Cūlanī Brahmadaṭṭa và 101 Đức-vua chư hầu cùng với các đội binh gồm có 18 Akkhobhinī vây hãm kinh-thành Mithilā chờ xâm nhập vào kinh-thành giết sạch chúng tôi. Thế mà quan Thừa-tướng đại-nhân đã khéo dùng mưu kế làm cho Đức-vua Cūlanī Brahmadaṭṭa cùng 101 Đức-vua chư hầu và các đội binh gồm có 18 Akkhobhinī hoảng sợ bỏ chạy mình trần, không kịp mang theo một thứ gì bên mình cả.*

Nhờ vậy mà cứu chúng tôi sống đến ngày nay.

Nay, chúng tôi khẩn khoản cầu xin quan Thừa-tướng đại-nhân giải cứu Đức-vua và tất cả chúng tôi thoát khỏi chết trong tay Đức-vua Cūlanī Brahmadaṭṭa.

Nghe vị quân-sư Senaka khẩn khoản như vậy, Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita thưa rằng:

- *Thưa quân-sư, quân-sư đang ở trong đất nước của Đức-vua Cūlanī Brahmadata, tôi không có khả năng đưa quý vị thoát khỏi nơi này bằng con đường trên hư không trở về kinh-thành Mithilā được. Cho nên, quý vị khó mà thoát khỏi chết được.*

Đức-vua Vedeha nghĩ rằng: “*Ta nên truyền hỏi xem bốn vị quân-sư có mưu kế gì hay, để giải thoát khỏi nơi này*”, nên truyền hỏi quân-sư Senaka rằng:

- *Thưa quân-sư, quân-sư đã thấy tai họa sắp xảy đến với Trẫm.*

Vậy, quân-sư có kế hay nào giải cứu Trẫm. Xin tâu cho Trẫm rõ.

Nghe Đức-vua Vedeha truyền hỏi như vậy, vị quân-sư Senaka tâu rằng:

- *Tâu Bệ-hạ, xin Bệ-hạ truyền lệnh lấy lửa đốt từ cửa vào cung điện này, biến cung điện này thành giàn hỏa thiêu, rồi chịu chết thiêu hoặc rút gươm đâm chém lẫn nhau chết ngay tức thì, không nên để cho Đức-vua Cūlanī Brahmadata bắt hành hạ Bệ-hạ và chúng thần đến chết, chịu đau khổ lâu dài.*

Nghe vị quân-sư Senaka tâu như vậy, Đức-vua vô cùng thất vọng về ông, tiếp đến Đức-vua truyền hỏi vị quân-sư Pukkasa rằng:

- *Thưa quân-sư, quân-sư đã thấy tai họa sắp xảy đến với Trẫm.*

Vậy, quân-sư có kế hay nào giải cứu Trẫm. Xin tâu cho Trẫm rõ?

Quân-sư Pukkasa tâu rằng:

- *Tâu Bệ-hạ, xin Bệ-hạ và chúng thần nên uống thuốc độc cực mạnh chết ngay tức khắc, không nên để Đức-vua Cūlanī Brahmadata giết Bệ-hạ và chúng thần bằng các cực hình.*

Quân-sư Kāminḍa tâu rằng:

- *Tâu Bệ-hạ, xin Bệ-hạ và chúng thần nên lấy dây treo cổ chết lẹ, hoặc nhảy xuống hồ nước sâu trùm mình chết, không nên để Đức-vua Cūlanī Brahmadaṭṭa bắt hành hạ Bệ-hạ và chúng thần đến chết.*

Quân-sư Devinda không nghĩ ra kế nào, nên lặp lại kế của quân-sư Senaka rằng:

- *Tâu Bệ-hạ, xin Bệ-hạ truyền lệnh lấy lửa đốt từ cửa vào cung điện này, biến cung điện này thành giàn hỏa thiêu, rồi chịu chết thiêu hoặc rút gươm đâm chém lẫn nhau chết ngay tức thì, không nên để cho Đức-vua Cūlanī Brahmadaṭṭa bắt hành hạ Bệ-hạ và chúng thần đến chết, chịu đau khổ lâu dài.*

Tiếp theo quân-sư Devinda tâu rằng:

- *Tâu Bệ-hạ, Bệ-hạ và chúng thần khẩn khoản cầu xin quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita giải cứu Bệ-hạ và chúng thần thoát chết.*

Nếu quan Thừa-tướng không giải cứu Bệ-hạ và chúng thần được thì xin Bệ-hạ truyền lệnh thi hành theo kế của quân-sư Senaka vậy.

Nghe bốn vị quân-sư tâu như vậy, Đức-vua Vedeha vô cùng thất vọng về họ. Đức-vua nhớ lại đã từng đối xử không tốt với Mahosadhapaṇḍita, cho nên không dám truyền bảo lời nào, đành than vãn rằng:

- *Người đi tìm lỗi cây trong vườn chuối, không có được lỗi cây như thế nào, cũng như ta tìm kế hay để giải thoát ra cảnh khốn cùng này trong bốn vị quân-sư si mê cũng như thế ấy. Thân tâm của ta nóng nảy như bị thiêu đốt giữa buổi trưa nắng. Thật là khổ thân, khổ tâm cùng cực quá!*

Nhìn thấy Đức-vua Vedeha than vãn như vậy, Đức-

Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita nghĩ rằng: “Đức-vua Vedeha đã phát sinh nỗi khổ thân, khổ tâm khôn cùng như vậy, nếu ta không tâu lời an ủi thì Đức-vua có thể vỡ tim, băng hà tại đây”, nên tâu lời an ủi rằng:

- Tâu Đại-vương, kính xin Đại-vương chớ quá lo âu, hạ thần sẽ giải cứu Đại-vương ra khỏi vòng vây của Đức-vua Cūlanī Brahmadata như vị chư thiên giải cứu mặt trời, mặt trăng ra khỏi oai lực của vị chư thiên Rāhu, như cứu con voi chúa lên khỏi vũng lầy, như cứu Đức Long-vương ra khỏi nanh vuốt của Điều-vương, như cứu con cá lớn ra khỏi lưới bao bọc, như cứu Điều-vương ra khỏi lồng sắt, v.v...

Hạ thần có phương kế làm cho Đức-vua Cūlanī Brahmadata và 101 Đức-vua chư hầu cùng với các đội binh hùng mạnh gồm có 18 akkhobhinī đang vây hãm xung quanh cung điện của Đại-vương trở thành vô hiệu quả, rồi lặng lẽ rút quân trở về.

Nếu hạ thần, Mahosadhapaṇḍita này không giải cứu được Đại-vương trong cảnh khôn cùng nguy hại đến sinh-mạng của Đại-vương, thì trí-tuệ của kẻ hạ thần này còn có ích lợi gì đâu!

Hơn nữa, kẻ hạ thần này đã được Đại-vương nhận làm hoàng-tử, Đại-vương là Đức Phụ-vương đã nuôi dưỡng con từ khi mới lên bảy tuổi. Đức Phụ-vương đã ban cho con chức quan Thừa-tướng cao nhất trong triều.

Vậy, con phải làm tròn bổn phận người con chí hiếu đối với Đức Phụ-vương và làm tròn phận sự của vị quan Thừa-tướng chí trung đối với Đại-vương và đất nước Videharaṭṭha.

- Muôn tâu Đức Phụ-vương, kính xin Đức Phụ-vương an tâm, con sẽ giải cứu Đức Phụ-vương ra khỏi vòng vây của Đức-vua Cūlanī Brahmadata, và điều mong

ước của Đức Phụ-vương chắc chắn cũng sẽ được trở thành hiện thực như ý, rồi Đức Phụ-vương sẽ ngự trở về kinh-thành Mithilā được an toàn.

Nghe hoàng-tử Mahosadhapaṇḍita tâu như vậy, Đức-vua Vedeha vô cùng hoan-hỷ tin tưởng rằng: *“Ta chắc chắn sẽ còn sống!”*

Bốn vị quân-sư cũng hoan-hỷ thưa rằng:

- Thưa quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita, chúng tôi cũng được giải cứu phải không?

- Thưa chư vị quân-sư, tôi cũng sẽ giải cứu không chỉ bốn vị quân-sư, mà còn tất cả binh lính hộ giá và toàn thể công nhân xây dựng, tất cả đều sẽ thoát ra khỏi vòng vây của Đức-vua Cūlanī Brahmadaṭṭa, trở về kinh-thành Mithilā được an toàn.

Khi ấy, quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita ra lệnh những người lính của mình rằng:

- Nay các người lính trẻ! Các người hãy đi mở cửa đường hầm, mở tất cả phòng lớn và 101 phòng nhỏ bằng máy tự động và các ngọn đèn chiếu sáng rực rỡ suốt con đường hầm.

Tuân lệnh quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita, những người lính trẻ thi hành xong, đến trình cho quan Thừa-tướng biết, quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita tâu với Đức-vua Vedeha rằng:

- Tâu Đức Phụ-vương, đến giờ, kính thỉnh Đức Phụ-vương ngự xuống lâu đài.

Nghe Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita tâu thỉnh như vậy, Đức-vua Vedeha ngự xuống lâu đài, ngự vào con đường hầm rộng rãi và cao, Đức-vua bước lên chiếc long xa ngự đi trước, theo sau có xe Đức-Bồ-tát Mahosadha, xe bốn vị quân-sư và xe các quan quân theo hộ giá. Đức-

vua Vedeha ngự đi trong con đường hầm rộng rãi và cao, có các ngọn đèn sáng chói rực rỡ, có thể nhìn thấy rõ hai bên vách hầm có những bức tranh đẹp tuyệt vời của các nhà họa sĩ tài hoa, nổi tiếng trong đất nước Videha.

Đức-vua Vedeha ngự đến căn phòng lớn được trang hoàng lộng lẫy như trên cõi trời, có các tượng hình thiên-nữ như thật đứng chầu trong phòng lớn ấy. Đức-vua Vedeha ngự lên trên ngai vàng có chiếc lọng che, các quan ngồi hai bên theo cấp bậc.

Đại lễ thành hôn

Khi ấy, Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita truyền bảo những người lính anh dũng mời *bốn vị hoàng thân của Đức-vua Cūlanī Brahmadata là Hoàng thái-hậu Calākadevī, Chánh-cung Hoàng-hậu Nandādevī, Thái-tử Pañcālacanda và Công-chúa Pañcālacandī đến yết kiến Đức-vua Vedeha.*

Khi yết kiến Đức-vua Vedeha, nhìn thấy *quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita, bốn vị hoàng thân mới biết mình đã bị bắt ở trong tay của người khác. Họ phát sinh tâm sợ hãi, Chánh-cung Hoàng-hậu Nandādevī khóc lớn lên thành tiếng vang lên mặt đất.*

Trong khi ấy, Đức-vua Cūlanī Brahmadata *bỏ trí chỗ trọng yếu chặn đường Đức-vua Vedeha chạy trốn theo đường sông Gaṅgā, nên khi nghe tiếng khóc của Chánh-cung Hoàng-hậu Nandādevī vọng ra trong đêm thanh vắng, Đức-vua Cūlanī Brahmadata hoàn toàn không tin đó là sự thật, mà nghĩ rằng:*

“Đó chỉ là ảo tưởng mà thôi.”

Quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita thỉnh mời Công-chúa Pañcālacandī ngự lên chỗ ngồi làm bằng thất báu để làm lễ thành hôn với Đức-vua Vedeha.

Quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita tâu rằng:

- Muôn tâu Đại-vương, Đại-vương ngự đến kinh thành Uttarapañcāla này với ý nguyện tha thiết mong ước được thành hôn với Công-chúa Pañcālacandī.

- Muôn tâu Đại-vương, với sự hiện diện chứng minh của ba hoàng thân của Đức-vua Cūlanī Brahmadata là Hoàng thái-hậu Calākadevī, Chánh-cung Hoàng-hậu Nandādevī và Thái-tử Pañcālacanda. Kính xin Đại-vương cử hành đại lễ thành hôn với Công-chúa Pañcālacandī, và kính xin Đại-vương tấn phong Công-chúa lên ngôi Chánh-cung Hoàng-hậu của Đại-vương.

Sau khi cử hành đại lễ thành hôn xong, quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita tâu rằng:

- Muôn tâu Đại-vương, 300 chiếc thuyền đã chờ sẵn, kính thỉnh Đại-vương Vedeha và Chánh-cung Hoàng-hậu Pañcālacandī ngự lên chiếc thuyền rồng.

Kính thỉnh Lệnh bà Hoàng thái-hậu Calākadevī, Lệnh bà Chánh-cung Hoàng-hậu Nandādevī và Hoàng Thái-tử Pañcālacanda cùng ngự lên chiếc thuyền rồng.

Và mời bốn vị quân-sư cùng lên chiếc thuyền rồng ấy. Các quan và quân lính theo hầu đều bước lên các chiếc thuyền khác đi theo hộ giá.

Đức-vua Vedeha ngự lên chiếc thuyền rồng cùng Chánh-cung Hoàng-hậu Pañcālacandī với ba vị hoàng thân của Đức-vua Cūlanī Brahmadata.

Quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita đứng trên bờ sông Gaṅgā tâu rằng:

- Muôn tâu Đại-vương, từ nay, Đại-vương là phò mã của Đức-vua Cūlanī Brahmadata và Chánh-cung Hoàng-hậu Nandādevī. Như vậy,

* *Hoàng Thái-hậu Calākadevī là nhạc Hoàng Thái-hậu của Đại-vương.*

* *Đức-vua Cūlanī Brahmadata là nhạc Phụ-vương của Đại-vương.*

* *Chánh-cung Hoàng-hậu Nandādevī là nhạc Mẫu-hậu của Đại-vương.*

* *Hoàng Thái-tử Pañcālacanda là nhạc Hoàng-huynh của Đại-vương.*

- *Muôn tâu Đại-vương Vedeha, kính xin Đại-vương làm tròn bốn phận của mình đối với mỗi vị hoàng thân của Đức-vua Cūlanī Brahmadata.*

Nghe lời tâu của hoàng-tử Mahosadhapaṇḍita, để cho hoàng-tử an tâm, Đức-vua Vedeha truyền bảo rằng:

- *Này Mahosadhapaṇḍita, hoàng-nhi yêu quý! Phụ-vương hứa chắc chắn sẽ làm tròn bốn phận đối với mỗi vị hoàng thân của Đức-vua Cūlanī Brahmadata.*

Đức-vua Vedeha muôn thuyền rồng mau rời khỏi bến sông Gaṅgā để thoát khỏi vòng vây của Đức-vua Cūlanī Brahmadata và cũng sợ Đức-vua Cūlanī Brahmadata biết được đuôi theo bắt lại, nên truyền bảo rằng:

- *Này Mahosadhapaṇḍita, hoàng-nhi yêu quý! Sao con còn đứng trên bờ, con hãy mau mau bước xuống thuyền, để rời khỏi bến ngay bây giờ.*

Nghe Đức-vua Vedeha truyền bảo như vậy, quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita tâu rằng:

- *Tâu Đại-vương, hạ thần là vị Thừa-tướng thống lĩnh các đoàn quân lính thi hành các công việc suốt bốn tháng nay, có nhóm bị bệnh hoạn, có nhóm đang nghỉ ngơi, có nhóm đang làm phận sự, v.v... nên hạ thần không thể bỏ họ ở lại, dù chỉ một người. Cho nên, hạ thần phải trở lại với họ, hạ thần sẽ dẫn các đoàn binh lính ấy trở về kinh-thành Mithilā sau.*

- *Này Mahosadhapaṇḍita, hoàng-nhi yêu quý! Con có số quân lính ít ỏi, làm sao con chống cự lại với các đội binh hùng mạnh, đông đảo của Đức-vua Cūlanī Brahmadaṭṭa được. Con ở thế yếu, làm sao có thể chống cự lại với Đức-vua Cūlanī Brahmadaṭṭa có thể mạnh gấp trăm ngàn lần được!*

Quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita tâu rằng:

- *Tâu Đại-vương, một vị tướng lĩnh có tài-trí hơn người, có mưu kế hay, dù có quân lính ít ỏi cũng vẫn thắng được vị tướng lĩnh kém tài, vô mưu, dù có quân lính nhiều vô số vẫn bị thua.*

Cũng ví như mặt trời mọc lên sáng chói, làm tiêu tan được bóng tối khắp mọi nơi.

- *Tâu Đại-vương, hạ thần xin đánh lễ Đại-vương, kính thỉnh Đại-vương truyền lệnh cho thuyền rồng rời khỏi bến ngay bây giờ.*

Giải cứu Đức-vua Vedeha và đoàn người hộ giá

Khi chiếc thuyền rồng rời khỏi bến, Đức-vua Vedeha nhớ tưởng đến ân đức của hoàng-tử Mahosadhapaṇḍita nên nghĩ rằng:

“Ta đã thoát khỏi tay của Đức-vua Cūlanī Brahmadaṭṭa là ta đã thoát khỏi chết lần này, và điều mong ước thành hôn với Công-chúa Pañcālacandī xinh đẹp tuyệt trần như thiên-nữ cũng đã trở thành hiện thực như ý. Tất cả đều do nhờ trí-tuệ siêu-việt của hoàng-tử Mahosadhapaṇḍita.”

Nghĩ xong, Đức-vua Vedeha vô cùng hoan-hỷ tán dương ân đức của hoàng-tử Mahosadhapaṇḍita với vị quân-sư Senaka rằng:

- *Này quân-sư! Gắn gũi, thân cận với bậc đại-trí mới đem lại sự hạnh phúc an-lạc thật sự.*

Nhờ Mahosadhapaṇḍita giải cứu chúng ta thoát khỏi tay của Đức-vua Cūlanī Brahmadata, như người thả bầy chim ra khỏi lồng, thả đàn cá ra khỏi đáy lưới.

Thật ra, nhờ Mahosadhapaṇḍita giải cứu mà chúng ta thoát khỏi chết trong tay của Đức-vua Cūlanī Brahmadata, chúng ta còn sống được như thế này là nhờ trí-tuệ siêu-việt của Mahosadhapaṇḍita.

Vậy, ân đức của Mahosadhapaṇḍita đối với chúng ta thật là vô lượng! Đúng vậy phải không quân-sư?

Nghe Đức-vua Vedeha tán dương, ca tụng Mahosadhapaṇḍita như vậy, quân-sư Senaka cũng tán dương, ca tụng rằng:

- Tâu Bệ-hạ, thật vậy, gần gũi, thân cận với bậc đại-trí mới đem lại sự hạnh phúc an-lạc thật sự.

Nhờ quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita giải cứu mà Bệ-hạ và chúng thần thoát khỏi chết từ tay của Đức-vua Cūlanī Brahmadata, như người thả bầy chim ra khỏi lồng, thả đàn cá ra khỏi đáy lưới.

Chiếc thuyền rồng đi qua hết con sông Gaṅgā cập bến, Đức-vua Vedeha, Chánh-cung Hoàng-hậu Pañcālacandī, cùng ba vị hoàng thân của Đức-vua Cūlanī Brahmadata ngự lên bờ cùng các quan quân đến ngôi nhà nghỉ mà quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita đã xây dựng sẵn dành để đón tiếp Đức-vua Vedeha và Chánh-cung Hoàng-hậu Pañcālacandī cùng phái đoàn hộ giá.

Tại ngôi nhà nghỉ, Đức-vua Vedeha, Chánh-cung Hoàng-hậu Pañcālacandī cùng phái đoàn hộ giá ăn uống vật thực ngon lành, bổ dưỡng, rồi Đức-vua Vedeha và Chánh-cung Hoàng-hậu Pañcālacandī ngự lên chiếc long xa có đôi ngựa báu, ba vị hoàng thân của Đức-vua Cūlanī Brahmadata cũng ngự lên chiếc long xa có đôi

ngựa báu, còn các quan quân khác lên ngựa, voi, xe tiếp tục lên đường trở về kinh-thành Mithilā.

Đường đi đến *kinh-thành Mithilā dài 100 do tuần*, cứ mỗi do tuần, quan Thừa-tướng Mahosadha có xây dựng một trạm, có ngôi nhà nghỉ để đón tiếp Đức-vua Vedeha và Chánh-cung Hoàng-hậu Pañcālacandī cùng phái đoàn hộ giá nghỉ ngơi, ăn uống vật thực ngon lành, bổ dưỡng, rồi thay đổi chiếc long xa, ngựa, voi khỏe mạnh khác.

Nhờ vậy mà Đức-vua Vedeha và Chánh-cung Hoàng-hậu Pañcālacandī cùng ba vị hoàng thân của Đức-vua Cūlanī Brahmadata ngự đến kinh-thành Mithilā được an toàn và được khỏe mạnh.

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita với Đức-vua Cūlanī Brahmadata

Sau khi Đức-vua Vedeha cùng đoàn hộ giá đã rời khỏi bến sông Gaṅgā, trên đường hồi cung trở về kinh-thành Mithilā, quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita trở lại đến cửa hầm, cởi thanh gươm báu ra, đào đất chôn giấu tại cửa hầm, rồi đi vào con đường hầm trở lại cung điện mới, bước lên lầu đài, tắm rửa sạch sẽ, ăn uống thức ăn ngon lành, bổ dưỡng, vào nằm trên giường sang trọng.

Quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita hồi tưởng:

“*Từ ngày đến đất nước Kapilaraṭṭha này, ta đã điều hành, thi công xây dựng một **Cung Điện Mới**, đặc biệt là một **Con Đường Hầm** kỳ diệu và đã thực hiện điều mong ước của Đức Phụ-vương của ta trở thành hiện thực. Đức Phụ-vương đã làm **đại lễ thành hôn** với Công-chúa Pañcālacandī, rồi tấn phong lên ngôi Chánh-cung Hoàng-hậu.*

Đức Phụ-vương của ta đã thành tựu được như ý, vậy là ta đã đền đáp một phần công ơn của Đức Phụ-vương.

Nay, Đức Phụ-vương cùng Chánh-cung Hoàng-hậu Pañcālacandī và đoàn hộ giá trên đường hồi cung, ngự trở về kinh-thành Mithilā.”

Hồi tưởng như vậy xong, Đức-Bồ-tát phát sinh đại-thiện-tâm vô cùng hoan-hỷ, rồi nằm ngủ say.

Bên ngoài cung điện mới của Đức-vua Vedeha, suốt đêm cho đến lúc rạng đông, Đức-vua Cūlanī Brahma-datta đi duyệt các đội binh hùng mạnh gồm 18 akkhobhinī quân lính vây hãm cung điện. Đức-vua Cūlanī Brahma-datta truyền lệnh tất cả tướng sĩ chó nên dể đuôi, chuẩn bị sẵn sàng, chờ lệnh lúc rạng đông, xâm nhập vào cung điện mới, để bắt sống Đức-vua Vedeha và quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita là kẻ thù xưa, đem ra chém đầu. Và sau đó sẽ làm lễ ăn mừng chiến thắng hoàn toàn, rồi lên ngôi **Đại-vương cao cả** trong toàn cõi Nam-thiện-bộ-châu này.

Rạng sáng hôm sau, Đức-vua Cūlanī Brahma-datta thân chinh mặc áo giáp đặc biệt, ngự trên voi báu, tay cầm cây cung đã nạp sẵn tên, giục voi tiến đến *cung điện mới của Đức-vua Vedeha*, đằng sau, một đoàn quân anh dũng thiện chiến theo hộ giá. Đức-vua Cūlanī Brahma-datta nghĩ rằng:

“Này Vua Vedeha hiếu sắc, người chó hòng nhìn thấy Công-chúa Pañcālacandī của ta. Ngày trước, vây hãm kinh-thành Mithilā, chúng ta bị mắc mưu, thua kế của Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita phải bỏ chạy, cho nên ngày ấy người mới thoát khỏi chết.

*Nay, người đã bị mắc mưu **mỹ-nhân-kế** của chúng ta, người đã đem mạng đến nạp trên đất nước của ta, vì như cá đã vào đáy lưới. Dù cho người có cánh, người cũng không thể thoát khỏi làn tên mũi giáo của ta.*

Lần này, chính ta sẽ bắt sống người và Mahosadhapāṇḍita, chính ta sẽ chặt đầu người và Mahosadhapāṇḍita tại nơi cung điện mới của người.

Sáng ngày hôm nay, ta sẽ tổ chức đại lễ uống rượu ăn mừng chiến thắng.”

Khi ấy, Đức-vua Cūḷanī Brahmadaṭṭa giục voi báu tiến đến gần cung điện mới ấy. Quân lính canh gác, bảo vệ cung điện vội đến trình báo cho quan Thừa-tướng Mahosadhapāṇḍita biết. Quan Thừa-tướng mới thức dậy, tắm rửa sạch sẽ, dùng bữa sáng bằng những món ăn ngon lành, bỏ dưỡng, mặc trang phục vải xứ Kāsi đắt giá, cầm cây gậy cần bằng thất báu, mang đôi hia bằng vàng, đứng bên cửa sổ trên lầu đài, có các cô gái xinh đẹp như thiên-nữ cầm cây quạt lông phe phẩy.

Quan Thừa-tướng Mahosadhapāṇḍita đi qua đi lại trên lầu đài như Đức-vua trời Sakka trên cõi trời Tam-thập-tam-thiên, để cho Đức-vua Cūḷanī Brahmadaṭṭa nhìn thấy.

Đức-vua Cūḷanī Brahmadaṭṭa ngồi trên voi báu, nhìn thấy quan Thừa-tướng Mahosadhapāṇḍita có các tướng tốt của bậc đại-nhân, nhưng Đức-vua không phát sinh đức-tin trong sạch nơi quan Thừa-tướng Mahosadhapāṇḍita, bởi vì Đức-vua Cūḷanī Brahmadaṭṭa đang nổi cơn thịnh nộ, chỉ muốn vào bắt sống quan Thừa-tướng Mahosadhapāṇḍita mà thôi.

Quan Thừa-tướng Mahosadhapāṇḍita nghĩ rằng:

“Đức-vua Cūḷanī Brahmadaṭṭa muốn xông vào bắt sống Đức-vua Vedeha và ta, nhưng Đức-vua Cūḷanī Brahmadaṭṭa không biết ta đã cho lính mời bốn vị hoàng thân của Đức-vua là Hoàng Thái-hậu Calākadevī, Chánh-cung Hoàng-hậu Nandādevī, Thái-tử Pañcālacanda và Công-chúa Pañcālacandī đem dâng Đức-vua

Vedeha, đang trên đường hồi cung ngự trở về kinh-thành Mithilā rồi.

Ta nên lộ mặt ra để cho Đức-vua Cūlanī Brahmadata nhìn thấy.”

Quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita bước ra tâu với Đức-vua Cūlanī Brahmadata bằng giọng nói nửa đùa nửa thật rằng:

*- Tâu Đại-vương, sao Đại-vương nổi cơn thịnh nộ vội vã giục con voi báu ngự đến như vậy. Lẽ ra, Đại-vương phải vui mừng hơn hở, bởi vì âm mưu “**mỹ-nhân-kế**” của Đại-vương đã được thành tựu như ý rồi, phải không Đại-vương?*

- Tâu Đại-vương, xin Đại-vương trao cây cung cho lính hầu cầm, Đại-vương cầm làm gì cho nặng, có ích lợi gì đâu!

Xin Đại-vương cởi chiếc áo giáp đặc biệt ra khỏi long thể cho nhẹ nhàng, bởi vì Đại-vương đã mặc nó từ tối hôm qua, chỉ làm cho long thể của Đại-vương khó chịu mà thôi!

Đại-vương ngự đến cung điện mới của hạ thần từ sáng sớm, chắc có chuyện việc gì quan trọng đây?

Nghe quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita tâu với giọng nói ngọt ngào êm tai, gương mặt tươi cười, vui vẻ và sáng ngời, nên Đức-vua Cūlanī Brahmadata truyền bảo rằng:

- Này Mahosadhapaṇḍita! Ngươi là người có màu da vàng trong sáng, gương mặt rạng rỡ, tươi cười vui vẻ, có lời nói ngọt ngào êm tai. Đó là trạng thái được biểu hiện nơi người sắp chết như ngươi.

- Này Mahosadhapaṇḍita! Hôm nay, chính ta sẽ bắt vua Vedeha và ngươi, rồi ta sẽ chặt đầu hai ngươi cùng

một lúc. Cũng hôm nay, ta sẽ tổ chức đại lễ uống rượu, ăn mừng chiến thắng vinh quang trong toàn cõi Nam-thiện-bộ-châu này.

Khi quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita và Đức-vua Cūlanī Brahmadaṭṭa đối đáp với nhau, các đội binh của Đức-vua nhìn thấy thân hình của quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita có các tướng tốt của bậc đại-nhân, nên phát sinh đức-tin trong sạch, kính phục, ngưỡng mộ quan Thừa-tướng.

Họ nhìn thấy Đức-vua của họ với quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita đang bàn bạc chuyện với nhau.

Nghe Đức-vua truyền bảo lời hăm dọa như vậy, quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita nghĩ rằng:

“Đức-vua Cūlanī Brahmadaṭṭa không biết ta là Mahosadhapaṇḍita.”

Nghĩ xong, quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita bèn tâm rắng:

- Tâm Đại-vương, những lời hăm dọa của Đại-vương chẳng làm cho tôi có cảm giác sợ chút nào cả, Đại-vương nên biết rằng: “Chuyện bí mật mà quân-sư Kevaṭṭa bàn tính với Đại-vương trên lầu đài trong phòng ngủ của Đại-vương. Tôi đã biết và những người khác cũng đều biết cả rồi!”

- Tâm Đại-vương, Đại-vương không có khả năng bắt được Đức-vua Vedeha của tôi đâu?

Đức-vua Vedeha đã rời khỏi cung điện mới này, trên đường hồi cung ngự trở về kinh-thành Mithilā rồi.

Ví như con ngựa báu Sindhava phi nhanh, làm sao con ngựa què quặt đuổi theo kịp được!

Đức-vua Vedeha đã biết trọng dụng tôi ví như con ngựa báu Sindhava phi nhanh. Còn Đại-vương chỉ biết

dùng quân-sư Kevaṭṭa ví như con ngựa què quặt thì làm sao sánh với con ngựa báu Sindhava phi nhanh được!

- Tâu Đại-vương, Đức-vua Vedeha không chỉ ngự đi một mình mà còn bốn nhân vật thượng khách, các quân-sư, các quan, quân lính theo hộ giá cùng đi theo Đức-vua Vedeha, đã vượt qua con sông Gaṅgā từ tối hôm qua rồi.

Dù Đại-vương muốn đuổi theo cũng không kịp nữa, ví như con quạ già sức yếu làm sao bay đuổi theo con thiên nga trẻ, khỏe mạnh được!

- Tâu Đại-vương, những điều mơ ước, hy vọng của Đại-vương đã biến thành tro bụi, mây khói cả rồi!

Nghe quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita tâu như vậy, Đức-vua Cūḷanī nghĩ rằng:

“Nếu Mahosadhapaṇḍita, con của phú hộ đã biết chuyện bí mật của ta, nó đã đồng dục, khăng khai dám nói như vậy thì chắc chắn nó đã giải cứu vua Vedeha thoát ra khỏi cung điện mới này rồi, không còn nghi ngờ gì nữa. Nhưng bằng cách nào?”

Ta nhớ rõ, trước đây ta đem quân vây hãm kinh-thành Mithilā, chờ xâm nhập vào kinh-thành bắt giết vua Vedeha, nhưng ta đã bị mắc mưu kế của Mahosadhapaṇḍita, làm cho ta phải bỏ chạy thẳng một mạch như điên. Bây giờ, vua Vedeha đã ngự đến đất nước của ta, như ở trong tay của ta rồi, thế mà Mahosadhapaṇḍita này cũng giải cứu vua Vedeha thoát ra khỏi tay của ta được, chính Mahosadhapaṇḍita này làm cho ta tiêu tan mộng làm bá chủ trong cõi Nam-thiện-bộ-châu này.”

Nghĩ như vậy, Đức-vua Cūḷanī Brahmadata nổi cơn lôi đình thịnh nộ, truyền lệnh rằng:

- Đây các tướng sĩ! Các ngươi hãy bắt Mahosadhapaṇḍita, rồi chặt hai tay, hai chân, cắt hai lỗ tai, lỗ mũi

của y, vì tội giải cứu vua Vedeha, kẻ thù của Trãm đã thoát khỏi tay của Trãm trở về kinh-thành Mithilā.

Các người hãy lấy cây lao đâm Mahosadhapaṇḍita, đem đặt trên giàn lửa thiêu đốt sống, vì tội giải cứu vua Vedeha... kinh-thành Mithilā.

Các người hãy lấy cây móc, móc da thịt của Mahosadhapaṇḍita, dùng gươm đâm chém Mahosadha, vì tội giải cứu vua Vedeha ... kinh-thành Mithilā.

Các người hãy giết chết Mahosadhapaṇḍita ... vì tội giải cứu vua Vedeha, kẻ thù của Trãm đã thoát khỏi tay của Trãm trở về kinh-thành Mithilā.

Nghe Đức-vua Cūḷanī Brahmadata truyền lệnh cho các tướng sĩ của mình, quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita phát ra tiếng cười lớn khanh khách vang xa làm cho các đội binh của Đức-vua nghe rõ.

Quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita nghĩ rằng:

“Nếu Đức-vua Cūḷanī Brahmadata biết ta đã ra lệnh cho lính mời bốn vị hoàng thân của Đức-vua là Hoàng Thái-hậu Calākadevī, Chánh-cung Hoàng-hậu Nandādevī, Thái-tử Pañcālacanda và Công-chúa Pañcālacandī đem dâng Đức-vua Vedeha rồi.

Nay, bốn vị hoàng thân ấy của Đức-vua Cūḷanī Brahmadata cùng ngự theo Đức-vua Vedeha đến kinh-thành Mithilā, thì Đức-vua Cūḷanī Brahmadata càng nổi cơn lôi đình thịnh nộ có thể bắn ta với cung tên trong tay.

Vậy, ngay bây giờ ta nên tâu cho Đức-vua biết rõ, để làm cho Đức-vua Cūḷanī Brahmadata phát sinh khổ tâm cùng cực”, nên quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita tâu rằng:

- Tâu Đại-vương, nếu Đại-vương truyền lệnh chặt hai

tay, hai chân, cắt hai lỗ tai, lỗ mũi của tôi như thế nào, thì Đức-vua Vedeha cũng truyền lệnh chặt hai tay, hai chân, cắt hai lỗ tai, lỗ mũi của Chánh-cung Hoàng-hậu Nandādevī, Thái-tử Pañcālacanda, Công-chúa Pañcālacandī của Đại-vương cũng như thế ấy.

Nếu Đại-vương truyền lệnh lấy cây giáo đâm tôi, đem đặt trên giàn lửa thiêu đốt sống như thế nào, thì Đức-vua Vedeha cũng truyền lệnh lấy cây giáo đâm Chánh-cung Hoàng-hậu Nandādevī, Thái-tử Pañcālacanda, Công-chúa Pañcālacandī của Đại-vương, đem đặt trên giàn lửa thiêu đốt sống cũng như thế ấy.

Nếu Đại-vương truyền lệnh lấy cây móc, móc da thịt của tôi, dùng gươm đâm chém tôi như thế nào, thì Đức-vua Vedeha cũng truyền lệnh lấy cây móc, móc da thịt của Chánh-cung Hoàng-hậu Nandādevī, Thái-tử Pañcālacanda, Công-chúa Pañcālacandī của Đại-vương, dùng gươm đâm chém cũng như thế ấy.

Nếu Đức-vua truyền lệnh giết tôi như thế nào, thì Đức-vua Vedeha cũng truyền lệnh giết Chánh-cung Hoàng-hậu Nandādevī, Thái-tử Pañcālacanda, Công-chúa Pañcālacandī của Đại-vương cũng như thế ấy.

- Tâu Đại-vương, tôi và Đức-vua Vedeha đã bàn bạc, thỏa thuận bí mật với nhau rằng: “Hễ Đức-vua Cūḷanī Brahmadata đối xử với hạ thần như thế nào thì xin Đại-vương cũng đối xử với Chánh-cung Hoàng-hậu Nandādevī, Thái-tử Pañcālacanda, Công-chúa Pañcālacandī cũng như thế ấy.”

- Tâu Đại-vương, Đức-vua Vedeha đã cam kết chắc chắn với tôi như vậy. Đó là **điều kiện** để bảo vệ sinh-mạng của tôi. Cho nên, dù muốn dù không Đại-vương cũng không thể truyền lệnh bắt tôi, hành hạ tôi, chắc chắn không để tôi phải chịu một cực hình nào cả!

- *Tâu Đại-vương, Mahosadhapaṇḍita là một bề tôi một lòng một dạ trung thành với Đức-vua Vedeha, có bốn phen phụng sự, để đem lại sự hạnh phúc an-lạc cho Đức-vua Vedeha, bảo vệ Đức-vua Vedeha, ngăn cản mọi kẻ thù không thể làm hại đến Đức-vua Vedeha.*

Và tôi còn phải giúp Đức-vua Vedeha trị vì đất nước Videharaṭṭha được phồn thịnh, thần dân thiên hạ được an cư lạc nghiệp. Vì vậy, tôi đã phá hoại mọi mưu kế thâm độc “mỹ-nhân-kế” của quân-sư Kevaṭṭa bằng diệu kế của tôi.

Nghe quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita tâu như vậy, Đức-vua Cūlanī Brahmadaṭṭa nghĩ rằng:

“Tại sao Mahosadhapaṇḍita con của phú hộ nói xàm như vậy, nếu ta đối xử với y như thế nào thì Đức-vua Vedeha cũng sẽ đối xử với Chánh-cung Hoàng-hậu Nandādevī, Thái-tử Pañcālacanda, Công-chúa Pañcālacandī của ta cũng như thế ấy?”

Y không biết rằng trước khi ta thân chinh xuất trận, ta đã truyền bảo ba vị hoàng thân của ta ngự đến ở chung với Mẫu-hậu Calākadevī và được lính canh gác bảo vệ an toàn tuyệt đối rồi.

Bây giờ, có lẽ Mahosadhapaṇḍita biết mình sắp chết, vì sợ chết nên nói xàm, nói bậy như vậy, ta không thể nào tin theo lời nói của y được.”

Quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita nghĩ rằng:

“Đức-vua Cūlanī Brahmadaṭṭa nghĩ rằng ta sợ chết nên nói xàm, nói bậy.

Vậy, ta sẽ tâu cho Đức-vua biết rõ.”

Quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita bèn tâu rằng:

- *Tâu Đại-vương, kính thỉnh Đại-vương ngự trở về nhìn xem trên lầu đài Mẫu-hậu Calākadevī của Đại-*

vương. Bây giờ, tại nơi ấy như bãi tha ma vắng vẻ, không có một ai cả, bởi vì tôi đã ra lệnh nhóm lính anh dũng của tôi đi theo con đường hầm đến cung điện của Đại-vương, lên lầu đài Mẫu-hậu Calākadevī của Đại-vương, thỉnh mời Hoàng Thái-hậu Calākadevī, Chánh-cung Hoàng-hậu Nandādevī, Thái-tử Pañcālacanda và Công-chúa Pañcālacandī ngự đi theo con đường hầm đem đến dâng lên Đức-vua Vedeha của tôi rồi.

Khi Đức-vua Vedeha ngự trở về kinh-thành Mithilā, có thỉnh theo bốn vị hoàng thân của Đại-vương cùng ngự đến kinh-thành Mithilā rồi.

Nghe lời tâu đồng dặc đanh thép của quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita, Đức-vua Cūlanī Brahmadata nghĩ rằng:

“Mahosadhapaṇḍita, con của phú hộ, tâu mạnh dạn, khẳng khái như vậy, đêm qua chính tai ta cũng nghe tiếng khóc giống như tiếng khóc của Chánh-cung Hoàng-hậu Nandādevī vọng ra gần bên bờ sông Gaṅgā.

Biết đâu rằng lời tâu của y là sự thật thì sao?”

Nghĩ vậy, nên Đức-vua Cūlanī Brahmadata liền phát sinh nổi khổ tâm sàu não, truyền lệnh cho vị quan thân tín của mình trở về cung điện ngay tức khắc rằng:

- Này khanh! Khanh hãy cỡi ngựa phi nhanh trở về cung điện, để biết rõ thực hư thế nào, rồi hãy mau trở lại tâu cho Trẫm rõ.

Tuân lệnh Đức-vua Cūlanī Brahmadata, vị quan thân tín ấy trở về cung điện, lên lầu đài của Hoàng Thái-hậu Calākadevī, thấy cửa bỏ trống, các người lính gác, bảo vệ đều bị trói tay chân, bịt miệng, mở mắt nằm một đống, không cử động được. Vị quan mở trói tay chân một người, rồi người ấy giúp mở trói những người khác.

Vị quan ấy bước lên tầng trên lầu đài, thấy cửa mở, sang phòng bên nhìn thấy các tỳ nữ đều bị trói tay chân, bịt miệng, mở mắt nằm không cử động. Vị quan mở trói tay chân một cô tỳ nữ, rồi cô tỳ nữ ấy giúp mở trói cho các cô khác.

Vị quan ấy vào bên trong phòng, nhìn thấy ngọc ngà châu báu rải rác trên sàn, mà không nhìn thấy *Hoàng Thái-hậu Calākadevī*, *Chánh-cung Hoàng-hậu Nandādevī*, *Thái-tử Pañcālacanda* và *Công-chúa Pañcālacandī* đâu cả.

Vị quan ấy vội vàng trở xuống lầu đài, cỡi ngựa phi nhanh trở lại tâu Đức-vua rằng:

- *Tâu Đại-vương, những điều mà Mahosadhapaṇḍita tâu như thế nào đều đúng sự thật như thế ấy. Phía dưới lầu đài, các người lính gác, bảo vệ đều bị trói tay chân, bịt miệng, mở mắt nằm một chỗ, không cử động được.*

Phía trên lầu đài, bên ngoài các cô tỳ nữ đều bị trói tay chân, bịt miệng, mở mắt nằm không cử động.

Bên trong phòng, các ngọc ngà châu báu rải rác trên sàn, căn phòng trống không, vắng vẻ, không có Lệnh bà Hoàng Thái-hậu Calākadevī, Lệnh bà Chánh-cung Hoàng-hậu Nandādevī, Thái-tử Pañcālacanda và Công-chúa Pañcālacandī của Đại-vương đâu cả.

Nghे vị quan thân tín tâu rõ sự thật như vậy, Đức-vua Cūḷanī Brahmadaṭṭa phát sinh nỗi khổ tâm cùng cực, bởi vì những người thân yêu nhất trong đời bị Mahosadhapaṇḍita ra lệnh cho lính bắt đem đi dâng lên Đức-vua Vedeha, kẻ thù của mình.

Đức-vua nghĩ rằng: “*Nỗi khổ tâm cùng cực của ta là do Mahosadhapaṇḍita, con của phú hộ này.*” Vì vậy, Đức-vua Cūḷanī Brahmadaṭṭa nổi cơn lôi đình, thịnh nộ kinh khủng đối với Mahosadhapaṇḍita.

Nhìn thấy Đức-vua Cūḷanī Brahmadaṭṭa nổi cơn tức giận dữ dội như vậy, quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita nghĩ rằng:

“Đức-vua Cūḷanī Brahmadaṭṭa phát sinh tâm sân hận dữ dội có thể hại ta được.

Vậy, ta nên diễn tả sắc đẹp tuyệt trần của Chánh-cung Hoàng-hậu Nandādevī. Khi Đức-vua Cūḷanī Brahmadaṭṭa nghe đến sắc đẹp tuyệt trần ấy, rồi phát sinh tâm tham-ái nhớ thương Chánh-cung Hoàng-hậu Nandādevī làm dịu bớt lại cơn sân hận mà suy nghĩ lại rằng:

“Nếu ta giết Mahosadhapaṇḍita thì chắc chắn ta sẽ không còn có cơ hội nhìn thấy lại Chánh-cung Hoàng-hậu Nandādevī của ta được nữa.”

Nghĩ xong, quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita đứng trên lầu đài, tâu với Đức-vua Cūḷanī Brahmadaṭṭa rằng:

- Tâu Đại-vương, bốn vị hoàng thân của Đại-vương là Hoàng Thái-hậu Calākadevī, Chánh-cung Hoàng-hậu Nandādevī, Thái-tử Pañcālacanda và Công-chúa Pañcālacandī được thỉnh mời ngự trên một cỗ long xa sang trọng, đi dọc theo con đường hầm rất kỳ diệu, ra đến bờ sông Gaṅgā, cả bốn vị hoàng thân cùng ngự trên chiếc thuyền rồng sang trọng lộng lẫy, bởi vì họ là thượng khách của Đức-vua Vedeha.

- Tâu Đại-vương, Chánh-cung Hoàng-hậu Nandādevī là một nữ báu, có màu da rất xinh đẹp tuyệt trần, thân hình không cao không thấp, thật cân xứng, xinh đẹp như một thiên-nữ, ...

Quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita đã khéo tả sắc đẹp thân thể của Chánh-cung Hoàng-hậu Nandādevī cho Đức-vua Cūḷanī Brahmadaṭṭa nghe. Đức-vua lắng nghe từng lời, từng câu tả về sắc đẹp ấy nên phát sinh tâm

tham-ái, nổi nhớ thương da diết nơi Chánh-cung Hoàng-hậu Nandādevī. Quan Thừa-tướng tâu tiếp rằng:

- *Tâu Đại-vương, Đại-vương là bậc có đại phước, đại duyên nhất trong thiên hạ mới có được một Chánh-cung Hoàng-hậu như bà Nandādevī, chẳng lẽ Đại-vương bằng lòng để cho Chánh-cung Hoàng-hậu xinh đẹp tuyệt trần như thiên-nữ chết thảm thiết hay sao?*

Bởi vì, nếu Đại-vương giết tôi chết như thế nào thì Đức-vua Vedeha của tôi cũng sẽ giết Chánh-cung Hoàng-hậu Nandādevī chết như thế ấy.

- *Tâu Đại-vương, nếu tôi chết thì Chánh-cung Hoàng-hậu Nandādevī cũng chết như tôi. Kiếp sau của tôi với kiếp sau của Chánh-cung Hoàng-hậu hy vọng sẽ gặp lại nhau. Nếu được như vậy thì dù sao sau khi tôi chết, kiếp sau của tôi cũng không có gì đáng buồn cả.*

Vấn: *Tại sao Đức-Bồ-tát khéo tả sắc đẹp tuyệt trần của Chánh-cung Hoàng-hậu Nandādevī mà không đề cập đến Hoàng Thái-hậu Calākadevī, Thái-tử Pañcālacanda và Công-chúa Pañcālacandī của Đức-vua Cūlanī Brahmadata?*

Đáp: *Thông thường, con người thương nhớ đến người vợ yêu quý nhất của mình hơn người khác. Vì vậy, quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita khéo tả sắc đẹp tuyệt trần của Chánh-cung Hoàng-hậu Nandādevī với giọng nói truyền cảm, ngọt ngào làm cho Đức-vua Cūlanī Brahmadata nhớ thương da diết đến Chánh-cung Hoàng-hậu xinh đẹp tuyệt trần như thiên-nữ, nên phát sinh tâm tham-ái, nhớ thương Chánh-cung Hoàng-hậu Nandādevī.*

Nghe lời tâu của quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita xong, Đức-vua Cūlanī Brahmadata nghĩ rằng:

“Ngoài Mahosadhapaṇḍita ra, không có ai có khả năng đưa Chánh-cung Hoàng-hậu Nandādevī yêu quý nhất trở lại với ta được.”

Hiểu biết được tâm trạng nhớ thương da diết đến Chánh-cung Hoàng-hậu Nandādevī của Đức-vua Cūḷanī Brahmadata, nên quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita tâu lời an ủi Đức-vua:

- Tâu Đại-vương, kính xin Đại-vương an tâm, Hoàng Thái-hậu Calākadevī, Chánh-cung Hoàng-hậu Nandādevī, Thái-tử Pañcālacanda, Công-chúa Pañcālacandī là các vị thượng khách của Đức-vua Vedeha. Bốn vị hoàng thân của Đại-vương chắc chắn được trọng đãi đặc biệt, được an hưởng mọi sự an-lạc trong cung điện của Đức-vua Vedeha.

- Tâu Đại-vương, trước đây Đại-vương đã hứa ban Công-chúa Pañcālacandī cho Đức-vua Vedeha, để làm lễ thành hôn, trở thành Chánh-cung Hoàng-hậu của Đức-vua Vedeha.

Như vậy, Công-chúa Pañcālacandī đã trở thành Chánh-cung Hoàng-hậu của Đức-vua Vedeha ngự tại kinh-thành Mithilā. Còn lại ba vị hoàng thân của Đại-vương, tôi hứa chắc chắn với Đại-vương rằng: “Sau khi tôi trở lại kinh-thành Mithilā, tôi sẽ tiễn đưa ba vị hoàng thân ngự trở về kinh-thành Uttarapañcāla sớm nhất.”

Kính xin Đại-vương tin tưởng nơi tôi.

Nghe quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita hứa chắc chắn như vậy, Đức-vua Cūḷanī Brahmadata cảm thấy vô cùng hoan-hỷ, an tâm chờ đợi ngày đoàn tụ gia đình. Đức-vua nghĩ rằng:

“Trước khi cầm binh xuất trận, ta đã giao phó những đoàn quân anh dũng ở lại bảo vệ kinh-thành Uttarapañcāla, cung điện và đặc biệt bảo vệ Mẫu-hậu

Calākadevī, Chánh-cung Hoàng-hậu Nandādevī, Thái-tử Pañcālacanda, Công-chúa Pañcālacandī của ta rất nghiêm ngặt, rồi ta mới thân chinh xuất trận.

Thế mà Mahosadhapaṇḍita có khả năng ra lệnh cho lính của mình xâm nhập vào cung điện, lên lầu đài thỉnh bốn vị hoàng thân của ta ngự theo con đường hầm, dẫn đến dâng lên vua Vedeha. Từ chiều hôm qua và suốt đêm nay, ta và 101 Đức-vua chư hầu cùng với các đội binh gồm 18 akkhobhinī quân lính bao vây xung quanh cung điện mới của Đức-vua Vedeha ba vòng nghiêm ngặt như vậy, Mahosadhapaṇḍita đã có khả năng đặc biệt giải cứu Đức-vua Vedeha ra khỏi vòng vây, rồi ngự trở về kinh-thành Mithilā cùng với đoàn hộ giá, còn đưa bốn vị hoàng thân của ta ngự đi theo mà ta hoàn toàn không hay biết.

*Vậy, chắc chắn Mahosadhapaṇḍita biết **phép thần** (dibbamāyā) hoặc **phép che mắt mọi người** (cakkhumohana) ta nên truyền hỏi Mahosadhapaṇḍita cho rõ.”*

Nghĩ xong, Đức-vua Cūlanī Brahmadata truyền hỏi quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita rằng:

*- Nay Mahosadhapaṇḍita! Người là người biết **phép thần** hay **phép che mắt mọi người** có phải không?*

Nghe Đức-vua Cūlanī Brahmadata truyền hỏi như vậy, quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita tâu rằng:

*- Tâu Đại-vương, trong đời này, **bậc thiện-trí có trí-tuệ là phép thần** (dibbamāyā), nhờ phép thần mà bậc thiện-trí có khả năng tự giải cứu mình thoát ra khỏi cảnh khốn quẫn và cũng có khả năng giải cứu cho những người khác thoát ra khỏi cảnh khốn quẫn ấy.*

Như hạ thần đã giải cứu Đức-vua Vedeha trong cảnh khốn quẫn, cùng các quan quân trong đoàn hộ giá của

Đức-vua Vedeha thoát ra khỏi vòng vây hãm của Đại-vương, bằng con đường hầm mà hạ thần đã ra lệnh cho những người lính tài giỏi của hạ thần đã đào sẵn, và bốn vị hoàng thân của Đại-vương cũng được thỉnh mời ngự đi bằng con đường hầm ấy.

Nghe quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita tâu về **con đường hầm** mà Đức-vua Vedeha ngự đi thoát ra khỏi vòng vây của mình, Đức-vua Cūlanī Brahmadata muốn tận mắt nhìn thấy con đường hầm ấy như thế nào.

Biết ý Đức-vua muốn tận mắt nhìn thấy con đường hầm ấy, nên quan Thừa-tướng tâu rằng:

- Tâu Đại-vương, kính thỉnh Đại-vương cùng 101 Đức-vua chư hầu ngự đi xem con đường hầm rất kỳ công bằng trí-tuệ của hạ thần. Hạ thần đã sử dụng các người thợ tài giỏi, các họa sĩ nổi danh, các nhà điêu khắc tài ba, các nhà nghệ thuật xuất sắc trong nước, tập trung làm con đường hầm kỳ diệu này. Con đường hầm này dài 15 cây số, rộng rãi, cao 14 cùi tay, có 80 cửa lớn, có 64 cửa nhỏ, có 2 căn phòng rộng lớn được trang hoàng lộng lẫy làm nơi hội triều, có 101 phòng nhỏ, có các ngọn đèn sáng rực rỡ suốt con đường hầm.

Nghe diễn tả con đường hầm với lời thỉnh mời của quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita, Đức-vua Cūlanī Brahmadata cùng 101 Đức-vua chư hầu ngự vào cung điện mới của quan Thừa-tướng, cùng với các đoàn lính hộ giá.

Khi ấy, quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita ra lệnh cho lính của mình mở cửa đường hầm, mở các cửa lớn nhỏ và mở các ngọn đèn. Quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita từ trên lầu đài bước xuống đón rước Đức-vua Cūlanī Brahmadata cùng 101 Đức-vua chư hầu.

Quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita đánh lễ Đức-vua Cūḷanī Brahmadaṭṭa, rồi thỉnh Đức-vua ngự lên chiếc long xa sang trọng, cùng 101 Đức-vua chư hầu ngự vào con đường hầm, theo sau có các đoàn lính hộ giá. Suốt con đường hầm có đèn sáng chói rực rỡ, hai bên vách đường hầm có những bức tranh tuyệt đẹp, xen vào có những tượng chư-thiên đứng như thật, tất cả được trang hoàng đẹp đẽ như cõi trời.

Nhìn thấy con đường hầm được trang hoàng lộng lẫy xem không biết chán, Đức-vua Cūḷanī Brahmadaṭṭa tán dương ca tụng quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita rằng:

- Này Mahosadhapaṇḍita! Ngươi là bậc đại-trí có trí-tuệ siêu-việt sống trong ngôi nhà nào, phục vụ trong triều đình nào, trong đất nước nào, thì trong ngôi nhà ấy, trong triều đình ấy, trong đất nước ấy có được con người quý báu vô giá, đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài cho nơi ấy. Gia đình ông phú hộ Sirivaḍḍhaka, Đức-vua Vedeha, đất nước Videharaṭṭha có được ngươi thì thật là một điểm phúc lớn lao nhất trong đời.

Đức-vua Cūḷanī Brahmadaṭṭa ngự trên chiếc long xa, nhìn thấy hai bên vách tường con đường hầm có những bức tranh đẹp tuyệt vời, những bức phù điêu sắc sảo do các nghệ nhân khéo tay, những tượng hình chư thiên đứng như thật, v.v... Đức-vua Cūḷanī Brahmadaṭṭa ngự đi trước cùng với quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita ra khỏi cửa hầm.

Biết 101 Đức-vua chư hầu cùng đoàn tùy tùng theo hộ giá Đức-vua Cūḷanī Brahmadaṭṭa đang ở trong con đường hầm, say mê nhìn những bức tranh, bức phù điêu, tượng chư-thiên, ... chưa một ai đi theo kịp. Quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita ra lệnh cho lính đóng cửa hầm

và đóng 80 cửa lớn, 64 cửa nhỏ đồng thời cùng một lúc, tất cả các ngọn đèn suốt con đường hầm tối tăm như cõi địa ngục Lokantarikanaraka, 101 Đức-vua chư hầu và đoàn binh lính hộ giá bị nhốt trong con đường hầm tối tăm, tất cả đều sợ chết ở trong con đường hầm ấy.

Khi ấy, quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita lấy thanh gươm báu được chôn dưới đất chỗ cửa hầm đêm hôm trước, nhảy cao lên hư không 18 cùi tay, rồi đáp xuống đất, đưa thanh gươm báu kê vào cổ Đức-vua Cūlanī Brahmadata, làm cho Đức-vua hoảng sợ, quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita hỏi rằng:

- Tất cả ngại vàng trong toàn cõi Nam-thiện-bộ-châu này thuộc về của ai?

Đức-vua Cūlanī Brahmadata hoảng sợ truyền rằng:

- Tất cả ngại vàng trong toàn cõi Nam-thiện-bộ-châu này thuộc về Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita. Xin quan Thừa-tướng hãy tha tội chết cho Trẫm.

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita tâu rằng:

- Tâu Đại-vương, kính xin Đại-vương chớ nên hoảng sợ. Hạ thần cầm thanh gươm báu làm như vậy, không có tác ý sát hại Đại-vương mà hạ thần chỉ biểu hiện oai lực trí-tuệ của hạ thần mà thôi.

Quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita nâng thanh gươm báu bằng đôi tay rồi tâu rằng:

- Tâu Đại-vương, nếu Đại-vương muốn giết hạ thần thì Đại-vương giết hạ thần bằng thanh gươm báu này. Nếu Đại-vương muốn tha tội chết cho hạ thần thì xin Đại-vương ban sinh-mạng lại cho hạ thần.

Đức-vua Cūlanī Brahmadata truyền bảo rằng:

- Này Mahosadhapaṇḍita! Trẫm tha tội chết cho người thật sự. Xin người hãy an tâm.

Biên Thù Thành Bạ

Khi ấy, Đức-vua Cūḷanī Brahmadata và quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita, cả hai vị cầm thanh gươm thề với nhau rằng:

“Từ nay về sau, hai chúng ta sẽ không bao giờ giết hại lẫn nhau.”

Đức-vua truyền bảo với quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita rằng:

- Nay Mahosadhapaṇḍita! Ngươi là bậc đại-trí có đủ tài-đức, có trí-tuệ siêu-việt không ai bằng, có mưu kế siêu phàm. Tại sao ngươi không chiếm lấy ngai vàng lên làm vua trị vì thiên hạ.

Quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita tâu rằng:

- Tâu Đại-vương, nếu hạ thần muốn được ngai vàng thì ngay hôm nay hạ thần có thể giết chết 101 Đức-vua trong cõi Nam-thiện-bộ-châu này, hạ thần sẽ trở thành Đại-vương Ekarājā, Đức-vua độc nhất làm bá chủ trong cõi Nam-thiện-bộ-châu này, nhưng giết vua để lên ngôi vua, đó là điều mà chư bậc thiện-trí không bao giờ làm, cũng không tán dương, ca tụng. Vì vậy, hạ thần không bao giờ nghĩ đến việc ấy.

Khi ấy, Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita ra lệnh cho lính mở cửa hầm và mở tất cả các cửa lớn nhỏ, mở tất cả các ngọn đèn đồng thời cùng một lúc, làm cho đường hầm sáng chói rực rỡ như trước.

Quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita thỉnh Đức-vua Cūḷanī Brahmadata ngự vào trong căn phòng lớn được trang hoàng lộng lẫy như cõi trời, ngự lên ngai vàng có lọng che, quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita ngồi phía dưới ra lệnh cho lính thỉnh 101 Đức-vua chư hầu vào chầu Đức-vua Cūḷanī Brahmadata.

Khi ấy, 101 Đức-vua chư hầu và đoàn quân lính hộ giá Đức-vua Cūlanī Brahmadata vui mừng, reo hò, cùng nhau đến gặp quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita đang ngồi trong phòng lớn có Đức-vua Cūlanī Brahmadata ngự trên ngai vàng, họ thưa rằng:

- *Kính thưa quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita, quan Thừa-tướng là nơi nương nhờ của chúng tôi, vì tất cả chúng tôi được cứu sống trong ngày hôm nay là nhờ quan Thừa-tướng, nếu quan Thừa-tướng không mở các cửa, không cho đèn sáng thì tất cả chúng tôi đều sẽ chết trong con đường hầm này.*

Quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita tâu rằng:

- *Tâu quý Đức-vua, sự thật, tôi không những cứu sống quý Đức-vua hôm nay, mà trước đây, tôi cũng đã từng cứu sống quý Đức-vua. Cho nên, quý Đức-vua còn sống cho đến ngày hôm nay cũng do nương nhờ nơi tôi nữa.*

Nghe quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita tâu như vậy, các Đức-vua thưa hỏi rằng:

- *Kính thưa quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita, trước đây trong trường hợp nào vậy? Thưa quan Thừa-tướng?*

- *Tâu quý Đức-vua, nếu quý Đức-vua muốn biết thì tôi xin tâu nhắc lại rằng:*

“*Quý Đức-vua còn nhớ, khi Đức-vua Cūlanī Brahmadata thu phục được 101 kinh-thành, quý Đức-vua đã thần phục Đức-vua Cūlanī Brahmadata (trì Đức-vua Vedeha). Khi ấy, Đức-vua Cūlanī Brahmadata ngự trở về kinh-thành Uttarapañcāla, 101 Đức-vua cùng ngự đi theo. Khi ấy, Đức-vua Cūlanī Brahmadata truyền lệnh tổ chức đại lễ uống rượu, ăn mừng chiến thắng tại vườn thượng uyển”, quý Đức-vua còn nhớ hay không?*

Các Đức-vua đều truyền đáp lại rằng:

- *Kính thưa quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita, các Trẫm nhớ rõ, Đức-vua Cūlanī Brahmadaṭṭa có truyền lệnh tổ chức đại lễ uống rượu, ăn mừng chiến thắng, nhưng các hũ rượu và đồ ăn bị nhóm lính gây gổ với nhau, đập bể các hũ rượu và đổ tất cả các đồ ăn, cho nên đại lễ uống rượu ăn mừng đó không thành tựu.*

- *Tâu quý Đức-vua, trong thời kỳ ấy, Đức-vua Cūlanī Brahmadaṭṭa gần gũi thân cận với vị quân-sư Kevaṭṭa, nghe theo mưu kế của quân-sư, tổ chức đại lễ uống rượu, ăn mừng chiến thắng. Nhân dịp đại lễ mừng chiến thắng ấy sẽ đầu độc 101 Đức-vua chư hầu bằng chất độc pha trộn trong các hũ rượu và các món đồ ăn.*

Khi ấy, biết được ý đồ độc ác của quân-sư Kevaṭṭa, nên tôi nghĩ rằng: “Khi ta đang hiện hữu trên cõi đời này, ta quyết không để cho 101 Đức-vua chư hầu ấy phải bị băng hà do mưu kế độc ác của vị quân-sư Kevaṭṭa.

Vậy, ta sẽ là nơi nương nhờ của 101 Đức-vua ấy.”

Nghĩ xong, tôi ra lệnh cho một đoàn quân anh dũng nhanh nhẹn đến xâm nhập vào vườn thượng uyển, làm bộ gây gổ với những người lính đang chuẩn bị cho đại lễ uống rượu, ăn mừng chiến thắng, rồi nhân cơ hội ấy, đập phá bể các hũ rượu có pha trộn chất độc và đổ bỏ các món đồ ăn có trộn chất độc, phá tan mưu kế giết chết 101 Đức-vua chư hầu, để cứu sinh-mạng của 101 Đức-vua của các nước ấy.

Nghe quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita tái lại chuyện đã từng xảy ra như vậy, 101 Đức-vua chư hầu vô cùng sùng sốt bèn tái hỏi Đức-vua Cūlanī Brahmadaṭṭa rằng:

- *Tâu Đại-vương Cūlanī Brahmadaṭṭa, chuyện mà quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita tái như vậy, có thật hay không?*

Đức-vua Cūḷanī Brahmadata truyền bảo rằng:

- *Này quý Đức-vua! Chuyện mà quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita tâu là hoàn toàn đúng sự thật.*

Bởi vì nghe theo mưu kế của quân-sư Kevaṭṭa, nên Quả-nhân chấp thuận đầu độc quý Đức-vua trong ngày đại lễ uống rượu, ăn mừng chiến thắng bằng cách pha trộn chất độc trong các hũ rượu và các món đồ ăn, để 101 Đức-vua phải bị băng hà trong ngày hôm ấy.

Đó là chuyện hoàn toàn đúng theo sự-thật.

Nghe Đức-vua Cūḷanī Brahmadata truyền xác nhận sự thật như vậy, các Đức-vua đều ôm choàng quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita truyền bảo rằng:

- *Kính thưa quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita kính mến! Chính quan Thừa-tướng là nơi nương nhờ của tất cả chúng tôi, tất cả chúng tôi được cứu sống là do nương nhờ nơi quan Thừa-tướng.*

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita tâu với Đức-vua Cūḷanī Brahmadata rằng:

- *Tâu Đại-vương, xin Đại-vương chớ nên hối hận, lỗi lầm ấy là do gần gũi thân cận với người ác. Xin Đại-vương truyền bảo quý Đức-vua chớ hầu bỏ lỗi lầm cũ.*

Đức-vua Cūḷanī Brahmadata truyền bảo rằng:

- *Này quý Đức-vua! Quả-nhân đã mắc phải những lỗi lầm như vậy, bởi vì nghe lời của người ác, đó là điều sai lầm tội lỗi của Quả-nhân.*

Vậy, xin quý Đức-vua bỏ lỗi cho Quả-nhân. Từ nay về sau, Quả-nhân chắc chắn không làm điều ác như vậy nữa.

Nghe Đức-vua Cūḷanī Brahmadata truyền bảo như vậy, 101 Đức-vua đều hoan-hỷ bỏ lỗi, rồi mỗi Đức-vua đều xin lỗi lẫn nhau, sống trung thực, tin tưởng đoàn kết,

giúp đỡ lẫn nhau, 101 Đức-vua đều vui mừng hoan-hỷ sống chung hòa bình với nhau trong tình thân thiện.

Khi ấy, Đức-vua Cūḷanī Brahmadata truyền lệnh đem đồ ăn, đồ uống đủ các món, truyền các ban nhạc, các đoàn nhảy múa hát, ... đến trình diễn tại trong căn phòng lớn trong đường hầm suốt bảy ngày đêm.

Đến ngày thứ bảy, Đức-vua Cūḷanī Brahmadata cùng 101 Đức-vua chư hầu hoan-hỷ làm lễ ban những tặng phẩm quý giá đến quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita tại căn phòng lớn ấy. Đức-vua Cūḷanī Brahmadata tha thiết truyền bảo rằng:

- Nay Mahosadhapaṇḍita! Trẫm sẽ ban cho người gấp đôi mỗi thứ mà Đức-vua Vedeha ban cho người và những thứ của cải quý báu khác, ban cho người một tỉnh thành để lấy thuế. Người được phép sử dụng tùy theo sở thích, hưởng mọi sự an-lạc trong đời.

Trẫm tha thiết chân thành mời Người ở lại với Trẫm, xin đừng trở lại kinh-thành Mithilā nữa, có được hay không?

Nghe Đức-vua Cūḷanī Brahmadata tha thiết truyền bảo như vậy, quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita chân thành tâm rằng:

- Tâu Đại-vương, nếu người nào từ bỏ bậc đã nuôi dưỡng mình, bởi vì tham muốn của cải, danh lợi thì người ấy tự chê trách mình và cũng bị bậc thiện-trí chê trách nữa.

- Tâu Đại-vương, lúc hạ thần mới lên bảy tuổi, Đức-vua Vedeha nhận hạ thần làm hoàng-tử, và hạ thần tôn kính Đức-vua Vedeha là Đức Phụ-vương. Cho nên, Đức-vua Vedeha còn sống đến ngày nào thì hạ thần vẫn một lòng trung thành phụng sự Đức-vua Vedeha cho đến ngày ấy, hạ thần không bao giờ từ bỏ Đức-vua Vedeha được.

Nghe quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita đồng đạc khẳng định, tuyệt đối trung thành với Đức-vua Vedeha như vậy, Đức-vua Cūlanī Brahmadata vô cùng kính phục quan Thừa-tướng, nên truyền bảo rằng:

- *Này Mahosadhapaṇḍita, Trẫm rất kính phục khanh. Khanh là một hiền thần một lòng trung thành tuyệt đối với Đức-vua Vedeha.*

Tuy nhiên, Trẫm tha thiết yêu cầu khanh rằng: “Sau khi Đức-vua Vedeha băng hà, xin khanh hứa với Trẫm rằng khanh sẽ trở lại kinh-thành Uttarapañcāla giúp Trẫm.”

Quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita tâu rằng:

- *Tâu Đại-vương, đến khi ấy, nếu hạ thần còn sống thì hạ thần hứa sẽ trở lại kinh-thành Uttarapañcāla phụng sự Đại-vương.*

Nghe quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita hứa như vậy, Đức-vua Cūlanī Brahmadata vô cùng hoan-hỷ truyền bảo rằng: *Lành thay! Lành thay!*

Đức-vua Cūlanī Brahmadata ban cho quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita 1.000 thỏi vàng, 80 xóm nhà trong vùng Kāsi để lấy thuế hằng năm, 400 người tớ gái, 100 người vợ, rồi truyền bảo rằng:

- *Trẫm chúc khanh dẫn các đội quân trở về kinh-thành Mithilā được an toàn.*

Quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita tâu với Đức-vua Cūlanī Brahmadata rằng:

- *Tâu Đại-vương, kính xin Đại-vương an tâm, hạ thần đã từng tâu với Đức-vua Vedeha rằng: “Tâu Đại-vương Vedeha, bây giờ Đại-vương đã trở thành phò mã của Đại-vương Cūlanī Brahmadata rồi, Đại-vương phải nên có bốn phận:*

* *Đổi xử với Hoàng Thái-hậu Calākadevī trên ngôi vị nhạc Hoàng Thái-hậu của Đại-vương.*

* *Đổi xử với Đại-vương Cūlanī Brahmadata trên ngôi vị nhạc Phụ-vương của Đại-vương.*

* *Đổi xử với Chánh-cung Hoàng-hậu Nandādevī trên ngôi nhạc Mẫu-hậu của Đại-vương.*

* *Đổi xử với Thái-tử Pañcālacanda trên ngôi vị nhạc Hoàng-huynh của Đại-vương.*

* *Đổi xử với Công-chúa Pañcālacandī trên ngôi vị Chánh-cung Hoàng-hậu của Đại-vương.”*

- *Tâu Đại-vương, sau khi về đến kinh-thành Mithilā, hạ thần sẽ tổ chức đại lễ tiễn đưa Lệnh bà Hoàng Thái-hậu Calākadevī, Lệnh bà Chánh-cung Hoàng-hậu Nandādevī và Thái-tử Pañcālacanda của Đại-vương ngự trở về kinh-thành Uttarapañcāla sớm nhất.*

Kính xin Đại-vương an tâm, tin tưởng nơi hạ thần.

Lễ tiễn biệt quan thừa-tướng

Quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita bái biệt Đức-vua Cūlanī Brahmadata cùng với 101 Đức-vua trở về kinh-thành Mithilā, Đức-vua Cūlanī Brahmadata gửi những tó gái, tó trai, ngọc ngà châu báu, voi, ngựa, xe đến ban cho Công-chúa Pañcālacandī và truyền lệnh ban cho nhiều đồ ăn cho đàn voi, đàn ngựa để cho đàn voi, đàn ngựa có đủ sức mạnh đi đường xa.

Buổi lễ tiễn đưa quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita đây lưu luyến, Đức-vua Cūlanī Brahmadata cùng 101 Đức-vua chur hầu trở về kinh-thành Uttarapañcāla.

Quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita dẫn đầu các bộ binh trở về kinh-thành Mithilā, với số lượng đông hơn trước, bởi vì có đoàn binh lính của Đức-vua Cūlanī Brahmadata tiễn đưa đến kinh-thành Mithilā.

Xung quanh ngoại thành Mithilā, vị quân-sư Senaka đặt những người lính canh gác, quan sát, hễ có quân lính của Đức-vua Cūlanī Brahmadata xâm nhập phải báo ngay cho quân-sư ngay.

Quan thừa-tướng trở về kinh-thành Mithilā

Khi đoàn quân rất đông đảo đi đến gần kinh-thành Mithilā, những người lính của vị quân-sư Senaka nhìn thấy quan Thừa-tướng Mahosadha dẫn đầu đoàn quân đông đảo trở về, liền thưa báo cho vị quân-sư Senaka biết.

Quân-sư Senaka đến chào Đức-vua Vedeha tâu rằng:

- *Tâu Bệ-hạ, quan Thừa-tướng Mahosadha dẫn đầu đoàn quân rất đông đảo đang trở về kinh-thành Mithilā.*

Nghe vị quân-sư Senaka tâu như vậy, Đức-vua Vedeha nghĩ rằng:

“Đoàn quân của Mahosadhapaṇḍita trước đây có ít, bây giờ rất đông đảo. Vậy, có phải Đức-vua Cūlanī Brahmadata bắt buộc Mahosadhapaṇḍita dẫn đầu kéo quân đến tấn công kinh-thành Mithilā này hay không?”

Nghĩ vậy, nên Đức-vua Vedeha lo sợ, truyền hỏi các vị quân-sư rằng:

- *Thưa quý quân-sư, đoàn quân của Mahosadhapaṇḍita trước đây có ít, bây giờ rất đông đảo đang kéo vào kinh-thành Mithilā như vậy. Quý vị quân-sư nghĩ thế nào?*

Quân-sư Senaka tâu rằng:

- *Tâu Bệ-hạ, kính xin Bệ-hạ vui mừng, không có gì đáng ngại cả, quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita đã làm cho Đức-vua Cūlanī Brahmadata kính phục, nên Đức-vua đã cho các đội binh theo tiễn đưa quan Thừa-tướng Mahosadha đến kinh-thành Mithilā được an toàn.*

Nghe quân-sư Senaka tâu như vậy, Đức-vua vô cùng hoan-hỷ truyền lệnh dân chúng trong kinh-thành Mithilā trang hoàng kinh-thành đẹp đẽ để đón rước quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita cùng đoàn quân trở về kinh-thành Mithilā được an toàn.

Quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita vào kinh-thành đến cung điện châu Đức-vua Vedeha, đánh lễ Đức-vua, tâu trình lên Đức-vua xong, ngồi một nơi hợp lẽ.

Khi ấy, Đức-vua Vedeha từ trên ngai vàng đứng dậy, đến ôm choàng hoàng-tử Mahosadhapaṇḍita với tấm lòng nhớ thương, rồi dắt lên cùng ngồi chung trên ngai vàng, truyền hỏi rằng:

- Nay Hoàng-nhi Mahosadhapaṇḍita yêu quý! Con ở lại trong tay của kẻ thù là Đức-vua Cūlanī Brahmadata, con đã sử dụng phép thần kế nào mà con không chỉ thoát ra khỏi tay của kẻ thù, mà còn làm cho Đức-vua Cūlanī Brahmadata kính phục con, ban thưởng cho con nhiều phẩm vật quý giá đến thế?

Hoàng-tử Mahosadhapaṇḍita tâu rằng:

- Muôn tâu Đức Phụ-vương, con đã chống đỡ việc làm của Đức-vua Cūlanī Brahmadata kẻ thù, bằng việc làm của con. Con đã chống đỡ ý nghĩ của Đức-vua Cūlanī Brahmadata kẻ thù, bằng ý nghĩ của con. Chỉ có một mình con đã chống đỡ được Đức-vua Cūlanī Brahmadata cùng 101 Đức-vua chư hầu.

Sau đó, hoàng-tử Mahosadhapaṇḍita tâu thuật lại cuộc khải chiến giữa quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita với Đức-vua Cūlanī Brahmadata, và chinh phục được Đức-vua Cūlanī Brahmadata cho Đức-vua Vedeha nghe lại đây đủ.

Nghe hoàng-tử Mahosadhapaṇḍita tâu thuật lại đây đủ

như vậy, Đức-vua Vedeha vô cùng hoan-hỷ, tán dương, ca tụng trí-tuệ siêu-việt của hoàng-tử.

Khi ấy, hoàng-tử Mahosadhapaṇḍita tâu lên Đức-vua Vedeha về những quà của Đức-vua Cūlanī Brahmadata tặng hoàng-tử Mahosadhapaṇḍita như sau:

- Tâu Đức Phụ-vương, Đức-vua Cūlanī Brahmadata ban tặng cho con 1.000 thỏi vàng, 80 xóm nhà trong vùng Kāsi, 400 người tớ gái, 100 người vợ.

Con đã đưa các đội binh, các công nhân, các nhà nghệ thuật đầy đủ trở về an toàn.

Đức-vua Vedeha truyền lệnh cho phép thần dân thiên hạ trong toàn đất nước Videharatṭha ăn mừng, vui chơi, ca hát, nhảy múa suốt bảy ngày đêm. Đức-vua Vedeha truyền bảo rằng:

- Những người nào có lòng tôn kính Trẫm, thì những người ấy hãy nên đem phẩm vật đến kính biếu Mahosadhapaṇḍita hoàng-nhi của Trẫm.

Từ lâu, phân đông các quan, quân trong triều đình, các hoàng thân của Đức-vua Vedeha, dân chúng trong kinh-thành Mithilā, dân chúng ngoại thành, dân chúng bốn xóm nhà bốn vùng lúa mạch bốn hướng Đông, Tây, Nam, Bắc cho đến dân chúng các vùng biên địa đều có lòng ngưỡng mộ Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita.

Nay, Đức-vua Vedeha truyền lệnh cho phép thần dân thiên hạ trong toàn đất nước Videharatṭha được phép đem phẩm vật đến kính biếu Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita. Đó là cơ hội tốt cho tất cả mọi người được gần gũi thân cận với Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita.

Trong cung điện, từ Chánh-cung Hoàng-hậu Udumbara-devī của Đức-vua Vedeha là đại tỷ của Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita, đem những phẩm vật quý giá đến biếu người em trai là Mahosadhapaṇḍita, rồi thứ đến các

Hoàng-hậu, thứ-phi, cung-phi mỹ-nữ, các vị trong hoàng gia, hoàng-tử, công-chúa, quan trong triều, tướng lĩnh, binh lính triều đình, các Bà-la-môn, phú hộ, các thương gia, dân chúng trong kinh-thành, dân chúng ngoại thành, dân chúng trong bốn vùng lúa mạch, cho đến dân chúng vùng biên địa, lũ lượt kéo nhau đem những phẩm vật quý giá của xứ sở của mình đến kính biểu Đức-Bồ-tát.

Tất cả mọi người đều vô cùng hoan-hỷ được chiêm ngưỡng, gần gũi, thân cận với Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita. Tất cả mọi người đều tán dương, ca tụng Mahosadhapaṇḍita là bậc đại-thiện-trí, luôn luôn đem lại sự hạnh phúc an-lạc cho mọi người.

Toàn thể dân chúng vui mừng đại lễ hội suốt bảy ngày xong, Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita đến châu Đức-vua Vedeha, tâm rỗng:

- Tâu Đại-vương, xin Đại-vương truyền lệnh tổ chức đại lễ tiễn đưa ba vị hoàng thân của Đức-vua Cūlanī Brahmadata là Hoàng Thái-hậu Calākadevī, Chánh-cung Hoàng-hậu Nandādevī và Thái-tử Pañcālacanda ngự trở về kinh-thành Uttarapañcāla nhanh nhất.

Đức-vua Vedeha truyền bảo rằng:

- Nay hoàng-nhi Mahosadha yêu quý! Lành thay! Chúng ta nên tổ chức đại lễ tiễn đưa ba vị hoàng thân của Đức-vua Cūlanī Brahmadata một cách trọng thể nhất.

Lễ tiễn đưa ba vị hoàng thân

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita ra lệnh cho các đoàn quân của Đức-vua Cūlanī Brahmadata đã tiễn đưa Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita ngày trước, nay, các đoàn quân ấy cùng với đoàn quân của Đức-Bồ-tát trở thành đoàn quân hộ giá ba vị hoàng thân của Đức-vua Cūlanī Brahmadata ngự trở về kinh-thành Uttarapañcāla.

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita dẫn 100 người vợ, 400 tở gái mà Đức-vua Cūḷanī Brahmadata đã ban cho trước đây, nay Đức-Bồ-tát kính xin dâng đến Chánh-cung Hoàng-hậu Nandādevī của Đức-vua Cūḷanī Brahmadata đem về lo hầu hạ, phục vụ cho Bà.

Khi ấy, trong buổi lễ tiễn đưa, Chánh-cung Hoàng-hậu Nandādevī ôm Công-chúa Pañcālacandī vào lòng, hôn trên đầu, rồi truyền bảo rằng:

- *Mẫu-hậu ngự trở về cố quốc, con ở lại đây với Đức-vua Vedeha.*

Công-chúa Pañcālacandī cảm động khóc vì phải xa Mẫu-hậu của mình.

Sau đó, ba vị hoàng thân: *Hoàng Thái-hậu Calākadevī, Chánh-cung Hoàng-hậu Nandādevī và Thái-tử Pañcālacanda* của Đức-vua Cūḷanī Brahmadata ngự lên chiếc long xa sang trọng trở về kinh-thành Uttarapañcāla với đoàn quân hộ giá đông đảo.

Ba vị hoàng thân ngự trên chiếc long xa sang trọng ra khỏi kinh-thành Mithilā với lòng lưu luyến, bởi vì Đức-vua Vedeha đối xử với họ một lòng tôn kính suốt trong những ngày họ ngự tại cung điện của Đức-vua Vedeha.

Ba vị hoàng thân ngự về đến cố quốc

Quân lính giữ biên giới đến chầu Đức-vua Cūḷanī Brahmadata, tâu rằng:

- *Tâu Đại-vương, ba vị hoàng thân của Đại-vương cùng đoàn quân hộ giá đông đảo đang ngự đến gần kinh-thành Uttarapañcāla.*

Nghe tâu như vậy, Đức-vua Cūḷanī Brahmadata cùng các quan ngự ra ngoài kinh-thành Uttarapañcāla chờ đón rước *Hoàng Thái-hậu Calākadevī, Chánh-cung Hoàng-hậu Nandādevī và Thái-tử Pañcālacanda.*

Nhìn từ xa, thấy chiếc long xa sang trọng chở ba vị hoàng thân của mình đang đến, Đức-vua Cūḷanī Brahmadata vô cùng vui mừng, hoan-hỷ giục con voi báu lại đón rước họ, rồi Đức-vua dẫn đầu đoàn người ngự vào kinh-thành Uttarapañcāla. Đến cung điện, Đức-vua thỉnh Hoàng-Thái-hậu Calākadevī, theo sau là Chánh-cung Hoàng-hậu Nandādevī và Thái-tử Pañcālacanda lên lầu đài.

Đức-vua Cūḷanī Brahmadata đánh lễ dưới đôi bàn chân của Hoàng-Thái-hậu Calākadevī rồi tâu rằng:

- *Tâu Mẫu-hậu, Đức-vua Vedeha đối xử với Mẫu-hậu như thế nào?*

- *Này hoàng-nhi yêu quý! Đức-vua Vedeha đối xử với Mẫu-hậu, Chánh-cung Hoàng-hậu Nandādevī, Thái-tử Pañcālacanda như những người trong hoàng gia của mình. Đức-vua Vedeha đặt Mẫu-hậu lên ngôi vị nhạc Hoàng Thái-hậu, Chánh-cung Hoàng-hậu Nandādevī lên ngôi vị nhạc Mẫu-hậu, Thái-tử Pañcālacanda lên ngôi vị nhạc hoàng-huynh và Công-chúa Pañcālacandī lên ngôi vị Chánh-cung Hoàng-hậu.*

Đức-vua Vedeha hết lòng sùng ái Chánh-cung Hoàng-hậu Pañcālacandī. Ngày đêm, Đức-vua Vedeha đối xử làm tròn bốn phận đối với Mẫu-hậu, Chánh-cung Hoàng-hậu, Thái-tử và Công-chúa của con.

Nghe Mẫu-hậu truyền bảo như vậy, Đức-vua Cūḷanī Brahmadata vô cùng hoan-hỷ khen ngợi Đức-vua Vedeha là Đức-vua chí hiếu chí tình.

Về sau, Đức-vua Cūḷanī Brahmadata thường truyền sai sứ giả đem những phẩm vật quý giá ban cho Đức-vua Vedeha, vị phò mã của mình. Và Đức-vua Vedeha cũng thường truyền sai sứ giả đem những phẩm vật quý giá kính dâng lên Đức-vua Cūḷanī Brahmadata, Đức nhạc Phụ-vương của mình.

Từ đó về sau, Đức-vua Cūlanī Brahmadata với Đức-vua Vedeha trở thành người thân quyến với nhau, dân chúng hai kinh-thành Uttarapañcāla và kinh-thành Mithilā thân mật với nhau, toàn thể dân chúng hai đất nước Kapilaratṭha và đất nước Videharatṭha cũng thân thiện với nhau, sống chung hòa bình thịnh vượng, an cư lạc nghiệp.

Đức-vua Vedeha băng hà

Chánh-cung Hoàng-hậu Pañcālacandī được Đức-vua sủng ái nhất, đến năm thứ nhì, Bà sinh hạ được một hoàng-tử. Khi hoàng-tử lên 10 tuổi, Đức-vua Vedeha băng hà. Quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita làm đại lễ dâng quang cho hoàng-tử nối ngôi vua cha, cũng ngự tại kinh-thành Mithilā, trị vì đất nước Videharatṭha.

Khi ấy, Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita tâu với Đức-vua trẻ rằng:

- Tâu Đại-vương, hạ thân xin đi đến châu Đức-vua Cūlanī Brahmadata, Đức-vua ngoại của Bệ-hạ tại kinh-thành Uttarapañcāla.

Đức-vua trẻ truyền bảo rằng:

- Thưa quan Thừa-tướng, Trẫm còn thơ dại, Trẫm cần nương nhờ nơi quan Thừa-tướng. Kính xin quan Thừa-tướng không nên rời khỏi Trẫm đi trong lúc này.

Chánh-cung Hoàng-hậu Pañcālacandī cũng khẩn khoản van xin quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita ở lại, vì Đức-vua còn thơ dại và triều đình rất cần quan Thừa-tướng, để làm nơi nương nhờ. Quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita tâu rằng:

- Tâu Chánh-cung Hoàng-hậu, hạ thân đã từng hứa với Đức-vua Cūlanī Brahmadata, cho nên hạ thân phải giữ lời hứa ấy. Xin tâu Lệnh Bà rõ.

Đức-Bồ-tát giã từ kinh-thành Mithilā

Mặc dù Đức-vua trẻ, Chánh-cung Hoàng-hậu Pañcālacandī, các quan trong triều đình, các tướng lĩnh, quân lính, dân chúng trong kinh-thành Mithilā khóc than thật đáng thương, khẩn khoản xin Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita ở lại triều đình, nhưng Đức-Bồ-tát vẫn không thay đổi ý định. Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita dẫn nhóm 1.000 người bạn thuộc hạ của mình rời khỏi kinh-thành Mithilā đi đến kinh-thành Uttarapañcāla, chào Đức-vua Cūlanī Brahma-datta như lời đã hứa năm xưa. Vị quan gác cửa thành vào tàu trình lên Đức-vua Cūlanī Brahma-datta rằng:

- Muôn tâu Đại-vương, quan Mahosadhapaṇḍita cùng đoàn tùy tùng thuộc hạ đến kinh-thành Uttarapañcāla, xin vào yết kiến Đại-vương.

Nghe vị quan tàu như vậy, Đức-vua Cūlanī Brahma-datta vô cùng hoan-hỷ truyền bảo rằng:

- Này Khanh! Khanh hãy mời quan Mahosadhapaṇḍita cùng đoàn thuộc hạ vào cung điện.

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita cùng nhóm bạn vào yết kiến Đức-vua Cūlanī Brahma-datta tại cung điện, đánh lễ, vãn an Đức-vua xong, Đức-Bồ-tát tàu rằng:

- Muôn tâu Đại-vương, Đức-vua Vedeha đã băng hà, hạ thần đã làm tròn bốn phận xong. Để giữ gìn lời hứa năm xưa với Đại-vương, hạ thần cùng nhóm bạn thuộc hạ đến chào Đại-vương.

Nghe Đức-Bồ-tát Mahosadha tàu như vậy, Đức-vua Cūlanī Brahma-datta vô cùng hoan-hỷ truyền bảo rằng:

- Này Mahosadhapaṇḍita! Khanh cùng nhóm bạn đến đây, Trẫm rất hài lòng vô cùng hoan-hỷ. Nay, triều đình có thêm những bậc hiền tài giúp Trẫm.

Vậy, Trẫm xin ban cho các khanh chỗ ở, và những nhu cầu cần thiết, ban cho khanh 80 xóm vùng Kāsi để thu thuế.

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita cùng nhóm bạn 1.000 người hết lòng phục vụ cho triều đình Đức-vua Cūḷanī Brahmaḍatta, nhưng họ không được đãi ngộ xứng đáng.

Bậc đại-thiện-trí gặp bậc đại-thiện-trí

Khi ấy, một *nữ tu-sĩ Bherī* phiêu lãng (*paribbājikā*) thường đến thọ nhận vật thực trong cung điện của Đức-vua Cūḷanī Brahmaḍatta. Nữ tu-sĩ Bherī là bậc đại-thiện-trí, có trí-tuệ sắc bén, chưa từng gặp Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita, chỉ nghe danh tiếng Đức-Bồ-tát là bậc đại-thiện-trí, có trí-tuệ siêu-việt, đến phục vụ Đức-vua Cūḷanī Brahmaḍatta, và Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita cũng chưa từng gặp nữ tu-sĩ Bherī, chỉ nghe danh tiếng nữ tu-sĩ Bherī là bậc đại-thiện-trí có trí-tuệ sắc bén, thường đến thọ nhận vật thực trong cung điện của Đức-vua Cūḷanī Brahmaḍatta.

Chánh-cung Hoàng-hậu Nandādevī không hài lòng nơi Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita, bởi vì chính Đức-Bồ-tát là người bày ra kế bắt Công-chúa Pañcālacandī yêu dấu của Bà thành hôn với Đức-vua Vedeha tại kinh-thành Mithilā, làm cho Bà phải xa lìa Công-chúa yêu dấu của Bà. Cho nên, Bà truyền bảo 500 tỳ nữ theo dõi, tìm lỗi của Đức-Bồ-tát, rồi tâu lên Đức-vua Cūḷanī Brahmaḍatta, để làm kế ly gián.

Tuân lệnh Chánh-cung Hoàng-hậu Nandādevī, hằng ngày, nhóm tỳ nữ luôn luôn theo dõi Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita.

Một hôm, *nữ tu-sĩ Bherī* thọ thực xong, từ cung điện trở về, nhìn thấy *Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita* từ

ngoài đi vào làm việc trong cung điện. Hai vị gặp nhau tại sân bên ngoài cung điện.

Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita dừng lại, chắp hai tay lễ bái vị nữ tu-sĩ *Bherī*. Vị nữ tu-sĩ *Bherī* nghĩ rằng:

“Nghe danh tiếng *Mahosadhapaṇḍita* là bậc đại-thiện-trí, có trí-tuệ siêu-việt, ta muốn biết y là bậc đại-thiện-trí hay không. Vậy, ta nên hỏi những câu hỏi bằng cách ra dấu bằng tay.”

Vị nữ tu-sĩ *Bherī* dừng lại, nhìn về phía *Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita*, rồi ngửa bàn tay phải, có nghĩa là:

- *Này quan Mahosadhapaṇḍita! Đức-vua Cūlanī Brahmadata* mời ông từ nước ngoài đến giúp triều đình, *Đức-vua* có ban nhiều ân huệ cho ông không?

Nhìn thấy nữ tu-sĩ *Bherī* ngửa bàn tay phải, *Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita* hiểu rõ ý nghĩa câu hỏi của nữ tu-sĩ *Bherī*, nên *Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita* đưa tay phải nắm chặt lại, có nghĩa là:

- *Thưa nữ tu-sĩ Bherī, Đức-vua Cūlanī Brahmadata* mời tôi đến giúp triều đình. Đã từng hứa sẽ ban cho tôi nhiều ân huệ, đến nay *Đức-vua* vẫn còn nắm chặt tay, chưa ban những ân huệ ấy cho tôi.”

Hiểu rõ ý nghĩa câu trả lời của *Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita*, nên vị nữ tu-sĩ *Bherī* đưa bàn tay vuốt trên đầu của mình, có nghĩa là:

- *Này quan Mahosadhapaṇḍita! Nếu ông sống trong hoàn cảnh thiếu thốn như vậy, thì xin ông nên đi xuất gia như bần đạo vậy!*”

Hiểu rõ ý nghĩa vị nữ tu-sĩ *Bherī* khuyên đi xuất gia như bà, nên *Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita* đưa tay sờ vào bụng của mình, có nghĩa là:

- *Thưa nữ tu-sĩ Bherī, tôi còn có vợ con và nhóm bạn*

hữu thuộc hạ, cần phải lo nuôi dưỡng, nên tôi chưa có thể xuất gia như bà được.”

Vị nữ tu-sĩ *Bherī* hiểu rõ ý nghĩa câu trả lời của *Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita*, bà thông cảm hoàn cảnh khổ của *Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita*.

Hai bậc đại-thiện-trí: nữ tu-sĩ *Bherī* và *Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita* vẫn đáp với nhau bằng cách ra dấu bằng bàn tay, mà chỉ có hai người mới có thể thông hiểu rõ ý nghĩa của nhau mà thôi.

Nữ tu-sĩ *Bherī* đi về chỗ ở của mình, còn *Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita* đi vào cung điện phục vụ Đức-vua *Cūlanī Brahmadata*.

Nhóm nữ tỳ của Chánh-cung Hoàng-hậu *Nandādevī* theo dõi nhìn thấy nữ tu-sĩ *Bherī* và *Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita* có cử chỉ ra dấu bằng tay ấy, họ nghĩ rằng: “*Đó là cái lỗi mà chúng ta đã nhìn thấy nơi Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita.*”

Nhóm nữ tỳ đến tâu lên Chánh-cung Hoàng-hậu *Nandādevī* những điều đã nhìn thấy về *Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita* và nữ tu-sĩ *Bherī*.

Nghe nhóm nữ tỳ đến tâu như vậy, *Chánh-cung Hoàng-hậu Nandādevī* truyền bảo họ đến châu *Đức-vua Cūlanī Brahmadata*, tâu theo cách suy diễn của Bà.

Tuân theo lệnh của Chánh-cung Hoàng-hậu, họ đến châu *Đức-vua Cūlanī Brahmadata*, tâu rằng:

- *Tâu Hoàng-thượng, chúng tỳ nhìn thấy vị quan Mahosadhapaṇḍita với nữ tu-sĩ Bherī gặp nhau tại sân trước cung điện, bàn tính với nhau chiếm đoạt đai vàng của Hoàng-thượng.*

Như vậy, Mahosadhapaṇḍita và nữ tu-sĩ Bherī là kẻ thù của Hoàng-thượng.

Nghe nhóm nữ tỳ ấy tâu như vậy, Đức-vua Cūlanī Brahmadaṭṭa truyền hỏi rằng:

- *Này các nữ tỳ! Các người thấy hoặc nghe gì mà dám tâu như vậy?*

Nhóm nữ tỳ ấy tâu rằng:

- *Tâu Hoàng-thượng, nhóm tiện nữ nhìn thấy nữ tu-sĩ Bherī, sau khi thọ thực xong, từ cung điện ra về, nữ tu-sĩ Bherī gặp vị quan Mahosadhapaṇḍita từ bên ngoài đi vào, hai người đứng khoảng cách xa tại sân trước cung điện của Hoàng-thượng.*

Khi ấy, nữ tu-sĩ Bherī làm dấu giữa bàn tay, có nghĩa là:

“- *Này Mahosadha! Ngài có khả năng nắm Đức-vua Cūlanī Brahmadaṭṭa trong bàn tay của Ngài, rồi chờ cơ hội chiếm lấy ngai vàng vào trong tay của Ngài chưa?*”

Vị quan Mahosadhapaṇḍita đưa tay phải nắm chặt lại, có nghĩa là:

“- *Thưa nữ tu-sĩ Bherī, Đức-vua Cūlanī Brahmadaṭṭa nằm trong tay của tôi rồi, tôi chờ cơ hội giết Đức-vua.*”

Nữ tu-sĩ Bherī đưa bàn tay vuốt trên đầu của mình, có nghĩa là:

“- *Này Mahosadhapaṇḍita! Ngài nên chặt đầu Đức-vua Cūlanī Brahmadaṭṭa.*”

Vị quan Mahosadhapaṇḍita đưa tay sờ vào bụng của mình, có nghĩa là:

“- *Thưa nữ tu-sĩ Bherī, tôi không chỉ chặt đầu Đức-vua Cūlanī Brahmadaṭṭa mà còn đâm vào bụng của Đức-vua nữa.*”

- *Tâu Hoàng-thượng, kính xin Hoàng-thượng chớ nên để duôi, xin Hoàng-thượng truyền lệnh giết chết vị quan Mahosadhapaṇḍita trước. Đó là thượng sách.*

Nghe lời tâu của nhóm tỳ nữ của Chánh-cung Hoàng-hậu Nandādevī như vậy, Đức-vua Cūlanī Brahmadata nghĩ rằng:

“Ta và Mahosadhapaṇḍita đã từng hứa chắc chắn với nhau không bao giờ giết hại lẫn nhau nữa. Cho nên, ta tin tưởng chắc chắn vị quan Mahosadhapaṇḍita không bao giờ giết hại ta. Nhưng ta muốn biết rõ sự thật về cuộc đàm thoại bằng cách ra dấu tay như thế nào?”

Vậy, ta nên hỏi vị nữ tu-sĩ Bherī. Bởi vì bậc xuất gia tôn trọng sự thật.”

Đức-Bồ-tát được thăng chức quan thừa-trưởng

Sáng hôm sau, khi nữ tu-sĩ Bherī thọ thực tại cung điện xong, Đức-vua Cūlanī Brahmadata ngự đến gặp bà, truyền hỏi rằng:

- Kính thưa nữ tu-sĩ Bherī, bà đã gặp vị quan Mahosadhapaṇḍita hay chưa?

- Tâu Đại-vương, hôm qua, sau khi thọ thực xong, bản đạo từ trên lầu đài bước xuống ra về, đi ra đến sân, nhìn thấy vị quan Mahosadhapaṇḍita từ ngoài đi vào làm việc trong cung điện, ông dừng lại cách một khoảng, đứng chấp hai tay lễ bái bản đạo.

Bản đạo nghĩ rằng: “Nghe danh tiếng vị quan Mahosadhapaṇḍita là bậc đại-thiện-trí, có trí-tuệ siêu-việt, ta muốn biết ông là bậc đại-thiện-trí hay không.

Vậy, ta nên hỏi ông những câu hỏi theo cách ra dấu bằng tay.”

Bản đạo dừng lại, nhìn về phía quan Mahosadhapaṇḍita rồi ngửa bàn tay phải, nghĩa là:

“- Nay quan Mahosadhapaṇḍita! Đức-vua Cūlanī Brahmadata mời ông từ nước ngoài đến giúp triều đình, Đức-vua có ban nhiều ân huệ cho Ngài hay không?”

Nhìn thấy bàn đạo giữa bàn tay phải, vị quan Mahosadhapaṇḍita hiểu rõ ý nghĩa câu hỏi của bàn đạo, nên ông đưa tay phải nắm chặt lại, nghĩa là:

“- Thưa nữ tu-sĩ Bherī, Đức-vua Cūlanī Brahmadata mời tôi đến giúp, đã từng hứa sẽ ban cho tôi nhiều ân huệ. Đến nay Đức-vua vẫn nắm chặt tay, chưa ban những ân huệ ấy cho tôi.”

Hiểu rõ ý nghĩa câu trả lời của vị quan Mahosadhapaṇḍita, nên bàn đạo đưa bàn tay vuốt trên đầu của mình, nghĩa là:

“- Này quan Mahosadhapaṇḍita! Nếu ông sống trong hoàn cảnh thiếu thốn như vậy, thì ông nên đi xuất gia như bàn đạo vậy!”

Hiểu rõ ý nghĩa bàn đạo khuyên đi xuất gia, nên ông đưa tay sờ vào bụng của mình, nghĩa là:

“- Thưa nữ tu-sĩ Bherī, tôi còn có vợ con và nhóm bạn hữu thuộc hạ, cần phải lo nuôi dưỡng, nên tôi chưa có thể xuất gia như bà được.”

Bàn đạo hiểu rõ ý nghĩa câu trả lời ấy của vị quan Mahosadhapaṇḍita, nên thông cảm hoàn cảnh khó hiện tại của ông.

- Tâu Đại-vương, bàn đạo gặp vị quan Mahosadhapaṇḍita chỉ hỏi và đáp với nhau theo cách ra dấu bằng tay mà thôi, không có nói với nhau lời nào.

Hỏi và đáp theo cách ra dấu bằng tay này chỉ có bậc đại-thiện-trí với bậc đại-thiện-trí, mới có thể thông hiểu rõ ý nghĩa của nhau được mà thôi.

Đức-vua Cūlanī Brahmadata truyền hỏi rằng:

- Thưa vị nữ tu-sĩ Bherī, vị quan Mahosadhapaṇḍita có phải là bậc đại-thiện-trí hay không?

- *Tâu Đại-vương, bậc đại-thiện-trí như vị quan Mahosadhapaṇḍita không dễ có trong đời này. Vậy, vị quan Mahosadhapaṇḍita ấy đích thực là bậc đại-thiện-trí cao thượng nhất trong đời này.*

Nghe nữ tu-sĩ Bherī tâu thuật lại *cuộc đàm thoại lý thú giữa bà và Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita*, và được bà khẳng định rằng:

“Vị quan Mahosadhapaṇḍita đích thực là bậc đại-thiện-trí cao thượng nhất trong đời này.”

Đức-vua Cūḷanī Brahmadata vô cùng hoan-hỷ được gần gũi, thân cận với bậc đại-thiện-trí ấy, Đức-vua đánh lễ nữ tu-sĩ Bherī, rồi ngự trở về lâu đài của mình.

Khi ấy, Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita đi vào châu Đức-vua Cūḷanī Brahmadata, làm phận sự trong triều đình như thường lệ. Đức-vua truyền hỏi rằng:

- *Này Mahosadhapaṇḍita! Khanh có gặp nữ tu-sĩ Bherī hay chưa?*

- *Tâu Đại-vương, hôm qua, đang đi vào cung điện, hạ thần đã gặp vị nữ tu-sĩ Bherī tại sân, trước cung điện.*

- *Này Mahosadhapaṇḍita! Khanh có nói chuyện với vị nữ tu-sĩ Bherī hay không?*

Nghe Đức-vua Cūḷanī Brahmadata truyền hỏi như vậy, Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita tâu Đức-vua rằng:

- *Tâu Đại-vương, ban đầu hạ thần dừng lại, đứng cách một khoảng, chắp hai tay cung kính lễ bái vị nữ tu-sĩ Bherī. Bà ngửa bàn tay phải ra có nghĩa là hỏi hạ thần phục vụ trong triều đình, được Đức-vua Cūḷanī Brahmadata ban nhiều ân huệ hay không?*

Hiểu rõ ý nghĩa nữ tu-sĩ Bherī hỏi, nên hạ thần đưa tay phải nắm chặt lại.

Bà hiểu rõ Đại-vương chưa ban nhiều ân huệ, nên hạ thần đang sống trong hoàn cảnh thiếu thốn.

Bà đưa bàn tay vuốt trên đầu của bà.

Hiểu rõ ý nghĩa bà khuyên hạ thần nên đi xuất gia như bà, thì hạ thần đưa tay sờ vào bụng của mình.

Vị nữ tu-sĩ Bherī hiểu rõ hạ thần còn có bốn phận lo nuôi dưỡng vợ con và nhóm bạn hữu của mình.

Bà thông cảm hoàn cảnh của hạ thần. Sau đó, hạ thần xin bái biệt bà.

- Tâu Đại-vương, đó là cuộc vấn đáp theo cách ra dấu bằng tay, mà chỉ có hạ thần với nữ tu-sĩ Bherī hiểu biết rõ với nhau mà thôi, không nói bằng lời.

Nghe Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita tường trình lại cuộc đàm thoại giữa vị nữ tu-sĩ Bherī với Ngài, Đức-vua Cūlanī Brahmadata vô cùng hoan-hỷ phát sinh đức tin trong sạch nơi Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita.

Hôm ấy, buổi hội triều, Đức-vua Cūlanī Brahmadata trân trọng ban chức quyền cao nhất trong triều đình, *Chức quan Senāpati: Chức **quan Thừa-tướng*** đến Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita giữa triều đình bá quan văn võ, đồng thời, Đức-vua Cūlanī Brahmadata cũng ban cho 1.000 người bạn hữu thuộc hạ của Ngài chức tước lớn cùng một lúc.

Sau khi được Đức-vua Cūlanī Brahmadata ban chức trọng quyền cao nhất trong triều đình, Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita nghĩ rằng:

“Đức-vua Cūlanī Brahmadata không chỉ ban cho ta chức quyền cao nhất trong triều đình, mà còn ban cho 1.000 người bạn hữu của ta chức tước lớn nữa, cùng một lúc như thế này, ta không biết Đức-vua Cūlanī Brahmadata có phải trọng dụng người tài hay không?

Để biết Đức-vua Cūlanī Brahmadata có thật tâm trọng dụng ta, hay có ý gì khác. Người có khả năng biết được Đức-vua Cūlanī Brahmadata đối xử với ta như thế nào, thì chỉ có nữ tu-sĩ Bherī mà thôi, bởi vì bà có trí-tuệ sâu sắc, biết cách dò xét để tìm ra sự thật.”

Nghĩ xong, Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita đem phẩm vật đến lễ bái cúng dường vị nữ tu-sĩ Bherī xong, ngồi một nơi hợp lẽ, thưa rằng:

- Kính thưa nữ tu-sĩ Bherī, từ ngày Đức-vua Cūlanī Brahmadata ngự đến truyền hỏi chuyện với bà, bà đã tâu thuật lại cuộc đàm thoại lý thú giữa bà với tôi. Bà đã đề cao tôi với Đức-vua.

Sau đó, Đức-vua lại truyền hỏi lại tôi về cuộc đàm thoại lý thú ấy. Nghe tôi cũng tâu thuật lại như vậy. Đức-vua đã ban cho tôi chức quyền cao nhất: “Chức quan Thừa-tướng” trong triều đình, và cùng một lúc ban chức lớn đến cho 1.000 người bạn hữu của tôi nữa.

Tôi muốn biết Đức-vua đã ban như vậy, với đại-thiện-tâm thiện ý của Đức-vua, hay có ý gì khác.

Vậy, tôi xin nhờ bà tìm hiểu, dò xét Đức-vua Cūlanī Brahmadata đối xử với tôi như thế nào?

Nghe Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita có tâm trạng băn khoăn như vậy, vị nữ tu-sĩ Bherī nhận lời giúp làm sáng tỏ, để cho vị quan Mahosadhapaṇḍita an tâm.

Câu hỏi Dakarakkhasapañhā

Một hôm, vào cung điện của Đức-vua Cūlanī Brahmadata, nữ tu-sĩ Bherī nghĩ ra câu hỏi gọi là **Dakarakkhasapañhā**: *Câu hỏi Dạ-xoa dưới nước.*

Vị nữ tu-sĩ Bherī chỉ muốn hỏi riêng một mình Đức-vua Cūlanī Brahmadata về câu hỏi ấy mà thôi.

Bà tâu rằng:

- *Tâu Đại-vương, bản đạo có một câu hỏi muốn hỏi riêng Đại-vương, kính xin Đại-vương cho cơ hội.*

Đức-vua Cūḷanī Brahmadata truyền bảo rằng:

- *Kính thưa nữ tu-sĩ Bherī, kính mời bà hỏi, nếu Quả-nhân biết thì Quả-nhân sẽ giải đáp.*

Được Đức-vua Cūḷanī Brahmadata cho cơ hội, nên vị nữ tu-sĩ Bherī tâu rằng:

- *Tâu Đại-vương, giả dụ Đại-vương đi du thuyền trên biển, trong chiếc thuyền gồm có bảy người là:*

- 1- *Đại-vương,*
- 2- *Mẫu-hậu Calākadevī,*
- 3- *Chánh-cung Hoàng-hậu Nandādevī,*
- 4- *Hoàng-đệ Tikhiṇamanti,*
- 5- *Bạn hữu Dhanusekha,*
- 6- *Quân-sư Kevaṭṭa,*
- 7- *Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita.*

Một Dạ-xoa dưới nước (Dakarakkhasa) nổi lên bắt chiếc thuyền, với yêu cầu rằng:

“- *Tâu Đại-vương, trong chiếc thuyền này gồm có bảy người, xin Đại-vương ban cho tôi từng người để tôi ăn thịt theo tuần tự từ người thứ nhất đến người thứ sáu, tôi sẽ tha chết một người.*”

- *Tâu Đại-vương, nếu Dạ-xoa dưới nước yêu cầu như vậy, thì Đại-vương ban cho Dạ-xoa ăn thịt từng người theo tuần tự từ người thứ nhất đến người thứ sáu như thế nào?*

Nghe câu hỏi mà vị nữ tu-sĩ Bherī đặt ra hỏi, Đức-vua Cūḷanī Brahmadata truyền thưa rằng:

- *Thưa vị nữ tu-sĩ Bherī, nếu Dạ-xoa dưới nước yêu cầu như vậy thì Quả-nhân sẽ ban cho Dạ-xoa ăn thịt mỗi người theo tuần tự như sau:*

- 1- Người thứ nhất, Mẫu-hậu Calākadevī.
- 2- Người thứ nhì, Chánh-cung Hoàng-hậu Nandādevī
- 3- Người thứ ba, Hoàng đệ Tikhinamanti.
- 4- Người thứ tư, bạn hữu Dhanusekha.
- 5- Người thứ năm, quân-sư Kevaṭṭa.
- 6- Người thứ sáu chính là Quả-nhân.

Khi ấy, Quả-nhân truyền bảo Dạ-xoa ấy rằng:

- Ngươi hãy ăn thịt Quả-nhân đây!
- Thừa vị nữ tu-sĩ Bherī, thà Quả-nhân chịu hy sinh sinh-mạng cho Dạ-xoa ăn thịt là người thứ sáu, chứ không bao giờ chịu hy sinh Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita cho Dạ-xoa ăn thịt.

Nghe Đức-vua Cūḷanī Brahmadata giải đáp câu hỏi như vậy, vị nữ tu-sĩ Bherī đã biết được Đức-vua thật tâm tôn trọng quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita.

Sau khi Đức-vua Cūḷanī Brahmadata giải đáp câu hỏi dakarakkhasapañhā xong, bà muốn cho các quan quân trong triều đình, những người trong hoàng gia, dân chúng trong kinh-thành Uttarapañcāla đều biết đến tài đức của quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita, cho nên bà tâu với Đức-vua Cūḷanī Brahmadata rằng:

- Tâu Đại-vương, kính xin Đại-vương truyền lệnh cho tất cả các quan quân trong triều đình, những người trong hoàng gia, dân chúng trong kinh-thành Uttarapañcāla tụ hội tại sân rộng trước cung điện, và Đại-vương ngự trên ngai vàng.

Khi ấy, bần đạo sẽ tâu hỏi lại câu hỏi dakarakkhasapañhā này, rồi kính xin Đại-vương giải đáp lại như vậy, trước tất cả mọi tầng lớp người tham dự, để cho mọi người biết đến tài đức vẹn toàn của Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita được rõ ràng như vầng trăng sáng trên hư không trong đêm rằm.

Xét về Đức (Guna) với Lỗi (Dosa)

Lý do Đức-vua Cūlanī Brahmadata ban cho Dạ-xoa ăn thịt mỗi người trong chiếc thuyền theo tuần tự từ người thứ nhất đến người thứ sáu như sau.

1- Người thứ nhất là Thái-hậu Calākadevī

Vị nữ tu-sĩ Bherī biết câu chuyện bà Calākadevī là Chánh-cung Hoàng-hậu của Đức-vua Mahācūlanī. Bà ngoại tình với vị Bà-la-môn Chabbhi, vị quan lớn trong triều đình của Đức-vua Mahācūlanī, bà lập mưu kế đầu độc Đức-vua Mahācūlanī bị băng hà, rồi đưa vị Bà-la-môn Chabbhi lên ngôi vua, và bà vẫn là Chánh-cung Hoàng-hậu Calākadevī của vị Bà-la-môn Chabbhi. Khi ấy, Thái-tử Cūlanī đang còn thơ ấu.

Một hôm, vị Bà-la-môn Chabbhi nhìn thấy Thái-tử Cūlanī nên nghĩ rằng: *“Khi Thái-tử Cūlanī trưởng thành, nó sẽ giết ta để trả thù, rồi lấy lại ngôi vua cha. Vậy, ta nên giết Thái-tử Cūlanī ngay khi còn thơ ấu.”*

Nghĩ xong, vị Bà-la-môn Chabbhi bàn với Chánh-cung Hoàng-hậu Calākadevī về chuyện giết Thái-tử Cūlanī. Chánh-cung Hoàng-hậu Calākadevī vì thương yêu Thái-tử Cūlanī nên tâm dối rằng:

- Tâm Bệ-hạ, vì yêu Bệ-hạ nên thần thiếp đã đầu độc Đức-vua Mahācūlanī. Nay, sá gì Thái-tử Cūlanī, cũng nên giết nó cho xong. Thần thiếp có kế giết Thái-tử chết mà không ai biết.

Vị Bà-la-môn Chabbhi tin theo lời tâm của Chánh-cung Hoàng-hậu Calākadevī. Bà gọi người đầu bếp của vị Bà-la-môn Chabbhi vào truyền bảo rằng:

- Này người đầu bếp! Thái-tử Cūlanī với con trai Dhanusekha của người cùng sinh một đêm, là bạn hữu

thân thiết với nhau. Nay, vị Bà-la-môn Chabbhi muốn giết Thái-tử để tránh hậu họa về sau.

Vì vậy, ta gửi Thái-tử Cūlanī ngủ chung với Dhanusekha trong phòng của người. Người đem ba bộ xương dê bỏ vào trong phòng ngủ của người.

Đến đêm khuya, mọi người đều ngủ say, người dẫn Thái-tử Cūlanī và Dhanusekha ra khỏi phòng, rồi dùng lửa đốt phòng ấy. Người hãy dẫn Thái-tử Cūlanī và con trai Dhanusekha của người trốn ra cửa nhỏ, đi sang nước khác để sinh sống. Ta ban cho người nhiều thứ của cải quý giá, nhờ người trông nom, săn sóc nuôi dưỡng Thái-tử Cūlanī và con trai Dhanusekha của người trong đất nước khác.

Người nói Thái-tử Cūlanī là con của người, không nên tiết lộ tông tích của Thái-tử Cūlanī.

Tuân theo lệnh truyền của Chánh-cung Hoàng-hậu Calākadevī, người đầu bếp đem ba bộ xương dê vào để trong phòng ngủ của mình, để thi hành theo kế của Chánh-cung Hoàng-hậu Calākadevī. Đêm khuya, mọi người đều ngủ say, người đầu bếp châm lửa đốt cháy phòng ngủ, rồi người đầu bếp dẫn Thái-tử Cūlanī và con trai Dhanusekha trốn ra khỏi kinh-thành Uttarapañcāla, đi đến kinh-thành Sāgala, đất nước Maddaratt̥ha.

Sau đó, Chánh-cung Hoàng-hậu Calākadevī tâu dõ Bà-la-môn Chabbhi rằng:

- Tâu Đức phu quân, phòng ngủ của người đầu bếp đã bị cháy rụi. Trong phòng có ba người: Người đầu bếp, con trai của ông và Thái-tử Cūlanī đều bị chết thiêu. Đây là bộ xương của Thái-tử Cūlanī. Như vậy, mưu đồ của Đức phu quân đã được thành tựu như ý.

Người đầu bếp sau đó xin vào làm bếp, được Đức-vua Madda chấp thuận. Hằng ngày, Thái-tử Cūlanī và cậu

Dhanusekha thường vào cung điện chơi với *Công-chúa Nandā* của Đức-vua Madda. *Công-chúa Nandā* đem lòng thương yêu *Thái-tử Cūlanī*.

Một hôm, Đức-vua Madda truyền gọi người đầu bếp vào hỏi rằng:

- *Này người đầu bếp! Hai đứa trẻ ấy là con của ai vậy?*
- *Tâu Bệ-hạ, hai đứa trẻ ấy là con của tiện dân.*
- *Này người đầu bếp! Vì sao 2 đứa trẻ không giống nhau?*
- *Tâu Bệ-hạ, bởi vì hai đứa trẻ ấy khác mẹ.*

Theo dõi và để ý thấy tư cách của *Thái-tử Cūlanī*, Đức-vua Madda biết chắc đứa trẻ *Cūlanī* không phải là con trai của người đầu bếp, nên truyền bảo rằng:

- *Này người đầu bếp! Người hãy nói sự thật, Trẫm biết chắc rằng đứa trẻ Cūlanī không phải con trai của người. Nó là con của ai?*

Nếu người không tâu thật thì Trẫm sẽ truyền lệnh chém đầu người.

Nghe Đức-vua Madda truyền bảo như vậy, người đầu bếp sợ chết nên tâu rằng:

- *Tâu Bệ-hạ, nếu như vậy thì tiện dân xin tâu chuyện này chỗ vắng vẻ.*

Đức-vua Madda cho cơ hội, người đầu bếp tâu rõ mọi sự thật về cuộc đời *Thái-tử Cūlanī*. Đức-vua Madda chấp thuận cho *Công-chúa Nandā* kết hôn với *Thái-tử Cūlanī*.

Nữ tu-sĩ Bherī, căn cứ vào chuyện này mà tâu rằng:

- *Tâu Đại-vương, Mẫu-hậu Calākadevī của Đại-vương là người mẹ có ân đức lớn nhất đối với Đại-vương, Bà không chỉ có công ơn sinh thành dưỡng dục Đại-vương trưởng thành, mà còn cứu sống Đại-vương bằng kế đánh lừa vị Bà-la-môn Chabbhī. Bà đem xương dê nói rằng bộ xương của Thái-tử Cūlanī.*

Như vậy, Mẫu-hậu Calākadevī của Đại-vương đã có công ơn sinh thành dưỡng dục và bảo vệ sinh-mạng của Đại-vương. Vậy, lý do nào mà Đại-vương ban Mẫu-hậu Calākadevī cho Dạ-xoa ăn thịt người đầu tiên?

Nghe nữ tu-sĩ Bherī trình bày như vậy, Đức-vua Cūlanī Brahmadata thưa rằng:

- Thưa nữ tu-sĩ Bherī, thật vậy, Mẫu-hậu Calākadevī rất thương yêu Quả-nhân, có ân đức lớn nhất đối với Quả-nhân. Quả-nhân biết công ơn sinh thành dưỡng dục của Mẫu-hậu Calākadevī, Bà luôn luôn bảo vệ Quả-nhân.

- Thưa nữ tu-sĩ Bherī, Mẫu-hậu Calākadevī có những lỗi như sau:

* Mẫu-hậu Calākadevī đã già rồi mà thích trang điểm lộng lẫy bằng những đồ nữ trang quý giá, thích tiếp xúc chuyện trò với các cô gái trẻ. Đó là điều không nên.

* Mẫu-hậu Calākadevī thích chuyện trò cười cợt với những người gác cửa thành, người luyện tập voi, ngựa, cho đến quá giờ đóng cửa thành. Đó là điều không nên.

* Mẫu-hậu tự viết chiếu chỉ với lời lẽ của Quả-nhân truyền rằng:

“Mẫu-hậu Calākadevī của Trẫm đang độ tuổi hôn xuân. Vậy, Khanh đến hầu hạ Mẫu-hậu của Trẫm.” Rồi trao lính hầu đem đến vị quan trấn nhậm tỉnh thành ấy.

Vị quan ấy đến châu Trẫm, rồi đọc giữa triều đình làm cho Quả-nhân vô cùng xấu hổ.

- Thưa nữ tu-sĩ, đó là lý do mà Quả-nhân ban Mẫu-hậu Calākadevī cho Dạ-xoa ăn thịt người đầu tiên.

2- Người thứ nhì là Chánh-cung Hoàng-hậu Nandādevī

Nghe Đức-vua Cūlanī Brahmadata truyền bảo những lỗi của Hoàng Thái-hậu Calākadevī như vậy, nữ tu-sĩ Bherī tâu rằng:

- *Tâu Đại-vương, Đại-vương ban Hoàng Thái-hậu Calākadevī cho Dạ-xoa ăn thịt người đầu tiên, bởi do những lỗi ấy cũng nên, nhưng Chánh-cung Hoàng-hậu Nandādevī là người có ân-đức đối với Đại-vương từ khi còn nhỏ cho đến nay.*

- *Tâu Đại-vương, bà Nandādevī là Chánh-cung Hoàng-hậu cao quý hơn các hoàng-hậu và các cung phi mỹ nữ khác trong triều đình. Chánh-cung Hoàng-hậu Nandādevī xinh đẹp tuyệt trần, có giọng nói thanh tao rất hay, là người biết chiêu chuộng Đại-vương, bà thường ngự chung với Đại-vương như hình với bóng. Bà rất mực thương yêu Đại-vương.*

Khi Đại-vương là cậu bé Cūlanī đi theo người đầu bếp trốn sang kinh-thành Sāgala đất nước Maddaratt̥ha, được ở trong cung điện của Đức-vua Madda. Cậu Cūlanī chưa lộ rõ tông tích, thường chơi với Công-chúa Nandā của Đức-vua Madda. Công-chúa Nandā đem lòng thương yêu cậu Cūlanī.

Một hôm nọ, cậu Cūlanī nổi giận đánh Công-chúa Nandā, Công-chúa chỉ âm thầm khóc mà thôi, không dám cho Đức Phụ-vương biết, vì sợ Đức Phụ-vương sẽ hành phạt cậu Cūlanī.

Chánh-cung Hoàng-hậu Nandādevī là người rất thông minh, không hay giận hờn, đặc biệt biết chiêu chuộng Đại-vương. Vậy, lý do nào mà Đại-vương ban Chánh-cung Hoàng-hậu Nandādevī cho Dạ-xoa ăn thịt người thứ nhì.

Nghe nữ tu-sĩ Bherī trình bày như vậy, Đức-vua Cūlanī Brahmadata truyền bảo lỗi của Chánh-cung Hoàng-hậu Nandādevī như sau:

- *Thưa nữ tu-sĩ Bherī, Chánh-cung Hoàng-hậu Nandādevī biết Quả-nhân đang say đắm nơi bà. Khi ấy,*

Chánh-cung Hoàng-hậu Nandādevī xin Quả-nhân ban cho bà những món đồ trang sức quý giá mà Quả-nhân đã ban cho các bà hoàng-hậu, các hoàng-tử, các công-chúa của Quả-nhân rồi. Đáng lẽ, bà không nên xin nơi Quả-nhân những món trang sức ấy, nhưng vì Quả-nhân đang say đắm nơi bà, nên Quả-nhân đã hứa sẽ ban cho bà những món trang sức ấy.

Bà truyền bảo các bà hoàng-hậu, các hoàng-tử, các công-chúa rằng: “Những món đồ trang sức ấy, Hoàng-thượng đã ban cho ta rồi. Vậy, các người hãy mang lại dâng cho ta.”

Các hoàng-hậu, các hoàng-tử, các công-chúa phải đem những món đồ trang sức ấy đến dâng cho bà, rồi họ khóc vì tiếc món đồ trang sức của họ từ trước.

Thấy các hoàng-hậu, các hoàng-tử, các công-chúa của Quả-nhân khóc vì tiếc như vậy, Quả-nhân cảm thấy khổ tâm.

Đó là lý do mà Quả-nhân ban Chánh-cung Hoàng-hậu Nandādevī cho Dạ-xoa ăn thịt người thứ nhì.

3. Hoàng-đệ Tikhīnamanti của Đức-vua Cūlanī Brahmadatta

Nghe Đức-vua Cūlanī Brahmadatta truyền bảo những lỗi của bà Chánh-cung Hoàng-hậu Nandādevī như vậy, nữ tu-sĩ Bherī tâu rằng:

- Tâu Đại-vương, Đại-vương ban Chánh-cung Hoàng-hậu Nandādevī, cho Dạ-xoa ăn thịt người thứ nhì, bởi do những lỗi ấy cũng nên, nhưng Hoàng-đệ Tikhīnamanti của Đại-vương là người có công lớn đối với Đại-vương và triều đình của Đại-vương.

- Tâu Đại-vương, Hoàng-đệ Tikhīnamanti là người ngự đi thỉnh Đại-vương từ kinh-thành Sāgala, đất nước

nhỏ Maddaraṭṭha, ngự trở về kinh-thành Uttarapañcāla, làm lễ dâng quang nói ngôi vua cha.

Hoàng-đệ Tikhiṇamanti có công lớn giúp Đại-vương làm phát triển đất nước, làm cho 101 Đức-vua trong toàn cõi Nam-thiện bộ-châu phải thần phục Đại-vương, làm cho đất nước Kapilaraṭṭha phồn vinh và hùng mạnh, đặc biệt Hoàng-đệ Tikhiṇamanti là người có mưu trí bậc nhất.

Khi bà Calākadevī sinh hạ hoàng tử Tikhiṇamanti, bà đang là Chánh-cung Hoàng-hậu của vị Bà-la-môn Chabbhī, nên ông tưởng rằng Tikhiṇamanti là con của ông và hoàng-tử Tikhiṇamanti cũng tưởng rằng vị Bà-la-môn Chabbhī là phụ thân của mình. Cho nên, vị Bà-la-môn Chabbhī ban cho hoàng-tử một thanh gươm báu đặc biệt.

Về sau, một vị quan trung thành với cố Đại-vương Mahācūlanī tâu với hoàng-tử Tikhiṇamanti rằng:

- Tâu hoàng-tử Tikhiṇamanti, hoàng-tử không phải là con của vị Bà-la-môn Chabbhī, bởi vì khi hoàng-tử còn là thai nhi trong bụng Chánh-cung Hoàng-hậu Calākadevī của Đức-vua Mahācūlanī, khi ấy, Chánh-cung Hoàng-hậu Calākadevī ngoại tình với vị Bà-la-môn Chabbhī, quan lớn trong triều, khiến bà dùng thuốc độc giết Đại-vương Mahācūlanī, rồi vị Bà-la-môn chiếm ngôi vua.

Như vậy, căn cứ theo thời gian, hoàng-tử là con của cố Đại-vương Mahācūlanī, không phải là hoàng-tử của vị Bà-la-môn.

Nghe vị quan trung tín tâu như vậy, hoàng-tử Tikhiṇamanti nổi cơn thịnh nộ nghĩ rằng:

“Ta sẽ giết vị Bà-la-môn Chabbhī này bằng mưu kế.”

Một hôm, vào chiều vị Bà-la-môn Chabbhī, hoàng-tử Tikhiṇamanti trao thanh gươm báu cho vị quan giữ cửa

cung điện lâu đài của vị Bà-la-môn Chabbhī, rồi đến gặp vị quan lớn thân tín trong cung điện, truyền bảo rằng:

- Nay vị quan lớn! Ngươi hãy đến gặp vị quan giữ cửa cung điện lâu đài của vị Bà-la-môn Chabbhī, rồi nói với vị quan ấy rằng:

“Thanh gươm báu này là của tôi.”

Hai người tranh chấp lớn tiếng với nhau, rồi chờ ta gọi vào.

Sau khi truyền bảo xong, hoàng-tử Tikhiṇamanti vào châu vị Bà-la-môn Chabbhī. Nghe hai vị quan lớn tiếng với nhau ở bên ngoài cửa cung điện lâu đài, hoàng-tử Tikhiṇamanti truyền bảo người lính ra xem có chuyện gì mà họ lớn tiếng với nhau.

Tuân lệnh hoàng-tử, người lính đi ra ngoài cửa cung điện lâu đài, nghe biết chuyện rồi vào thưa rằng:

- Tâu hoàng-tử, hai vị quan ấy tranh chấp với nhau về thanh gươm báu. Vị quan lớn bảo rằng:

“Thanh gươm báu này là của tôi.”

Vị quan giữ cửa bảo rằng:

“Thanh gươm báu này là của hoàng-tử Tikhiṇamanti giao tôi giữ.”

Nghe người lính tâu như vậy, hoàng-tử Tikhiṇamanti tâu với vị Bà-la-môn Chabbhī rằng:

- Tâu Đức Phụ-vương, thanh gươm báu mà Đức Phụ-vương ban cho con, con giao cho vị quan giữ cửa lâu đài giữ. Nay, vị quan lớn bảo rằng: “Thanh gươm báu ấy là của ông ta.” Như vậy, sự thật như thế nào?

Vị Bà-la-môn Chabbhī truyền bảo rằng:

- Nếu như vậy thì hãy cho truyền gọi hai vị quan ấy đem thanh gươm báu vào, ta nhớ rõ thanh gươm báu ấy, ta sẽ phán xét.

Khi hai vị quan đem thanh gươm báu vào, hoàng-tử Tikhṇamanti cầm thanh gươm báu, tuốt gươm ra khỏi vỏ, trình cho vị Bà-la-môn Chabbhī, tâu rằng:

- Tâu Đức Phụ-vương, xin Đức Phụ-vương xem kỹ thanh gươm báu này.

Khi vị Bà-la-môn đến gần xem kỹ thanh gươm báu ấy, không thận trọng, ngay tức khắc, hoàng-tử Tikhṇamanti đưa thanh gươm báu cắt cổ ông ta, cái đầu rơi xuống dưới chân của mình, rồi hoàng-tử Tikhṇamanti truyền lệnh đem thi thể ra ngoài cung điện.

Vị Bà-la-môn Chabbhī bị hoàng-tử Tikhṇamanti giết chết, các quan trong triều đều vui mừng, bởi vì ông là vị quan phản phúc với cố Đại-vương Mahācūlanī.

Hoàng-tử Tikhṇamanti truyền lệnh trang hoàng cung điện lộng lẫy và kinh-thành Uttarapañcāla cho đẹp đẽ, để tổ chức lễ đăng quang hoàng-tử Tikhṇamanti lên nối ngôi Đức Phụ-vương Mahācūlanī của mình.

Khi ấy, bà Calākadevī, Mẫu-hậu của hoàng-tử Tikhṇamanti truyền bảo rằng:

- Nay hoàng-nhi Tikhṇamanti yêu quý! Sự thật, con chính là hoàng-tử của Đại-vương Mahācūlanī, không phải con của vị Bà-la-môn Chabbhī. Con còn vị Hoàng-huynh là Thái-tử Cūlanī hiện đang còn sống ở tại kinh-thành Sāgala, đất nước Maddaraṭṭha.

Nghe Mẫu-hậu Calākadevī truyền bảo như vậy, hoàng-tử Tikhṇamanti dẫn đầu bốn đội quân hùng hậu ngự đến kinh-thành Sāgala, đất nước nhỏ Maddaraṭṭha, thỉnh Hoàng-huynh Cūlanī và Công-chúa Nandā trở về kinh-thành Uttarapañcāla, làm lễ đăng quang Thái-tử Cūlanī lên nối ngôi vua cha, trị vì đất nước Kapilaraṭṭha to lớn cho đến nay.

Như vậy, hoàng-đệ Tikhīnamanti là người có lòng tôn kính hỗ trợ đắc lực cho Đại-vương.

Vậy, lý do nào mà Đại-vương ban hoàng-đệ Tikhīnamanti cho Dạ-xoa ăn thịt người thứ ba?

Nghe nữ tu-sĩ Bherī trình bày như vậy, Đức-vua Cūlanī Brahmadata truyền thừa rằng:

- Thừa nữ tu-sĩ Bherī, thật vậy, hoàng-đệ Tikhīnamanti ngự đến kinh-thành Sāgala đất nước nhỏ Maddaraṭṭha, thỉnh Quả-nhân trở về kinh-thành Uttarapañcāla lên nối ngôi vua cha, trị vì đất nước lớn Kapilaraṭṭha này.

Hoàng-đệ Tikhīnamanti có công lớn làm cho các vùng trong nước phát triển, chinh phục được 101 Đức-vua trong cõi Nam-thiện-bộ-châu đều thần phục Quả-nhân, làm cho đất nước Kapilaraṭṭha giàu mạnh hùng cường, đặc biệt hoàng-đệ Tikhīnamanti là người có tài thiện xạ, có mưu trí sâu sắc, ... nhưng hoàng-đệ thường huênh hoang với mọi người rằng:

“Hoàng-huynh Cūlanī Brahmadata của tôi đang ngự ở kinh-thành Sāgala đất nước nhỏ bé Maddaraṭṭha, tôi đi đến thỉnh Hoàng-huynh của tôi ngự trở về kinh-thành Uttarapañcāla đất nước to lớn Kapilaraṭṭha, làm lễ dâng quang Hoàng-huynh Cūlanī Brahmadata lên nối ngôi vua cha, có uy quyền lớn và an hưởng mọi sự an lạc như vậy.”

Ngày trước, hoàng-đệ Tikhīnamanti ngự đến châu mỗi buổi sáng. Nhưng nay, hoàng-đệ Tikhīnamanti có khi đến châu, có khi không, không giữ phép luật của triều đình.

Đó là lý do mà Quả-nhân ban hoàng-đệ Tikhīnamanti cho Dạ-xoa ăn thịt người thứ ba.

4. Bạn hữu Dhanusekha của Đức-vua Cūḷanī Brahmadata

Nghe Đức-vua Cūḷanī Brahmadata truyền bảo về hoàng-đệ Tikhiṇamanti như vậy, vị nữ tu-sĩ Bherī tâu rằng:

- Tâu Đại-vương, Đại-vương ban cho Dạ-xoa ăn thịt người thứ ba là hoàng-đệ Tikhiṇamanti, bởi do những lỗi ấy cũng nên, nhưng bạn-hữu Dhanusekha là người bạn thân thiết tin cậy của Đại-vương.

Bạn-hữu Dhanusekha cùng sinh trong một đêm với Đại-vương trong kinh-thành Uttarapañcāla này, là người bạn-hữu thân thiết từ thuở nhỏ cùng khổ cùng vui với Đại-vương cho đến nay, luôn luôn đi theo Đại-vương như hình với bóng, là người bạn hữu có sự tinh-tân không ngừng ngày đêm trong công việc mà Đại-vương giao phó, có một lòng trung thành tuyệt đối với Đại-vương. Đặc biệt, bạn-hữu Dhanusekha có tài bắn cung đệ nhất, không ai sánh được.

Vậy, lý do nào mà Đại-vương ban bạn-hữu Dhanusekha cho Dạ-xoa ăn thịt người thứ tư?

Nghe nữ tu-sĩ Bherī trình bày như vậy, Đức-vua Cūḷanī Brahmadata truyền thừa rằng:

- Thừa nữ tu-sĩ Bherī, thật vậy, bạn-hữu Dhanusekha là người bạn thân thiết từ thuở nhỏ cùng khổ cùng vui với Quả-nhân. Ngày xưa, bạn-hữu Dhanusekha hay vỗ tay cười lớn như thế nào, đến nay cũng vẫn giữ tính hay vỗ tay cười lớn như thế ấy.

Nay, Quả-nhân là Đức-vua mà bạn-hữu Dhanusekha hành động, nói năng như ngang hàng với Quả-nhân, không biết tôn kính như Đức-vua.

Quả-nhân có ban cho bạn-hữu Dhanusekha một ân huệ là được phép đến châu Quả-nhân bất cứ lúc nào,

nhưng khi Quả-nhân đang chuyển trò thân mật với Chánh-cung Hoàng-hậu Nandādevī nơi kín đáo, bạn-hữu Dhanusekha đi vào không xin phép trước, không biết tôn trọng Quả-nhân.

Đó là lý do mà Quả-nhân ban bạn-hữu Dhanusekha cho Dạ-xoa ăn thịt người thứ tư.

5. Quân-sư Kevaṭṭa của Đức-vua Cūḷanī Brahmadaṭṭa

Nghe Đức-vua Cūḷanī Brahmadaṭṭa truyền bảo những lỗi của bạn-hữu Dhanusekha như vậy, nữ tu-sĩ Bherī tâu:

- Tâu Đại-vương, Đại-vương ban bạn-hữu Dhanusekha cho Dạ-xoa ăn thịt người thứ tư, bởi do những lỗi ấy cũng nên. Nhưng quân-sư Kevaṭṭa là một vị thầy giỏi về các bộ môn của Bà-la-môn, hiền nhiều kế sách, có tài điều binh khiến tướng giúp Đại-vương chiến thắng dễ dàng 101 kinh-thành, bắt 101 Đức-vua trong cõi Nam-thiện-bộ-châu này đều thần phục Đại-vương, thu phục 101 nước trong cõi Nam-thiện-bộ-châu trở thành các nước chư hầu của Đại-vương. Cho nên, Đại-vương có uy quyền lớn trong cõi Nam-thiện-bộ-châu này.

Vậy, lý do nào mà Đại-vương ban vị quân-sư Kevaṭṭa cho Dạ-xoa ăn thịt người thứ năm?

Đức-vua Cūḷanī Brahmadaṭṭa truyền thưa rằng:

- Thưa vị nữ tu-sĩ Bherī, trong các buổi hội triều, Quả-nhân ngự trên ngai vàng chủ trì, phía dưới có các quan văn võ, các khanh tướng sĩ mà vị quân-sư Kevaṭṭa trợn mắt nhìn Quả-nhân như giận giữ Quả-nhân.

Đó là lý do mà Quả-nhân ban vị quân-sư Kevaṭṭa cho Dạ-xoa ăn thịt người thứ năm.

6- Đức-vua Cūḷanī Brahmadaṭṭa

Tiếp theo nữ tu-sĩ Bherī tâu rằng:

- *Tâu Đại-vương, Đại-vương truyền bảo rằng: “Quả-nhân ban mỗi người cho Dạ-xoa ăn thịt theo tuần tự từ người thứ nhất là Mẫu-hậu Calākadevī cho tới người thứ năm là vị quân-sư Kevaṭṭa, đến người thứ sáu cuối cùng chính là Quả-nhân.*

Quả-nhân chịu hy sinh sinh-mạng của mình cho Dạ-xoa ăn thịt người thứ sáu, chứ không chịu hy sinh quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita cho Dạ-xoa ăn thịt. Quả-nhân chịu băng hà, để cho quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita sống.”

- *Tâu Đại-vương, Đại-vương là một Đại-Hoàng-đế cao cả nhất trong toàn cõi Nam-thiên-bộ-châu này, có 101 Đức-vua của 101 nước nhỏ đều chịu thần phục Đại-vương làm các nước chư hầu. Đại-vương là Đại-Hoàng-đế có nhiều uy quyền nhất, thống lĩnh các đội binh hùng mạnh gồm 18 akkhobhinī quân, Đại-vương làm bá chủ trong toàn cõi Nam-thiên-bộ-châu này. Đại-vương có 16.000 cung phi mỹ nữ xinh đẹp như thiên-nữ đêm ngày hầu hạ, Đại-vương đang hưởng mọi sự an-lạc cao quý trong đời.*

- *Tâu Đại-vương, sinh-mạng là nơi yêu quý nhất của mỗi chúng-sinh, Đại-vương là người cao quý nhất trong thân dân thiên hạ trong toàn cõi Nam-thiên-bộ-châu này. Sinh-mạng của Đại-vương thật là cao quý biết dường nào!*

Vậy, lý do nào mà Đại-vương dám hy sinh sinh-mạng của mình chịu cho Dạ-xoa ăn thịt người thứ sáu, để bảo vệ sinh-mạng của quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita?

- *Tâu Đại-vương, quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita là con người như thế nào mà Đại-vương dám hy sinh sinh-mạng của mình, để bảo vệ sinh-mạng của quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita vậy?*

Nghe vị nữ tu-sĩ Bherī tâu hỏi như vậy, Đức-vua Cūlanī Brahmadata truyền thừa rằng:

- Thừa nữ tu-sĩ Bherī, quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita từ nước khác đến giúp Quả-nhân trị vì đất nước Kapilaraṭṭha cho được phát triển mạnh, để đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài cho thần dân thiên hạ.

Thật sự Quả-nhân chưa thấy, chưa phát hiện một điều lỗi nào dù chỉ là cái lỗi nhỏ của quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita cả.

Quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita là bậc đại-thiện-trí có trí-tuệ siêu-việt. Cho nên, Quả-nhân dù phải hy sinh sinh-mạng của mình, để bảo vệ sinh-mạng của quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita vẫn xứng đáng lắm. Bởi vì quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita còn sống có khả năng đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài cho toàn thể hoàng tộc của Quả-nhân, trong triều đình của Quả-nhân, trong toàn cõi đất nước của Quả-nhân, trong toàn cõi Nam-thiện-bộ-châu này.

Vì vậy, người thứ sáu mà Quả-nhân ban cho Dạ-xoa ăn thịt chính là Quả-nhân, chứ không phải quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita, chính Quả-nhân sẽ hy sinh sinh-mạng của mình cho Dạ-xoa ăn thịt vậy.

Nghe Đức-vua Cūlanī Brahmadata tán dương ca tụng tài đức cao thượng, trí-tuệ siêu-việt của quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita ví như vàng trắng rằm sáng tỏ trên hư không trong trời.

Muốn cho mọi người phát sinh đức-tin trong sạch nơi quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita, nên nữ tu-sĩ Bherī khuyên những người đến tụ hội tại sân trước cung điện gồm đủ các giai cấp từ Đức-vua Cūlanī Brahmadata,

các Chánh-cung Hoàng-hậu Nandādevī, các hoàng-hậu, các hoàng-tử, các công-chúa, những người trong hoàng tộc của Đức-vua Cūlanī Brahmadata, 101 Đức-vua chư hầu trong toàn cõi Nam-thiện-bộ-châu, các quan trong triều, các đoàn quân, toàn thể dân chúng trong kinh-thành Uttarapañcāla rằng:

- Thưa tất cả quý vị, quý vị đã nghe Đại-vương Cūlanī Brahmadata tán dương ca tụng quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita là bậc đại-thiện-trí, có trí-tuệ siêu-việt, có khả năng đem lại cho mình và cho tất cả mọi chúng-sinh, nhất là nhân loại và chư thiên, sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài cả trong kiếp hiện-tại lẫn nhiều kiếp trong vị lai.

Vì vậy, Đại-vương Cūlanī Brahmadata dám hy sinh các sinh-mạng những người thân yêu của mình ban cho Dạ-xoa ăn thịt theo tuần tự từ người thứ nhất cho đến người thứ năm, rồi cuối cùng Đức-vua Cūlanī Brahmadata hy sinh sinh-mạng của mình cho Dạ-xoa ăn thịt người thứ sáu, để bảo vệ sinh-mạng của quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita còn sống trên chiếc thuyền giữa biển.

- Thưa tất cả quý vị, trí-tuệ là pháp cao thượng, bậc đại-thiện-trí có trí-tuệ nên được mọi người, chư-thiên, phạm-thiên tôn kính lễ bái cúng dường.

Như vậy, quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita là bậc đại-thiện-trí có trí-tuệ siêu-việt, có tài đức vẹn toàn, rất xứng đáng cho mọi người chúng ta tôn kính đánh lễ cúng dường một cách cung kính.

Nghe lời khuyên dạy của nữ tu-sĩ Bherī, mọi người đều vô cùng hoan-hỷ cung kính đánh lễ quan Thừa-tướng Mahosadhapaṇḍita với tấm lòng tôn kính.

Trong tích *Mahosadhajātaka*, hoặc tích *Umaṅgajātaka* này, Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita, tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama của chúng ta, đang tạo pháp-hạnh trí-tuệ *ba-la-mật bậc hạ* và các pháp-hạnh *ba-la-mật* khác, để bồi bổ và tích lũy cho được đầy đủ 30 pháp-hạnh *ba-la-mật*, để trở thành Đức-Phật Chánh Đẳng Giác, có danh hiệu là Đức-Phật Gotama trong thời vị-lai.

Như vậy, công-tử Mahosadhapaṇḍita vẫn còn là Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác có trí-tuệ siêu-việt thấy rõ, biết rõ những gì mà những người khác không thể thấy được, không thể biết được. Đó là do nhờ trí-tuệ siêu-việt mà Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita đã tích lũy từ nhiều đời nhiều kiếp trong quá khứ.

Trí-tuệ siêu-việt của Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita ấy có khả năng không chế, đè bẹp những tà-kiến của người khác, dẹp bỏ những ý đồ đen tối của người khác, có khả năng phá tan các mưu kế thâm độc của các kẻ thù một cách dễ dàng, để thực hiện những điều mong ước trở thành hiện thực.

Đức-Phật dạy rằng:

- *Này chư tỳ-khuru, không chỉ kiếp hiện-tại Như-lai là Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác có trí-tuệ siêu-việt không chế, đè bẹp mọi tà thuyết của người khác một cách dễ dàng như vậy, mà trong các tiền-kiếp của Như-lai khi còn là Đức-Bồ-tát cũng có trí-tuệ siêu-việt không chế, đè bẹp những tà-kiến, dẹp bỏ những ý đồ đen tối của người khác, còn phá tan các mưu kế thâm độc của các kẻ thù, đặc biệt nhờ trí-tuệ siêu-việt nên biến kẻ thù trở thành người thân yêu của mình nữa (Như trong tích *Mahosadhajātaka*).*

Sau khi lắng nghe Đức-Phật thuyết về tích Maho-

sadhajātaka hoặc tích Umaṅgajātaka xong, chư tỳ-khưu phát sinh đại-thiện-tâm vô cùng hoan-hỷ trong lời giáo huấn của Đức-Phật, nên chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế:

- Có số chứng đắc *Nhập-lưu Thánh-đạo, Nhập-lưu Thánh-quả, Niết-bàn*, trở thành *bậc Thánh Nhập-lưu*.

- Có số chứng đắc đến *Nhất-lai Thánh-đạo, Nhất-lai Thánh-quả và Niết-bàn*, trở thành *bậc Thánh Nhất-lai*.

- Có số chứng đắc đến *Bát-lai Thánh-đạo, Bát-lai Thánh-quả và Niết-bàn*, trở thành *bậc Thánh Bát-lai*.

- Có số chứng đắc đến *A-ra-hán Thánh-đạo, A-ra-hán Thánh-quả và Niết-bàn*, trở thành *bậc Thánh A-ra-hán cao thượng*.

Còn có số chưa trở thành *bậc Thánh-nhân* nào vẫn còn là hạng phạm nhân vô cùng hoan-hỷ có đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo, cố gắng tinh-tấn tiếp tục thực-hành các pháp-hạnh ba-la-mật, nhất là pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật, để mong chứng ngộ *chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả và Niết-bàn* trở thành *bậc Thánh-nhân* trong thời vị lai.

Tích Mahosadhajātaka liên quan đến kiếp hiện-tại

Trong *tích Mahosadhajātaka* hoặc *tích Umaṅgajātaka* này, khi Đức-Phật Gotama đã xuất hiện trên thế gian, còn các hậu-kiếp của những nhân vật trong *tích Mahosadhajātaka* hoặc *tích Umaṅgajātaka* ấy liên quan đến kiếp hiện-tại như sau:

- Ông *phụ hộ Sirivaḍḍhaka*, nay kiếp hiện-tại là *Đức-vua Suddhodana*.

- Bà *Sumanādevī*, nay kiếp hiện-tại là *Chánh-cung Hoàng-hậu Mahāmāyādevī*.

- Đức-vua *Vedeha*, nay kiếp hiện-tại là Ngài Trưởng-lão *Kāḷudāyaka*.

- Chánh-cung Hoàng-hậu *Udumbaradevī*, nay kiếp hiện-tại là bà *Maṅgalikā*.

- Vị quân-sư *Senaka*, nay kiếp hiện-tại là Ngài Đại-Trưởng-lão *Mahākassapa*.

- Vị quân-sư *Pukkusa*, nay kiếp hiện-tại là Ngài Trưởng-lão *Poṭṭhapāda*.

- Vị quân-sư *Kāminḍa*, nay kiếp hiện-tại là Ngài Trưởng-lão *Ambaṭṭha*.

- Vị quân-sư *Devinda*, nay kiếp hiện-tại là Ngài Trưởng-lão *Pilotika*.

- Đức-vua *Cūḷanī Brahmadata*, nay kiếp hiện-tại là Ngài Đại-Trưởng-lão *Sāriputta*.

- Vị quân-sư *Kevaṭṭa*, nay kiếp hiện-tại là tỳ-khuru *Devadata*.

- Bà Mẫu-hậu *Calākadevī* của Đức-vua *Cūḷanī*, nay kiếp hiện-tại là Ngài Đại-đức tỳ-khuru-ni *Thullanandinī*.

- Công-chúa *Pañcālacandī*, nay kiếp hiện-tại là Ngài Đại-đức tỳ-khuru-ni *Sundarī*.

- Con chim vẹt *Suvapaṇḍita*, nay kiếp hiện-tại là Ngài Trưởng-lão *Ānanda*.

- Con chim sáo *Sālikā*, nay kiếp hiện-tại là Bà *Mallikādevī*.

- Nữ tu-sĩ *Bherī*, nay kiếp hiện-tại là Ngài Đại-đức tỳ-khuru-ni *Uppalavaṇṇā*.

- Bà *Amarā*, phu-nhân của Đức-Bồ-tát *Mahosadha-panḍita*, nay kiếp hiện-tại là Ngài Đại-đức tỳ-khuru-ni *Bimbāsundarī (Yasodharā)*.

- Đức-Bồ-tát *Mahosadha-panḍita*, nay kiếp hiện-tại là Đức-Phật *Gotama*.

Theo bộ Chú-giải Jātakatṭhakathā bản dịch chữ Thái những nhân vật trong tích Mahosadhajātaka liên quan đến kiếp hiện-tại như sau:

- Ông phú hộ Sirivaḍḍhaka, nay kiếp hiện-tại là Đức-vua Suddhodana.

- Bà Sumanādevī, nay kiếp hiện-tại là Chánh-cung Hoàng-hậu Mahāmāyādevī.

- Đức-vua Vedeha, nay kiếp hiện-tại là Ngài Trưởng-lão Kāḷudāyī.

- Chánh-cung Hoàng-hậu Udumbaradevī, nay kiếp hiện-tại là Đại-đức tỳ-khuru-ni Gotamī.

- Vị quân-sư Senaka, nay kiếp hiện-tại là Ngài Đại-Trưởng-lão Mahākassapa.

- Vị quân-sư Pukkusa, nay kiếp hiện-tại là Ngài Trưởng-lão Poṭṭhapāda.

- Vị quân-sư Kāminḍa, nay kiếp hiện-tại là Ngài Trưởng-lão Ambaṭṭha.

- Vị quân-sư Devinda, nay kiếp hiện-tại là Ngài Trưởng-lão Soṇadaṇḍaka.

- Đức-vua Cūḷanī Brahmadata, nay kiếp hiện-tại là Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta.

- Vi Bà-la-môn Anukevaṭṭa, nay kiếp hiện-tại là Ngài Đại-Trưởng-lão Mahāmoggallāna.

- Hoàng đệ Tikhiṇamanti, nay kiếp hiện-tại là Ngài Trưởng-lão Nanda.

- Bạn hữu Dhanusekha, nay kiếp hiện-tại là Ngài Trưởng-lão Rāhula.

- Bà Mẫu-hậu Calākadevī của Đức-vua Cūḷanī, nay kiếp hiện-tại là Đại-đức tỳ-khuru-ni Thullanandikā.

- Thái-tử Pañcālacanda, nay kiếp hiện-tại là Ngài Trưởng-lão Anuruddha.

- *Công-chúa Pañcālacandī*, nay kiếp hiện-tại là Đại-đức tỳ-khuru-ni *Sundarī*.

- *Con chim vẹt Suvapaṇḍita*, nay kiếp hiện-tại là Ngài Trưởng-lão *Ānanda*.

- *Con chim sáo Sālikā*, nay kiếp hiện-tại là Bà *Mallikādevī*.

- *Nữ tu-sĩ Bherī*, nay kiếp hiện-tại là Ngài Đại-đức tỳ-khuru-ni *Uppalavaṇṇā*.

- *Vị quân-sư Kevaṭṭa*, nay kiếp hiện-tại là tỳ-khuru *Devadatta*.

- Bà *Amarā*, phu-nhân của Đức-Bồ-tát *Mahosadhapaṇḍita*, nay kiếp hiện-tại là Ngài Đại-đức tỳ-khuru-ni *Bimbāsundarī* (*Yasodharā*).

- **Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita**, nay kiếp hiện-tại là **Đức-Phật Gotama**.

Mười pháp-hạnh ba-la-mật

Tóm lược tích Đức-Bồ-tát *Mahosadhapaṇḍita* tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama đã tạo pháp-hạnh trí-tuệ **ba-la-mật bậc hạ**, ngoài ra, có tám pháp-hạnh ba-la-mật phụ khác cũng đồng thời thành tựu như sau:

- Đức-Bồ-tát *Mahosadhapaṇḍita* tạo mọi phước thiện bố-thí, đó là *pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật*.

- Đức-Bồ-tát *Mahosadhapaṇḍita* giữ gìn giới, đó là *pháp-hạnh giữ-giới ba-la-mật*.

- Đức-Bồ-tát *Mahosadhapaṇḍita* có sự tinh-tấn không ngừng, đó là *pháp-hạnh tinh-tấn ba-la-mật*.

- Đức-Bồ-tát *Mahosadhapaṇḍita* có đức-nhẫn nại, đó là *pháp-hạnh nhẫn-nại ba-la-mật*.

- Đức-Bồ-tát *Mahosadhapaṇḍita* nói lời chân-thật, đó là *pháp-hạnh chân-thật ba-la-mật*.

- *Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita* phát-nguyện bằng lời chân thật, đó là *pháp-hạnh phát-nguyện ba-la-mật*.

- *Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita* có tâm-từ đối với mọi người, mọi chúng-sinh, đó là *pháp-hạnh tâm-từ ba-la-mật*.

- *Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita* có tâm-xả đối với mọi chúng-sinh, đó là *pháp-hạnh tâm-xả ba-la-mật*.

Đó là 8 pháp-hạnh ba-la-mật phụ đồng thời thành tựu cùng với pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật bậc hạ này.

Nhận xét về tích *Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita*

Trong tích *Mahosadhajātaka* hoặc tích *Umaṅgajātaka* này, *Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita* là tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama, sinh làm công-tử của gia đình *phú hộ Sirivaḍḍhaka*, tạo pháp-hạnh trí-tuệ ***ba-la-mật bậc hạ*** (*paññāpāramī*).

Từ khi *Đức-Bồ-tát Mahosadhapaṇḍita* mới lên bảy tuổi có *trí-tuệ siêu-việt* hơn hẳn tất cả mọi người trong đời, không có một ai sánh được.

Pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật bậc hạ là một trong mười pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ, cũng là một trong 30 pháp-hạnh ba-la-mật mà Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác cần phải thực-hành cho được đầy đủ trọn vẹn, để trở thành *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác (Sammāsambuddha)*.

Trí-tuệ ba-la-mật bậc hạ đó là ***trí-tuệ tâm-sở*** đồng sinh với *đại-thiện-tâm* sáng suốt thấy rõ, biết rõ các pháp.

Để trở thành *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác (Sammāsambuddha)*, *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác (Sammāsambodhisatta)* cần phải thực-hành đầy đủ ba bậc pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật: *pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật bậc hạ*, *pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật bậc trung* và *pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật bậc thượng*.

Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác dù tạo pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật bậc nào cũng chỉ đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc cho mình và cho tất cả mọi người, mọi chúng-sinh khác mà thôi.

Trí-tuệ siêu-việt ấy có được do từ đâu?

Trí-tuệ siêu-việt ấy có được do hai nguyên nhân:

- *Trí-tuệ siêu-việt do nhờ tích lũy từ nhiều đời nhiều kiếp quá-khứ hỗ trợ.*

- *Trí-tuệ siêu-việt do phát sinh trong kiếp hiện-tại.*

Đức-Phật thuyết dạy trong bài kinh ***Paññāsutta*** ⁽¹⁾ về trí-tuệ phát sinh trong kiếp hiện-tại, được tóm lược 8 điều chính yếu. Chư tỳ-khuru, chư tỳ-khuru-ni, cận-sự-nam, cận-sự-nữ muốn có được trí-tuệ cần phải hội đủ tám nhân phát sinh trí-tuệ như sau:

1- *Tỳ-khuru đến nương nhờ nơi Đức-Phật hoặc bậc Thánh thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật, làm bậc Tôn Sư của mình, hết lòng tôn kính, có tâm biết hổ-thẹn tội-lỗi, biết ghê-sợ tội-lỗi, có đức-tin trong sạch nơi Đức-Phật hoặc nơi bậc Thánh thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật, lắng nghe chánh-pháp của Đức-Phật.*

Đó là nhân thứ nhất phát sinh trí-tuệ.

2- *Tỳ-khuru lắng nghe chánh-pháp của Đức-Phật, hoặc bậc Thánh thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật, thường đến hầu đánh lễ Đức-Phật hoặc bậc Thánh thanh-văn bạch hỏi những điều chưa hiểu rằng:*

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, pháp này có ý nghĩa như thế nào? Bạch Ngài.*

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, pháp này thực-hành như thế nào? Bạch Ngài, v.v...*

¹ Bộ Aṅguttaranikāya, Aṭṭhakanipāta, kinh Paññāsutta.

Đức-Phật giảng giải cho hiểu rõ những pháp ấy.

Đó là nhân thứ nhì phát sinh trí-tuệ.

3- Khi tỳ-khuru nghe hiểu rõ những pháp ấy làm cho thân tâm thanh-tịnh.

Đó là nhân thứ ba phát sinh trí-tuệ.

4- Tỳ-khuru là người có giới, giữ gìn giới tỳ-khuru, thực-hành các pháp hành tỳ-khuru, biết cần trọng trong sáu môn (nhãn-môn, nhĩ-môn, tỷ-môn, thiết-môn, thân-môn, ý-môn) thanh-tịnh, thường thấy tai họa lớn trong lỗi nhỏ, giữ gìn giới tỳ-khuru cho được trong sạch thanh-tịnh.

Đó là nhân thứ tư phát sinh trí-tuệ.

5- Tỳ-khuru là bậc đa văn túc trí, học nhiều hiểu rộng, ghi nhớ thuộc lòng các pháp-học Phật-giáo, thấu suốt pháp-hành Phật-giáo, có chánh-kiến thanh-tịnh, thuyết giảng chánh-pháp hay ở phần đầu, phần giữa, phần cuối, ý nghĩa sâu sắc, văn chương lưu loát.

Đó là nhân thứ năm phát sinh trí-tuệ.

6- Tỳ-khuru là người có chánh tinh-tấn không ngừng diệt các bất-thiện-pháp, để các thiện-pháp phát sinh, có đức nhẫn-nại, có sự tinh-tấn không ngừng, không từ bỏ phạm sự, làm tăng trưởng mọi thiện-pháp.

Đó là nhân thứ sáu phát sinh trí-tuệ.

7- Tỳ-khuru đi vào nơi chư tỳ-khuru-Tăng hội, không nói chuyện nhảm, không nói lời vô ích, khi thì tự mình thuyết-pháp, khi thì thỉnh mời Ngài Đại-Trưởng-lão thuyết-pháp, không thì im lặng như bậc Thánh-nhân.

Đó là nhân thứ bảy phát sinh trí-tuệ.

8- Tỳ-khuru thực-hành pháp-hành thiên-tuệ phát sinh trí-tuệ thiên-tuệ thấy rõ, biết rõ sự sinh, sự diệt của ngũ-uẩn chấp thủ rằng:

- *Sắc-uẩn chấp thủ là như vậy, sự sinh của sắc-uẩn chấp thủ là như vậy, sự diệt của sắc-uẩn chấp thủ là như vậy.*

- *Thọ-uẩn chấp thủ là như vậy, sự sinh của thọ-uẩn chấp thủ là như vậy, sự diệt của thọ-uẩn chấp thủ là như vậy.*

- *Tương-uẩn chấp thủ là như vậy, sự sinh của tương-uẩn chấp thủ là như vậy, sự diệt của tương-uẩn chấp thủ là như vậy.*

- *Hành-uẩn chấp thủ là như vậy, sự sinh của hành-uẩn chấp thủ là như vậy, sự diệt của hành-uẩn chấp thủ là như vậy.*

- *Thức-uẩn chấp thủ là như vậy, sự sinh của thức-uẩn chấp thủ là như vậy, sự diệt của thức-uẩn chấp thủ là như vậy.*

Đó là nhân thứ tám phát sinh trí-tuệ.

Trí-tuệ có ba loại

- *Sutamayapaññā*: Trí-tuệ phát sinh do nghe từ các bậc thiện-trí, do học hỏi, nghiên cứu chánh-pháp.

- *Cintāmayapaññā*: Trí-tuệ phát sinh do suy xét, tư duy sâu sắc đúng đắn theo chánh-pháp.

- *Bhavanāmayapaññā*: Trí-tuệ-thiền-tuệ phát sinh do thực-hành pháp-hành thiền-tuệ dẫn đến phát sinh trí-tuệ-thiền-tuệ tam-giới cho đến trí-tuệ-thiền-tuệ siêu-tam-giới đó là bốn Thánh-đạo-tuệ và bốn Thánh-quả-tuệ.

1- Trí-tuệ phát sinh do nghe như thế nào?

Hạng thanh-văn đệ-tử có đức-tin trong sạch nơi bậc đại-thiện-trí, đến gần gũi thân cận với bậc đại-thiện-trí, lắng nghe chánh-pháp của bậc đại-thiện-trí, ghi nhớ hiểu rõ chánh-pháp của bậc đại-thiện-trí.

Đó là gọi là trí-tuệ phát sinh do nghe chánh-pháp của bậc đại-thiền-trí.

Chánh pháp là những pháp nào?

Chánh-pháp đó là 37 pháp Bodhipakkhiyadhamma: 37 pháp phát sinh bốn Thánh-đạo như sau:

*** 4 pháp niệm-xứ (Satipaṭṭhāna):**

- **Niệm thân:** Thân là đối-tượng của chánh-niệm và trí-tuệ-tỉnh-giác. Thân có 14 đối-tượng thuộc về sắc-pháp.

- **Niệm thọ:** Thọ là đối-tượng của chánh-niệm và trí-tuệ-tỉnh-giác. Thọ có một đối-tượng chia ra chín loại thọ, thuộc về danh-pháp.

- **Niệm tâm:** Tâm là đối-tượng của chánh-niệm và trí-tuệ-tỉnh-giác. Tâm có một đối-tượng chia ra làm 16 loại tâm thuộc về danh-pháp.

- **Niệm pháp:** Pháp là đối-tượng của chánh-niệm và trí-tuệ-tỉnh-giác. Pháp có năm loại thuộc về sắc-pháp, danh-pháp⁽¹⁾.

*** 4 pháp tinh-tấn (Samappadhāna):**

- Tinh-tấn ngăn các ác-pháp chưa phát sinh, không cho phát sinh.

- Tinh-tấn diệt ác-pháp đã phát sinh.

- Tinh-tấn làm cho thiện-pháp phát sinh.

- Tinh-tấn làm tăng trưởng thiện-pháp đã phát sinh.

*** 4 pháp thành-tự (Iddhipāda):**

- Thành tựu do hài lòng.

- Thành tựu do tinh-tấn.

- Thành tựu do quyết tâm.

- Thành tựu do trí-tuệ.

¹ Xem đầy đủ trong kinh Mahāsatiṭṭhānasutta trong Dī Mahāvaggapāli.

*** 5 pháp-chủ (Indriya):**

- *Tín pháp-chủ.* - *Tán pháp-chủ.*
- *Niệm pháp-chủ.* - *Định pháp-chủ.*
- *Tuệ pháp-chủ.*

*** 5 pháp-lực (Bala):**

- *Tín pháp-lực.* - *Tán pháp-lực.*
- *Niệm pháp-lực.* - *Định pháp-lực.*
- *Tuệ pháp-lực.*

*** 7 pháp giác-chi (Bojjhaṅga):**

- *Niệm giác-chi.* - *Phân tích giác-chi.*
- *Tinh-tân giác-chi.* - *Hỷ giác-chi.*
- *Tịnh giác-chi.* - *Định giác-chi.*
- *Xả giác-chi.*

*** 8 pháp chánh-đạo (Magga):**

- *Chánh-kiến.* - *Chánh-tư-đuy.*
- *Chánh-ngữ.* - *Chánh-nghiệp.*
- *Chánh-mạng.* - *Chánh-tinh-tân.*
- *Chánh-niệm.* - *Chánh-định.*

Nếu trường hợp các hàng thanh-văn đệ-tử không có cơ hội trực tiếp lắng nghe bậc đại-thiện-trí, thì nên đọc sách Tam-tạng Pāli, Chú-giải Pāli, hoặc nghe máy ghi âm lời giảng giải chánh-pháp của bậc đại-thiện-trí, hoặc nghiên cứu sách của bậc đại-thiện-trí, ghi nhớ hiểu rõ chánh-pháp của bậc đại-thiện-trí.

Đó cũng gọi là trí-tuệ phát sinh do nghe chánh-pháp của bậc đại-thiện-trí.

2- Trí-tuệ phát sinh do suy xét, tư duy như thế nào?

Sau khi có trí-tuệ phát sinh do nghe chánh-pháp của bậc đại-thiện-trí làm nền tảng, rồi các hàng thanh-văn

đệ-tử nên suy xét kỹ, tư duy sâu sắc, hiểu biết đúng đắn về chánh-pháp của bậc đại-thiền-trí.

Đó gọi là trí-tuệ phát sinh do suy xét, do tư duy sâu sắc đúng đắn theo chánh-pháp.

3- *Trí-tuệ thiên-tuệ phát sinh do thực-hành pháp-hành thiên-tuệ như thế nào?*

Sau khi có trí-tuệ phát sinh do nghe và trí-tuệ phát sinh do hiểu biết đúng đắn, suy xét, tư duy sâu sắc đúng đắn theo chánh-pháp làm nền tảng, làm nơi nương nhờ, rồi các hàng thanh-văn đệ-tử nên thực-hành pháp-hành thiên-tuệ dẫn đến phát sinh *trí-tuệ-thiền-tuệ thấy rõ, biết rõ sự sinh, sự diệt* của sắc-pháp, danh-pháp; *trí-tuệ-thiền-tuệ thấy rõ, biết rõ ba trạng-thái-chung: trạng-thái vô-thường, trạng-thái khổ, trạng-thái vô-ngã* của sắc-pháp, danh-pháp; *trí-tuệ-thiền-tuệ* phát sinh theo tuần tự từ *trí-tuệ-thiền-tuệ tam-giới* cho đến *trí-tuệ-thiền-tuệ siêu-tam-giới chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc bốn Thánh-đạo, bốn Thánh-quả và Niết-bàn.*

Đó gọi là trí-tuệ thiên-tuệ phát sinh do thực-hành pháp-hành thiên-tuệ như sau:

* *Hạng thanh-văn đệ-tử phàm nhân* thuộc hạng **người tam-nhân** có giới-hạnh trong sạch trọn vẹn làm nơi nương nhờ, rồi thực-hành *pháp-hành thiên-tuệ* dẫn đến *chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Nhập-lưu Thánh-đạo, Nhập-lưu Thánh-quả, Niết-bàn, diệt tận* được hai loại phiền-não là **tà-kiến** (*ditṭhi*) và **hoài-nghi** (*vicikicchā*), trở thành **bậc Thánh Nhập-lưu**.

* *Bậc Thánh Nhập-lưu* tiếp tục thực-hành pháp-hành thiên-tuệ dẫn đến *chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Nhất-lai Thánh-đạo, Nhất-lai Thánh-quả và Niết-*

bàn, diệt tận được một loại phiền-não là **sân** (*dosa*) loại **thô**, trở thành **bậc Thánh Nhất-lai**.

* **Bậc Thánh Nhất-lai** tiếp tục thực-hành pháp-hành thiên-tuệ dẫn đến **chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế**, **chứng đắc Bất-lai Thánh-đạo**, **Bất-lai Thánh-quả** và **Niết-bàn**, diệt tận được một loại phiền-não là **sân** (*dosa*) loại **vi-tế**, trở thành **bậc Thánh Bất-lai**.

* **Bậc Thánh Bất-lai** tiếp tục thực-hành pháp-hành thiên-tuệ dẫn đến **chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế**, **chứng đắc A-ra-hán Thánh-đạo**, **A-ra-hán Thánh-quả** và **Niết-bàn**, diệt tận được bảy loại phiền-não còn lại là **tham** (*lobha*), **si** (*moha*), **ngã-mạn** (*māna*), **buồn chán** (*thīna*), **phóng-tâm** (*uddhacca*), **không biết hổ-thẹn tội-lỗi** (*ahirika*), **không biết ghê-sợ tội-lỗi** (*anottappa*) không còn dư sót, trở thành **bậc Thánh A-ra-hán cao thượng**.

Đó gọi là trí-tuệ-thiên-tuệ phát sinh do thực-hành pháp-hành thiên-tuệ.

Cho nên, trong mười pháp-hạnh ba-la-mật, **pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật** là pháp-hạnh cao cả hơn chín pháp-hạnh ba-la-mật còn lại.

(Xong pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật bậc hạ.)

Pháp-Hạnh Trí-Tuệ Ba-La-Mật Bạch Hạ

Tích Sambhavajātaka (Sam-bhá-vá-cha-tá-ká)

Trong tích *Sambhavajātaka* ⁽¹⁾ Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama là **cậu bé Sambhavakumāra** tạo pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật bạch hạ (*paññāpāramī*).

Một thuở nọ, Đức-Thế-Tôn ngự tại ngôi chùa Jetavana gần kinh-thành Sāvatti. Khi ấy, Đức-Phật thuyết về tích *Sambhavajātaka* đề cập đến Đức-Bồ-tát *Sambhavakumāra* tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama tạo pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật bạch hạ. Tích này được bắt nguồn như sau:

Đức-vua *Dhanañcayakorabya* có vị bà-la-môn thừa-tướng *Sucirata* là vị quân-sư của Đức-vua, dạy Đức-vua tạo mọi phước-thiện như bố-thí, thọ-trì ngũ-giới, v.v... nghiêm chỉnh thực-hành mười pháp-vương trị vì đất nước cho được thanh bình thịnh vượng, thần dân thiên hạ được sống an cư lạc nghiệp.

Một hôm, Đức-vua *Dhanañcayakorabya* suy tư về câu hỏi gọi là ***dhammayāga*** (*cúng-dường pháp*), nên thỉnh vị bà-la-môn thừa-tướng *Sucirata* lên ngôi trên pháp-tòa, cung-kính lễ bái, rồi bạch hỏi câu hỏi bằng 4 câu kệ có ý nghĩa như sau:

- Kính bạch quân-sư *Sucirata*, Trẫm đã được lên ngôi vua cao cả trong đất nước này, Trẫm còn muốn ngôi vị cao hơn nữa, được làm lễ suy tôn lên ngôi đại-vương bá chủ trị vì trong toàn trái đất này bằng thiện-pháp, không phải là tà-pháp. Trẫm hoàn toàn không thích bằng tà-pháp.

¹ Bộ Jātakatṭhakathā, phần Timsanipāta, tích Sambhavajātaka.

- Kính bạch quân-sư Sucirata, thật ra, thực hành theo đúng thiện-pháp, đó là phận-sự của Đấng minh-quân.

- Kính bạch quân-sư Sucirata, do nhân nào Trẫm sẽ không bị chê trách trong kiếp hiện-tại này và những kiếp sau nữa, và Trẫm sẽ được tán dương ca tụng cả trong cõi người lẫn trong cõi trời dục-giới? Kính xin quân-sư tâu cho Trẫm biết rõ nhân ấy.

- Kính bạch quân-sư Sucirata, Trẫm mong muốn thực-hành nghiêm chỉnh đúng theo **attha** và **dhamma** ấy. Trẫm đã bạch hỏi quân-sư rồi. Kính xin quân-sư tâu cho Trẫm biết rõ **attha** và **dhamma** ấy.

Giải giải

Đức-vua Dhanañcayakorabya ngự tại kinh-thành Indapatta rộng lớn bảy do-tuần⁽¹⁾, trị vì vùng Kuru rộng lớn 300 do-tuần. Đức-vua còn muốn trở thành ngôi vị đại-vương bá chủ trị vì trong toàn cõi trái đất này bằng thiện-pháp, không phải tà-pháp, bởi vì Đức-vua thực-hành theo thiện-pháp thì thần dân thiên hạ cũng thực-hành thiện-pháp, cho nên, thực-hành thiện-pháp đó là phận sự của đấng minh-quân trong đời.

Đức-vua Dhanañcayakorabya bạch hỏi vị bà-la-môn quốc-sư Sucirata rằng:

“Trẫm nên thực-hành **attha** và **dhamma** như thế nào? Để Trẫm không bị chê trách trong kiếp hiện-tại và những kiếp vị-lai của Trẫm, không bị tái-sinh kiếp sau trong cõi ác-giới (địa-ngục, a-su-ra, ngạ-quỷ, súc-sinh).

Khi Trẫm trở thành Đại-vương cao cả, sẽ được tán dương ca tụng trong cõi người và cõi trời dục-giới.

Khi Trẫm thực-hành nghiêm chỉnh đúng theo **attha** và **dhamma** ấy, sẽ dẫn đến chứng ngộ Niết-bàn, và tế độ,

¹ 1 Yojana: Do-tuần khoảng 20 cây số.

hỗ trợ cho các chúng-sinh khác cũng chứng ngộ Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong ba giới bốn loài.

Trẫm đã bạch hỏi quân-sư rồi. Kính xin quân-sư tâu cho Trẫm biết rõ **attha** và **dhamma** ấy.

Nghĩa hai pháp **attha** và **dhamma**

- **Attha** có nghĩa là *phalavipāka*: Quả của nhân.

- **Dhamma** có nghĩa là *tassa atthassa hetubhūtam*: Nhân của quả ấy.

Sau khi vị bà-la-môn quân-sư Sucirata nghe Đức-vua *Dhanañcayakorabya* bạch hỏi câu hỏi như vậy, biết đó là câu hỏi vô cùng sâu sắc, câu hỏi này chỉ nên bạch hỏi đến Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác mà thôi, nếu không có Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác thì chỉ nên bạch hỏi đến Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác mà thôi.

Vị bà-la-môn quân-sư Sucirata suy xét rằng:

“*Ta không phải là Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác, nên không có khả năng giải đáp câu hỏi này được. Ta không thể tự cho mình là pandita (bậc thiện-tri).*”

Biết mình không có khả năng giải đáp câu hỏi ấy của Đức-vua, cho nên, vị bà-la-môn quân-sư Sucirata tâu với Đức-vua *Dhanañcayakorabya* bằng câu kệ rằng:

- *Muôn tâu Đại-vương, Đại-vương muốn biết thực-hành theo attha và dhamma nào, đó là câu hỏi vô cùng sâu sắc, ngoài vị bà-la-môn Vidhura ra, không có vị nào có khả năng chỉ dạy attha và dhamma ấy được.*

Thật ra, câu hỏi của Đức-vua *Dhanañcayakorabya* là câu hỏi rất sâu sắc và vô cùng vi-tế, ngoài khả năng hiểu biết của vị bà-la-môn quân-sư Sucirata. Vì vậy, vị bà-la-môn quân-sư không thấy phần khởi đầu, phần cuối cùng của câu hỏi, giống như người đi vào chỗ tăm tối. Vị bà-la-môn quân-sư biết chỉ có vị bà-la-môn Vidhura có trí-

tuệ xuất sắc, là vị quan thừa-tướng của Đức-vua Bārāṇasī mới có khả năng giải đáp được câu hỏi này mà thôi.

Ngoài vị bà-la-môn Vidhura ấy ra, không có vị nào khác có khả năng chỉ dạy **attha** và **dhamma** rõ ràng được.

Nghe vị bà-la-môn quân-sư Sucirata tâu rõ như vậy, nên Đức-vua Dhanañcayakorabya truyền thừa rằng:

- *Kính thưa quân-sư Sucirata, Trẫm xin phái quân-sư làm sứ giả đem theo một tấm vàng để ghi chép lời attha và dhamma của vị bà-la-môn Pháp-sư Vidhura, và 1.000 thỏi vàng làm quà cúng-dường đến vị Pháp-sư. Vị bà-la-môn quân-sư Sucirata ngồi trên chiếc xe sang trọng cùng với nhóm thuộc hạ rời khỏi kinh- thành Indapatta, đi thẳng đến kinh-thành Bārāṇasī.*

Vị bà-la-môn quân-sư Sucirata cùng với nhóm thuộc hạ đến tư dinh của vị bà-la-môn Vidhura vào buổi sáng, thấy vị bà-la-môn Vidhura đang dùng bữa ăn sáng.

Nhìn thấy vị bà-la-môn quân-sư Sucirata, vốn là bạn đồng môn cùng học một thầy với nhau trong thời trẻ, nên vị bà-la-môn Vidhura tỏ ra vô cùng hoan-hỷ, mời dùng bữa ăn sáng .

Sau khi dùng bữa ăn sáng xong, hai vị bà-la-môn bạn hữu hàn huyên tâm sự với nhau, vị bà-la-môn Vidhura bèn hỏi rằng:

- *Này bạn thân mến! Bạn đến thăm tôi có việc gì vậy?*

Vị bà-la-môn quân-sư Sucirata thưa với vị bà-la-môn Vidhura rằng:

- *Kính thưa bà-la-môn Vidhura, tôi là quân-sư của Đức-vua Dhanañcayakorabya, khi Đức-vua truyền hỏi câu hỏi về dhammayāga, tôi không có khả năng giải đáp được câu hỏi về **attha** và **dhamma** ấy, tôi mới giới thiệu về bạn là người có khả năng giải đáp được câu hỏi về*

attha và **dhamma** ấy, nên Đức-vua *Dhanañcayakorabya* phải tôi làm sứ giả tìm đến gặp bạn, xin hỏi câu hỏi về **attha** và **dhamma**.

Bây giờ, tôi đã hỏi bạn về **attha** và **dhamma** rồi. Kính xin bạn giải đáp chỉ dạy **attha** và **dhamma** ấy cho tôi.

Nghe vị bà-la-môn quân-sư *Sucirata* của Đức-vua *Dhanañcayakorabya* hỏi câu hỏi về **attha** và **dhamma**, vị bà-la-môn *Vidhura* đang bận lo công việc đại sự khác, nên không có cơ hội giải đáp được câu hỏi về **attha** và **dhamma** ấy, nên vị bà-la-môn *Vidhura* thưa với vị bà-la-môn quân-sư *Sucirata* rằng:

- Kính thưa quân-sư *Sucirata*, tôi đang bận công việc đại sự khác, nên bây giờ không có cơ hội giải đáp được câu hỏi về **attha** và **dhamma** ấy.

Xin bạn thông cảm, tôi có công-tử lớn tên *Bhadrakāra* là bậc thiện-trí có trí-tuệ hơn cả tôi, công-tử ấy có khả năng giải đáp câu hỏi về **attha** và **dhamma** ấy. Bạn hãy nên đến tư thất của nó.

Nghe vị bà-la-môn *Vidhura* giới thiệu đến công-tử như vậy, vị bà-la-môn quân-sư *Sucirata* tìm đến tư thất của công-tử *Bhadrakāra*, thấy công-tử *Bhadrakāra* đang ngồi trong nhà giữa nhóm người thuộc hạ.

Nhìn thấy vị bà-la-môn quân-sư *Sucirata* đến, công-tử *Bhadrakāra* ra đón rước mời vào phòng khách tiếp đãi tử tế niềm nở, cung-kính lễ bái, rồi thưa hỏi nguyên nhân đến gặp công-tử hôm nay.

Vị bà-la-môn quân-sư *Sucirata* thưa với công-tử *Bhadrakāra* rằng:

- Thưa công-tử *Bhadrakāra*, tôi là quân-sư của Đức-vua *Dhanañcayakorabya*, khi Đức-vua truyền hỏi về *dhammayāga*, tôi không có khả năng giải đáp được câu

hỏi về **attha** và **dhamma** ấy, Đức-vua Dhanañcayakorabya phải tôi làm sứ giả tìm đến gặp vị bà-la-môn Vidhura là phụ thân của công-tử, xin hỏi câu hỏi về **attha** và **dhamma**, thì phụ thân của công-tử giới thiệu đến gặp công-tử có khả năng giải đáp được câu hỏi về **attha** và **dhamma** ấy.

Bây giờ, tôi đã hỏi công-tử câu hỏi về **attha** và **dhamma** rồi. Kính xin công-tử giải đáp về **attha** và **dhamma** ấy cho tôi.

Nghe vị bà-la-môn quân-sư của Đức-vua Dhanañcayakorabya thưa hỏi như vậy, công-tử Bhadrakāra kính thưa rằng:

- Kính thưa phụ thân Sucirata, con đang bị phiền-não không chế hằng ngày, nên tâm của con không được sáng suốt. Vì vậy, con không thể giải đáp câu hỏi về **attha** và **dhamma** ấy cho phụ thân được. Con có người em trai tên Sañjayakumāra là bậc thiện-trí có trí-tuệ hơn con nhiều, em của con có khả năng giải đáp câu hỏi về **attha** và **dhamma** ấy cho phụ thân được. Xin phụ thân tìm đến tư thất của em con.

Nghe công-tử Bhadrakāra giới thiệu người em như vậy, vị bà-la-môn quân-sư Sucirata rời khỏi tư thất của công-tử Bhadrakāra, tìm đến tư thất của công-tử Sañjayakumāra.

Nhìn thấy vị bà-la-môn quân-sư Sucirata đến, công-tử Sañjayakumāra ra đón rước mời vào phòng khách tiếp đãi tử tế niềm nở, cung-kính lễ bái, rồi thưa hỏi nguyên nhân đến gặp công-tử hôm nay.

Vị bà-la-môn quân-sư Sucirata thưa với công-tử Sañjayakumāra rằng:

- Thưa công-tử Sañjayakumāra, tôi là quân-sư của Đức-vua Dhanañcayakorabya, khi Đức-vua truyền hỏi

về *dhammayāga*, tôi không có khả năng giải đáp được câu hỏi về **attha** và **dhamma** ấy, Đức-vua Dhanañcayakorabya phái tôi làm sứ giả tìm đến gặp vị bà-la-môn Vidhura là phụ thân của công-tử, xin hỏi câu hỏi về **attha** và **dhamma** ấy, phụ thân của công-tử không giải đáp câu hỏi mà giới thiệu đến gặp công-tử lớn Bhadrakāra. Công-tử Bhadrakāra cũng không giải đáp câu hỏi mà giới thiệu đến gặp công-tử có khả năng giải đáp được câu hỏi về **attha** và **dhamma** ấy.

Bây giờ, tôi đã hỏi cậu về **attha** và **dhamma** ấy rồi. Kính xin cậu giải đáp câu hỏi, chỉ dạy **attha** và **dhamma** ấy cho tôi.

Nghe vị bà-la-môn quân-sư của Đức-vua Dhanañcayakorabya thưa như vậy, cậu Sañjayakumāra kính thưa rằng:

- Kính thưa phụ thân Sucirata, con đang bị ác-nghiệp làm khổ tâm, tử thần theo dõi ngày đêm, nên tâm bị phiền-não làm ô nhiễm. Vì vậy, con không thể giải đáp câu hỏi về **attha** và **dhamma** ấy cho phụ thân được. Con có người em trai tên Sambhavakumāra mới lên 7 tuổi, nhưng là bậc thiện-trí có trí-tuệ hơn con gấp trăm lần, gấp ngàn lần, gấp trăm ngàn lần, em trai của con có khả năng giải đáp câu hỏi về **attha** và **dhamma** ấy cho phụ thân được. Xin phụ thân tìm đến gặp em của con.

Nghe công-tử Sañjayakumāra giới thiệu người em như vậy, vị bà-la-môn quân-sư Sucirata bảo rằng:

- Này các người! Câu hỏi về **attha** và **dhamma** này phi thường đến thế sao?

Tôi đã từng hỏi người cha là vị bà-la-môn Vidhura là bậc thiện-trí có trí-tuệ xuất sắc không giải đáp câu hỏi, mà giới thiệu tôi tìm đến công-tử lớn tên Bhadrakāra, công-tử Bhadrakāra không giải đáp câu hỏi ấy, mà lại giới thiệu tôi tìm đến công-tử Sañjayakumāra. Tôi đã tìm

đến công-tử Sañjayakumāra, công-tử cũng không giải đáp câu hỏi ấy, mà lại giới thiệu tôi tìm đến công-tử Sambhavamakumāra mới lên bảy tuổi.

Vậy công-tử trẻ Sambhavamakumāra mới lên bảy tuổi mà có khả năng giải đáp câu hỏi về **attha** và **dhamma** này được hay sao?

Nghe vị bà-la-môn quân-sư Sucirata truyền bảo như vậy, công-tử Sañjayakumāra kính thưa với vị bà-la-môn quân-sư Sucirata rằng:

- Kính thưa phụ thân Sucirata, xin phụ thân không nên nghĩ rằng: “Sambhavamakumāra còn thơ ấu”. Nếu phụ thân muốn nghe giải đáp câu hỏi ấy thì phụ thân hỏi câu hỏi về **attha** và **dhamma** ấy thì sẽ biết rõ ngay.

Công-tử Sañjayakumāra tán dương ca tụng tài đức của công-tử Sambhavamakumāra em trai như sau:

- Kính thưa phụ thân Sucirata, khi Ngài chưa hỏi công-tử Sambhavamakumāra câu hỏi về **attha** và **dhamma** ấy thì Ngài không nên nghĩ công-tử còn thơ ấu, khi Ngài hỏi công-tử Sambhavamakumāra câu hỏi về **attha** và **dhamma** ấy rồi, thì Ngài sẽ hiểu biết được **attha** và **dhamma** ấy rõ ràng.

Như mặt trăng di chuyển trên bầu trời trong sáng không có mây che, ánh trăng tỏa sáng hơn các vì sao như thế nào, tuy công-tử Sambhavamakumāra vẫn còn thơ ấu, nhưng trí-tuệ siêu-việt sáng ngời nổi bật hơn hẳn các bậc thiện-trí trong đời cũng như thế ấy.

- Kính thưa phụ thân Sucirata, khi Ngài chưa hỏi công-tử Sambhavamakumāra câu hỏi về **attha** và **dhamma** ấy thì Ngài không nên nghĩ công-tử còn thơ ấu, khi Ngài hỏi công-tử Sambhavamakumāra câu hỏi về **attha** và **dhamma** ấy rồi, thì Ngài sẽ hiểu biết được **attha** và **dhamma** ấy rõ ràng.

- Kính thưa phụ thân Sucirata, tháng 5 trong mùa mát trời đẹp hơn các tháng khác về màu xanh của cây, và các thứ hoa như thế nào, tuy công-tử Sambhavamāra vẫn còn thơ ấu, nhưng trí-tuệ siêu-việt sáng ngời nổi bật hơn hẳn các bậc thiện-trí trong đời cũng như thế ấy.

- Kính thưa phụ thân Sucirata, khi Ngài chưa hỏi công-tử Sambhavamāra câu hỏi về **attha** và **dhamma** ấy thì Ngài không nên nghĩ công-tử còn thơ ấu, khi Ngài hỏi công-tử Sambhavamāra câu hỏi về **attha** và **dhamma** ấy rồi, thì Ngài sẽ hiểu biết được **attha** và **dhamma** ấy rõ ràng.

- Kính thưa phụ thân Sucirata, núi Himavanta (núi Hi-mã-lạp-son) gọi là gandhamādana có nhiều loại cây rừng, là chỗ trú ngụ của chư vị thiên-nam, thiên-nữ xinh đẹp có mùi hương thơm tho tỏa khắp mọi nơi với thiên đước như thế nào, tuy công-tử Sambhavamāra vẫn còn thơ ấu, nhưng trí-tuệ siêu-việt tuyệt vời nổi bật hơn hẳn các bậc thiện-trí trong đời cũng như thế ấy.

- Kính thưa phụ thân Sucirata, khi Ngài chưa hỏi công-tử Sambhavamāra câu hỏi về **attha** và **dhamma** ấy thì Ngài không nên nghĩ công-tử còn thơ ấu, khi Ngài hỏi công-tử Sambhavamāra câu hỏi về **attha** và **dhamma** ấy rồi, thì Ngài sẽ hiểu biết được **attha** và **dhamma** ấy rõ ràng.

- Kính thưa phụ thân Sucirata, ngọn lửa rừng cháy dữ dội, các cây nhỏ cây lớn đều làm mồi của lửa không biết chán, cháy lan lên đến đỉnh núi cao vào ban đêm, ánh sáng rực rỡ tỏa khắp mọi nơi trong rừng như thế nào, tuy công-tử Sambhavamāra vẫn còn thơ ấu, nhưng trí-tuệ siêu-việt tuyệt vời nổi bật hơn hẳn các bậc thiện-trí trong đời cũng như thế ấy.

- Kính thưa phụ thân Sucirata, khi Ngài chưa hỏi

công-tử Sambhavamāra câu hỏi về **attha** và **dhamma** ấy thì Ngài không nên nghĩ công-tử còn thơ ấu, khi Ngài hỏi công-tử Sambhavamāra câu hỏi về **attha** và **dhamma** ấy rồi, thì Ngài sẽ hiểu biết được **attha** và **dhamma** ấy rõ ràng.

- Kính thưa phụ thân Sucirata, mọi người biết được ngựa báu do nhờ bốn chân ngựa phi đường xa, không phải là hình dáng màu sắc; mọi người biết được bò khỏe mạnh cao quý do nhờ chuyên chở hàng hóa trên đường xa; mọi người biết được bò sữa tốt do nhờ có nhiều sữa tốt; chư bậc thiện-trí biết được bậc thiện-trí cao thượng do nhờ đàm đạo về chánh-pháp với nhau như thế nào, tuy công-tử Sambhavamāra vẫn còn thơ ấu, nhưng trí-tuệ siêu-việt tuyệt vời nổi bật hơn hẳn các bậc thiện-trí trong đời cũng như thế ấy.

- Kính thưa phụ thân Sucirata, khi Ngài chưa hỏi công-tử Sambhavamāra câu hỏi về **attha** và **dhamma** ấy thì Ngài không nên nghĩ công-tử còn thơ ấu, khi Ngài hỏi công-tử Sambhavamāra câu hỏi về **attha** và **dhamma** ấy rồi, thì Ngài sẽ hiểu biết được **attha** và **dhamma** ấy rõ ràng.

Khi công-tử Sañjayakumāra tán dương ca tụng tài đức của công-tử Sambhavamāra em trai mới lên bảy tuổi như vậy, vị bà-la-môn quân-sư Sucirata hỏi rằng:

- Này công-tử Sañjayakumāra! Công-tử Sambhavamāra em trai của công-tử hiện nay ở đâu vậy?

Khi ấy, công-tử Sañjayakumāra đứng dậy dẫn vị bà-la-môn quân-sư Sucirata đi đến cánh cửa sổ, rồi chỉ xuống dưới có công-tử Sambhavamāra, có màu da trong sáng như màu vàng, đang chơi đùa với các bạn trẻ gần cửa ra vào lâu đài.

- Xin mời Ngài đi xuống gặp công-tử Sambhava-kumāra hỏi câu hỏi về **attha** và **dhamma** ấy, công-tử Sambhavakumāra sẽ giải đáp câu hỏi của Ngài, rồi Ngài sẽ hiểu biết rõ về **attha** và **dhamma** ấy.

Sau khi nghe công-tử Sañjayakumāra chỉ dẫn như vậy, vị bà-la-môn quân-sư Sucirata bước xuống lầu đài, đi thẳng về phía công-tử Sambhavakumāra đang đứng vui chơi với các bạn trẻ.

Thấy vị bà-la-môn quân-sư Sucirata đứng trước mặt, nên công-tử Sambhavakumāra bèn thưa rằng:

- Kính thưa vị bà-la-môn, Ngài đến đây có việc gì không?

Vị bà-la-môn quân-sư Sucirata kính thưa rằng:

- Kính thưa công-tử Sambhavakumāra, tôi là quân-sư của Đức-vua Dhanañcayakorabya, khi Đức-vua truyền hỏi về dhammayāga như vậy, tôi không có khả năng giải đáp được câu hỏi về **attha** và **dhamma** ấy.

Đức-vua Dhanañcayakorabya phái tôi làm sứ giả tìm đến gặp vị bà-la-môn Vidhura là phụ thân của công-tử, xin hỏi câu hỏi về **attha** và **dhamma** ấy thì phụ thân của công-tử không giải đáp câu hỏi mà giới thiệu đến gặp công-tử Bhadrakāra. Công-tử Bhadrakāra không giải đáp câu hỏi mà giới thiệu đến công-tử Sañjayakumāra. Công-tử Sañjayakumāra cũng không giải đáp câu hỏi mà giới thiệu đến công-tử có khả năng giải đáp được câu hỏi về **attha** và **dhamma** ấy. Đó là nguyên nhân tôi tìm đến gặp công-tử hôm nay, kính xin công-tử giải đáp hỏi câu hỏi dhammayāga ấy.

- Kính thưa công-tử Sambhavakumāra, Đức-vua Dhanañcayakorabya bạch hỏi tôi câu hỏi như sau:

- “Này quân-sư Sucirata, Trẫm đã được lên ngôi vua cao cả trong đất nước này, Trẫm còn muốn ngôi vị cao

hơn nữa, được làm lễ suy tôn lên ngôi đại-vương bá chủ trị vì trong toàn trái đất này bằng thiện-pháp, không phải là tà-pháp. Trẫm hoàn toàn không thích bằng tà-pháp.

- Nay quân-sư Sucirata, thật ra, thực-hành theo đúng thiện-pháp, đó là phận-sự của Đấng minh-quân.

- Nay quân-sư Sucirata, do nhân nào Trẫm sẽ không bị chê trách trong kiếp hiện-tại này và những kiếp sau nữa, và Trẫm sẽ được tán dương ca tụng cả trong cõi người lẫn trong cõi trời dục-giới? Xin quân-sư tâu cho Trẫm biết rõ nhân ấy.

- Nay quân-sư Sucirata, Trẫm mong muốn thực hành nghiêm chỉnh đúng theo **attha** và **dhamma** ấy. Trẫm đã bạch hỏi vị quân-sư rồi. Kính xin quân-sư tâu cho Trẫm biết rõ **attha** và **dhamma** ấy.”

Đó là câu hỏi của Đức-vua Dhanañcayakorabya mà tôi không có khả năng giải đáp được, tôi cũng đã hỏi câu hỏi này đến vị bà-la-môn Vidhura là phụ thân của công-tử, đến công-tử Bhadrakāra, đến công-tử Sañjayakumāra là huynh của công-tử đều không giải đáp câu hỏi của tôi. Đó là nguyên-nhân tôi tìm đến gặp công-tử hôm nay.

- Kính xin công-tử giải đáp câu hỏi dhammayāga ấy, chỉ rõ về **attha** và **dhamma** ấy cho tôi.

Khi ấy, công-tử Bồ-Tát Sambhavamāra, tiên-kiếp của Đức-Phật Gotama đang đứng giữa đường nhận lời sẽ giải đáp câu hỏi ấy với giọng nói phát ra âm thanh vang khắp kinh-thành Bārāṇasī khoảng 12 do-tuần. Đức-vua và các quan trong triều cùng toàn thể dân chúng trong kinh-thành Bārāṇasī đều đến tụ hội nghe công-tử Bồ-Tát Sambhavamāra đứng giữa đám đông đại chúng trả lời câu hỏi ấy.

- Kính thưa phụ thân Sucirata, xin phụ thân hãy lắng nghe, tôi sẽ giải đáp câu hỏi của Ngài bằng lời của bậc

*thiện-trí, còn Đức-vua Dhanañcakorabya hiểu biết được **attha** và **dhamma** ấy, rồi có thực-hành theo đúng **attha** và **dhamma** ấy được hay không, điều ấy không biết.*

Công-tử Bô-tát Sambhavamāra giải đáp câu hỏi của vị bà-la-môn quân-sư Sucirata rằng:

- *Kính thưa phụ thân Sucirata, Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác giải đáp câu hỏi ấy như thế nào, tôi sẽ giải đáp câu hỏi ấy cũng như thế ấy, để cho Đức-vua của Ngài hiểu biết được. Sau khi Đức-vua đã hiểu biết được **attha** và **dhamma** ấy, rồi Đức-vua có thực-hành hoặc không thực hành theo **attha** và **dhamma** ấy, điều ấy tùy thuộc vào khả năng của Đức-vua của Ngài, tôi không có lỗi.*

Công-tử Bô-tát Sambhavamāra, tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama giải đáp câu hỏi dhammayāga bằng năm câu kệ như sau:

- *Kính thưa phụ thân Sucirata, nếu Đức-vua của phụ thân truyền hỏi các quan rằng:*

“Hôm nay, chúng ta nên tạo mọi phước-thiện.”

Nếu các quan tâu rằng:

- *Muôn tâu Bệ-hạ, ngày mai, chúng ta sẽ tạo mọi phước-thiện.*

*Đức-vua của Ngài thuộc dòng dõi Yudhiṭṭhila không để cho ngày hôm ấy trôi qua với **sự để duôi** (thất niệm) khi đại-thiện-tâm phát sinh. Vì vậy, Đức-vua không nên nghe theo lời tâu của vị quan ấy.*

- *Kính thưa phụ thân Sucirata, nếu khi Đức-vua truyền hỏi câu hỏi, thì phụ thân chỉ nên tâu rằng: ngũ-uẩn chấp-thủ đều có trạng-thái vô-thường mà thôi.*

Người phàm-nhân si mê không biết suy xét, nên có ác-tâm nghĩ trong tà-kiến. Còn Đức-vua của phụ thân có

đại-thiện-tâm nghĩ trong chánh-kiến, chỉ nên thực-hành 10 đại-thiện-nghiệp bằng thân, khẩu, ý mà thôi.

Phụ thân nên tâu lên Đức-vua như vậy.

- Kính thưa phụ thân Sucirata, Ngài nên tâu lên Đức-vua rằng: Không nên coi thường kiếp người đang sinh sống trong cõi thiện-giới, không nên tạo ác-nghiệp cho quả tái-sinh kiếp sau trong bốn cõi ác-giới, không nên hành-ác bằng thân, khẩu, ý, không nên có tà-kiến, không nên tạo mọi ác-nghiệp cho quả khổ.

- Kính thưa phụ thân Sucirata, con đã giải đáp câu hỏi dhammayāga ấy, Đức-vua nào mong muốn thực-hành đúng theo **attha** là quả của nhân, **dhamma** là nhân sinh quả ấy, thì Đức-vua ấy sẽ có mọi thiện-pháp được tăng trưởng như vàng trắng sáng trong thời-kỳ trắng lên như vậy.

Đức-vua ấy được hoàng tộc yêu mến, được các quan quân trong triều cùng với thân dân thiên hạ trong nước đều kính yêu.

Sau khi Đức-vua ấy băng hà, đại-thiện-nghiệp ấy cho quả tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị thiên-nam cao-thượng trên cõi trời dục-giới ấy, hưởng mọi sự an-lạc cho đến khi hết tuổi thọ.

Chú-giải ý nghĩa bài kệ

Trong phần Chú-giải giảng giải về ý nghĩa các bài kệ:

- Kính thưa phụ thân Sucirata, nếu Đức-vua của phụ thân truyền hỏi các quan rằng:

“Hôm nay chúng ta nên tạo phước-thiện bố-thí, giữ-giới, thọ-trì bát-giới uposathasīla.”

Nếu có vị quan tâu lên Đức-vua rằng:

- *Muôn tâu Bê-hạ, hôm nay chúng ta nên sát sinh để ăn thịt, uống rượu, hưởng dục lạc, rồi ngày mai chúng ta sẽ tạo mọi phước-thiện.*

Đức-vua của Ngài thuộc dòng dõi Yudhiṭṭhila, không nên nghe theo lời tâu của vị quan ấy, không nên sống trong ngày hôm ấy mà để thời gian trôi qua với **sự dễ duôi** (*thất niệm*) (*taṃ divasaṃ pamādena vītināmento mā avasi*), khi đại-thiện-tâm phát sinh không để cho hoại, chỉ nên cố gắng tinh-tấn làm cho mọi thiện-pháp tăng trưởng mà thôi.

Trong kinh *Bhaddekarattasutta*, Đức-Phật dạy rằng:

“Ajjeva kiccamaṭappaṃ, ko jaññā maraṇaṃ suve.”⁽¹⁾

Bậc thiện-trí nên tinh-tấn hoàn thành xong phận-sự ngay trong ngày hôm nay, ai biết được sự chết sẽ xảy ra trong ngày mai.

Trong *Dhammapadaṭṭhakathā*, Đức-Phật dạy câu kệ về pháp dễ duôi rằng:

*“Appamādo amtam padaṃ, pamādo maccuno padaṃ.
Appamattā na mīyanti, ye pamattā yathā matā.”*⁽²⁾

Bậc thiện-trí không có dễ duôi trong mọi thiện-pháp (có chánh-niệm) là con đường dẫn đến Niết-bàn bất tử.

Người thiếu-trí có dễ duôi trong mọi thiện-pháp là con đường dẫn đến sự chết.

Chư bậc thiện-trí nào không có dễ duôi trong mọi thiện-pháp, chư bậc thiện-trí ấy dù có chết cũng như không chết.

Những người thiếu-trí nào dễ duôi trong mọi thiện-pháp, những người thiếu-trí ấy dù còn sống cũng như đã chết.

¹ Ma. Uparipaññāsapāli, *Bhaddekarattasutta*.

² *Dhammapadagāthā* thứ 21.

Khi Đức-vua Dhanañcakorabya của Ngài truyền hỏi rằng:

- *Này quân-sư Sucirata! Khi khanh hỏi câu hỏi dhammāyāga, công-tử Sambhavapaṇḍita giải đáp thế nào?*

- *Kính thưa phụ thân Sucirata, xin Ngài tâu lên Đức-vua của Ngài về pháp bên trong đó là **ngũ-uẩn chấp-thủ** (sắc-uẩn, thọ-uẩn, tưởng-uẩn, hành-uẩn, thức-uẩn) là pháp vô-thường có rồi lại không có bằng câu kệ rằng:*

*“Sabbe saṅkhārā aniccā ’ti, yadā paññāya passati.
Atha nibbindati dukkhe, esa maggo visuddhiyā.”*⁽¹⁾

Khi nào hành-giả phát sinh trí-tuệ-thiền-tuệ thấy rõ, biết rõ rằng: tất cả các pháp-hữu-vi sắc-pháp, danh-pháp ngũ-uẩn chấp-thủ đều có trạng-thái vô-thường.

Khi thấy rõ, biết rõ sự-thật như vậy, phát sinh trí-tuệ-thiền-tuệ nhằm chán trong khổ-đế, trí-tuệ-thiền-tuệ nhằm chán ấy là đạo thanh-tịnh giải thoát khổ.

*“Aniccā vata saṅkhārā, uppādavayadhammino.
Uppajjitvā nirujjhanti, tesam vūpasamo sukho.”*⁽²⁾

Sự-thật, các pháp-hữu-vi sắc-pháp, danh-pháp đều là vô-thường, có trạng-thái sinh rồi diệt là thường.

Sau khi sinh rồi tất cả đều diệt, sự diệt tận của các pháp ấy là an-lạc thật sự.

- *Kính thưa phụ thân Sucirata, hạng phàm-nhân si-mê không biết nên có mọi tà-kiến. Ngài nên tâu với Đức-vua của Ngài, Đức-vua có trí-tuệ hiểu biết, không nên có tà-kiến như vậy, nên thực-hành mười đại-thiện-nghiệp bằng thân, khẩu, ý.*

¹ Dhammapadagāthā thứ 277.

² Dī. Mahāvaggapāli, Mahāparinibbānasuttapāli. Parnibbutakathā.

Đức-vua không nên coi thường kiếp người đang sinh sống trong cõi thiện-giới, những người nào bỏ qua ba pháp hành-thiện bằng thân, khẩu, ý trong cõi người, mà tạo ba pháp hành-ác bằng thân, khẩu, ý.

Sau khi những người ấy chết, ác-nghiệp ấy cho quả tái-sinh kiếp sau trong bốn cõi ác-giới (địa-ngục, a-sura, ngạ-quỷ, súc-sinh). Cho nên, Đức-vua không nên tạo ba pháp hành-ác bằng thân, khẩu, ý ấy.

Đức-vua không nên có mọi tà-kiến, không nên tạo mọi ác-nghiệp cho quả khổ.

- *Kính thưa phụ thân Sucirata, con đã giải đáp câu hỏi dhammayāga ấy, nếu Đức-vua nào mong muốn thực-hành đúng theo **attha** là quả của nhân, **dhamma** là nhân sinh quả ấy thì Đức-vua ấy phải có giới-hạnh trong sạch trọn vẹn, có trí-tuệ sáng suốt, sẽ có được mọi phước-thiện được tăng trưởng như vàng trắng sáng trong thời kỳ trăng lên như vậy.*

Công-tử Bồ-tát Sambhāvakumāra, tiên-kiếp của Đức-Phật Gotama, giải đáp câu hỏi dhammayāga của vị bà-la-môn quân-sư Sucirata của Đức-vua Dhanañcayakorabya rõ ràng ví như lời giải đáp của Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, giống như mặt trăng hiện trên bầu trời trong sáng không có mây che phủ.

Toàn thể hội chúng đều tán dương ca tụng nói lên lời sādhu! vang rền cả không gian, Đức-vua Bārāṇasī cúng-dường pháp bằng những phẩm vật cao quý đến công-tử Bồ-tát Sambhāvakumāra, cùng với mọi người cúng-dường pháp bằng các vật quý báu của mình.

Riêng vị bà-la-môn quân-sư Sucirata của Đức-vua Dhanañcayakorabya cúng-dường 1.000 lượng vàng, liền ghi chép toàn lời giải đáp câu hỏi dhammayāga trên tấm biển vàng.

Vị bà-la-môn quân-sư Sucirata đánh lễ, xin bái biệt *công-tử Bồ-tát Sambhavadakumāra*, rồi lên đường trở về kinh-thành Indapatta, xin vào đánh lễ yết kiến *Đức-vua Dhanañcayakorabya*, tâu trình tẩm biển vàng ghi chép toàn lời giải đáp câu hỏi dhammayāga của *công-tử Bồ-tát Sambhavadakumāra* lên *Đức-vua*.

Đức-vua Dhanañcayakorabya nghiêm chỉnh thực-hành đúng theo lời dạy của *công-tử Bồ-tát Sambhavadapandita*.

Đức-Thế-Tôn thuyết giảng *Sambhavadajātaka* tích *công-tử Bồ-tát Sambhavadakumāra* tiền-kiếp của *Đức-Phật Gotama* xong, *Đức-Phật* truyền dạy chư tỳ-khuru rằng:

- *Này chư tỳ-khuru! Nay kiếp hiện-tại Như-lai là Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác có trí-tuệ siêu việt đó không phải là điều phi thường, dù trong những tiền-kiếp của Như-lai khi còn là Đức-Bồ-tát cũng vẫn có trí-tuệ siêu-việt vậy.*

Tích Sabhavadajātaka liên quan đến kiếp hiện-tại

Trong tích *Sambhavadajātaka* này, *Đức-Bồ-tát* tiền-kiếp của *Đức-Phật Gotama* sinh làm *công-tử Bồ-tát Sambhavadakumāra* trong thời quá khứ. Đến khi *Đức-Phật Gotama* đã xuất hiện trên thế gian, thì hậu-kiếp của những nhân vật trong tích *Sambhavadajātaka* ấy liên quan đến kiếp hiện-tại của những nhân vật ấy như sau:

- *Đức-vua Dhanañcayakorabya*, nay kiếp hiện-tại là *Ngài Trưởng-lão Ānanda*.

- *Vị bà-la-môn quân-sư Sucirata*, nay kiếp hiện-tại là *Ngài Trưởng-lão Anuruddha*.

- *Vị bà-la-môn Vidhura*, nay kiếp hiện-tại là *Ngài Trưởng-lão Ariyakassapa*.

- *Công-tử Bhadara*, nay kiếp hiện-tại là *Ngài Đại-Trưởng-lão Mahāmoggallāna*.

- *Công-tử Sañjaya*, nay kiếp hiện-tại là *Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta*.

- *Công-tử Bồ-tát Sambhavadumāra*, nay kiếp hiện-tại là *Đức-Phật Gotama*.

Mười pháp-hạnh ba-la-mật

Tóm lược tích *Công-tử Bồ-tát Sambhavadumāra* tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama mới lên bảy tuổi đã tạo pháp-hạnh trí-tuệ **ba-la-mật bạc hạ**, ngoài ra, có 8 pháp-hạnh ba-la-mật phụ khác cũng đồng thời thành tựu như sau:

- *Công-tử Bồ-tát Sambhavadumāra* tạo mọi phước thiện bố-thí pháp, đó là *pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật*.

- *Công-tử Bồ-tát Sambhavadumāra* giữ gìn giới, đó là *pháp-hạnh giữ-giới ba-la-mật*.

- *Công-tử Bồ-tát Sambhavadumāra* có sự tinh-tấn không ngừng, đó là *pháp-hạnh tinh-tấn ba-la-mật*.

- *Công-tử Bồ-tát Sambhavadumāra* có đức nhẫn-nại, đó là *pháp-hạnh nhẫn-nại ba-la-mật*.

- *Công-tử Bồ-tát Sambhavadumāra* nói lời chân-thật, đó là *pháp-hạnh chân-thật ba-la-mật*.

- *Công-tử Bồ-tát Sambhavadumāra* phát-nguyện bằng lời chân thật, đó là *pháp-hạnh phát-nguyện ba-la-mật*.

- *Công-tử Bồ-tát Sambhavadumāra* có tâm-từ đối với mọi người, mọi chúng-sinh, đó là *pháp-hạnh tâm-từ ba-la-mật*.

- *Công-tử Bồ-tát Sambhavadumāra* có tâm-xả đối với mọi chúng-sinh, đó là *pháp-hạnh tâm-xả ba-la-mật*.

Đó là tám pháp-hạnh ba-la-mật phụ đồng thời thành tựu cùng với pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật bạc hạ này.

Nhận xét về công-tử Bồ-tát Sambhavamāra

Trong tích *Sambhavajātaka* này, Đức-Bồ-tát công-tử *Sambhavamāra* là tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama, mới lên bảy tuổi tạo pháp-hạnh trí-tuệ **ba-la-mật bậc hạ** (*paññāpāramī*).

Khi công-tử Bồ-tát *Sambhavamāra* mới lên bảy tuổi có trí-tuệ siêu-việt nổi bật hơn hẳn so với tất cả mọi bậc thiện-trí có trí-tuệ trong đời, không có một ai sánh được.

Pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật bậc hạ là một trong mười pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ, cũng là một trong 30 pháp-hạnh ba-la-mật mà Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác cần phải thực-hành cho được đầy đủ trọn vẹn, để trở thành Đức-Phật Chánh Đẳng Giác (*Sammāsambuddha*).

Trí-tuệ ba-la-mật đó là **trí-tuệ tâm-sở** đồng sinh với *đại-thiện-tâm hợp* với trí-tuệ sáng suốt thấy rõ, biết rõ thật-tánh của tất cả mọi sắc-pháp, mọi danh-pháp.

Trí-tuệ vốn có đối với các hạng **người tam-nhân** (*tihetukapuggala*) từ khi đầu thai làm người trong lòng mẹ, cho nên, khi sinh ra đời, tuy còn thơ ấu, nhưng đứa bé có trí-tuệ hiểu biết đặc biệt xuất sắc hơn người. Bởi vì trong vô số tiền-kiếp của đứa bé đã từng tích lũy nhiều trí-tuệ hiểu biết trong những kiếp quá-khứ, nên *kiếp hiện-tại này là quả của đại-thiện-nghiệp* mà những tiền-kiếp của đứa bé đã tạo và đã được tích lũy và được lưu-trữ ở trong tâm của đứa bé ấy. Cho nên, đứa bé có trí-tuệ hiểu biết đặc biệt xuất sắc hơn người, đó là sự-thật hiển nhiên, sự-thật này đối với bậc thiện-trí chỉ có *tin nghiệp* và *quả của nghiệp* mà thôi.

Ví dụ: Những tiền-kiếp của một người nào đã từng tích lũy nhiều sự hiểu biết về *lĩnh vực chuyên môn* nào thuộc về *đại-thiện-nghiệp* (không phải là ác-nghiệp).

Sau khi người ấy chết, nếu **đại-thiện-nghiệp** ấy trong **đại-thiện-tâm** có cơ hội cho quả trong *thời-kỳ tái-sinh kiếp sau* (*paṭisandhikāla*) có **đại-quả-tâm** ấy gọi là *tái-sinh-tâm* (*paṭisandhicitta*) làm phận sự tái-sinh kiếp sau đầu thai trở lại làm người.

Khi sinh ra đời, tuy đứa bé còn thơ ấu, nhưng khi đứa bé ấy tiếp xúc với *lĩnh vực chuyên môn* mà những tiền-kiếp của đứa bé đã tích lũy và được lưu trữ ở trong **tâm**, nên trở thành *đứa bé có tài xuất sắc hơn vị thầy dạy của nó*, và cũng có khả năng hơn hẳn những người khác đã từng trải qua nhiều năm kinh nghiệm trong lĩnh vực chuyên môn ấy. Cho nên, **đứa bé** ấy được phần đông mọi người tán dương ca tụng là **đứa bé thiên-tài do thiên phú**.

Vậy, *sự-thật có phải là do trời phú cho hay không?*

Theo quan niệm của Phật-giáo, **đứa bé có tài xuất chúng đó là do quả của đại-thiện-nghiệp** mà tiền-kiếp của đứa bé ấy đã tạo trong những kiếp quá-khứ. Đó là *sự-thật về đại-thiện-nghiệp và quả tốt của đại-thiện-nghiệp* ấy.

Thật vậy, Đức-Phật dạy về *nghiệp và quả của nghiệp* như sau:

“*Kammassako ’mhi, kammadāyādo, kammayoni, kammabandhu, kammappaṭisarano, yaṃ kammaṃ karissāmi kalyāṇaṃ vā pāpakaṃ vā, tassa dāyādo bhavissāmi.*”⁽¹⁾

Ta có nghiệp là của riêng ta, ta là người thừa hưởng quả của nghiệp của ta, nghiệp là nhân sinh ra ta, nghiệp là bà con thân quyến của ta, nghiệp là nơi nương nhờ

¹ Ang. Pañcakanipāta, Abhiṅhapaccavekkhitabbaṭṭhānasutta.

của ta. Ta tạo nghiệp nào ‘thiện-nghiệp hoặc ác-nghiệp’ ta sẽ là người thừa hưởng quả an-lạc của thiện-nghiệp ấy hoặc quả khổ của ác-nghiệp ấy.

“*Ta có nghiệp là của riêng ta, ta là người thừa hưởng quả của nghiệp của ta*” như thế nào, mỗi chúng-sinh dù lớn dù nhỏ trong ba giới (dục-giới, sắc-giới và vô-sắc-giới gồm có 31 cõi-giới) và bốn loài chúng-sinh (thai sinh, noãn sinh, thấp sinh và hóa-sinh) cũng như thế ấy.

Mỗi chúng-sinh có nghiệp là của riêng mình, mỗi chúng-sinh là người thừa hưởng quả của nghiệp của mình, ...

Các hàng thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật đều có *đức-tin trong sạch nơi Tam-bảo: Đức-Phật-bảo, Đức-Pháp-bảo, Đức-Tăng-bảo, tin nghiệp và quả của nghiệp của mình*. Cho nên, bậc thiện-trí nào *tin nghiệp và quả của nghiệp của mình*, bậc thiện-trí ấy có **chánh-kiến sở-nghiệp** (*kammassakatā sammādiṭṭhi*) đó là *chánh-kiến cơ bản ban đầu trong năm loại chánh-kiến trong Phật-giáo*.

Nghiệp và quả của nghiệp là một trong bốn pháp bất khả tư nghì mà các hàng thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật không nên suy nghĩ, mà chỉ nên tin nghiệp và quả của nghiệp mà thôi. Chỉ có Đức-Phật mới thấy rõ, biết rõ thấu suốt nghiệp và quả của nghiệp của tất cả mọi chúng-sinh lớn hoặc nhỏ trong vô số kiếp quá-khứ và vô số kiếp vị-lai mà thôi.

Cho nên, kiếp hiện-tại của mỗi chúng-sinh dù lớn dù nhỏ cũng đều là *quả của nghiệp của chúng-sinh ấy trong kiếp hiện-tại và vô số kiếp quá-khứ*.

(Xong pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật bậc hạ.)

Pháp-Hạnh Trí-Tuệ Ba-La-Mật Bạch Hạ

Tích Mahāgovindacariyāvaṇṇanā ⁽¹⁾

* Phần Pāli tích **Đức-Bồ-tát Mahāgovinda**

Trong thời quá-khứ, tiền-kiếp của Như-lai sinh trong dòng bà-la-môn tên là **Mahāgovinda** có trí-tuệ siêu-việt làm quân sư của 7 Đức-vua, nên hưởng rất nhiều bổng lộc của 7 Đức-vua ban và phần đông dân chúng kính biểu rất nhiều tặng phẩm. Như-lai tạo phước-thiện đại thí đến mọi người hằng ngày triệu triệu lần của cải cũng không vui bớt chút nào, như nước biển không bao giờ vui. Không phải tiền-kiếp Như-lai chán ghét của cải, cũng không phải không muốn gom góp của cải, nhưng sự-thật, Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác là bậc yêu quý nhất của tiền-kiếp Như-lai. Vì vậy, tiền-kiếp Như-lai thực hành pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật không ngừng như vậy.

* Phần Aṭṭhakathā

Phần Chú-giải tích **Đức-Bồ-tát Mahāgovinda** được tóm lược như sau:

Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama sinh trong gia đình bà-la-môn Govinda, quân-sư của *Đức-vua Disampati* trong kinh-thành Rājagaha, Đức-Bồ-tát sinh ra đời vào canh chót trong đêm, do oai lực của Đức-Bồ-tát, làm cho tất cả khí giới trong kinh thành đều phát ra ánh sáng rực rỡ, chính Đức-vua nhìn thấy thanh bảo kiếm của Đức-vua cũng phát ra ánh sáng rực rỡ lúc canh chót đêm ấy, Đức-vua cảm thấy vô cùng lo sợ.

¹ Khu. Cariyāpiṭakatṭhakathā, Mahāgovindacariyāvaṇṇanā.

Do hiện-tượng báo trước như vậy, nên vị quân-sư đặt tên là *Jotipālakumāra*: *Công-tử Jotipāla*.

Sáng sớm, Đức-vua cho truyền gọi quân-sư vào chầu.

Nhìn thấy quân sư vào chầu, Đức-vua truyền hỏi quân-sư rằng:

- *Thưa quân-sư! Vào canh chót đêm qua, Trẫm nhìn thấy thanh bảo kiếm của Trẫm phát ra ánh sáng rực rỡ. Vậy, có điều gì sẽ xảy ra đối với Trẫm hoặc với ngai vai của Trẫm hay không?*

Vị quân-sư tâu với Đức-vua rằng:

- *Muôn tâu Bệ-hạ, kính xin Bệ-hạ an tâm, chắc chắn không có điều gì xảy đến đối với Bệ-hạ, và ngai vàng của Bệ-hạ cả. Vào canh chót đêm qua, công-tử của hạ-thần sinh ra đời, do oai lực của công-tử ấy, không chỉ trong cung điện của Bệ-hạ, mà còn toàn kinh-thành Rājagaha này, các loại khí giới đều phát ra ánh sáng rực rỡ.*

- *Muôn tâu Bệ-hạ, chắc chắn không có điều tai hại nào do công-tử của hạ-thần cả. Thật ra, trong cõi Nam-thiện-bộ-châu này, không có người nào có trí-tuệ bằng với công-tử của hạ-thần. Ánh sáng rực rỡ đó là hiện tượng trí-tuệ báo trước của công-tử. Tâu Bệ-hạ.*

Nghe vị quân-sư tâu như vậy, Đức-vua vô cùng hoan-hỷ truyền bảo rằng:

- *Thưa quân-sư! Trẫm ban cho khanh 1.000 kahāpaṇa đem về nuôi nấng chu đáo công-tử. Khi công-tử trưởng thành, dẫn đến phục vụ Trẫm.*

Khi công-tử *Jotipāla* trưởng thành có trí-tuệ siêu-việt, có danh tiếng vang lừng khắp cõi Nam-thiện bộ-châu.

Quân-sư dẫn công-tử *Jotipāla* vào chầu Đức-vua.

Nhìn thấy tướng mạo siêu phàm của *công-tử Jotipāla*, nghe công-tử cung-kính tâu lời nói đạo đức sâu sắc, làm cho Đức-vua phát sinh đại-thiện-tâm vô cùng hoan-hỷ, cho phép *công-tử Jotipāla* ở lại trong cung điện với Đức-vua. *Công-tử Jotipāla* được Đức-vua thương yêu quý mến tài đức của công-tử.

Đức-vua tạo mọi phước-thiện theo lời tâu của *công-tử Jotipāla* làm cho thân tâm thường an-lạc.

Khi Đức-vua *Disampati* băng hà, *thái-tử Reṇu* của Đức-vua lên ngôi làm vua. Đức-vua *Reṇu* cũng tấn phong vị *bà-la-môn Govinda* làm vị *quân-sư* và trọng dụng *công-tử Jotipāla* có tài đức, trí-tuệ siêu việt.

Về sau, vị *quân-sư bà-la-môn Govinda* qua đời, *công-tử Jotipāla* là con trai của vị *quân-sư bà-la-môn Govinda*, được Đức-vua *Reṇu* tấn phong làm vị *quân-sư* kế thừa chức vụ của phụ thân và đặt tên mới là vị *quân-sư Govinda*.

Vị *quân-sư Govinda* vốn dĩ là Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama có trí-tuệ siêu-việt, có tài đức siêu phàm trình tâu lên Đức-vua những kế hoạch cụ thể xây dựng đất nước phồn vinh, dân giàu nước mạnh, thần dân thiên hạ sinh sống an cư lạc nghiệp, đặc biệt Đức-Bồ-tát *quân-sư Govinda* tâu thỉnh cầu Đức-vua giữ gìn ngũ-giới trong sạch, hành thập đại-thiện-nghiệp, tránh xa thập ác-nghiệp, tạo mọi phước-thiện để thân tâm thường được an-lạc, đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài trong kiếp hiện-tại và vô số kiếp vị-lai.

Đức-Bồ-tát *quân-sư Govinda* khuyên dạy các quan, các quân và toàn thể dân chúng cũng nên giữ gìn ngũ-giới trong sạch, hành thập đại-thiện-nghiệp, tránh xa thập ác-nghiệp, tạo mọi phước-thiện để thân tâm thường

được an-lạc, đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài trong kiếp hiện-tại và vô số kiếp vị-lai.

Đức-Bồ-tát quân-sư Govinda có danh tiếng vang lừng khắp cõi Nam-thiện-bộ-châu, là vị *quân-sư Govinda* có tài đức vẹn toàn độc nhất vô nhị, nên Đức-vua các nước láng giềng tha thiết muốn thỉnh cầu vị *quân-sư Govinda* giúp đỡ xây dựng đất nước của họ cũng được phồn vinh, dân giàu nước mạnh, thần dân thiên hạ sinh sống an cư lạc nghiệp.

Đức-vua Remu đồng ý cho *quân-sư Govinda* làm *quân-sư* của 6 Đức-vua láng giềng là *Đức-vua Sahāya*, *Đức-vua Sattabhū*, *Đức-vua Brahmadata*, *Đức-vua Vessabhū*, *Đức-vua Bharata*, *Đức-vua Dhatarat̥tha*. Như vậy, **Đức-Bồ-tát quân-sư Govinda** là *quân-sư* của 7 Đức-vua.

Đức-Bồ-tát quân-sư Govinda có tài đức vẹn toàn, thuyết phục 7 Đức-vua đều biết tôn trọng lẫn nhau trong tình thân hữu, đối đãi với nhau trong tình bạn thân thiết, sống hòa hợp như sữa và nước, 7 Đức-vua tin tưởng lẫn nhau, với tình cảm chân thật, bởi vì mỗi Đức-vua đều vốn là bậc thiện-trí.

Đức-Bồ-tát quân-sư Govinda tâm thỉnh cầu mỗi Đức-vua nên giữ gìn ngũ-giới trong sạch, hành thập đại-thiện-nghiệp, tránh xa thập ác-nghiệp, tạo mọi phước-thiện, để thân tâm thường được an-lạc, đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài cho kiếp hiện-tại và vô số kiếp vị-lai.

Đức-Bồ-tát quân-sư Govinda có trí-tuệ siêu-việt có kiến-thức hiểu biết tài giỏi về các bộ-môn, trình tâu lên 7 Đức-vua các kế hoạch cụ thể xây dựng đất nước được phồn vinh, dân giàu nước mạnh, thần dân thiên hạ sinh sống an cư lạc nghiệp.

Đức-Bồ-tát quân-sư Govinda khuyên bảo toàn thể dân chúng mỗi nước đều phải giữ gìn ngũ-giới trong sạch, hành thập đại-thiện-nghiệp, tránh xa thập ác-nghiệp, tạo mọi phước-thiện, để thân tâm thường được an-lạc, đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài cho kiếp hiện tại và vô số kiếp vị-lai.

Đức-Bồ-tát quân-sư Govinda khuyên bảo mỗi người còn trẻ khỏe cần phải làm việc cần mẫn, sản xuất tạo ra nhiều sản phẩm, khai thác các nguồn tài nguyên làm giàu đất nước.

Đức-Bồ-tát quân-sư Govinda trình tâu lên mỗi Đức-vua cho phép các thương gia mua bán trao đổi các loại sản phẩm giữa các nước với nhau để làm giàu cho mỗi đất nước.

Do nhờ *Đức-Bồ-tát quân-sư Govinda* có trí-tuệ siêu-việt, có kiến thức hiểu biết tài giỏi về các môn, đặc biệt không có tính thiên-vị một đất nước nào, thành thật trình tâu lên 7 Đức-vua các kế hoạch cụ thể xây dựng đất nước được phồn vinh, dân giàu nước mạnh, thân dân thiên hạ sinh sống an cư lạc nghiệp, nên toàn thể dân chúng trong 7 đất nước sống hòa thuận với nhau trong tình thương yêu giúp-đỡ lẫn nhau, có đầy đủ về phần vật chất, còn về phần tinh thần biết tạo mọi phước-thiện như bố-thí, giữ gìn giới, hành-thiền, ... để thân tâm thường được an-lạc, đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài trong kiếp hiện-tại và vô số kiếp vị-lai.

Cho nên, 7 Đức-vua, các hoàng gia, các bà-la-môn, các phú hộ, các thương gia, cùng toàn thể dân chúng đều tán dương ca tụng tài-năng và đức-độ của vị quân-sư Govinda với lòng kính trọng, suy tôn quân-sư là ***quân-sư Mahāgovinda*** (*Quân-sư Govinda cao thượng*).

Đức-Bồ-tát quân-sư Mahāgovinda tạo phước-thiện bố-thí

Từ đó về sau, ngoài bổng lộc của 7 Đức-vua ra, *Đức-Bồ-tát quân-sư Mahāgovinda* còn nhận được các tặng phẩm từ các hoàng-gia, các bà-la-môn, các phú-hộ, các thương gia, và dân chúng từ các vùng gần xa đem đến kính tặng. Các tặng phẩm trong mỗi đất nước quá nhiều, nên *Đức-Bồ-tát quân-sư Mahāgovinda* nghĩ rằng:

“Nhiều tặng phẩm phát sinh tại đất nước nào, ta nên đem tất cả tặng phẩm ấy tạo phước-thiện bố-thí, bồi bổ pháp-hạnh ba-la-mật của ta.”

Sau khi nghĩ như vậy, *Đức-Bồ-tát quân-sư Mahāgovinda* truyền bảo nhóm thuộc hạ xây dựng 6 trại bố-thí tại 6 nơi là giữa kinh thành, đường vào cung điện, 4 cửa thành. *Đức-Bồ-tát quân-sư Mahāgovinda* thông báo cho mọi người biết 6 trại bố-thí. Mỗi ngày mỗi trại có số người làm phận-sự phân phát bố-thí vật thí đến cho các người đến nhận vật thí. Những người đến trại bố-thí nhận vật thí của *Đức-Bồ-tát quân-sư*, đều vô cùng hoan-hỷ tán dương ca tụng ân-đức của vị quân-sư Mahāgovinda.

Do năng lực quả của phước-thiện bố-thí của *Đức-Bồ-tát quân-sư Mahāgovinda*, dù có số đông người đến mỗi trại bố-thí nhận vật-thí bao nhiêu, vật-thí cũng không hề voi bớt chút nào, ví như nước biển đại-dương dù mức bao nhiêu cũng không thấy voi bớt chút nào.

Đức-Bồ-tát quân-sư Mahāgovinda tạo pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật nhiều bao nhiêu thì vật thí cũng không voi như trận mưa lớn không ngớt, như dòng suối chảy không ngừng, như nước biển đại dương không bao giờ voi.

Đức-Bồ-tát quân-sư Mahāgovinda thường trình tâu lên 7 Đức-vua đúng thời đúng lúc, không hề sơ suất, truyền dạy các bộ môn cho 7 vị bà-la-môn đại phú hộ,

dạy dỗ các môn học cho 700 vị quan cắt tóc, v.v...
Đức-Bồ-tát quân-sư Mahāgovinda làm tròn mọi bổn phận của mình một cách hoàn toàn.

Danh thơm tiếng tốt của *Đức-Bồ-tát quân-sư Mahāgovinda* lan truyền khắp mọi nơi trong toàn cõi Nam-thiên-bộ-châu.

Quân-sư Mahāgovinda muốn tận mắt thấy vị phạm-thiên, muốn trực tiếp hầu chuyện với vị phạm-thiên. Quân-sư Mahāgovinda thực-hành pháp-hành thiền-định với đề-mục vô-lượng-tâm suốt 4 tháng mùa mưa.

Quân-sư Mahāgovinda có ý định rằng:

Ta nên xin phép 7 Đức-vua, xin từ giã 7 vị bà-la-môn đại phú-hộ và 700 vị quan cắt tóc, từ giã vợ con, rồi đi hầu vị phạm-thiên.

Do năng lực ý định của *Đức-Bồ-tát quân-sư Mahāgovinda* làm cho vị phạm-thiên *Sanañkumāra* biết được ý định ấy của *Đức-Bồ-tát quân-sư Mahāgovinda*, nên xuất hiện ra trước mặt của *Đức-Bồ-tát quân-sư Mahāgovinda*.

Nhìn thấy vị phạm-thiên có tướng mạo siêu phàm, *Đức-Bồ-tát quân-sư Mahāgovinda* thưa rằng:

- *Kính thưa Ngài đáng kính! Ngài là bậc nào có màu da vàng lóng lánh, có tướng mạo đáng tôn kính. Tôi chưa từng biết Ngài, cho tôi xin phép hỏi Ngài là bậc nào?*

Nghe *Đức-Bồ-tát quân-sư Mahāgovinda* muốn biết mình như vậy, nên vị phạm-thiên thưa rằng:

- *Kính thưa Đức-Bồ-tát quân-sư Mahāgovinda, chư vị phạm-thiên biết tôi là vị phạm-thiên Sanañkumāra trên tầng trời sắc-giới phạm-thiên lâu đời. Kính xin Đức-Bồ-tát biết tôi như vậy.*

Đức-Bồ-tát quân-sư Mahāgovinda biết vị phạm-thiên

không dùng các đồ vật của cõi người, nhưng với tâm cung-kính hiếu khách nên thưa rằng:

- *Kính thưa vị phạm-thiên! Tôi xin tiếp đãi vị phạm-thiên, kính xin vị phạm-thiên lau đôi bàn chân, rồi ngồi trên chỗ ngồi cao quý, dùng nước sạch và món ăn trộn với mật ong. Kính mời vị phạm-thiên dùng các món ăn thịnh soạn của tôi.*

Mặc dù vị phạm-thiên Sanañkumāra không muốn các vật tiếp khách của Đức-Bồ-tát quân-sư Mahāgovinda, nhưng vẫn nhận các vật ấy để làm hài lòng Đức-Bồ-tát quân-sư Mahāgovinda, và kết tình thân thiện với nhau, nên vị phạm-thiên Sanañkumāra thưa với Đức-Bồ-tát quân-sư Mahāgovinda rằng:

- *Kính thưa Đức-Bồ-tát quân-sư Mahāgovinda! Tôi cho cơ hội, Đức-Bồ-tát cần hỏi điều gì mà Đức-Bồ-tát muốn, để đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc trong kiếp hiện-tại và kiếp vị-lai.*

Khi ấy, Đức-Bồ-tát quân-sư Mahāgovinda xin hỏi đến sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài trong kiếp vị-lai rằng:

- *Kính thưa vị phạm-thiên cao quý! Tôi là người có sự hoài-nghi, xin hỏi vị phạm-thiên Sanañkumāra không có sự hoài-nghi, trong câu hỏi đối với mọi chúng-sinh rằng:*

Chúng-sinh hiểu biết trong pháp nào, và thực-hành trong pháp nào, mới được tái-sinh kiếp sau trên tầng trời sắc-giới phạm-thiên trường thọ.

Vị phạm-thiên Sanañkumāra giải đáp câu hỏi của Đức-Bồ-tát Mahāgovinda rằng:

- *Kính thưa Đức-Bồ-tát Mahāgovinda! Kiếp hiện-tại chúng-sinh nào diệt được tham-ái cho là của ta, tránh xa sự hành-dâm, ở một mình nơi thanh vắng, chế ngự mọi phiền-*

nã, có đại-thiên-tâm trong sạch thực-hành đề-mục thiên-định niệm rải tâm-bi đến chúng-sinh vô-lượng, dẫn đến chúng đắc bậc thiên sắc-giới thiên-tâm. Sau khi chúng-sinh ấy chết, sắc-giới thiên-nghiệp của bậc thiên sắc-giới thiên-tâm ấy cho quả tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời sắc-giới phạm-thiên trường thọ.

Sau khi lắng nghe lời giải đáp của vị phạm-thiên *Sanāṅkumāra* như vậy, Đức-Bồ-tát *Mahāgovinda* vô cùng hoan-hỷ thưa với vị phạm-thiên ấy rằng:

- *Kính thưa vị phạm-thiên cao quý! Tôi quyết định sẽ xuất gia để thực-hành pháp-hành thiên-định.*

Nghe Đức-Bồ-tát *Mahāgovinda* quyết định sẽ xuất gia, vị phạm-thiên vô cùng hoan-hỷ tán dương ca tụng Đức-Bồ-tát rằng:

- *Sādhu! Lành thay! Đức-Bồ-tát Mahāgovinda! Xuất gia là nghĩa cử cao thượng! Nếu thật là như vậy thì tôi đến diện kiến Đức-Bồ-tát lần này thật là điều tốt lành biết dường nào!*

- *Kính thưa Đức-Bồ-tát Mahāgovinda! Ngài là bậc quân-sư có trí-tuệ siêu-việt còn trai trẻ của 7 Đức-vua trong cõi Nam-thiên-bộ-châu, mà từ bỏ công danh sự nghiệp đi xuất gia, đó thật là cao thượng nhất, ví như con voi báu trong cung điện của Đức-vua, phá hủy chuồng sắt vững chắc, rồi trở lại khu rừng núi, tự do an nhiên tự tại.*

Ngài thực-hành như vậy, gọi là noi gương theo dòng dõi của chư Phật Chánh-Đẳng-Giác.

Đức-Bồ-tát quân-sư *Mahāgovinda* suy xét rằng:

"Nay ta rời khỏi xứ này, đi xuất gia, đó là điều không nên làm, bởi vì ta còn là vị quân-sư của 7 Đức-vua, có bốn phận trình tâu các kế sách lên mỗi Đức-vua. Vì vậy,

ta cần phải tâu dâng lại chức vụ quân-sư lên 7 Đức-vua ấy trước, rồi sau đó ta mới có thể đi xuất gia được."

Sau khi suy xét như vậy, trước tiên Đức-Bồ-tát quân-sư Mahāgovinda đi đến châu Đức-vua Reṇu tâu rằng:

- *Muôn tâu Bệ-hạ, hạ thần xin từ quan, đi xuất gia.*

Nghe quân-sư Mahāgovinda tâu xin từ quan như vậy, nên Đức-vua Reṇu khuyên can không nên đi xuất gia, Đức-vua hứa ban rất nhiều bổng lộc quý giá, hưởng mọi sự an-lạc trong đời.

Đức-Bồ-tát Mahāgovinda tâu rõ với Đức-vua về nguyên nhân đi xuất gia do phát sinh động tâm thấy rõ, biết rõ cuộc sống ở đời chỉ có khổ thật sự mà thôi, nên Đức-Bồ-tát Mahāgovinda chỉ có quyết tâm đi xuất gia mà thôi.

Biết Ngài Mahāgovinda quyết tâm đi xuất gia mà không ai có thể làm cho Ngài thay đổi, nên Đức-vua Reṇu truyền bảo rằng:

- *Kính thưa Ngài Mahāgovinda! Nếu là như vậy thì Trẫm cũng xin đi theo quân-sư xuất gia nữa.*

Nghe Đức-vua Reṇu cũng quyết định đi xuất gia, Đức-Bồ-tát Mahāgovinda vô cùng hoan-hỷ tâu rằng:

- *Muôn tâu Bệ-hạ, Sādhu! Lành thay! Tốt lành biết dường nào!*

Cũng tương tự như vậy, Đức-Bồ-tát quân-sư Mahāgovinda đi đến châu 6 Đức-vua của 6 đất nước láng giềng đó là Đức-vua Sahāya, Đức-vua Sattabhū, Đức-vua Brahmadata, Đức-vua Vessabhū, Đức-vua Bharata, Đức-vua Dhataratṭha xin từ quan, đi xuất gia.

Mỗi Đức-vua đều khuyên can Đức-Bồ-tát không nên đi xuất gia, mỗi Đức-vua hứa ban rất nhiều bổng lộc quý giá, hưởng mọi sự an-lạc trong đời.

Đức-Bồ-tát Mahāgovinda tâm rõ với mỗi Đức-vua về nguyên-nhân đi xuất gia do phát sinh động tâm thấy rõ, biết rõ cuộc sống ở đời chỉ có khổ thật sự mà thôi, nên *Đức-Bồ-tát Mahāgovinda* chỉ có quyết tâm đi xuất gia để giải thoát khổ.

Biết Ngài *Mahāgovinda* quyết tâm đi xuất gia mà không ai có thể làm cho Ngài thay đổi, nên mỗi *Đức-vua* truyền bảo rằng:

- *Kính thưa Ngài Mahāgovinda! Nếu là như vậy thì Trẫm cũng xin đi theo quân-sư xuất gia nữa.*

Nghe mỗi *Đức-vua* cũng quyết định đi xuất gia, *Đức-Bồ-tát Mahāgovinda* vô cùng hoan-hỷ tâm rằng:

- *Muôn tâu Bệ-hạ, Sādhu! Lành thay! Tốt lành biết dường nào!*

Đức-Bồ-tát Mahāgovinda đi đến từ già 7 vị đại phú hộ và 700 vị quan cắt tóc, đi xuất gia. 7 vị đại phú hộ và 700 vị quan cũng đều xin đi theo quân-sư xuất gia.

Đức-Bồ-tát Mahāgovinda đi về nhà từ già vợ con của mình, rồi đi xuất gia.

Đức-Bồ-tát Mahāgovinda dẫn đoàn người đi xuất gia

Đức-Bồ-tát Mahāgovinda chờ đợi trong 7 ngày để xem tâm của tất cả mọi người ấy có thật tâm muốn đi xuất gia hay không. Qua 7 ngày, *Đức-Bồ-tát Mahāgovinda* dẫn đầu đoàn người đông đảo gồm có 7 Đức-vua của 7 đất nước, 7 vị đại phú hộ, 700 vị quan cắt tóc, các hoàng-gia, các bà-la-môn, các dân chúng trong kinh-thành và ngoại thành kéo dài nhiều do-tuần. *Đức-Bồ-tát Mahāgovinda* dừng lại nơi nào có dân chúng đông đúc như xóm làng, thành thị, thủ đô, để thuyết pháp tế độ dân chúng tại nơi ấy, khuyên dạy mọi người biết giữ gìn ngũ-giới trong sạch, nên tạo mọi phước-thiện như bố-thí,

giữ gìn ngũ-giới, thực-hành pháp-hành thiên-định, để đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài trong kiếp hiện-tại và vô số kiếp vị-lai.

Nếu người nào muốn đi xuất gia thì được phép đi theo đoàn, nên đoàn người càng dài thêm.

Nghe tin *quân-sư Mahāgovinda* dẫn đoàn người đông đảo sẽ đi đến nơi này, mọi người chuẩn bị đón tiếp, nên đã xây dựng các chỗ ở cho đoàn người rất đông đảo và chuẩn bị đồ ăn thức uống sẵn sàng chờ tiếp đãi đoàn người ấy.

Khi *Đức-Bồ-tát Mahāgovinda* dẫn đoàn người rất đông đảo đến nơi này; mọi người đón tiếp *Đức-Bồ-tát Mahāgovinda* cùng đoàn người đông đảo có chỗ ở, tiếp đãi các món ăn thức uống ngon lành.

Đức-Bồ-tát Mahāgovinda thuyết pháp tế độ dân chúng tại nơi này, khuyên dạy mọi người giữ gìn ngũ-giới trong sạch, tinh-tấn tạo mọi phước-thiện như bố-thí, giữ gìn giới của mình trong sạch, thực-hành pháp-hành thiên-định, để đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài trong kiếp hiện-tại và vô số kiếp vị-lai.

Tại nơi này các nguồn nhu yếu phẩm càng ngày càng dồi dào, ví như nguồn nước lớn chảy mãi không bao giờ ngừng. *Đức-Bồ-tát Mahāgovinda* suy xét thấy rõ, biết rõ tại nơi này có đầy đủ thuận lợi sinh hoạt trong cuộc sống tu hành của đông đảo bậc xuất-gia như thế này. Cho nên, *Đức-Bồ-tát Mahāgovinda* quyết định cho đoàn người trú tại nơi này.

Đức-Bồ-tát Mahāgovinda và đoàn người làm lễ xuất gia

Đức-Bồ-tát Mahāgovinda tự làm lễ xuất gia trước, tiếp theo *Đức-Bồ-tát Mahāgovinda* cho phép tất cả mọi người làm lễ xuất gia sau.

Đức-Bồ-tát Mahāgovinda truyền dạy tất cả mọi bậc xuất-gia cần phải giữ gìn các điều-giới của mình cho được trong sạch, biết cần trọng giữ gìn 6 môn (mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý) ngăn mọi phiền-não không phát sinh, biết tri túc trong vật thực, cần phải tinh-tấn thực-hành pháp-hành thiền-định với các đề-mục thiền-định:

* *Đề-mục thiền-định 10 kasīna (hình tròn):*

- *Đề-mục thiền-định hình tròn đất.*
- *Đề-mục thiền-định hình tròn nước.*
- *Đề-mục thiền-định hình tròn lửa.*
- *Đề-mục thiền-định gió.*
- *Đề-mục thiền-định hình tròn màu xanh.*
- *Đề-mục thiền-định hình tròn màu vàng.*
- *Đề-mục thiền-định hình tròn màu đỏ.*
- *Đề-mục thiền-định hình tròn màu trắng.*
- *Đề-mục thiền-định hư không.*
- *Đề-mục thiền-định ánh sáng.*

* *Đề-mục thiền-định tứ vô-lượng-tâm:*

- *Niệm rải tâm-từ đến chúng-sinh vô-lượng.*
- *Niệm rải tâm-bi đến chúng-sinh vô-lượng.*
- *Niệm rải tâm-hỷ đến chúng-sinh vô-lượng.*
- *Niệm rải tâm-xả đến chúng-sinh vô-lượng.* ⁽¹⁾

Đức-Bồ-tát Mahāgovinda giảng giải rõ ràng phương pháp thực-hành mỗi đề-mục thiền-định cho tất cả các bậc xuất-gia hiểu biết rõ.

* Mỗi đề-mục thiền-định của 10 *đề-mục thiền-định hình tròn (kasīna)*, đều có khả năng dẫn đến chứng đắc từ *đệ-nhất-thiền sắc-giới thiện-tâm* đến *đệ-ngũ-thiền sắc-giới thiện-tâm*, nên hành-giả tự chọn một đối-tượng

¹ Tìm hiểu rõ trong bộ *Nền-Tảng Phật-Giáo*, quyển IX: *Pháp-Hành Thiền-Định*, cùng soạn giả.

thiền-định nào thích hợp với tính của hành-giả, rồi thực-hành đề-mục thiền-định ấy có khả năng dẫn đến chứng đắc 5 *bậc thiền sắc-giới thiện-tâm*.

* Còn 4 *đề-mục thiền-định tứ vô-lượng-tâm*, thì hành-giả tự chọn 1 trong 3 *đề-mục thiền-định là niệm rải tâm-từ đến chúng-sinh vô-lượng* hoặc *niệm rải tâm-bi đến chúng-sinh vô-lượng* hoặc *niệm rải tâm-hỷ đến chúng-sinh vô-lượng*, mỗi *đề-mục thiền-định* này chỉ có khả năng dẫn đến chứng đắc từ *đệ-nhất-thiền sắc-giới thiện-tâm* đến *đệ-tứ-thiền sắc-giới thiện-tâm* mà thôi. Sau khi hành-giả đã chứng đắc đến *đệ-tứ-thiền sắc-giới thiện-tâm*, rồi phải chuyển tiếp sang *đề-mục thiền-định niệm rải tâm-xả đến chúng-sinh vô-lượng* để dẫn đến chứng đắc *đệ-ngũ-thiền sắc-giới thiện-tâm*.

Thiền sắc-giới thiện-tâm có 5 bậc thiền; còn *thiền vô-sắc-giới thiện-tâm* có 4 bậc thiền, mà mỗi *bậc thiền vô-sắc-giới thiện-tâm* có mỗi *đề-mục thiền-định* riêng biệt theo tuần tự từ bậc thấp đến bậc cao tột đỉnh.

Pháp-hành thiền-định có 5 phép-thần-thông (Abhiññā)

Sau khi hành-giả đã chứng đắc 5 bậc thiền sắc-giới thiện-tâm, 4 bậc thiền vô-sắc-giới thiện-tâm rồi có khả năng luyện 5 *phép-thần-thông (abhiññā)*:

Phép-thần-thông (Abhiññā) có 5 loại:

- 1- *Đa-dạng-thông (Iddhividha abhiññā)*.
- 2- *Thiên-nhãn-thông (Dibbacakkhu abhiññā)*.
- 3- *Thiên-nhĩ-thông (Dibbasota abhiññā)*.
- 4- *Tiền-kiếp-thông (Pubbenivāsānussati abhiññā)*.
- 5- *Tha-tâm-thông (Paracittavijāanana abhiññā)*.⁽¹⁾

¹ Tìm hiểu rõ trong bộ *Nền-Tảng-Phật-Giáo*, quyển IX: *Pháp-Hành Thiền-Định*, cùng soạn giả.

Nếu hành-giả nào có khả năng chứng đắc *5 bậc thiền sắc-giới thiện-tâm và 4 bậc thiền vô-sắc-giới thiện-tâm*, có khả năng luyện phép-thần-thông (abhiññā), thì hành-giả ấy có khả năng biết đặc biệt tùy theo mỗi phép thần-thông (abhiññā) ấy.

Phần đông các bậc xuất-gia là hành-giả vâng theo lời ân cần dạy dỗ của *Đức-Bồ-tát Mahāgovinda*, thực-hành pháp-hành thiền-định, dẫn đến chứng đắc các bậc thiền bậc thấp hoặc bậc cao tùy theo khả năng của mỗi bậc xuất-gia ấy, hưởng sự an-lạc trong kiếp hiện-tại, cho đến khi hết tuổi thọ.

Sau khi bậc xuất-gia hành-giả ấy chết, *sắc-giới thiện-nghiệp* hoặc *vô-sắc-giới thiện-nghiệp* trong bậc thiền thiện-tâm nào bậc cao có quyền ưu tiên cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla) có *bậc thiền quả-tâm bậc cao* ấy gọi là *tái-sinh-tâm (paṭisandhicitta)* làm phận-sự tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời sắc-giới phạm-thiên hoặc tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên tương xứng với *bậc thiền quả-tâm bậc cao* ấy. Vị phạm-thiên hưởng sự an-lạc lâu dài trên tầng trời ấy cho đến hết tuổi thọ (chết). Sau khi vị phạm-thiên ấy chết, tùy theo nghiệp và quả của nghiệp của vị phạm-thiên ấy cho quả tái-sinh kiếp sau trong cõi-giới khác.

Số ít các bậc xuất-gia và các người tại-gia nào không chứng đắc bậc thiền nào, tạo **10 phước-thiện** là *phước-thiện bố-thí, phước-thiện giữ-giới, phước-thiện hành-thiền, phước-thiện cung-kính, phước-thiện hỗ-trợ, phước-thiện hồi-hương, phước-thiện hoan-hỷ, phước-thiện nghe pháp, phước-thiện thuyết pháp, phước-thiện chánh-kiến*, hưởng mọi sự an-lạc trong kiếp hiện-tại.

Sau khi người người ấy chết, **đại-thiện-nghiệp** trong

đại-thiện-tâm cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (paṭisandhikāla) có **đại-quả-tâm** gọi là **tái-sinh-tâm** (paṭisandhicitta) làm phận-sự tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị thiên-nam hoặc vị thiên-nữ trên **1 trong 6 tầng trời dục-giới** tùy theo năng lực của **đại-thiện-nghiệp** và **quả của đại-thiện-nghiệp** như sau:

- Có số hóa-sinh làm vị thiên-nam hoặc vị thiên-nữ trên tầng trời thứ 6 *Tha-hóa-tự-tại-thiên* có tuổi thọ 16.000 năm cõi trời, so với thời gian cõi người là 9.216 triệu năm, bởi vì 1 ngày 1 đêm trên cõi trời này bằng 1.600 năm cõi người.

- Có số hóa-sinh làm vị thiên-nam hoặc vị thiên-nữ trên tầng trời thứ 5 *Hoá-lạc-thiên* có tuổi thọ 8.000 năm cõi trời, so với thời gian cõi người là 2.304 triệu năm, bởi vì 1 ngày 1 đêm trên cõi trời này bằng 800 năm cõi người.

- Có số hóa-sinh làm vị thiên-nam hoặc vị thiên-nữ trên tầng trời thứ 4 *Đâu-suất-đà-thiên* có tuổi thọ 4.000 năm cõi trời, so với thời gian cõi người là 576 triệu năm, bởi vì 1 ngày 1 đêm trên cõi trời này bằng 400 năm cõi người.

- Có số hóa-sinh làm vị thiên-nam hoặc vị thiên-nữ trên tầng trời thứ 3 *Dạ-ma-thiên* có tuổi thọ 2.000 năm cõi trời, so với thời gian cõi người là 144 triệu năm, bởi vì 1 ngày 1 đêm trên cõi trời này bằng 200 năm cõi người.

- Có số hóa sinh làm vị thiên-nam hoặc vị thiên-nữ trên tầng trời thứ 2 *Tam-thập-tam-thiên* có tuổi thọ 1.000 năm cõi trời, so với thời gian cõi người là 36 triệu năm, bởi vì 1 ngày 1 đêm trên cõi trời này bằng 100 năm cõi người.

- Có số hóa-sinh làm vị thiên-nam hoặc vị thiên-nữ trên tầng trời thứ 1 *Tứ-đại-thiên-vương* có tuổi thọ 500 năm cõi trời, so với thời gian cõi người là 9 triệu năm, bởi vì 1 ngày 1 đêm trên cõi trời này bằng 50 năm cõi người.

Vị thiên-nam hoặc vị thiên-nữ nào hưởng sự an-lạc trên cõi trời nào đến khi hết tuổi thọ (chết), phải tái-sinh kiếp sau trở lại tầng trời cũ hoặc cõi-giới khác tùy theo nghiệp và quả của nghiệp của vị thiên-nam hoặc vị thiên-nữ ấy.

Đức-Bồ-tát Mahāgovinda tinh-tấn không ngừng thực-hành, bồi bổ các pháp-hạnh ba-la-mật, thực-hành pháp-hành thiên-định dẫn đến chứng đắc các bậc thiên sắc-giới thiện-tâm, hưởng sự an-lạc cho đến khi hết tuổi thọ.

Sau khi *Đức-Bồ-tát Mahāgovinda* chết, *sắc-giới thiện-nghiệp* trong bậc thiên sắc-giới thiện-tâm bậc cao nào có quyền ưu tiên cho quả trong thời-kỳ tái-sinh kiếp sau (*paṭisandhikāla*) có *bậc thiên sắc-giới quả-tâm bậc cao* ấy gọi là **sắc-giới tái-sinh-tâm** (*paṭisandhicitta*) làm phận-sự tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời sắc-giới phạm-thiên tương xứng với *bậc thiên sắc-giới quả-tâm bậc cao* ấy, *Đức-Bồ-tát phạm-thiên* hưởng sự an-lạc trong tầng trời sắc-giới phạm-thiên ấy cho đến khi hết tuổi thọ (chết), phải tái-sinh kiếp sau trong cõi-giới khác tùy theo nghiệp và quả của nghiệp của *Đức-Bồ-tát phạm-thiên*.

Tích **Đức-Bồ-tát Mahāgovinda** liên quan đến kiếp hiện-tại

Trong tích *Đức-Bồ-tát Mahāgovinda* này, *Đức-Bồ-tát* quân-sư *Mahāgovinda* tiền-kiếp của *Đức-Phật* Gotama sinh làm con của ông bà-la-môn Govinda, quân-sư của *Đức-vua Disampati* trong kinh-thành Rājagaha. Đến thời-kỳ *Đức-Phật* Gotama xuất hiện trên thế gian, thì hậu-kiếp của những nhân vật trong tích *Đức-Bồ-tát Mahāgovinda* liên quan đến kiếp hiện-tại như sau:

- *Bảy Đức-vua 7 đất nước*, nay kiếp hiện-tại là *7 đại thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật Gotama*.

- Các bậc xuất-gia và dân chúng của 7 đất nước, nay kiếp hiện-tại là tứ chúng chư tỳ-khưu, chư tỳ-khưu-ni, các cận-sự-nam, cận-sự-nữ.

- Đức-Bồ-tát Mahāgovinda, nay kiếp hiện-tại là Đức-Phật Gotama.

Mười pháp-hạnh ba-la-mật

Đức-Bồ-tát quân-sư Mahāgovinda tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama đã thực-hành pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật bậc hạ. Ngoài ra, còn có 9 pháp-hạnh ba-la-mật phụ khác đồng thời thành-tựu như sau:

- Đức-Bồ-tát quân-sư Mahāgovinda tạo phước-thiện bố-thí tất cả tặng-phẩm đến mọi người, đó là pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật.

- Đức-Bồ-tát quân-sư Mahāgovinda giữ gìn các điều-giới trong sạch, đó là pháp-hạnh giữ-giới ba-la-mật.

- Đức-Bồ-tát Mahāgovinda xuất gia, đó là pháp-hạnh xuất gia ba-la-mật.

- Đức-Bồ-tát Mahāgovinda có sự tinh-tấn không ngừng, đó là pháp-hạnh tinh-tấn ba-la-mật.

- Đức-Bồ-tát Mahāgovinda có đức nhẫn-nại, đó là pháp-hạnh nhẫn-nại ba-la-mật.

- Đức-Bồ-tát Mahāgovinda nói lời chân-thật, đó là pháp-hạnh chân-thật ba-la-mật.

- Đức-Bồ-tát Mahāgovinda phát nguyện, đó là pháp-hạnh phát nguyện ba-la-mật.

- Đức-Bồ-tát Mahāgovinda có tâm-từ, đó là pháp-hạnh tâm-từ ba-la-mật.

- Đức-Bồ-tát Mahāgovinda có tâm-xả, đó là pháp-hạnh tâm-xả ba-la-mật.

9 pháp-hạnh ba-la-mật phụ này cũng đồng thời thành-tựu cùng với pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật bậc hạ này.

Nhận xét về tích Đức-Bồ-tát Mahāgovinda

Khi Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama sinh ra đời vào canh chót, do oai lực trí-tuệ của Đức-Bồ-tát làm cho tất cả mọi khí giới trong kinh-thành Rājagaha đều phát ra ánh sáng rực rỡ, chính Đức-vua nhìn thấy thanh bảo kiếm của mình cũng phát ra ánh sáng rực rỡ lúc canh chót đêm ấy, Đức-vua cảm thấy vô cùng lo sợ.

Ông *bà-la-môn Govinda* là phụ thân của Đức-Bồ-tát cũng là quân-sư của Đức-vua Disampati, nhìn thấy hiện tượng các khí giới phát ra ánh sáng rực rỡ như vậy, tiên đoán biết công-tử sẽ là người có trí-tuệ siêu-việt, trong toàn cõi Nam-thiện-bộ-châu này không có người nào sánh được, nên ông bà-la-môn đặt tên công-tử là *Jotipālakumāra* (*Công-tử Jotipāla*).

Khi *công-tử Jotipāla* trưởng thành, ông bà-la-môn Govinda dẫn *công-tử Jotipāla* vào diện kiến Đức-vua Disampati. Nhìn thấy *công-tử Jotipāla* có diện mạo khôi ngô tuấn tú siêu phàm, Đức-vua Disampati cho phép công-tử ở trong cung với Đức-vua. *Công-tử Jotipāla* được Đức-vua thương yêu quý mến trọng dụng.

Khi Đức-vua Disampati băng hà, Thái-tử Reṇu lên ngôi làm vua, Đức-vua Reṇu vẫn tấn phong ông bà-la-môn Govinda là vị quân-sư, và trọng dụng *công-tử Jotipāla*.

Về sau, ông bà-la-môn quân-sư Govinda qua đời, Đức-vua Reṇu tấn phong *công-tử Jotipāla* làm quân-sư kế thừa chức vụ của phụ thân. Đức-vua Reṇu lấy tên của phụ thân nên gọi là *quân-sư Govinda*.

Vị quân-sư Govinda vốn dĩ là *Đức-Bồ-tát tiên-kiếp của Đức-Phật Gotama* nên có trí-tuệ siêu-việt, có tài đức siêu phàm trình tâu lên Đức-vua những kế hoạch cụ thể xây dựng đất nước phồn vinh, dân giàu nước mạnh, thần dân thiên hạ sinh sống an cư lạc nghiệp.

Đức-Bồ-tát quân-sư Govinda tâu thỉnh cầu Đức-vua tạo mọi phước-thiện như *bố-thí, giữ-giới, hành-thiền, ...* để thân tâm thường được an-lạc, đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài trong kiếp hiện-tại và vô số kiếp vị-lai.

Đức-vua Reṇu trở thành *Đấng minh-quân* sáng suốt có tài đức trị vì đất nước thái bình thịnh vượng, thần dân thiên hạ sinh sống an cư lạc nghiệp.

Đức-Bồ-tát quân-sư Govinda nổi danh tiếng tốt vang lừng khắp cõi Nam-thiện bộ-châu, nên Đức-vua các nước láng giềng thỉnh cầu *vị quân-sư Govinda* giúp đỡ xây dựng đất nước của họ cũng được phồn vinh, ...

Vị quân-sư Govinda nhận lời thỉnh cầu của 6 Đức-vua của 6 đất nước láng giềng, làm **vị quân-sư** có phận-sự trình tâu lên 6 Đức-vua của 6 đất nước những kế hoạch cụ thể xây dựng đất nước phồn vinh, dân giàu nước mạnh, thần dân thiên hạ sinh sống an cư lạc nghiệp, đặc biệt tạo mọi phước-thiện để thân tâm thường được an-lạc, đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài trong kiếp hiện-tại và vô số kiếp vị-lai.

Đức-Bồ-tát quân-sư Govinda có trí-tuệ siêu-việt, có tài đức vẹn toàn, hoàn toàn không có tâm thiên-vị, nên 7 Đức-vua của 7 đất nước đều hết lòng tôn kính suy tôn là **vị quân-sư Mahāgovinda**, còn 7 Đức-vua biết tôn trọng lẫn nhau, sống hòa hợp với nhau như nước với sữa.

Đức-Bồ-tát quân-sư Mahāgovinda không chỉ nhận được nhiều bổng lộc của mỗi Đức-vua ban, mà còn các tặng-phẩm từ các hoàng-gia, các bà-la-môn, các phú hộ, các thương-gia, dân chúng các miền cùng nhau đem đến kính biểu, nên *Đức-Bồ-tát quân-sư Mahāgovinda* có của cải càng ngày càng nhiều như nguồn nước chảy không ngừng.

Tất cả mọi của cải đã được phát sinh tại đất nước nào, *Đức-Bồ-tát quân-sư Mahāgovinda* đem tất cả mọi của cải ấy tạo phước-thiện bố-thí đến nhiều người tại nước ấy, để bồi bổ pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật, nhưng của cải vẫn không sao voi bớt được.

Khi *Đức-Bồ-tát quân-sư Mahāgovinda* gặp được vị phạm-thiên *Sunānkumāra*, nghe pháp-hành thiên-định từ vị phạm-thiên, nên phát sinh tâm nhằm chán cuộc sống hiện tại, từ bỏ mọi danh lợi hão huyền, như nhỏ bỏ một bãi nước bọt, quyết tâm đi xuất gia.

Đức-Bồ-tát quân-sư Mahāgovinda đến châu 7 Đức-vua, xin từ quan để đi xuất gia, Mỗi Đức-vua khuyên can quân-sư không nên xuất gia, hứa sẽ ban nhiều bổng lộc quý giá, hưởng an-lạc trong đời. *Đức-Bồ-tát Mahāgovinda* tâu rõ mỗi Đức-vua về mọi danh lợi trong đời đều là hão huyền, chỉ có khổ thật sự mà thôi, nên *Đức-Bồ-tát Mahāgovinda* quyết tâm từ bỏ tất cả, đi xuất gia để giải thoát khổ.

Mỗi Đức-vua không thể khuyên can được, nên 7 Đức-vua đều xin theo quân-sư đi xuất gia, các quan, các quân lính, các hoàng-gia, các bà-la-môn, các phú-hộ, các thương-gia, dân chúng trong kinh-thành, dân chúng ngoại thành cũng xin theo quân-sư đi xuất gia.

Đức-Bồ-tát Mahāgovinda dẫn đầu đoàn người đông đảo gồm có 7 Đức-vua, các quan, các quân lính, các hoàng-gia, các bà-la-môn, các phú hộ, các thương-gia,

các dân chúng trong kinh-thành, dân chúng ngoại thành, trên đường đi, dân chúng các các miền cũng xin theo quân-sư đi xuất gia.

Đức-Bồ-tát Mahāgovinda dừng lại một nơi có đầy đủ mọi thuận lợi sinh hoạt đời sống của bậc xuất-gia. *Đức-Bồ-tát Mahāgovinda* tự mình làm lễ xuất gia, rồi cho phép mọi người làm lễ xuất gia. *Đức-Bồ-tát Mahāgovinda* truyền dạy pháp-hành thiền-định, dạy dỗ tỉ mỉ phương pháp thực-hành mỗi đề-mục thiền-định.

Phần đông bậc xuất-gia là hành-giả thực-hành pháp-hành thiền-định, chứng đắc các bậc thiền sắc-giới thiện-tâm và các bậc thiền vô-sắc-giới thiện-tâm. Sau khi các hành-giả ấy chết, sắc-giới thiện-nghiệp cho quả tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời sắc-giới phạm-thiên. Hoặc vô-sắc-giới thiện-nghiệp cho quả tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị phạm-thiên trên tầng trời vô-sắc-giới phạm-thiên, hưởng sự an-lạc trên tầng trời ấy cho đến hết tuổi thọ (chết), rồi tái-sinh kiếp sau trong cõi-giới khác tùy theo nghiệp và quả của nghiệp của mỗi vị phạm-thiên.

Còn số ít bậc xuất-gia và các người tại-gia đã tạo mọi phước-thiện. Sau khi số người ấy chết, *đại-thiện-nghiệp* cho quả tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm vị thiên-nam hoặc vị thiên-nữ trên 6 cõi trời dục-giới, hưởng an-lạc trên cõi trời dục-giới ấy cho đến hết tuổi thọ (chết), rồi tái-sinh kiếp sau trong cõi-giới khác tùy theo nghiệp và quả của nghiệp của mỗi vị thiên-nam hoặc vị thiên-nữ ấy.

(Xong pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật bậc hạ.)

4.2- Pháp-Hạnh Trí-Tuệ Ba-La-Mật Bạc Trung (Paññā Upapāramī)

Tích Vidhurajātaka (Vi-dhu-rá cha-tá-ká)

Trong tích *Vidhurajātaka* ⁽¹⁾ Đức-Bồ-tát tiền-kiếp Đức-Phật Gotama làm **quan Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita** tạo pháp-hạnh trí-tuệ *ba-la-mật bạc trung* (*paññā upapāramī*).

Một thuở nọ, Đức-Thế-Tôn ngự tại ngôi chùa Jetavana gần kinh-thành Sāvatti. Khi ấy, Đức-Phật thuyết về tích *Vidhurajātaka* đề cập đến Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư *Vidhurapaṇḍita*, tiền-kiếp của Đức-Phật, tạo pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật bạc trung. Tích này được bắt nguồn như sau:

Một hôm, chư tỳ-khưu hội họp tại giảng đường, tán dương ca tụng trí-tuệ siêu-việt của Đức-Thế-Tôn rằng:

- *Này chư pháp hữu! Đức-Thế-Tôn là Bạc có trí-tuệ vĩ đại, trí-tuệ sâu sắc, trí-tuệ vi-tế, trí-tuệ nhanh nhẹn, trí-tuệ sắc bén, trí-tuệ thấu suốt, trí-tuệ không chế các luận thuyết của người khác v.v... làm cho người khác bỏ ác hành thiện, bỏ tà-kiến theo chánh-kiến, chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành bậc Thánh-nhân.*

- *Này chư pháp hữu! Đức-Thế-Tôn của chúng ta là bậc đại trí-tuệ, có trí-tuệ siêu-việt thật sự!*

Trong khi chư tỳ-khưu đang đàm đạo thì Đức-Thế-Tôn ngự đến ngôi trên pháp tòa bèn hỏi rằng:

- *Này chư tỳ-khưu! Các con đang đàm đạo về chuyện gì vậy?*

¹ Bộ Jātakatṭhakathā, Phần Mahānipāta, tích Vidhurajātakavaṇṇanā.

Chư tỳ-khuru bạch với Đức-Thế-Tôn về chuyện đang đàm đạo như vậy, Đức-Thế-Tôn truyền dạy rằng:

- *Này chư tỳ-khuru! Nay kiếp hiện-tại Như-lai là Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác có trí-tuệ thuyết phục người khác bỏ điều ác, hành điều thiện, bỏ tà-kiến theo chánh-kiến, xin quy y Tam-bảo, thọ trì ngũ-giới, v.v... đó chưa phải là điều phi thường.*

Trong thời quá-khứ, những tiền-kiếp của Như-lai còn là Đức-Bồ-tát đang thực-hành bồi bổ, tích lũy các pháp-hạnh ba-la-mật cho được đầy đủ, để trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.

Như tiền-kiếp của Như-lai là Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita đã thuyết phục được thống tướng Dạ xoa Punṇaka hung ác từ bỏ ý định giết chết Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita để lấy trái tim ăn thịt. Thống tướng Dạ xoa biết phục thiện, xin thọ trì ngũ-giới v.v... xin trả sinh-mạng lại cho Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita tiền-kiếp của Như-lai.

Sau khi truyền dạy như vậy, Đức-Thế-Tôn làm thỉnh.

Chư tỳ-khuru kính thỉnh Đức-Thế-Tôn thuyết về tích Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita, tiền-kiếp của Ngài.

Tích Vidhurajātaka

Khi ấy, Đức-Thế-Tôn thuyết về tích Vidhurajātaka được tóm lược như sau:

Trong thời quá khứ, Đức-vua Dhanañcayakorabya ngự tại kinh-thành Indapattha trị vì đất nước Kuru. Đức-Bồ-tát Vidhurapaṇḍita là một vị quan trong triều đình được Đức-vua Dhanañcayakorabya tấn phong ngôi vị Đại-Pháp-sư.

Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita thuyết pháp giảng dạy Đức-vua Dhanañcayakorabya, cùng trong hoàng tộc, các quan trong triều, các đoàn binh cùng dân chúng trong kinh-thành và ngoài thành, các tỉnh thành lân cận.

Danh tiếng *Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita* được lan truyền khắp toàn cõi Nam-thiên-bộ-châu, nên 101 Đức-vua ngự từ 101 kinh-thành đều ngự đến kinh-thành Indapattha, để nghe Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita thuyết pháp.

Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita thuyết pháp hay ở phần đầu, phần giữa, phần cuối, đầy đủ ý nghĩa sâu sắc, văn chương hay làm cho 101 Đức-vua vô cùng hoan-hỷ phát sinh đức-tin trong sạch nơi Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư, nên không hồi cung ngự trở về kinh-thành của mình, cùng nhau ở lại kinh-thành Indapattha, để thường được thân cận với *Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita*, để nghe Ngài thuyết pháp.

Bốn vị đạo-sĩ

Vào thời ấy, trong kinh-thành Bārāṇasī có bốn vị Bà-la-môn giàu có là bạn thân thiết với nhau, khi lớn tuổi, bốn vị Bà-la-môn này thấy tội lỗi trong *ngũ-dục là sắc-dục, thanh-dục, hương-dục, vị-dục, xúc-dục*, nên từ bỏ nhà đi vào rừng Himavanta xuất gia trở thành đạo-sĩ, thực-hành pháp-hành thiên-định dẫn đến *chứng đắc các bậc thiên sắc-giới và phép-thần-thông*.

Hằng ngày, bốn vị đạo-sĩ sống trong rừng bằng các thứ trái cây lớn nhỏ, lá cây nấu chín để nuôi mạng, trải qua thời gian lâu dài, bốn vị đạo-sĩ ấy rời khỏi rừng núi Himavanta đi du hành đến xóm làng đi khát thực, dần dần mới đến kinh-thành Kālacampā đất nước Aṅga, trú

trong vườn thượng uyển. Sáng ngày hôm sau, bốn vị đạo-sĩ đi vào kinh-thành để khất thực.

Bốn thí-chủ

Trong kinh-thành Kālacampā có bốn người bạn thân đều là người giàu sang phú quý, mỗi người kính thỉnh mỗi vị đạo-sĩ về nhà của mình để cúng dường vật thực và các thứ vật dụng cần thiết, có đức-tin trong sạch nơi mỗi vị đạo-sĩ ấy.

Sau khi dùng vật thực của mỗi thí chủ xong, mỗi vị đạo-sĩ nghỉ trưa tại mỗi nơi khác nhau như sau:

* *Một vị đạo-sĩ xuất hiện lên trên cõi trời Tam-thập-tam-thiên nghỉ trưa.*

* *Một vị đạo-sĩ xuất hiện xuống dưới cõi long-cung nghỉ trưa.*

* *Một vị xuất hiện đến cõi Diểu-vương nghỉ trưa.*

* *Một vị xuất hiện đến vườn thượng uyển của Đức-vua Dhanañcayakorabya nghỉ trưa.*

* *Vị đạo-sĩ nghỉ trưa tại cõi trời Tam-thập-tam-thiên nhìn thấy cung điện lâu đài nguy nga tráng lệ của Đức-vua trời Sakka. Khi trở về cõi người, vị đạo-sĩ diễn tả lại cho người thí chủ của mình nghe cung điện lâu đài của Đức-vua trời Sakka, nên người thí chủ vô cùng hoan-hỷ phát sinh ý nguyện muốn kiếp sau trở thành Đức-vua-trời Sakka.*

* *Vị đạo-sĩ nghỉ trưa tại cõi long-cung, nhìn thấy các lâu đài, cung điện bằng vàng ngọc quý báu của Đức-Long-vương. Khi trở lên cõi người, vị đạo-sĩ diễn tả lại cho người thí chủ của mình nghe về các lâu đài cung điện ấy của Đức-Long-vương, nên người thí chủ vô cùng hoan-hỷ phát sinh ý nguyện muốn kiếp sau trở thành Đức-Long-vương.*

* Vị đạo-sĩ nghỉ trưa tại cõi *Điêu-vương*, nhìn thấy những đồ trang sức quý báu của *Điêu-vương*. Khi trở về cõi người, vị đạo-sĩ diễn tả lại cho người thí chủ của mình nghe về các đồ trang sức quý báu ấy của *Điêu-vương*, nên người thí chủ vô cùng hoan-hỷ phát sinh ý nguyện muốn kiếp sau trở thành *Điêu-vương*.

* Vị đạo-sĩ nghỉ trưa tại vườn *thượng uyển của Đức-vua Dhanañcayakorabya*, nhìn thấy cung vàng điện ngọc của *Đức-vua Dhanañcayakorabya*. Khi trở về kinh-thành *Kālacampā*, vị đạo-sĩ diễn tả lại cho người thí chủ của mình nghe về cung vàng điện ngọc của *Đức-vua Dhanañcayakorabya*, nên người thí chủ vô cùng hoan-hỷ phát sinh ý nguyện muốn kiếp sau trở thành *Đức-vua Dhanañcayakorabya*.

Mỗi thí chủ cố gắng tinh-tân tạo mọi phước-thiện bố-thí, phước-thiện giữ-giới, v.v... cho đến trọn kiếp.

Thành tựu như ý nguyện

* Thí-chủ có ý nguyện muốn trở thành *Đức-vua-trời Sakka*, lúc lâm chung tưởng nhớ đến *Đức-vua-trời Sakka*. Sau khi thí-chủ ấy chết, *đại-thiện-nghiệp* cho quả tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm *Đức-vua trời Sakka* trên cõi trời Tam-thập-tam-thiên đúng như ý nguyện.

* Thí-chủ có ý nguyện muốn trở thành *Đức-Long-vương*, lúc lâm chung tưởng nhớ đến *Đức-Long-vương*. Sau khi thí-chủ ấy chết, *ác-nghiệp* cho quả tái-sinh kiếp sau hóa-sinh làm *Đức Long-vương* dưới cõi long cung đúng như ý nguyện.

* Thí-chủ có ý nguyện muốn trở thành *Điêu-vương*, lúc lâm chung tưởng nhớ đến *Điêu-vương*. Sau khi thí-chủ ấy chết, *ác-nghiệp* cho quả tái-sinh kiếp sau làm *Điêu-vương* tại cõi *điều* cung đúng như ý nguyện.

* Thí-chủ có ý nguyện muốn sinh trong cung điện của Đức-vua *Dhanañcayakorabya*, lúc lâm chung tưởng nhớ đến cung điện của Đức-vua *Dhanañcayakorabya*. Sau khi thí-chủ ấy chết, đại-thiện-nghiệp cho quả tái-sinh kiếp sau đầu thai vào lòng Chánh-cung Hoàng-hậu của Đức-vua *Dhanañcayakorabya* đúng như ý nguyện.

Bốn vị đạo-sĩ đều đã chứng đắc các bậc thiền sắc-giới thiện-tâm, sau khi chết, sắc-giới thiện-nghiệp cho quả tái-sinh lên cõi trời sắc-giới phạm-thiên.

Bà Chánh-cung Hoàng-hậu của Đức-vua *Dhanañcayakorabya* sinh hạ Thái-tử, Đức-vua cho đặt tên Thái-tử là *Korabiyakumāra: Thái-tử Korabya*.

Đến lúc trưởng thành, khi Đức-vua *Dhanañcayakorabya* băng hà, Thái-tử *Korabya* lên nối ngôi vua cha, ngự tại kinh-thành *Indapattha* trị vì đất nước *Kuru*.

Nghe theo lời khuyên dạy của Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư *Vidhurapaṇḍita*, Đức-vua *Korabya* lập ra các trại bố-thí phân phát của cải đến cho những người nghèo khổ.

Hằng ngày, Đức-vua làm phước-thiện bố-thí cúng dường đến Sa-môn, Bà-la-môn, giữ gìn ngũ-giới, thọ trì bát-giới *uposathasīla* trong những ngày giới hằng tháng.

* Một hôm, nhằm vào ngày bát-giới *uposathasīla* hằng tháng, buổi sáng hôm ấy, sau khi thọ trì bát-giới *uposathasīla* xong, Đức-vua *Korabya* ngự đến vườn thượng uyển tìm một nơi yên tĩnh để thuận lợi thực hành pháp-hạnh Sa-môn.

* Cũng vào buổi sáng hôm ấy, sau khi thọ trì bát-giới *uposathasīla* xong, Đức-vua-trời *Sakka* nghĩ rằng: “Trên cõi trời Tam-thập-tam-thiên này có nhiều phiền toái. Vậy, ta nên hiện xuống cõi người ngự đến vườn thượng uyển của Đức-vua *Korabya*, tìm một nơi yên tĩnh để thuận lợi thực-hành pháp-hạnh Sa-môn.”

* Cũng vào buổi sáng hôm ấy, sau khi thọ trì bát-giới uposathasīla xong, Đức-Long-vương Varuṇanāgarājā nghĩ rằng: “Cõi long-cung này có nhiều phiền toái. Vậy, ta nên hiện lên cõi người ngự đến vườn thượng uyển của Đức-vua Korabya, tìm một nơi yên tĩnh để thuận lợi thực-hành pháp-hạnh Sa-môn.”

* Cũng vào buổi sáng hôm ấy, sau khi thọ trì bát-giới uposathasīla xong, Đức-Điểu-vương Supaṇṇarājā nghĩ rằng: “Cõi điểu-cung này có nhiều phiền toái. Vậy, ta nên hiện đến vườn thượng uyển của Đức-vua Korabya, tìm một nơi yên tĩnh để thực-hành pháp-hạnh Sa-môn.”

Bốn loài chúng-sinh khác nhau, tâm tư giống nhau

Vào buổi chiều hôm ấy, mỗi Đức-vua từ chỗ yên tĩnh ngự đến bờ hồ nước lớn, vừa mới gặp nhau mỗi Đức-vua vô cùng hoan-hỷ chuyện trò với nhau bằng những lời chân tình thân thiết, bởi vì tiền-kiếp của bốn Đức-vua này vốn là bốn người bạn thân thiết với nhau. Cho nên, kiếp hiện-tại tuy mỗi Đức-vua khác nhau về phần thể xác, nhưng tâm tư rất thương yêu nhau. Bốn Đức-vua chuyện trò thân mật với nhau, rồi cùng nhau ngự đến tảng đá an lành.

Cuộc đàm đạo

Đức-vua-trời Sakka ngồi chỗ cao quý, còn ba Đức-vua mỗi vị ngồi một nơi hợp lẽ. Khi ấy, Đức-vua-trời Sakka hỏi ba Đức-vua khác rằng:

- *Này ba vị! Chúng ta là bốn vị vua đều thọ bát-giới uposathasīla ngày hôm nay.*

Vậy, trong bốn chúng ta, Đức-vua nào có giới cao thượng hơn cả?

* Bắt đầu Đức-Long-vương Varuṇanāgarājā tâu rằng:

- *Tâu Đức-vua-trời Sakka, bốn vương có giới cao thượng hơn cả.*

Đức-vua-trời Sakka truyền hỏi rằng:

- *Này Đức-Long-vương, do nguyên-nhân nào Đức-Long-vương tau như vậy?*

- *Tau Đức-vua-trời Sakka, bởi vì Đức-Điểu-vương là kẻ thù của loài long chúng tôi đã sinh và chưa sinh. Tuy vậy, bốn vương gặp Đức-Điểu-vương nhưng bốn vương không phát sinh tâm sân đối với Đức-Điểu-vương. Cho nên, bốn vương có giới cao thượng hơn cả.*

Đọc câu kệ rằng:

- *Tau Đức-vua-trời Sakka,*

Người nào không phát sinh tâm sân với hạng người đáng sân.

Người nào là bậc thiện-trí không hề phát sinh tâm sân trong bất cứ trường hợp nào, dù người ấy có tâm sân cũng không để cho tâm sân phát sinh.

Chư bậc thiện-trí gọi người ấy là bậc thiện-trí chế ngự, làm lắng dịu được phiền não trong tâm.

- *Tau Đức-vua-trời Sakka, bốn vương có đức tính nhẫn-nại, chế ngự được tâm sân.*

Cho nên, bốn vương có giới cao thượng hơn cả.

* Nghe Đức-Long-vương tau như vậy, Đức-Điểu-vương tau rằng:

- *Tau Đức-vua trời Sakka, tuy Đức-Long-vương là món ăn ngon ưa thích của bốn vương, nhưng khi gặp Đức-Long-vương, bốn vương đè nén, chế ngự được tâm tham không ăn Đức-Long-vương ấy, nên không tạo ác-nghiệp sát-sinh.*

Cho nên, bốn vương có giới cao thượng hơn cả.

Đọc câu kệ rằng:

- *Tau Đức-vua trời Sakka,*

Người nào đối bụng thèm ăn, nhưng chế ngự được tâm

tham ăn, là người tự dạy mình, có sự tinh-tân thiêu hủy được phiền não, biết tri túc trong vật thực, không tạo ác-nghiệp do nguyên nhân vật thực.

Bậc thiện-trí gọi người ấy là bậc thiện-trí chế ngự, làm lắng dịu được phiền não trong tâm.

- Tâu Đức-vua trời Sakka, bốn vương không tạo ác-nghiệp do nguyên nhân vật thực.

Cho nên, bốn vương có giới cao thượng hơn cả.

** Đức-vua trời Sakka truyền rằng:*

- Nay ba vị, bốn vương rời khỏi ngai vàng, lâu đài nguy nga tráng lệ trên cõi trời Tam-thập-tam-thiên, tránh xa mọi sự dục lạc trên cõi trời, xuất hiện xuống cõi người để gìn giữ bát-giới uposathsīla.

Cho nên, bốn vương có giới cao thượng hơn cả.

Đọc câu kệ rằng:

Người nào tránh xa sự vui chơi, không thỏa thích trong ngũ-dục, không nói lời vô ích, tránh xa sự hành dâm, tránh xa sự trang điểm thân thể, ...

Chư bậc thiện-trí gọi người ấy là bậc thiện-trí chế ngự, làm lắng dịu được phiền-não trong tâm.

Hôm nay, bốn vương tránh xa mọi sự an-lạc trên cõi trời, xuất hiện xuống cõi người để thọ trì bát-giới uposathasīla, thực-hành pháp-hạnh Sa-môn.

Cho nên, bốn vương có giới cao thượng hơn cả.

** Nghe ba Đức-vua mỗi vị truyền mỗi cách như vậy, Đức-vua Korabya tâu rằng:*

- Tâu Đức-vua trời Sakka, hôm nay bốn vương rời khỏi ngai vàng điện ngọc mà bốn vương quý nhất, xa lánh các hoàng-hậu và 60.000 cung phi mỹ nữ, ngự đến vườn thượng uyển này để thọ trì bát-giới uposathasīla và thực-hành pháp-hạnh Sa-môn.

Cho nên bốn vương có giới cao thượng hơn cả.

Đọc câu kệ rằng:

- *Tâu Đức-vua trời Sakka,*

Người nào có trí-tuệ thấy rõ tội lỗi trong vật-dục (vatthukāma) và phiền-não-dục (kilesakāma), từ bỏ được vật-dục và phiền-não-dục. Chư bậc thiện-trí gọi người ấy là người tự dạy mình diệt tâm tham-ái chấp thủ của ta, tâm không có tham muốn, làm lắng dịu mọi phiền-não trong tâm.

Như vậy, mỗi Đức-vua tự đề cao mình có giới cao thượng hơn cả ba vị khác. Khi ấy, Đức-vua trời Sakka truyền hỏi Đức-vua Korabya rằng:

- *Này Đại-vương! Trong triều đình của Đại-vương có ai là bậc đại-thiện-trí có trí-tuệ siêu-việt phán xét rõ vấn đề giới của chúng ta hay không?*

Đức-vua Korabya tâu rằng:

- *Tâu Đức-vua-trời Sakka, trong triều đình của bốn vương có vị quan Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita là bậc đại-thiện-trí có trí-tuệ siêu-việt chắc chắn phán xét rõ về vấn đề giới của mỗi chúng ta được.*

Kính thỉnh ba vị cùng nhau ngự đến gặp bậc đại-thiện-trí Vidhurapaṇḍita.

Đức-Bồ-tát Vidhurapaṇḍita phán xét

Bốn Đức-vua đều đồng tâm nhất trí cùng ngự đến hội trường trang hoàng pháp tòa trang nghiêm, rồi thỉnh Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita lên ngồi trên pháp tòa ấy, còn bốn Đức-vua ngồi một nơi hợp lẽ bèn thưa rằng:

- *Kính thưa Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita, Ngài là bậc đại-thiện-trí có trí-tuệ siêu-việt thấu suốt tận tường mọi việc.*

Thưa Ngài Đại-Pháp-sư, bốn Đức-vua chúng tôi đều thọ trì bát-giới uposathasīla, rồi đang tranh luận với nhau, Đức-vua nào cũng tự cho mình có giới cao thượng hơn cả.

Vậy, kính thỉnh Ngài Đại-Pháp-sư phán xét, làm rõ ràng Đức-vua nào có giới cao thượng hơn cả, để chúng tôi không còn thắc mắc nữa.

Nghe bốn Đức-vua truyền hỏi như vậy, Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita tâu rằng:

- Tâu quý Đại-vương, quý Đại-vương đã tranh luận với nhau về giới của mình như thế nào, hạ thần chưa từng nghe, chưa được hiểu, thì hạ thần làm sao có thể tâu cho quý Đại-vương rõ ràng tường tận, không còn thắc mắc nữa.

Vậy, kính xin mỗi Đại-vương truyền bảo cho hạ thần biết ý kiến của mỗi Đại-vương như thế nào?

Nghe Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita tâu như vậy, mỗi Đức-vua tuân tự truyền bảo rằng:

** Đức-Long-vương Varuṇanāgarājā tự đề cao mình có đức tính nhân-nại nên truyền bảo rằng:*

“Trẫm không hề phát sinh tâm sân nơi đối-tượng đáng phát sinh tâm sân.”

** Đức-Điều-vương Supaṇṇarājā tự đề cao mình không tham ăn, không tạo ác-nghiệp sát-sinh do nguyên nhân vật thực, nên truyền bảo rằng:*

“Trẫm biết tri túc trong vật thực.”

** Đức-vua trời Sakka tự đề cao mình tránh xa sự say mê ngũ-dục trong cõi trời, nên truyền bảo rằng:*

“Trẫm không say mê ngũ-dục trong cõi trời.”

** Đức-vua Korabya tự đề cao mình không bị ràng buộc nơi ngại vàng điện ngọc, nơi các hoàng-hậu, nên truyền bảo rằng:*

“*Trẫm không dính mắc nơi ngai vàng điện ngọc, cảnh an-lạc để vương.*”

Sau khi nghe mỗi Đức-vua truyền bảo ý kiến của mình, Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita tâu rằng:

- *Tâu quý Đại-vương, mỗi Đại-vương truyền bảo ý kiến của mình đều là lời thiện-ngôn (subhāsītā) cả.*

Thật vậy, những lời ấy hoàn toàn không phải lời ác ngôn chút nào.

Mỗi lời thiện-ngôn này là mỗi đức tính tốt được hiện hữu trong Đức-vua nào, chư bậc thiện-trí gọi Đức-vua ấy là bậc thiện-trí chế ngự, làm lắng dịu được phiền-nã trong tâm.

Như vậy, bốn Đại-vương đều có giới đức cao thượng, mỗi vị một đức tính tốt không hơn không kém.

Nghe Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita tâu như vậy, bốn Đức-vua đều phát sinh đại-thiện-tâm vô cùng hoan-hỷ tán dương ca tụng Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita rằng:

- *Kính thưa Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita, Ngài là bậc đại-thiện-trí cao thượng nhất không ai sánh được, Ngài có trí-tuệ siêu-việt thấy rõ, biết rõ sâu sắc các pháp, đã phán xét công minh và hợp pháp về vấn đề giới của chúng tôi.*

Bốn Đức-vua chúng tôi hết lòng tôn kính Ngài, bởi Ngài là bậc đại-thiện-trí có trí-tuệ siêu-việt đã giải đáp rõ ràng minh bạch vấn đề giới, làm tiêu tan mọi sự hoài nghi, sự thắc mắc của chúng tôi ngày hôm nay.

Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita thuyết pháp tế độ bốn Đức-vua, sau khi nghe pháp xong, bốn Đức-vua vô cùng hoan-hỷ thực-hành theo lời giáo huấn của Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita.

Cúng dường pháp

Khi ấy Đức-vua-trời Sakka thưa rằng:

- *Kính thưa Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita, Trẫm rất hài lòng hoan-hỷ với lời phán xét công minh của Ngài, Trẫm xin kính dâng lên Ngài **tám vải trời vô giá** có hình hoa sen màu xanh, chất vải mịn màng, gọi là lễ vật cúng dường pháp.*

* Đức-Điều-vương Supaṇṇarājā thưa rằng:

- *Kính thưa Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita, Trẫm cũng rất hài lòng hoan-hỷ với lời phán xét công minh của Ngài, Trẫm kính dâng lên Ngài **đóa hoa vàng quý báu** có trăm cánh, nhụy bằng hàng ngàn viên ngọc quý, gọi là lễ vật cúng dường pháp.*

* Đức-Long-vương Varuṇanāgarājā thưa rằng:

- *Kính thưa Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita, Trẫm cũng rất hài lòng hoan-hỷ với lời phán xét công minh của Ngài, Trẫm kính dâng lên Ngài **viên ngọc mani** quý báu, món đồ trang sức xinh đẹp vô giá của Trẫm, gọi là lễ vật cúng dường pháp.*

* Đức-vua Korabya thưa rằng:

- *Kính thưa Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita, Trẫm cũng rất hài lòng hoan-hỷ với lời phán xét công minh của Ngài, Trẫm xin ban cho Ngài **1.000 con bò sữa, 1.000 con bò đực báu, 10 chiếc xe ngựa báu, 16 xóm nhà để thu thuế**, gọi là lễ vật cúng dường pháp.*

Sau khi làm lễ cúng dường pháp xong, Đức-vua-trời Sakka hồi cung ngự trở về cõi trời Tam-thập-tam-thiên, Đức-Điều-vương Supaṇṇarājā ngự trở về cõi Điều cung, Đức-Long-vương Varuṇanāgarājā ngự trở về cõi long cung, Đức-vua Korabya ngự trở vào cung điện của mình.

Chánh-cung Hoàng-hậu Vimalādevī

Bà Chánh-cung Hoàng-hậu Vimalādevī của Đức-Long-vương Varuṇanāgarājā không nhìn thấy **viên ngọc maṇi** trang sức trên cổ Đức-Long-vương Varuṇanāgarājā nên tâu rằng:

- *Muôn tâu Hoàng-thượng, sao thần thiếp không thấy viên ngọc maṇi của Hoàng-thượng?*

- *Này ái-khanh Vimalādevī! Khi Trẫm nghe pháp của Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita, Trẫm đã phát sinh đức-tin trong sạch nơi Ngài ấy, nên Trẫm đã đem viên ngọc maṇi quý báu ấy dâng đến Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita, gọi là lễ vật cúng dường pháp.*

Lễ cúng dường pháp ấy không chỉ có Trẫm, mà còn có Đức-vua trời Sakka cúng dường tám vãi trời vô giá, Đức-Điều-vương cúng dường đóa hoa vàng quý báu có 100 cánh, Đức-vua Korabya cúng dường 1.000 con bò sữa, 1.000 con bò đực báu, v.v...

Nghe Đức-Long-vương Varuṇanāgarājā truyền bảo như vậy, Chánh-cung Hoàng-hậu Vimalādevī tâu rằng:

- *Muôn tâu Hoàng-thượng, Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita là người như thế nào?*

- *Này ái-khanh Vimalādevī! Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita là bậc đại-thiện-trí có trí-tuệ siêu-việt thuyết pháp hay ở phần đầu, phần giữa, phần cuối, đầy đủ ý nghĩa sâu sắc, văn chương hay, làm cho 101 Đức-vua trong cõi Nam-thiện-bộ-châu ngự đến kinh-thành Indapattha nghe Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita thuyết pháp, không có một Đức-vua nào hồi cung ngự trở về kinh-thành của mình, mà cùng nhau ở lại kinh-thành Indapattha, để thường được gần gũi thân cận và nghe Ngài Đại-Pháp-sư thuyết pháp.*

Nghe Đức-Long-vương Varuṇanāgarājā tán dương ca

tụng Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita, bà Chánh-cung Hoàng-hậu Vimalādevī muốn nghe pháp của Ngài Đại-Pháp-sư, nên bà nghĩ rằng:

*“Nếu ta tâu xin Đức-Long-vương thỉnh mời Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita đến cõi long cung này, để Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita thuyết pháp tế độ ta thì chắc chắn Đức-Long-vương sẽ không thỉnh Ngài Đại-Pháp-sư đến. Vậy, ta nên bày kế bị lâm bệnh muốn **trái tim của Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita.**”*

Nghĩ xong, bà Chánh-cung Hoàng-hậu Vimalādevī thực hành ngay ý định, bà cho truyền gọi các nữ tỳ đến, bà Chánh-cung Hoàng-hậu truyền bảo rằng:

- Nay các người! Đức-Long-vương Varuṇanāgarājā hỏi đến ta thì các người tâu rằng:

“- Muôn tâu Đức-Long-vương Varuṇanāgarājā, Lệnh bà bị lâm trọng bệnh.”

Truyền bảo xong, bà Chánh-cung Hoàng-hậu Vimalādevī ngự vào phòng nằm giả bị bệnh.

Không nhìn thấy bà Chánh-cung Hoàng-hậu Vimalādevī đến châu, Đức-Long-vương Varuṇanāgarājā truyền hỏi các nữ tỳ rằng:

- Nay các người! Sao bà Chánh-cung Hoàng-hậu Vimalādevī vắng mặt?

- Muôn tâu Hoàng-thượng, Lệnh bà bị lâm trọng bệnh.

Nghe các nữ tỳ tâu như vậy, Đức-Long-vương rời ngai vàng ngự đến thăm bà Chánh-cung Hoàng-hậu Vimalādevī, ngồi một bên vuốt thân mình của bà Chánh-cung Hoàng-hậu rồi truyền hỏi rằng:

- Nay ái-khanh Vimalādevī yêu quý! Ái-khanh bị lâm bệnh như thế nào, mà thân hình gầy ốm, nước da nhợt nhạt, sức khoẻ yếu đuối như vậy?

Trẫm truyền hỏi, vậy, ái-khanh hãy tâu cho Trẫm rõ.

Trái tim của Ngài đại-pháp-sư Vidhurapaṇḍita

Nghe Đức-Long-vương Varuṇanāgarājā truyền hỏi như vậy, Chánh-cung Hoàng-hậu Vimalādevī tâu rằng:

- *Muôn tâu Hoàng-thượng, bậc cao cả trong cõi long cung này, lòng mong ước là tính chất của phái nữ.*

- *Muôn tâu Hoàng-thượng, thần thiếp muốn được **trái tim của Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita** (Vidhurassahadayam). Nếu Hoàng-thượng đem được trái tim ấy về đây một cách hợp pháp, không phải bất hợp pháp cho thần thiếp thì sinh-mạng của thần thiếp còn duy trì được.*

*Nếu thần thiếp không được **trái tim** ⁽¹⁾ của Ngài **Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita** thì chắc chắn thần thiếp sẽ vĩnh biệt Hoàng-thượng tại nơi này.*

Nghe bà Chánh-cung Hoàng-hậu Vimalādevī tâu như vậy, Đức-Long-vương Varuṇanāgarājā hiểu lầm rằng: *Trái tim thịt của Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita, (Vidhurapaṇḍitassa hadayamaṃsam), nên truyền bảo rằng:*

- *Này ái-khanh Vimalādevī yêu quý! Ái-khanh muốn được trái tim của Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita như là muốn được mặt trời, mặt trăng hoặc gió, bởi vì Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita được 101 Đức-vua trong cõi Nam-thiện-bội-châu bảo vệ nghiêm ngặt, cho nên khó có người khác đến gần gũi thì làm sao lấy được trái tim của Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita hoặc bắt Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita đem về cõi long cung này một cách hợp pháp được.*

Nghe Đức-Long-vương Varuṇanāgarājā truyền bảo

¹ Trái tim có nghĩa là trí-tuệ, không phải trái tim thịt.

như vậy, bà Chánh-cung Hoàng-hậu Vimalādevī thất vọng tâu rằng:

- *Muôn tâu Hoàng-thượng cao cả nhất trong cõi long cung, nếu thần thiếp không được trái tim của Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita trong vòng bảy ngày thì chắc chắn thần thiếp sẽ vĩnh biệt Hoàng-thượng tại nơi này.*

Tâu xong, bà Chánh-cung Hoàng-hậu Vimalādevī nằm quay lưng, lấy tấm vải trùm mặt lại. Đức-Long-vương phát sinh khổ tâm ngự trở về lâu đài của mình, ngồi trên ngai suy nghĩ rằng:

“Chánh-cung Hoàng-hậu Vimalādevī muốn được trái tim của Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita, nếu không được thì sinh-mạng Chánh-cung Hoàng-hậu của ta sẽ không còn nữa. Vậy, ta làm thế nào để có được trái tim thịt của Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita ấy.”

Khi ấy, Công-chúa long **Irاندhatī** cùng với đoàn tùy tùng đến châu đánh lễ Đức Phụ-vương, rồi ngồi một nơi hợp lễ, nhìn thấy gương mặt của Đức Phụ-vương buồn khổ, nên tâu rằng:

- *Muôn tâu Đức Phụ-vương cao cả trong cõi long cung này, do nguyên nhân nào làm cho Đức Phụ-vương khổ tâm gương mặt thiếu não vậy?*

Đức-Long-vương Varuṇanāgarājā truyền bảo Công-chúa Irاندhatī rằng:

- *Này Irاندhatī con yêu quý! Mẫu-hậu của con muốn được trái tim của Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita. Ngài Đại-Pháp-sư ấy được bảo vệ nghiêm ngặt.*

Vậy, ai có khả năng đem Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita đến cõi long cung này một cách hợp pháp.

- *Này Irاندhatī con yêu quý! Con hãy nên tìm cách cứu sinh-mạng Mẫu-hậu của con.*

Vậy, con nên đi tìm một vị phu-quân có khả năng đem Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita đến cõi long cung này một cách hợp pháp được không?

Nghe truyền bảo như vậy, **Công-chúa Irandhatī** tâu cho Đức-Long-vương an tâm, rồi đến châu thăm Mẫu-hậu Vimalādevī, cũng tâu cho Mẫu-hậu an tâm, Công-chúa Irandhatī đánh lễ Mẫu-hậu, rồi xin phép trở về lâu đài của mình.

Công-chúa Irandhatī trang điểm lộng lẫy với tâm tham ái muốn tìm một phu quân xứng đáng, nên rời khỏi cõi long cung ngay trong đêm hôm ấy. *Công-chúa Irandhatī* bay đến đỉnh núi Kālapabbata cao sáu mươi do tuần gần bãi biển tại rừng núi Himavanta.

Công-chúa Irandhatī đi tìm các thứ hoa thơm trong rừng núi Himavanta đem về trang hoàng trên đỉnh Kālapabbata xinh đẹp lộng lẫy, *Công-chúa Irandhatī* đờn ca múa hát những câu kệ hay với giọng lảnh lót, câu kệ thứ bảy rằng:

Hỡi các thiên-nam, các Dạ-xoa nam, các điều nam dạng người hay các người nam! Nếu vị nào tài giỏi có khả năng làm vừa lòng mong ước của Mẫu-hậu của Irandhatī, là “muốn được trái tim của Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita” một cách hợp pháp, thì vị ấy sẽ là vị phu-quân yêu quý của công-chúa Irandhatī suốt đời.

Khi ấy, **thống-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka**, cháu của Đức Đại-Thiên-vương Vessavaṇṇamahārājā cỡi ngựa trời Manomayasindhava cao ba gāvuta bay đi dự đại hội Dạ-xoa, ngang qua đỉnh núi Kālapabbata nghe tiếng hát của công-chúa Irandhatī làm cho vị **thống-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka** say mê đắm đuối tiếng hát ấy, bởi vì tiền-kiếp của **Công-chúa Irandhatī** đã từng là phu-nhân của **thống-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka**.

Cho nên, kiếp hiện-tại này nghe lại tiếng hát, *thống-tướng Dạ-xoa Punṇaka* liền đem lòng thương yêu tha thiết, nên cho ngựa quay trở lại, ngồi trên lưng ngựa nói với *Công-chúa Irandhatī* rằng:

- *Này Công-chúa Irandhatī có đôi mắt xinh đẹp! Công-chúa nên an tâm, ta có khả năng đem trái tim của Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita về dâng lên Mẫu-hậu của công-chúa một cách hợp pháp, bằng trí-tuệ của ta, rồi ta sẽ là vị phu-quân của công-chúa và công-chúa sẽ là phu-nhân của thống-tướng Dạ-xoa Punṇaka này.*

Khi thấy và nghe lời nói của vị *thống-tướng Dạ-xoa Punṇaka*, *công-chúa Irandhatī* liền đem lòng thương yêu, bởi vị *thống-tướng Dạ-xoa Punṇaka* này đã từng là vị phu-quân kiếp trước vừa qua của công-chúa *Irandhatī*, nên công-chúa thưa với *thống-tướng Dạ-xoa Punṇaka* rằng:

- *Thưa thống-tướng Dạ-xoa Punṇaka, tiện thiếp tên là Irandhatī công-chúa của Đức-Long-vương Varuṇanāgarājā và Chánh-cung Hoàng-hậu Vimalādevī.*

- *Này chàng thống-tướng Dạ-xoa Punṇaka! Tiện thiếp sẽ dẫn chàng đến yết kiến Đức Phụ-vương của thiếp, rồi Đức Phụ-vương sẽ truyền bảo cho chàng rõ.*

Công-chúa *Irandhatī* xinh đẹp nắm tay *thống-tướng Dạ-xoa Punṇaka* đến yết kiến đánh lễ Đức-Long-vương *Varuṇanāgarājā*, rồi *thống-tướng Dạ-xoa* tâu rằng:

- *Tâu Đức-Long-vương Varuṇanāgarājā cao cả trong cõi long cung, hạ thần mong muốn làm lễ thành hôn với công-chúa Irandhatī của Đức-Long-vương.*

Vậy, kính xin Đức-Long-vương hoan-hỷ nhận những đồ sính lễ của hạ thần, gồm có 100 con voi, 100 con ngựa, 100 cỗ xe ngựa chở đầy các thứ ngọc quý, rồi kính

xin Đức-Long-vương ban công-chúa Irandhatī cho hạ thần, để làm phu-nhân của hạ thần.

Nghe thống-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka tâu như vậy, Đức-Long-vương Varuṇanāgarājā truyền bảo rằng:

- Nay thống-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka! Ngươi nên chờ đợi Trăm bàn bạc với Chánh-cung Hoàng-hậu Vimalādevī của Trăm và hoàng gia trước.

Đức-Long-vương Varuṇanāgarājā ngự đến gặp Chánh-cung Hoàng-hậu Vimalādevī truyền bảo rằng:

- Nay ái-khanh Vimalādevī yêu quý! Thống-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka đến cầu hôn công-chúa Irandhatī yêu quý của chúng ta, chúng ta không nên đòi hỏi những đồ sinh lễ có phải không?

Nghe Đức-Long-vương Varuṇanāgarājā bàn bạc như vậy, bà Chánh-cung Hoàng-hậu Vimalādevī tâu rằng:

*- Muôn tâu Hoàng-thượng, chúng ta sẽ ban công-chúa Irandhatī yêu quý của chúng ta cho thống-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka, không đòi hỏi những đồ sinh lễ mà chỉ có một điều kiện mà thôi. Nếu thống-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka có khả năng đem được **trái tim của Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita** đến cõi long cung này một cách hợp pháp, thì thống-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka sẽ được thành hôn với công-chúa Irandhatī yêu quý của chúng ta.*

*- Muôn tâu Hoàng-thượng, thần thiếp chỉ muốn được **trái tim của Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita** mà thôi. Ngoài ra, không muốn thứ của cải nào khác cả.*

Nghe Chánh-cung Hoàng-hậu Vimalādevī tâu như vậy, Đức-Long-vương Varuṇanāgarājā ngự trở lại gặp thống-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka truyền bảo rằng:

- Nay thống-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka! Ngươi muốn cầu

*hôn với công-chúa Irandhatī yêu quý của chúng ta, không phải bằng những đồ sinh lễ nào cả, mà chỉ có một điều kiện mà thôi. Nếu người có khả năng đem **trái tim của Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita** đến cõi long cung này một cách hợp pháp, thì Trẫm sẽ ban công-chúa yêu quý của Trẫm cho người đem về làm phu-nhân, bởi vì Chánh-cung Hoàng-hậu Vimalādevī của Trẫm chỉ muốn được **trái tim của Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita** mà thôi. Ngoài ra, không muốn thứ của cải nào khác cả.*

Nghe Đức-Long-vương Varuṇanāgarājā truyền bảo như vậy, thống-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka tâu rằng:

- *Tâu Đức-Long-vương Varuṇanāgarājā cao thượng nhất trong cõi long cung này, kính xin Đức-Long-vương truyền bảo cho hạ thần biết rõ Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita đang làm gì và ở đâu?*

- *Này thống-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka! Hiện nay, Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita là vị quan thuyết pháp giảng dạy Đức-vua Korabya tại kinh-thành Indapattha, đất nước Kuru.*

*Nếu người có khả năng đem **trái tim của Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita** đến cõi long cung này một cách hợp pháp, thì Trẫm sẽ ban Công-chúa Irandhatī yêu quý của Trẫm cho người đem về làm phu-nhân của người.*

Nghe Đức-Long-vương Varuṇanāgarājā truyền bảo rõ ràng như vậy, thống-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka vô cùng hoan-hỷ đánh lễ Đức-Long-vương Varuṇanāgarājā, rồi xin phép trở về chỗ ở của mình.

Thống-tướng Puṇṇaka cỡi con ngựa báu Sindhava bay trở về với tâm tham-ái say mê công-chúa Irandhatī, đến châu đánh lễ Đại-Thiên-vương Kuvera Vessavaṇṇa cao cả nhất trong hàng Dạ-xoa, rồi xin phép ra đi.

Thông-tướng Dạ-xoa Punṇaka cỡi con ngựa báu Sindhava bay lên hư không nghĩ rằng:

“Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita được các Đức-vua bảo vệ nghiêm ngặt, ta không dễ bắt sống Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita được, nhưng nếu được như vậy thì cũng không hợp pháp.

Ta biết Đức-vua Korabya có tài chơi môn cờ gieo **con súc sắc**⁽¹⁾.

Vậy, ta nên tìm một **viên ngọc maṇi** quý báu nhất, đó là một **viên ngọc maṇi báu** đặc biệt, là đồ trang sức của Đức-vua Chuyển-luân Thánh-vương để ở tại đỉnh núi Vepula gần kinh-thành Rājagaha. Ta nên đến đỉnh núi Vepula để lấy **viên ngọc maṇi** có nhiều oai lực phi thường ấy đem khoe với Đức-vua Korabya.

Nhìn thấy viên ngọc maṇi báu đặc biệt ấy, chắc chắn Đức-vua Korabya sẽ phát sinh tâm tham muốn được viên ngọc maṇi báu ấy, nên Đức-vua chấp thuận chơi môn cờ gieo súc sắc thắng thua với ta.”

Nghĩ xong, thông-tướng Dạ-xoa Punṇaka bay thẳng đến kinh-thành Rājagaha, bay lên đỉnh núi Vepula để tìm viên ngọc Maṇi ấy.

Viên ngọc maṇi báu

Thông-tướng Dạ-xoa Punṇaka nhìn thấy **viên ngọc maṇi báu** đặc biệt ấy nằm giữa đỉnh núi Vepula, phát ra hào quang ánh sáng trong trời xinh đẹp lạ thường lan tỏa một vùng rộng lớn, tại nơi ấy, có 100 ngàn Dạ-xoa ngày đêm giữ gìn bảo vệ **viên ngọc maṇi báu** ấy.

¹ Con súc sắc là khối hình vuông nhỏ có sáu mặt, mỗi mặt có một số từ số một đến số sáu. Chơi môn cờ gieo con súc sắc này lên cao, rồi rơi xuống, tính điểm trên mặt, người chơi thắng hoặc thua tính theo điểm.

Khi nhìn thấy chúng, *thống-tướng Dạ-xoa Punṇaka* làm bộ nổi giận trừng đôi mắt thì tất cả nhóm Dạ-xoa hoảng sợ chạy trốn nơi xa tít.

Khi ấy, *thống-tướng Dạ-xoa Punṇaka* đến lấy *viên ngọc maṇi báu* ấy, bay thẳng đến kinh-thành Indapattha đất nước Kuru.

Khi *thống-tướng Dạ-xoa Punṇaka* đáp xuống trước cung điện của Đức-vua Korabya, biến hóa ra thành một chàng trai trẻ với tư cách dũng cảm hiên ngang đi vào nơi triều đình có Đức-vua Korabya cùng với 101 Đức-vua trong toàn cõi Nam- thiện-bội-châu đang hội họp.

Khi ấy, chàng trai trẻ đưa *viên ngọc maṇi báu* ấy lên mà thách thức các Đức-vua rằng:

- *Tất cả các Đức-vua trong triều đình này, có Đức-vua nào dám đánh môn cờ gieo súc sắc với tên tiện dân này hay không?*

Nếu Đức-vua nào thắng được kẻ tiện dân này thì kẻ tiện dân này sẽ dâng viên ngọc maṇi báu đặc biệt vô giá này đến Đức-vua ấy, và nếu tiện dân này thắng cờ Đức-vua nào thì Đức-vua ấy phải ban cho kẻ tiện dân này báu vật đặc biệt.

Khi nghe chàng trai trẻ thách thức các Đức-vua đánh môn cờ gieo súc sắc như vậy, Đức-vua Korabya nghĩ rằng:

“Trước đây ta chưa từng thấy ai dũng cảm, đồng dạc nói như vậy, ta muốn biết chàng trai trẻ này là ai?”

Đức-vua Korabya truyền hỏi rằng:

- *Này chàng trai trẻ! Chắc chắn ngươi không phải là dân Kuru của Trẫm. Vậy, ngươi tên gì? Thuộc dòng dõi nào? Từ đâu đến đây?*

Thống-tướng Dạ-xoa Punṇaka nghĩ rằng: “Đức-vua *Korabya* hỏi tên của ta, dòng dõi, dân tộc của ta. Có kẻ tôi tớ tên là *Punṇaka*, nếu ta tâu tên ta là *Punṇaka* thì Đức-vua sẽ khinh thường ta.”

Vậy, ta nên tâu dòng dõi kiếp trước của ta rằng:

- *Tâu Đại-vương Korabya* cao quý nhất trong nước *Kuru* này, tiện dân tên *Punṇaka* thuộc dòng dõi *Kaccayana* tại kinh-thành *Kālacampā* đất nước *Āṅga*.

- *Tâu Đại-vương Korabya*, nghe danh tiếng *Đại-vương* là bậc chơi môn cờ gieo súc sắc vô địch, nên hôm nay tiện dân đến xin chơi môn cờ gieo súc sắc với *Đại-vương*.

- *Này chàng trai trẻ!* Ngươi là kẻ thường dân không của cải, ngươi chơi cờ với *Trẫm*, nếu *Trẫm* thắng ngươi thì ngươi có gì dâng đến *Trẫm*.

Chàng trai trẻ tâu rằng:

- *Tâu Đại-vương Korabya*, tiện dân có **một viên ngọc maṇi báu** này và **một con ngựa báu**, nếu *Đại-vương* thắng cờ tiện dân, thì tiện dân sẽ dâng **viên ngọc maṇi báu** và **con ngựa báu** này lên *Đại-vương*.

- *Này chàng trai trẻ!* Ngươi chỉ có **một viên ngọc maṇi báu** và **một con ngựa báu** kia có đáng gì đâu! *Trẫm* có nhiều viên ngọc maṇi và nhiều con ngựa báu.

Con ngựa báu

- *Tâu Đại-vương Korabya*, **con ngựa báu** kia của tiện dân là con ngựa mà hàng ngàn con ngựa báu khác không sao sánh được, và **viên ngọc maṇi báu** của tiện dân là viên ngọc maṇi quý báu mà hàng ngàn viên ngọc maṇi khác không sao sánh được.

- *Tâu Đại Vương*, kính xin *Đại-vương* xem tài **con ngựa báu** của tiện dân.

Tâu xong, chàng trai trẻ cỡi con ngựa Sindhava bấu bay lên, phi trên bờ thành xung quanh kinh-thành, phi nhanh đến nỗi không thấy con ngựa và người cỡi, chỉ thấy tấm vải màu đỏ bay phất phới mà thôi.

Chàng trai trẻ truyền cho con ngựa dừng lại, xuống ngựa tâu rằng:

- *Tâu Đại-vương Korabya, kính xin Đại-vương xem con ngựa bấu không chỉ có tài phi nhanh mà còn có các tài khác.*

Tâu xong, chàng trai trẻ cỡi con ngựa bấu truyền phi nhanh trên mặt nước hồ lớn trong kinh-thành, rồi truyền con ngựa phi nhanh vó ngựa đập trên lá sen trong hồ, lá sen không bị rách, vó ngựa không bị ướt, ...

Chàng trai trẻ xuống ngựa tâu rằng:

- *Tâu Đại-vương Korabya, con ngựa bấu của tiện dân so sánh với các con ngựa bấu khác như thế nào?*

- *Này chàng trai trẻ! Con ngựa bấu của người hơn hẳn các con ngựa bấu khác.*

Viên ngọc maị

- *Tâu Đại-vương Korabya, kính xin Đại-vương xem viên ngọc maị bấu này của tiện dân.*

Viên ngọc maị bấu này đặc biệt phát ra ánh sáng và cảnh vật, hình ảnh theo ý người xem. Nếu người xem muốn ánh sáng màu nào, muốn xem cảnh nào... thì ánh sáng màu ấy, cảnh ấy hiện ra trên viên ngọc maị bấu.

Đức-vua Korabya nhìn thấy rõ viên ngọc maị bấu của chàng trai trẻ phát ra ánh sáng ngời trong trẻo theo ý của mình.

Khi Đức-vua nghĩ đến vườn thượng uyển thì vườn thượng uyển được hiện rõ ra, nghĩ đến cõi trời dục-giới nào thì cõi trời dục-giới ấy hiện ra, v.v... Đức-vua

Korabya nhìn say mê viên ngọc mañi báu này không biết chán, nên tán dương ca tụng rằng:

- *Này chàng trai trẻ! Viên ngọc mañi báu của người thật là đẹp tuyệt vời, có tính chất đặc biệt hiện ra cảnh theo ý nghĩ của Trẫm. Thật là phi thường, Trẫm chưa từng thấy bao giờ.*

Thật vậy, một viên ngọc mañi này nếu được so sánh thì hơn hẳn cả ngàn viên ngọc mañi quý báu khác. Cho nên, Trẫm nhìn say mê viên ngọc mañi báu này không biết chán.

Khi ấy, chàng trai trẻ tâu rằng:

- *Tâu Đại-vương Korabya cao cả nhất trong nước Kuru này, viên ngọc mañi báu này có nhiều tính chất đặc biệt xinh đẹp tuyệt vời, có ánh sáng trong treo, có thể hiện rõ những cảnh theo ý nghĩ của Đại-vương.*

- *Tâu Đại-vương, nếu Đại-vương thắng cuộc chơi đánh môn cờ gieo súc sắc với tiện dân thì tiện dân sẽ kính dâng viên ngọc mañi báu này lên Đại-vương. Ngay khi ấy, viên ngọc mañi báu này thuộc về của Đại-vương.*

Nhưng nếu tiện dân thắng cờ Đại-vương thì Đại-vương ban cho kẻ tiện dân này thứ gì? Tâu Đại-vương.

Nghe chàng trai trẻ đặt điều kiện, thắng và thua như vậy, Đức-vua Korabya nghĩ rằng:

“Ta là người vô địch chơi môn cờ gieo súc sắc này, chưa từng có ai thắng được ta.”

Vì vậy, Đức-vua tin chắc chắn sẽ thắng cờ chàng trai này dễ dàng, nên truyền bảo rằng:

- *Này chàng trai trẻ! Nếu nhà người thắng cờ Trẫm thì ngoài Trẫm, ngai vàng, Chánh-cung Hoàng-hậu của Trẫm ra, còn lại những thứ khác, người chọn những thứ nào, Trẫm sẽ ban những thứ ấy cho người ngay.*

- *Tâu Đại-vương cao cả nhất trong đất nước Kururattha này, tiện dân xin tuân lệnh như vậy. Kính xin Đại-vương không nên chậm trễ, bởi vì kẻ tiện dân từ nơi xa đến.*

Vậy, kính xin Đại-vương trang hoàng hội trường chơi đánh môn cờ gieo súc sắc ngay bây giờ.

Đức-vua Korabya truyền lệnh các quan trang hoàng hội trường gấp.

Tuân lệnh Đức-vua, các quan trang hoàng hội trường, chỗ ngồi giữa là *ngai vàng cao quý của Đại-vương Korabya*. Phía dưới, bên phải và bên trái là 101 chỗ ngồi của 101 Đức-vua trong toàn cõi Nam-thiên-bộ-châu.

Phía trước Đức-vua, chỗ thấp hợp lẽ dành cho chàng trai trẻ chơi đánh *môn cờ gieo súc sắc* với Đức-vua.

Sau khi trang hoàng xong, các quan đến tâu trình Đức-vua Korabya ngự đến hội trường.

Cuộc chơi đánh môn cờ súc sắc

Đức-vua Korabya ngự đến hội trường cùng với 101 Đức-vua và chàng trai trẻ.

Khi ấy, chàng trai trẻ tâu với Đức-vua rằng:

- *Tâu Đại-vương Korabya, cuộc chơi đánh môn cờ gieo súc sắc giữa Đại-vương với kẻ tiện dân, sự thắng hoặc sự thua được xảy ra một cách công bằng và hợp pháp.*

Cuộc chơi đánh cờ này, chắc chắn sẽ có một bên thắng và một bên thua một cách ôn hòa.

Nếu Đại-vương thắng nước cờ của kẻ tiện dân, thì tiện dân là người bị thua, xin kính dâng viên ngọc manị báu này lên Đại-vương.

Khi ấy, viên ngọc manị báu này thuộc về của Đại-vương. Nhưng nếu kẻ tiện dân này thắng nước cờ của Đại-

vuơng, thì xin Đại-vương cũng ban báu vật của Đại-vương không chậm trễ.

Nghe chàng trai trẻ tâu như vậy, Đức-vua Korabya truyền rằng:

- Nay chàng trai trẻ! Người chớ nên lo ngại, bởi vì Trẫm là vua, sự thắng và sự thua phải là công bằng và hợp pháp. Cuộc chơi đánh cờ này, chắc chắn sẽ có một bên thắng và một bên thua một cách ôn hoà.

Nghe Đức-vua Korabya truyền ban như vậy, chàng trai trẻ tâu rằng:

- Tâu các Đức-vua trong toàn cõi Nam-thiện-bội-châu, kính xin quý Đức-vua biết rằng:

Cuộc đánh cờ giữa Đại-vương Korabya với kẻ tiện dân này, chắc chắn sẽ có một bên thắng và một bên thua, sự thắng hoặc sự thua phải là hợp pháp, kính xin quý Đức-vua, các quan, quý Bà-la-môn chứng minh cuộc đánh cờ này.

Khi ấy, các quan đem bàn cờ và con súc sắc bằng vàng đặt giữa Đức-vua Korabya và chàng trai trẻ Puṇṇaka.

Chàng trai trẻ Puṇṇaka tâu rằng:

- Tâu Đại-vương, kính thỉnh Đại-vương đòi con súc sắc trước.

Trước khi đòi con súc sắc, Đức-vua Korabya cầu xin vị thiên-nữ đang hộ trì, giúp đỡ cho Đức-vua đánh thắng cuộc cờ này, bởi vì vị thiên-nữ này đã từng là Mẫu-hậu của Đức-vua, đã từng giúp đỡ cho Đức-vua thắng các cuộc đánh cờ, do nhờ oai lực của vị thiên-nữ ấy.

Vị thiên-nữ hộ trì, khi thấy Đức-vua Korabya đòi con súc sắc lên cao trên hư không, nếu con súc sắc rơi xuống

có thể làm cho Đức-vua thua nước cờ, thì vị thiên-nữ khiến Đức-vua bắt con súc sắc trên hư không, rồi đòi con súc sắc lại lần thứ nhì, cũng như lần trước, Đức-vua liền bắt con súc sắc trên hư không, rồi tiếp tục đòi con súc sắc lần thứ ba.

Khi ấy, thống-tướng Dạ-xoa Punṇaka nghĩ rằng:

Do nguyên nhân nào mà Đức-vua Korabya biết được con súc sắc rơi xuống sẽ bị thua nước cờ. Thống-tướng Dạ-xoa Punṇaka biết do oai lực của vị thiên-nữ hộ trì Đức-vua, nên thống-tướng Dạ-xoa Punṇaka trừng mắt nhìn vị thiên-nữ ấy. Ngay tức khắc, vị thiên-nữ hoảng sợ biến mất khỏi nơi ấy.

Con súc sắc rơi xuống lần thứ ba làm cho Đức-vua Korabya thua nước cờ do oai lực của thống tướng Dạ-xoa Punṇaka.

Đến phiên thống-tướng Dạ-xoa Punṇaka đòi con súc sắc lên trên hư không, khi con súc sắc rơi xuống thì thắng nước cờ Đức-vua Korabya.

Khi ấy, thống tướng Dạ-xoa đồng dục tuyên bố rằng:

- ***Kẻ tiện dân đã thắng rồi!*** ba lần như vậy.

Nhìn thấy Đức-vua Korabya phát sinh nổi khổ tâm, rồi thất vọng, thống-tướng Dạ-xoa Punṇaka tâu Đức-vua Korabya rằng:

- *Tâu Đại-vương Korabya cao cả nhất trong đất nước Kuru, Đại-vương và kẻ tiện dân này đã quyết tâm trong cuộc đánh cờ này, điều chắc chắn xảy ra là một bên thắng và một bên thua.*

- *Tâu Đại-vương, cuộc đánh cờ này đã kết thúc, kẻ tiện dân này đã thắng Đại-vương rồi.*

Kính xin Đại-vương ban thứ báu vật của Đại-vương cho kẻ tiện dân ngay bây giờ.

Đức-vua Korabya truyền bảo với thống-tướng Dạ-xoa Punṇaka rằng:

- *Này chàng trai trẻ dòng dõi Kaccayana! Trong đất nước của Trẫm có những thứ ngọc ngà châu báu, voi, ngựa, bò, các thứ quý giá khác, người hãy chọn lựa rồi Trẫm cho phép lấy các thứ ấy theo ý muốn của người.*

Nghe Đức-vua Korabya truyền bảo như vậy, thống-tướng Dạ-xoa Punṇaka tâu rằng:

- *Tâu Đại-vương Korabya, những thứ ngọc ngà châu báu, voi, ngựa, bò, các thứ quý giá khác, tiện dân không muốn, kẻ tiện dân này chỉ muốn được Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita mà thôi.*

Kính xin Đại-vương ban Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita cho kẻ tiện dân này.

Nghe chàng trai trẻ Punṇaka yêu cầu như vậy, Đức-vua Korabya truyền rằng:

- *Này chàng trai trẻ! Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita cũng chính là sinh-mạng của Trẫm.*

Trước kia, Trẫm đã truyền bảo rằng:

“- Này chàng trai trẻ! Nếu nhà người thắng cờ Trẫm thì ngoài Trẫm, ngai vàng, Chánh-cung Hoàng-hậu của Trẫm ra, còn lại những thứ khác, người chọn những thứ nào, Trẫm sẽ ban những thứ ấy cho người ngay.”

Vậy, người chớ nên xem Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita như là những thứ của cải.

Thật ra, Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita chính là sinh-mạng của ta.

Vậy, người không có quyền chọn lựa Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita được.

Nghe Đức-vua Korabya đồng dục truyền bảo như vậy, thống-tướng Dạ-xoa Punṇaka tâu rằng:

- *Tâu Đại-vương Korabya, sự tranh chấp giữa Đại-vương với kẻ tiện dân này không thể dứt khoát được.*

Vậy, kính thỉnh Đại-vương truyền hỏi Ngài Đại-Pháp-sư Vidhura-panḍita. Nếu Ngài Đại-Pháp-sư Vidhura-panḍita phán xét thế nào thì Đại-vương và kẻ tiện dân chấp thuận theo lời phán xét công minh ấy.

- *Này chàng trai trẻ Puṇṇaka! Người nói phải. Trẫm và người cùng đi đến hội trường, kính xin Ngài Đại-Pháp-sư Vidhura-panḍita phán xét công minh.*

Đức-vua Korabya và 101 Đức-vua ngự đến hội trường cùng với chàng trai trẻ Puṇṇaka. Đức-vua Korabya truyền cho các quan thỉnh mời Ngài Đại-Pháp-sư Vidhura-panḍita đến hội trường, Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhura-panḍita đánh lễ Đức-vua Korabya, ngồi một nơi hợp lễ.

Khi ấy, thống-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka vấn an Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhura-panḍita xong, rồi thưa rằng:

- *Kính thưa Ngài Đại-Pháp-sư Vidhura-panḍita, danh thơm tiếng tốt của Ngài được lan truyền khắp cõi Nam-thiện-bộ-châu và các cõi trời dục-giới rằng:*

“Ngài Đại-Pháp-sư Vidhura-panḍita có trí-tuệ siêu-việt, là bậc thực-hành theo thiện-pháp, bậc không hề nói dối vì để bảo vệ sinh-mạng.”

Hôm nay, tôi sẽ biết được sự thật rằng:

“Ngài là bậc đại-thiện-trí thực-hành theo thiện-pháp hay không?”

- *Kính thưa bậc đại-thiện-trí Vidhura-panḍita, Ngài là thân quyến của Đức-vua Korabya hay Ngài là vị quan Đại-Pháp-sư thuyết pháp giảng dạy Đức-vua Korabya?*

Nghe chàng trai trẻ Puṇṇaka hỏi như vậy, Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhura-panḍita nghĩ rằng:

“Lời chân thật là nơi nương nhờ cao thượng nhất trong đời, không có gì quý báu hơn lời chân thật cả.”

Cho nên Đức-Bồ-tát Vidhurapaṇḍita bảo rằng:

- *Này chàng trai trẻ Puṇṇaka! Ta không phải là thân quyến của Đức-vua Korabya, ta chỉ là vị quan Đại-Pháp-sư thuyết pháp giảng dạy Đức-vua Korabya mà thôi.*

- *Này chàng trai trẻ Puṇṇaka! Đức-vua Korabya chơi đánh cờ bị thua nhà ngươi. Vì vậy, nhà ngươi yêu cầu Đức-vua ban ta cho nhà ngươi. Đó là điều hợp pháp.*

Nghe Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita bảo như vậy, thống-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka vô cùng hoan-hỷ tuyên bố rằng:

“Hôm nay tôi lại thắng lần thứ nhì, bởi vì bậc thiện-trí Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita phán xét công minh.”

Bổn-phận của người tại gia

Đức-vua Korabya nghĩ rằng:

“Sau khi chàng trai trẻ này dẫn Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita đi rồi, ta không còn cơ hội nghe Đại-Pháp-sư thuyết pháp nữa. Cho nên ngay bây giờ, trước khi vị Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita rời khỏi kinh-thành, ta nên thỉnh Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita thuyết giảng về các bổn phận của người tại gia.

Ngĩ xong, Đức-vua Korabya thưa Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita rằng:

- *Kính thưa Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita, sau khi Đại-Pháp-sư rời khỏi kinh-thành này rồi, Trẫm không còn cơ hội nghe Đại-Pháp-sư thuyết pháp nữa.*

Nay, kính thỉnh bậc Đại-Pháp-sư lên ngôi trên pháp tòa thuyết pháp tế độ Trẫm, giảng giải cho Trẫm hiểu biết về bổn phận của người tại gia.

- Kính thưa Đại-Pháp-sư Vidhurapandita, trong đời này:

* Người tại gia thực-hành thiện-pháp như thế nào để được sống an lành, tránh được mọi tai hại?

* Người tại gia thực-hành thiện-pháp tiếp độ mọi người như thế nào?

* Người tại gia không làm khổ mình, không làm khổ chúng-sinh khác như thế nào?

* Người tại gia nói như thế nào gọi là người thường nói lời chân thật?

* Người tại gia thực-hành thiện-pháp như thế nào để tránh khỏi tái-sinh kiếp sau trong bốn cõi ác-giới: địa-ngục, a-su-ra, ngạ-quỷ, súc-sinh, mà được tái-sinh kiếp sau trong các cõi thiện-giới: cõi người, các cõi trời?

Nghe Đức-vua Korabya truyền hỏi những câu hỏi về người tại gia, Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapandita có trí-tuệ siêu-việt tâu giải đáp rằng:

- Tâu Đại-vương Korabya, trong đời này:

* Người tại gia là người có **ngũ-giới trong sạch và trọn vẹn**, không hay nói lời vô ích, là người biết làm tròn mọi bổn phận của mình như nuôi dưỡng cha mẹ, vợ con v.v... là người không để đuôi trong mọi thiện-pháp, là người có trí-tuệ biết suy xét đúng đắn, biết sắp xếp công việc nên làm trước và công việc nên làm sau theo thứ tự, là người không có tính ngã-mạn, có đức tính khiêm tốn.

Người tại gia thực-hành các thiện-pháp như vậy thì cuộc sống được yên lành, tránh được mọi tai hại.

* Người tại gia nên thực-hành bốn pháp tiếp độ mọi người là:

- Nên tạo phước-thiện bố-thí đến mọi người tùy theo khả năng của mình.

- Nên nói lời hay ngọt ngào dễ nghe.
- Nên làm việc đem mọi sự lợi ích đến cho mọi người.
- Nên sống hòa mình với mọi người.

* Người tại gia nên tránh xa mười ác-nghiệp bằng thân, bằng khẩu, bằng ý; đồng thời nên thực-hành mười thiện-nghiệp bằng thân, bằng khẩu, bằng ý với đại-thiện-tâm trong sạch.

Như vậy, người tại gia sống không làm khổ mình, không làm khổ chúng-sinh khác.

* Người tại gia là người nói như thế nào thì làm như thế ấy, làm như thế nào thì nói như thế ấy.

Như vậy, gọi là người thường nói lời chân thật.

* Người tại gia là người nên biết tạo phước-thiện bố-thí, cúng dường các thứ vật dụng cần thiết như vật thực, y phục, chỗ ở, thuốc trị bệnh đến Sa-môn, Bà-la-môn có giới đức trong sạch, là người thường đến gần gũi thân cận với bậc thiện-trí có trí-tuệ, lắng nghe chánh pháp của bậc thiện-trí, thường đến học hỏi rằng:

- Kính bạch Ngài, thiện-pháp là gì? Ác-pháp là gì? Pháp nào nên thực-hành? Pháp nào không nên thực-hành? v.v... một cách cung kính.

- Tâu Đại-vương, trong đời này, người tại gia nào là người có giới trong sạch và trọn vẹn, biết làm tròn bổn phận của mình, biết tiếp độ mọi người như vậy, biết tránh xa mười ác-nghiệp như vậy, biết thực-hành mười thiện nghiệp như vậy, thường nói lời chân thật như vậy, biết làm phước-thiện bố-thí cúng dường đến các bậc Sa-môn, Bà-la-môn, biết nghe chánh-pháp, học hỏi chánh-pháp của các bậc thiện-trí như vậy.

Sau khi người tại gia ấy chết, ác-nghiệp không có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau trong cõi ác-giới: địa-

ngục, a-su-ra, nga-quỷ, súc-sinh, còn đại-thiện-nghiệp ấy có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau trong các cõi thiện-giới: cõi người hoặc các cõi trời dục-giới.

Sau khi Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita thuyết pháp giảng giải những câu hỏi của Đức-vua Korabya về bốn phận của người tại gia xong, bước xuống pháp tòa đến đánh lễ Đức-vua Korabya xin phép trở về tư thất của mình.

Đức-vua Korabya cùng 101 Đức-vua trong toàn cõi Nam-thiện-bộ-châu vô cùng hoan-hỷ ngự trở về chỗ ở của mình.

Sau khi Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita thuyết pháp xong, thống-tướng Dạ-xoa Punṇaka thưa với Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita rằng:

- Thưa Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita, xin Ngài Đại-Pháp-sư hãy đi với tôi ngay bây giờ, Đức-vua Korabya đã ban Ngài Đại-Pháp-sư cho tôi rồi. Vì sự lợi ích hợp pháp của tôi, xin Ngài Đại-Pháp-sư không nên chậm trễ.

Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita bảo rằng:

- Nay chàng trai trẻ Punṇaka! Ta biết Đức-vua Korabya đã ban ta cho ngươi, bây giờ ta thuộc về của nhà ngươi.

Ngươi nên biết rằng: “Ta là người đã giúp nhà ngươi thắng cuộc với Đức-vua Korabya, bởi vì ta đã nói lời chân thật, không nói theo ý của Đức-vua.

Vậy, ta xin mời ngươi đến tư thất của ta nghỉ lại ba ngày đêm, để ta dạy dỗ vợ con thân quyến của ta, rồi ta sẽ đi với nhà ngươi.

Nghe Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita nói như vậy, thống-tướng Dạ-xoa Punṇaka nghĩ rằng:

“Bậc Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita nói đúng, Ngài đã

giúp ta thắng cuộc với Đức-vua Korabya. Nếu Ngài yêu cầu ta nghỉ lại tư dinh của Ngài bảy ngày hoặc nửa tháng thì ta cũng nên chờ đợi được, huống hồ chỉ có ba ngày mà thôi.”

Thông-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka thưa rằng:

- Thưa Ngài Đại-Pháp-sư Vidhuraṇḍita, tôi xin chấp thuận theo lời yêu cầu của Ngài, tôi sẽ nghỉ lại tại tư dinh của Ngài ba ngày đêm, kể từ ngày hôm nay xin Ngài dạy dỗ vợ con của Ngài.

Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhuraṇḍita đưa chàng trai trẻ Puṇṇaka lên lầu đài nghỉ trên tầng thứ bảy có đầy đủ tiện nghi, Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư truyền bảo 500 cô gái xinh đẹp như thiên-nữ đến phục vụ đờn ca nhảy múa làm cho chàng trai trẻ Puṇṇaka rất hài lòng hoan-hỷ.

Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhuraṇḍita đến gặp phu-nhân của Ngài báo cho biết sự việc xảy ra đối với Ngài, rồi bảo với phu-nhân rằng:

- Này Anojā em yêu quý! Em nên gọi các con trai gái của chúng ta đến nghe anh dạy bảo.

Nghe Đức phu-quân trình bày sự việc xảy ra như vậy, phu-nhân của Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhuraṇḍita phát sinh nỗi khổ tâm sâu não khóc đầm đìa nước mắt, nên bà không thể đi gọi các con, mà nhờ người con dâu đi gọi các con đến nghe Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhuraṇḍita dạy bảo.

Các người con trai, con gái đến tụ hội đầy đủ tại căn phòng lớn, nhìn thấy phụ thân bước vào, các người con đều khóc lên tiếng.

Khi ấy, Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhuraṇḍita đến an ủi vỗ về các con rồi ngồi lên trên pháp tòa khuyên dạy các con rằng:

- *Này các con yêu quý! Đức-vua Korabya bị buộc phải giao cha cho chàng trai trẻ Punṇaka rồi, cha xin phép nán lại được ba ngày, rồi chàng trai trẻ ấy sẽ dẫn cha đi theo y.*

Trong khoảng thời gian ngắn ngủi này, trước khi từ biệt các con, cha sẽ dạy dỗ các con các pháp nương nhờ, che chở bảo vệ các con.

Vậy, các con hãy nên ghi nhớ kỹ lời dạy của cha.

Khi ấy, Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita dạy dỗ các con phép làm quan trong triều đình, căn dặn cận kề từng li từng tí, từ việc nhỏ cho đến việc lớn trong triều đình chớ nên để duôi.

Khi biết tin Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita sẽ bị chàng trai trẻ Punṇaka dẫn đi xa, toàn thể những người trong gia đình dòng họ của Đức-Bồ-tát gồm có cha mẹ, các bà con thân quyến, những người tôi tớ, những người làm công đều cảm thấy khổ tâm sâu nặng, khóc than thảm thiết, Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita khuyên bảo rằng:

- *Kính thưa cha mẹ và quý bà con thân quyến, kính xin quý vị đừng khóc than nữa, nên có trí-tuệ biết mình, chớ nên để duôi. Tất cả các pháp hữu vi có sinh rồi có diệt, có rồi lại không, đều là vô thường, nên chỉ có khổ mà thôi.*

Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita có trí-tuệ siêu-việt dạy dỗ vợ con, toàn gia quyến dòng họ cho đến các người tôi tớ, người làm công xong đứng vào ngày thứ ba hết hạn.

Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita tắm rửa sạch sẽ, dùng vật thực ngon lành rồi dẫn vợ con thân quyến đến châu đánh lễ Đức-vua Korabya, đứng một nơi hợp lễ rồi tâm rằng:

- *Tâu Đại-vương, hạ thân xin phép ở nán được ba ngày để dạy dỗ vợ con thân quyến xong vừa hết hạn. Sáng ngày hôm nay, hạ thân dẫn vợ con thân quyến đến đánh lễ Đại-vương, xin nương nhờ nơi Đại-vương.*

Kính xin Đại-vương có tâm từ, tâm bi tế độ vợ con, các thân quyến, cùng các gia nhân được sống an lành như lúc hạ thân còn tại tư dinh.

- *Tâu Đại-vương, hạ thân xét thấy mình có lỗi với Đại-vương bởi hạ thân nói sự thật với chàng trai trẻ Punṇaka rằng:*

“Hạ thân chỉ là vị quan Đại-Pháp-sư giảng dạy Đức-vua Korabya mà thôi”, hạ thân không nói theo ý của Đại-vương.

Đó là lỗi của hạ thân, ngoài ra hạ thân không còn thấy lỗi nào khác, hạ thân kính xin Đại-vương tha lỗi ấy cho hạ thân.

Nay, hạ thân kính đánh lễ Đại-vương, xin phép Đại-vương, hạ thân phải đi theo chàng trai trẻ Punṇaka.

Nghe Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita tâu như vậy, Đức-vua Korabya truyền bảo rằng:

- *Thưa Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita, xin Đại-Pháp-sư không nên đi theo chàng trai trẻ Punṇaka ấy. Trẫm truyền lệnh giết chàng trai trẻ Punṇaka chết, rồi chặt thành nhiều khúc chôn trong kinh-thành này.*

Như vậy, Đại-Pháp-sư vẫn ở lại với Trẫm như trước.

Nghe Đức-vua Korabya truyền bảo như vậy, Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita tâu rằng:

- *Tâu Đại-vương cao thượng nhất trong đất nước Kururaṭṭha này, xin Đại-vương không nên nghĩ điều ác mà nên nghĩ điều thiện. Bởi vì ác-nghiệp là nghiệp thấp hèn mà chư bậc thiện-trí đều chê trách.*

Người nào tạo ác-nghiệp, nếu ác-nghiệp cho quả thì người ấy phải chịu quả xấu, quả khổ trong kiếp hiện-tại.

Sau khi người ấy chết, nếu ác-nghiệp có cơ hội cho quả tái-sinh kiếp sau, thì sinh trong cõi ác-giới: địa-ngục, a-su-ra, ngạ-quỷ, súc-sinh chịu quả khổ lâu dài cho đến khi mãn quả của ác-nghiệp ấy, mới thoát ra khỏi cõi ác giới ấy.

- Tâu Đại-vương, không nên vì hạ thần mà Đại-vương tạo ác-nghiệp sát-sinh. Hạ thần kính đảnh lễ Đại-vương, xin phép bái biệt Đại-vương.

Sau khi bái biệt Đức-vua Korabya, Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhuraṇḍita đến gặp bà Chánh-cung Hoàng-hậu cùng các cung phi mỹ nữ, các hoàng-tử, công-chúa, những người trong hoàng gia, v.v...

Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhuraṇḍita thuyết pháp giảng dạy họ rồi khuyên họ chớ nên dễ dãi trong mọi thiện pháp.

Rời khỏi cung điện của Đức-vua, Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhuraṇḍita đến gặp số đông dân chúng trong kinh-thành Indapattha, gồm có các Bà-la-môn, các phú hộ, các đoàn binh, các dân chúng, Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhuraṇḍita khuyên dạy mọi người rằng:

- Tất cả các pháp hữu vi có sự sinh, sự diệt, đều là vô thường, nên sắc thân này không bền vững lâu dài.

Vậy, các người chớ nên dễ dãi trong mọi thiện pháp.

Sau khi khuyên dạy xong, Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhuraṇḍita trở về tư dinh của mình, nhìn thấy đứa con trưởng *Dhammapāla* cùng đàn em đứng chờ đón bên ngoài tư dinh, Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhuraṇḍita cảm động rơi nước mắt đến ôm đứa con trưởng vào lòng rồi bước vào tư dinh.

Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita có một ngàn người vợ, một ngàn đứa con trai, một ngàn đứa con gái, bảy trăm tứ gái và vô số tứ trai, người làm công v.v...

Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita bước lên lầu đài tầng thứ bảy gặp chàng trai trẻ Puṇṇaka báo cho y biết rằng:

- *Này chàng trai trẻ Puṇṇaka! Người đã nghỉ trong tư dinh của ta suốt ba ngày qua, việc cần làm ta đã làm xong. Nay, ta sẵn sàng đi cùng với người.*

Nghe Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita báo như vậy, thống-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka thưa rằng:

- *Xin mời Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita đi ngay bây giờ, bởi vì đường xa.*

Đức-Bồ-tát Vidhurapaṇḍita từ già

Thống-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka cỡi ngựa báu, còn Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita nắm cái đuôi con ngựa báu.

Thống-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka hỏi rằng:

- *Thưa Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita, Ngài có sợ hay không?*

- *Này chàng trai trẻ Puṇṇaka! Ta không có hành ác bằng thân, bằng khẩu, bằng ý thì tại sao ta phải sợ!*

Đức-Bồ-tát hai tay nắm cái đuôi con ngựa báu trong tư thế chắc chắn.

- *Này chàng trai trẻ Puṇṇaka! Ta đã sẵn sàng, người hãy cho con ngựa phi đi!*

Khi ấy, thống-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka ra hiệu cho con ngựa báu bay lên hư không đi thẳng đến ngọn núi Kālapabbta, y nghĩ rằng:

“*Ta nên giết Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita bằng cách cho thân thể của Ngài Đại-Pháp-sư đung vào cây to, hoặc va chạm vào vách đá trong rừng núi Himavanta này. Ngài Đại-Pháp-sư chết, rồi ta sẽ mổ lấy trái tim thối của Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita. Ta ném thi thể xuống mặt đất, chỉ đem trái tim thối ấy đến cõi long cung, dâng lên Chánh-cung Hoàng-hậu Vimalādevī mà thôi, rồi ta xin rước công-chúa Irandhatī trở về cõi trời.*”

Nghĩ xong, thống-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka ra lệnh con ngựa báu bay băng qua các cây to, vách đá, nhưng do oai lực của Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita, con ngựa bay đến đâu thì các cây to, vách đá tránh đường cho con ngựa báu bay qua, cho nên thân thể của Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita hoàn toàn không hề bị va chạm chút nào cả.

Thống-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka nhìn lại sau thấy Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita chưa chết, nhìn thấy gương mặt của Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita vẫn trong sáng, tươi tỉnh tự tại như thường.

Thống-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka ra lệnh cho con ngựa báu bay qua bay lại ba lần như vậy, nhưng Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita vẫn chưa chết.

Thống-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka ra lệnh cho con ngựa báu bay vào vùng gió to, để làm cho thân thể của vị Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita chết tả tơi, nhưng do oai lực của Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita, con ngựa báu bay đến đâu, ngọn gió to rẽ làm đôi không hề tiếp xúc với thân thể của Đức-Bồ-tát.

Thống-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka quay lại nhìn thấy Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita vẫn chưa chết, gương mặt của Đức-Bồ-tát vẫn trong sáng tự tại.

Thống-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka ra lệnh con ngựa báu bay qua bay lại bảy lần như vậy, nhưng Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita vẫn chưa chết.

Thống-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka ra lệnh con ngựa báu bay vào vùng *gió giữ dội Verambhavatā*, nhưng do oai lực của Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita, gió dữ dội rẽ ra làm đôi không tiếp xúc với thân thể của Đức-Bồ-tát, thống-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka quay lại nhìn thấy Đức-Bồ-tát vẫn chưa chết, gương mặt vẫn tươi tỉnh.

Thống-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka ra lệnh cho con ngựa báu trở lại đỉnh ngọn núi Kālapabbata, rồi đặt Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita ngồi trên đỉnh núi.

Tư dinh của đại-pháp-sư Vidhurapaṇḍita

Nhìn thấy Dạ-xoa Puṇṇaka cỡi con ngựa báu, Đức-Bồ-tát hai tay nắm cái đuôi con ngựa bay trên hư không, những người vợ người con, những người thân quyến của Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita khóc than thảm thiết rằng:

“Dạ-xoa hóa ra chàng trai trẻ Puṇṇaka dẫn Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita đi rồi!”

Các bà cung phi mỹ nữ, các hoàng-tử các công-chúa, những người trong hoàng gia, các Bà-la-môn, các đoàn binh, toàn thể dân chúng trong kinh-thành và ngoài kinh-thành cũng đều khóc than rằng:

“Dạ-xoa hóa ra chàng trai trẻ Puṇṇaka dẫn Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita của chúng ta đi rồi!”

Họ dẫn nhau đến trước cửa cung điện của Đức-vua Korabya khóc than, từ trên lầu đài nhìn qua cửa sổ thấy và nghe họ khóc than, Đức-vua Korabya truyền hỏi rằng:

- Nay các người! Các người khóc than chuyện gì vậy?

Dân chúng tâu rằng:

- *Muôn tâu Đại-vương, chàng trai trẻ Punṇaka kia không phải là loài người mà là loài Dạ-xoa hóa ra thành người, Dạ-xoa kia cỡi con ngựa báu, còn Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita hai tay nắm cái đuôi đằng sau con ngựa báu bay trên hư không, dẫn Ngài Đại-Pháp-sư của chúng ta đi rồi. Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita của chúng tiện dân không biết sống chết thế nào!*

Nếu bậc Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita trong vòng bảy ngày không trở lại kinh-thành Indapattha thì chúng tiện dân không còn muốn sống, bởi vì sống mà không được nghe pháp của Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita thì sống có ích lợi gì nữa đâu!

Thật vậy, trong thời-kỳ Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita, 101 Đức-vua trong toàn cõi Nam-thiên-bộ-châu, những người trong hoàng gia, các quan trong triều đình, các đoàn quân, toàn thể dân chúng trong kinh-thành và khắp mọi nơi một lòng kính yêu Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita, bởi vì Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita thuyết pháp giảng dạy tất cả mọi người được sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc lâu dài.

Nghe dân chúng tâu như vậy, Đức-vua Korabya truyền hỏi an ủi rằng:

- *Này hỡi các thân dân! Các người chớ nên khóc than sầu não khổ tâm nữa! Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita là người có trí-tuệ siêu-việt thuyết pháp hay đoạn đầu, đoạn giữa, đoạn cuối, văn chương hay, có ý nghĩa sâu sắc, thuyết pháp giảng dạy Dạ-xoa Punṇaka kia hiểu biết chánh-pháp, biết phân biệt được thiện-nghiệp với ác-nghiệp, pháp nên thực-hành với pháp không nên thực-hành,... thuyết phục Dạ-xoa Punṇaka kia bỏ tà-kiến theo chánh-kiến, bỏ ác-pháp hành thiện-*

pháp, Dạ-xoa kia sẽ trả lại tự do cho Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita, rồi y sẽ đem Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita trở lại kinh-thành Indapattha.

Nghe Đức-vua Korabya truyền lời an ủi như vậy, tất cả mọi người đều cảm thấy an tâm trở về chỗ ở của mình.

Thống tướng dạ-xoa chọn cách giết Đức-Bồ-tát

Đặt Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita ngồi trên đỉnh núi Kālapabbata, thống tướng Dạ-xoa Puṇṇaka nghĩ rằng:

“Nếu Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita còn sống thì ta chẳng có lợi ích gì cả.

Vậy, ta phải giết chết Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita, lấy trái tim thịt của Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita đem đến cõi long cung, dâng lên bà Chánh-cung Hoàng-hậu Vimalādevī, rồi đón rước công-chúa Irandhatī đem về cõi trời của ta.

Ta không nên giết chết Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita bằng đôi bàn tay của ta, mà ta nên giết chết bằng cách làm cho Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita hoảng sợ kinh hồn khiếp vía mà chết.

** Thống-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka hóa ra một Dạ-xoa to lớn hung dữ nhào đến vỗ Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita nằm ngã xuống, nắm đôi chân bỏ vào hai hàm răng trong miệng làm như ăn thịt, nhưng Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư không một chút sợ hãi nào.*

** Tiếp theo thống-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka hóa ra con sư tử chúa chạy đến gầm gừ như muốn cắn xé Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita để ăn thịt, nhưng cũng không làm cho Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita sợ hãi chút nào.*

* *Thống-tướng Dạ-xoa Punṇaka hóa ra một con voi chúa có đôi ngà nhọn chạy đến như đâm vào Đức-Bồ-tát, nhưng Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita không hề tỏ ra sợ hãi chút nào.*

* *Thống-tướng Dạ-xoa Punṇaka hóa ra con rắn hổ mang chúa to lớn và dài bò đến quấn vào thân hình Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita, phùng mang trước mặt Đức-Bồ-tát, dù làm như vậy, Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư vẫn tự nhiên không hề biết sợ hãi gì cả.*

* *Tiếp theo thống-tướng Dạ-xoa Punṇaka hóa ra trận bão lớn thổi đến để làm cho Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita rơi xuống núi chết tan xương nát thịt, do oai lực của Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita, trận bão lớn ấy không thể làm một sợi tóc Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita lay động.*

* *Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita vẫn nằm trên đỉnh núi Kālapabbata, thống-tướng Dạ-xoa Punṇaka làm cho núi Kālapabbata rung chuyển, làm nghiêng qua nghiêng lại, do oai lực của Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư nên Ngài vẫn nằm yên không hề bị xê dịch.*

* *Thống-tướng Dạ-xoa Punṇaka hóa ra trận sấm sét dữ dội trên hư không làm cho núi, mặt đất rung chuyển với mục đích làm cho Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita vỡ tim ra chết vì tiếng sấm sét ấy, do oai lực của Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita tiếng sấm sét ấy không làm cho Đức-Bồ-tát run sợ chút nào cả.*

Thật ra, Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita biết rõ những cảnh tượng ấy do chàng trai trẻ Punṇaka ấy biến hóa ra như tên Dạ-xoa hung dữ, con sư tử chúa, con voi chúa, con rắn hổ mang chúa, trận bão lớn, làm núi rung chuyển, tiếng sấm sét, chứ không phải ai khác.

Thông-tướng Dạ-xoa Punṇaka nghĩ rằng:

“Ta không thể giết chết Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita bằng cách nhờ năng lực bên ngoài, thì ta sẽ giết chết Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita bằng đôi tay của ta vậy.”

** Lần thứ nhất, đứng trên đỉnh núi Kālapabbata, thống-tướng Dạ-xoa Punṇaka nắm thân hình Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita ném rơi xuống sâu khoảng 15 do tuần, liền sau đó thống-tướng Dạ-xoa Punṇaka đưa tay nắm hai chân của Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita đưa lên cao cái đầu chúc xuống đất, nhìn thấy gương mặt của Đức-Bồ-tát vẫn chưa chết.*

Thông-tướng Dạ-xoa Punṇaka đem Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita trở lại lên đỉnh núi.

** Lần thứ nhì, thống-tướng Dạ-xoa Punṇaka nắm thân hình Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita ném rơi xuống sâu khoảng 30 do tuần, liền sau đó thống-tướng Dạ-xoa đưa tay nắm hai chân của Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư đưa lên cao cái đầu chúc xuống đất, nhìn thấy gương mặt của Đức-Bồ-tát vẫn chưa chết.*

Thông-tướng Dạ-xoa Punṇaka đem Đức-Bồ-tát trở lại lên đỉnh núi.

** Lần thứ ba, thống-tướng Dạ-xoa Punṇaka nắm thân hình Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita ném rơi xuống sâu khoảng 60 do tuần, liền sau đó thống-tướng Dạ-xoa Punṇaka đưa tay nắm hai chân của Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư đưa lên cao cái đầu chúc xuống đất, nhìn thấy gương mặt của Đức-Bồ-tát vẫn chưa chết.*

Khi ấy, Thông-tướng Dạ-xoa Punṇaka nghĩ rằng:

“Dù ta đã tự tay ném Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita rơi xuống núi đến ba lần vẫn không chết.

Vậy, ta nên nắm chặt đôi chân của Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita rồi đập cái đầu của Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita xuống đỉnh núi làm cho bể nát đầu, thì chắc chắn Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita phải chết thôi.”

Nghĩ xong, thống-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka đưa tay nắm hai chân của Đức-Bồ-tát đưa lên cao, cái đầu chúc xuống rồi đem Đức-Bồ-tát trở lại lên đỉnh núi.

Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita nghĩ rằng:

“Chàng trai trẻ này lần thứ nhất, ném ta rơi xuống sâu 15 do tuần; lần thứ nhì, ném ta rơi xuống sâu 30 do tuần; lần thứ ba, ném ta rơi xuống sâu 60 do tuần. Ta muốn biết do nguyên nhân nào mà y cố gắng giết ta chết như vậy.”

Khi ấy, Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita đang bị thống tướng Dạ-xoa Puṇṇaka nắm hai chân đưa lên cao cái đầu chúc xuống, nhưng không hề sợ hãi, Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita bình tĩnh truyền hỏi Dạ-xoa rằng:

- *Này chàng trai trẻ Puṇṇaka! Người có vẻ cao thượng, nhưng chẳng cao thượng chút nào, người có vẻ là người lương thiện, nhưng chẳng lương thiện chút nào.*

Nếu người đã tạo ác-nghiệp sát-sinh thì người là kẻ ác đáng chê trách. Bây giờ người định đập cái đầu ta trên đỉnh núi này để cho ta chết, người có được sự lợi ích gì?

- *Này chàng trai trẻ Puṇṇaka! Ta biết người thuộc hàng chư-thiên. Vậy, người thuộc hàng chư-thiên loại nào vậy?*

Thống-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka thưa rằng:

- *Thưa Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita, tôi thuộc hàng Dạ-xoa, tên là Puṇṇaka là thống-tướng của Đại Thiên-vương Kuvera.*

- *Thưa Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita, sở dĩ tôi cố gắng giết Ngài Đại-Pháp-sư là vì tôi yêu say đắm*

công-chúa Irandhatī rất xinh đẹp tuyệt vời của Đức-Long-vương Varuṇanāgarājā cỡi long cung.

Nghe thông-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka thưa như vậy, Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita bảo rằng:

- *Này thống-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka! Ngươi là kẻ si mê, sai lầm. Ngươi yêu say đắm công-chúa Irandhatī xinh đẹp tuyệt vời. Vậy, do nguyên nhân nào mà ngươi lại muốn giết ta chết.*

Xin ngươi hãy nói rõ cho ta biết nguyên nhân ấy?

- *Thưa Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita, tôi yêu say đắm công-chúa Irandhatī xinh đẹp tuyệt vời của Đức-Long-vương Varuṇanāgarājā có nhiều oai lực cỡi long cung, tôi xin làm lễ thành hôn với công-chúa Irandhatī, thì Đức-Long-vương Varuṇanāgarājā đặt điều kiện truyền bảo tôi rằng:*

*“- Này thống-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka! Chánh-cung Hoàng-hậu Vimalādevī của Trẫm muốn được **trái tim của Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita**, nếu ngươi có khả năng đem trái tim của vị Đại-Pháp-sư Vidhura đến cỡi long cung này một cách hợp pháp thì Trẫm sẽ ban công-chúa Irandhatī xinh đẹp tuyệt vời cho ngươi làm phu-nhân.*

Trẫm chỉ cần trái tim của vị Đại-Pháp-sư Vidhura-panḍita mà thôi, ngoài ra, Trẫm không cần một thứ của cải nào khác.”

- *Thưa Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita, tôi không phải là kẻ si mê, tôi không phải là kẻ sai lầm gì cả. Nếu khi tôi được trái tim của Ngài Đại-Pháp-sư Vidhura-panḍita một cách hợp pháp, tôi đem dâng trái tim ấy đến Đức-Long-vương Varuṇanāgarājā thì Đức-Long-vương và Chánh-cung Hoàng-hậu Vimalādevī sẽ ban công-chúa Irandhatī xinh đẹp tuyệt vời cho tôi làm phu-nhân.*

Vì vậy, tôi cố gắng giết Ngài Đại-Pháp-sư Vidhura-panḍita chết, rồi tôi lấy **trái tim của Ngài**, để tôi được thành tựu điều mong ước của tôi, là được thành hôn với công-chúa Irandhatī xinh đẹp tuyệt vời ấy.

Nghe Dạ-xoa Puṇṇaka trình bày nguyên nhân như vậy, Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita nghĩ rằng:

“Chắc chắn đó là sự hiểu sai ý của bà Chánh-cung Hoàng-hậu Vimalādevī, bà ấy không phải muốn trái tim thịt của ta.

Sự thật, Đức-Long-vương Varuṇanāgarājā nghe pháp của ta phát sinh đức-tin trong sạch đem dâng **viên ngọc maṇi báu** đến ta gọi là lễ vật cúng dường pháp.

Khi trở về cõi long cung Đức-Long-vương Varuṇanāgarājā thuật lại cho bà Chánh-cung Hoàng-hậu Vimalādevī về chuyện ta thuyết pháp hay, rồi tán dương ca tụng ta làm cho bà Chánh-cung Hoàng-hậu Vimalādevī cũng muốn nghe pháp của ta, lại nói muốn được **trái tim của Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita**.

Đức-Long-vương Varuṇanāgarājā hiểu sai ý là “**trái tim thịt**” của Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita khiến cho thống-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka cũng hiểu sai làm theo Đức-Long-vương Varuṇanāgarājā, cho nên thống-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka đã cố gắng giết ta chết, để lấy trái tim của ta.

Nay, ta đã tìm ra được nguyên nhân như vậy, thế mà thống-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka đã hành hạ ta chịu bao nỗi khổ thân như thế này!

Thật ra, nếu thống-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka giết ta chết, y chẳng được ích lợi gì.

Vậy, ta nên khuyên bảo cho y hiểu biết đúng sự thật.”

Khi ấy, thống-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka vẫn còn nắm hai chân của Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita đưa lên cao, cái đầu chúc xuống đất.

Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita truyền bảo thống-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka rằng:

- *Này thống-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka! Ta biết pháp sādhanaradhamma: pháp của người thiện. Người hãy để cho ta ngồi trên đỉnh núi.*

Hôm nay, ta sẽ thuyết giảng các pháp của người thiện cho người nghe trước, sau đó người hãy giết ta chết, rồi lấy trái tim của ta.

Nghe Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita bảo như vậy, thống-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka nghĩ rằng:

“Pháp của người thiện, ta chưa từng nghe.

Vậy, ta nên đặt Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita trên đỉnh núi, để cho Ngài Đại-Pháp-sư thuyết giảng các pháp của người thiện cho ta nghe xong, ta sẽ giết Ngài Đại-Pháp-sư chết, rồi sẽ lấy trái tim của Ngài Đại-Pháp-sư sau.”

Nghĩ xong, thống-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka đặt Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita ngồi trên đỉnh núi.

Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita bảo rằng:

- *Này thống-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka! Ta cần tắm rửa sạch sẽ trước, rồi ta sẽ thuyết-pháp sau.*

Thống-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka đem nước sạch đến cho Ngài Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita tắm rửa sạch sẽ.

Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita tắm xong, thống-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka dâng đến Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư một bộ y phục cõi trời, mang vật thực đến mời Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư dùng, còn thống-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka đi tìm các thứ hoa đem về làm một pháp tòa xinh đẹp và trang hoàng xung quanh đỉnh núi Kālapabbata.

Thông-tướng Dạ-xoa Punṇaka thỉnh Ngài Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita lên ngồi trên pháp tòa thuyết-pháp.

Bốn pháp của con người thiện

Ngài Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita thuyết giảng *bốn pháp của con người thiện (sādhunara-dhamma)* rằng:

- *Này thống-tướng Dạ-xoa Punṇaka!*

* *Người hành theo con đường mà người xưa đã hành.*

* *Người không nên đốt bàn tay mềm mại.*

* *Người không bao giờ làm khổ bạn.*

* *Người không nên rơi vào năng lực của đàn bà.*

Nghe bốn pháp của con người thiện (sādhunaradhamma) thông-tướng Dạ-xoa Punṇaka không hiểu rõ, nên thưa Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita giảng giải rộng rằng:

- *Kính thưa Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita, xin Ngài giảng giải rộng từng mỗi pháp rằng:*

* *Thế nào gọi là người hành theo con đường mà người xưa đã hành?*

* *Thế nào gọi là người không nên đốt bàn tay mềm mại?*

* *Thế nào gọi là người không bao giờ làm khổ bạn?*

* *Thế nào gọi là người không nên rơi vào năng lực của đàn bà?*

Ngài Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita giảng giải rộng bốn pháp của con người thiện cho thống-tướng Dạ-xoa Punṇaka nghe rằng:

- *Này thống-tướng Dạ-xoa Punṇaka! Người chủ mời người khách nào đến nhà, đối xử tử tế, đón rước tiếp đãi niềm nở với người khách ấy, thì người khách ấy cần phải có bốn phận biết ơn và biết đền đáp ơn người chủ ấy.*

Chư bậc thiện-trí gọi là “Người hành theo con đường người xưa đã hành”, có nghĩa là người chủ đã đối xử tử tế, đã tiếp đãi niềm nở với người khách nào, thì người khách ấy cần phải có bổn phận biết ơn và biết đền đáp công ơn người chủ, hay người sau phải nên bắt chước noi gương người trước ấy.

- Nay thống-tướng Dạ-xoa Punṇaka! Người thực-hành như vậy, gọi là người hành theo con đường mà người xưa đã hành.

Đó là pháp thứ nhất của con người thiện.

- Nay thống-tướng Dạ-xoa Punṇaka! Người nào đến nương nhờ nơi nhà của người chủ nào, được tiếp đãi tử tế, dù chỉ một đêm, vẫn không nên nghĩ xấu đến người chủ ấy.

Như vậy, gọi là người không nên đốt bàn tay mềm mại.

Đó là pháp thứ nhì của con người thiện.

- Nay thống-tướng Dạ-xoa Punṇaka! Người nào ngồi hoặc nằm dưới bóng mát của cây nào, khi rời khỏi cây ấy, thì người ấy không nên bẻ cành, ngắt lá của cây ấy.

Cây thuộc về thực vật không có tâm thức mà người ấy còn không làm tổn thương đến cây ấy, huống hồ là con người, thì người ấy chắc chắn không bao giờ làm hại bạn được.

Như vậy, gọi là người không bao giờ làm khổ bạn.

Đó là pháp thứ ba của con người thiện.

- Người đàn bà nào được người chồng yêu quý nhất, được người chồng hết mực thương yêu chiều chuộng. Dù người chồng có cho người vợ các thứ ngọc ngà châu báu, nhưng khi người đàn bà ấy có cơ hội gặp người đàn ông khác thì người đàn bà ấy vẫn phụ bạc chồng, đi theo người đàn ông khác.

Cho nên, người đàn ông không nên rơi vào năng lực của người đàn bà ấy.

Đó là pháp thứ tư của người thiện.

- Nay thống-tướng Dạ-xoa Punṇaka!

** Người hành theo con đường mà người xưa đã hành là như vậy.*

** Người không nên đốt bàn tay mềm mại là như vậy.*

** Người không bao giờ làm khổ bạn là như vậy.*

** Người không nên rơi vào năng lực của người đàn bà là như vậy.*

Đó là bốn pháp của con người thiện.

- Nay thống-tướng Dạ-xoa Punṇaka! Người hãy nên từ bỏ mọi ác-nghiệp, mà nên thực-hành theo mọi đại-thiện-nghiệp, nên từ bỏ tà-kiến mà theo chánh-kiến thì người sẽ được sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc trong kiếp hiện-tại và những kiếp vị-lai.

Thống-tướng Dạ-xoa Punṇaka tỉnh ngộ

Sau khi nghe Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhura-panḍita thuyết giảng *bốn pháp của con người thiện*, thống-tướng Dạ-xoa Punṇaka tỉnh ngộ, phát sinh đức-tin trong sạch nơi Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapanḍita, có trí-tuệ biết mình nên nghĩ rằng:

“Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapanḍita này đã đối xử tử tế, đã tiếp đãi ta rất chu đáo, cho người phục vụ ta đầy đủ mọi thứ cần thiết, đờn ca múa hát làm ta rất hài lòng trong suốt ba ngày đêm tại tư dinh của Ngài Đại-Pháp-sư, nhưng ta không biết ơn và biết đền đáp công ơn đối với Ngài Đại-Pháp-sư mà còn hành hạ Ngài Đại-Pháp-sư đủ mọi cách, cốt để giết Ngài Đại-Pháp-sư chết, rồi lấy trái tim của Ngài Đại-Pháp-sư, bởi vì ta yêu say đắm

công-chúa Irandhatī của Đức-Long-vương Varuṇanāgarājā và Chánh-cung Hoàng-hậu Vimalādevī, khiến cho ta tạo mọi ác-nghiệp, làm hại bạn như vậy.

Ta không chỉ làm khổ Ngài Đại-Pháp-sư Vidhura-panḍita, ân nhân của ta mà còn làm khổ vợ con thân quyến của Ngài Đại-Pháp-sư cùng toàn thể dân chúng trong kinh-thành Indapattha và dân chúng trong đất nước Kuru nữa.

Nếu ta không thực-hành theo thiện-pháp của bậc thiện-trí thì ta là kẻ ác, ta tạo ác-nghiệp vì yếu say đắm công-chúa Irandhatī, rồi phải chịu quả khổ trong kiếp hiện-tại lẫn nhiều kiếp vị-lai.

Vậy, lợi ích gì mà ta muốn thành hôn với công-chúa Irandhatī của Đức-Long-vương Varuṇanāgarājā và bà Chánh-cung Hoàng-hậu Vimalādevī nữa.”

Nghĩ xong, Dạ xoa Punṇaka thưa với Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhura-panḍita rằng:

- Kính thưa Ngài Đại-Pháp-sư Vidhura-panḍita, tôi đã nương nhờ nơi tư dinh của Ngài Đại-Pháp-sư suốt ba ngày đêm, Ngài Đại-Pháp-sư đã ân cần tiếp đãi tôi hết mực tử tế.

Thật ra, tôi vốn là người mà trước đây Ngài Đại-Pháp-sư chưa từng quen biết bao giờ, đáng lẽ ra tôi phải là người biết ơn Ngài Đại-Pháp-sư, và biết đền đáp ơn Ngài Đại-Pháp-sư, nhưng tôi lại làm khổ Ngài Đại-Pháp-sư bằng nhiều cách.

Nhờ nghe bốn pháp của con người thiện mà Ngài Đại-Pháp-sư đã thuyết giảng, nên tôi được tỉnh ngộ, nhận thức được sự sai lầm của tôi.

Vậy, tôi thành tâm sám hối tội lỗi ấy với Ngài Đại-Pháp-sư. Kính xin Ngài Đại-Pháp-sư tha thứ tội lỗi ấy cho tôi.

- *Kính thưa Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita, lời dạy của Ngài thật là kỳ diệu, làm cho tôi tỉnh ngộ, tôi không dám tạo ác-nghiệp tội lỗi nữa. Ngài Đại-Pháp-sư cũng được thoát chết.*

Ngay bây giờ, Ngài Đại-Pháp-sư không còn thuộc về tôi nữa, Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita hoàn toàn được tự do. Dù công-chúa Irandhatī xinh đẹp tuyệt vời như thế nào, tôi cũng không còn quan tâm mong ước nữa, dù bà Chánh-cung Hoàng-hậu Vimalādevī bệnh hoạn thế nào, tôi cũng không còn quan tâm nữa.

- *Kính thưa Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita, ngay bây giờ, kính mời Ngài Đại-Pháp-sư lên ngôi phía trước con ngựa báu, tôi ngồi phía sau, sẽ tiễn đưa Ngài Đại-Pháp-sư trở về kinh-thành Indapattha, đáp xuống trước giảng đường trong cung điện của Đức-vua Korabya.*

Nghe thống-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka thưa như vậy, Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita bảo rằng:

- *Này thống-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka! Ngươi chớ vội đưa ta trở về kinh-thành Indapattha, ta nhờ ngươi đưa ta đến cõi long cung mà ta chưa từng thấy, để gặp Đức-Long-vương Varuṇanāgarājā và Chánh-cung Hoàng-hậu Vimalādevī.*

Nghe Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita bảo như vậy, thống tướng Dạ xoa Puṇṇaka thưa rằng:

- *Kính thưa Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita, Ngài là bậc đại-thiện-trí có trí-tuệ siêu-việt không nên đến cõi long cung ấy, rất nguy hiểm đến tính mạng của Ngài, bởi vì nơi ấy, kẻ thù đang chờ đợi trái tim của Ngài.*

- *Này thống-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka! Ta biết rõ điều đó, nhưng ta không sợ. Trước đây ngươi là thống-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka hung ác mà ta đã thuyết phục ngươi*

trở thành thống-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka thiện-trí, thì ta cũng có khả năng thuyết phục Đức-Long-vương Varuṇa-nāgarājā và Chánh-cung Hoàng-hậu Vimalādevī trở thành thiện-trí được vậy.

Nghe Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita nói như vậy, thống-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka nhận lời yêu cầu của Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita.

Đức-Bồ-tát Vidhurapaṇḍita đến cõi long cung

Thống tướng Dạ xoa Puṇṇaka mời Đức-Bồ-tát lên con ngựa báu, ngồi phía sau, còn thống tướng Dạ xoa Puṇṇaka ngồi phía trước, để bảo vệ Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita, rồi bay thẳng đến cõi long cung do oai lực của thống-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka.

Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita nhìn thấy cảnh long cung có các lầu đài bằng các loại ngọc quý, các long nam long nữ rất xinh đẹp từng đoàn từng đoàn đờn ca múa hát vui vẻ với nhau, thống-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka đưa Đức-Bồ-tát Vidhurapaṇḍita đến trước cung điện của Đức-Long-vương Varuṇa-nāgarājā.

Nhìn thấy thống-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka trở về mà không thấy Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita (bị che khuất) Đức-Long-vương Varuṇanāgarāja truyền hỏi rằng:

- *Này Puṇṇaka! Ngươi đến cõi người tìm trái tim Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita có trí-tuệ siêu-việt đem đến cõi long cung này được hay không?*

Thống-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka tâu rằng:

- *Tâu Đức-Long-vương Varuṇanāgarājā, hạ thân đã thỉnh được Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita có trí-tuệ siêu-việt đến cõi long cung này một cách hợp pháp rồi.*

- *Tâu Đức-Long-vương Varuṇanāgarājā, Ngài Đại-*

Pháp-sư Vidhurapaṇḍita là bậc đại-thiện-trí có trí-tuệ siêu-việt, thuyết pháp hay ở phần đầu, phần giữa, phần cuối, đầy đủ ý nghĩa sâu sắc với giọng hay làm cho người nghe tỉnh ngộ từ bỏ ác-nghiệp, tạo mọi thiện-nghiệp, để đem lại sự lợi ích, sự tiến hóa, sự an-lạc trong kiếp hiện-tại lẫn những kiếp vị-lai.

Cho nên, được gần gũi thân cận với bậc đại-thiện-trí như Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita mới đem lại sự an-lạc thật sự. Tâu Đức-Long-vương.

Sau khi tâu xong, thông-tướng Dạ-xoa Punṇaka mời Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita vào yết kiến Đức-Long-vương Varuṇanāgarājā.

Nhìn thấy Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita, Đức-Long-vương Varuṇanāgarājā vô cùng hoan-hỷ mới truyền bảo rằng:

- Kính thưa Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita, Ngài là loài người đến cõi long cung là nơi chưa từng thấy, Ngài không sợ tai họa là sự chết xảy đến với Ngài hay sao?

Tại sao Ngài không chịu đánh lễ Trẫm. Như vậy, Ngài có xứng đáng được gọi là bậc đại-thiện-trí hay không?

Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita tâu rằng:

- Tâu Đức-Long-vương Varuṇanāgarājā, tôi là người không biết sợ tai họa là sự chết xảy đến với tôi, cũng không một thế lực nào có thể khuất phục tôi được.

- Tâu Đức-Long-vương Varuṇanāgarājā, người tử tù không nên đánh lễ tên đao phủ sắp giết mình chết, hoặc tên đao phủ cũng không nên bắt buộc người tử tù đánh lễ mình, bởi vì, sự đánh lễ của người tử tù không đem lại sự lợi ích gì!

- Tâu Đức-Long-vương Varuṇanāgarājā, tôi biết rằng: “Đức-Long-vương truyền lệnh giết tôi chết. Vì vậy, tôi

đánh lễ Đức-Long-vương sao được. Vả lại, sự đánh lễ cũng không đem lại sự lợi ích gì cho tôi cả.”

Nghe Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita tâu như vậy, Đức-Long-vương Varuṇanāgarājā vô cùng hoan-hỷ tán dương ca tụng Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita rằng:

- Kính thưa Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita, lời tâu của Ngài thật là hợp lý. Người tử tù không nên đánh lễ tên đao phủ sắp giết mình chết, hoặc tên đao phủ cũng không nên bắt buộc người tử tù đánh lễ mình, bởi vì, sự đánh lễ của người tử tù không đem lại sự lợi ích gì!

Đức-Long-vương Varuṇanāgarājā rất hài lòng hoan-hỷ trong lời tâu của Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư. Đức-Long-vương Varuṇanāgarājā với Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita vẫn an với nhau. Khi ấy, Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư tâu hỏi rằng:

- Tâu Đức-Long-vương Varuṇanāgarājā, Đức-Long-vương trị vì cõi long cung này có các lâu đài bằng vàng bạc, có các thứ ngọc quý được trang hoàng các lâu đài nguy nga tráng lệ này, có được do nhờ ai không? Hoặc các lâu đài này phát sinh lên tự nhiên? Hoặc tự tay Đức-Long-vương xây dựng lên? Hoặc do chư thiên hóa ra rồi dâng lên Đức-Long-vương?

Kính xin Đức-Long-vương truyền bảo cho tôi biết được không?

Đức-Long-vương Varuṇanāgarājā truyền bảo rằng:

- Kính thưa Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita, Trẫm trị vì cõi long cung có được các lâu đài nguy nga tráng lệ này không phải do nhờ ai cả, cũng không phải phát sinh lên tự nhiên, cũng không phải tự tay Trẫm xây dựng lên, cũng không phải do chư-thiên hóa ra rồi dâng đến Trẫm.

Sự thật, Trẫm có được các lâu đài nguy nga tráng lệ này, đó chỉ là quả của phước-thiện mà Trẫm đã tạo trong tiền-kiếp mà thôi.

- Tâu Đức-Long-vương Varuṇanāgarājā, trong tiền-kiếp của Đức-Long-vương đã từng tạo những phước-thiện nào? Đã thực-hành phạm hạnh như thế nào? Mà kiếp hiện-tại này sinh làm Đức-Long-vương Varuṇanāgarājā trị vì cõi long cung này, có nhiều phép thần thông biến hóa, có sức mạnh phi thường, có các lâu đài nguy nga tráng lệ như thế này?

- Kính thưa Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita, trong tiền-kiếp của Trẫm và Chánh-cung Hoàng-hậu Vimalādevī, sinh làm người trong kinh-thành Kālacampā, đất nước Aṅga. Hai chúng tôi là người tin nơi nghiệp và quả của nghiệp, thường làm phước-thiện bố-thí cúng dường vật thực, y phục, chỗ ở thuốc trị bệnh v.v... đến chư Samôn, chư Bà-la-môn một cách cung kính. Đó là những phước-thiện mà tiền-kiếp của hai chúng tôi đã từng tạo trong kiếp quá-khứ.

Và tiền-kiếp của hai chúng tôi là người có giới, giữ gìn ngũ-giới trong sạch và đầy đủ.

Đó là pháp-hành-giới mà tiền-kiếp của hai chúng tôi đã từng hành.

Kiếp hiện-tại tôi là Đức-Long-vương Varuṇanāgarājā còn người kia là Chánh-cung Hoàng-hậu Vimalādevī như thế này. Đó là quả của các đại-thiện-nghiệp mà tiền-kiếp của hai chúng tôi đã từng tạo phước-thiện trong kiếp người.

- Tâu Đức-Long-vương Varuṇanāgarājā, Đức-Long-vương trị vì cõi long cung này có các lâu đài bằng vàng ngọc nguy nga tráng lệ như thế này. Đó là quả của

phước-thiện bố-thí, giữ-giới mà Đức-Long-vương đã từng tạo trong tiền-kiếp.

- *Tâu Đức-Long-vương Varuṇanāgarājā, những quả của phước-thiện này thuộc về các pháp-hữu-vi có sự sinh, sự diệt, đều là vô-thường, không bền vững lâu dài. Bởi vậy cho nên, xin Đức-Long-vương chớ nên để đuôi trong mọi thiện-pháp.*

Cho nên, Đức-Long-vương nên tạo các thiện-nghiệp bằng thân, bằng khẩu, bằng ý, để kiếp hiện-tại hưởng mọi sự an-lạc trong cõi long cung và những kiếp vị-lai.

Nghe bậc Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita thuyết giảng, Đức-Long-vương Varuṇanāgarājā vô cùng hoan-hỷ truyền thừa rằng:

- *Kính thưa Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita, trong cõi long cung này không có chư Sa môn, Bà-la-môn để cho chúng tôi làm phước-thiện bố-thí, cũng dường vật thực, y phục, v.v...*

Vậy, chúng tôi tạo các đại-thiện-nghiệp bằng cách nào? Kính xin Ngài Đại-Pháp-sư chỉ dạy cho chúng tôi.

- *Tâu Đức-Long-vương Varuṇanāgarājā, trong cõi long cung, Đức-Long-vương có thể tạo mọi phước-thiện như Đức-Long-vương không nên làm khổ các loài long như các long nam, các long nữ, các quan quân, các hoàng-tử, các công-chúa, các cung phi mỹ nữ, các hoàng-hậu, Chánh-cung Hoàng-hậu, v.v... bằng thân, bằng khẩu, bằng ý. Đức-Long-vương nên rải tâm từ đến tất cả các loài long trong cõi long cung này.*

Đức-Long-vương chớ nên để đuôi trong mọi thiện-pháp, cố gắng thọ trì bát-giới trong những ngày giới hằng tháng cho đến hết tuổi thọ.

Như vậy, Đức-Long-vương sẽ hưởng được mọi sự an-lạc trong cõi long cung này cho đến hết tuổi thọ.

Sau khi Đức-Long-vương băng hà, đại-thiện-nghiệp ấy sẽ cho quả tái-sinh kiếp sau lên cõi trời dục-giới, sẽ được hưởng mọi sự an-lạc cao quý hơn cõi long cung này gấp bội lần.

Nghe Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita thuyết dạy như vậy, Đức-Long-vương Varuṇanāgarājā phát sinh đại thiện-tâm vô cùng hoan-hỷ, nên nghĩ rằng:

“Ta nên thỉnh Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita đến gặp Chánh-cung Hoàng-hậu Vimalādevī, để Ngài Đại-Pháp-sư thuyết pháp tế độ cho Chánh-cung Hoàng-hậu của ta hầu phát sinh đại-thiện-tâm hoan-hỷ trong lời dạy của Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita mà diệt tâm tham muốn trước kia, rồi ta sẽ tiến đưa Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita trở lại kinh-thành Indapattha gặp lại Đức-vua Korabya đang ngày đêm trông ngóng.”

Đức-Long-vương Varuṇanāgarājā truyền hỏi Đức-Bồ-tát rằng:

- *Kính thưa Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita, kính xin Ngài tâu cho Trẫm biết rõ, thống-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka có dùng sức mạnh bắt Ngài Đại-Pháp-sư đưa đến cõi long cung này hay không? Hay bằng cách nào, có hợp pháp hay không?*

- *Tâu Đức-Long-vương Varuṇanāgarājā, thống-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka hoàn toàn không dùng sức mạnh bắt tôi, đưa đến cõi long cung này.*

Sự thật, thống-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka chơi đánh cờ súc sắc với Đức-vua Korabya, tại cung điện của Đức-vua Korabya.

Kết cục thống-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka đã thắng, còn Đức-vua Korabya bị thua, nên Đức-vua Korabya đã ban tôi cho thống-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka.

Như vậy, thông-tướng Dạ-xoa Punṇaka dẫn tôi đến cõi long cung này một cách hợp pháp.

Nghe lời tâu của Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhura-panḍita, Đức-Long-vương Varuṇanāgarājā rất hài lòng hoan-hỷ nắm tay Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư ngự đến thăm Chánh-cung Hoàng-hậu Vimalādevī, rồi truyền hỏi rằng:

- Nay ái-khanh Vimalādevī yêu quý, ái-khanh bệnh tình như thế nào mà nằm yên như vậy?

- Nay ái-khanh yêu quý, Ngài Đại-Pháp-sư Vidhura-panḍita là bậc đại-thiện-trí có trí-tuệ siêu-việt đem lại ánh sáng trí-tuệ cho chúng-sinh trong đời, ái-khanh mong ước được trái tim của Ngài Đại-Pháp-sư.

Nay, Ngài Đại-Pháp-sư Vidhura-panḍita đã đến cõi long cung, sẽ đem ánh sáng trí-tuệ cho ái-khanh.

Vậy, ái-khanh nên nghe Ngài Đại-Pháp-sư thuyết pháp tế độ ái-khanh, có cơ hội được thân cận gần gũi với Ngài Đại-Pháp-sư Vidhura-panḍita thật là một niềm phúc lớn lao!

Nghe Đức-Long-vương Varuṇanāgarājā truyền bảo đến tên Ngài Đại-Pháp-sư Vidhura-panḍita, bà Chánh-cung Hoàng-hậu Vimalādevī liền ngồi dậy, nhìn thấy Ngài Đại-Pháp-sư Vidhura-panḍita liền phát sinh đại-thiện-tâm hoan-hỷ chưa từng có, bà chấp hai tay lễ bái Ngài Đại-Pháp-sư có trí-tuệ siêu-việt, rồi truyền bảo rằng:

- Kính thưa Ngài Đại-Pháp-sư Vidhura-panḍita, Ngài là loài người đến cõi long cung là nơi chưa từng thấy, Ngài không sợ tai họa sự chết xảy đến với Ngài Đại-Pháp-sư hay sao? Tại sao Ngài Đại-Pháp-sư không chịu đánh lễ ta.

Như vậy, Ngài Đại-Pháp-sư có xứng đáng được gọi là bậc đại-thiện-trí hay không?

Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita tâu rằng:

- *Tâu Chánh-cung Hoàng-hậu Vimalādevī, tôi là loài người không biết sợ tai họa là sự chết xảy đến với tôi, cũng không một thế lực nào có thể khuất phục tôi được.*

- *Tâu Chánh-cung Hoàng-hậu Vimalādevī, người tử tù không nên đánh lễ tên đao phủ sắp giết mình chết, hoặc tên đao phủ cũng không nên bắt buộc người tử tù đánh lễ mình, bởi vì, sự đánh lễ của người tử tù không đem lại sự lợi ích gì!*

- *Tâu Chánh-cung Hoàng-hậu Vimalādevī tôi biết rằng: “Chánh-cung Hoàng-hậu truyền lệnh cho người giết tôi chết”. Vì vậy, tôi đánh lễ Chánh-cung Hoàng-hậu sao được. Và lại, sự đánh lễ cũng không đem lại sự lợi ích gì cho tôi cả.*

Nghe Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita tâu như vậy, Chánh-cung Hoàng-hậu Vimalādevī vô cùng hoan-hỷ tán dương ca tụng Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư rằng:

- *Kính thưa Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita, lời tâu của Ngài thật là hợp lý. Người tử tù không nên đánh lễ tên đao phủ sắp giết mình chết, hoặc tên đao phủ cũng không nên bắt buộc người tử tù đánh lễ mình, bởi vì, sự đánh lễ của người tử tù không đem lại sự lợi ích gì!*

Chánh-cung Hoàng-hậu rất hài lòng hoan-hỷ trong lời tâu của Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita.

Sau đó, Chánh-cung Hoàng-hậu Vimalādevī và Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư vẫn an sức khoẻ với nhau.

Khi ấy, Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita tâu hỏi Chánh-cung Hoàng-hậu Vimalādevī với lời lẽ nội dung giống như tâu hỏi Đức-Long-vương Varuṇa-nāgarājā, và bà Chánh-cung Hoàng-hậu Vimalādevī trả lời với nội dung giống như lời lẽ của Đức-Long-vương

Varuṇanāgarājā trả lời cho Ngài Đại-Pháp-sư Vidhura-panḍita, chỉ có khác nhau về cách bà xưng hô mà thôi.

Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita tâu cho bà Chánh-cung Hoàng-hậu Vimalādevī biết rõ thông-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka đưa Ngài đến cõi long cung này một cách hợp pháp, theo sự yêu cầu của Ngài Đại-Pháp-sư muốn thấy cõi long cung chưa từng thấy, để đến yết kiến Đức-Long-vương Varuṇanāgarājā và Bà.

Biết rõ như vậy, nên bà Chánh-cung Hoàng-hậu Vimalādevī rất hài lòng, phát sinh đại-thiện-tâm vô cùng hoan-hỷ truyền bảo lính hầu dẫn Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita đi tắm với 1.000 bình nước thơm.

Sau khi tắm sạch sẽ xong, mặc bộ trang phục trời, dùng vật thực có vị ngon như vị trời.

Chánh-cung Hoàng-hậu truyền lệnh trang hoàng một pháp tòa sang trọng lộng lẫy tại trong hội trường lớn, rồi kính thỉnh Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita có trí-tuệ siêu-việt lên ngồi trên pháp tòa ấy, Ngài Đại-Pháp-sư thuyết pháp tế độ Đức-Long-vương Varuṇanāgarājā, Chánh-cung Hoàng-hậu Vimalādevī, các hoàng-hậu, các hoàng-tử, các công-chúa, các hoàng gia, các quan quân cùng toàn thể long nam, long nữ trong cõi long cung.

Đức-Long-vương Varuṇanāgarājā truyền hỏi những câu hỏi nào thì Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita giải đáp rõ ràng những câu hỏi ấy, làm cho Đức-Long-vương Varuṇanāgarājā vô cùng hoan-hỷ với lời dạy của Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita.

Sau đó, Chánh-cung Hoàng-hậu hỏi câu hỏi nào thì Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita giải đáp rõ ràng những câu hỏi ấy, làm cho Bà vô cùng hoan-hỷ theo lời dạy của Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita.

Đức-Long-vương Varuṇanāgarājā và Chánh-cung Hoàng-hậu Vimalādevī phát sinh đức-tin trong sạch nơi Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita, bậc đại-thiện-trí có trí-tuệ siêu-việt.

Khi ấy, Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita có trí-tuệ sáng suốt, có định tâm trong sáng, không hề biết sợ, đồng dục tâm rằng:

- *Tâu Đức-Long-vương Varuṇanāgarājā và Chánh-cung Hoàng-hậu Vimalādevī, trước đây, hai vị mong ước được trái tim của tôi. Bây giờ, nếu Đức-Long-vương Varuṇanāgarājā và Chánh-cung Hoàng-hậu Vimalādevī không dám giết tôi chết, để lấy trái tim thịt của tôi, thì tôi sẽ tự nguyện hy sinh tự mổ lấy trái tim của tôi dâng đến Đức-Long-vương Varuṇanāgarājā và Chánh-cung Hoàng-hậu, như điều mong ước của hai vị trước đây.*

Nghe Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita đồng dục tâm như vậy, Đức-Long-vương Varuṇanāgarājā và Chánh-cung Hoàng-hậu Vimalādevī đã hiểu ý nhau truyền bảo rằng:

- *Kính thưa Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita, bậc đại-thiện-trí có trí-tuệ siêu-việt, sự thật, Chánh-cung Hoàng-hậu Vimalādevī mong ước **trí-tuệ siêu-việt của Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita**, mà nói mong ước **trái tim của Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita**. Trẫm đã hiểu lầm là **trái tim thịt**, rồi khiến cho thống-tướng Đa-xoa Punṇaka cũng hiểu lầm theo Trẫm.*

*Nay, nghe Ngài Đại-Pháp-sư thuyết pháp, giảng giải tế độ chúng tôi cùng toàn thể các loài long trong cõi long cung này, Trẫm và Chánh-cung Hoàng-hậu Vimalādevī phát sinh đại-thiện-tâm vô cùng hoan-hỷ **trí-tuệ siêu-việt là trái tim của Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita**.*

Thông tướng Dạ-xoa Puṇṇaka thỏa nguyện

Hôm nay, Trẫm và Chánh-cung Hoàng-hậu ban công-chúa Irandhatī cho thông-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka như đã hứa từ trước.

- *Này thống-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka! Ngươi hãy đón rước công-chúa Irandhatī yêu quý của Trẫm và Chánh-cung Hoàng-hậu Vimalādevī đem về làm phu-nhân.*

Kể từ hôm nay, ngươi là phò mã của Trẫm và Chánh-cung Hoàng-hậu Vimalādevī. Phò-mã nên thương yêu công-chúa Irandhatī. Trẫm và Chánh-cung Hoàng-hậu Vimalādevī cầu chúc hai con chung sống với nhau được hạnh phúc, an-lạc suốt đời.

- *Này phò mã Puṇṇaka! Con hãy đưa Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita trở lại kinh-thành Indapattha dâng trở lại cho Đức-vua Korabya, cũng là trả lại cho thần dân thiên hạ đất nước Kuru vậy.*

Tuân lệnh Đức-Long-vương Varuṇanāgarājā và Chánh-cung Hoàng-hậu Vimalādevī, thông-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka tiễn đưa Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita trở lại kinh-thành Indapattha.

Thông-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka được thành hôn với công-chúa Irandhatī, cảm thấy vô cùng sung sướng, bởi vì được thỏa lòng mong ước của mình, nên thưa với Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita rằng:

- *Kính thưa Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita, bậc đại-thiện-trí cao thượng có trí-tuệ siêu-việt, tôi có đức-tin trong sạch nơi Ngài Đại-Pháp-sư, nhờ có Ngài Đại-Pháp-sư thuyết pháp tế độ tôi từ bỏ ác-nghiệp, tạo thiện-nghiệp, trở thành thiện Dạ-xoa.*

Nay, Ngài Đại-Pháp-sư giúp tôi thành tựu lòng mong ước thành hôn với công-chúa Irandhatī như ý.

Tôi thành kính cảm tạ ơn Ngài Đại-Pháp-sư, xin kính dâng đến Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita viên ngọc maṇi báu này, món đồ trang sức của Đức Chuyển-luân Thánh-vương.

Kính xin Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita hoan-hỷ thọ nhận viên ngọc maṇi báu này, và tôi sẽ tiễn đưa Ngài Đại-Pháp-sư trở lại kinh-thành Indapattha đất nước Kuru ngay bây giờ.

Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita chúc mừng thống tướng Dạ-xoa Puṇṇaka rằng:

- Nay thống-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka! Ta xin thọ nhận viên ngọc báu maṇi của ngươi, ta thành tâm cầu chúc cho ngươi và công-chúa Irandhatī sống với nhau được hạnh phúc an-lạc trọn đời.

Đức-Bồ-tát trở lại kinh-thành Indapattha

Khi ấy, Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita xin phép Đức-Long-vương Varuṇanāgarājā và Chánh-cung Hoàng-hậu Vimalādevī cùng tất cả long nam nữ trong long cung, để trở về kinh-thành Indapattha.

Phò-mã Dạ-xoa Puṇṇaka và công-chúa Irandhatī đánh lễ Đức Phụ-vương Varuṇanāgarājā và Mẫu-hậu Vimalādevī, rồi tiễn đưa Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita trở lại kinh-thành Indapattha.

Thống-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka thỉnh mời Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita cao thượng cỡi lên con ngựa báu Sindhava, ngồi phía trước, thống-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka ngồi ở giữa và công-chúa Irandhatī ngồi phía sau, thống-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka ra lệnh con ngựa báu bay lên hư không hướng thẳng đến kinh-thành Indapattha như ý.

Đức-vua Korabya nằm mộng

Tại cung điện của Đức-vua Korabya vào canh chót đêm hôm ấy, Đức-vua Korabya nằm mộng thấy rằng:

“Một cây lớn ở gần cửa cung điện, xung quanh có các voi, ngựa, có nhiều người đến lễ bái cũng dường cây lớn ấy. Khi ấy, một người khỏe mạnh đến bứng cây lớn ấy đem đi nơi khác, trong khi mọi người đang khóc than thảm thiết. Thời gian ít ngày sau, chính người khỏe mạnh ấy đem cái cây lớn ấy trả lại, trồng ngay chỗ cũ y nguyên như xưa không có gì thay đổi, rồi bỏ đi.”

Đức-vua Korabya suy đoán giấc mộng ấy rằng:

“Một cây lớn đó là Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita còn người khỏe mạnh đến bứng cây lớn ấy đem đi nơi khác, đó là chàng trai trẻ khỏe mạnh dẫn Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita đem đi nơi khác, trong khi vợ con thân quyến dân chúng khóc than thảm thiết. Thời gian ít ngày sau, người khỏe mạnh ấy đem cây lớn ấy trả lại, trồng ngay chỗ cũ, y nguyên như xưa không có gì thay đổi, rồi bỏ đi. Ngày mai chắc chắn chàng trai trẻ ấy sẽ thành Ngài Đại-Pháp-sư đến trả lại, rồi bỏ đi.”

Sau khi suy đoán giấc mộng như vậy, nên Đức-vua Korabya tin chắc chắn rằng:

“Ngày mai, ta sẽ gặp lại Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita.”

Sáng hôm ấy, Đức-vua Korabya vô cùng hoan-hỷ truyền lệnh dân chúng trang hoàng kinh-thành Indapatta đẹp đẽ để đón rước Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita, đặc biệt trang hoàng hội trường lộng lẫy có pháp tòa đặc biệt.

Đức-vua Korabya ngự đến ngôi tại hội trường cùng với 101 Đức-vua trong toàn cõi Nam-thiện bộ-châu, các người trong hoàng gia, các quan quân, toàn thể dân

chúng trong kinh-thành và ngoài kinh-thành tụ hội tại hội trường chờ đón rước Ngài Đại-Pháp-sư .

Thấy mọi người đang nóng lòng chờ đợi, Đức-vua Korabya truyền bảo an ủi mọi người rằng:

- Nay tất cả các người! Các người hãy an tâm, hôm nay tất cả mọi người chúng ta chắc chắn sẽ gặp lại Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita.

Khi ấy, thống-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka tiễn đưa Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita đến trước cung điện của Đức-vua Korabya, thống-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka ra lệnh cho con ngựa báu đáp xuống trước cửa hội trường, thỉnh mời Ngài Đại-Pháp-sư bước xuống ngựa, đi vào hội trường, thống-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka và công-chúa Irandhatī lễ bái Ngài Đại-Pháp-sư rồi xin phép lên ngựa dẫn công-chúa Irandhatī trở về cõi trời của mình.

Đức-vua Korabya đón rước đại-pháp-sư

Nhìn thấy Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita từ ngoài đi vào hội trường, Đức-vua Korabya vô cùng hoan-hỷ đứng dậy ngự ra ôm choàng Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita giữa đám đông, rồi nắm tay Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư đến ngồi trên pháp tòa trước mặt Đức-vua.

Khi ấy, Đức-vua Korabya truyền hỏi rằng:

- Kính thưa Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita, Ngài là bậc đại-thiện-trí thuyết pháp dạy bảo chúng tôi tạo mọi phước thiện.

Từ khi chàng trai trẻ Puṇṇaka dẫn Ngài Đại-Pháp-sư đi rồi, chúng tôi không có cơ hội nghe Ngài Đại-Pháp-sư thuyết pháp nữa.

Nay, Ngài Đại-Pháp-sư trở về, Trẫm cùng toàn thể mọi người tại hội trường này cảm thấy vô cùng hoan-hỷ gặp lại Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita.

- Thưa Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita, Ngài đã thoát khỏi tay chàng trai trẻ Puṇṇaka ấy bằng cách nào? Ngài trở về đây bằng cách nào?

Nghe Đức-vua Korabya truyền hỏi như vậy, Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita tâu rằng:

- Tâu Đại-vương cao cả trong đất nước Kuru, chàng trai trẻ Puṇṇaka ấy không phải là loài người mà là loài Dạ-xoa tên Puṇṇaka, là thống-tướng của Đức Đại-Thiên-vương Kuvera.

Thống-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka yêu say đắm công-chúa Irandhatī xinh đẹp của Đức-Long-vương Varuṇanāgarājā và Chánh-cung Hoàng-hậu Vimalādevī, cho nên thống-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka cố gắng hết sức bằng nhiều cách giết hạ thần chết, để lấy trái tim của hạ thần, đem về cũi long cung dâng lên Chánh-cung Hoàng-hậu, để được thành hôn với công-chúa Irandhatī xinh đẹp ấy.

- Tâu Đại-vương, Đại-vương còn nhớ Đức-Long-vương Varuṇanāgarājā nghe hạ thần giải đáp về vấn đề bát-giới uposathasīla tại giảng đường. Khi ấy, Đức-Long-vương Varuṇanāgarājā có đức-tin trong sạch nơi hạ thần, đem dâng một viên ngọc manī báu cho hạ thần, gọi là lễ vật cúng dường pháp hay không?

Khi Đức-Long-vương Varuṇanāgarājā trở về cũi long cung, Chánh-cung Hoàng-hậu Vimalādevī không nhìn thấy viên ngọc manī báu đeo trên cổ của Đức-Long-vương Varuṇanāgarājā, nên bà tâu hỏi rằng:

- Muôn tâu Chúa-thượng, viên ngọc manī báu của Chúa-thượng ở đâu mà thần thiếp không thấy?

- Này ái-khanh Vimalādevī! Trẫm nghe Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita giải đáp vấn đề bát-giới uposathasīla và thuyết pháp rất hay, Trẫm phát sinh đức tin trong sạch nơi Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita,

nên đem viên ngọc maṇi báu ấy dâng đến Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita, gọi là lễ vật cúng dường pháp.

Nghe Đức-Long-vương Varuṇanāgarājā tường thuật lại buổi nghe hạ thân thuyết pháp, nên bà Chánh-cung Hoàng-hậu Vimalādevī tha thiết muốn nghe hạ thân thuyết pháp, nên Bà giả lâm bệnh, rồi tâu với Đức-Long-vương Varuṇanāgarājā một cách khác rằng:

- Tâu Chúa-thượng, Thần thiếp muốn được trái tim của Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita.

Đức-Long-vương Varuṇanāgarājā hiểu sai ý của bà Chánh-cung Hoàng-hậu Vimalādevī, nên Đức-Long-vương truyền bảo công-chúa Irandhatī rằng:

- Nay Irandhatī con yêu quý! Mẫu-hậu của con bị lâm bệnh nặng, muốn được trái tim của Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita.

Vậy, con nên đi tìm một vị phu-quân có khả năng lấy được trái tim của Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita một cách hợp pháp, đem về cõi long cung này để cứu sống sinh-mạng của Mẫu-hậu con.

Vâng theo lời của Đức Phụ-vương Varuṇanāgarājā, công-chúa Irandhatī đi tìm phu-quân, gặp lại thống-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka mà tiền-kiếp vừa qua đã từng là vị phu-quân của tiền-kiếp công-chúa. Cho nên, khi công-chúa Irandhatī gặp lại thống-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka cả hai bên liền phát sinh tình thương yêu say đắm với nhau.

Khi ấy, công-chúa Irandhatī nắm tay thống-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka dẫn đến châu Đức Phụ-vương Varuṇanāgarājā. Thống-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka kính xin làm lễ thành hôn với công-chúa Irandhatī của Đức-Long-vương Varuṇanāgarājā làm phu-nhân của mình.

Đức-Long-vương Varuṇanāgarājā truyền bảo rằng:

“- *Này Puṇṇaka! Chánh-cung Hoàng-hậu Vimalādevī của Trẫm đang lâm bệnh, muốn được **trái tim của Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita**. Nếu người có khả năng lấy được trái tim của Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita đem về cõi long cung này hợp pháp, thì Trẫm và Chánh-cung Hoàng-hậu Vimalādevī sẽ ban công-chúa Irandhatī xinh đẹp yêu quý của Trẫm cho người làm phu-nhân.*

Ngoài ra, Trẫm không muốn được một thứ nào khác.”

Thống-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka chấp nhận điều kiện của Đức-Long-vương Varuṇanāgarājā, bởi vì muốn được công-chúa Irandhatī làm phu-nhân của mình.

*Thống-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka cỡi ngựa báu bay lên đỉnh núi Vepula lấy **viên ngọc maṇi báu**, đồ trang sức của Đức-vua Chuyển-luân Thánh-vương.*

*Thống-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka hóa ra thành chàng trai trẻ đem **viên ngọc maṇi báu** ấy đến lừa Đại-vương đánh cờ. Thống-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka đã thắng Đại-vương và đã bắt buộc Đại-vương phải ban hạ thần cho y. Khi ấy, hạ thần thuộc về thống-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka.*

- Tâu Đại-vương, thống-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka đã cố gắng bằng nhiều cách giết hạ thần chết, để lấy trái tim của hạ thần, nhưng cách nào cũng không thể làm cho hạ thần chết được.

Khi ấy, hạ thần thuyết giảng cho thống-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka nghe bốn pháp của con người thiện (sādhunara-dhamma). Sau khi nghe bốn pháp của con người thiện xong, thống-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka tỉnh ngộ, nên từ bỏ ác-nghiệp, tạo đại-thiện-nghiệp. Thống-tướng Puṇṇaka biết lỗi, nên xin hạ thần tha lỗi, rồi xin trả lại tự do lại cho hạ thần và đưa hạ thần trở lại kinh-thành Indapattha.

Khi đã được tự do, hạ thần yêu cầu thống-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka đưa hạ thần đến cõi long cung, để yết kiến

Đức-Long-vương Varuṇanāgarājā và Chánh-cung Hoàng hậu Vimalādevī.

Hạ thần đã thuyết pháp tế độ Đức-Long-vương Varuṇanāgarājā và Chánh-cung Hoàng-hậu Vimalādevī cùng các hàng long nam, long nữ tại cõi long cung.

*Đức-Long-vương Varuṇanāgarājā và Chánh-cung Hoàng-hậu Vimalādevī phát sinh đại-thiện-tâm vô cùng hoan-hỷ trí-tuệ siêu-việt đó là **trái tim của hạ thần**.*

Khi ấy, Đức-Long-vương Varuṇanāgarājā và Chánh-cung Hoàng-hậu Vimalādevī truyền bảo với thống-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka rằng:

“- Nay Puṇṇaka! Hôm nay, Trẫm và Chánh-cung Hoàng-hậu Vimalādevī ban công-chúa Irandhatī xinh đẹp yêu quý của chúng ta cho người rước đem về làm phu-nhân của người, như đã hứa từ trước.”

*Như vậy, thống-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka thỏa lòng mong ước là được thành hôn với công-chúa Irandhatī xinh đẹp, nên thống-tướng Dạ-xoa chân thành cảm tạ hạ thần và kính dâng **viên ngọc maṇi báu**, đồ trang sức của Đức-vua Chuyển-luân Thánh-vương đến cho hạ thần.*

Khi ấy, Đức-Long-vương Varuṇanāgarājā truyền lệnh cho thống-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka tiễn đưa hạ thần trở lại kinh-thành Indapattha, đến cung điện của Đại-vương.

Tuân theo lệnh của Đức-vua Varuṇanāgarājā, thống-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka mời hạ thần lên ngựa báu ngồi đằng trước, thống-tướng Dạ-xoa ngồi giữa và công-chúa Irandhatī ngồi sau, con ngựa báu bay lên hư không phi thẳng về kinh-thành Indapattha, đáp xuống trước cửa hội trường, hạ thần xuống ngựa, thống-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka và công-chúa Irandhatī đánh lễ hạ thần, rồi xin phép trở về cõi trời của mình.

- Tâu Đại-vương, thống-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka yêu

say đắm công-chúa Irandhatī xinh đẹp của Đức-Long-vương Varuṇanāgarājā và Chánh-cung Hoàng-hậu Vimalādevī, muốn thành hôn với công-chúa Irandhatī, nên thống-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka đã cố gắng hết mình bằng mọi cách giết hạ thân chết, để lấy **trái tim thịt của hạ thân**, bởi vì mê lầm.

Thống-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka được thỏa lòng mong ước thành hôn với công-chúa Irandhatī. Về sau, nương nhờ nơi hạ thân, thống-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka tỉnh ngộ, từ bỏ ác-nghiệp, tạo đại-thiện-nghiệp, trở thành Dạ-xoa thiện.

- Tâu Đại-vương, hạ thân đã nhận **viên ngọc maṇi báu**, đồ trang sức của Đức-vua Chuyển-luân Thánh-vương từ tay thống-tướng Dạ-xoa Puṇṇaka.

Nay, hạ thân xin kính dâng **viên ngọc maṇi báu** này lên Đại-vương. Kính xin Đại-vương nhận viên **ngọc maṇi báu** này.

Đức-vua Korabya vô cùng hoan-hỷ nhận **viên ngọc maṇi báu**, đồ trang sức của Đức-vua Chuyển-luân Thánh-vương.

Khi ấy, Đức-vua Korabya truyền bảo rằng:

- Nay các khanh cùng thân dân thiên hạ! Trẫm xin thuật lại giấc mộng của Trẫm trong canh chót đêm qua:

“Một cây lớn mọc trước cửa cung điện của Trẫm...” trùng hợp với chuyện chàng trai trẻ Puṇṇaka dẫn Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita đem đi, ít ngày sau đem Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita trở về lại như trước.

- Nay các khanh! Trẫm truyền lệnh cho toàn thể thân dân thiên hạ từ kinh-thành cho đến các tỉnh thành trong đất nước Kuru làm đại lễ ăn mừng Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita thoát khỏi chết trở về lại với chúng ta.

Đức-vua Korabya cho phép mọi người trong hoàng gia, các quan, các đoàn binh, các Bà-la-môn, các phú hộ, các thương gia, toàn thể dân chúng trong kinh-thành ngoài kinh-thành, dân chúng các tỉnh thành xóm làng đều được phép đem lễ vật đến cúng dường đến Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita.

Lễ cúng dường Ngài đại-pháp-sư

Được Đức-vua Korabya cho phép, các hoàng-hậu, các cung phi mỹ nữ, các hoàng-tử, các công-chúa, những người trong hoàng gia, các quan, các đoàn binh, toàn thể dân chúng gần xa khắp mọi nơi trong đất nước Kuru đều có cơ hội đem lễ vật đến cúng dường Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita.

Khi ấy, Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita thuyết pháp giảng giải tất cả mọi người gồm các giai cấp nên tạo mọi phước-thiện như phước-thiện bố-thí, giữ gìn ngũ-giới cho được trong sạch và trọn vẹn, nên thọ trì bát-giới uposathasīla trong những ngày giới hàng tháng cho đến trọn đời.

Đức-vua Korabya cùng 101 Đức-vua trong toàn cõi Nam-thiện bộ-châu, những người trong hoàng gia, các quan, các quân lính, cho đến thần dân thiên hạ đều vâng lời khuyên dạy của Ngài Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita, đều thực-hành theo lời khuyên dạy của Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita cho đến trọn đời, trọn kiếp.

Sau khi những người ấy chết, đại-thiện-nghiệp ấy cho quả tái-sinh kiếp sau trong các cõi thiện-giới: cõi người và sáu cõi trời dục-giới tùy theo quả của đại-thiện-nghiệp của mỗi người.

Đức-Thế-Tôn thuyết về tích Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita tiền-kiếp trước Đức-Phật đang thực hành

các pháp-hạnh ba-la-mật, nhất là pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật, Đức-Thế-Tôn truyền dạy rằng:

- *Này chư tỳ-khuru! Như-lai có trí-tuệ siêu-việt như vậy, không chỉ trong kiếp hiện-tại là Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, mà còn những tiền-kiếp của Như-lai khi còn là Đức-Bồ-tát đang tạo bồi bổ các pháp-hạnh ba-la-mật cũng có trí-tuệ siêu-việt biết cách giải cứu mình thoát khỏi chết như vậy.*

Đức-Thế-Tôn thuyết về tứ Thánh-đế, có số tỳ-khuru chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả và Niết-bàn, trở thành bậc Thánh-nhân bậc thấp hoặc bậc cao tùy theo năng lực của các pháp-hạnh ba-la-mật và năm pháp-chủ (indriya): tín pháp-chủ, tấn pháp-chủ, niệm pháp-chủ, định pháp-chủ, tuệ pháp-chủ của mỗi thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật.

Tích Vidhurajātaka liên quan đến kiếp hiện-tại

Trong tích Vidhurajātaka này, Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama sinh làm vị Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita trong thời quá khứ. Đến khi Đức-Phật Gotama đã xuất hiện trên thế gian, thì hậu-kiếp của những nhân vật trong tích Vidhurajātaka liên quan đến kiếp hiện-tại của những nhân vật ấy như sau:

- *Phụ-thân và Mẫu-thân của Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita, nay kiếp hiện-tại là Đức Phụ-vương Suddhodana và Mẫu-hậu Mahāmāyādevī.*

- *Phụ-nhân cả Anojā, nay kiếp hiện-tại là Ngài Đại-đức tỳ-khuru-ni Yasodharā.*

- *Con trưởng Dhammapāla, nay kiếp hiện-tại Ngài Trưởng-lão Rāhula.*

- *Đức-Long-vương Varuṇanāgarājā, nay kiếp hiện-tại là Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta.*

- *Chánh-cung Hoàng-hậu Vimalādevī*, nay kiếp hiện-tại tại Ngài *Đại-đức tỳ-khuru-ni Uppalavaṇṇā*.

- *Đức-Điều-vương Supaṇṇarājā*, nay kiếp hiện-tại tại Ngài *Đại-Trưởng-lão Mahāmoggallāna*.

- *Đức-vua trời Sakka*, nay hiệp hiện tại Ngài *Trưởng-lão Anuruddha*.

- *Đức-vua Korabya*, nay kiếp hiện-tại tại Ngài *Trưởng-lão Ānanda*.

- *Thống-tướng Dạ-xoa Punṇaka*, nay kiếp hiện-tại tại Ngài *Trưởng-lão Channa*.

- *Tất cả mọi người khác*, nay kiếp hiện-tại là tứ chúng: *tỳ-khuru, tỳ-khuru-ni, cận-sự-nam, cận-sự-nữ*.

- ***Đức-Bồ-tát Vidhurapaṇḍita***, nay kiếp hiện-tại là ***Đức-Phật Gotama***.

Mười pháp-hạnh ba-la-mật

Tóm lược tích Đức-Bồ-tát Vidhurapaṇḍita là tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama đã tạo pháp-hạnh trí-tuệ *ba-la-mật bạc trung* đồng thời các pháp-hạnh ba-la-mật khác cũng được thành tựu như sau:

- *Đức-Bồ-tát Vidhurapaṇḍita* thuyết pháp tế độ mọi người, đó là *pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật*.

- *Đức-Bồ-tát Vidhurapaṇḍita* giữ-gìn giới trong sạch và đầy đủ, đó là *pháp-hạnh giữ-giới ba-la-mật*.

- *Đức-Bồ-tát Vidhurapaṇḍita* có sự tinh-tân tạo mọi thiện pháp, đó là *pháp-hạnh tinh-tân ba-la-mật*.

- *Đức-Bồ-tát Vidhurapaṇḍita* có đức nhẫn-nại chịu đựng không hề phát sinh tâm sân, đó là *pháp-hạnh nhẫn-nại ba-la-mật*.

- *Đức-Bồ-tát Vidhurapaṇḍita* nói lời chân-thật, đó là *pháp-hạnh chân-thật ba-la-mật*.

- *Đức-Bồ-tát Vidhurapaṇḍita* phát-nguyện không thoái chí năn lòng, đó là *pháp-hạnh phát-nguyện ba-la-mật*.

- *Đức-Bồ-tát Vidhurapaṇḍita* có tâm-từ mong đem lại sự lợi ích cho tất cả chúng-sinh, đó là *pháp-hạnh tâm-từ ba-la-mật*.

- *Đức-Bồ-tát Vidhurapaṇḍita* có tâm-trung-dung không thiên vị đối với tất cả chúng-sinh, đó là *pháp-hạnh tâm-xả ba-la-mật*.

Đó là tám pháp-hạnh ba-la-mật đồng thời thành tựu cùng với pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật bậc trung này.

Nhận xét về Đức-Bồ-tát Vidhurapaṇḍita

Pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật bậc trung là một trong mười pháp-hạnh ba-la-mật bậc trung, cũng là một trong 30 pháp-hạnh ba-la-mật mà Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác cần phải thực-hành cho được đầy đủ trọn vẹn, để trở thành *Đức-Phật Chánh Đẳng Giác (Sammāsambuddha)*.

Pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật đó là *trí-tuệ tâm sở đồng sinh với các thiện tâm*.

Để tạo *pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật bậc trung* này Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-sư Vidhurapaṇḍita dám hy sinh bộ phận **trái tim** trong thân thể của mình thuộc về *pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật bậc trung*.

Trong tích Vidhurajātaکا này, Đức-Bồ-tát Đại-Pháp-Sư Vidhurapaṇḍita là tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama, dám hy sinh trái tim của mình đến cho Chánh-cung Hoàng-hậu Vimalādevī, đã tạo *pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật bậc trung*, một trong mười pháp-hạnh ba-la-mật bậc trung, hầu để trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.

(Xong pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật bậc trung.)

4.3- Pháp-Hạnh Trí-Tuệ Ba-La-Mật Bậc Thượng (Paññāparamatthapāramī)

Tích Sattubhastajātaka (Xất-tu-phất-tá-cha-tá-ká)

Trong tích *Sattubhastajātaka* ⁽¹⁾ Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama sinh làm *Pháp-sư Senaka* tạo pháp-hạnh trí-tuệ *ba-la-mật bậc thượng* (*Paññāparamatthapāramī*), tích này được bắt nguồn như sau:

Một thuở nọ, Đức-Thế-Tôn ngự tại ngôi chùa Jetavana gần kinh-thành Sāvatti. Khi ấy, chư tỳ-khuru tụ hội tại giảng đường đang đàm đạo tán dương ca tụng Đức-Thế-Tôn là bậc có trí-tuệ rộng lớn, sâu sắc, bén nhạy, thấu suốt, ... thì Đức-Thế-Tôn ngự đến truyền hỏi chư tỳ-khuru rằng:

- *Này chư tỳ-khuru! Các con đang đàm đạo về vấn đề gì vậy?*

Chư tỳ-khuru bạch rằng:

- *Kính bạch Đức-Thế-Tôn, chúng con đang đàm đạo tán dương ca tụng trí-tuệ siêu-việt của Đức-Thế-Tôn.*

Khi ấy, Đức-Thế-Tôn truyền dạy rằng:

- *Này chư tỳ-khuru! Không chỉ trong kiếp hiện-tại này Như-lai có trí-tuệ siêu-việt như vậy, mà còn trong những kiếp quá-khứ, khi Như-lai còn là Đức-Bồ-tát đang tạo, bồi bổ các pháp-hạnh ba-la-mật để trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, tiền-kiếp Như-lai cũng có trí-tuệ siêu-việt.*

Đức-Thế-Tôn truyền bảo như vậy rồi làm thỉnh.

¹ Tích Sattubhastajātaka có nghĩa tích ruột tượng da đựng bánh cốm, lương khô, ... tích này sách Thái gọi tên tích Senakajātaka: tích Đức-Bồ-tát Senaka, trong bộ Chú-giải Jātaka, phần Sattakanipāta.

Chư tỳ-khuru kính thỉnh Đức-Thế-Tôn thuyết về tiền-kiếp của Ngài đã tạo pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật.

Tích Sattubhastajātaka

Khi ấy, Đức-Thế-Tôn thuyết về *tích Sattubhastajātaka* (ruột tượng da đựng bánh cốm...) liên quan đến **Đức-Bồ-tát Pháp-sư Senaka**, tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama, tạo pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật bậc thượng được tóm lược như sau:

Trong thời quá khứ, Đức-vua Janaka ngự tại kinh-thành Bārāṇasī. Khi ấy, Đức-Bồ-tát sinh ra trong gia đình thuộc dòng dõi Bà-la-môn cao quý, được đặt tên là **Senaka**. Khi Đức-Bồ-tát Senaka đến tuổi trưởng thành, được cha mẹ gửi đi học tại kinh-thành Takkaṣilā. Sau khi đã học thành tài xong, Đức-Bồ-tát trở về nước, đến chầu Đức-vua Janaka, được Đức-vua tấn phong làm vị quân-sư trong triều đình.

Đức-Bồ-tát Senaka là vị quân-sư có tài thuyết pháp hay, giảng giải các pháp rõ ràng làm cho Đức-vua phát sinh đức-tin trong sạch nơi vị quân-sư, thực-hành theo lời dạy của vị quân-sư. Cho nên, vị *quân-sư Senaka* trở thành **vị Pháp-sư Senaka** trong triều đình.

Thực-hành theo lời dạy của Ngài *Pháp-sư Senaka*, Đức-vua Janaka giữ gìn ngũ-giới trong sạch và trọn vẹn, hoan-hỷ tạo mọi phước-thiện như bố-thí, thọ trì bát-giới uposathasīla trong các ngày giới hằng tháng, thực-hành mười thiện-nghiệp, v.v...

Trong thời-kỳ ấy, mỗi khi *Đức-Bồ-tát Pháp-sư Senaka* ngồi trên pháp tòa thuyết pháp, với phong cách giống như một Đức-Phật thuyết pháp, phía dưới hội chúng gồm có Đức-vua Janaka, các quan trong triều, những người trong hoàng tộc, các quan, các quân lính,

toàn thể dân chúng trong kinh-thành Bārāṇasī và dân chúng ở ngoại thành ... ngồi lắng nghe Ngài *Pháp-sư Senaka* thuyết pháp. Sau khi nghe thuyết pháp xong, mọi người đến cung kính lễ bái cúng dường đến Ngài *Pháp-sư Senaka*.

Cũng trong thời-kỳ ấy, một **ông Bà-la-môn già hành khất** đi xin tiền, đành dùm được 1.000 kahāpaṇa (tiền Ấn xưa), ông đem gửi số tiền ấy cho một gia đình Bà-la-môn rồi ông tiếp tục đi hành khất đến nơi khác.

Trong thời gian ông Bà-la-môn già hành khất ra đi lâu ngày thì gia đình Bà-la-môn kia đem số tiền 1.000 kahāpaṇa ấy tiêu dùng, dần dần hết số tiền ấy.

Đến khi ông Bà-la-môn già hành khất trở về xin lấy lại số tiền 1.000 đồng kahāpaṇa đã gửi trước đây, thì gia đình ông Bà-la-môn kia không có tiền để đưa lại cho ông Bà-la-môn, nên họ gả con gái của mình cho ông Bà-la-môn già hành khất làm vợ, để trừ số tiền 1.000 kahāpaṇa ấy.

Ông Bà-la-môn già hành khất dẫn người vợ trẻ đi đến ở một làng không xa kinh-thành Bārāṇasī. Ông bà-la-môn sống chung với người vợ trẻ, cô ta không thỏa mãn được tình dục, nên lén lút quan hệ bất chính với một cậu Bà-la-môn trẻ khác.

Muốn được sống gần gũi với tình nhân thường xuyên nhưng người vợ trẻ không được tự do như ý. Cho nên, cô ta cảm thấy buồn bực khó chịu, hiện rõ ra trên nét mặt. Cô ta nghĩ cách để cho người chồng già đi ra khỏi nhà lâu, để được tự do sống với tình nhân của mình.

Khi ấy, thấy người vợ trẻ buồn khổ, ông Bà-la-môn già hỏi rằng:

- *Này em yêu quý! Tại sao em buồn khổ như vậy?*

Nghe người chồng già hỏi, người vợ trẻ bịa đặt lý do mà thưa rằng:

- *Thưa anh yêu quý! Bởi vì em không thể làm nổi mọi công việc trong nhà. Vậy, xin anh muốn một người tôi tớ để giúp đỡ em, anh à!*

Nghe người vợ trẻ nói như vậy, ông Bà-la-môn già than vãn rằng:

- *Này em yêu quý! Chúng ta không có nhiều tiền nhiều của, nếu muốn người tôi tớ thì không có đủ tiền để trả tiền công cho họ.*

Nghe người chồng già nói vậy, người vợ trẻ tỏ vẻ bực dọc nói rằng:

- *Anh hãy đi xin tiền đem về để trả công cho họ.*

Nhìn thấy người vợ trẻ bực dọc khổ tâm, ông Bà-la-môn già muốn chiều chuộng để làm vừa lòng người vợ trẻ, nên ông bảo rằng:

- *Này em yêu quý! Xin em đừng bực dọc khổ tâm nữa! Em hãy lo chuẩn bị lương thực cho anh đi đường.*

Cảm thấy đặc ý, người vợ trẻ chuẩn bị bánh cốm, lương khô, đồ ăn bỏ vào **ruột tượng da** (*Sattubhasta*) đem đến trao cho người chồng Bà-la-môn già.

Nhận ruột tượng da đựng bánh cốm, lương khô từ vợ, ông Bà-la-môn già cảm thấy lưu luyến khổ tâm vì phải xa cách người vợ trẻ yêu quý, nhưng ông đành phải ra đi hành khất xin tiền đem về để muốn người tôi tớ giúp việc cho vợ trẻ.

Ông Bà-la-môn già hành khất đi xin tiền từ xóm làng này đến xóm làng khác, cho đến kinh-thành Bārāṇasī, trải qua một thời gian lâu ngày, nhưng chỉ xin được số tiền 700 kahāṇa mà thôi. Ông nghĩ rằng:

“*Với số tiền này, cũng đủ mua một người tôi tớ lo giúp cho người vợ trẻ của ta.*”

Nên ông bà-la-môn già quyết định trở về thăm người vợ trẻ, vì đã trải qua một thời gian lâu ngày nhớ thương.

Trên đường về đến một nơi thuận lợi gần bên sông, ông bà-la-môn già dừng lại nghỉ, rồi mở ruột tượng da lấy bánh cốm ra dùng sáng xong, *không cột miệng ruột tượng*, đi xuống bên sông để uống nước, rửa mặt.

Trong khi ấy, ***con rắn hổ mang*** đánh hơi mùi bánh cốm bò vào trong ruột tượng da ấy nằm ăn bánh cốm.

Sau khi uống nước, rửa mặt xong, ông trở lại, không xem bên trong ruột tượng da, liền cột miệng ruột tượng da lại, rồi mang lên vai tiếp tục lên đường trở về nhà.

Trên đường đi, ông Bà-la-môn già đến một cội cây lớn, vị chư thiên ở tại cội cây ấy hiện ra, đứng trên cây nói với ông rằng:

- *Này Bà-la-môn, hôm nay, nếu nhà ngươi nghỉ lại ở giữa đường thì nhà ngươi sẽ chết tại nơi ấy. Còn nếu nhà ngươi về đến nhà thì vợ của nhà ngươi sẽ chết tại nhà.*

Nói xong, vị chư thiên biến mất. Không nhìn thấy vị chư thiên-nữa, ông Bà-la-môn già vô cùng hoảng sợ, ông bị sự chết đe dọa. Ông khóc than, thất tha thất thểu lê từng bước đến cửa kinh-thành Bārāṇasī.

Hôm ấy, nhằm vào ngày rằm (15), là ngày giới uposathasīla, Đức-Bồ-tát Pháp-sur Senaka thuyết pháp tại cung điện trong kinh-thành. Cho nên, dân chúng ở bên ngoài kinh-thành từng đoàn người tay cầm hoa lữ lượt dẫn nhau vào kinh-thành để nghe Ngài Pháp-sur Senaka thuyết pháp.

Gặp từng đoàn người đi ngang qua, ông Bà-la-môn già bèn hỏi rằng:

- *Thưa quý vị! Quý vị đi đâu mà đông vậy?*

Đoàn người trả lời rằng:

- *Này ông Bà-la-môn! Hôm nay ngày giới uposatha-sīla, Ngài Pháp-sư Senaka là bậc đại-thiện-trí thuyết pháp rất hay, có giọng nói thánh thót như chư Phật. Vậy, ông bà-la-môn không biết hay sao?*

Nghe đoàn người trả lời như vậy, ông Bà-la-môn già suy nghĩ rằng: *“Ta đang bị đe dọa bởi tử thần, nên ta cảm thấy vô vùng khổ tâm.*

Duyên lành thay! Hôm nay, Ngài Pháp-sư Senaka thuyết pháp tế độ mọi người thoát khỏi cảnh khổ, được an-lạc. Vậy, ta cũng nên đi theo họ đến nghe Ngài Pháp-sư Senaka thuyết pháp vậy.”

Nghĩ như vậy xong, Ông Bà-la-môn già vào giảng đường với tâm trạng bất an vì sợ chết, nên đứng khóc phía sau hội chúng.

Trong hội chúng đông đảo ấy gồm có Đức-vua Janaka, cùng các quan trong triều đình, những người trong hoàng tộc, các quân lính, toàn thể dân chúng trong kinh-thành và dân chúng ngoài kinh-thành.

Đức-Bồ-tát Pháp-sư Senaka ngồi trên pháp tòa cao quý ở phía trước, thuyết pháp rất hay, ý nghĩa sâu sắc cao siêu, với giọng nói thánh thót làm cho người nghe vô cùng hoan-hỷ.

Khi Ngài *Pháp-sư Senaka* thuyết pháp xong, mọi người phát sinh đại-thiện-tâm vô cùng hoan-hỷ, đồng thốt lên lời *Sādhu! Sādhu! Lành thay! Lành thay!*

Nhìn hội chúng trong giảng đường, Đức-Bồ-tát Pháp-Sư thấy ông Bà-la-môn già đứng phía sau một mình, trên vai mang ruột tượng da, có vẻ mặt thiếu não, đang khóc thật đáng thương. Đức-Bồ-tát Pháp-sư nghĩ rằng:

“Ông Bà-la-môn già này chắc chắn có nỗi khổ tâm đáng thương, ta nên có tâm bi cứu giúp ông bớt khổ.”

Nghĩ xong, Ngài Pháp-sư Senaka gọi ông Bà-la-môn già ấy đến hỏi rằng:

- Này ông Bà-la-môn! Ta là Senakapaṇḍita (thiện-trí Senaka) sẽ giúp cho ông bớt khổ.

- Này ông Bà-la-môn! Ông đang có nỗi khổ tâm như thế nào? Xin ông hãy mau trình bày cho ta biết rõ, ta sẽ căn cứ vào nỗi khổ ấy mà giúp cho ông bớt khổ.

Nghe Đức-Bồ-tát Pháp-sư hỏi như vậy, ông Bà-la-môn già liền thưa rằng:

- Kính thưa Ngài Pháp-sư Senaka, trên đường tôi trở về nhà, gặp vị thiên-nam ở tại cội cây hiện ra, đứng trên cây nói với tôi rằng:

“- Này ông Bà-la-môn! Hôm nay, nếu nhà ngươi nghỉ lại ở giữa đường thì nhà ngươi sẽ chết tại nơi ấy. Còn nếu nhà ngươi về đến nhà thì vợ của nhà ngươi sẽ chết tại nhà.”

Báo cho tôi biết như vậy xong, vị thiên-nam biến mất.

- Kính bạch Ngài Pháp-sư Senaka, đó là điều làm cho tôi vô cùng hoảng sợ, nỗi khổ tâm cùng cực đang phát sinh lên với tôi, bởi vì, sự chết đe dọa tôi hôm nay. Cho nên, tôi có nỗi khổ tâm cùng cực như vậy.

- Kính bạch Ngài Pháp-sư Senaka, kính xin Ngài cho tôi biết do nguyên nhân nào, hôm nay, nếu tôi nghỉ lại ở giữa đường thì tôi sẽ chết tại nơi ấy?

Và do nguyên nhân nào, hôm nay, nếu tôi về đến nhà thì vợ của tôi sẽ chết tại nhà?

Vị thiên-nam ở cội cây bằng thiên-nhãn của mình nhìn thấy con rắn hổ mang đang nằm ăn bánh cốm trong

ruột tượng da mà ông Bà-la-môn già đang mang trên vai, nên vị thiên-nam ấy biết rằng:

Hôm nay, nếu ông nghỉ lại ở giữa đường, buổi chiều ông mở ruột tượng da, thò tay vào lấy bánh cốm để ăn, thì con rắn hổ mang sẽ cắn tay ông chết tại nơi ấy.

Còn hôm nay, nếu ông về đến nhà, đưa ruột tượng da cho người vợ, vợ ông sẽ mở ruột tượng ra, thò tay vào lấy tiền thì sẽ bị con rắn hổ mang cắn chết tại nhà.

Sở dĩ vị thiên-nam không nói cho ông Bà-la-môn già biết rõ như vậy, là vì vị thiên-nam muốn cho mọi người chứng kiến, biết rõ trí-tuệ siêu-việt của Đức-Bồ-tát Pháp-sư Senaka, có khả năng suy đoán thấy rõ, biết rõ như thiên-nhãn của chư-thiên.

Nghe ông Bà-la-môn già bạch hỏi Ngài Pháp-sư, *do nguyên nhân nào ông sẽ chết giữa đường?*

Và do nguyên nhân nào vợ ông sẽ chết tại nhà?

Đức-Bồ-tát pháp-sư Senaka suy đoán nguyên nhân

Đức-Bồ-tát Pháp-sư Senaka suy xét rằng:

“Con người ta bị chết có rất nhiều nguyên nhân nói chung. Riêng trường hợp ông Bà-la-môn già này, ‘hôm nay, nếu ông Bà-la-môn già này nghỉ lại ở giữa đường thì ông sẽ chết tại nơi ấy’. Do nguyên nhân nào?

Và ‘Còn hôm nay, nếu ông về đến nhà thì vợ của ông sẽ chết tại nhà’. Do nguyên nhân nào?”

Đang suy xét để tìm ra nguyên nhân, Đức-Bồ-tát Pháp-sư Senaka nhìn thấy trên vai ông Bà-la-môn già có mang một ruột tượng da đựng lương thực đi đường, thường là bánh cốm, lương khô, v.v... Ngài Pháp-sư Senaka có trí-tuệ siêu-việt suy đoán như thật rằng:

“Bên trong ruột tượng da mà ông Bà-la-môn đang mang trên vai, có con rắn hổ mang đang nằm ăn bánh cốm.

Sáng nay, ông Bà-la-môn già mở ruột tượng da lấy bánh cốm ra ăn xong, không cột miệng ruột tượng da, đi xuống bên sông uống nước. Trong khi ấy, con rắn hổ mang đánh hơi mùi bánh cốm bò vào trong ruột tượng da ấy nằm ăn bánh cốm.

Sau khi uống nước, rửa mặt xong, ông trở lại, không biết có con rắn hổ mang đang nằm ăn bánh cốm bên trong ruột tượng da, ông cột miệng ruột tượng da này lại, rồi mang lên vai tiếp tục lên đường trở về nhà.

Trên đường đi, ông Bà-la-môn già này đến một cội cây lớn, vị thiên-nam ở tại cội cây ấy bằng thiên-nhân nhìn thấy con rắn hổ mang đang nằm ăn bánh cốm bên trong ruột tượng da mà ông đang mang trên vai. Vì vậy, vị thiên-nam ấy nói với ông rằng:

“Hôm nay, nếu nhà người nghỉ lại giữa đường thì nhà người sẽ chết tại nơi ấy.”

Nghĩa là, nếu ông Bà-la-môn già nghỉ lại ở giữa đường, buổi chiều ông sẽ mở miệng ruột tượng da ra, thò tay vào lấy bánh cốm để ăn thì ông bà-la-môn sẽ bị con rắn hổ mang cắn chết.

Đó là nguyên nhân làm cho ông chết tại nơi ấy.

Và hôm nay, nếu ông bà-la-môn về đến nhà, ông sẽ trao cái ruột tượng da cho người vợ của ông, người vợ sẽ mở ruột tượng da ra, thò tay vào lấy tiền bên trong, thì vợ ông sẽ bị con rắn hổ mang cắn chết.

Đó là nguyên nhân làm cho vợ của ông sẽ chết tại nhà.”

Đức-Bồ-tát Pháp-sư Senaka suy xét tiếp rằng:

“Con rắn hổ mang này là con rắn can đảm, không biết sợ, dù nằm trong ruột tượng da bị lay động mà nó vẫn nằm yên không vùng vẫy, cho nên, nó là con rắn hổ mang không hung dữ, chỉ cần dè dặt thận trọng mà thôi.”

Đức-Bồ-tát Pháp-sư Senaka có trí-tuệ siêu-việt thấu suốt suy đoán tìm ra được hai nguyên nhân giống như thiên-nhân của chư-thiên.

Thật vậy, Đức-Bồ-tát Pháp-sư Senaka đứng nhìn ruột tượng da dường như thấy rõ con rắn hổ mang đang nằm yên trong ruột tượng da mà ông Bà-la-môn già đang mang trên vai.

Khi ấy, để khẳng định những điều suy đoán là đúng sự thật, Đức-Bồ-tát Pháp-sư Senaka hỏi ông Bà-la-môn già xác nhận theo tuần tự như sau:

ĐBT- Đây ông Bà-la-môn! Trong ruột tượng da của ông có bánh cốm phải không?

BLM- Kính bạch Ngài Pháp-sư Senakapaṇḍita, dạ phải.

ĐBT- Đây ông Bà-la-môn! Sáng nay ông dùng bánh cốm phải không?

BLM- Kính bạch Ngài Pháp-sư Senakapaṇḍita, dạ phải.

ĐBT- Đây ông Bà-la-môn! Ông ngồi đâu ăn bánh cốm?

BLM- Kính bạch Ngài Pháp-sư Senaka, tôi ngồi ăn bánh cốm bên bờ sông trong rừng.

ĐBT- Đây ông Bà-la-môn! Ăn bánh cốm xong, ông đi xuống bên sông uống nước mà không cột miệng ruột tượng da, phải không?

BLM- Kính bạch Ngài Pháp-sư Senaka, dạ phải. Tôi không cột miệng ruột tượng da. Bạch Ngài.

ĐBT- Đây ông Bà-la-môn! Sau khi uống nước xong, ông lên bờ, không xem kỹ, liền cột miệng ruột tượng da lại, phải không?

BLM- Kính bạch Ngài Pháp-sư Senaka, dạ phải.

ĐBT- Đây ông Bà-la-môn! Tôi suy đoán biết rõ chắc chắn rằng: Trong khi ông đi xuống bên sông để uống

nước thì một con rắn hổ mang đánh hơi bánh cốm liền bò vào trong ruột tượng da, nằm ăn bánh cốm mà ông không hề hay biết, nên ông cột miệng ruột tượng da lại, rồi mang đi.

- *Này ông Bà-la-môn! Ông nên đặt ruột tượng da xuống giữa hội chúng này, nên thận trọng mở miệng ruột tượng da ra. Ông nên đứng xa một khoảng cách, dùng cây dài đập nhẹ vào phần đáy ruột tượng da.*

Ông Bà-la-môn già làm đúng theo lời dạy của Đức-Bồ-tát Pháp-sư Senaka. Quả thật, một con rắn hổ mang từ trong ruột tượng da bò ra, nhìn thấy nhiều người nên nó phùng mang ra tụt vệ.

Tất cả hội chúng tại giảng đường đều chứng kiến thấy rõ con rắn hổ mang, nên hết sức sững sốt trước sự việc xảy ra như vậy. Mọi người đều tán dương ca tụng Đức-Bồ-tát Pháp-sư Senaka rằng:

- *Ngài Pháp-sư Senaka có trí-tuệ siêu-việt đã suy đoán khẳng định chính xác rằng: “Con rắn hổ mang nằm trong ruột tượng da”. Đúng sự thật như Ngài Pháp-Sư có thiên-nhãn vậy!*

Khi ấy, tất cả hội chúng đều tán dương ca tụng trí-tuệ siêu-việt của Đức-Bồ-tát Pháp-sư Senaka, rồi đồng thanh thốt lên lời *Sādhu! Sādhu! Lành thay! Lành thay!*

Chư-thiên các cõi trời dục-giới, chư phạm-thiên các tầng trời sắc-giới cũng đều tán dương ca tụng trí-tuệ siêu-việt của Đức-Bồ-tát Pháp-sư Senaka như có thiên-nhãn.

Các hàng chư-thiên trong cõi trời dục-giới, chư phạm-thiên cũng đồng thanh thốt lên lời *Sādhu! Sādhu! Lành thay! Lành thay!* vang dội cả không gian.

Từ trên hư không, chư-thiên hóa ra đám mưa thất bảo rơi xuống mặt đất, để cúng dường Đức-Bồ-tát Pháp-sư.

Thông thường, giải đáp câu hỏi như thế này thuộc về trí-tuệ siêu-việt của Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, còn Đức-Bồ-tát Pháp-sư Senaka chưa phải là Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, mà Đức-Bồ-tát Pháp-sư Senaka có trí-tuệ siêu-việt thấu suốt, thấy rõ, biết rõ được điều bí ẩn như có thiên-nhãn.

Sau khi Đức-Bồ-tát Pháp-sư Senaka đã tìm ra được nguyên nhân là “*con rắn hổ mang*” để giải đáp câu hỏi và cứu sống ông Bà-la-môn già hoặc vợ của ông.

Vị thầy rắn bắt con rắn hổ mang ấy đem đi thả trong rừng. Khi ấy, ông Bà-la-môn già đến chào Đức-vua Janaka tán dương ca tụng rằng:

- Muôn tâu Đại-vương, Đại-vương là Đấng minh-quân có duyên lành gần gũi, thân cận, lắng nghe pháp của Ngài Pháp-sư Senaka, bậc có trí-tuệ siêu-việt. Thật là hạnh phúc an lành cao thượng.

Dân chúng trong kinh-thành, ngoài kinh-thành cũng được gần gũi thân cận, lắng nghe pháp của Ngài Pháp-sư Senaka, bậc có trí-tuệ siêu-việt. Thật là hạnh phúc an lành cao thượng.

Trong nước của Đại-vương có Ngài Pháp-sư Senaka, bậc có trí-tuệ siêu-việt. Thật là điểm phúc vô cùng.

Sau khi tâu lời tán dương ca tụng Đức-vua Janaka xong, ông Bà-la-môn già lấy trong ruột tượng da ra một số tiền 700 Kahāpaṇa, bạch với Đức-Bồ-tát Pháp-sư Senaka rằng:

- Kính bạch Ngài Pháp-sư Senaka, Ngài là bậc đại-trí-tuệ siêu-việt, thấy rõ, biết rõ tất cả những gì mà người khác không thấy, không biết. Trí-tuệ siêu-việt của Ngài thật vô cùng sâu sắc, thấu suốt tất cả, không có gì che giấu được, ví như trí-tuệ của Đức-Phật Toàn-Tri.

Hôm nay, nhờ trí-tuệ siêu-việt thấu suốt của Ngài Pháp-sư mà tôi còn sống, hoặc vợ của tôi cũng an toàn sinh-mạng.

- Kính bạch Ngài Pháp-sư Senaka, nếu tôi có số tiền 100 ngàn kahāpaṇa thì tôi sẽ kính dâng cúng dường đến Ngài Pháp-sư 100 ngàn kahāpaṇa.

Nay, tôi chỉ có số tiền 700 kahāpaṇa này, tôi thành kính dâng cúng dường đến Ngài Pháp-sư với số tiền ít ỏi nhỏ mọn này, để tỏ lòng thành kính tri ân của tôi đối với Ngài Pháp-sư.

Kính xin Ngài Pháp-sư có tâm-từ, tâm-bi thọ nhận số tiền nhỏ mọn của tôi.

Sau khi thưa xong, ông Bà-la-môn già đặt số tiền ấy dưới hai bàn chân của Đức-Bồ-tát Pháp-sư Senaka.

Nghe lời tán dương ca tụng và sự cúng dường của ông Bà-la-môn già xong, Ngài Pháp-sư Senaka dạy rằng:

- Nay ông Bà-la-môn! Bậc thiện-trí thuyết pháp tế độ mọi người, không bao giờ nghĩ đến sự kính lễ, cúng dường của một ai cả.

- Nay ông Bà-la-môn! Ông nên nhận lại số tiền 700 kahāpaṇa của ông và tôi cũng xin biếu cho ông thêm số tiền 300 kahāpaṇa nữa cho đủ 1.000 kahāpaṇa.

Đức-Bồ-tát Pháp-sư hỏi ông Bà-la-môn già rằng:

- Nay ông Bà-la-môn! Ông đã già, đã có tuổi cao rồi. Ai bảo ông phải đi ăn xin cho cực khổ như thế này?

- Kính bạch Ngài Pháp-sư Senaka, vợ của tôi bảo tôi đi ăn xin. Bạch Ngài.

- Nay ông Bà-la-môn! Vợ của ông già hay trẻ.

- Kính bạch Ngài Pháp-sư Senaka, vợ của tôi còn trẻ lắm. Bạch Ngài.

- *Này ông Bà-la-môn! Nếu như vậy, người vợ trẻ của ông đã ngoại tình với người đàn ông trẻ khác, nên bảo ông rời khỏi nhà, để cho cô ta được có cơ hội quan hệ bất chính với tình nhân của cô.*

Nếu ông đem số tiền này về nhà thì người vợ trẻ của ông sẽ đem nó cho tình nhân của cô ta. Vì vậy, ông hãy nghe lời khuyên dạy của tôi, ông không nên trực tiếp đem số tiền này về nhà, mà ông nên đem số tiền ấy cất giấu tại một góc cây, hoặc một chỗ nào bên ngoài nhà, rồi mới vào nhà.

Vâng lời khuyên dạy của Đức-Bồ-tát Pháp-sư Senaka, khi đi về đến gần nhà vào lúc chiều tối, ông Bà-la-môn già đem số tiền ấy cất giấu tại góc cây, rồi mới về nhà lúc trời tối, thấy nhà cửa đóng, ông đứng ngoài cửa gọi người vợ trẻ rằng:

- *Này em yêu quý! Anh đã trở về rồi, em hãy mở cửa cho anh vào nhà.*

Trong khi ấy, người vợ trẻ đang sống chung với tình nhân của cô trong nhà. Nghe tiếng gọi, cô ta nhận biết người chồng Bà-la-môn già đã về, cô liền tắt đèn, dẫn tình nhân ần núp, rồi mở cửa để ông Bà-la-môn già bước vào nhà. Sau đó cô ta dẫn tình nhân ra khỏi nhà, đóng cửa trở vào trong rồi mới chịu đốt đèn lên.

Ông Bà-la-môn già trao cái ruột tượng da cho người vợ trẻ, cô tìm trong ruột tượng da không thấy tiền, nên cô bèn hỏi rằng:

- *Này anh yêu quý! Anh đi xin tiền có được bao nhiêu mà em không thấy trong ruột tượng da này?*

- *Này em yêu quý! Anh xin được 1.000 kahāpaṇa, anh cất giấu số tiền ấy tại góc cây ấy bên ngoài nhà. Ngày mai anh sẽ ra lấy đem về cho em.*

Xin em đừng buồn, em nhé!

Nghe người chồng già nói vậy, người vợ trẻ rất vui mừng, cô ta lên ra ngoài nói cho tình nhân biết rõ chỗ cất giấu số tiền 1.000 kahāpaṇa tại gốc cây ấy.

Người Bà-la-môn trẻ, tình nhân của cô đi đến gốc cây lấy trộm số tiền 1.000 kahāpaṇa của ông Bà-la-môn già.

Ngày hôm sau, ông đến gốc cây ấy để lấy số tiền thì số tiền 1.000 kahāpaṇa ấy đã bị người ta lấy trộm rồi.

Ông tìm đến Đức-Bồ-tát Pháp-sư Senaka, xin trình bày những sự việc đã xảy ra. Ngài Pháp-sư Senaka hỏi ông bà-la-môn rằng:

- *Này ông Bà-la-môn! Ông có nói cho người vợ trẻ của ông biết chỗ cất giấu số tiền ấy không?*

- *Kính bạch Ngài Pháp-sư Senaka, tôi có nói cho người vợ trẻ của tôi biết chỗ cất giấu số tiền ấy.*

Đức-Bồ-tát Pháp-sư Senaka suy đoán biết rõ rằng người vợ trẻ của ông Bà-la-môn già đã báo cho tình nhân của cô đi đến chỗ gốc cây lấy trộm số tiền 1.000 kahāpaṇa của ông. Đức-Bồ-tát Pháp-sư dạy ông bà-la-môn rằng:

- *Này ông Bà-la-môn! Bên người vợ trẻ của ông có bà con thân quyến là Bà-la-môn hay không?*

- *Kính thưa Ngài Pháp-sư, bên người vợ trẻ của tôi có bà con là Bà-la-môn. Bạch Ngài.*

- *Này ông Bà-la-môn! Bên ông có bà con thân quyến là Bà-la-môn hay không?*

- *Kính thưa Ngài Pháp-sư, bên tôi cũng có bà con là Bà-la-môn. Bạch Ngài.*

- *Này ông Bà-la-môn! Ông về mời bà con Bà-la-môn bên người vợ trẻ của ông và bên ông đến nhà đãi ăn suốt bảy ngày như sau:*

- Ngày thứ nhất, mời mỗi bên bảy vị: Bên người vợ trẻ bảy vị, bên ông bảy vị, gồm có 14 vị Bà-la-môn.

- Ngày thứ nhì, giảm bớt mỗi bên một vị Bà-la-môn, còn lại mỗi bên sáu vị, gồm có 12 vị Bà-la-môn.

- Ngày thứ ba, giảm tiếp mỗi bên một vị Bà-la-môn, còn lại mỗi bên năm vị, gồm có mười vị Bà-la-môn.

- Ngày thứ tư, giảm tiếp mỗi bên một vị Bà-la-môn, còn lại mỗi bên bốn vị, gồm có tám vị Bà-la-môn.

- Ngày thứ năm, giảm tiếp mỗi bên một vị Bà-la-môn, còn lại mỗi bên ba vị, gồm có sáu vị Bà-la-môn.

- Ngày thứ sáu, giảm tiếp mỗi bên một vị Bà-la-môn, còn lại mỗi bên hai vị, gồm có bốn vị Bà-la-môn.

- Ngày thứ bảy, giảm tiếp mỗi bên một vị Bà-la-môn, còn lại mỗi bên một vị, gồm có hai vị Bà-la-môn.

- Nay ông Bà-la-môn! Ông nên để ý bên người vợ trẻ, nếu vị Bà-la-môn nào đến nhà dự đãi ăn đủ bảy ngày, không thiếu ngày nào, thì ông hãy đến đây nói cho tôi biết vị bà-la-môn ấy.

Vâng lời dạy của Đức-Bồ-tát Pháp-sư Senaka, ông Bà-la-môn già trở về tổ chức làm lễ đãi ăn hai bên bà con Bà-la-môn đúng theo tuần tự thời gian suốt bảy ngày như vậy. Ông để ý một Bà-la-môn trẻ của phía người vợ trẻ đã có mặt suốt bảy ngày đãi ăn tại nhà.

Ông Bà-la-môn già đến bạch với Đức-Bồ-tát Pháp-sư Senaka về người Bà-la-môn trẻ ấy. Ngài Pháp-sư Senaka cho người đến bắt vị Bà-la-môn trẻ kia cùng người vợ trẻ của ông Bà-la-môn già đến để điều tra. Ngài Pháp-sư Senaka hỏi rằng:

- Nay Bà-la-môn trẻ! Người vợ của ông Bà-la-môn già chỉ chõ cất giấu 1.000 kahāpaṇa cho người. Đêm hôm ấy, người đã đến chỗ góc cây, lấy trộm số tiền ấy của ông Bà-la-môn già.

Vậy, người hãy đem trả lại số tiền ấy cho ông bà-la-môn ngay!

Ban đầu, cậu Bà-la-môn trẻ từ chối, không chịu nhận tội lấy trộm tiền của ông Bà-la-môn già. Đức-Bồ-tát Pháp-sư Senaka nói cho y biết rằng:

- Này Bà-la-môn trẻ! Ta là Pháp-sư Senaka, người chưa từng nghe danh tiếng của ta hay sao mà người dám từ chối. Ta biết rõ người đã lấy trộm số tiền 1.000 Kahāpaṇa của ông Bà-la-môn già.

Vậy, người hãy đem trả lại số tiền ấy cho ông bà-la-môn ngay!

Nghe nói đến uy danh Pháp-sư Senaka, người Bà-la-môn trẻ biết không thể nào có thể giấu giếm tội lỗi của mình được, nên đành phải thú thật rằng:

- Thưa Ngài Pháp-sư Senaka, chính tôi đã lấy trộm số tiền 1.000 kahāpaṇa của ông Bà-la-môn già cất giấu tại gốc cây.

- Này Bà-la-môn trẻ! Người hãy đem số tiền 1.000 Kahāpaṇa ấy trả lại cho ông bà-la-môn ngay!

Đức-Bồ-tát Pháp-sư Senaka quay lại hỏi ông Bà-la-môn già rằng:

- Này ông Bà-la-môn! Cô Bà-la-môn trẻ kia là vợ của ông có phải không?

- Kính bạch Ngài Pháp-sư Senaka, chính cô Bà-la-môn trẻ ấy là vợ của tôi. Bạch Ngài

Đức-Bồ-tát Pháp-sư Senaka hỏi cô Bà-la-môn trẻ rằng:

- Này cô gái trẻ! Ông Bà-la-môn già này là gì của cô?

- Kính thưa Ngài Pháp-sư Senaka, ông Bà-la-môn già ấy là chồng của tôi. Thưa Ngài.

- Này cô gái trẻ! Còn người Bà-la-môn trẻ kia là gì của cô?

Cô Bà-la-môn trẻ biết không thể nào giấu giếm tội lỗi của mình được, nên đành phải thú thật rằng:

- *Kính thưa Ngài Pháp-sư Senaka, người Bà-la-môn trẻ ấy là tình nhân của tôi. Thưa Ngài.*

- *Này cô gái trẻ! Cô đã có chồng rồi mà còn ngoại tình với người Bà-la-môn trẻ này, đó là việc làm bất chính, tội lỗi, cô phải bị hành phạt.*

Đức-Bồ-tát Pháp-sư Senaka cho lính dẫn người Bà-la-môn trẻ đi lấy số tiền 1.000 kahāpaṇa, bảo y trao số tiền ấy cho cô Bà-la-môn trẻ (*tình nhân của y*), rồi bảo cô ta (*người vợ trẻ của ông Bà-la-môn già*) đem số tiền ấy đến trả cho ông Bà-la-môn già (*chồng của cô*).

Đức-Bồ-tát Pháp-sư Senaka phán xét rằng:

- *Người Bà-la-môn trẻ phạm tội tà dâm và tội trộm cắp, nên bị trục xuất ra khỏi nước.*

- *Người vợ trẻ của ông Bà-la-môn già phạm tội tà dâm và tội đồng lõa trộm cắp, bị hành phạt theo luật của triều đình.*

Ông Bà-la-môn già được Đức-Bồ-tát Pháp-sư Senaka ban cho ông địa vị, chỗ ở, những người tôi tớ lo hầu hạ, phụng dưỡng ông bà-la-môn. Ông bà-la-môn già được gần gũi thân cận với Đức-Bồ-tát Pháp-sư Senaka, nên thường được nghe Đức-Bồ-tát Pháp-sư Senaka thuyết-pháp nữa.

Từ đó về sau, ông Bà-la-môn già không còn phải vất vả cực khổ đi xin ăn nữa. Hằng ngày, ông Bà-la-môn già có đời sống an-lạc, tiến hóa trong mọi thiện-pháp cho đến suốt đời.

Sau khi thuyết về *tích Sattubhastajātaka* xong, Đức-Phật thuyết bài kệ rằng:

*“Paññāya vicinanto ’haṃ, brahmaṇaṃ mocayiṃ dukhā.
Paññāya me samo natthi, esā me paññāpāramī”*⁽¹⁾

Ý nghĩa:

*Tiền-kiếp Như-lai đã suy đoán bằng trí-tuệ siêu-việt,
Đã cứu sống ông Bà-la-môn già thoát khỏi khổ chết,
Trí-tuệ của tiền-kiếp Như-lai không có ai bằng,
Đó là pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật bạc thượng của
tiền-kiếp Như-lai.”*

Đức-Phật giảng tích Sattubhastajātaka xong, số đông
chư tỳ-khuru chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế.

* Có số chứng đắc *Nhập-lưu Thánh-đạo*, *Nhập-lưu
Thánh-quả*, *Niết-bàn*, trở thành *bậc Thánh Nhập-lưu*.

* Có số chứng đắc đến *Nhất-lai Thánh-đạo*, *Nhất-lai
Thánh-quả* và *Niết-bàn*, trở thành *bậc Thánh Nhất-lai*.

* Có số chứng đắc đến *Bát-lai Thánh-đạo*, *Bát-lai
Thánh-quả* và *Niết-bàn*, trở thành *bậc Thánh Bát-lai*.

* Có số chứng đắc đến *A-ra-hán Thánh-đạo*, *A-ra-
hán Thánh-quả* và *Niết-bàn*, trở thành *bậc Thánh A-ra-
hán cao-thượng*.

Các hàng thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật trở thành
Thánh-nhân bậc nào hoàn toàn tùy thuộc vào năng lực
của các pháp-hạnh ba-la-mật và năm pháp-chủ (indriya):
tín pháp-chủ, tấn pháp-chủ, niệm pháp-chủ, định pháp-
chủ, tuệ pháp-chủ của mỗi hàng thanh-văn đệ-tử ấy.

Tích Sattubhastajātaka liên quan đến kiếp hiện-tại

Trong tích *Sattubhastajātaka* này, *Đức-Bồ-tát Pháp-
sư Senaka* tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama, tạo pháp-
hạnh trí-tuệ *ba-la-mật bạc thượng* trong thời quá khứ.

¹ Khu.Jātakatṭhakathā, Nidāna, Khu. Apadāna, Khu. Cariyāpīṭaka.

Đến khi Đức-Phật Gotama đã xuất hiện trên thế gian, thì hậu kiếp của những nhân vật trong tích ấy liên quan đến kiếp hiện-tại như sau:

- Ông Bà-la-môn già hành khát, nay kiếp hiện-tại là Ngài Trưởng-lão Ānanda.

- Vị thiên-nam ở cội cây, nay kiếp hiện-tại là Ngài Đại-Trưởng-lão Sāriputta.

- Những người trong tích, nay kiếp hiện-tại là tứ chúng: tỳ-khuru, tỳ-khuru-ni, cận-sự-nam, cận-sự-nữ.

- **Đức-Bồ-tát Pháp-sư Senakapaṇḍita**, nay kiếp hiện-tại này là **Đức-Phật Gotama**.

Mười pháp-hạnh ba-la-mật

Tóm lược tích *Đức-Bồ-tát Pháp-sư Senaka*, tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama đã tạo pháp-hạnh trí-tuệ *ba-la-mật bậc thượng*, ngoài ra, còn các pháp-hạnh ba-la-mật khác là phụ cũng đồng thành tựu như sau:

- *Đức-Bồ-tát Pháp-sư Senakapaṇḍita* thuyết pháp tế độ mọi người là bố-thí pháp, đó là *pháp-hạnh bố-thí ba-la-mật*.

- *Đức-Bồ-tát Pháp-sư Senakapaṇḍita* gìn giữ giới trong sạch trọn vẹn, đó là *pháp-hạnh giữ-giới ba-la-mật*.

- *Đức-Bồ-tát Pháp-sư Senakapaṇḍita* có sự tinh-tấn thực-hành mọi thiện-pháp, đó là *pháp-hạnh tinh-tấn ba-la-mật*.

- *Đức-Bồ-tát Pháp-sư Senakapaṇḍita* có đức nhẫn-nại trong mọi thiện-pháp, đó là *pháp-hạnh nhẫn-nại ba-la-mật*.

- *Đức-Bồ-tát Pháp-sư Senakapaṇḍita* nói lời chân-thật, đó là *pháp-hạnh chân-thật ba-la-mật*.

- *Đức-Bồ-tát Pháp-sư Senakapaṇḍita* phát-nguyện không thoái chí nản lòng tìm cho ra sự thật, đó là *pháp-hạnh phát-nguyện ba-la-mật*.

- *Đức-Bồ-tát Pháp-sư Senakapaṇḍita* có tâm-từ mong sự lợi ích cho tất cả chúng-sinh, đó là *pháp-hạnh tâm-từ ba-la-mật*.

- *Đức-Bồ-tát Pháp-sư Senakapaṇḍita* có tâm trung dung không thiên vị đối với tất cả chúng-sinh, đó là *pháp-hạnh tâm-xả ba-la-mật*.

Đó là tám pháp-hạnh ba-la-mật phụ đồng thời thành tựu cùng với pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật bậc thượng ấy.

Nhận xét về tích Đức-Bồ-tát pháp-sư Senakapaṇḍita

Pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật bậc thượng là 1 trong 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc thượng cũng là 1 trong 30 pháp-hạnh ba-la-mật, mà Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác cần phải thực-hành cho được đầy đủ trọn vẹn, để trở thành *Đức-Phật Chánh Đẳng Giác (Sammāsambuddha)*.

Pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật có ba bậc: *bậc hạ*, *bậc trung*, *bậc thượng*, mà mỗi bậc có vai trò trọng yếu để trở thành mỗi bậc Thánh A-ra-hán có ngôi vị khác nhau như sau:

*** *Pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật bậc hạ***

Đối với *chư vị Bồ-tát thanh-văn-giác* nào đã tạo đầy đủ trọn vẹn *mười pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ*, sinh ra trong thời-kỳ Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác xuất hiện trên thế gian, *chư vị Bồ-tát thanh-văn-giác* ấy đến hầu đảnh lễ Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác, lắng nghe chánh-pháp của Đức-Phật ấy, rồi thực-hành pháp-hành thiền-tuệ, có *pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật bậc hạ* hỗ trợ dẫn đến *chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế*, chứng đắc *Thánh-đạo*, *Thánh-quả* và *Niết-bàn*, có khả năng trở thành *bậc Thánh Nhập-lưu*, hoặc *bậc Thánh Nhất-lai*, hoặc *bậc Thánh Bất-lai*, hoặc *bậc Thánh A-ra-hán*.

Mỗi vị Bồ-tát thanh-văn-giác nào trở thành Thánh-nhân bậc nào là hoàn toàn do năng lực của pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật bậc hạ ấy và năm pháp-chủ (indriya): tín pháp-chủ, tấn pháp-chủ, niệm pháp-chủ, định pháp-chủ, tuệ pháp-chủ của mỗi vị Bồ-tát thanh-văn-giác ấy.

Dù là bậc Thánh Nhập-lưu, hoặc bậc Thánh Nhất-lai, hoặc bậc Thánh Bất-lai, rồi chắc chắn sẽ trở thành bậc Thánh A-ra-hán, sẽ tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

* Pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật bậc trung

Đôi với chư vị Đức-Bồ-tát Độc-giác nào đã tạo đầy đủ trọn vẹn 20 pháp-hạnh ba-la-mật: 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ và 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc trung, rồi sinh ra làm hạng người nam tam-nhân trong thời-kỳ không có Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác xuất hiện trên thế gian, chư Đức-Bồ-tát Độc-giác xuất gia trở thành tu-sĩ, không thầy chỉ dạy, thực-hành pháp-hành thiên-tuệ, có **pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật bậc trung** hỗ trợ dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế không thầy chỉ dạy, chứng đắc bốn Thánh-đạo, bốn Thánh-quả và Niết-bàn, diệt tận mọi tham-ái, mọi phiền-não không còn dư sót, trở thành **bậc Thánh A-ra-hán** gọi là **Đức-Phật Độc-Giác** có nhiều Đức-Phật Độc-Giác trong cùng thời gian, nhưng chắc chắn mỗi Đức-Phật Độc-Giác tự mình chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế không thầy chỉ dạy.

Chư Đức-Phật Độc-Giác không có khả năng chế định ra ngôn ngữ để thuyết-pháp tế độ chúng-sinh cũng chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế y theo Đức-Phật Độc-Giác được. Vì vậy, gọi là **Đức-Phật Độc-Giác** sẽ tịch diệt Niết-bàn, giải thoát khổ tử sinh luân-hồi trong tam-giới.

*** *Pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật bậc thượng***

Đối với *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác* nào đã tạo đầy đủ trọn vẹn 30 *pháp-hạnh ba-la-mật*: 10 *pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ*, 10 *pháp-hạnh ba-la-mật bậc trung* và 10 *pháp-hạnh ba-la-mật bậc thượng*, rồi sinh ra làm hạng người nam tam-nhân trong thời-kỳ không có *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác* xuất hiện trên thế gian, *Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác* xuất gia trở thành tu-sĩ, không thầy chỉ dạy, thực-hành pháp-hành thiên-tuệ, có ***pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật bậc thượng*** hỗ trợ dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế không thầy chỉ dạy, chứng đắc bốn Thánh-đạo, bốn Thánh-quả và Niết-bàn, diệt tận mọi tham-ái, mọi phiền-não, đặc biệt diệt tận được mọi tiền-khiên-tật (*vāsanā*) không còn dư sót, trở thành ***bậc Thánh A-ra-hán*** gọi là ***Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác*** độc nhất vô nhị trong toàn khắp cõi-giới chúng-sinh.

Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác có khả năng chế định ra ngôn ngữ để thuyết-pháp tế độ chúng-sinh hiểu biết chánh-pháp của *Đức-Phật*, nhất là hiểu biết phương pháp thực-hành *pháp-hành thiên-tuệ* dẫn đến chứng ngộ *chân-lý tứ Thánh-đế* y theo *Đức-Phật*, chứng đắc *Thánh-đạo*, *Thánh-quả* và *Niết-bàn*, trở thành *bậc Thánh Nhập-lưu*, hoặc *bậc Thánh Nhất-lai*, hoặc *bậc Thánh Bất-lai*, hoặc *bậc Thánh A-ra-hán*, đó là bốn *bậc Thánh thanh-văn* đệ-tử của *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác* ấy.

Cho nên, *pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật* có tầm quan trọng bậc nhất trong sự chứng ngộ *chân-lý tứ Thánh-đế*, chứng đắc bốn *Thánh-đạo*, bốn *Thánh-quả* và *Niết-bàn* trong giáo-pháp của *Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác* như vậy.

(Xong phần *pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật bậc thượng*.)

Đoạn-Kết

Quyển VII: Pháp-Hạnh Ba-La-Mật (Pāramī) 2 trình bày một pháp-hạnh ba-la-mật đó là pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật, có ba bậc: bậc hạ, bậc trung, bậc thượng.

Trong 10 pháp-hạnh ba-la-mật, pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật có tầm quan trọng bậc nhất, bởi vì mỗi Đức-Bồ-tát chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, đều do năng lực của pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật.

Pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật có ba bậc:

- *Pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật bậc hạ.*
- *Pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật bậc trung.*
- *Pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật bậc thượng.*

★ Pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật bậc hạ có tầm quan trọng bậc nhất đối với chư vị Bồ-tát thanh-văn-giác như thế nào?

Vị Bồ-tát thanh-văn-giác nào đã thực-hành đầy đủ trọn vẹn 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ xong rồi, trong thời-kỳ Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác xuất hiện trên thế gian, vị Bồ-tát thanh-văn-giác ấy đến hầu đánh lễ Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác hoặc bậc Thánh thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật, lắng nghe chánh-pháp của Đức-Phật, rồi thực hành pháp-hành thiên-tuệ, do nhờ năng lực của pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật bậc hạ hỗ trợ dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, y theo Đức-Phật, chứng đắc Thánh-đạo, Thánh-quả như sau:

- *Có số chứng đắc Nhập-lưu Thánh-đạo, Nhập-lưu Thánh-quả, Niết-bàn, diệt tận được hai loại phiền-nã là*

tà-kiến và **hoài-nghi** không còn dư sót, trở thành **bậc Thánh Nhập-lưu**.

- Có số chúng đắc đến **Nhất-lai Thánh-đạo**, **Nhất-lai Thánh-quả** và **Niết-bàn**, diệt tận được hai loại **phiền-não** là **sân** loại thô và **tham** loại thô trong cõi **dục-giới** không còn dư sót, trở thành **bậc Thánh Nhất-lai**.

- Có số chúng đắc đến **Bát-lai Thánh-đạo**, **Bát-lai Thánh-quả** và **Niết-bàn**, diệt tận được hai loại **phiền-não** là **sân** loại **vi-tế** và **tham** loại **vi-tế** trong cõi **dục-giới** không còn dư sót, trở thành **bậc Thánh Bát-lai**.

- Có số chúng đắc đến **A-ra-hán Thánh-đạo**, **A-ra-hán Thánh-quả** và **Niết-bàn**, diệt tận được bảy loại **phiền-não** còn lại là **tham**, **si**, **ngã-mạn**, **phóng-tâm**, **buồn-chán**, **không biết hổ-thẹn tội-lỗi**, **không biết ghê-sợ tội-lỗi** không còn dư sót, trở thành **bậc Thánh A-ra-hán**.

★ **Pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật bậc trung** có tầm quan trọng bậc nhất đối với **chư Đức-Bồ-tát Độc-Giác** như thế nào?

Chư Đức-Bồ-tát Độc-Giác nào đã thực-hành đầy đủ trọn vẹn 20 **pháp-hạnh ba-la-mật**: 10 **pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ** và 10 **pháp-hạnh ba-la-mật bậc trung** xong rồi, trong thời-kỳ không có **Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác** xuất hiện trên thế gian.

Chư Đức-Bồ-tát Độc-Giác sinh làm người đi xuất gia, mỗi **Đức-Bồ-tát Độc-Giác** tự mình thực-hành **pháp-hạnh** **thiền-tuệ**, do nhờ năng lực của **pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật bậc trung** hỗ trợ dẫn đến chứng ngộ **chân-lý tứ Thánh-đế**, không thầy chỉ dạy, chứng đắc 4 **Thánh-đạo**, 4 **Thánh-quả** và **Niết-bàn**, diệt tận được mọi **tham-ái**, mọi **phiền-não** không còn dư sót, trở thành **bậc Thánh A-**

ra-hán gọi là Đức-Phật Độc-Giác, bởi vì Đức-Phật Độc-Giác không thể thuyết-pháp tế độ chúng-sinh thực-hành pháp-hành thiên-tuệ dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế theo Đức-Phật Độc-Giác được.

Đức-Phật Độc-Giác có nhiều Vị trong cùng thời gian.

★ **Pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật bậc thượng** có tầm quan trọng bậc nhất đối với Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác như thế nào?

Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác nào đã thực-hành đầy đủ trọn vẹn 30 pháp-hạnh ba-la-mật: 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc hạ, 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc trung và 10 pháp-hạnh ba-la-mật bậc thượng xong rồi, trong thời-kỳ không có Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác xuất hiện trên thế gian.

Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác sinh làm người đi xuất gia, Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác ấy tự mình thực-hành pháp-hành thiên-tuệ, do nhờ năng lực của **pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật bậc thượng** hỗ trợ dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, không thầy chỉ dạy, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả và Niết-bàn, diệt tận được mọi tham-ái, mọi phiền-não không còn dư sót, trở thành bậc Thánh A-ra-hán đầu tiên trong toàn cõi-giới chúng-sinh gọi là Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác độc nhất vô nhị.

Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác có khả năng thuyết-pháp tế độ các chúng-sinh có phước-duyên lắng nghe chánh-pháp của Đức-Phật, rồi thực-hành pháp-hành thiên-tuệ dẫn đến chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, y theo Đức-Phật, chứng đắc Thánh-đạo nào, Thánh-quả ấy và Niết-bàn, tùy theo năng lực của 10 pháp-hạnh ba-la-mật và 5 pháp-chủ (indriya): tín pháp-chủ, tấn pháp-chủ,

niệm pháp-chủ, định pháp-chủ, tuệ pháp-chủ của mỗi hàng thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật, trở thành bậc Thánh-nhân trong Phật-giáo.

Pháp-hạnh tri-tuệ ba-la-mật bậc hạ, bậc trung, bậc thượng, mà mỗi bậc được lựa chọn một tích Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama thực-hành pháp-hạnh ba-la-mật bậc ấy để làm tiêu biểu; riêng bậc hạ có 3 tích cho nên quyển này có 5 tích.

Độc-giả nào đọc tìm hiểu về mỗi tích Đức-Bồ-tát tiền-kiếp của Đức-Phật Gotama từ đầu đến cuối, độc-giả ấy dễ dàng phát sinh đức-tin trong sạch nơi Đức-Phật, Đức-Pháp, Đức-Tăng, tin nghiệp và quả của nghiệp của mình. Đặc biệt tin rằng kiếp hiện-tại của mỗi chúng-sinh nói chung, của mỗi người nói riêng đều là quả của các nghiệp của họ, đã được tích lũy từ vô số kiếp quá-khứ cho đến kiếp hiện-tại, và đặc biệt tin có những kiếp trước và kiếp vị-lai, tin những gì hiện hữu trong đời sống giữa người này với những người kia, những chúng-sinh khác đều do quả của nghiệp của họ có liên quan trực-tiếp hoặc gián tiếp trong kiếp hiện-tại và vô số kiếp quá-khứ, không có sự may rủi trong đời.

Người ấy tin nghiệp và quả của nghiệp của mình, không tin vào số-mệnh an bài.

Thật vậy, nếu mỗi chúng-sinh lớn nhỏ đều có số-mệnh thật sự, thì ai có khả năng an bài mỗi số-mệnh của mỗi chúng-sinh lớn nhỏ trong tam-giới gồm có 31 cõi-giới, trong bốn loài chúng-sinh: thai-sinh, noãn-sinh, thấp-sinh, hóa-sinh???

Patthanā

*Iminā puññakammena, sukhī bhavāma sabbadā.
Ciraṃ tiṭṭhatu saddhammo, loka sattā sumaṅgalā.
Vietnam-raṭṭhikā sabbe ca, janā pappontu sāsane.
Vuḍḍhiṃ viruḥhivepullaṃ, patthayāmi nirantaraṃ.*

Lời nguyện cầu

*Năng lực phước-thiện thanh cao này,
Mong chúng con thường được an-lạc.
Mong cho chánh-pháp được trường tồn,
Tất cả chúng-sinh được hạnh-phúc.
Dân tộc Việt Nam được phát triển,
Tiến hóa hưng thịnh trong Phật-giáo.
Bản sư nguyện cầu với tâm thành,
Hằng mong được thành tựu như nguyện.*

** Ciraṃ tiṭṭhatu saddhammo lokasmiṃ*

** Ciraṃ tiṭṭhatu saddhammo Vietnamraṭṭhasmiṃ.*

** Nguyện cầu chánh-pháp được trường tồn trên thế gian,*

** Nguyện cầu chánh-pháp được trường tồn trên Tổ-quốc
Việt-Nam thân yêu.*

** Buddhasāsanam ciraṃ tiṭṭhatu.*

** Nguyện cho Phật-giáo được trường tồn.*

*PL. 2564 / DL. 2020
Rừng Núi Viên Không
xã Tóc Tiên, thị xã Phú Mỹ
tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.*

*Tỳ-khuru Hộ-Pháp
(Dhammarakkhita Bhikkhu)
(Aggamahāpaṇḍita)*

Thông Báo Tin Vui

Bộ sách **Nền-Tảng-Phật-Giáo** của soạn-giả Tỳ-Khuru Hộ-Pháp (Dhammarakkhita Bhikkhu) (Aggamahāpaṇḍita) là bộ sách gồm có 9 chương, chia ra làm 10 quyển được sắp xếp theo thứ tự từ quyển I đến quyển X. Quyển I: Tam-Bảo làm nền tảng cho quyển II: Quy-Y Tam-Bảo, v.v... cho đến quyển IX: Pháp-Hành Thiên-Định làm nền tảng cho quyển X: Pháp-Hành Thiên-Tuệ.

Bộ sách Nền-Tảng-Phật-Giáo này đã được tái bản có sửa và bổ sung, đã chuyển sang ebook, được đưa vào trang web “trungtamhotong.org”. Nếu quý độc-giả nào có nhu cầu tìm hiểu thì vào trang web “trungtamhotong.org”, vào mục “thư viện”, tìm đến soạn giả: Tỳ-Khuru Hộ-Pháp, sẽ thấy tên các file sách bằng pdf.

Quý độc-giả nào dùng hệ điều hành IOS thì click vào tên sách và chọn “**Mở trong iBooks**”, sách sẽ tự động tải về máy. Còn với hệ điều hành android thì quý độc-giả có thể tải phần mềm đọc file pdf như **Adobe Acrobat Reader**, sau khi tải về sách sẽ nằm trong phần mềm đó, chỉ cần mở phần mềm lên sẽ thấy file sách.

Trong mỗi file sách, ở trang thứ 3 (Món quà pháp), dưới góc bên phải có ô “Mục lục”, chỉ cần click vào đó sẽ nhảy đến trang “Mục lục”. Còn nếu muốn đọc sách theo thứ tự thì quý độc-giả chỉ cần lật từng trang sách như bình thường.

Mỗi quyển sách file ebook được trình bày có số trang hoàn toàn giống hệt như số trang quyển sách bên ngoài, cho nên, rất thuận lợi cho độc-giả đã từng đọc quyển

sách nào rồi, mà quên **tích nào** hoặc **pháp nào**, v.v... không biết ở trong trang sách nào, thì độc-giả chỉ cần đánh **tên tích ấy** hoặc **tên pháp ấy** trong ô tìm kiếm, sẽ tìm được một cách mau chóng ngay tức thì.

Cho nên, xin hân hạnh **thông báo tin vui** này đến quý vị độc-giả, rất mong được quý độc-giả quan tâm, chân thành biết ơn quý độc-giả.

SÁCH THAM KHẢO VÀ TRÍCH DẪN

- *Toàn bộ Jātakatṭhakathāpāli.*
- *Suttantapiṭakapāli và Aṭṭhakathāpāli.*
- *Abhidhammatthasaṅgaha của Ngài Đại-Trưởng-lão Anuruddha.*
- *Toàn bộ Mahābuddhavaṃsa của Ngài Đại-Trưởng-lão Vicittasārābhivaṃsa (Visiṭṭhatipitakadhara, Mahātipitakakovida, Dhammabhaṇḍāgārika).*
- *Toàn bộ sách Ledi của Ngài Đại-Trưởng-lão Ledi Sayadaw.*
- *Toàn bộ sách giáo khoa “Saddhammajotika” của Ngài Đại-Trưởng-lão Saddhammajotika.*

CÙNG MỘT SOẠN GIẢ

Đã xuất bản:

- TÌM HIỂU PHÁP-HÀNH THIÊN-TUỆ (Tái bản)
- 8 SỰ TÍCH PHẬT LỰC
- Hạnh Phúc An Lành: THIỆN ÁC
- GƯƠNG BẠC XUẤT-GIA
- TÌM HIỂU PHƯỚC BỐ-THÍ (Tái bản)
- Hạnh Phúc An Lành: HIỂU NGHĨA
- Hạnh Phúc An Lành: NHẪN NẠI
- Hạnh Phúc An Lành: GIÁO-PHÁP
- Hạnh Phúc An Lành: TÂM TỪ
- PHÁP MÔN NIỆM ÂN-ĐỨC-PHẬT (Tái bản)
- Thực-Hành Pháp-Hành Thiên-Tuệ: ĐỐI-TƯỢNG TỬ OAI-NGHI
- CON ĐƯỜNG GIẢI THOÁT KHỔ
- Ý NGHĨA ĐÊM RẪM THÁNG TƯ
- BÀI KINH CHO NGƯỜI BỆNH
- LỄ DÂNG Y KATHINA
- ĐỨC-PHẬT VỚI CÂY ĐẠI-BỒ-ĐỀ
- NGÔI BẢO THÁP GOTAMACETIYA
- Nền-Tầng-Phật-Giáo: 10 PHÁP-HẠNH BA-LA-MẬT BẠC THƯỢNG
- Nền-Tầng-Phật-Giáo: TRÍ -TUỆ SIÊU-VIỆT
- Nền-Tầng-Phật-Giáo: CẨM NANG QUY-Y TAM-BẢO
- Nền-Tầng-Phật-Giáo Quyển I: TAM-BẢO (Tái bản)
- Nền-Tầng-Phật-Giáo Quyển II: QUY-Y TAM- BẢO (Tái bản)
- Nền-Tầng-Phật-Giáo Quyển III: PHÁP-HÀNH-GIỚI (Tái bản)
- Nền-Tầng-Phật-Giáo Quyển IV: NGHIỆP VÀ QUẢ CỦA NGHIỆP
- Nền-Tầng-Phật-Giáo Quyển V: PHƯỚC-THIỆN (Tái bản)
- Nền-Tầng-Phật-Giáo Quyển VI: PHÁP-HẠNH BA-LA-MẬT 1
- Nền-Tầng-Phật-Giáo Quyển VII: PHÁP-HẠNH BA-LA-MẬT 2
- Nền-Tầng-Phật-Giáo Quyển VIII: PHÁP-HẠNH BA-LA-MẬT 3
- Nền-Tầng-Phật-Giáo Quyển IX: PHÁP-HÀNH THIÊN-ĐỊNH
- Nền-Tầng-Phật-Giáo Quyển X: PHÁP-HÀNH THIÊN-TUỆ

- VI-DIỆU-PHÁP HIỆN THỰC TRONG CUỘC SỐNG (Tái bản)
- NGŨ-GIỚI LÀ THƯỜNG GIỚI CỦA MỌI NGƯỜI (Tái bản)
- NGƯỜI BIẾT ON VÀ BIẾT ĐỀN ON
- KINH CHUYỀN-PHÁP-LUÂN (Tái bản lần thứ nhất)
- VÒNG TỬ SINH LUÂN-HÒI (Tái bản lần thứ nhất)
- PHÁP NHÃN-NẠI (Tái bản lần thứ nhất)
- TÂM-TỬ
- NGÀY RẼM THÁNG TƯ TRONG PHẬT-GIÁO
- TÌM HIỂU PHƯỚC-THIỆN BỐ-THÍ
- TÌM HIỂU PHÁP-CHƯƠNG-NGẠI
- TÌM HIỂU TỬ THÁNH-ĐẾ

NỀN-TẢNG-PHẬT-GIÁO
QUYỂN VII
PHÁP-HẠNH BA-LA-MẬT 2
TỶ-KHUU HỘ-PHÁP

NHÀ XUẤT BẢN TÔN GIÁO
53 Tràng Thi - Quận Hoàn Kiếm - Hà Nội
ĐT: 24-3782 2845 – FAX: 24-3782 2841
Email: nhaxuatbantongiao@gmail.com

Chịu trách nhiệm xuất bản
Giám đốc - Tổng biên tập
ThS. NGUYỄN HỮU CỐ

Biên tập
NGUYỄN THỊ THANH THỦY

Sửa bản in
TỶ-KHUU HỘ-PHÁP

Trình bày & Vi tính
DHAMMANANDĀ Upāsikā

Địa chỉ liên lạc và phát hành

CHÙA TÔ BỬU LONG
81/1, Đường Nguyễn Xiển, Long Bình, Quận 9, TP. Hồ Chí Minh
ĐT: +84 (0) 28 3889 7653 / DĐ: +84 (0) 778 608 925

*Số lượng in: 1.000 bản, Khổ 13.5 x 20.5 cm,
In tại: Xí nghiệp In Nguyễn Minh Hoàng, 510 Trường Chinh,
phường 13, quận Tân Bình, thành phố Hồ Chí Minh.*

Số ĐKXB: 4079-2020/CXBIPH/12-107/TG

Mã ISBN: 978-604-61-7248-2

QĐXB: 374 Ngày 08 tháng 10 năm 2020

In xong và nộp lưu chiểu quý IV năm 2020.

Mười Pháp-hạnh ba-la-mật, mỗi pháp-hạnh có 3 bậc: bậc hạ, bậc trung, bậc thượng. Trong 10 pháp-hạnh ba-la-mật, pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật có tầm quan trọng đối với mỗi hạng Đức-Bồ-tát.

Pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật bậc hạ có tầm quan trọng đối với chư vị Bồ-tát Thanh-văn-giác để chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn, trở thành bậc Thánh thanh-văn đệ-tử của Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác.

Pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật bậc trung có tầm quan trọng đối với chư vị Bồ-tát Độc-Giác để chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn, trở thành Đức-Phật Độc-Giác. Có nhiều Vị trong cùng một thời-kỳ.

Pháp-hạnh trí-tuệ ba-la-mật bậc thượng có tầm quan trọng đối với Đức-Bồ-tát Chánh-Đẳng-Giác để chứng ngộ chân-lý tứ Thánh-đế, chứng đắc 4 Thánh-đạo, 4 Thánh-quả, Niết-bàn, trở thành Đức-Phật Chánh-Đẳng-Giác độc nhất vô nhị.

ISBN 978-604-61-7248-2



9 786046 172482